

làng văn

197
2000



XUÂN CANH THÌN / 2000

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, 1^{er} étage, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
Consulting Inc.

DANCOM

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - **Tél: (514) 767-2874**

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE

HOÀNG KIM

Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 **Tel: (514) 344-5692**
Montréal, Québec H3S-3B2 **Fax: (514) 344-8221**

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Xin nhắc thân-nhân ở quê nhà nghe

ĐÀI VIỆT-NAM TỰ-DO

từ 7g30 đến 8g30 tối (giờ VN)

từ Thứ Hai đến Thứ Sáu

tăng-số 9965 KHz (31 mét)

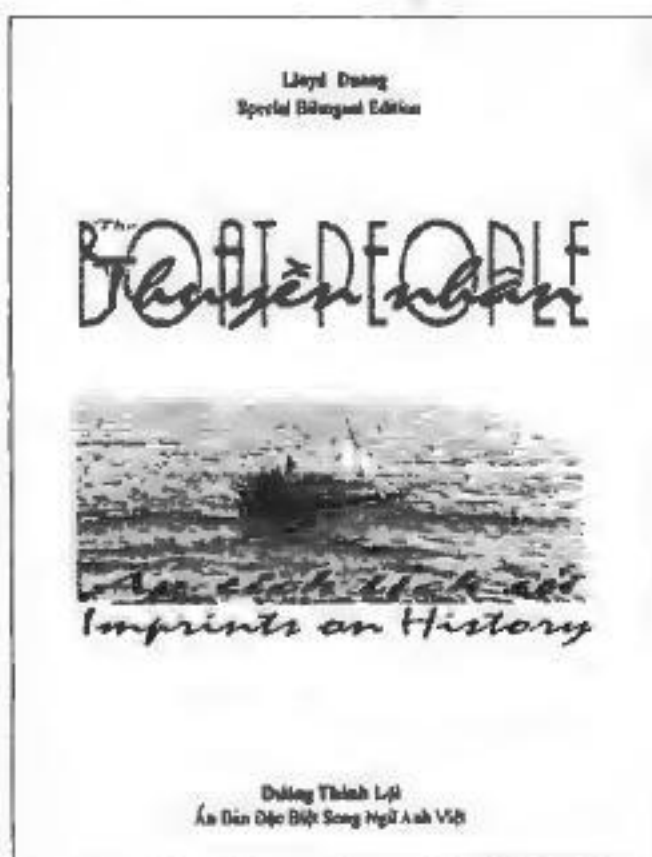
và **GIỜ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**

do tạp-chí *Làng Văn* thực-hiện:

chiều Thứ Hai (7g30 tối - 8g30 tối)

1975-2000 MỘT PHẦN TƯ THỂ KÝ LỊCH SỬ THUYỀN NHÂN

Nguyên nhân ly hương? Bao nhiêu đồng bào ra đi từ mùa Xuân 1975? Bao nhiêu nạn nhân mất mạng? Hải trình kinh hoàng. Thảm trạng hải tặc cướp của, giết người, bắt cóc thân nhân. Kế hoạch buôn dân của Hà Nội. Chính sách quốc tế. Phong trào cứu trợ tị nạn vĩ đại. Hiện tượng bộ nhân. Tệ nạn thanh lọc bất công. Khó khăn và thành công hiển vinh tại hải ngoại. Tài liệu *Thuyền Nhân: Ấn Tích Lịch Sử* là một cố gắng nhỏ hơn 10 năm qua với mục đích thu thập và phân tích các dữ kiện lịch sử, chính sách quốc tế liên quan đến thuyền nhân Việt Nam cũng như nghiên cứu sinh hoạt cộng đồng hải ngoại và sự thành công của khối người tị nạn, đặc biệt là thế hệ trẻ - thế hệ con cháu thuyền nhân.



Ấn bản đặc biệt song ngữ Anh Việt phát hành dịp Lễ Giáng Sinh 1999 & Tết Nguyên Đán Canh Thìn 2000

The BOAT PEOPLE: Imprints on History **THUYỀN NHÂN: Ấn Tích Lịch Sử**
trên 1000 trang với nhiều văn kiện quốc tế và hình ảnh đặc sắc suốt 25 năm qua từ bể cá đến đệ tam quốc gia.

Một tài liệu lưu niệm mà mỗi người tị nạn có thể nhận diện quá khứ thuyền nhân của mình và ôn lại một chặng đường gian nan đáng ghi nhớ cũng như truyền đạt lại cho con cháu kinh nghiệm quý báu. Một món quà lưu niệm giá trị cho thân quyến và bằng hữu ngoại quốc.

Tác giả: **Dương Thành Lợi** nguyên là một thuyền nhân thiếu niên từng hoàn tất nhiều tài liệu như *International Trade and Developing Nations*, *Triết Lý Quốc Trị Đông Phương*, đã nghiên cứu văn kiện tại nhiều quốc gia khi biên khảo tài liệu này, hiện là luật sư tòa án (trial attorney) ở Canada.

Tất cả lợi nhuận ấn hành sẽ được sử dụng để tiếp tục thu thập tài liệu và tin vật lưu niệm cho một bảo tàng viện Thuyền Nhân dự định trong tương lai. Xin gửi Money Order U.S. \$25 (1 ấn bản) cho 'OPTIMAL WORLD' về địa chỉ OPTIMAL WORLD PUBLISHERS 1231 King St. West, Toronto, Ontario M6K 1G3 Canada. Vì ấn bản đặc biệt song ngữ Anh Việt có giới hạn cho nên M.O. sẽ được hoàn trả nếu không còn sách.

*Trước thềm năm mới
kính chúc quý văn-hữu,
thân-hữu và độc-giả
phúc lộc khang ninh*



*Tòa-soạn Làng Văn
Xuân Canh Thìn - 2000*

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@lap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.
Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LCN: 310578

Volume XVII - No 197 - 2000
Năm thứ 17 - Bộ 17 - số 197 - Xuân Canh Thìn - Năm 2000

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	3
Từ thành đến tỉnh.....	7
Tin Việt-nam.....	14
Chiến-sĩ Lý Tống rải truyền-đơn xuống thủ-đô Cuba.....	22
Ngoài xã.....	24
Ta bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	26
Chuyện người chuyện ta: Chuyện mùa Xuân năm 2000, Sơn Tùng...32	
Đi tìm nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20.....	35
Tết năm Thìn nói chuyện rồng, Hồng Huy.....	39
Canh Thìn xuân, thơ Thuý Sơn.....	43
Những ngày đầu năm tại các quốc-gia châu Á, Mường Giang.....44	
Yêu hoa yêu người, Nguyễn Văn Thông.....	47
Xuân tại, thơ Lê Văn Tú.....	49
Hành trang cho con, thơ Cao Hoàng Nhân.....	50
Ba ngày Tết, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	52
Xuân xa, thơ Nguyễn Huy Phước.....	55
Xuân viễn xứ, thơ Hồ Đình.....	56
Khi anh về, truyện ngắn Hoàng Nga.....	57
Cảm, thơ Thiên Di.....	59
Cơn mê mùa đông, truyện ngắn Dương Thị Vành Khuyên.....61	
Có gần không ngỡ lên trời, truyện ngắn Ngô Nguyễn Dũng.....67	
Tân kỳ thịnh văn thiên, thơ Vạn Lam.....	68
Xuân nhân ái, thơ Tuệ Nga.....	71
Về thấp sao trời, thơ Nguyệt Cầm.....	72
Hăm lăm mùa xuân trên đất Mỹ, thơ Thảo Chi;	
Cõi đêm, thơ Phạm Quang Ngọc.....	75
Người Việt ăn tết ở hải ngoại, Nguyễn Nhạn Sơn.....	76
Xóm cũ: Những tết năm xưa, Hồ Đình.....	80
Làm người làm văn làm loạn, Sơn Tùng.....	86
Những mảnh đời, truyện dài miền Bắc của Phương Liên.....91	
Nắng tháng giêng, thơ Trần Văn Lệ.....	93
Nhạc xuân, thơ Trần Ngân Tiêu.....	96
Quê nội quê ngoại, truyện dài đồng quê miền Nam của Xuân Vũ...97	
Xuân độc-thoại, thơ Nghiêu Minh.....	99
Vạch mặt, truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.....102	
Bài thơ một đời, thơ Xuân Vũ.....	104
Dấu chân trên cát, truyện thiên của Nguyễn Phong.....	107
Mùa xuân của mẹ, thơ Minh Đạo.....	109
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	113
Đầu làng cuối xóm: Bệnh lạ và thần dược, Năm Cà Đom.....116	
Tết trong tù, thơ Phan Long Yên.....	119
Ly-hương 2000, thơ Trùng Dương.....	120
Quạt mo: Mùa xuân đọc lại truyện Kiều, Thăng Bờm.....	121
Diễn-dàn.....	128
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	129
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	132

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuyên:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Nga
Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiêm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tái Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mõ Làng Văn
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Cường
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh - Phương Liên
Sơn Tùng - Thăng Bờm - Thuý Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tình - Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuệ Anh - Vạn Giã
Vạn Lam - Văn Nương - Việt Chì - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Cao Xuân Lý - Diệu Tàn - Dương Kim
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngân
Lâm Thủy - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Nguyễn Khanh - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phở
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Võ Phiến

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đọc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyền,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba,
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ (báo Xuân)

Gia-nữ-dại: 6 gia-kim; Hoa-kỳ: 6 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 6 úc-kim; Bắc Âu: 60 krónes
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn:

xem trang 131

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

- TORONTO:**
Minh Trang
ĐT / Fax: (416) 539-0442
- MONTREAL:**
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Page: (514) 202-7256
- MASSACHUSETTS:**
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467
- TEXAS:**
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563
- NAM CALIFORNIA:**
Võ Thảng Tiết
ĐT / Fax: (714) 527-5761
- FLORIDA:**
Linh Phương
Điện-thoại: (407) 578-8006
- PA & NEW YORK:**
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037
- PHILADELPHIA:**
Lê Thành Quang
Điện-thoại: (215) 467-5923
- NEW JERSEY:**
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654
- HÒA-LAN:**
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666
- ĐỨC:**
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
Nguyễn Hoà Phù Văn
Điện-thoại: 4102-30337
- NA-UY:**
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Đài Loan: Thí nghiệm hỏa tiễn Patriot

Đài Loan dự trù sẽ bắn thử nghiệm hỏa tiễn Patriot sau khi được Hoa Kỳ thoả thuận.

Hỏa tiễn Patriot đã tỏ rất hữu hiệu trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh. Loại hỏa tiễn này sẽ là vũ khí chủ yếu phòng thủ Đài Loan, luôn bị Trung cộng đe dọa thống nhất bằng vũ lực. Trong năm qua, một toán thanh tra Hoa Kỳ đã chấp nhận cho Đài Loan bắn thử nghiệm hỏa tiễn Patriot, được quân đội Mỹ thực hiện trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh vào năm 1991 để bảo vệ lãnh thổ Do Thái theo như nhật báo *China Times*. Quân đội các nước khác, kể cả Nhật Bản, đã thử nghiệm loại hỏa tiễn này, nhưng trên lãnh thổ Hoa Kỳ. Riêng quân đội Đài Loan muốn thực hiện thử nghiệm trên đảo này vì các điều kiện khí hậu khác với vùng sa mạc Hoa Kỳ.

Trung cộng: Tấn phong 5 tân giám mục

Trung cộng đã thách thức Tòa Thánh bằng việc tấn phong 5 tân giám mục tuổi từ 30 đến 60, trong một buổi lễ truyền thống mở rộng nhưng mang nhiều dấu chỉ trung thành với giáo hội Trung cộng. Dưới sự chủ tọa của chủ tịch Hội đồng giám mục Trung cộng, Liu Yuanren cùng với 6 giám mục phụ tá trong đó có giám mục Bắc Kinh Jieshan được tấn phong năm 1979 mà không có sự đồng ý của Tòa Thánh Vatican.

Buổi lễ tổ chức với sự hiện diện của 300 tín đồ và quan khách tham dự, trong số này có một số lãnh tụ đảng cộng sản và chính phủ Trung cộng. Việc tấn phong này gây căng thẳng cho các cuộc thương thuyết đang diễn tiến tốt.

Phản ứng của Vatican là "rất ngạc nhiên" và "thất vọng" với hành động này của Trung cộng. Trong khi đó, phát ngôn viên Bộ ngoại giao Trung cộng Zhu Bangzao cho rằng "việc tấn phong các tân giám mục là việc nội bộ của giáo hội Công giáo Trung Cộng", và bác bỏ sự can thiệp của Tòa Thánh Vatican về thủ tục này. Kể từ ngày cắt đứt quan hệ, Trung cộng đã tấn phong 130 giám mục và 900 linh mục mà không thông qua tòa Thánh Vatican.

Theo ông Jean Pierre Cabestans, Giám đốc trung tâm nghiên cứu Pháp về Trung Hoa hiện đại, trụ sở tại Hongkong, thì hành động tấn phong 5 giám mục mới này của chính quyền Trung cộng nhằm hai mục tiêu: củng cố cơ cấu giáo hội quốc doanh, đồng thời gây áp lực lên tòa thánh trong tiến trình đàm phán bang giao.

Trung Cộng: Tàn ác với Tây Tạng

Theo một bản báo cáo dài 140 trang của tổ chức người Tây Tạng bảo vệ nhân quyền và dân chủ, lưu vong phổ biến ngày 3.1.2000, trong năm qua, Trung cộng đã áp dụng

một chính sách vô cùng tàn bạo, đàn áp có hệ thống người dân Tây Tạng.

Chính quyền Bắc Kinh vi phạm có hệ thống các quyền tự do tôn giáo, kỳ thị chủng tộc, vi phạm quyền trẻ em. Giam cầm tra tấn và ép buộc phụ nữ phá thai và triệt sản, để giới hạn dân số Tây Tạng. Trong năm qua, nhân ngày chế độ cộng sản thành lập 50 năm tại Trung cộng, chính quyền đã áp dụng một chính sách kiểm soát hà khắc, đề phòng các vụ biểu tình nổi dậy của dân Tây Tạng. Vụ đàn áp đã man diến hình là vụ giải tán 3.000 người biểu tình đòi chính quyền trả tự do cho một tu sĩ Phật giáo có uy tín. Nhiều người bị thương trầm trọng và 80 người bị bắt giữ.

Bản báo cáo cũng nêu lên con số 10 người Tây Tạng bị tra tấn đến chết trong năm qua. Trong các nhà tù hiện có 615 tù nhân chính trị và lương tâm, 79% là tu sĩ. Trong số tù nhân có một cậu bé 10 tuổi, được đức Đạt Lai Lạt Ma công nhận là Ban Thiên Lạt Ma. 1.450 nam nữ tu sĩ Tây Tạng bị trục xuất ra khỏi tu viện và tại các chùa.

Hiện Trung cộng đang áp dụng một chính sách bài đạo được áp dụng trong 3 năm với chiêu bài: "Phật giáo là tôn giáo ngoại lai".

Nam Dương: Tiếp tục căng thẳng

Lực lượng an ninh Nam Dương đã tung ra cuộc hành quân rộng lớn ngày 2.1.2000, tịch thu một số lượng vũ khí của dân chúng cất giấu trong thủ phủ Amboine, đảo Moluques, nơi diễn ra các vụ bạo động giữa người Hồi giáo và Công giáo khiến 1.200 người chết trong vòng 1 năm qua.

Không khí vẫn tiếp tục căng thẳng. Tuy tình hình tại Amboine có vẻ tạm lắng dịu nhưng vẫn không ai dám ra khỏi nhà. Hiện tại

thành phố này hai khu vực đã được chia rõ rệt là khu vực của người Công giáo và của người Hồi giáo. Mỗi cộng đồng giữ phận của mình. Giáo hội Công giáo trong tuần qua đã yêu cầu lực lượng quốc tế can thiệp để văn hồi trật tự trên đảo này, tiếp theo đó Hòa Lan cũng tình nguyện đứng ra làm trung gian hòa giải hai cộng đồng trên đảo Moluques. Nhưng ngày 3.1, tướng Wiranto, hiện đang giữ chức bộ trưởng các vấn đề an ninh và chính trị, đã chính thức bác bỏ đề nghị này.

Trong khi đó, các vụ bạo động lại xảy ra tại tỉnh Aceh, kể từ tháng 5 vừa qua các vụ đụng độ đã làm chôn hơn 300 người chết. Aceh nằm về phía cực bắc quần đảo Sumatra đã nổi lên đấu tranh giành độc lập từ 25 năm nay. Theo các tổ chức bảo vệ nhân quyền, đã có 5.000 người chết hay mất tích từ 6 năm qua trong các cuộc đụng độ giữa quân chính phủ và phong trào người Aceh tự do.

Hoa kỳ: Mua bán vũ khí tăng

Có thể do các buổi lễ cuối năm hay vì vấn đề năm 2000 mà các tiệm bán vũ khí và các hãng chế tạo vũ khí tại Hoa kỳ đặc biệt gia tăng số thương vụ đến 16.7% trong tháng 11.1999.

Anh: Nữ hoàng ban tước cho 2.000 nhân vật nổi tiếng

Ngày 31.12.99, Hoàng gia Anh đã ban tước cho 2.000 người nổi tiếng trong nhiều lãnh vực như tài tử, lực sĩ, cảnh sát, thương gia, nhà sản xuất... Các minh tinh màn ảnh như Elizabeth Taylor, Julie Andrews và Sean Connery trở thành Dame Elizabeth, Dame Julie và Sir Sean Connery.

Danh sách này được đảng Lao Động thiết lập để vinh danh những

người, trong lãnh vực của họ, đã đạt được những thành công đáng kể.

Pakistan: Kẻ cuồng sát tự thú

Javel Iqbal, qua lá thư viết cho cảnh sát, đã chỉ cho biết nơi hắn giấu thi hài hai em bé, cùng quần áo và hình ảnh của 100 em khác tuổi từ 16 đến 13 mà hắn đã giết sau khi tấn công tình dục.

Ngày 30.12, Iqbal đến tòa soạn nhật báo *The Jang* tại tỉnh Lahore miền đông Pakistan, và thú tội tại đây.

Cảnh sát đã bắt kẻ cuồng sát này mà không gặp sự chống cự nào.

Montenegro: Trung cầu dân ý

Montenegro sẽ tổ chức vào năm tới một cuộc trưng cầu dân ý để xác định nước này nằm trong liên bang Nam Tư bên cạnh Serbia hay độc lập. Tin này được ông Miodrag Vukovic, cố vấn của tổng thống thân tây phương Milo Sjukanovic loan báo. Cùng lúc, Tổng thống Slobodan Milosevic khẳng định rằng nếu dân chúng Montenegro muốn rời liên bang thì họ có quyền biểu quyết qua lá phiếu.

Ông Miodrag Vukovic đã giải thích là việc qui định các quan hệ với Serbia là ưu tiên của chính phủ Montenegro trong năm 2000. Đề nghị này của Montenegro là đầu mối căng thẳng giữa Podgorica và Belgrade cho đến nay, Nam Tư luôn phản đối ý định này.

Tuy nhiên, trong cuộc phỏng vấn của nhật báo thân chính phủ, tờ *Politika*, ông Milosovic mới đây tuyên bố: "nếu người dân Montenegro quyết định đời sống chính trị ngoài Nam Tư là điều tốt, họ có quyền chọn lựa điều này". Nhưng ông nói thêm: "nếu người dân chọn lựa sống trong liên bang thì họ vẫn có chỗ". Ông Milosevic cảnh cáo, trong trường hợp này,

“cộng hòa bé nhỏ sẽ phải tôn trọng luật lệ trong đời sống chung của Liên bang Nam Tư”.

Montenegro giữ khoảng cách với Nam Tư từ lâu vì Nam Tư vốn đang bị cộng đồng quốc tế cô lập, càng gia tăng hơn sau khủng hoảng Kosovo. Một cuộc chiến tranh mới có triển vọng bùng nổ khi Montenegro tuyên bố độc lập.

Boris Yeltsin từ chức, Putin thay thế

Tổng thống Boris Yeltsin, 68 tuổi, nắm quyền từ năm 1991, đã gây bất ngờ cho thế giới khi ông tuyên bố từ chức vào ngày 31.12.1999, chỉ định Thủ tướng Vladimir Putin vào chức vụ tổng thống lâm thời, đặt ông Putin vào một vị thế rất tốt trong cuộc bầu cử tổng thống trước thời hạn sẽ diễn ra trong tháng 3 tới.

Ông Putin, cựu giám đốc cơ quan mật vụ, 47 tuổi, khi nhận chức thủ tướng chính phủ tháng 8 vừa qua chỉ có 1% dân chúng ủng hộ. Nhưng vài tháng sau khi tiến hành cuộc chiến tại Chechnya, ông đã được cả nước ưa chuộng.

Dân Nga đón giao thừa năm

2000 với một tổng thống lâm thời mới, Vladimir Putin, người chủ trương cứng rắn trong vấn đề chiến tranh với Chechnya. Trước khi bay ra chiến trường Chechnya đón giao thừa với binh sĩ, tổng thống lâm thời Nga đã ký một văn kiện quan trọng: “sắc lệnh đặc miễn suốt đời cho ông Boris Yeltsin”, không bị truy tố về các vấn đề pháp lý và quyền bất khả xâm phạm.

Việc cựu Tổng thống Boris Yeltsin từ chức bất ngờ ngày 31.12.1999, đưa vị thủ tướng 47 tuổi mà cách nay 5 tháng chưa được mấy ai biết đến tài năng lãnh đạo nước Nga ngoại trừ bị quốc tế chỉ trích gay gắt về cuộc chiến Chechnya.

Dân chúng Nga sẽ bầu tân tổng thống chính thức vào tháng 3 tới. Nắm trong tay quyền tổng thống, và nắm luôn chức thủ tướng, được dư luận và báo chí ủng hộ, ông Vladimir Putin có cơ may lớn trong cuộc bầu cử tổng thống sắp tới. Tân chủ nhân điện Cẩm Linh hứa sẽ quét sạch “băng đảng” tại Chechnya, tiếp tục phát triển kinh tế tự do nhưng theo hướng riêng của Nga, không rập khuôn các nước tây phương, và nhất là đưa nước Nga

lấy lại địa vị một cường quốc như thời liên bang Xô Viết URSS.

Nhìn chung, dư luận đánh giá Boris Yeltsin đã chọn lựa đúng lúc từ chức để đưa người mình chọn lựa bảo đảm được thắng cử trong cuộc bầu cử trước thời hạn, mà các đối thủ khác không kịp chuẩn bị.

Đối lại, món quà Vladimir Putin tặng cho Boris Eltsine là một sắc lệnh không kém phần quan trọng: quyền đặc miễn cho Boris Yeltsin. Ông sẽ không bị điều tra về bất cứ hình luật hay hành chánh nào. Những người chung quanh, và chính bản thân ông Yeltsin đã bị dính líu vào tai tiếng rửa những số tiền quan trọng viện trợ ngoại quốc, cho đến nay bị xếp lại, không được tiếp tục điều tra nữa.

Trong 9 năm cầm quyền của Boris Yeltsin

- 12.6.1991: Yeltsin được bầu làm Tổng thống Liên bang Nga với 57,4% số phiếu.

- 19.8.1991: Lãnh đạo cuộc bảo vệ Nhà Trắng (trụ sở Chính phủ), đập tan âm mưu lật đổ Tổng thống Liên Xô M. Gorbachev.

- 6.11.1991: Giải tán Đảng Cộng sản trên lãnh thổ Liên bang Nga.

- 8.12.1991: Cùng Tổng thống Belarus và Ukrain tuyên bố giải tán Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xôviết.

- 21.9 đến 4.10.1993: Giải tán Quốc hội Nga. Ra lệnh cho xe tăng tấn công vào toà nhà quốc hội nơi các nghị sĩ nổi loạn ẩn náu.

- 11.12.1994: Ra lệnh cho quân đội Nga tấn công nước Cộng hoà ly khai Chechnya, gây ra cuộc xung đột kéo dài 18 tháng.

- Tháng 7 và tháng 10.1995: Hai lần bị truy tìm, phải vắng mặt ở Kremlin.

- 3.7.1996: Tái đắc cử Tổng thống Nga với 53.8% số phiếu.



Cựu TT Boris Yeltsin, 68 tuổi



Quyền TT Putin, cựu trùm KGB

- 23.3.1998: Cách chức Thủ tướng V. Chernomyrdin, đưa Sergei Kiriyenko lên thay.

- 23.8.1998: Cách chức Thủ tướng Kiriyenko, nước Nga rơi vào cuộc khủng hoảng tài chính. Dưới áp-lực của Quốc hội, ngày 10.9, đồng ý để Ngoại trưởng Yevgeni Primakov làm Thủ tướng.

- 12.5.1999: E ngại bị Quốc hội bỏ phiếu truất-phế, cách chức Primakov, đưa Bộ trưởng Nội vụ Sergei Stepashin lên thay.

- 9.8.1999: Cách chức Stepashin, đưa Putin - người đứng đầu cơ quan an ninh - lên thay, tuyên bố Putin là người kế nhiệm.

- 23.9.1999: Nga tiếp tục không kích thủ phủ Grozny của Chechnya.

Putin cách chức con gái Boris Yeltsin

Tổng thống lâm thời Nga Vladimir Putin bắt đầu dọn dẹp trong phủ bằng việc cách chức con gái của ông Boris Yeltsin, Tatiana Diatchenko, và một người thân cận khác của ông Yeltsin là Alexandre Volochine.

Việc cách chức bà Diatchenko xảy ra chỉ vài ngày sau khi nắm quyền lực. Qua đó, ông Putin đã gửi một thông điệp rõ ràng cho dư luận quần chúng: tân lãnh đạo Nga muốn cắt đứt quan hệ với bộ máy hành chánh mất uy tín do các vụ tai tiếng gây ra tại điện Cẩm Linh từ mấy tháng nay.

Con gái ông Boris Yeltsin chính thức nắm giữ ghế cố vấn truyền thông cho cha, đã gây nhiều tai tiếng và tranh cãi trong thời gian gần đây. Vai trò thật sự của bà Diatchenko tại điện Cẩm linh rất bí mật. Một số người nói rằng bà là người rất tâm đắc của ông Boris Yeltsin. Một số khác nói rằng bà kiểm soát toàn bộ mọi tiếp xúc của cha và quyết định thay ông các vấn đề trọng đại của đất nước, ngay

trong việc chọn các thủ tướng. Thật ra, bà Diatchenko đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc vận động bầu cử tổng thống năm 1996. Sau khi ông Boris Yeltsin tái đắc cử tổng thống, bà Diatchenko lại càng độc quyền trong việc tiếp xúc của cha. Các cố vấn khác muốn gặp ông Yeltsin phải qua ý kiến của bà.

Theo các nhà quan sát, trong nhiệm kỳ 2, một Yeltsin bệnh hoạn đã để Diatchenko quyết định nhiều việc quan trọng. Các vụ thay thủ tướng liên tiếp của ông Yeltsin cũng xuất phát từ Diatchenko, ngay cả việc thuyết phục ông từ chức để tạo nhiều cơ may thắng cử cho ông Vladimir Putin, bảo đảm cho gia đình Yeltsin một khi không còn quyền lực.

Các giới quan sát đang theo dõi quyết định cách chức bà Tatiana Diatchenko của Vladimir Putin có giá trị thực tế hay chỉ là chiến thuật sắp xếp để ông Putin hốt thêm phiếu những người chống đối tập đoàn cầm quyền điện Cẩm Linh, và để cho vợ chồng và Diatchenko lui vào bóng tối một cách êm ả sau khi các trương mục đập áp tiền của họ tại các ngân hàng ngoại quốc được để yên. Và dù sao thì ông Putin vẫn còn phải nhờ vào thế lực phe nhóm Boris Yeltsin đến sau cuộc bầu cử tổng thống vào ngày 26.3 tới.

Tatiana Diatchenko rất ít xuất hiện trước công cộng nhưng rất thường xuyên tháp tùng cha trong các chuyến xuất ngoại. Bà thường tránh các cuộc phỏng vấn.

Tòa án Thụy Sĩ rất quan tâm tất cả những người liên can đến bà Diatchenko và những người thân cận với cựu tổng thống Yeltsin trong vụ hối lộ của một hãng Thụy Sĩ để nhận được các dịch vụ công cộng của Nga. Tuy nhiên ông Vladimir Putin đã cam kết chấm dứt các vụ tham nhũng được xem rất là phổ cập trong chính quyền Nga hiện nay.

Chechnya: Đón năm mới bằng bom đạn

Các trận đánh ác liệt đã diễn ra ngày 2.1.2000 tại nhiều khu phố ở Grozny, trong khi toàn bộ thành phố bị bao vây.

Các cơ quan báo chí Chechnya cho biết là các trận đánh đã gây thương vong đáng kể cho lực lượng Nga và cả Chechnya. Phi cơ Nga không ngừng thả bom. Các phi cơ tối tân Sukhoi 25, Sukhoi 24 và các trực thăng Mig-24 đã thay phiên nhau dội bom vào Grozny và phía nam Chechnya.

Còn vào khoảng từ 15.000 đến 40.000 dân chúng bị kẹt trong thành phố Grozny theo như các đánh giá khác nhau. Cả hai phía Nga và Chechnya đều tố cáo nhau sử dụng bom hóa học trong các trận đánh ở Grozny.

Quân Nga đã vào Douba Iourt trong đêm giao thừa sau khi chiếm giữ và để lọt vào tay du kích nhiều bận. Theo các nhà bình luận, việc chiếm giữ Grozny chỉ là vấn đề thời gian. Quân Chechnya chỉ có 2 con đường lựa chọn, hoặc là đầu hàng hay là chết. Nhưng các chiến binh và các lãnh đạo Chechnya khẳng định là sẽ chiến đấu tới người lính cuối cùng. Còn vấn đề của Nga đặt ra là phải trả giá thế nào trong việc chiếm giữ Grozny.

Lần đầu tiên đài truyền hình tư nhân của Nga NTV cho thấy tình hình thực tế tại trận địa hoàn toàn trái với những thông tin của nhà nước Nga loan tải trước đó. Người dân Nga chính mắt nhìn thấy cảnh quân lính Nga chết và bị thương, trong lúc quân Nga không tiến thêm được một mức nào. Nghĩa là thủ đô Grozny vẫn đứng vững sau 3 tháng bị bao vây và tấn công tới tấp, quan trọng nhất là số lượng bom đạn đã bắn vào thành phố này nhiều vô số kể.

Các sĩ quan tỏ ra bị quan trước

tổn thất nặng. Vệ tinh Hoa Kỳ chụp được hình ảnh 3 giàn hỏa tiễn Scud Nga được đưa vào chiến trường. Dù sao hạn chót để quân Nga phải chiếm được Grozny là trước ngày 26.3, ngày bầu cử tổng thống Nga. Do đó cái giá sinh mạng mà binh sĩ Nga phải trả sẽ rất cao.

Đức: Cựu Tổng-tướng Helmut Kohl bị truy tố

Công tố viện Bá Linh vừa chính thức truy tố cựu thủ tướng Helmut Kohl, cũng là cựu chủ tịch đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo, về các món tiền tài trợ bất hợp pháp cho đảng này trong thời gian ông cầm quyền thủ tướng Đức.

Ông Kohl đã thú nhận có nhận tiền tài trợ cho đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo từ 1,5 triệu đến 2 triệu Đức Mã trong khoảng 1993-1998. Nhưng vì giữ lời hứa danh dự với các người ủng hộ chi tiền, ông Kohl nhất quyết không tiết lộ danh tánh những người này. Vì ông Kohl là dân biểu quốc hội nên tòa án đã thông báo việc điều tra đến chủ tịch quốc hội. Ủy Ban quốc hội đã không phản đối trong 48 giờ sau đó, nên ngày 3.1 lệnh điều tra của tòa án bắt đầu có hiệu lực.

Đức: Áp dụng luật Quốc tịch mới

Ngày 1.1.2000, Cộng hòa liên bang Đức chính thức áp dụng luật cho phép cư trú trong khi đợi vào quốc tịch Đức, được mở ra cho trên 3,5 triệu người ngoại quốc cư ngụ tại nước này.

Sau thời gian dài tranh luận sôi nổi, quốc hội Đức đã thông qua hồi tháng 5.1999 luật quốc tịch mới, căn cứ trên quyền cư trú thay thế quyền huyết thống của luật cũ.

Bộ luật mới được các nhà bình luận đánh giá mang nhiều tính nhân bản hơn bộ luật cũ ban hành từ năm

1913. Theo luật cũ chỉ có những người gốc Đức mới có quyền mang quốc tịch. Người nước ngoài muốn nhập tịch ngoài những điều kiện khắt khe khác, phải hội đủ điều kiện bắt buộc là cư ngụ trên nước Đức liên tục trên 15 năm, so với luật mới chỉ cần 7 năm. Luật mới cho các trẻ em ngoại quốc sinh đẻ tại Đức được mang song tịch tạm thời. Nhưng khi đến 23 tuổi các em bị buộc phải lựa chọn một trong 2 quốc tịch. Luật mới chỉ buộc những người muốn được hưởng quốc tịch Đức, phải thông thạo tiếng Đức và phải cư trú trên lãnh thổ Đức liên tục 7 năm. Theo một viên chức chính phủ Đức, hiện nay có khoảng 7,3 triệu người ngoại quốc cư ngụ tại Đức. Trong số này có hơn 3,5 triệu người hội đủ các tiêu chuẩn mới qui định để có thể xin được nhập tịch. Cũng theo viên chức trên, trước mắt có khoảng 100.000 trẻ em có cha mẹ người ngoại quốc sinh sống tại Đức trên 8 năm, các em này đương nhiên trở thành quốc tịch Đức.

Tuy nhiên, người dân Đức vốn nổi tiếng bảo thủ đã không tỏ ra hưởng ứng luật mới của đảng Xã Hội Dân Chủ do ông Gerhard Schroder lãnh đạo. Theo các cuộc thăm dò gần đây được báo Đức loan tải, 69% dân Đức còn hoài nghi sự thành công của việc hội nhập qua hình thức nhập tịch. Việc thay đổi về mặt tâm lý người dân cần đòi hỏi nhiều thời gian hơn là vấn đề thay đổi luật pháp.

Cựu tổng thống Ivory Coast trên đường tị nạn chính-trị

Tổng thống bị lật đổ của Ivory Coast, Henri Konan Bedié, sau vụ đảo chánh quân sự do tướng Robert Guei cầm đầu tại Abidjan, đã đến Pháp ngày 3.1.2000 cùng với gia đình và nhiều bộ trưởng khác.

Ông Bédié được hưởng quyền cư ngụ tại Paris trong 3 tháng và có thể gia hạn sau khi mãn.

từ thành đến tỉnh



Các tin nổi bật trong năm 1999

Cuộc phê điểm cuối năm của 206 chủ bút hãng thông tấn AP nhằm chọn ra 10 tin hấp dẫn nhất trong năm tại Hoa Kỳ như sau:

1. Vụ xử bãi chức Clinton, 1741 điểm.
2. Nổ súng tại Columbin, 1588.
3. Kosovo, 1135.
4. Trục trục điện toán khi bước sang tân thiên niên kỷ, 1002.
5. John F. Kennedy Jr. tử nạn máy bay, 710.
6. Kinh tế Mỹ, 542.
7. Vụ rớt máy bay EgyptAir 990, 505.
8. Các vụ nổ súng giết nhiều người, từ Atlanta tới Hawaii, 478.
9. Động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ, Đài



TT Clinton, tai tiếng nhất

Loan, 442.

10. Các trận bão biển, 424.

Tuy nhiên, sự lựa chọn của 74 công ty truyền thông mua dài hạn tin AP tại 36 quốc gia toàn thế giới thì kết quả lại khác. Theo cuộc lựa chọn này:

1. Cuộc chiến tranh chủng tộc tại Kosovo dẫn đến chiến dịch dội bom của NATO tại Nam Tư và tiếp đến việc đưa lực lượng hòa bình vào miền này.

2. Vụ xử bãi chức Tổng Thống Clinton, kết thúc bằng cuộc tha bổng.

3. Trận động đất Thổ Nhĩ Kỳ.

4. Cuộc chiến tại East Timor.

5. Hành động tấn công quân sự của Nga tại Chechnya.

6. Báo động về trục trặc máy điện toán khi bước sang năm 2000.

7. Chiến tranh biên giới giữa Ấn Độ và Pakistan.

8. Động đất tại Đài Loan.

9. Kinh tế Mỹ tăng trưởng mạnh.

10. Vụ lãnh tụ người Kurds Abdullah Ocalan bị bắt tại Thổ Nhĩ Kỳ và bị án tử hình.

10 nhân vật tưởng tượng nổi tiếng nhất thế kỷ 20

- Mickey Mouse: Chú chuột này sinh ngày 18 tháng 11 năm 1928



Chuột Mickey, nổi tiếng nhất thế giới tưởng-tượng

trong gia đình ông Walter Disney (sau này gọi là Walt), một người chuyên làm phim hoạt hoạ. Thoạt tiên, chú có tên là Mortimer, nhưng bà Disney cứ khăng khăng gọi chú là Mickey. Mickey ra mắt lần đầu tiên trong phim *Steamboat Willy*.

Mickey có một cô bạn gái, tên là Minnie. Mickey là "bộ mặt" của hãng "Walt Disney Co.", với thu nhập quý 3 năm 99 là 5,78 tỷ đô-la.

- Bond, điệp viên 007: Nhà quý tộc với quyền giết người được sử dụng trong cuộc đấu tranh với những kẻ thù của nền văn minh tư bản như Liên Xô, bọn khủng bố quốc tế và các loại tội phạm. Đại diện những giá trị Tây phương, Bond được vũ trang bằng tất cả những thành quả hiện đại nhất của nền văn minh đó. Điệp viên này đi những chiếc xe thể thao đắt tiền, đeo đồng hồ Thụy Sĩ, cặp toàn gái đẹp, hút thuốc Benson & Hedges, bắn súng Berreta. James Bond là nhân vật chính trong 16 tác phẩm của Ian Fleming, 16 cuốn sách của John Gardner và 6 cuốn sách của Reimond Benson. Cuộc phiêu lưu của 007 đã được dựng thành 19 bộ phim. Tập cuối cùng: *The World is Not Enough* với Brosnan sắm vai Bond, công diễn từ ngày 19 tháng 11. Chỉ trong tuần đầu tiên, tiền bán vé đã vượt 30 triệu đô-la.

- Tarzan và Jane Tarzan: Một thanh niên lớn lên giữa bầy khỉ trong rừng rậm nguyên thủy; và Jane, bạn gái của Tarzan. Edgar Berrouse đã viết 24 cuốn sách về người khỉ cho người lớn và 1 cuốn cho trẻ em. Ngoài ra 5 tác giả khác cũng viết thêm 9 cuốn sách về Tarzan. Tuy nhiên, ấn bản của 5 cuốn đã bị hủy hoàn toàn do vi phạm bản quyền của Berrouse.

Có thể coi Tarzan là cha đẻ của phòng trào bảo vệ môi trường sinh thái. Tarzan là nhân vật chính của 50 bộ phim truyện và phim hoạt

hình. Cuốn phim đầu tiên xuất hiện năm 1918, còn cuốn mới nhất, cách đây 1 tháng. Năm 1936, Tony Waismuller, vô địch Olympic Berlin về bơi lội, đóng vai Tarzan. Ông được coi là một trong những người đóng vai Tarzan xuất sắc nhất.

- Tom và Jerry: Thằng lớn và hung hãn đuổi thằng bé và yếu. Thằng bé phải chạy trốn, nhưng lại rất láu lỉnh và luôn gặp may. Thằng lớn bao giờ cũng bị thua. Trong đời thật, không phải bao giờ cũng vậy. Chính vì thế khán giả hay có cảm tình với thằng bé chiến thắng.

Trò mèo đuổi chuột này kéo dài từ năm 1940 đến 1958. Trong khoảng thời gian đó, các đạo diễn William Hann và Josef Barbera đã dựng 115 cuốn phim hoạt hoạ về những cuộc phiêu lưu của Tom và Jerry. Cố gắng đuổi kịp và vượt Mỹ trong lĩnh vực này của Liên Xô đã không thành công. Bộ phim "Hãy đợi đấy!" về chuyện sói và thỏ chỉ kéo dài chưa được 20 tập.

- Siêu nhân người dơi, người nhện: Các nhân vật này thể hiện nguyện vọng của trẻ em muốn nhanh chóng trở thành người lớn và có sức mạnh.

Superman và Batman (Người Dơi) bay như chim. Người Nhện biết bò trên tường, còn Ninja Rùa sống dưới cống.

Siêu Nhân sinh năm 1938, có 6 cuốn phim dài về nhân vật này. Ngoài ra còn 2 bộ phim tập (mỗi bộ 15 tập), 2 bộ phim hoạt hoạ và hàng triệu đồ chơi mang hình ảnh Siêu Nhân được sản xuất từ giữa những năm 70.

Người Dơi cũng không chịu thua. Cả hai hiện nay đều đang làm việc tại phim trường của hãng Warner Bros. Thậm chí họ còn chung nhau một địa chỉ trên mạng Internet: www.batman-superman.com.

- Những quái vật mà khoa học chưa biết tới: King-Kong, Godzilla,

Nessy từ hồ Lokh-Ness, những sinh vật có ngoại hình khủng khiếp. Những nhà khoa học không tin vào sự tồn tại của chúng, nhưng khán giả và dân du lịch lại rất "mê tín". Tất cả những con vật kinh dị đó đã được lưu truyền đến đời chúng ta kể từ khi tổ tiên loài người gặp chúng trong các hang động xưa. Trong số đó, dưới ưoi King-Kong do nhà biên kịch Edgar Wallis nghĩ ra năm 1932 có lẽ đạt được nhiều thành công nhất. Con thú khổng lồ này đã trở thành nhân vật chính của 13 cuốn phim (trong đó có 2 cuốn "xào lại": *King Kong* và *Mighty Joe Young*) dựng từ năm 1933 cho đến năm 1998.

- Người ngoài hành tinh: Đó là những sinh vật nhỏ bé, xanh lè, di chuyển trong không trung bằng những chiếc đĩa bay màu bạc. Trong thời buổi khoa học kỹ thuật ngày nay, họ đã thay chỗ cho các loại ma quỷ, oan hồn...

Không rõ họ đến trái đất làm gì, chỉ biết rằng có hàng triệu người quan tâm đến vấn đề này. Lại có nhiều người đang sống trên trái đất tập hợp với nhau trong những tổ chức đại loại "Trung tâm thông tin điều tra những vụ người ngoài hành tinh bắt cóc" hoặc "Trung tâm nghiên cứu sự sống ngoài trái đất".

Bé Elian chưa bị trả về Cuba

Cậu bé Elian Gonzalez, 6 tuổi, người Cuba duy nhất may mắn sống sót khi theo mẹ và bố vượt biên sang Mỹ, nhờ được tàu tuần duyên Mỹ vớt trên biển Florida.

Chính-quyền Fidel Castro đã tỏ thái độ gay-gắt, ghép Mỹ vào tội "bắt cóc trẻ con", dọa đưa ra toà án hình sự quốc-tế, và ngay cả tuyên chiến nếu Mỹ không nộp cậu bé cho Cuba.

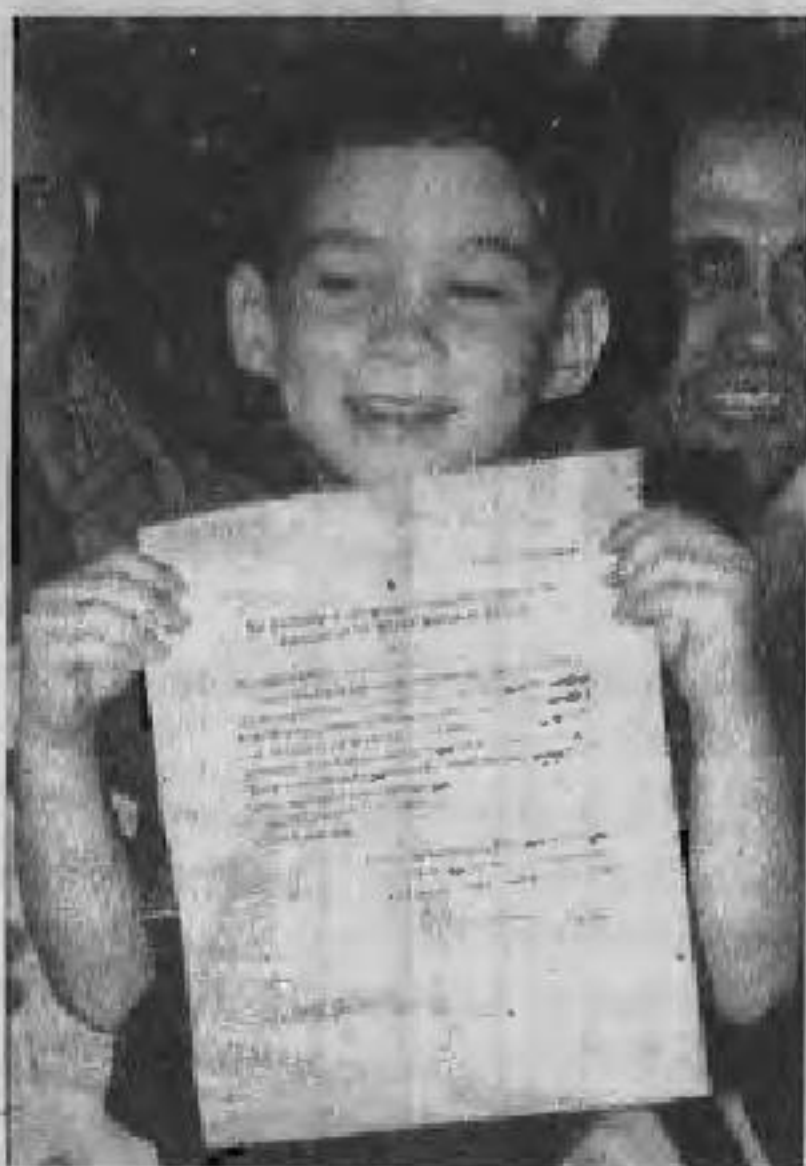
Mỗi ngày, Castro lừa hàng chục ngàn sinh viên học-sinh Cuba đi

biểu-tình đòi Mỹ giải giao bé Elian. Trong khi đó, tại Florida, cảnh-sát Mỹ đã bắt giam hàng trăm người Cuba-tự-do khi họ biểu-tình thỉnh-cầu chính-phủ Mỹ cho phép Elian ở lại Mỹ theo ý muốn của cậu bé.

TT Bill Clinton, đã ra lệnh giao Elian về Cuba trước ngày 14 tháng 1; nhưng lập tức, Quốc-hội Mỹ đã đạt lệnh đòi, gọi Elian ra điều-trần trước Quốc-hội Mỹ vào ngày 10 tháng 2. Căn-cứ vào lệnh đòi này, bé Elian sẽ được tạm lưu lại Mỹ để điều-trần và chờ quyết-định của Quốc-hội. Nếu các dân-biểu thông-quá đạo luật cho phép Elian ở lại, TT Bill Clinton phải dùng quyền phủ-quyết để bác, và sau đó Quốc-hội lưỡng-viện sẽ chung quyết.

Chưa hết! Chánh án Rosa Rodriguez ở Miami đã ký trát đòi bé Elian ra hầu toà ngày 6 tháng 3.

Hi-vọng trận giặc luật-pháp này kéo dài cho tới khi ông Bill Clinton mãn nhiệm, hoặc Fidel Castro từ-trần; bé Elian sẽ tìm được tự-do như mong ước của cậu và của bà mẹ đã quá cố.



Cậu bé Elian Gonzalez, 6 tuổi, tươi-cười cầm trên tay lệnh đòi ra điều-trần của Hạ-viện Hoạ-kỳ

Hoa kỳ: cục bướu nặng 90 kí

Các bác sĩ giải phẫu của đại học Chicago đã thành công trong việc mổ lấy ra từ bụng một phụ nữ một cục bướu nặng 90 kí lô, ngày càng lớn.

Trong khoảng 1 năm, bà Lori Hoogewind, 40 tuổi cân nặng 40 kí lô, đã biết bà bị bướu và cục bướu ngày càng to, đe dọa mạng sống bà. Đây là "chúng phù voi" có tính di truyền và khoảng 100.000 người trên khắp thế giới bị vướng phải chứng bệnh này. Bình thường, các bướu không tác động nhiều đến sức khỏe, nhưng có khi đột biến nó trở thành ung thư.

Hung gia lợi: khó xin phá thai, nên đẻ rồi giết trẻ sơ sinh

Trong khối xã hội chủ nghĩa (cũ) ở Đông Âu, trước kia Hung-gia-lợi vốn là một nước khá "thoải mái" trong vấn đề phá thai. Theo thống kê, năm 1970, có 111 vụ phá thai trên 100 vụ đẻ thành công. Thời gian về sau, tỷ lệ này có phần giảm: 54,4% (1980), 72% (1990), 64% (1993-1994), 74% (1997). Dựa trên con số của 9 tháng đầu năm ngoái, tỷ lệ phá thai ước tính năm 1999 ở Hung là 69,5%.

Khi đạo luật "Bảo vệ bào thai" được công bố năm 1992, các vụ phá thai đã giảm hẳn, vì theo đó phụ nữ chỉ được phép phá thai trong những trường hợp "khủng hoảng nặng nề", ví dụ: sức khỏe người mẹ quá yếu kém, gia đình đã có đông con, có thai do bị cưỡng hiếp, loạn luân...

Muốn xin phá thai, người mẹ phải trải qua nhiều bước: trò chuyện, đề nghị với các bà hộ sinh khu vực, được họ khuyên giải và cho "ba ngày suy nghĩ". Nhiều phụ nữ, sau khi có dịp "thở lộ tâm tình", đã thôi ý định phá thai. Nhưng cũng có nhiều người, ngại ngần trước

các thủ tục mà họ coi là "nhiều khe" và mất thời gian, đã tự bỏ con bằng phương pháp thô sơ, gây nguy hiểm cho chính bản thân bà mẹ.

Trong những năm gần đây, nạn giết con sau khi sinh đã tăng ở Hung một cách đáng ngại. Báo chí thường xuyên đưa tin về những vụ "giết hại trẻ em": các bà mẹ, vì lý do này khác, đã tự tay kết liễu một mầm sống và trở thành kẻ tội phạm, bị pháp luật truy đuổi và xã hội lên án.

Đây là một vấn đề xã hội - gia đình phức tạp, giải quyết nó không phải chuyện đơn giản. Trong mấy ngày cuối năm 1999, bộ Y tế Hung đã đệ trình lên chính phủ một dự thảo, theo đó những người có hoàn cảnh khó khăn sẽ được giúp đỡ đáng kể, được hưởng miễn phí những phương tiện và dụng cụ ngừa thai. Cạnh đó, mỗi phụ nữ chỉ được phá thai miễn phí một lần trong đời; những bận khác, họ phải trả mọi chi phí (khoảng 16.000 forint, tức 64 mỹ kim, theo thời giá). Nếu được phê chuẩn, dự thảo nói trên sẽ trở thành hiện thực vào ngày 1-1-2001.

Người thọ nhất thế giới đã qua đời

Cụ Sarah Knauss ở Harrisburg, Pennsylvania (Hoa kỳ) là người già nhất thế giới, đã chết ngày 30.12, thọ 119 tuổi.

Cụ bà Sarah Knauss, sinh ngày 24.9.1880, được sách Kỷ lục Guinness ghi nhận là người già nhất thế giới còn sống, kể đến là một bà cụ người Gia-nã-đại, chết lúc 117 tuổi.

Người già ...thượng hạng thế giới: 167 tuổi, còn sống

Một cụ ông người Nepal tên là Ram Avtar Saha Kanu tuyên bố rằng cụ đã 167 tuổi và có giấy tờ để chứng minh điều đó.

Theo chứng minh thư của cụ

Kanu, cụ sinh năm 1832 tại làng Devodia, quận Dhanusha, cách Kathmandu 290 km. Tuy nhiên chứng minh thư này mới được cấp năm 1988. Trưởng hội đồng làng Devodia nói: "Chúng tôi sẽ cố gắng điều tra để chứng minh rằng cụ Kanu là người già nhất còn sống trên thế giới". Tại lễ khai trương viện nghiên cứu, người ta đã tuyên bố chính thức cụ Kanu là người già nhất Nepal hiện nay. Cụ sống lâu hơn cả vợ và con. Giờ đây cụ được một người họ hàng xa chăm sóc tại một tu viện.

"www.year2000.com" giá 10 triệu mỹ kim

Địa chỉ liên-mạng Internet "www.year2000.com" được rao bán đấu giá, và số tiền đạt được là 10 triệu mỹ kim. Cho đến giờ này, địa chỉ trên vẫn thuộc quyền sở hữu của Peter de Jager, một tham vấn viên điện toán người Gia Nã Đại.

Khi ông Jager loan báo sẽ bán địa chỉ này, 13 người đã thảo luận về giá cả trên site eBay lúc 1 giờ sáng, giờ địa phương. Theo một phát ngôn viên của eBay, phải cần 3 ngày nữa để xác định đúng người mua, hiện giờ chưa biết lý lịch.

Cho đến nay, đây là giá kỷ lục về một địa chỉ Internet. "Buisiness.com" trước đây được bán đấu giá 7,5 triệu rưỡi mỹ kim, đã được xem là giá cao nhất.

Y2K chỉ là khởi điểm!

Thế giới vừa trải qua một giao thừa với nỗi lo âu chính đáng, do sự hiện diện tràn lan của máy điện toán trong mọi mặt của đời sống gây ra. Trong mấy ngày đầu năm, chưa thấy các hãng thông tấn đưa tin về những trở ngại thật đáng kể do Y2K đem lại. Nhiều người thờ phào nhẹ nhõm. Tuy nhiên, các chuyên gia máy tính đã kịp thời

cảnh báo về một loạt những niên hiệu "có vấn đề" khác, đang chờ đợi loài người.

Gần nhất là ngày 29-2-2000 vì năm đầu của thiên kỷ mới là năm nhuận. Cố nhiên, cứ 4 năm lại có một năm nhuận, đây không phải là điều gì lạ. Nhưng trong vòng 4 năm vừa qua, máy điện toán đã phát triển đến mức cực thịnh, có quá nhiều chương trình ứng dụng và không thể kiểm soát được hết xem những người viết ra chúng có đề phòng đến nhân tố "năm nhuận" này không!

Ở Hoa kỳ, thời điểm nguy kịch tiếp tới có thể là năm 2007 vì theo những tính toán, khi đó hệ thống điện thoại 10 số như hiện nay sẽ không còn số điện thoại mới.

Năm 2019, những ai còn dùng các chương trình được điều chỉnh để tương hợp với sự cố Y2K theo phương pháp nhanh nhất, sẽ lại bị một phen nhức đầu. Sự thể như sau. Gần đến thời điểm năm 2000, lẽ ra phải cải biến các sản phẩm về nhu liệu (software) để chúng tương hợp với Y2K một cách toàn diện (chẳng hạn, viết lại những chương trình nhận biết năm, trước đây chỉ dùng 2 chữ số, thành 4 chữ số), thì nhiều người lại sử dụng phương pháp "windowing": theo đó, 00 được coi là năm 1920, 01 được coi là 1921..., và như thế, người tiêu dùng tiết kiệm được việc sửa chữa các chương trình phức tạp trong vòng 20 năm. Nhưng cái gì cũng có giá của nó...

Vào năm 2038, "quả bom UNIX" sẽ nổ nếu nó không được vô hiệu hóa từ trước. Trong hệ điều hành UNIX, thời gian trôi qua được tính bằng giây kể từ mốc 0 giờ ngày 1-1-1970 (ngày ra đời của hệ thống UNIX). Các số liệu trong UNIX được thể hiện trên 4 byte (đủ để đếm 2,14 tỉ giây). Từ đó, có thể suy ra rằng vào vào 3 giờ 15 phút sáng ngày 19-1-2038, bộ phận tính thời

ngày 19-1-2038, bộ phận tính thời gian của UNIX sẽ "làm lại từ đầu".

Ai nghĩ rằng điều này còn quá xa, nên nhớ lại một chi tiết nhỏ. Cách đây đúng 30 năm, một số nhân viên điện toán làm việc trong ngân hàng đã nhận ra - lần đầu tiên - vấn đề Y2K. khi họ phải giải quyết bài toán tính lãi suất với thời gian là 30 năm. Có điều, khi ấy, nhân loại cũng cho rằng "đời dài, còn xa mới đến". Và thái độ "nước đến chân mới nhảy" đó đã khiến các nước trên thế giới phải tiêu tốn hàng ngàn tỉ đô-la (riêng Mỹ đã bỏ ra khoảng 100 tỉ mỹ kim) trong năm vừa qua để khắc phục sự cố Y2K...

Thêm nhiều loại ác-trình máy điện toán

Nhiều loại ác-trình máy điện toán (computer virus) mới vừa được khám phá trong những ngày cuối năm 1999, và trong cuối tuần đầu tiên của năm 2000.

Nhà sản xuất nhu liệu Trend Micro đã khám phá 14 virus, trong đó 4 loại phát khởi do các máy khởi động chuyển sang năm 2000, hoặc là hiện lên các thông điệp liên hệ tới các chuyển tiếp này. 6 virus do các khách hàng của công ty ở Bắc Mỹ khám phá. Trong số các virus, một loại có tên "Feliz. Trojan" xuất phát từ Bồ Đào Nha, phá hủy nhiều hồ sơ trong phần cương liệu cần thiết để chạy máy điện toán. Trái với các virus cổ điển, loại virus "Trojan" không thể tự biến thành nhiều hơn, theo như hãng Computeur Associated, chuyên sản xuất nhu liệu cho biết.

Một khi các hồ sơ bị phá hủy, màn ảnh nổi lên một khuôn mặt tiếp theo đó với thông điệp: "Feliz ano novo". Khi người sử dụng máy nhấn lên nút quitter, một loạt điện tính bằng tiếng Bồ Đào Nha nổi lên trước khi các nút điều khiển không

chạy nữa. Nhưng máy sau đó không khởi động (start) được nữa, như tiên đoán của hãng Computer Associated, cung cấp một nhu liệu để phân tích loại virus này.

Hãng Trend Micro cũng đã ghi vào danh mục Troj.Zelu, được giới thiệu như một phương thuốc để trị "vấn đề năm 2000", và virus này có thể phá hủy tất cả hồ sơ trên một máy điện toán bị nhiễm. Trong thời gian tiến hành việc đánh phá, bức điện tín sau đây nổi lên: "Hồ sơ này bị bệnh. Nó đã bị nhiễm phóng xạ tự do của sự phát nổ bom hạt nhân". Các hồ sơ này sau đó không thể sử dụng được nữa. Virus Lucky2000 thay thế các hồ sơ bởi các mã số của nó, sau đó thiết lập một dấu hiệu thu nhỏ hướng dẫn người sử dụng đến một site web ở Nga, dùng nhu liệu tìm kiếm để cài lên máy.

Sau cùng, Trend Micro đã kiểm tra loại virus Chantal.B, cũng thử xóa tất cả hồ sơ trên đĩa cứng của máy. Nó phát khởi ngày 31 mỗi tháng và nổi lên thông điệp "Y2K is coming soon...". Một loại virus khác là "Armagedon", tự lan truyền do các phương tiện khác như điện thư, và các đĩa, theo như hãng Computer Associated cho biết. Ngày 8.5, ngày Hồng Thập Tự, virus thay thế mũi tên nhỏ của con chuột bằng ký hiệu của Hồng Thập Tự, theo báo động của nhà sản xuất nhu liệu.

Lá số của Quyền tổng thống Nga

Một số chiêm tinh gia đã đưa ra lá số tử vi Tây phương của ông Putin, Tổng thống lâm thời Nga, như sau: Putin sinh ra dưới sao Thiên Bình (Libra). Ông có lá số của một võ quan điển hình: Hỏa tinh (Mars) và Diêm Vương tinh (Pluto) hiện rất rõ. Ông có khả năng điều khiển trăm vạn quân, nhưng biện pháp chỉ huy của ông chỉ có một: bằng bàn tay thép.

Putin là một nhà lãnh đạo mạnh mẽ. Trong lá số của ông, ngôi sao mạnh nhất là Diêm Vương tinh, đang mọc lên trước Thái Dương. Điều đó có nghĩa là thủ tướng Nga ham quyền lực và muốn chỉ huy người khác. Đồng thời ông cũng biết cách tìm tiếng nói chung với những người có quyền lực thực sự, bất kể đó là một quan chức cao cấp hay một tay "anh chị" trong "giang hồ".

Là một quân nhân thực thụ, ông rất có kỷ luật, sẵn sàng chấp hành lệnh cấp trên. Tuy nhiên, nếu tình huống đòi hỏi, ông có thể sẵn sàng sử dụng mọi biện pháp, mà không hề run tay. Đồng thời, ông cũng có khả năng tìm được một thỏa hiệp trong những tình huống phức tạp nhất.

Phẩm chất này là nhờ sự kết hợp giữa Thái Dương và Thổ tinh (Saturn) trong lá số của ông. Putin có linh cảm rất nhạy bén, và ông biết sử dụng nó vào những cuộc đấu tranh hậu trường. Ngôi sao Hải Vương (Neptune) mạnh mẽ nằm trong chòm sao Thiên Bình cho thấy cựu giám đốc FSB là người thích mưu đại sự.

Vị trí của Diêm Vương tinh ở góc dưới lá số của Putin cho thấy ông rất ham muốn quyền lực. Nhưng cũng chính vì sao này ở góc dưới, nếu Putin muốn lên đỉnh cao của quyền lực, ông sẽ vượt quá thiên mệnh.

Theo quan điểm chiêm tinh học, Yeltsin và Putin là một cặp không cân đối và phức tạp. Việc Yeltsin đưa Putin lên giữ chức thủ tướng trong khoảng thời gian giữa nguyệt thực và nhật thực là một điều kỳ. Điều đó có nghĩa là những kế hoạch của tổng thống gắn với việc đề bạt Putin sẽ không thể trở thành hiện thực.

Nếu đem so lá số của Yeltsin với Putin, người ta sẽ thấy tình huống bất cân xứng. Trong chiêm tinh,

người ta gọi đó là hai lá số triệt nhau. Với một thủ tướng như Putin, tổng thống Yeltsin sẽ trở nên "hiếu chiến" hơn, với những hành động "giật cục" hơn. Dần dần, Putin sẽ hành động ngược với dự tính của Kremlin.

Nếu trở thành tổng thống, Putin có thể sẽ là một nhà độc tài. Có số làm "tướng" hơn là làm "vương", nhưng nếu từ nay cho đến sát cuộc bầu cử tổng thống, Putin vẫn tỏ ra tích cực trong chiến trận Chechnya và trong cuộc đấu tranh chống tội phạm, ông có thể trở thành người hùng của nước Nga và được thừa kế "ngai vàng".

Người lập lá số này là nhà chiêm tinh Valeri Ledovski.

Nhật: Chế-tạo mắt và tai từ phôi tế bào

Theo nhật báo *Mainichi*, các nhà nghiên cứu Nhật Bản đã thành công trong việc chế tạo trong phòng thí nghiệm các con mắt và lỗ tai của loài ếch, lấy từ những phôi tế bào của động vật này.

Theo nhà sinh học Mokoto Asashima thuộc đại học Tokyo, kỹ thuật này có thể cho phép các bác sĩ thay thế các bộ phận con người bằng cách sử dụng các tế bào của chính bệnh nhân, hơn là dùng các bộ phận thay thế lấy từ những người tặng, thường có khả năng bị thân thể từ chối.

Toán nghiên cứu Nhật Bản đã cấy hàng ngàn phôi tế bào ếch trong một dung dịch acid retinoique trong vòng 5 ngày để có thể nhận được các cơ phận. Các nhà khoa học nhận được các bộ phận khác tùy theo sự tập trung của dung dịch như giải thích của nhà sinh học Asashima. Một sự tập trung yếu hơn cũng cho phép sản xuất ra các con mắt, và trong một dung dịch có nồng độ cao hơn sẽ sinh ra các lỗ tai.

Canada: 4 tháng tù vì không trả tiền phạt đậu xe

Các bác tài ở Canada, nhất là Montréal, nên cẩn-thận.

Hôm 27.12 vừa qua, cảnh-sát Montréal đã bắt bà Sandra Savard, 34 tuổi, thi-hành bản án 4 tháng tù về tội không thanh-toán 3.635 gia-kim tiền phạt đậu xe tích-lũy lại.

Bà Savard để lại ngoài đời 9 đứa con, tuổi từ 2 đến 17, nhờ thân-nhân coi sóc hộ.

Thế giới đón mừng năm 2000

Tân Tây Lan: nơi hưởng ánh sáng mặt trời đầu tiên chạm vào địa cầu của ngày đầu năm 2000. Hơn 1 triệu người tràn ngập trung tâm thành phố để tham dự đêm đốt pháo bông quan trọng mà thành phố chưa bao giờ có. Một vở kịch dài 24 phút được diễn trên một cây cầu lớn. Cảnh sát quyết định giới hạn tốc độ tất cả các loại xe và kiểm soát độ rượu. Trong khoảng nửa tiếng đầu tiên khi vừa sang năm mới, toàn bộ hệ thống điện thoại đều bị "quá tải"

vì các đường dây gọi ra và vào Tân Tây Lan. Tuy nhiên, phát ngôn viên hãng điện thoại Telecom cho biết sau đó hệ thống điện thoại trở lại bình thường không gặp trở ngại quan trọng nào.

Sydney, Úc châu: gần 1 triệu người tham dự chương trình mừng đón giao thừa bằng nghi lễ bắn pháo bông kéo dài khoảng 30 phút để đón mừng năm 2000 tại cầu Sydney Harbour và Nhà Hát Con Sò Sydney Opera House.

Theo nguồn tin từ cảnh sát, nếu gộp cả số người tham dự trên cả ngàn du thuyền thả neo đầy đặc thì số người được ước lượng lên đến 1 triệu 300 ngàn người.

Chương trình bắn pháo bông đêm giao thừa tại Sydney tốn phí gần 6 triệu úc kim, đó là chưa kể các chương trình ca vũ nhạc, và gần 20 du thuyền được hoá trang thành hình những con thú đặc thù của Úc thả nổi trên cảng Sydney.

Tổng cộng có gần 2 tỷ rưỡi người trên toàn thế giới theo dõi chương trình bắn pháo bông đón



Sydney Harbour và Sydney Opera House, Úc-đại-lợi, dưới ánh-sáng của 6 triệu úc-kim tiền pháo bông trong đêm giao-thừa năm 2000

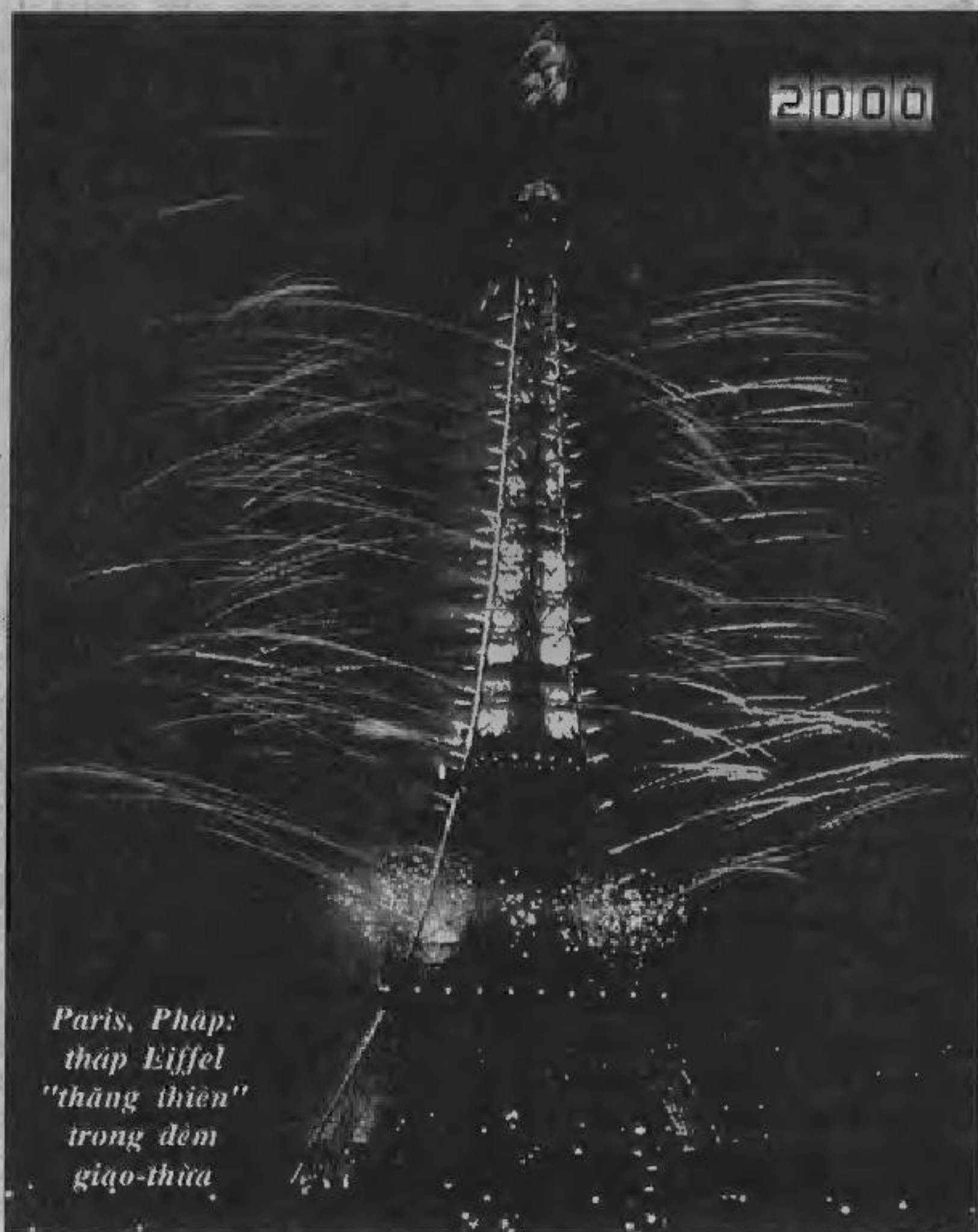
giao thừa tại Sydney qua màn ảnh truyền hình.

Nhật Bản: hàng ngàn người đi chùa Zojiji đón giao thừa và cầu nguyện phước lành. Các vị sư tại các chùa trên toàn quốc đã đồng thanh đánh 108 hồi chuông để xua đuổi những điều xấu xa của năm cũ khi năm mới bắt đầu. Pháo bông nổ trên bầu trời vịnh Tokyo và tất cả thuyền bè đều nhấn còi để cùng với hơn 10.000 người chào đón năm mới. Theo Katsimu Uematsu, một giới chức trách nhiệm ngôi đền, những người lui tới hiện nay không hơn so với cùng thời kỳ năm ngoái.

Ấn Độ: hàng triệu tín đồ Ấn Độ

giáo tổ chức cầu nguyện tại thành phố Thánh Varanasi (bắc) để bước vào năm mới. Đức Đạt Lai Lạt Ma hiện sống lưu vong tại Ấn, chủ tọa lễ chính thức trong một ngôi chùa Phật giáo ở Sarnah gần Varanasi. Cẩn thận hơn, chính quyền Ấn Độ, chuẩn bị người cần sẵn sóc thuốc men và trị bệnh tại những vùng hẻo lánh mà các bệnh viện và các trung tâm sẵn sóc gặp rắc rối vì các máy điện toán không vận hành được.

Thượng hải, Trung cộng: Người nghèo đứng trên hè xem pháo bông liên tiếp nổ rộ suốt 45 phút trên sông Huangpu; trong khi người giàu dùng bữa tối với trứng cá caviar và rượu sâm-banh.



Paris, Pháp:
tháp Eiffel
"thăng thiên"
trong đêm
giao-thừa

Đài Loan: thả 10.000 hoa đăng lên không trung để cầu nguyện cho hoà bình. Trong khi đó các nhà trí thức và chuyên gia đang bận tâm lo ngại các biến cố máy điện toán trong thời điểm bước sang năm 2000, mặc dù đã chuẩn bị từ lâu. Những hàng người sắp hàng chờ rút tiền mặt trước các ngân hàng trước giờ đóng cửa trong ngày 31.12 rất đông, nhưng sau khi giao thừa trôi qua, mọi lo sợ các biến bất ngờ gây ra bởi các máy điện toán đã tan biến.

Tân Gia Ba: chính phủ đã khai triển 4.000 cảnh sát để giữ an ninh tại các vị trí tổ chức lễ, một trong những nơi này là đường Orchard Road, có hơn 3.000 người tụ tập. Những người uống rượu, các tay đội nón mô-tô và che dù bị cấm tham dự, và bị lực lượng an ninh kiểm soát rất gắt gao.

Djakarta, Nam Dương: chính quyền đã tắt đèn tại các vị trí chiếu sáng ban đêm và giới hạn gắt gao các buổi lễ, vì lo sợ các vụ trả đũa của người Hồi giáo trong thời gian lễ ramadan của họ.

Việt Nam: 200 nghệ nhân đã biểu diễn tấu trống để đón chào năm 2000.

Na Uy: Đặc biệt cũng là đêm kỷ niệm 1000 năm ngày thành lập thành phố Christiania, mà nay trở thành Thủ đô Oslo.

Trước sảnh đường là một sân khấu lộ thiên vĩ đại quy tụ đầy đủ các ban nhạc và ca sĩ lừng danh của Na Uy để giúp vui cho đêm văn nghệ kéo dài đến thâu đêm. Mặc dù thời tiết ở -10 độ C, nhưng tất cả quan khách tham dự đều cảm thấy rộn ràng khi hàng vạn tiếng pháo bông nổ rộ trên nền trời u tịch của xứ Bắc Âu.



tin việt-nam

Lễ mừng Đản sanh đức Huỳnh Phú Sổ

Trong bản tin tổng hợp "Thấp Nến Mừng Đản Sinh Đức Thầy", phổ biến ngày 3.1.2000, ông Nguyễn Văn Chi tường trình từ Thánh địa Hòa Hảo cho biết:

"Ngày lễ Đản sinh của Đức Huỳnh Giáo Chủ đã qua, nhưng không khí tại Thánh địa Hòa Hảo còn đượm nỗi vui thì ít, nỗi buồn thì... bàng bạc khắp nơi!

"Trước nhất là công an Cộng sản đã học thêm 1 bài học là người tín đồ Phật giáo Hòa Hảo không bao giờ khuất phục trước bạo lực. Bởi vì tính đến 10 giờ sáng ngày chính lễ 25 tháng 11 Kỷ Mão (1-1-2000) căn cứ vào Ban tiếp tế tại các trạm cơm thì mấy ngày qua, số khách hành hương đến Thánh địa khoảng 80 ngàn. Sau khi buổi lễ chính thức tại chùa An Hòa tự chấm dứt vào buổi sáng thì đồng đạo và đồng bào trở về địa phương nói lại cuộc lễ tại Thánh địa đã diễn ra không có điều gì đáng tiếc nên nhiều ghe tàu cấp tốc chở tín đồ và đồng bào lại lên đường hướng về Thánh địa để hành hương bất chấp sự chậm trễ.

"Cũng theo Ban tiếp tế (có dữ kiện tiêu thụ gạo khá chính xác) thì số khách hành hương trong cuộc lễ Đản sinh Đức Thầy vừa qua khoảng 150 ngàn người."

Trở lại đêm 31-12-99 (24.11 Kỷ Mão), tất cả tín đồ và đồng bào đều tập trung tại 2 địa điểm chính là Tổ đình và chùa An Hòa Tự. Mỗi nơi đều được trang trí cực kỳ long lẫy với kỹ thuật cao về ánh sáng tốn kém nhất từ trước đến giờ. Ba chiếc máy phát điện riêng, công suất từ 15 đến 30 kw, để sử dụng độc lập không bị ảnh hưởng nếu điện công cộng bị bạo quyền cúp mất.

Tại lễ đài chính nơi chùa An Hòa Tự, một hoa sen lớn đường kính gần 5 thước với con số "80" tượng trưng cho số năm Đản sinh của đức Huỳnh Giáo Chủ. Hàng ngàn bóng đèn màu kết nối lại thành 19 xâu chuỗi tượng trưng khi 19 tuổi Đức Huỳnh Giáo Chủ bắt đầu khai sáng nền đạo PGHH. Từ hoa sen lớn này, mỗi bên Đông cũng như Tây lang của ngôi chùa, treo một giầy đèn có 40 hoa sen đường kính gần 2 mét mỗi cái. Trên lễ đài có 4 bậc cấp tượng trưng cho Tứ Đại Trọng Ân, mỗi bậc có 20 hoa sen (đường kính 1 mét mỗi cái).

Nhìn vào quang cảnh lễ đài, có thể tưởng chừng như đêm nay hàng ngàn cánh hoa Ưu Đà đang nở rộ

trong vườn Cực lạc... để chào mừng Đại lễ Đản sinh của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Một sự kết hợp tuyệt vời của những nông dân tín đồ vùng đồng bằng Cửu Long trong Ban Trang trí (độc lập), là 3 mâm nến có 81 cây đèn cầy được trang trọng dâng lên trước chân dung đức Huỳnh Giáo Chủ. Sau phần cầu nguyện và lễ bái, những ngọn nến này được đốt lên. Rồi hàng ngàn ngọn nến lung linh cháy sáng, tạo thành quang cảnh một "đêm hoa đăng" tuyệt vời.

Đồng Tháp: Cá ba sa chết hàng loạt

Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 2 vừa đưa ra kết luận nguyên nhân khiến cho cá Ba Sa và cá tra nuôi bị chết hàng loạt ở huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Theo đó, các mẫu cá xét nghiệm có dấu hiệu nhiễm khuẩn và vi khuẩn phân lập là A-hydrophila có độc tính cao và có thể gây chết cá. Được biết, từ tháng 10 đến nay, tại Đồng Tháp đã xảy ra tình trạng các loại cá bị chết hàng loạt. Chỉ riêng cá ba sa, đến nay đã chết tới hơn 300.000 con, thiệt hại ước tính hơn 1,5 tỉ đồng.

Hà Tây: Nạn trộm cắp cổ vật ngày càng tệ hại

Thời gian gần đây, trên địa bàn tỉnh Hà Tây liên tục xảy ra hơn 70 vụ trộm cắp cổ vật với thủ đoạn rất tinh vi.

Thủ phạm thường tụ tập thành nhóm khoảng 5 đến 10 tên, giả là những sinh viên đi dã ngoại để quan sát, tìm hiểu giá trị và nơi cất giữ từng loại cổ vật. Vào một đêm tháng 9.1999, tại chùa Tây Phương ở huyện Thạch Thất, kẻ gian đã đột nhập lấy đi một tượng Phật bà nghìn mắt và một số đỉnh đồng.

Cũng trong thời gian này, cùng với thủ đoạn trên, tại địa bàn xã Tân Phương, huyện Chương Mỹ xảy ra 20 vụ trộm cắp tài sản công dân.

Bị bắt, nhóm tội phạm thú nhận đã gây ra 10 vụ cắt phá khoá đình chùa, trộm cổ vật ở địa bàn hai huyện Chương Mỹ, Quốc Oai và thị xã Hà Đông. Điển hình là các vụ trộm 5 pho tượng đầu ốc ở chùa Lam, xã Tân Hoài, huyện Quốc Oai; 2 pho tượng đá cổ (mỗi pho tượng nặng 70kg) ở chùa Trầm thuộc xã Phụng Châu, huyện Hoài Đức; 3 pho tượng mẫu và một toà Cửu Long tại chùa Cổ Pháp, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ; 1 đỉnh đồng cổ nặng 30kg ở di tích đình Nội, xã Ngọc Sơn (Chương Mỹ) và 1 đồng cổ tại miếu Mậu Lương, Kiến Hưng, Hà Đông. Ngoài ra, chúng còn trộm các đồ sứ ở đền Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa (Chương Mỹ)...

Quốc Hội bù nhìn khóa 10 họp kỳ 6

Sau hơn một tháng bàn thảo, kỳ họp thứ 6 Quốc hội bù nhìn khóa 10 đã kết thúc vào ngày 21.12.1999.

Quốc hội CSVN đã "tập trung xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế-xã hội trong năm 1999, quyết định phương hướng nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2000 và đã thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ năm 2000, Nghị quyết về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2000 và phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách Nhà nước năm 1998".

Toàn bộ những gì do Đảng và Nhà nước đề ra, đã được "Quốc Hội" phê chuẩn 100%, như thường lệ, kể cả luật hình sự, luật sửa đổi, luật thuế, chuyển quyền sử dụng đất, luật sĩ quan quân đội, chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Theo "đề nghị" của Phan Văn Khải, Thủ tướng CSVN, "Quốc

Hội" cũng đã cách chức thống đốc ngân hàng nhà nước của Nguyễn Tấn Dũng, chỉ để lại chức phó thủ-tướng thôi. Cũng theo "đề-nghị" của Khải, "Quốc Hội" bãi chức phó thủ-tướng của Ngô Xuân Lộc.

Ngoài ra, "Quốc Hội" còn bãi nhiệm hai "dân biểu" Đinh Hạnh (Hà Nội) và Vũ Xuân Thuật (Hà Nam).

Hà Nội: bánh phở có chất độc

Theo báo *Tuổi Trẻ*, có ít nhất 10 cơ sở sản xuất bánh phở ở Hà Nội đã sử dụng hoá chất Formaldehyde (còn gọi là Phóc-môn) để tăng độ dai, giòn, chống ôi thiu bánh phở.

Theo bài báo, Formaldehyde là một loại hoá chất diệt khuẩn, chỉ được sử dụng để tiệt trùng trong các phòng mổ và bảo quản xác chết. Người tiêu dùng sử dụng thực phẩm có chứa Formaldehyde rất có hại cho sức khoẻ. Nếu dùng thường xuyên có thể ngộ độc dẫn đến tử vong. Formaldehyde đã được xếp vào loại độc tố cấm lưu hành trên thị trường và chỉ được phép sử dụng hạn chế trong ngành y tế.

Ngày 4.1.2000, Bộ Y tế và Bộ Thương mại CSVN đã tổ chức một cuộc họp khẩn cấp để bàn biện pháp giải quyết vấn đề bánh phở có chất formaldehyde đang gây xôn xao ở Hà Nội, Sài Gòn. Huỳnh Hồng Nga - Phó Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm - đưa ra đề nghị, trong đợt kiểm tra này ngoài việc xét nghiệm chất formaldehyde trong bánh phở cần kiểm tra phát hiện luôn chất borat (hàn the) mà dân gian vẫn dùng cho sợi phở giòn, dai. Trước đây, thế giới cho phép hàn the được sử dụng trong thực phẩm, nhưng một số nghiên cứu cho biết, chất này là nguyên nhân gây ung thư nên đã cấm sử dụng. Quy trình sản xuất tương ớt, một gia vị của món phở và nhiều món

ăn khác cũng rất cần được kiểm tra. Theo kết quả kiểm tra của Viện Dinh dưỡng, có tới 90% loại tương ớt dùng phẩm màu độc hại. Nước dùng phở cũng có nhiều nguy cơ, vì để có màu đẹp người ta thường cho vào đó loại hoá chất vàng sắt... Không loại trừ những hoá chất kể trên cũng được dùng trong chế biến bún, miến, bánh cuốn, xôi gấc.

Dân chúng đổ xô rút tiền, gây khủng hoảng ngân hàng

Dân chúng Việt Nam đã đổ xô đi rút tiền tại các ngân hàng vì sợ mất hết tiền do trục trặc "biến cố máy điện toán năm 2000 - Y2K". Từ cuối tháng 11.1999 đến cuối tháng 12.99, chỉ riêng tại ngân hàng ngoại thương Vietcombank, dân chúng đã rút ra số tiền tương đương 10 triệu mỹ kim.

Một viên chức của ngân hàng ngoại thương cho biết thêm, bình thường dân chúng rút tiền đồng đổi ra mỹ kim rồi sau đó gửi lại ngân hàng để tiền của họ khỏi mất giá. Nhưng lần này họ rút tiền đồng ra, đổi đô la và cất giữ riêng. Điều này khiến trị giá đồng bạc Việt Nam mất giá nhanh chóng, từ 11.005 đồng đổi 1 mỹ kim vài đầu tháng. Ngày 22.12 phải cần đến 14.200 đồng mới đổi được 1 mỹ kim.

Sài gòn: Tai nạn lao động tăng

Vào những tháng cuối năm phải làm hàng Tết, tình trạng làm đêm ở các cơ sở tư nhân thường xuyên diễn ra. Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện nay trên địa bàn Sài Gòn có trên 1.200 cơ sở sản xuất tư nhân. Nơi đây thường xảy ra tai nạn lao động do các máy cuốn, máy cưa, máy ép keo, sản xuất bazo... mà hậu quả là nạn nhân có thể bị giập nát cả bàn tay, mất các ngón tay, có khi bị cuốn nguyên cánh tay hoặc bàn chân.

Tại trung tâm chấn thương chỉnh hình, trung bình mỗi năm có trên 1000 trường hợp tai nạn lao động phải nhập viện thì đã có trên 500 trường hợp bị tai nạn ở bàn tay.

Những vết thương do tai nạn lao động từ các máy sản xuất tiểu thủ công nghiệp thường là bị giập nát, dơ bẩn, nhầy nhụa gây khó khăn cho bác sĩ nối gân, mạch máu để phục hồi. Có những trường hợp bị nhiễm trùng nặng hoặc đến bệnh viện trễ buộc phải cắt bỏ chân, tay.

Tai nạn lao động thường xảy ra ở bàn tay phải, làm giảm khả năng lao động, có khi không còn khả năng lao động. Nạn nhân hao nhiều tiền của. Tuy chủ cơ sở có bồi thường nhưng không thoả đáng, bỏ nửa chừng vì chi phí quá nặng. Nạn nhân đa số là dân lao động có trình độ thấp, từ xa vào thành phố nên không hiểu luật để đòi bồi thường. Nạn nhân có hạn tuổi từ 18 đến 30 chiếm khoảng 60%. Những người có tuổi nghề từ 6 tháng đến 5 năm bị tai nạn chiếm khoảng 40,5%.

FAO cảnh giác hiểm hoạ hết rừng

“Quá nhiều trở ngại cần phải giải quyết”, đó là nhận xét của tiến sĩ Bhargava, chuyên gia của Tổ chức Nông lương Liên Hợp Quốc (FAO) về nghề rừng VN. Điều này cũng đồng nghĩa với thực trạng kém cỏi.

Theo Tiến sĩ Bhargava, chuyên gia FAO đồng thời là cố vấn trưởng Dự án Hỗ trợ xây dựng chính sách và pháp chế lâm nghiệp (TCT/VIE/6715A), có đến 7 trở ngại chính ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành lâm nghiệp VN: Thông tin và kế hoạch không đầy đủ; Thiếu quy hoạch sử dụng đất và còn nhiều bất cập trong giao đất và quản lý đất; Thiếu sự quản lý và bảo vệ rừng một cách khoa học; Khai thác, sử dụng và chế biến gỗ không hiệu

quả; Chính sách giá không hợp lý; Khuôn khổ thể chế yếu kém; Nguồn ngân sách không đủ.

Bên cạnh đó, thông tin, kể cả thông tin cơ bản liên quan đến tài nguyên rừng, công nghiệp rừng, thống kê kinh doanh, thông tin thị trường... đều thiếu và khó thực hiện. Thiếu một kế hoạch phát triển lâm nghiệp quốc gia, các địa phương tự phân bổ nguồn lực cho ngành mà mình quan tâm. Phân định ranh giới đất nông nghiệp và lâm nghiệp, các loại rừng sản xuất, phòng hộ và đặc dụng đều chưa rõ ràng, dẫn đến một kết quả ấn tượng là trong số 6,06 triệu hecta đất rừng đã giao, chỉ có 30% được dùng đúng mục đích.

FAO nêu ra 5 điều kiện áp dụng cho quản lý tài nguyên thiên nhiên để đảm bảo thành công trong việc khai thác gỗ. Tại VN cả 5 điều kiện này đều phải nhường chỗ cho việc sản xuất gỗ để có thu nhập tối đa. Hầu như không có những khu rừng sản xuất mà tại đó sau khi khai thác, các biện pháp lâm sinh được thực hiện đầy đủ. Những sản phẩm ngoài gỗ vốn có tác động rất lớn đến đời sống của người làm rừng vẫn chỉ được coi là “sản phẩm phụ” và ít được quản lý.

Một trong những khó khăn lớn khiến không thể quản lý và sử dụng tài nguyên rừng có hiệu quả là năng suất rừng ở VN quá thấp. Lượng tăng trưởng hàng năm của rừng sản xuất chỉ là 0,9m³, chưa bằng 1/3 năng suất có thể đạt được. Nghĩa là có thể giảm diện tích rừng sản xuất đi 2/3, mà vẫn có thể đạt sản lượng khai thác tương đương hoặc cao hơn.

Theo FAO, việc chặt hạ và chế biến cây cũng rất lãng phí. Bình quân chỉ có 50% sinh khối thân gỗ chặt hạ được vận xuất. Mỗi mét khối gỗ khai thác chỉ cho 25% thành phẩm. Tỷ lệ thu hồi gỗ với gỗ dẩn chưa đến 40%. Hầu hết các

doanh nghiệp chế biến mới hoạt động với 40% công suất thiết kế.

Sự lãng phí tài nguyên đặc biệt còn thể hiện qua giá cả: Giá gỗ không phản ánh đúng chi phí cần có để tái tạo hệ sinh thái rừng. Các giá trị như đa dạng sinh học, giá trị của đặc sản rừng... chỉ được coi là giá trị phụ nên không được tính vào giá sản phẩm. Còn những cái giá lớn hơn nhiều như đất bạc màu, khí hậu thay đổi, các loài động vật tuyệt chủng... cũng không hề hiện diện trong cơ cấu giá gỗ.

Theo FAO, mặc dù lâm nghiệp là ngành lớn trong nền kinh tế VN (30% diện tích cả nước là rừng) nhưng ngân sách dành cho nó quá ít, chỉ có 2%. Các cơ quan quản lý Nhà nước CSVN không muốn sử dụng các nguồn lực vốn đã khan hiếm cho một ngành vừa kém hiệu quả, vừa chậm tăng trưởng. Điều này khiến thu nhập của người làm rừng càng thấp.

Những tính toán của các chuyên gia FAO cho thấy công nghiệp sơ chế gỗ có thể làm tăng giá trị nguyên liệu gỗ tròn lên 2 - 3 lần, còn tinh chế gỗ có thể tăng giá trị lên 5 - 10 lần. Nghĩa là 1 mét khối gỗ xẻ có thể tạo thu nhập tổng cộng tới 344 mỹ kim. Nghề rừng có thể là một nghề có tương lai, nếu từ bây giờ những khoản đầu tư đầy đủ được đặt đúng chỗ. Hơn nữa, với tốc độ tăng dân số hiện nay, công nghiệp phải tăng trưởng 8,8% hàng năm để thu hút hết lao động gia tăng. Điều này khó thực hiện trong khi tiềm năng thu hút lao động vào nghề rừng còn lớn: Cứ 10 lao động trực tiếp trong ngành chế biến gỗ sẽ tạo việc làm cho 8 lao động trong các ngành liên quan.

Chưa thể loại trừ bệnh phong hủi

Nếu như công tác chống phong hủi không có những cố gắng to lớn

thì khó có khả năng loại trừ bệnh này ở Việt Nam vào năm 2000. Đây là nhận định mới nhất của Viện Da liễu Trung ương về tiến độ thực hiện mục tiêu loại trừ bệnh phong hủi ra khỏi nền y tế cộng đồng.

Báo *Lao Động* ngày 23.12.1999, cho biết theo Viện Da liễu, hiện có 10 tỉnh được xếp trong danh sách đặc biệt (có tỷ lệ lưu hành trên 1 bệnh nhân phong hủi/10.000 dân) là Bình Thuận, Tây Ninh, Kiên Giang, Bình Phước, Kon Tum, Ninh Thuận, Bình Dương, Khánh Hoà, Cà Mau, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Theo bài báo, số bệnh nhân mới hàng năm không giảm, tỷ lệ tàn phế ở bệnh nhân mới quá cao đã chứng tỏ chưa ngăn chặn được nguồn lây, bệnh nhân phong chưa được phát hiện còn nhiều. Đặc biệt, ở hai tỉnh Bình Thuận và Tây Ninh bệnh nhân mới tăng đáng kể. Trong số 10 tỉnh kể trên có 5 tỉnh đang là điểm "nóng" bởi tỷ lệ lưu hành còn rất cao: Bình Thuận: 3,49, Tây Ninh: 2,27, Kiên Giang: 1,77, Kon Tum, Bình Phước: 1,68/10.000.

Năm 1982, khi vấn đề loại trừ bệnh phong hủi mới được đặt ra thì lúc ấy Việt Nam đang là một trong những nước ở khu vực Tây Thái Bình Dương có tỷ lệ lưu hành bệnh cao (6,78 bệnh nhân phong/10.000 dân). Cho đến năm 1994 tỷ lệ này đã giảm đáng kể, chỉ còn 1 bệnh nhân phong/10.000 dân trên phạm vi cả nước và đã hoàn thành loại trừ bệnh phong trên phạm vi toàn quốc. Đây là một thành công của ngành y tế. Nhưng kể từ năm 1995 đến nay, khi chương trình chống phong hủi bước sang giai đoạn loại trừ bệnh trên phạm vi từng tỉnh, thành thì có rất nhiều khó khăn. Đến cuối năm 1996, còn 17 tỉnh có tỷ lệ lưu hành cao, cuối năm 1997 còn 15 tỉnh và cuối 1998 còn 10 tỉnh.

Theo bản tin, bệnh nhân phong hủi tàn phế cần phục hồi chức năng

đang rất cần được quan tâm. Nhà nước CSVN không quan tâm đầy đủ đến những bệnh nhân này. Việc phòng chống tàn phế, phục hồi chức năng hầu như chỉ trông chờ vào các dự án hợp tác quốc tế.

CSVN dự định mua vũ khí và thiết bị quân sự của Pháp

Theo Bản Thông Tin Chiến lược (TTU) của Pháp được hãng Reuter trích dẫn, trong thời gian gần đây, một viên chức của tổng cục vũ khí của Pháp đã đến Hà Nội để trao đổi về việc Pháp có thể bán cho nhà cầm quyền CSVN các tàu hộ tống, thiết bị không quân, hệ thống radar và hỏa tiễn.

Bản tin TTU cho biết là Hà Nội chú ý đến loại thông báo hạm A69 của hải quân Pháp, và sẽ gửi một phái đoàn chuyên viên sang Pháp quan sát công nghệ học cao cấp của Pháp trước khi mở thương lượng mua bán. Hà Nội cũng quan tâm đến hệ thống phòng không, tuy nhiên đại tá Bùi Trọng Nhu, phó giám đốc đối ngoại bộ quốc phòng Việt Nam, đã nêu lên giá cả các sản phẩm, và trang thiết bị quân sự của Pháp còn quá cao. Bản Tin Quốc Phòng còn cho biết là sau chuyến đi tham quan của phái đoàn chuyên viên, tới lượt tổng tham mưu trưởng quân đội cộng sản Việt Nam sẽ sang Pháp.

Theo Reuters, các vũ khí và trang thiết bị mà CSVN đã mua của Liên Xô và các nước đồng minh trong khối cộng sản trước đây nay đã lỗi thời và bất khiến dụng rất nhiều.

Dân số VN trong năm 2000

Nhà cầm quyền CSVN cho biết tình trạng sinh đẻ đã giảm nhanh trong năm 1999, và đề ra chỉ tiêu sẽ phải hạ tỷ lệ phát triển dân số từ 1,7% xuống còn 1,53% trong năm

2000.

Theo báo *Lao Động*, kết quả cuộc tổng điều tra dân số ngày 1.4.1999, với số dân hơn 76 triệu người vào năm 1999, tăng 11,9 triệu người so với năm 1989, đã cho thấy tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm chỉ còn 1,7%. Nếu vấn đề giảm sinh không có kết quả khả quan thì đến nay Việt Nam đã có thêm khoảng 4,5 triệu người (bằng số dân của Hà Nội và Thái Bình cộng lại) với đủ các nhu cầu như ăn, ở, chữa bệnh, học tập... Đặc biệt là vấn đề giải quyết việc làm cho nửa triệu người mỗi năm.

Khi chuẩn bị bước sang năm 2000, nhà nước CSVN đã yêu cầu Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình phải dùng mọi cách giảm tỷ lệ phát triển dân số xuống 1,53% ở năm 2000. Đây là một chỉ tiêu khó mà đạt được vì nhiều nguyên nhân, "nhưng cái khó nhất là vấn đề phân bổ dân cư. Đúng là lâu nay chẳng có cơ quan nào theo dõi, quản lý. Bộ Công an chỉ nắm những người có đăng ký hộ khẩu, Bộ Nông nghiệp chỉ lo cho số người di dân có trật tự đến những vùng kinh tế mới, Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội chỉ quan tâm đến số người đi lao động xuất khẩu... Còn những người di dân tự do thì cứ tự do mãi".

Theo tài liệu của Bộ Lao Động, thu nhập của 20% số hộ của nhóm giàu nhất so với 20% số hộ của nhóm nghèo nhất chênh nhau 13 lần. Từ đói nghèo, con người không thể với tới các dịch vụ xã hội như y tế, giáo dục, giải trí...

Nhà văn Trương Tửu qua đời

GS Trương Tửu, một khuôn mặt trong vụ án Nhân Văn, Giai Phẩm thời 1956, đã qua đời tại Hà Nội ngày 17.12.1999, thọ gần 90 tuổi.

Sau vụ án Nhân Văn Giai Phẩm chống chế độ cộng sản bóp nghẹt

tự do tư tưởng, Trương Tửu - một giáo sư nổi tiếng - không bị Nhà nước đày đi "cải huấn tư tưởng", chỉ bắt ông phải nghỉ dạy ở hai trường Đại học Sư Phạm và Đại học Tổng Hợp và dĩ nhiên, cấm viết văn. Về sau, gia đình ông mở tiệm chằm cứu tại nhà ở số 35 Hàng Gà, rồi hành nghề ở khu Hoàng cầu và sống như một ẩn sĩ ở Hà Nội.

Giáo sư Trương Tửu viết nhiều sách, những cuốn nổi tiếng là *Truyện Kiều và thời đại Nguyễn Du* (bút hiệu Nguyễn Bách Khoa), *Tương lai văn nghệ sĩ Việt Nam*, *Khi chiếc yếm rơi xuống* (tiểu thuyết), *Tráng sĩ Bồ Đề* (tiểu thuyết, bút hiệu Viên Mai - Lê Phương), *Người đàn bà Việt Nam trong lịch sử văn học*, *Kinh thi VN...*

Trong thời gian gần đây, nhóm Nhân Văn - Giai Phẩm đã mất đi nhiều nhà văn thơ nổi tiếng một thời như Văn Cao, Phùng Quán, Phùng Cung, Trần Dần...; nay chỉ còn lại một số ít như thi sĩ Hữu Loan ở Thanh Hóa, ông Nguyễn Hữu Đang, nhà thơ Hoàng Cầm, nhà thơ Lê Đạt ở Hà Nội.

Tổ chức Phóng viên không biên giới phản đối Nhà nước CSVN

Trong một thông cáo phổ biến ngày 28.12.1999, hiệp hội Phóng viên Không Biên Giới (RSF) tại Paris, cho biết là đã gửi một lá thư đến Lê Khả Phiêu, Tổng bí thư đảng Cộng sản Việt Nam, để phản đối hình thức gây áp lực lên một nhà báo, Thanh Phương, là thông tin viên của đài phát thanh quốc tế Pháp (RFI), buộc phóng viên này phải rời Việt Nam.

Phóng viên RFI đến Hà Nội ngày 21.12 để thực hiện một phóng sự về cộng đồng công giáo Việt Nam tham gia năm Thánh 2000, cũng như về chính sách cải tổ kinh

tế tại Việt Nam. Theo nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam, ký giả Thanh Phương đã tiếp xúc với 3 giới chức công giáo tại Hà Nội, những người này không có tên trong danh sách tiếp xúc làm việc có ghi trong giấy khi xin chiếu khán nhập cảnh. Theo tổng thư ký hiệp hội RSF, việc buộc ký giả RFI rời khỏi Việt Nam là một "hành thức trục xuất", ngăn cấm làm công tác thông tin. RSF cho rằng chính quyền Hà Nội đã vi phạm điều 19 trong công ước Liên Hiệp Quốc về quyền chính trị và dân sự mà chính CSVN đã phê chuẩn công ước này.

Bộ đàn đá hơn 3000 tuổi

Ngày 24.12.1999, các chuyên gia khảo cổ học, âm nhạc học và văn hóa ở VN đã đánh giá hai bộ đàn đá do ông Bùi Hữu Triều, 33 tuổi, nông dân ấp 8, xã Lộc Hòa, Lộc Ninh tỉnh Bình Phước tìm thấy tại vườn nhà trong khi cuốc đất trồng tiêu là loại nhạc cụ cổ xưa nhất thuộc thời tiền sử của Việt Nam, với niên đại khoảng 3.190 năm.

Một trong hai bộ đàn đá đó, bộ đàn đá có 14 thanh là bộ đàn nguyên vẹn duy nhất được phát hiện từ trước đến nay ở Việt Nam. Đây là một trong những di vật cho phép các nhà khoa học tìm ra mối liên hệ vốn có của người Việt cổ xưa ở phía nam và phía bắc của Việt Nam.

Buôn bán phụ nữ Việt gia tăng

Nếu chỉ căn cứ vào con số được đưa ra trong cuộc Hội thảo "Phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em" (tổ chức ở Hà Nội từ 21-22.12.1999) thì phụ nữ và trẻ em nước ta đã thành "hàng hoá" từ gần chục năm nay. Báo *Phụ Nữ* tháng 12.1999 cho biết như vậy.

Theo bài báo, tính từ cuối 91

đến 99 đã phát hiện hơn 22.000 phụ nữ và trẻ em bị bán như hàng "xuất khẩu". Tất nhiên chủ yếu là bán sang các nước gần VN và đã có 11.000 phụ nữ phải bỏ trốn về nước vì không chịu nổi sự ngược đãi, lừa gạt. Ở Cam Bốt có hơn 10.000 gái mại dâm VN. Thậm chí ở tít mù tận Nam Phi cũng có hơn 500 phụ nữ ta bị bán sang làm gái mại dâm.

CSVN & Trung Cộng ký hiệp ước biên giới lục-địa

Ngày 30.12.99, Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc đã ký kết hiệp ước về biên giới trên bộ, giải quyết các tranh chấp trên đất liền, nhưng vấn đề tranh chấp chủ quyền tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường sa vẫn còn nguyên vẹn.

Hai ngoại trưởng CSVN Nguyễn Mạnh Cầm và Trung cộng Đường Gia Toàn chính thức ký kết hiệp ước. Vấn đề này là nguyên do chính bất đồng giữa hai nước từ 1979 đến nay, sau khi Trung Quốc xua quân vượt biên giới phía bắc Việt Nam, thời còn Đặng Tiểu Bình, gọi là "dạy cho Việt Nam một bài học", vì đã đem quân sang Cam Bốt đánh đuổi chế độ Khmer đỏ được Bắc Kinh hỗ trợ.

Quân đội Cộng sản Việt Nam và quân Trung Cộng đã đánh nhau nhiều tuần lễ liền từ tháng 2.1979. Quân Trung cộng đã tiến sâu vào lãnh thổ Việt Nam, đốt phá nhiều cơ quan, làng xóm nhà cửa. Khi rút lui quân Trung cộng còn dời một số cột mốc biên giới vào sâu trong lãnh thổ phía Việt Nam. Đến năm 1991, khi Hà Nội bình thường hóa ngoại giao với Bắc Kinh, hai bên đồng ý ngồi lại giải quyết các tranh chấp liên quan đến hơn 100 địa điểm dọc theo đường biên giới chung dài 1.200 cây số.

Sau 6 năm trải qua nhiều vòng đàm phán, đến đầu tháng 12, nhân chuyến viếng thăm Việt Nam của

Thủ tướng Chu Dung Cơ, hai bên hứa là sẽ vượt qua các trở ngại cuối cùng để có thể ký một hiệp ước trên bộ trước cuối năm 2000.

Theo các nhà quan sát, hiệp ước nói trên mang ý nghĩa chính trị hơn là giá trị thực tiễn, có lợi hoàn toàn cho Trung cộng, vì xác định thêm uy thế của Trung cộng tại châu Á. Riêng đối với Việt Nam thì kể như vấn đề còn nguyên vẹn, vì hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa chưa được phía Trung cộng bàn đến, họ xem như là đương nhiên thuộc chủ quyền của họ như Bắc Kinh từng tuyên bố.

Các sự kiện “kém” văn hóa trong năm 1999

Theo báo *Nhân Dân* ngày 31.12.1999, có ít nhất 10 sự kiện và hiện tượng văn hóa “gây thất vọng” trong năm 1999 được xếp hạng như sau:

1- Công trình Thủy Cung Thăng Long và Làng kiến trúc Võng Thị: Gây thất vọng vì có nhiều cán bộ đảng cao cấp đã tìm cách lạm dụng ý nghĩa văn hóa của các công trình này cho mục đích cá nhân. Những người chịu trách nhiệm trong hai vụ nói trên đã bị truy cứu trách nhiệm hoặc bị khởi tố, nhưng hai cán bộ nhà nước cao cấp là Ngô Xuân Lộc, cựu Bộ trưởng Xây Dựng và Đinh Hạnh, phó Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hà Nội thì được “miễn tố”.

2- Tình trạng in lậu các ấn phẩm (băng đĩa, sách giáo khoa, lịch...): Gây thất vọng vì tình trạng này đã trầm trọng tới mức báo động (khiến những người trong cuộc, như các nhà sản xuất băng đĩa, đã phải nhiều lần khẩn thiết kêu cứu) nhưng dường như vẫn chưa có dấu hiệu sẽ được khắc phục một cách thực sự.

3- “Đất võ” và giải “Cành cọ dỏm”:

Bộ phim của đạo diễn Nguyễn

Xuân Vinh (Điện ảnh Thể thao) gây thất vọng vì nó được “quảng rao” đoạt giải “Cành cọ vàng” tại Liên hoan phim truyện và truyền hình Milano - Italy 1999, khiến nhiều nhà báo mừng hụt. Trong khi trên thực tế, bộ phim chỉ được trao giấy chứng nhận đã tham dự liên hoan phim trên. Chứng tỏ khả năng truyền thông “láo” ở Việt Nam ngày càng gia tăng.

4- Các cuộc bình chọn “Người đẹp - Thời trang Việt Nam 2000”, “Người đẹp - Thời trang ASEAN và Thế giới 2000”: Gây thất vọng vì khâu tổ chức thiếu chu đáo, không cân xứng với ý nghĩa của một hoạt động trao đổi quốc tế đầu tiên trên lĩnh vực thi hoa hậu được tổ chức ở Việt Nam. Số tiền đầu tư tổ chức nghe nói lên đến nhiều tỉ nhưng Ban tổ chức “cất ngán” bỏ vào túi riêng.

5- Bệnh “ngôi sao” của các ca sĩ: Không ít khán giả đã thất vọng về những ngôi sao mà mình hằng hâm mộ khi “căn bệnh” ấy của họ bị một loạt báo (*như An ninh thế giới, Thanh niên, Văn hóa, Tiền phong...*) “bắt mạch” và “kê đơn”.

6- Một loạt công trình kiến trúc tiếp tục bị bỏ hoang ở Hà Nội: Như Bách hóa Tổng hợp, Khách sạn “Hà Nội vàng”, Rạp Đại Nam, Kim Đồng..., hay Nhà hát Chèo rạn nứt. Hàng ngày người Hà Nội phải thất vọng khi đi qua những công trình bị “bỏ quên” trong nhiều năm qua, đang làm xấu cảnh quan của thành phố và rút ruột tiền công quỹ của người dân một cách trắng trợn nhưng “hợp pháp”.

7- Các hội diễn sân khấu: tuồng - dân ca kịch tại Nha Trang và kịch nói ở Hà Nội gây thất vọng và không có những vở đạt chất lượng nghệ thuật cao mà giới hâm mộ mong đợi ở những hội diễn diễn cuối cùng của thế kỷ 20 trước khi bước vào thế kỷ mới, và cũng vì phần “chấm giải còn có điểm gây

thắc mắc...”. Người dân thường chế giễu về nạn “thủ tục đầu tiên”... “tiền đầu”.

8- Toàn bộ tiến trình văn học Việt Nam từ sau năm 1975 cho tới nay vẫn chưa được đưa vào sách giáo khoa của trường phổ thông: Theo bài báo, khi báo chí trong năm phát giác điều đó, không ít người thực sự ngạc nhiên vì không thể tin rằng những thành tựu của văn học Việt Nam trong suốt 1/4 thế kỷ qua vẫn chưa được đưa vào chương trình giảng dạy của nhà trường một cách đầy đủ. Theo các nhà giáo dục thì vì chả có thành tựu nào đáng ghi nhận cả nên “đưa vào sách cái gì và để làm gì?”

8 em bé năm 2000

Đúng 0 giờ ngày 1.1.2000, tại các bệnh viện lớn ở thành phố Sài Gòn đã có 8 công dân được sinh ra gồm 6 trai, 2 gái, trong đó có 1 em bé được thụ tinh trong ống nghiệm, tất cả các em đều khỏe mạnh, cân nặng từ 3 kg trở lên.

Theo báo *Lao Động*, có khoảng 270 em bé chào đời vào ngày đầu tiên năm 2000.

Một vùng ở Quảng Bình sắp bị xóa sổ

Theo báo *Người Lao Động* ngày 4.1.2000, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy (tỉnh Quảng Bình), đang đắp đập chắn cát. Nơi xứ này, cát ùn về lấp làng, rồi biến cướp mất cả làng mang theo ra khơi là tai họa đang diễn ra hàng ngày.

Ở rìa làng Liêm Lấp, trước đây là cửa sông Kiến Giang với xóm làng, nhà cửa san sát hai bên sông. Nhưng rồi một trận bão biển ập vào cuốn đi hết nhà cửa. Làng xóm, sông suối bị lấp kín, để lại đồng cát trắng xóa, sông suối cũng đổi dòng.

Theo bài báo, ba năm trước, Trường tiểu học Đinh Xá đang yên

lành vững chắc. Lũ lớn ập đến, con đê cát nằm sau lưng trường ào ra, cát trôi về vùi lấp luôn cái trường sâu 3 đến 4 mét. May mà chẳng có học sinh nào bị thiệt mạng. Đến năm sau, ở Thanh Thủy cái đập cát bỗng dựng vỡ òa ra. Hàng trăm người phải ra hộ đê trong mấy hôm ròng rã. Trước tình hình đó, huyện Lệ Thủy chỉ đạo các xã vùng biển trồng rừng chắn cát. Thế nhưng, nay nhìn trước mặt còn cát trắng vẫn mênh mông, vì người dân và các cán bộ nhà nước chặt cây, phá rừng vô tội vạ.

Xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch thì đối diện với một tai họa khác đang rình rập, đó là biển đang "cướp" mất làng, cuốn ra khơi. Cách đây vài năm, 12 ngôi nhà bị sụp lở trôi ra biển. Ngày đó biển đang ngoài xa tít nay đã ăn sâu vào đất làng mỗi năm hơn 50 m, nơi sâu nhất đến vài trăm mét và liền suốt chiều dài 5 km. Hiện tại 245 gia đình đang sinh sống ngay mép biển không biết biển sẽ "nuốt chửng" mất lúc nào.

Bài báo cho biết "Biển dữ như thế này, nơi chôn rau cắt rốn của người dân Hải Trạch cũng mất dần. Trên xứ cát này chỉ cần một cơn triều cường mạnh ập vào nữa là xã Hải Trạch - một vùng quê có 400 năm lịch sử - coi như chìm xuống biển".

Hòn Cau: Di chỉ khảo cổ

Các chuyên gia vừa tìm thấy di chỉ khảo cổ ở Hòn Cau, với hàng trăm hiện vật có tuổi trên 2.000 năm. Điều này khẳng định từ xa xưa tại đây đã có con người sinh sống. Ngoài ra, khu vực mộ chum trên đảo chính Côn Sơn cũng đang được tiếp tục khảo sát.

Trong một diễn biến khác, sau 6 tháng điều tra, khảo sát tại vùng rừng phía tây Quảng Nam, Trung tâm tài nguyên sinh vật đã cùng các

chuyên gia sinh học và Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam phát giác thêm 4 loài thực vật mới: Tre quế thịt (tên địa phương là Rajul); giang đặc (Raól); muni lông dài (Acia). Đặc biệt, là một loại nghiêng mọc trên những vùng núi đất (khác với nghiêng mọc trên vùng núi đá ở Việt Nam) được tạm thời gọi tên là nghiêng Quảng Nam.

Cũng theo bản tin, dân chúng ấp Bửu 2, xã Long Điền Đông, huyện Giá Rai vừa phát giác 3 con chim lạ không biết từ đâu với thể trạng bay khó nhọc. Thấy chim lạ, nhân dân địa phương xúm nhau đuổi bắt, một dân phòng của ấp bắn bị thương và bắt được 1 con. Con chim bị thương có đôi cánh dài 2,9m, lông đen, mỏ quắm, móng vuốt nhọn, nặng 7 kg. Do bị thương quá nặng, chim lạ đó đã chết sau 2 ngày bị bắn. Theo dự đoán, có lẽ thời gian gần đây do thời tiết lạnh ở khu vực miền Bắc nên loài chim này di chuyển về phía nam để cư trú và bị lạc hướng...

Hà Nội: Tự thiêu vì tranh-chấp đất

Theo báo *Công An*, một người đàn ông ở phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội, đã tự thiêu để phản đối vì cho là bị cướp 6 mét đất.

Theo bài báo, lúc 11 giờ ngày 29.12.1999, vừa qua, nhiều năm nay, gia đình ông Nguyễn Đăng Năm, bà Nguyễn Thị Mai, ở tại 36, tổ 29 Vạn Phúc, phường Kim Mã và gia đình ông Trần Thanh Liêm, tranh chấp lối đi chung (chiều dài khoảng 6m, chiều rộng khoảng 4m). Ông Năm, bà Mai đã dùng tre, cột bê tông làm hàng rào thành vật cản trên ngõ đi chung, chừa ra chiều rộng khoảng 1m về phía nhà ông Liêm. Dù có người đứng ra hòa giải, nhưng gia đình ông Năm, bà Mai không nghe và cho rằng đất

trên ngõ đi chung là sở hữu riêng nên có quyền rào ngăn lại.

Ngày 3-7-1999, Sở Địa chính - Nhà đất Hà Nội yêu cầu ông Năm, bà Mai trả lại ngõ đi chung vì đất này thuộc quyền sử dụng chung. Ngày 28-10-1999, Ủy ban nhân dân quận Ba Đình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, buộc ông Năm, bà Mai phải tháo dỡ hàng rào vật cản trên ngõ đi chung. Gia đình ông Năm, bà Mai không chấp hành. Ngày 23-12-1999, Ủy ban này ra thêm một quyết định khác áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc ông Năm, bà Mai thu dọn gạch ngói, hàng rào vật cản trên ngõ đi chung.

Theo bài báo, lúc 9 giờ 30 ngày 29-12, các lực lượng chức năng của quận Ba Đình và phường Kim Mã tổ chức việc cưỡng chế. Khi các lực lượng đang thực hiện việc này thì phát giác ông Năm từ trong nhà đi ra, trên người lửa đang bốc cháy. Dân chúng kịp thời dập tắt lửa trên người và đưa ông Năm đi cấp cứu kịp thời tại Bệnh viện Saint Paul (Hà Nội).

Sóng thần, thủy triều, đất lở gây thiệt hại

Kiên Giang: Rạng sáng ngày 23.12, nước biển đột ngột dâng cao, cộng với những đợt gió bắc thổi mạnh tạo nên những cột sóng lớn bất ngờ đánh sập hoàn toàn 124 căn nhà của ngư dân 2 ấp An Phú, An Cư thuộc xã đảo An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Nhiều nhà dân đã bị cuốn trôi ra biển, rất may nhờ chủ động trước nên không ai bị thiệt mạng. Hiện nay, hàng trăm gia đình đang không có nhà để ở.

Chiều 15-12, bờ sông Hậu tại tổ 7, khóm 2, xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú (An Giang) sạt lở đất xuống sông mảng đất dài 70m, sâu 30m, không thiệt hại về người, nhưng các hộ dân phải di dời khẩn cấp.

Phú Yên: Sóng lớn kết hợp với thủy triều kéo dài từ ngày 20 đến sáng ngày 21.12, tại thôn 2, xã Xuân Hải, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, đã làm sập hoàn toàn và kéo trôi ra biển ít nhất 129 căn nhà xây kiên cố của ngư dân. Tối 22.12, thủy triều tiếp tục làm sập đổ thêm 7 căn nhà nữa. Toàn bộ vùng đất bị xâm thực dài hơn nửa cây số, sâu hơn 20 mét khiến hàng chục căn nhà khác cũng đang ở trong tình trạng báo động.

Trong khi đó, vào đêm 22-12, tại thôn Long Thủy, xã An Phú (huyện Tuy An) sóng lớn đã xóa sạch toàn bộ 25 ngôi nhà, 28 ngôi nhà khác bị thiệt hại từ 70 đến 80%. Cùng thời điểm này, tại các thôn: Nhơn Hội, Hội Sơn, Phú Thường thuộc xã An Hòa (Tuy An), một dải bờ biển dài hơn một km đã bị sóng biển khoét sâu vào từ 10 đến 15 m tạo thành một vực thẳm cao hơn 5 m, đã làm sập toàn bộ 24 ngôi nhà.

Trong khi hậu quả hai trận lũ lịch sử đầu tháng 11 và 12.1999 còn hằn trên mỗi nếp nhà người dân miền Trung. Tang thương trên khắp các làng quê Phú Yên, Quảng Ngãi chưa kịp lắng thì không đầy 20 ngày sau, người dân xã Phổ Thạnh và Xuân Hải phải chịu đựng thêm nỗi bất hạnh mới có nguồn gốc từ biển. Từ xa, người ta có thể nhìn thấy đỉnh ốc Mỏ giống hình tượng một con hổ đang múa vuốt chồm ra biển, đang chơi vơi trong nước biển. Trước đây ngọn núi này cách chân sóng đến vài trăm mét.

Dưới chân núi là làng Thạnh Đức. Đây là chiếc nôi của di chỉ Sa Huỳnh. Tại mũi Ma Vương của làng, lần đầu tiên các nhà khảo cổ học tìm thấy những hiện vật văn hoá Sa Huỳnh. Năm nay trong một đêm 22.12, biển đã lấy mất của Xuân Hải 31 ngôi nhà dưới chân núi Bồ Mã. Một ngư dân ở Xuân Hải cho biết "Trong vòng ba năm trở lại đây, hơn 100 nhà ven biển

của thôn 2 đã bị sóng cuốn 67 nhà. Mấy năm biển lấn đến đâu, dân tránh đến đó. Nay làng đã không còn đất để lùi".

Cạnh Xuân Hải, các xã An Hoà, An Phú huyện Tuy An tỉnh Phú Yên trong vài đêm vừa qua đã có thêm 94 ngôi nhà bị sóng thần cuốn mất tích. May mắn do có sự chuẩn bị từ trước nên không ai thiệt mạng. Tuy vậy hàng trăm người ở các địa phương này cũng đang lâm vào cảnh màn trời chiếu đất.

Quảng Ngãi: Trong những ngày vừa qua, do biển động mạnh, gió cấp 6 và giật trên cấp 7, đã làm xói lở nặng bờ biển Mỹ Á, thuộc thôn Thạnh Đức 1, xã Phổ Phong, huyện Phổ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, làm sạt lở vào sâu trong đất liền từ 100 đến 150 m với chiều dài từ 300 đến 400m. Do sạt lở đã làm cho 16 hộ gia đình với 110 người bị mất hoàn toàn nhà cửa. Hiện nay tình trạng sạt lở vẫn tiếp tục xảy ra và đang uy hiếp nghiêm trọng 28 hộ gia đình khác.

Trong thời gian này, tàu thuyền không thể ra vào tiếp tế lương thực, thực phẩm cho huyện đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi), nhất là đối với nhân dân ở đảo Bé (Lý Sơn) bị hoàn toàn cô lập trong nhiều ngày và hàng hóa dự trữ đã cạn kiệt, cần sự chi viện của đất liền.

Bắc giang: Gần trụ sở xã vùng cao Xuân Lương (Yên Thế - Bắc Giang) vừa xuất hiện hai hố đất sụt trên một thửa ruộng mới thu hoạch lúa xong rộng chừng một sào Bắc Bộ. Miệng hai hố sụt có dạng hình tròn và nước dâng ngập tràn mặt ruộng. Hố sụt thứ nhất có đường kính 8m, sâu 15m, cách đó 4m, hố sụt thứ hai có đường kính 1m và sâu khoảng 5m. Hiện nay chưa có cơ quan chuyên môn nào tiến hành nghiên cứu xác định nguyên nhân để có phương án xử lý. Hố sụt nằm

gần khu dân cư và trên cánh đồng, song chính quyền địa phương không cấm biển báo cấm nên nhân dân quanh khu vực rất lo ngại.

Thừa Thiên: Dịch bệnh sau lũ lụt

Sau hai trận lũ lụt vừa qua, môi trường sống ở Thừa Thiên - Huế bị ô nhiễm nặng nề, đe dọa nghiêm trọng sức khỏe của người dân. Ngành y tế địa phương đã thành lập các đoàn công tác đặc biệt thực hiện "nước rút đến đâu, giải quyết vệ sinh môi trường đến đó" nhằm giải quyết sớm và triệt để các ổ dịch trước hết bằng việc làm sạch các giếng nước, nhà vệ sinh, các khu vực công cộng...

Lũ lụt phá hủy hầu hết cơ sở hạ tầng của các trạm y tế xã, phường. Việc cung cấp nước sạch ở nông thôn gặp rất nhiều khó khăn. Công trình vệ sinh bị hư hại nặng, gây ô nhiễm môi sinh cộng với lũ lụt lâu ngày làm phát tán mầm bệnh. Tình trạng sức khỏe và cuộc sống hàng ngày của hầu hết dân cư bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Thiếu đói, sức khỏe giảm sút... là những nguyên nhân khiến dịch bệnh phát sinh và phát triển.

**Đọc, cổ-động
sao chụp và
gửi các bài báo
làng văn
về Việt-nam
là trực-tiếp
góp phần đấu-tranh
cho tự-do dân-chủ
tại quê nhà**

Chiến-Sĩ Lý Tổng Rải Truyền-Đơn Nổi Dậy Xuống Thủ-Đô Cuba

Sáng sớm đầu năm 2000, và cũng là ngày đánh dấu 41 năm cầm quyền của Cộng-sản Cuba, chiến-sĩ Lý Tổng đã ném xuống thủ-đô Havana của Cuba hàng chục ngàn tờ truyền-đơn kêu gọi toàn dân xứ này nổi dậy lật đổ bạo quyền Fidel Castro.

Khởi-hành lúc 7 giờ 15 sáng từ Key West, một hòn đảo gần Cuba trong chuỗi đảo ở cực Nam tiểu-bang Florida, chiến-sĩ Lý Tổng đã vượt 90 dặm đường (144 cây số) lái chiếc máy bay Cesna một động-cơ cánh quạt, trực chỉ thủ-đô Havana.

Để tránh bớt tầm ra-da phòng không, anh bay sát mặt biển, chỉ cao hơn sóng nước từ 3 đến 5 mét.

Đúng 8 giờ 15 tối nay, Lý Tổng cho máy bay lượn vòng trên thành-phố đang thức giấc, chuẩn-bị cử hành lễ "Quốc-khánh".

Các tờ truyền-đơn soạn bằng chữ Anh và Tây-ban-nha, in trên ba màu giấy cam, hồng và vàng đã được thả xuống, bay loang-loảng dưới ánh nắng ban mai, trên bầu trời trong xanh của vùng biển Trung Mỹ.

Xong xuôi, anh quay mũi phi-cơ trở lại Miami và trước khi đáp, đã ném xuống thành-phố Marathon, nơi có đông-đảo dân Cuba tị-nạn cự-ngụ, một số truyền-đơn với nội-dung tương-tự.

Trả lời phỏng-vấn của Giờ Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn, đài Việt-Nam Tự-Do (phát về VN, lúc

7 giờ 30 tối Thứ Hai 3.1.2000), chiến-sĩ Lý Tổng đã tự dịch tờ truyền-đơn của anh ra Việt-ngữ để gửi về quốc-nội, nội-dung như sau:

"Tuyên-cáo

"Thành trì CS tại Liên-sô đã sụp-đổ. Các chư-hầu CS Đông Âu đã cáo-chung. CS Cuba đang giẫy chết nhưng vẫn còn ngoan-cố, với tập-đoàn lãnh-đạo già-nua hủ-lậu, đi ngược lại trào-lưu tiến-hoá của nhân-loại. Kosovo, Đông Timor đã đứng dậy chống lại tập-đoàn cai-trị tàn-bạo, và đã thành-công. Toà Án quốc-tế đã bắt đầu những biện-pháp hữu-hiệu và mạnh-mẽ để lên án bọn bạo-quyền Khờ-me Đỏ, Milosovic, Pinochet. Fidel Castro cũng sẽ bị kết án những tội-ác chống lại nhân-loại. Toàn dân Cuba phải quyết-định số-phận của Castro trước khi Liên-hiệp-quốc, Hoa-kỳ, NATO và các cường-quốc phương tây đưa Castro ra trước Toà Án quốc-tế. Chế-độ áp-bức, bất nhân, bạo-tàn, phải bị chấm-dứt vào đúng ngày Quốc-khánh của nó, và là ngày đầu-tiên của thiên-niên-kỷ mới. Thời-diểm đã đến. Thượng-đế và Công-lý truyền-lệnh cho toàn dân Cuba đứng dậy, khai-từ chế-độ bạo-tàn, bất nhân, đem lại tự-do, dân-chủ và no ấm cho xứ sở. Vậy, sau khi đọc bản Tuyên-cáo, toàn dân Cuba hãy:

- Dùng mọi phương-tiện hữu hiệu nhất để truyền-bá bản Tuyên-cáo.

- Đình công, bãi thị, nhất loạt xuống đường, đòi lại quyền làm chủ và làm người.

- Tập-trung tại các trọng-điểm quân-sự và hành-chánh, kêu-gọi công-an và bộ-đội trở về với chính-nghĩa dân-tộc.

- Chiếm giữ đài truyền-thanh truyền hình, dùng mọi phương-tiện truyền-thông để kêu gọi toàn dân Cuba tổng nổi dậy.

- Phối-hợp lực-lượng hải-ngoại và quốc-nội, cùng các lực-lượng đấu-tranh chống cộng-sản của Trung-hoa, Triều-tiên và Việt-nam trong kế-hoạch tổng nổi dậy lật-đổ bạo-quyền Havana để xây-dựng một nước Cuba độc-lập, tự-do và phú-cường, cho những thế-hệ tương-lai của đất nước Cuba, đã một thời huy-hoàng, rực-rỡ.

Các bạn cúi đầu, Castro cúi cổ.

Các bạn đứng dậy, Castro sụp-đổ!

Tư-lệnh các lực-lượng nổi dậy toàn cầu.

Lý Tổng."

*

* *

Khi trở lại hải-phận Mỹ, một chiếc phi-cơ trực-thăng vũ-trang không-lò Blackhawk của Mỹ xò tới, bay chặn ngay phía trên anh cho đến khi đáp. Chiến-sĩ Lý Tổng đã bị tạm giữ trong gần 4 giờ để điều-tra.

Lực-lượng Mỹ cho biết, hai chiếc phi-cơ MiG-21 của Cuba đã cất cánh, đuổi theo anh và chiếc phi-cơ tí-hon, chậm-chạp của Lý Tổng đã nằm trong tầm phi-đạn của chúng; nhưng phía Mỹ cũng đã có một chiếc F-16 bám sát anh để bảo-vệ. Có thể nhờ thế, hai chiếc phản-lực-cơ của Cuba đã không khai-hoả để tránh một vụ không-chiến với máy bay Mỹ trong khi chưa kịp xin lệnh thượng-cấp. Người ta chưa quên vụ không-lực Cuba bắn cháy hai chiếc phi-cơ của Cuba tự-do,

hạ-sát 4 nhân-viên phi-hành ngay trên không-phận quốc-tế năm 1996.

Chuyến công-tác đã được Lý Tống, nhà báo Trương Sĩ Lương cùng các bạn chuẩn-bị kỹ-luỡng hàng tháng trước ngày khởi-sự.

Anh đã tạm rời New Orleans sang Kendall, Florida trú-ngụ tại nhà một bạn đồng đội trong Không-quân VNCH.

Anh đã đóng tiền để tập-duyet và vừa lấy bằng lái chiếc Cessna 2 tuần trước ngày hành-sự. Anh thuê chiếc Cessna với giá 240 mỹ-kim để sử-dụng trong 4 giờ.

Vì chiếc máy bay anh thuê quá nhỏ, bình xăng quá ít, không đủ sức bay từ Miami sang Cuba nên ngày 31.12, anh bay xuống Key West và nằm chờ sáng để bay nốt 90 dặm còn lại sang Havana.

Trên đường hành sự, anh không mang theo vũ-khí, và không cả mang dù. Chiến-sĩ Lý Tống cho biết, anh phải bay sát mặt biển cho nên không dùng dù được. Nếu máy bay bị bắn hỏng, anh sẽ sà xuống biển và nhảy ra ngoài.

Bộ ngoại-giao và các cơ-quan truyền-thông của đảng Cộng-sản Cuba đã cho phổ-biến nhiều bản tin rất dài, kết tội Lý Tống vi-phạm không-phận Cuba, đồng-thời vu-cáo và phỉ-báng anh là "tay sai đế quốc", "nghiện ma-túy", "sờ-soạng phụ-nữ", "điên khùng", "háo danh", v.v. Những luận-điều này đã được một số báo VC trong nước và một số báo Việt-ngữ thân Cộng tại Mỹ và Canada lập lại và tô đậm thêm.

Những lời cáo-buộc vu-vơ, thấp-kém và đầy ác-tính ấy không che mờ được hành-động can-trường và có tính-toán của chiến-sĩ tự-do Lý Tống.

Trả lời câu hỏi của giới truyền-thông Mỹ "tại sao lại rải truyền-đơn tại Cuba, mà không phải tại Việt-nam, như anh đã từng làm", Lý Tống xác-định: "Muốn chống Cộng hiệu-quả và thành-công, không nên thu hẹp vào một quốc-gia hay một địa-phương. Cộng-sản quốc-tế sở dĩ còn tồn-tại cho đến giờ phút này là vì nhờ chúng đã liên-kết trên thế trận toàn cầu. Chúng ta chưa tận

diệt được chúng vì chúng ta còn nặng đầu óc địa-phương, cục-bộ. Muốn mau hết cộng-sản, chúng ta cũng phải liên-hiệp toàn cầu, đặc-biệt là các lực-lượng chống Cộng của Cuba, Trung-hoa, Bắc Triều-tiên và Việt-nam."

Anh khẳng-định: "Thành-trì cộng-sản sẽ sụp-đổ khi từng mắt xích bị bẻ gãy; và mắt xích dễ bẻ nhất là cộng-sản Cuba. Một khi Cuba sụp-đổ, sẽ tác-động ảnh-hưởng lên các nước khác. Cho nên khi tôi giúp người Cuba lật đổ Castro, cũng là một cách tôi chiến-đấu cho quê-hương tôi. Các bạn Cuba ở Miami đủ khả-năng để lãnh-đạo đất nước họ sau này, và họ sẽ là những đồng-minh đầy kinh-nghiệm và đặc-lực nhất giúp chúng tôi lật đổ CSVN."

Trong những ngày lễ hội của cộng-đồng Cuba tự-do tại Miami tiếp theo sau đó, chiến-sĩ tự-do Lý Tống đã được tiếp-đón với nghi-lễ dành riêng cho thượng-khách.

Trong những lần phát-biểu, anh khẳng-định: "Tình-hình Cuba đã căng cứng, đã chín mùi, như một khẩu súng đã lên cò, chỉ chờ kích hoả. Dân-chúng Cuba đã sẵn-sàng đứng dậy, chỉ còn chờ một lực kích-động, một chất xúc-tác. Tôi sẵn sàng góp phần vào công việc đó, bất-chấp hiểm nghèo."

Cuối cùng, anh kết-luận trong bài tường-thuyết phát về Việt-nam trong *Giờ Văn-học nghệ-thuật Làng Văn*: "Bất cứ bạo quyền nào cũng phải sụp-đổ, nếu chúng ta không sợ hãi."

Nếu chúng ta không sợ hãi thì không một chế-độ nào, dù tàn-bạo đến đâu, có thể tồn-tại lâu dài. Phải thể-hiện sức mạnh của mình, sức mạnh của toàn dân. Không cúi đầu, mà phải đứng dậy. Chủ-nghĩa CS đã sụp đổ, chúng ta chỉ còn phải làm công việc cuối cùng là xô đẩy cho những chế-độ xây-dựng trên chủ-nghĩa ấy sụp-đổ theo."



Chiến-sĩ Lý Tống tại Miami, trong đồng-phục phi-hành của Không-lực VNCH, sau khi rải truyền-đơn nổi dậy xuống Havana, kêu-gọi lật-đổ Fidel Castro

ngoài xã



Sinh-hoạt Văn Bút Việt-nam,
Ontario - Canada

Trung-tâm Văn Bút VN Ontario đã mở đầu sinh-hoạt ngay vào ngày đầu năm dương-lịch, 1 tháng 1 năm 2000, qua buổi hội-luận về *Tiếng Việt với triết-lý âm-dương và đạo sống thái-hoà* do GS Đỗ Quang Vinh thuyết-trình, tại lớp Linc, Hội Người Việt Toronto.

Trước một số cử-toạ chọn-lọc nhưng khá đông-đủ, qua giọng nói rần-rỏi, nồng-nhiệt, diễn-giả đã trình-bày nhận-định của ông một cách mạch-lạc.



Diễn-giả Đỗ Quang Vinh

Cuộc thảo-luận tiếp theo rất hào-hứng và bổ-ích.

GS Vinh là hội-viên Văn Bút VN Ontario, 67 tuổi, tốt-nghiệp cao-học Luật ở Việt-nam, Khả-năng Sư-phạm tại Hoa-kỳ và cử-nhân Giáo-dục tại Gia-nã-đại. Ông là tác-giả nhiều cuốn sách giáo-dục có giá-trị.

Trong buổi sinh-hoạt, GS Phạm Kim Thư, tân Chủ-tịch Văn Bút Ontario đã thông-báo các chương-trình sinh-hoạt kế tiếp, gồm:

- Nói chuyện về *Tranh Tết dân-gian Việt-nam*, do hoạ-sĩ Nguyễn Nhật Tân phụ-trách; và giới-thiệu dịch-phẩm mới của dịch-giả Nguyễn Uớc. Buổi sinh-hoạt bắt đầu lúc 2 giờ ngày Thứ Bảy 12.2.2000 tại Thư-viện Parkdale, 1303 đường Queen St. West, Toronto.

- Hội-luận về *Văn-pháp tiếng Việt*, do GS Phạm Kim Thư thuyết-trình, lúc 2 giờ ngày Thứ Bảy 4.3.2000, tại Thư-viện Parkdale, 1303 đường Queen St. West, Toronto.

Tổng kết về Ngày đi bộ cứu trợ nạn nhân bão lụt

Orange County: Ngày Chủ nhật, 12 tháng 12 vừa qua, Ban Tổ Chức đã quyên góp được tổng cộng là \$119,156.16. Sau khi trừ đi \$5,198.03 cho các chi phí tổ chức, bao gồm \$4,312.00 cho chi phí ngày đi bộ, \$395.00 cho bảo hiểm, và \$491.03 cho chi phí văn phòng phẩm, số tiền còn lại để phân phối đến các nạn nhân bão lụt tại quê nhà là \$113,958.13.

Số tiền này sẽ được phân phối đều đến các tổ chức tôn giáo Việt Nam tại địa phương để nhờ chuyển đến đồng bào nạn nhân bão lụt. Các tổ chức tôn giáo được nhờ chuyển tiền gồm có Tòa Thánh Tây Ninh Cao Đài Việt Nam, Châu Đạo California; Trung Tâm Công Giáo

Việt Nam, Giáo Phận Orange; Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo; Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Viện Hóa Đạo II; và Liên Hữu Tin Lành Việt Nam. Ban Tổ Chức đã nhờ mỗi đơn vị tôn giáo chuyển một số tiền là \$22,791.62 trong buổi tiếp tân và họp báo được tổ chức tại Nhà hàng Seafood World vào tối 22 tháng 12. Buổi tiếp tân này hoàn toàn do Nhà Hàng Seafood World đài thọ.

Gia đình VN kiện cảnh sát Hoa kỳ

Theo tuần báo *Tin Việt* ngày 23.12.1999, Văn phòng Luật Sư Eric F. Hartman vừa chính thức gửi một hồ sơ gồm 8 trang đến Thành phố San Jose (miền Bắc tiểu bang California) và sở Cảnh Sát San Jose để khiếu tố về việc một toán hơn 15 nhân viên cảnh sát trang bị đầy đủ với súng lớn súng nhỏ, áo giáp, dùi cui, xe cộ rần rần, v.v... gồm cả đội SWAT (đội đặc nhiệm, chuyên can thiệp những vụ cần phải giải quyết bằng vũ lực) đã xâm nhập tư gia và khám xét bất hợp pháp, không có giấy phép Biện Lý, và trong lúc khám xét đã khủng bố tinh thần và đối xử tàn bạo đối với tám người đang cư trú và một người khách có mặt tại hiện trường, trong đó có cả trẻ em (4 tuổi), tại một tư gia ở San Jose do Ông Tùng Nguyễn (Wynn) Lê làm chủ.

Sự việc xảy ra vào ngày 23 tháng 11 năm 1999, khoảng 9 giờ tối và quy 16 điều sai phạm của Cảnh Sát San Jose, trong đó có việc phân biệt chủng tộc và cũng trực tiếp kiện đích danh Cảnh Sát Trưởng San Jose William H.Landsdowne; Trung Sĩ Brian Kneis; và 15 nhân viên khác không rõ tên.

Tìm hiểu thêm, nội vụ tuần tự xảy ra, qua hồ sơ của Luật Sư Eric F. Harmtman, như sau:

Ông Tùng Nguyên (Wynn) Lê là một Chuyên Viên Lượng Giá Bảo Hiểm, 37 tuổi, đặt văn phòng tại nhà ở số 1307, Erinwood Court, San Jose, CA 95121. Vợ là bà Stephanie Huỳnh Lê, 35 tuổi; một đứa con gái 4 tuổi, Jessica Huỳnh Lê và hai đứa con gái nữa tên Rosalie Trần Lê, 17 tuổi và Jennifer Trần Lê, 15 tuổi, đều là học sinh trung học.

Cùng cư ngụ trong căn nhà năm phòng ngủ này còn có cô em họ tên Phước Huỳnh, 16 tuổi; em rể là Mike Huỳnh và cha của Wynn Lê là Nghi Lê.

Ông Wynn Lê làm hai việc để có khả năng mua được và bảo dưỡng được căn nhà hai tầng này được khang trang. Ông có một người em vợ khác tên là Mike Dung đang ở trong khám đường San Quentin của tiểu bang vì một tội liên quan đến ma túy. Trong lúc đang bị giam ở khám đường San Quentin, Mike Dung thường viết thư cho chị ở địa chỉ này.

Vào buổi tối 23-11-99, Ông Wynn Lê và gia đình đang sinh hoạt bình thường trong nhà. Ngoài ra, còn có một đồng nghiệp của Wynn Lê là ông Robert Holmes, đang ghé thăm ông và cả hai đang làm việc trên computer nơi nhà bếp.

Vào khoảng từ 8 đến 9 giờ tối, chuông điện thoại reo và ông Wynn Lê nhấc lên nghe. Một giọng nói lạ hỏi: "Có Mike Dung ở nhà không?". Wynn Lê trả lời là Mike không có ở nhà nhưng giọng nói bên kia cứ cho là ông Wynn Lê là Mike và bên kia cúp máy đột ngột. Sau đó khoảng một tiếng, Wynn Lê nghe một tiếng đập cửa lớn ngoài cửa cái, ông vội đi ra xem sao với đứa con gái 4 tuổi bên cạnh. Khi ông vừa mở giầy xích nhỏ và chuẩn bị mở cửa thì ngay lúc đó ông nghe loáng thoáng những chữ gì giống như là "Cảnh Sát -Giấy Xét Nhà" và thấy một mẫu giấy trắng được

đưa lướt nhanh qua trước mặt và bất ngờ ông bị xô mạnh một cách thô bạo té lui về sau và tức thời ít nhất 15 người mặc đồng phục võ trang súng máy và súng lục và "đội đặc nhiệm" (SWAT) với áo chống đạn, tràn ngập vào nhà như vũ bão. Wynn Lê bị xô ngã xuống đất, họ ấn đầu ông ta trên bậc tam cấp cuối cùng và một người mặc đồng phục đã dùng cây dùi cui ấn vào cổ họng để đè cho đầu ông này ép sát vào bậc tam cấp một cách rất thô bạo.

Kế đó, đứa con gái 4 tuổi bị xô té trên sàn nhà khi toán 15 người võ trang của đội SWAT tràn vào cửa trước. Sau đó, bà Lê từ nhà bếp ra, bị ngay một nhân viên mặc đồng phục chĩa súng vào đầu, vịn tay bà vật xuống sàn nhà và còng tay vòng ra phía sau lưng bà (mặt bà vẫn bị úp xuống đất). Ông Wynn Lê thấy đứa con gái 4 tuổi đứng dậy và bắt đầu chạy tới chạy lui như khùng và lấy hai bàn tay tự đánh vào đầu mình một cách cuồng loạn. Bà Lee cũng la khóc điên loạn lên và lo sợ rằng cả nhà sẽ bị giết chết hết.

Ngay tức thời, 3-4 nhân viên đồng phục nhanh chóng bao quanh và súng của họ chĩa vào cô bé. Một vài nhân viên khác tiến hành việc khám xét Robert Holmes và ra lệnh cho ông ta nằm úp mặt xuống đất và bị còng. Ông này khoảng 41 tuổi, một người Mỹ gốc Phi châu và cũng là một chuyên viên Lượng Giá Bảo Hiểm.

Kế đó, 5 nhân viên chạy lên lầu trên, dẫn xuống 3 cô gái tuổi mười mấy, lúc nào cũng bị các mũi súng chĩa vào đầu và bị đe dọa sẽ bắn. Họ dùng ngôn ngữ rất tục tĩu, la lối những cô gái này.

Các nhân viên đồng phục khác thì ra lệnh cho Mike Huỳnh (em rể ông Wynn Lê) và ông nội (của các bé) nằm xuống đất sau khi đã khám xét nhưng không còng tay tuy vẫn bị các mũi súng chĩa vào.

Tiếp theo đó, trong vòng khoảng

từ 30-35 phút ngộp thở này, các nhân viên đồng phục với súng ống đầy đủ đồn mọi người vào một nơi, lục soát toàn bộ căn nhà, kể cả các phòng và giường ngủ của các cô gái. Họ luôn luôn la hét, hù dọa và muốn biết "Mike Dung hiện giờ ở đâu?" Cuối cùng, Ông Wynn Lê đã thuyết phục được một nhân viên mở cổng ra để đi lấy lá thư gần nhất mà Mike Dung gửi về từ khám đường San Quentin của tiểu bang để chứng minh là Mike Dung hiện đang ở trong tù.

Sau khi đọc thư, một nhân viên phụ trách nói: "Ồ, vậy thì tốt, chúng tôi chỉ thi hành nhiệm vụ và cũng để tự vệ mà thôi". Không một lời xin lỗi. Cuối cùng, các nạn nhân được mở cổng và thả ra.

Sau đó, ông Wynn Lê hỏi viên Trung sĩ phụ trách, xin chụp (sao) lại "tờ giấy khám nhà" mà ông chỉ được thấy trong một hai giây ngắn ngủn. Nhân viên này từ chối không cho ông Wynn Lê chụp tờ giấy cũng như từ chối không cho xem lại tờ giấy này. Hồ sơ cho biết thêm là ngoài 15 nhân viên đồng phục làm việc phía bên trong thì hàng hà những nhân viên khác bao vây ở phía bên ngoài nhà trong suốt thời gian đó.

Sau khi màn khủng bố tinh thần và thô bạo kết thúc, tất cả những người đứng đơn vẫn còn trong tình trạng hốt hoảng và lo sợ tột độ. Các cô gái không thể đi học ngày hôm sau và toàn gia đình ông Wynn Lê không còn tâm nào để tổ chức được Lễ Tạ Ôn vào ngày 25-11-99. Tất cả mọi người đều bị rối loạn về mặt tinh thần cũng như cơ thể, luôn luôn tỏ ra còn lo sợ, buồn rầu.

Tất cả những người này, đặc biệt là người vợ và ba cô con gái, đều lo âu rằng Sở Cảnh Sát San Jose sẽ tìm cách trả thù khi họ lập hồ sơ khiếu tố chống lại các nhân viên này.

Theo tin giờ chót thì những

người khiếu tố này. đòi được bồi thường một số tiền tổng hợp là 10 triệu mỹ kim qua trung gian - ủy quyền - của luật sư Eric F. Hartman, nguyên là Đại úy trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ phục vụ tại VNCH.

**Úc: Kỷ niệm
ngày thành lập Sư đoàn Dù**

Vào chiều Chúa nhật 2.1.2000 tại nhà hàng Đại Nam Sơn vùng Cabramatta, Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam/Úc Châu đã tổ chức buổi dạ tiệc liên hoan nhân ngày Đại Hội lần thứ 14 của gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam Úc Châu và Lễ Kỷ Niệm ngày thành lập Sư Đoàn Nhảy Dù/QLVNCH với sự hiện diện của trên 300 quan khách.

Nhật: Hội Xuân năm 2000

Nhằm tạo cơ hội cho quý đồng hương gặp gỡ, trao đổi, giải trí sau những ngày làm việc miệt mài cho cuộc sống nơi đất khách quê người, cũng như đón chào năm bản lề của thiên niên kỷ mới, Hiệp Hội Người Việt Tại Nhật đã tổ chức Ngày Hội Xuân Năm 2000 tại khuôn viên nhà thờ Hatsudai (Trung Tâm thành phố Đông kinh) vào ngày 1.1.2000.

Một buổi Hội Xuân khác cũng được khai mạc tại công viên Suimizu, thị xã Hamamatsu Shizuoka do Cộng Đồng Người Việt tổ chức vào lúc 10 giờ sáng ngày 3.1.1999.

Hội Xuân Toronto

Hội Xuân Canh Thìn của cộng đồng Việt-nam vùng Toronto và phụ-cận được khai-mạc lúc 10 giờ sáng ngày Thứ Bảy, 5.2.2000 tại International Centre, Hall 6, số 6900 Airport Road, Mississauga (gần phi-trường Toronto).

Hội Xuân năm nay mang chủ-đề, *Tuổi trẻ Tương-lai và Hi-vọng*.

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Công dụng của rác rưởi

Rác rưởi là thứ vứt đi, nhưng lại là cả một vấn-đề lớn, nhất là đối với những thành phố đông dân cư. Một nếp sống văn minh hiện đại, một thị trấn mỹ miều điểm lệ không thể nào chấp nhận sự hiện diện của những bãi chứa rác nặc mùi xú uế, ruồi nhặng bu đen. Thế nhưng, mới đây trên tạp chí *New Scientist*, có tác giả khuyến khích nên gia tăng những bãi đổ rác vì đó là những cứu tinh cho môi sinh! Những nhà chuyên môn cho rằng: "Bãi chứa rác cũng là nơi mà chất phế thải giam giữ thán tố (Carbon) lại, thay vì để cho nó bay ra ngoài khí quyển dưới dạng thán khí (CO₂)."

Nhưng rồi để làm gì đây, chất thán khí kia, một loại hơi là thủ phạm chủ yếu của hiện tượng nhà kính, bị cho là nhân tố làm nóng địa cầu? Phối hợp với Viện nghiên cứu kỹ thuật mới về trái đất ở Kyoto (Nhật-Bản), cơ quan không gian Shimadzu vừa hoàn chỉnh được một phương pháp tái tạo đầy hứa hẹn. Phương pháp này có khả năng biến đổi thán khí để lấy thán tố, có thể dùng làm cực bình điện, nhựa tổng hợp (Elastomer) và mực.

Hiện nay, người đã triển khai

nhiều phương thức để hấp thán khí tán mạn trong khí quyển hoặc để hạn chế không cho nó lan rộng. Kỹ thuật của Shimadzu không những hấp mà còn tái tạo được thán khí qua phương thức phản ứng với khinh khí (Hydrogen). Lấy khinh khí làm thành tố phân hủy thán khí đem lại hai điều lợi. Thứ nhất, nó có tính chất phản ứng cực mạnh và sau nữa là trong quá trình phản ứng, nó tạo ra nước.

Tuy nhiên vấn-đề là làm thế nào tìm được một nguồn cung cấp khinh khí rẻ tiền. Phương pháp thông thường nhất là phân chất nước để lấy khinh khí nhưng lại tương đối đắt. Ban đầu công ty Shimadzu đã nghĩ đến việc dùng hơi ao hồ (methane), lấy ở hơi thiên nhiên; nhưng vì khả năng sinh lợi, cuối cùng công ty này quyết định sử dụng khinh khí xuất phát từ chất thải hữu cơ. Đây là một trong những điểm độc đáo chủ yếu của phương pháp vì có khả năng giải quyết đồng thời hai mối tệ hại cho môi trường là thán khí và rác rưởi hữu cơ.

Ở Nhật-Bản, chỉ riêng ngành kỹ nghệ làm bột nhào, làm giấy



và các cơ xương chế biến thực phẩm nông nghiệp cũng đã tạo ra 7 triệu tấn chất thải hữu cơ trong một năm rồi. Phần lớn rác rưởi này được đốt đi, thải CO_2 ra khí quyển. Hàng năm, Nhật-Bản thải ra khoảng 1% tổng khối lượng thán khí.

Dưới đây là 3 giai đoạn trong quá trình công tác:

1. Trước tiên, người ta để cho vi khuẩn vi khí (Anaerobic bacteria) phân hủy rác rưởi hữu cơ, tạo ra hơi ao hồ và CO_2 .

2. Kế đó, một chất xúc tác hỗn hợp kền-bạch kim (Nickel-cobalt) sẽ phân chất khí ao hồ ra thán khí và khinh khí.

3. Cuối cùng, người ta cho khinh khí trên đây chịu tác động của CO_2 tạo ra ở giai đoạn 1 để tạo ra thán khí một lần nữa và nước. Điểm lợi của phương pháp này là nhiệt lượng xuất phát từ tiến trình phân hủy của CO_2 được tái dụng để làm cho khí ao hồ phân hủy nhanh chóng hơn.

Nếu phương pháp này, do chuyên viên đất nước Hoa Anh-Đào phát minh, thành công và được đưa ra sử dụng phổ quát thì trong tương lai người ta sẽ không đốt rác nữa mà chỉ cần đưa cho vi khuẩn "xoi tái" rồi quấy trộn với một chất xúc tác. Thế là người ta sẽ vừa xử lý được rác rưởi, vừa tái tạo thán khí. Một trong những lối thoát cho môi sinh, nhưng hãy chờ xem sẽ ra sao ngày sau.

Tia hy vọng cho người bị liệt

Chúng ta chắc hẳn chưa quên chuyện nhân vật Siêu-Nhận Hồ-Ly-Vọng, Christopher Reeve, bị liệt cách đây 4 năm vì một tai nạn. Tay chân không cử động được và phải thở qua một thiết bị trợ sức. Tuy nhiên, vào tháng 5 năm 1998, ngồi trên xe lăn, ông hiên ngang tuyên bố rằng trong vòng 5 năm nữa tay

chân ông sẽ hoạt động bình thường trở lại! Theo đương sự thì: "Đây là một thách thức cho ngành khoa học, giống như khi tổng thống Kennedy đã quyết định là con người sẽ bước đi trên mặt trăng trước khi thập niên 60 chấm dứt." Quả thật, thầy thuốc, chuyên viên về óc não và tin học đang năng nổ nghiên cứu để đẩy nhanh, đẩy mạnh việc chữa trị thương tổn của hệ thần kinh.

Lâu nay, chứng bại liệt chân tay được coi như là vô phương cứu chữa vì người ta nghĩ rằng một khi đã bị thương tổn thì tế bào thần kinh ở óc và tủy sống (vốn đã tăng trưởng tối đa vào tuổi trưởng thành) không thể nào lành trở lại được nữa. Do đó, vì không biết phải cải tổ như thế nào sau một trận tổn thương nên cho đến bây giờ khả năng chữa trị duy nhất là tìm cách ráp nối dây thần kinh lại và giữ cho vỏ của hệ thần kinh được ở trong tình trạng khả quan. Thế nhưng những phát minh mới đây trong công trình nghiên cứu đã cho thấy suy nghĩ trên không có cơ sở vững chắc.

Ông Martin Schwab, nhà sinh học thần kinh, và các cộng sự viên của ông thuộc Viện nghiên cứu óc não ở Zurich, đã phát hiện được một số cơ chế căn bản về sự tăng trưởng của thần kinh. Sau đó, nhóm này đã lần hồi triển khai được một phương thức điều trị. Đem thử nghiệm cho những con thú bị thương tổn tủy sống thì thấy chúng cử động tứ chi trở lại. Nhờ vậy mà những con chuột phòng thí nghiệm đi tìm thức ăn và thậm chí còn leo dây nữa. Phương pháp khá hoàn chỉnh nên trong năm 1999 này, nhóm nghiên cứu của ông Schwab chuẩn bị đem thử nghiệm ở loài khỉ. Và nếu có kết-quả tốt thì trong vài năm tới đây có thể đem áp dụng cho con người.

Thế thì làm thế nào mà những con chuột thí nghiệm kia lại có thể

cử động 4 chân được, dù bị bại liệt? Vì người ta có thể làm cho thần kinh bị thương tổn mọc trở lại được ở tủy sống, nhờ đó mà tái lập được sự liên tục đã bị gián đoạn sau khi hệ thần kinh bị thương tổn. Thế nhưng cách chữa trị rất là phức tạp. Hệ thần kinh trung ương (đại để là óc và tủy sống) xử lý và suy diễn những tín hiệu của giác quan cũng như nhiều dữ kiện khác nữa về tình trạng của thể xác. Sau đó, lại chuyển các tín hiệu cho những thần kinh gọi là ngoại biên để các thần kinh này làm cho bắp thịt cử động. Khi giòng hoạt động này bị gián đoạn thì tín hiệu không đến bắp thịt được, do đó có vấn-đề bị bại liệt. Những chuyên viên óc não ở Zurich đã dùng mưu mẹo để bắt thần kinh phải mọc trở lại. Trong óc người trưởng thành, một số dẫn bạch tinh nằm trong bao bì thần kinh của hệ trung ương ngăn cản không cho thần kinh tăng trưởng. Người ta bèn làm cho kháng thể sản sinh khiến chất đó mất hiệu quả. Tiêm vào nơi bị thương tổn, chất kháng thể sẽ chặn đứng tác động của dẫn bạch tinh và tạo điều kiện cho thần kinh mọc ra.

Tuy nhiên, hai đầu của thừa gân bị đứt đoạn nối liền trở lại không phải là chuyện giản dị! Vấn-đề là làm thế nào tạo ra một lối rẽ đưa thừa gân kia đến mọc đúng chỗ trong tủy sống. Người ta chưa biết được một cách chính xác thần kinh đã tìm hướng đi như thế nào. Hiện nay, người ta nghĩ rằng các phân tử "sứ giả", do vết thương sinh ra, đã hướng dẫn tiến trình mọc trở lại của thần kinh. Sau đó, những phân tử này bắt liên lạc với những mạch thích hợp. Và, dù cho chỗ bị thương của hệ thần kinh không được chữa lành hẳn, mối liên lạc giữa óc và tứ chi cũng có thể được tái lập. Thế là tay chân có thể cử động được.

Dù cho đây mới chỉ là một tia sáng, nhiều người tật nguyên đã bắt

đầu hy vọng. Cũng có cơ sở, vì 80% chất ngăn cản thần kinh mọc ra ở chuột cũng tương tự như ở con người. Điều chưa biết được (trong số nhiều điều khác nữa) là thần kinh có thể mọc trở lại đến mức nào. Qua nhiều thử nghiệm khác nhau áp dụng cho chuột, người ta thấy được là thần kinh mọc lại vài ba ly. Nhưng, ở con người, khi tủy sống bị hư hỏng - chẳng hạn như ở vùng gáy - thì thần kinh phải mọc trở lại khoảng 30 phân mới nối lại được mối quan hệ với các tế bào thần kinh làm cho chân cử động.

Việc chế tạo "thần kinh giả" là một kỹ thuật khác nữa để đổi hướng lượng dữ kiện bị xáo trộn trong thần kinh hệ của những người bị bại liệt. Đó là những điện cực đặt trên da, có khả năng cung cấp kích tố điện cho bắp thịt chân. Những xung động này, chỉ vài ba phần mười của một Ampere, trong khoảng thời gian chừng vài mươi phần nghìn của một giây, cũng đủ để làm cho bắp thịt co rút. Nhờ vậy, những người bị liệt chân có thể đứng lên và đi một đôi bước. Tuy nhiên, muốn sử dụng thần kinh giả như thế, bệnh nhân phải có đôi tay thật khỏe, thậm chí còn phải có nửa thân trên vạm vỡ. Lý do là loại xung động này không làm cho đôi chân giữ được thăng bằng và người bị liệt phải tì vào đôi nạng mới chịu nổi toàn thể sức nặng của cơ thể.

Ở Munich, người ta đã chế tạo được thần kinh giả thế hệ 2 rồi, một loại gân thay thế, cho phép người bệnh làm được những cử động phức tạp hơn, như leo lên cầu thang chẳng hạn. Loại thiết bị mới này không phải chỉ cung cấp xung động điện cho bắp thịt. Có những bộ phận thu nhận điện tử, đặt trên da, báo vị trí đôi chân cho một máy vi tính mang trên người, trong đó có phần mềm đảm trách được chức năng của não. Từ tư thế của thời điểm liên hệ, máy vi tính xử lý dữ

kiện và phối hợp tiến trình hành động để cho bệnh nhân đạt được tư thế mong muốn. Sau đó, qua các điện cực, nhiều đợt xung động phức tạp được đưa đến bắp thịt bắt nó cử động.

Hai phương thức trị liệu nói trên có thể được kết hợp lại. Theo Hochen Quintern, thuộc bệnh viện Grosshadern ở Munich, nếu như người ta có thể làm cho một số thần kinh nhất định của con người mọc ra trở lại thì đã có được một điểm xuất phát tốt. Rồi, một ngày nào đó, loại thần kinh giả sẽ giải quyết những vấn đề còn lại. Như thế, những người bại liệt có quyền hy vọng ở những phát minh sắp tới của thế kỷ đang đến.

Hỏa-tinh không hảo ngọt

Cơ quan không gian NASA của Hoa-Kỳ giao cho bà Jean Hunter, kỹ sư nông học, nhiệm vụ khá hóc búa là soạn thực đơn cho những người đầu tiên sinh sống trên Hỏa-Tinh. Những nhà tiên phong này sẽ không được ăn bất kỳ thứ thực phẩm nào xuất phát từ thú vật như thịt, sữa hoặc trứng để chỉ còn lại là rau cải và đậu hũ!

Hiện nay, phần ăn của các phi hành gia không gian chỉ có 2 kí mỗi ngày. Đối với một chuyến du hành lâu 2 tuần lễ thì khối lượng thực phẩm mang theo còn nằm trong định mức có thể chấp nhận được. Nhưng đối với một cuộc viễn du lên Hỏa-Tinh, được ước tính lâu chừng 2 năm, trọng lượng thực phẩm như hiện nay sẽ trở nên quá cao. Hậu quả là những nhà du hành không gian phải canh tác ngũ cốc, hoa màu và cải xanh để sinh tồn. Và trồng trọt như thế bên trong nhà kính, không có đất và với ánh sáng nhân tạo, những điều kiện bắt buộc "nhà vườn" chỉ trồng được những giống cây rất là hạn chế, nghĩa là những loài thảo mộc nào chấp nhận

dạng canh tác đó mới được. Chẳng hạn như đậu nành, khoai lang, lúa mì, lúa, đậu phộng, rau diếp, cần tây, cà-rốt... Những nhà nghiên cứu đã chọn ra từ 15 đến 30 giống thực vật có thể trồng được trên phi thuyền, nhưng bị bắt buộc phải loại bỏ bắp và mía vì thân cây hai thứ này lên quá cao, khó có chỗ đứng trong một vườn rau không gian.

Khó khăn thứ hai là vấn đề liên quan đến khía cạnh sinh lý của các nhà du hành vũ trụ. Những nhà thám hiểm Hỏa-Tinh tương lai phải ăn uống thật cân đối, tính từng nhiệt lượng một. Nhưng, ngoài ra cũng còn phải quan tâm đến chất lượng của thực phẩm nữa vì trong vòng hai năm đó mà ăn uống thiếu chất thì đoàn viễn du kia có thể gặp nguy cơ.

Sau cùng là khó khăn thứ ba, có thể là khó khăn gay go nhất. Đó là hương vị của món ăn. Chuyến đi Hỏa-Tinh lâu hàng mấy trăm ngày, tất nhiên là phải chuẩn bị hàng nghìn bữa ăn nấu nướng trên căn bản từ 15 đến 30 thực liệu. Cho nên, bà Jean Hunter phải ngồi dưới đất, tính chuyện trên trời để nghĩ ra những món ăn nhanh gọn (vì bà không tin tưởng mấy ở kỹ thuật làm bếp của phi hành gia) nhưng phải thay đổi luôn. Được biết, bà đã hoàn chỉnh được khoảng trăm cách chế biến thức ăn và còn đang tìm thêm nữa. Ngay sau khi tìm ra, món ăn được thực hiện cụ thể và trình



Mặt Hỏa-tinh

cho một ban giám khảo nếm thử và chấm điểm trên mấy mặt như: hương vị, dáng vẻ, màu sắc, thành phần và giá trị của món ăn. Theo nhà nghiên cứu thì trong các món ăn đã hoàn thành, có 2 “khuyết điểm” chính là món ăn không đủ mặn và món tráng miệng thiếu đường. Về lâu về dài, người ta có thể quen ăn ít mặn nhưng món đường thì quả là một điều hóc búa vì không làm sao sản xuất được đường trên phi thuyền!

Thế nên, từ bây giờ, phi hành gia nào có tham vọng đi thăm Hỏa-Tinh thì phải bắt đầu theo học khóa canh tác hoa màu và làm bếp, ngoài những giờ thực tập kỹ thuật không gian. Phải làm thế nào để nấu được món súp củ hành cho ngon, chiên được món đậu hũ hoặc pha được ly nước giải khát, đương nhiên là bằng sữa đậu nành.

Núi Phú-Sĩ làm nguy

Từ bao thế kỷ nay, với kỳ phún hỏa cuối cùng vào năm 1707, Phú-Sĩ sơn (cao 3776 mét, điểm cao nhất trên đất nước Nhật Bản) đã từng được tiếng là cõi địa linh nhân kiệt của xứ này, nếu không muốn nói là của hành tinh. Theo một số chuyên viên ngôn ngữ thì cha đẻ của danh tính ngọn núi hùng danh này (có nghĩa là Thần Lửa) là sắc dân thiểu số Ainous, hiện sinh sống

ở miền bắc của quần đảo. Có một bài ca nào đó đã mô tả núi Phú-Sĩ như là “Đầu cao hơn mây, ngọn cây dưới mắt, trời gầm bên dưới, Phú-Sĩ-Sơn là núi hàng đầu của Nhật-Bản!” Thế nhưng, ngày nay ngọn hỏa diệm sơn thiêng liêng kia đang đã trở thành một thứ thùng rác, thậm chí là một hố xí không tên!

Thật thế, theo tường thuật của nhật báo tên tuổi *Asahi Shimbun* ở Nhật-Bản thì nhìn từ xa, nét điểm kiêu của núi Phú-Sĩ, được thi ca và hội họa cũng như ảnh nghệ thuật tôn vinh, vẫn bất di bất dịch. Thế nhưng trên cõi đời ngày nay, có những cái đẹp nên thương thức theo kiểu “kính hoa thủy nguyệt” vì càng đến gần người ta càng chứng kiến lấm nổi ế chề! Đẹp và thơ mộng dường ấy, nay Phú-Sĩ sơn đã đầy rác rưởi và phân thú, phân người và là hiện thân của cảnh môi sinh hủy diệt trên đất nước Phù-Tang! Thậm chí nguy, thậm chí nguy! Cho nên, một phong trào quần chúng nhân dân đã hình thành hồi đầu năm 99 - Câu-Lạc-Bộ Phú-Sĩ-Sơn - với mục đích thông báo cho dân chúng biết tình trạng lấm nguy và phát động phong trào bảo vệ và phục hồi thiên nhiên.

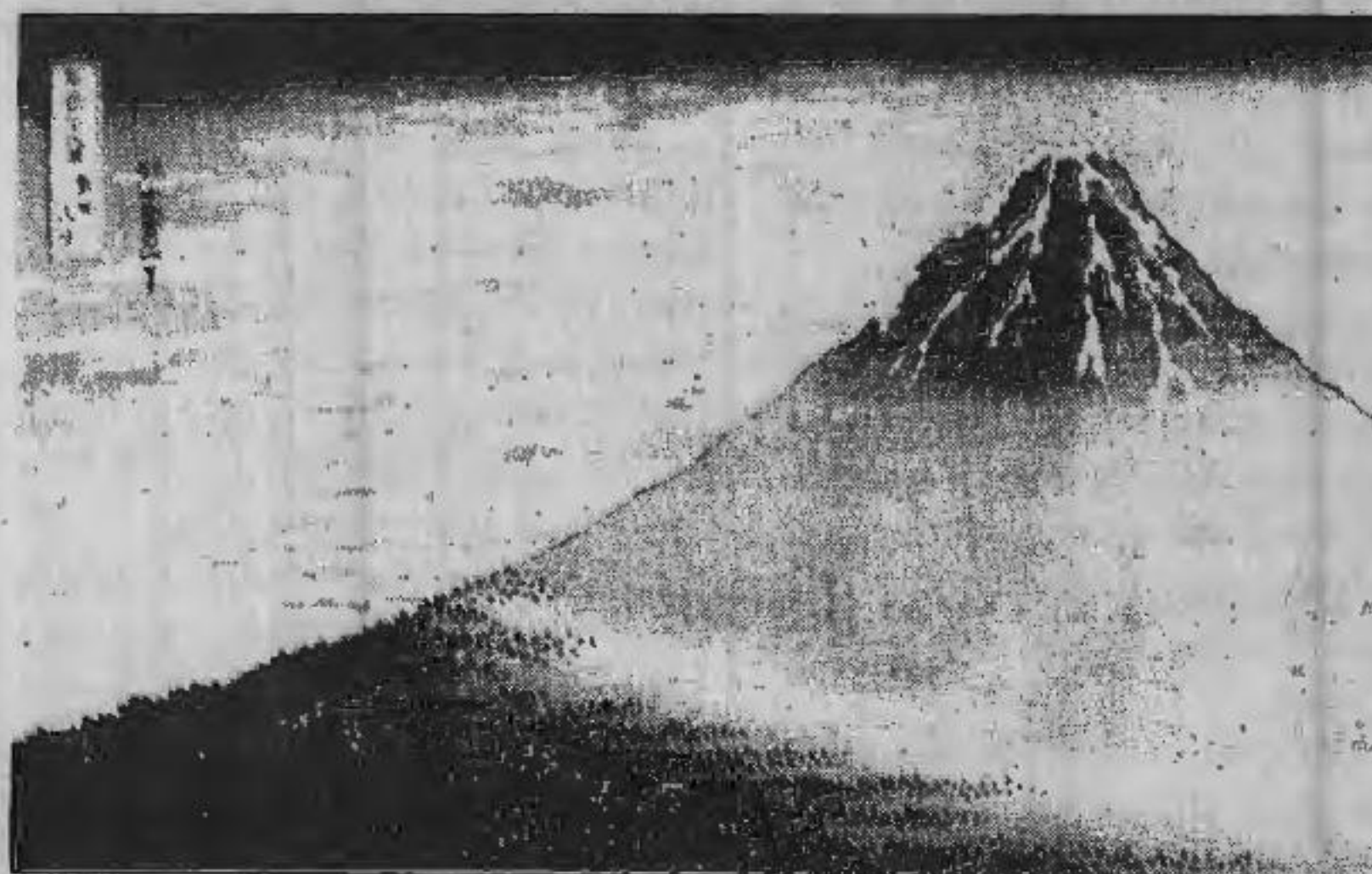
Theo nhiếp ảnh viên Yuzo

Nakagawa, người đã từng săn ảnh thú vật ở núi Phú-Sĩ từ bao năm qua, mức độ tàn phá của ngọn núi này trông thấy mà khổ tâm. Hàng năm, khoảng 30 triệu du khách đến thăm thắng cảnh này, trong đó hết 10% số người đã dùng xe đi lên đến tận trạm thứ 5 (ở Nhật-Bản, núi non gồm có 10 cấp). Rõ ràng là cần phải có quy luật khắt khe hơn nữa, nhất là việc dùng xe lên núi, nhưng những người sống nhờ du khách không tán thành điều này vì sợ rằng như thế số du khách sẽ giảm đi. Thiên nhiên không đủ khả năng tiêu hủy tất cả rác rưởi và phân của 300.000 người, leo lên tận đỉnh trong 2 tháng hè, để lại trong các hố xí.

Ở chân núi, mức độ tàn phá cũng khá trầm trọng. Không những các vùng có cây cối đã bị phá đi để làm trên 20 sân cù mà những chiếc xe jeep cũng tha hồ sử dụng những con đường mòn xuyên qua khu rừng hoang vắng ở Aokigahara (phía bắc núi) và chó mèo mà khách du ngoạn bỏ rơi trên núi cũng tấn công thỏ, sóc và chim con. Ngoài ra, các con đường mòn không còn sử dụng nữa đã tràn ngập rác rưởi công nghiệp và, quanh bờ của 5 chiếc hồ kế cận,



Vị-trí của núi Phú-sĩ (Fuji) tại Nhật



Núi Phú-sĩ, danh họa của Bắc Trai (Hokusai) thời Edo

một điểm du ngoạn quan trọng được người Nhật mến mộ, chim chóc đã trở thành nạn nhân của những người câu cá vì nuốt phải lưỡi câu còn dính mồi hoặc vướng chân, kẹt cánh vào dây nhợ cần câu bị bỏ rơi.

Năm năm trước đây, đã có phong trào kiến nghị đưa Phú-Sĩ-Sơn vào danh sách di sản thế giới. Dù cho phong trào đã thu thập được 2,5 triệu chữ ký, chủ yếu của những tỉnh Shizuoka và Yamanashi (khu địa lý của núi này), kiến nghị cũng chẳng đi đến đâu vì môi sinh của vùng thắng cảnh này không đáp ứng tiêu chuẩn được quy định. Tuy thế, các hội đoàn sinh thái của hai tỉnh nói trên và những đoàn thể địa phương chưa chịu bó tay trước tình trạng xuống cấp này.

Nhiều phong trào quần chúng cũng phản ứng, nhưng chỉ tập trung ở địa phương nên chưa có tầm vóc toàn quốc.

Trái lại, Câu-Lạc-Bộ Phú-Sĩ-Sơn, trong đó có đại diện của cả nhân dân lẫn chính quyền và ngành kỹ nghệ, quyết định có những hành động cấp quốc gia. Cụ thể, Câu-Lạc-Bộ này dự định:

1. Thành lập một hệ thống những người thiện nguyện để trợ giúp các phong trào quần chúng và các đoàn thể địa phương;

2. Hình thành một ủy ban điều tra và đề nghị những biện pháp liên quan đến các vấn đề như hệ sinh thái, rác rưởi và vệ sinh;

3. Lập quỹ phục hồi cảnh trí thiên nhiên do quyên góp từ các xí nghiệp và đoàn thể địa phương nằm quanh chân núi Phú-Sĩ và sử dụng nước lấy ở núi này;

4. Quét dọn, trồng cây gây rừng trở lại và thúc đẩy phong trào du lịch xanh.

Tóm lại, Câu-Lạc-Bộ đảm nhiệm một chức năng vừa thực tế vừa có tính giáo dục.

Quả thật, tình hình môi sinh

xuống cấp của Phú-Sĩ-Sơn rất là tồi tệ, nhưng hầu như ở bốn phương tám hướng của quần đảo Phù-Tang chỗ nào cũng rửa. Tấn công vào vấn đề sinh thái ở Phú-Sĩ-Sơn, một bài toán tiêu biểu của toàn thể xứ sở hoa anh-đào, may ra người Nhật sẽ động viên được hiệp hội và đoàn thể của những địa phương khác để họ có những sáng kiến hay đẹp về chuyện này cho đất nước Phù-Tang khỏi mất mặt anh hùng. Nói một cách ngắn gọn, Phú-Sĩ-Sơn phải lấy lại nét điểm kiêu xưa kia và phải là niềm kiêu hãnh của Nhật-Bản.

Số phận của vũ điệu Khmer

Chế độ cộng-sản vốn nổi tiếng phá hoại nhưng cộng-sản Khmer Đỏ lại càng hủy diệt nghìn lần hơn. Tệ hủy diệt của Pol Pot đối với nền văn hóa Cao Miên là khủng khiếp hơn hết, vượt hẳn quan thầy của ông ta là Stalin ở Liên-Sô và Mao Xênh-Xăng ở Trung Quốc. Điển hình hơn cả là thân phận của vũ điệu Khmer. Đã một thời ngất ngư dưới triều đại Pol Pot, nay vũ điệu truyền thống kia lại tiếp tục lâm nguy với tình hình bất ổn chính-trị, với tâm trạng thờ ơ của giới chức thẩm quyền và nhất là do tình cảnh nghèo đói và tuổi tác của nghệ sĩ.

Được may mắn sống sót qua thời các trại tử thần của Pol Pot và Khmer Đỏ, bà Em Tiay là một trong những vũ sư hiếm hoi còn lại, với 67 tuổi đời. Là con gái của một bà bếp hoàng cung và một sĩ quan không quân Cam-Bốt, bà bắt đầu học vũ từ năm lên 6. Ròng rã 15 năm sau đó, bà đã ôm lấy ngành nghệ thuật khát khe hằng mấy trăm năm thâm niên. Năm 1975, khi Nam-Vang lọt vào tay Khmer Đỏ, bà Tiay cảm thấy chắc chắn không sao thoát khỏi cái chết dưới chế độ mới nên đã đi bộ trốn về

Battambang, cách thủ đô trên 200 cây số về hướng tây-bắc. Lạ kỳ thay, chính tài nghệ của bà đã cứu bà khỏi "tội chết", trong khi 2 người em, cũng vũ công như bà, lại bị giết hại. Nghệ thuật của bà đã mê hoặc được lão bí thư xã, nên thay vì đưa bà đi lao động khổ sai hẳn ta bắt bà hát ru cho các trẻ sơ sinh ngủ. Năm 1981, hai năm sau khi Việt-Nam xâm chiếm Cam-Bốt, bà Tiay được gọi về Kịch-Viện Trung-Uơng Nam-Vang để đào tạo thế hệ vũ công mới cho đất nước này.

Sau trận truy diệt, những nghệ sĩ như bà Em Tiay khởi sự xuất đầu lộ diện, với hy vọng truyền đạt cho thế hệ kế thừa những đường nét của vũ điệu truyền thống mà họ đã dày công che đậy trước những cặp mắt cú vọ của Khmer Đỏ. Họ lần hồi moi trong trí nhớ để dựng lại những vở vũ xưa cũ. Năm 1997, gần một nửa điệu vũ cổ điển Khmer, xưa cũ hàng bao thế kỷ bắt nguồn từ truyền thống dân gian, đã được tái hiện.

Ngày nay, điệu bộ uyển chuyển của 40 vũ công đã chứng minh sự thành công của bà Em Tiay và những vũ sư còn sống sót qua cơn thăng trầm của lịch sử Khmer trong nỗ lực nhằm cứu nguy nền văn hóa truyền thống của đất nước này và giúp các vũ điệu dân tộc tái hiện từ đống tro tàn diệt chủng. Tuy nhiên, nơi luyện tập của đoàn vũ là ở hí viện Bassac, trung tâm nghệ thuật chính của Nam Vang vốn bị hỏa hoạn tàn phá hồi năm 1994 và không hề được tái thiết. Nhà hát và phòng diễn nay chỉ là những đống



Vũ-diệu
Khmer

gạch, những thanh sắt hoen rỉ lẫn lộn trong đám cỏ hoang.

Thêm vào đó, các nghệ sĩ và diễn viên, vốn là những người chẳng có chút kí-lô nào trong tiến trình phấn đấu để cứu nguy nền văn hóa Khmer, đang phải hàng ngày đấu tranh chạt vật chống tệ nạn tham nhũng, cảnh nghèo khó và tính thờ ơ của nhà cầm quyền. Điển hình của tình trạng nói trên là Kịch-Viện Trung-Ương, một tập hợp gồm những đoàn vũ, tuồng kịch và xiếc. Từ khi rạp Bassac bị thiêu hủy đến nay, tổng số 248 thành viên của Kịch-Viện, lương tháng từ 15 đến 20 mỹ-kim, đã mang một tâm trạng chán chường, tinh thần xuống đến đất đen. Chẳng có một nơi nào để trình diễn. Đoàn hát đành thu nhỏ sinh hoạt lại và chỉ còn trình diễn vào những dịp lễ lạt đặc biệt hay những hội liên hoan. Đôi khi phải trình diễn ở rạp Chadomuk, một cơ sở do người Pháp xây cất ở vùng hợp lưu hai sông Bassac và Cửu-Long.

Theo ông Hang Soth, giám đốc Kịch-Viện Trung-Ương, thực thể của nền văn hóa Khmer chẳng bao giờ ngoi đầu lên được sau trận đòn trí mạng mà Pol Pot và đồng bọn đã giáng cho nó, nếu như chính phủ ngày nay không hiểu được vai trò mấu chốt mà nghệ thuật và văn chương có thể và phải đảm trách. Một điều đáng ngại khác nữa là tình trạng thiếu quân bình giữa việc trùng tu đền đài và phục hồi văn hóa sân khấu. Trong một xứ mà quốc kỳ mang huy hiệu Angkor Vat, một công trình tôn giáo có từ thế kỷ XII, sinh hoạt văn hóa sinh động lúc nào cũng kém phần ưu tiên so với ngành khảo cổ. Đối với những nhà chính-trị Cam-Bốt, những địa điểm cổ xưa, vốn đem lại nhiều lợi lộc tài chính, mới là ngọc ngà châu báu. Ông Hang Soth cho biết: "Người ta đã kiếm kê được trên 1000 đền đài trên đất nước này,

và không một cái nào có nguy cơ bị tan biến. Đã đến lúc phải đầu tư vào con người hơn là vào gạch đá."

Thế nhưng, mặc dù nhà cầm quyền lạnh nhạt thờ ơ, những năm sau này nền văn hóa sân khấu Cam-Bốt cũng bắt đầu vươn lên, chủ yếu là nhờ nỗ lực của khoảng 5.000 đoàn hát và nghệ sĩ cá biệt, phần đông là hoạt động với tính cách không chuyên. Đó là một dấu hiệu đáng mừng vì điều đó cho thấy rằng quần chúng nhân dân còn ủng hộ sinh hoạt này. Trước khi chiến tranh xảy ra, đất nước Cam-Bốt đã tự hào là có 20 loại hình sân khấu khác nhau, trong đó chỉ còn tồn tại có 18. Ngày nay, những xã thôn nhỏ bé nhất cũng có một ban nhạc Pinpeat, một giàn nhạc truyền thống gồm có đàn phien gô, sáo, trống và chiêng.

Nhờ tinh thần hỗ trợ của đại chúng, người ta có thể hy vọng rồi ra nghệ thuật sân khấu Cam-Bốt sẽ được độc lập về mặt tài chính. Ông Fred Frumberg, một thành viên thiện nguyện của UNESCO mà cũng là người tích cực thúc đẩy việc phục hồi nghệ thuật sân khấu của Cam-Bốt, cho biết: "Hiện nay, tiền bán vé chỉ đủ để duy trì hạ tầng cơ sở căn bản của các đoàn hát. Chúng tôi hy vọng là sự thành công của những vở diễn mới sẽ tạo điều kiện để gây quỹ cho những công tác tương lai."

Đàng sau ý định làm sống dậy mối quan tâm và lòng mến mộ nghệ thuật Khmer là một đoàn thể tập nham nhưng cương quyết, gồm những người và hiệp hội trong nước Cam-Bốt cũng như lưu vong. Ngoài Kịch-Viện Trung-Ương ra còn có những đoàn như trường vũ Apsara của Nam-Vang hoặc nhà hát Bassac ở Kompong Cham. Ở tỉnh Siem Reap, nhà chuyên môn âm nhạc dân tộc Um Mong Kol đã lập ra xưởng làm nhạc cụ truyền thống. Chheng Phon, một Phật tử sùng đạo

từng làm bộ trưởng Văn-Hóa trong những năm 80, là một trong những người nổi bật nhất trong việc bênh vực truyền thống nghệ thuật Khmer. Vừa qua, ông đã dựng lên một nhà hát trong Trung tâm văn hóa và thiền định của ông, nằm trên bờ sông Bassac. Được thành phố Yokoshuka của Nhật-Bản tài trợ một phần, nhà hát, trị giá 300.000 Mỹ-kim, rập theo kiến trúc của đền Bayon ở Siem Reap của thế kỷ XII, với những khuôn mặt có nụ cười bí hiểm.

Nước ngoài cũng viện trợ cho những số tiền khiêm tốn. Nhờ một hiệp hội Nhật-Bản tặng cho 30.000 mỹ-kim nên đề mục căn bản của khoảng 60 vũ điệu đã được dựng lại trước khi bị quên lãng hoàn toàn. Trong khi mười vũ sư Cam-Bốt và 2 chuyên viên ngoại quốc ghi ra giấy và băng hình khoảng 4.000 điệu múa thì những người khác đi tìm những vũ công già của hoàng cung ngày trước. UNESCO thì tài trợ 5.000 Mỹ-kim cho một chuyên viên sơn mài để cung cấp mặt nạ cho đoàn hát Lakhoan Khaol của Wat Svai. Việc bổ nhiệm công chúa Bopha Devi làm bộ trưởng Văn-Hóa hồi tháng 12 năm 1998, cũng là một tia hy vọng khác cho tương lai nghệ thuật sân khấu của Cam-Bốt. Người ta hy vọng rằng trường nữ của vua Sihanouk sẽ là một người bênh vực cho nghệ thuật sân khấu đất nước này.

Tuy nhiên, nguy cơ trầm trọng nhất có lẽ là sức xói mòn của thời gian. Những nghệ sĩ cao niên, trụ cột của những dự án khôi phục này, tan biến rất nhanh chóng. Nếu như những người trẻ do họ đào tạo không đủ khả năng làm cho những buổi diễn sống động thì nỗ lực của những bậc thầy như bà Em Tiay cũng trở thành công dã tràng. Làm thế nào mà dạy cho người ta trình bày được niềm vui hay nỗi buồn đây?



Chuyện Mùa Xuân Năm 2000 và Chim Én

Sơn Tùng

Thế là sáu tỉ con người trên mặt đất này đã bước vào năm 2000.

Mặc dầu theo Tây lịch, năm 2001 mới là khởi đầu của Thế kỷ 21 và Thiên niên kỷ thứ 3, nhưng ở khắp mọi nơi người ta vẫn coi năm 1999 là năm cuối cùng của Thế kỷ 20 và linh đình chào đón năm 2000 như năm đầu tiên của Thế kỷ 21 và Thiên niên kỷ thứ 3. Từ Úc-Đại-Lợi, Tân-Tây-Lan, đến Trung-Hoa, Pháp, Ai-Cập, Ba-Tây, đến Nga, Mỹ..., đâu đâu cũng chào đón năm mới tung bừng chưa từng thấy với hàng triệu người reo hò ca hát ngoài đường phố, với pháo bông ngoạn mục rợp trời và những chương trình ca vũ nhạc vĩ đại...

Tận thế đã không xảy ra. Và hai điều lo sợ nhất cũng đã không xảy ra: những thảm hoạ do sự trục trặc điện tử, và khủng bố.

Năm 2000 đã tới một cách êm xuôi, với một vài tin mừng đầu tiên, như cuộc không tặc chiếc phi cơ dân sự của Ấn-Độ kéo dài hơn một tuần lễ đã chấm dứt mà không đổ máu sau khi yêu sách của bọn khủng bố được thoả mãn và chúng biến vào bóng tối đêm cuối cùng của năm 1999; như tin Tổng thống Nga Boris Yeltsin rút lui trước nhiệm kỳ sáu tháng, trao lại chiếc cặp đựng chìa khóa mật mã các kho hoả tiễn nguyên tử cho người sáng suốt khoẻ mạnh hơn; như tin kinh tế có những dấu hiệu tốt đẹp ở khắp mọi nơi - trừ Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Loài người ăn mừng tân thế kỷ và

tân thiên niên kỷ, và vẫn sử dụng cái lịch mà các nhà khoa học đều cho rằng không chính xác vì đã căn cứ vào ngày sinh của Chúa Giê-su, mà ngày Chúa giáng sinh thì lại không được kinh sách nói rõ ràng. Tác giả hệ thống Tây lịch hiện hành là tu sĩ Dionysius Exiguus (tức Ông Lùn Dennis) làm ra vào Thế kỷ thứ 6 theo lệnh của Giáo Hoàng John I, và đã dùng Sách Phúc Âm của Thánh Luke để tra cứu, nhưng Thánh Luke cũng không biết chắc Chúa Giê-su ra đời vào lúc nào. Vì vậy "Ông Lùn Dennis" chỉ còn biết vận dụng sự thông thái để phỏng đoán năm sinh của Chúa mà nay nhiều người cho rằng đã sai tới 3 hoặc 4 năm trẻ hơn. Tức là đáng lẽ chúng ta đã phải đón chào Thế kỷ 21 trước đây 3 hoặc 4 năm. Nhưng sự bối rối không phải chỉ ở năm sinh của Chúa Giê-su. Mới đây, tờ *Washington Post* lại viết rằng cuốn lịch hiện nay do các nhà tu thời Giáo Hoàng Gregory XIII (1582) hiệu đính căn cứ vào ngày Chúa Giê-su bị đóng đinh trên Thập-tự-giá, mà ngày này lại cũng không ai biết chính xác nên các nhà tu đã phỏng đoán mà "chọn đại" một ngày.

Nhưng dù có sự mù mờ về chuyện năm tháng thì trái đất vẫn không ngừng quay và loài người vẫn phải dùng cuốn lịch hiện hành, và mỗi cuối năm vẫn phải tính sổ năm cũ và tiên tri về năm mới.

Theo hãng tin AP, vụ Tổng thống Clinton bị Thượng Viện Hoa Kỳ xử về tội khai gian và cản trở công lý được giới báo chí Mỹ chọn là tin số

1 trong năm 1999. Vụ này đã nổ ra từ đầu năm 1998, khi mối tình bí mật yêu nhau bằng mồm trong Bạch Cung giữa ông tổng thống Mỹ và cô kỹ điệu Monica Lewinsky bị khui ra ánh sáng nhờ những cuốn băng do Linda Tripp "thu lén" những lời tâm sự của Monica.

Sau đó, ông Clinton bị Hạ Viện Mỹ buộc tội vào cuối năm 1998 và chuyển lên Thượng Viện xét xử vào đầu năm 1999, nhưng ông Clinton đã thoát nạn, không bị truất quyền. Thượng Viện không kiếm đủ phiếu để kết tội ông Clinton, nhưng sau đó ông ta đã bị bà Chánh án Susan Webber Wright ở Arkansas tuyên phạt về tội cố ý khai gian trước mặt bà sau khi đã đưa tay thề chỉ nói sự thật trong vụ bị cô Paula Jones kiện về tội cưỡng tình. Ông Clinton chịu phạt và không kháng cáo, và không bị ngồi tù vì đang là tổng thống. Và mặc dù ông Clinton đã dàn xếp trả hơn một triệu mỹ-kim để Paula Jones bỏ vụ kiện, nhưng vụ này chưa chấm dứt tại đây cùng với năm 1999 và với Thế kỷ 20, hay ra đi cùng với Thiên niên kỷ thứ 2.

Tất cả những người bị Công-tổ-viên độc-lập Kenneth Starr truy tố về tội khai gian, cản trở công lý trong vụ Monica đều không hề hấn gì. Có người còn nhờ đó mà nổi tiếng với đời và kiếm bạc triệu. Ông Kenneth Starr cũng đã bàn giao chức công-tổ-viên độc-lập cho người khác để trở thành một nhà giáo. Nhưng, thật trớ trêu - nếu có thể gọi là trớ trêu -

người đã giúp đưa vụ Monica ra ánh sáng đang có triển vọng sẽ vào tù trong năm nay. Đó là cô Linda Tripp, "người biết quá nhiều", vì từng làm việc trong Bạch Cung và từng là bạn thân với Monica. Cô ta không khai gian, không nói dối, không cản trở công lý mà còn giúp vào việc thi hành công lý, và được Starr cho hưởng đặc quyền miễn tố về việc ghi âm các cuộc nói chuyện với Monica. Chính nhờ Linda mà Monica từ một cô gái vô danh trở thành nổi tiếng khắp thế giới. Không cần biết tiếng thơm hay tiếng thối, nhưng Monica đã kiếm bạc triệu rất... thơm, trong khi Linda đang bị lôi ra toà mà bản án có thể lên đến mười năm tù - người duy nhất ngồi tù trong vụ xấu xa làm rung chuyển Bạch Cung trong hơn một năm trời.

Lý do chính thức để Linda Tripp bị đưa ra tòa là vì cô đã thu vào băng cát-xét những cuộc nói chuyện điện thoại với Monica mà không có sự đồng ý của cô này. Hành động này bị coi là bất hợp pháp theo luật Tiểu bang Maryland, nơi Linda Tripp cư ngụ. Đó là lý do chính thức, nhưng nhiều người tin rằng Linda Tripp đã bị trả thù về tội đã dám cạy cái hũ mảm Monica ra. Người ta tin như vậy vì "tình cờ" những người có quyền thế tại Tiểu bang Maryland đều thuộc đảng Dân Chủ: thống đốc, chánh biện lý, công tố viên. Hơn nữa, từ ngày có luật, chưa có ai tại Maryland bị đưa ra tòa về tội "thu băng lén" các cuộc nói chuyện điện thoại. Và việc này cũng không bất hợp pháp đối với luật liên bang và hầu hết các tiểu bang trên nước Mỹ.

Linda Tripp nói rằng cô chỉ thu băng những cuộc nói chuyện điện thoại với Monica Lewinsky để tự vệ sau khi cô này xúi giục cô khai gian trong vụ Paula Jones, và cô không biết có luật cấm như vậy tại Maryland. Nhưng luật là luật. Những người đang truy tố Linda Tripp cãi rằng họ chỉ thi hành luật pháp và không có ý định trả thù cô ta.

Vụ xử Linda Tripp sẽ tiếp tục là tin được nói tới nhiều trong năm 2000, và nếu cô ta vào tù thì sẽ là một vết đen trong nền dân chủ và công lý Mỹ. Có người đã mỉa mai rằng Monica Lewinsky nên cảm ơn Linda Tripp về việc thu băng các cuộc nói chuyện tâm tình của cô, vì nếu không thì Monica đã không thể kiếm hàng triệu đô-la và nổi tiếng khắp nơi. Cô ta cũng sẽ chỉ giống như Jennifer Flowers, Paula Jones và Juanita Broadrick, v.v... - những phụ nữ đã tố cáo ông Clinton và đã bị những bộ hạ của ông tổng thống Mỹ lăng mạ là những hạng đàn bà dâm dăng rẻ tiền và nói láo - vì không có "bằng cớ".

Theo tiên tri của Jack Olender, chủ tịch Luật sư đoàn Washington D.C., Linda Tripp sẽ bị kết tội, nhưng không bị ngồi tù, chỉ bị phạt tiền và làm các việc tạp dịch cộng đồng, như... nội trú không lương tại Bạch Cung! Trong quá khứ, ông Olender đã đoán trúng đến 90 phần trăm kết quả các vụ xử quan trọng. Như tòa hình sự ở Cali tha bổng O.J. Simpson, như "bác sĩ tử thần" Jack Kervorkian bị kết tội, như Tổng thống Clinton không bị Thượng Viện kết án. Ông ta gọi "Linda Tripp là con cá cuối cùng trên cái chảo nóng pháp lý của vụ Clinton-Lewinsky".

Một vụ khác xảy ra vào cuối năm không được chọn vào danh sách 10 tin hàng đầu trong năm 1999 của hãng AP, nhưng đã được nhiều người theo dõi và sẽ còn được theo dõi trong năm 2000.

Vào ngày Lễ Tạ Ôn, tàu biên phòng Mỹ cứu được cậu bé Cuba Elián Gonzalez khỏi một chiếc tàu nhỏ bị tai nạn trên đường đi tìm tự do. Elián, 6 tuổi, là người duy nhất sống sót nhờ bám chặt vào một ống phao nổi suốt đêm trên biển đen và lạnh. Mọi "thuyền nhân" khác đều chết chìm, trong đó có mẹ và bố ghê của Elián.

Sau khi được đưa về bệnh viện cấp cứu, Elián liền được giao cho bà

con ở Florida chăm sóc, và lập tức trở thành "trái banh chính trị" giữa Cuba và Mỹ. Trong lúc cậu bé mặt mày khôi ngô được bà con và người Cuba tị nạn tặng quần áo đẹp cùng đủ thứ đồ chơi và đất đi du ngoạn Disney World và Universal Studios, Fidel Castro lên tiếng buộc tội cộng đồng người Cuba lưu vong ở Miami là cố làm "chóa mắt" cậu bé với những "phồn vinh giả tạo" của thế giới tư bản. Những cuộc biểu tình lớn nhất tại Cuba trong 40 năm dưới chế độ Cộng sản được tổ chức hết ngày này sang ngày nọ để đòi Mỹ phải trả Elián về Cuba cho cha cậu bé. Cả đảo quốc Cuba đã bị tê liệt vì những cuộc biểu tình liên miên, từ thành phố Santiago ở phía đông đến tỉnh Pinar del Rio ở bờ biển phía tây. Người ta rước những tấm hình phóng lớn của Elián, hò hét: "Giải phóng Elián! Elián thuộc về chúng ta! Đả đảo Yankees! Đế quốc Mỹ bắt cóc trẻ con!"

Ở bên này bờ biển Miami, cậu bé Elián không có vẻ gì là "bị bắt cóc". Những tấm hình đăng trên các báo hàng ngày cho thấy Elián rất hạnh phúc, tươi cười, sung sướng với quần áo đẹp và đồ chơi đắt tiền. Cô bác của Elián tại Miami đã nạp đơn tại tòa án để xin nuôi dưỡng cậu bé và cho biết Elián đã chọn ở lại Mỹ - dĩ nhiên, và nói rằng Elián thuộc về cộng đồng người Cuba lưu vong vì đó cũng là ý nguyện của mẹ cậu bé trước khi chết trên đường đi tìm tự do.

Về phía chính quyền Hoa Kỳ, lúc đầu cho rằng tình trạng Elián sẽ do tòa án ở Miami quyết định, và ở lại Mỹ hay về Cuba cần đặt phúc lợi của cậu bé lên trên hết. Nhưng vài ngày sau, Mỹ thay đổi lập trường, nói rằng Elián nên được trả về Cuba cho người cha, và Sở Di Trú chứ không phải tòa án sẽ quyết định về việc này sau khi tiếp xúc với Juan Miguel Gonzalez, cha của Elián. Vài ngày sau, Gonzalez đã tới gặp viên chức Mỹ tại Văn Phòng Liên Lạc ở

Havana và tổ ý tin tưởng sẽ sớm được đoàn tụ với con. Bộ Trưởng Tư Pháp Hoa Kỳ Janet Reno cũng cho rằng số phận Eli n sẽ được quyết định trước cuối năm 1999. Nhưng cho đến nay, đầu năm 2000, cũng chưa có quyết định nào được đưa ra. Lý do là Gonzalez không chịu sang Mỹ để Sở Di Trú Mỹ phỏng vấn và đưa con về, vì Elián không phải là một món hàng mà người ta có thể đóng thùng gửi về Cuba, phần khác người Mỹ cho rằng Gonzalez chỉ có thể bày tỏ ý muốn một cách tự do ở bên ngoài Cuba.

Gonzalez, một cảnh sát viên ở Havana, không chịu đi Mỹ có thể vì sợ khi trở về Cuba sẽ bị nghi ngờ và gặp rắc rối, hay cũng có thể vì Fidel Castro không cho đi. Có phần chắc là một khi tới Mỹ, anh ta sẽ xin ở lại với Elián, thay vì đem con về Cuba.

Trong lúc Fidel Castro mở chiến dịch tuyên truyền rầm rộ để đòi cậu bé Elián, một số tù nhân tại khám đường Louisiana đã nổi loạn - trong đó có nhiều tội phạm Cuba được Castro cho trà trộn vào số 125,000 người Cuba tị nạn sang Mỹ trong đợt ra đi bằng thuyền Mariel ở ạt 20 năm trước. Mỹ đã tìm mọi cách trả số người này về Cuba nhưng cho đến



Elián González,
khuôn mặt của thế-kỷ 21

nay Castro không chịu nhận.

Vậy thì Elián chỉ là con dê tế thần để Castro sử dụng trong cuộc điều đình với Mỹ về việc giải toả cấm vận, chẳng dính dáng gì đến những khẩu hiệu hay đẹp đang được hò hét trên đường phố nước Cuba.

Nhìn những tấm hình Elián với khuôn mặt ngây thơ tuấn tú, tôi không khỏi nghĩ tới bao nhiêu đứa trẻ Việt Nam đã cùng cha mẹ ra khơi trên những con tàu gỗ mong manh và đã không bao giờ đến được bến bờ tự do. Elián đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, và liền được khai thác vào những mục đích chính trị đen tối. Eli n đã thoát ra từ bóng đêm - bóng đêm trên biển khơi và bóng đêm trên nước Cuba Cộng sản. Elián là khuôn mặt của Thế kỷ 21, của lương tri loài người. Loài người năm 2000 vẫn còn những bóng đêm làm nhức nhối lương tâm. Bóng đêm ở Cuba, bóng đêm ở Việt Nam...

Một sự trùng hợp mang nhiều ý nghĩa, trong khi hình ảnh Elián đánh động lương tâm loài người, Lý Tống đã lái chiếc phi cơ nhỏ, can đảm xâm nhập vùng trời Cuba, rải truyền đơn xuống thủ đô Havana, kêu gọi dân Cuba nổi dậy lật đổ "con khủng long già". Trong "thông điệp tự do", anh nhắc nhân dân Cuba rằng Cộng sản đã bị lật đổ tại Đông Âu và tại Nga từ 10 năm trước.

Ngày Tết dương lịch năm 2000, cũng là ngày lễ "cách mạng thành công" thứ 41 của Castro (1-1-1959), Lý Tống đã thuê chiếc phi cơ nhỏ Cessna 172, cất cánh từ phi trường Tamiami ở phía tây nam Miami, một mình bay vào vùng trời "đêm giữa ban ngày" xứ Cuba để thực hiện một sứ mạng cực kỳ nguy hiểm mà cũng vô cùng vinh quang.

Hành động anh hùng của phi công Lý Tống không chỉ "cổ vũ dân Cuba nổi dậy lật đổ độc tài" như anh nói với tờ *Miami Herald* sau khi trở về mà còn nói với thế giới sự dũng cảm của người chiến sĩ Việt Nam tự do, nhổ vào mặt những kẻ bất lương

không ngừng vu cáo Quân đội VNCH "không chịu chiến đấu". Bọn bất lương này xuất hiện từ thập niên 1960 với phong trào tự nhận là "phản chiến" mà người ta gọi là "những đứa bé mặc tã đỏ" (*red diaper babies*) mà trong một cuốn sách vừa xuất bản, Arthur Herman viết rằng "những kẻ phản chiến đã ủng hộ Việt Cộng công khai và không biết hổ thẹn. Những sinh viên trong nhóm này thường xuyên đi Hà-Nội và Havana để hỏi các kẻ nắm quyền ở Bắc Việt xem có thể làm gì để giúp chúng chiến thắng. Họ phất cờ Việt Cộng và ảnh Hồ Chí Minh trong những cuộc biểu tình phản chiến." Nay, "những đứa bé mặc tã đỏ" đã già nhưng phần đông vẫn không trở nên lương thiện hơn. Chúng không còn phất cờ Việt Cộng và ảnh Hồ Chí Minh trên đường phố. Nay, chúng đứng trên bục giảng các trường Đại Học, ngồi trước bàn giấy chính phủ, trong toà soạn các tờ báo, các đài truyền hình... Chúng tiếp tục suy tôn Hồ Chí Minh là anh hùng dân tộc đã đứng lên "chống Mỹ cứu nước" để bảo vệ nền độc lập của Việt Nam, và có ông "cựu trung úy VNCH" hãnh diện được cho lên tivi đôi ba phút để khoe thành tích "vút súng xuống giếng, bỏ chạy", đúng theo tinh thần "lính đánh thuê" mà Việt Cộng vu cáo. Bọn này đã bị Lý Tống nhổ vào mặt bằng chuyến bay "*mission impossible*" vào Cuba trong ngày đầu năm 2000.

Cùng với những hành động anh hùng trong quá khứ, Lý Tống đã làm đẹp mặt cho tập thể cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hoà và cho cả cộng đồng người Việt tị nạn.

Người ta thường nói rằng "một con én không đem lại được mùa xuân", nhưng ít nhất một con én cũng có thể đem lại mùa xuân trong lòng người. Đó là điều mà Lý Tống đã đem lại cho những người Việt đang khao khát một mùa xuân, một mùa xuân của dân tộc, sau một mùa đông u ám quá dài.

Đi tìm "Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20"

Vào dịp cuối năm, nhân-loại, nhất là báo-chí các nước Âu-châu, thường tính sổ và bầu ra những nhân-vật nổi nhất thế-giới trong năm.

Theo thông-lệ ấy, nhưng nới rộng giới-hạn ra tới trăm năm, và thu hẹp lại trong vòng dân-tộc Việt, Làng Văn tổ-chức một cuộc kiểm-điểm và bầu-cử nội-bộ để đưa ra danh-sách các "Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20", gồm:

- *Chính-khách Việt-nam thế-kỷ 20*, nhà văn Sơn Tùng phụ-trách kiểm-điểm và giới-thiệu.

- *Anh-hùng Việt-nam thế-kỷ 20*, nhà văn Hồng Huy phụ-trách.

- *Trí-thức và khoa-học-gia Việt-nam thế-kỷ 20*, nhà biên-khảo Trần Văn Tích phụ-trách.

- *Nghệ-sĩ sân-khấu Việt-nam thế-kỷ 20*, nhà nhạc-học Trần Quang Hải phụ-trách, và

- *Nghệ-sĩ sáng-tác Việt-nam thế-kỷ 20*, nhà văn Đào Trường Phúc và Nguyễn Hữu Nghĩa phụ-trách.

Về thời-gian, tại sao không làm trong năm 1999, mà dời sang năm 2000 mới bắt đầu? Chúng ta đang ở những ngày cuối của thế-kỷ 20. Thật vậy. Mặc dù các nước theo dương-lịch đã đồng loạt và long-trọng tổ-chức đón mừng thế-kỷ 21 và thiên-niên-kỷ thứ ba sớm hơn 365 ngày.

Để tránh bớt thiếu-sót, và để có rộng thì giờ hơn cho việc sưu-

khảo, Làng Văn chọn năm 2000, là năm thực-sự cuối cùng của thế-kỷ 20 để bắt đầu. Mười tháng kiểm-điểm, bàn bạc, một tháng đúc-kết và một tháng công-bố quan-điểm.

Đi vào việc phân-loại, người xưa chia xã-hội ra bốn hàng: *sĩ, nông, công, thương*; người nay thêm vào một hàng nữa, là *bình*.

Trong cuộc kiểm-điểm này, Làng Văn xếp các nhân-vật của thế kỷ vào năm khu-vực:

- *Chính-khách*, danh-từ gọi chung những nhà cai-trị, có quyền bính trong tay. Họ có thể là quốc-trưởng, chủ-tịch nước, tổng-thống, thủ-tướng hay cố-vấn chính-phủ, tổng bộ trưởng, tướng-lãnh, khâm sứ, đại-biểu chính-phủ, lãnh-tụ Quốc-hội, thẩm-phán Tối Cao Pháp Viện, v.v.

- *Anh-hùng*, những chí-sĩ và chiến-sĩ đã hi-sinh đời mình cho hạnh-phúc của dân-tộc. Họ có thể là dân giã, quân chính hay cán-bộ.

- *Trí-thức, khoa-học-gia*, gồm những người có công đóng-góp vào việc mở-mang văn-hóa, dân-trí và các ngành khoa-học.

- *Nghệ-sĩ sân-khấu*, gồm ca-kịch-sĩ, diễn-viên, nhạc-công các ngành tuồng, chèo, cải-lương, hát bộ, tân cổ nhạc, kịch-trường, điện-ảnh, truyền-thanh, truyền-hình, v.v.

- *Nghệ-sĩ sáng-tác*, gồm nhà văn, nhà thơ, nhiếp-ảnh gia, điêu-khắc gia, nhạc-sĩ sáng-tác, kịch-tác-gia, hoạ-sĩ, v.v..

Thời-gian hoạt-động của

những nhân-vật này nằm trong thế-kỷ 20; bao gồm những người đã ra đời trong thế-kỷ trước, nhưng có thời-gian hoạt-động mạnh nhất trong thế-kỷ kế tiếp.

Thành-phần kiểm-điểm và tuyển-chọn gồm 6 người, gồm:

- nhà văn Sơn Tùng, cựu luật-sư ở VN, nguyên Chủ-tịch Văn Bút Trung-tâm Miền Đông và Việt-Nam Hải Ngoại.

- nhà văn Hồng Huy, cựu thẩm-phán tại Việt-nam.

- nhà biên-khảo Trần Văn Tích, bác-sĩ Y-khoa tại Việt-nam và Đức quốc.

- nhà nhạc-học Trần Quang Hải, tiến-sĩ Âm-nhạc Pháp.

- nhà văn Đào Trường Phúc, Phong-trào trưởng PT Hưng ca Việt-nam, tác-giả nhiều cuốn sách nhận-định văn-học và thời-thế.

- Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ bút *Làng Văn*.

Về phương pháp làm việc, mỗi người phụ-trách một khu-vực sẽ trình-bày quan-điểm chung và hướng khai-triển của mình, và trong mỗi kỳ báo lần lượt đưa ra một số nhân-vật.

Độc-giả và công-chúng góp ý, phê-bình, thêm bớt.

Cuối cùng là cuộc kiểm-điểm chung, người phụ-trách từng khu-vực sẽ tổng-kết và đưa ra một bản danh-sách.

Bản danh-sách *Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20* sẽ được công-bố trên *Làng Văn* số 209, in vào cuối năm 2000.

Chính Khách VN Thế Kỷ 20

Sơn Tùng

Ngược dòng Thế kỷ 20, lịch sử Việt Nam là một lịch sử của nhiều nhượng: ngoại thuộc, chiến tranh, đàn áp. Đất nước Việt Nam không thanh bình, dân tộc Việt Nam không hạnh phúc, xã hội Việt Nam chậm tiến.

Trong 100 năm lịch sử u ám ấy, nổi lên những khuôn mặt trong guồng máy cai trị được nhiều người biết đến, từ Hoàng Cao Khải, Phan Kế Toại... thời Pháp thuộc, đến Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Tâm, Trần Văn Hữu... trong cuộc Chiến Tranh Đông Dương I (1945-1954), đến Ngô Đình Diệm, Nguyễn Cao Kỳ, Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Ngọc Thơ, Trần văn Hương, Trần Thiện Khiêm... thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa, rồi Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt... sau 30.4.1975.

Những nhân vật trên đây, dù đứng ở phía nào, làm lớn hay làm nhỏ, có công hay có tội, họ cũng đã giữ một vai trò trong việc tạo nên khuôn mặt của xã hội Việt Nam trong Thế kỷ 20, đã ảnh hưởng đến cuộc sống của số đông. Điều hiển nhiên là họ đã trở thành những nhân vật của lịch sử.

Dù được yêu hay bị ghét, họ cũng đã đi vào lịch sử như những người đã nắm quyền cai trị, cai trị

cả nước hay cai trị một khu vực dân cư, trong một giai đoạn nhất định nào đó, và đã để lại một di sản - tốt hoặc xấu.

Lịch sử có chỗ cho cả người được yêu lẫn kẻ bị ghét, và người ghi chép sử cần có sự công chính, khách quan, và trung thực.

Vào lúc Thế kỷ 20 khép lại, nhận định về những nhà cai trị tại Việt Nam trong khoảng thời gian ấy là một việc làm vừa cần thiết, vừa khó khăn.

Cần thiết vì việc tính sổ không thể không đặt ra để có cái nhìn vô tư và xác thực về những người đã tới, đã đi, và đã để lại dấu ấn trong lịch sử. Nhận xét, phê bình khách quan và khoa học về họ sẽ giúp những nhà viết sử có thêm chứng liệu tạo dựng lại lịch sử một cách trung thực. Đặc biệt trong hoàn cảnh Việt Nam, lịch sử đã bị ghi chép một cách thiếu khách quan bởi những sử gia không có tự do ở trong nước. Lịch sử đã bị bóp méo và được sử dụng như một công cụ để phục vụ mục tiêu chính trị của những kẻ cầm quyền chuyên chính. Trả lại sự thật cho lịch sử sẽ rút ra được những bài học của những người đi trước, và từ đó sẽ giúp những người đi sau đưa đất nước ra khỏi bóng tối của đêm dài.

Nhưng đây cũng là một việc làm khó khăn vì sự khiếm khuyết

tài liệu, và vì khó có sự khách quan ở mọi phía trong khi cuộc xung đột ý thức hệ vẫn còn đang tiếp diễn. Cùng một sự kiện lịch sử có thể được nhìn khác nhau qua những lăng kính chủ quan.

Trong tình huống ấy, công khai góp ý rộng rãi là một việc làm hữu ích.

Đó là lý do để cuộc góp ý này được mở ra.

Mỗi kỳ báo, chúng tôi sẽ chọn 3 hoặc 4 nhân vật, theo thứ tự thời gian, với sơ lược tiểu sử của các nhân vật ấy để độc giả góp ý và nhận định. Ở đây cần minh định một điều. Sự chọn lựa dù cố gắng đến đâu cũng sẽ không tránh khỏi những ngộ nhận và chỉ trích. Như, chọn những quan lại thời Pháp thuộc hay những cán bộ Cộng sản. Lý do để chọn những người này vì tuy quyền lực của họ bị hạn chế bởi thực dân hay bởi "đảng", hay chỉ là những công cụ của phủ toàn quyền và của bộ chính trị đảng, sự cai trị trực tiếp của họ cũng có một phần thể hiện sáng kiến cá nhân, khả năng lãnh đạo, đường lối cai trị, và đã để lại nhiều ảnh hưởng trong xã hội.

Để bài góp ý không bị lạc đề, xin đề nghị nên tập chú vào các trọng điểm sau đây:

- Nhân cách.
- Đường lối cai trị.
- Thành tích trong thời gian cai trị (công và tội).

Khi cuộc góp ý chấm dứt, ban tuyển chọn cũng sẽ căn cứ vào các tiêu chuẩn nói trên để chọn người Chính Khách Việt Nam của Thế Kỷ 20.

Nghệ-sĩ sáng-tác VN thế-kỷ 20

Nguyễn Hữu Nghĩa

Như đã nêu ra trong lời giải thích của tòa soạn, "nghệ-sĩ sáng-tác" gồm:

- nhà văn: những người viết tiểu-thuyết, ký-sự, tùy-bút, v.v.
- nhà thơ,
- nhiếp-ảnh-gia,
- điêu-khắc-gia
- nhạc-sĩ sáng-tác ca-khúc và nhạc-khúc,
- kịch-tác-gia,
- họa-sĩ.

Riêng các nhà nghiên-cứu và biên-khảo văn-học (như Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Phạm Quỳnh, Trần Trọng Kim),... chúng tôi đề-nghị đưa qua khu-vực "Trí-thức và khoa-học-gia" do BS Trần Văn Tích phụ-trách.

Việc lựa chọn không căn cứ

vào niên-kỷ, mà chú-trọng thời-gian hoạt-động của mỗi người.

Nhiều người ra đời trong thế-kỷ 19, nhưng hoạt-động mạnh, hoặc gây ảnh-hưởng trong thế kỷ 20, như Tản Đà, Hồ Biểu Chánh, Á Nam Trần Tuấn Khải, Vi Huyền Đắc,...

Chúng tôi cũng không chỉ nhìn vào số lượng, mà căn cứ vào giá-trị đóng-góp của tác-phẩm ở ba khía cạnh: văn-chương, tư-tưởng và nhân-sinh. Nhiều tiểu-thuyết-gia có hàng mấy trăm tác-phẩm đăng nhật báo và sau đó in sách, nhưng không chuyên chở một tư-tưởng nào, không đề ra một chủ-trương nào, không gây thành một xu-hướng hay trường-phái văn-học

nào, và không có giá-trị gì ngoài việc giải-trí, tiêu-khiển. Ngược lại, có những tác-giả tuy số lượng tác-phẩm ít hơn nhiều, nhưng tạo được thế đứng riêng và gây ảnh-hưởng lớn trong văn-giới cũng như cho xã-hội đương thời.

Quan-trọng nhất là những tác-giả khởi xướng các phong-trào văn-học hay dẫn đầu một khuynh-hướng sáng-tác.

Vì khuôn khổ giới-hạn của một cột mục trên báo, tiểu-sử và sự-nghiệp của các tác-giả sẽ được giản-lược. Khi in sách, sẽ bổ-sung, kèm một tác-phẩm tiêu-biểu.

Xin quý độc-giả, thân-hữu, đồng-nghiệp và nhất là thân-nhân của các tác-giả, nếu có hình-ảnh, tài-liệu liên-hệ, xin vui lòng cho tòa-soạn mượn để bổ-sung, giúp tập sách hoàn-hảo hơn. (đa tạ).

Nghệ-sĩ sáng-tác VN thế kỷ 20

1) Âm-nhạc:

Hùng Lân

Tên thật: Hoàng Văn Hương, sinh ngày 23.6.1922 tại Hà-nội, công-chức Bộ Quốc-gia giáo-dục, nhạc-đoàn-trưởng Lê Bảo Tịnh, chủ-tịch Hội Thân-hữu Hà-nội.

Ông là nhạc-sĩ có ca-khúc sáng-tác theo sát từng giai-đoạn lịch-sử của đất nước: *Việt-nam minh-châu trời đông* (1941, được chọn làm Đảng kỳ ca Việt-nam Quốc dân đảng, và dự tuyển quốc-ca năm 1957), *Rạng đông* (1944), *Khoẻ vì nước* (1945), *Cô gái Việt* (1955),...

Về sách, ông có:

- *Nhạc hoà-âm và nhạc đơn*

điệu (tiểu-luận, 1963).

- *Cung sách* (tiểu-luận, 1964).

2) Nhiếp-ảnh:

Trần Cao Lĩnh

Ông sinh ngày 25.12.1925 tại Nam-dịnh; giáo-sư Nhiếp-ảnh tại các đại-học Minh Đức và Vạn Hạnh, sáng-lập Hội nhiếp-ảnh Việt-nam và Hội Nhiếp-ảnh Việt Mỹ; hội-viên Hội Nhiếp-ảnh Hoàng-gia Anh-quốc; đoạt nhiều giải nhiếp-ảnh nghệ-thuật quốc-tế; triển-lãm ảnh nhiều nơi trên thế-giới.

Ông qua đời tại San Jose, Hoa-kỳ, ngày 29.9.1989.

Về sách, ông có:

- *Bước đầu nhiếp-ảnh nghệ-thuật*, 1965

- *Việt-nam quê-hương yêu dấu*, 1967

- *Vietnam, Our beloved land*, 1968.

- *Cao-nguyên*, 1969

- *Việt-nam quê-hương muôn thuở*, 1986.

Ngoài lãnh-vực sáng-tác và viết sách nhiếp-ảnh, Trần Cao Lĩnh còn có công đào-tạo nhiều nhiếp-ảnh-gia lớp sau, trong đó có những người thành danh như Trần Đại Lộc.

3) Kịch-tác-gia:

Giới Chi Vi Huyền Đắc

Sinh ngày 18-12.1899 tại Hải-phòng. Ông là người có công hiện-đại-hoá sân-khấu thoại-kịch Việt-

nam. Tác-phẩm kịch-nghệ của ông từng đoạt giải danh-dự của Hàn-lâm-viện Nice (Pháp, 1936-1937).

Kịch-bản Việt-văn đã diễn và in thành sách:

- *Uyên-ương*, Thái-dương văn-khố, 1927

- *Hoàng Mộng Điệp*, Thái-dương văn-khố, 1928

- *Hai tối tân hôn*, Thái-dương văn-khố, 1929

- *Cô đầu Yến*, Thái-dương văn-khố, 1930

- *Cô đốc Minh*, Thái-dương văn-khố, 1931

- *Nghệ-sĩ hồn*, Thái-dương văn-khố, 1932

- *Kinh Kha*, Hàn Thuyên, 1937

- *Ông Ký Cóp*, Hàn Thuyên, 1937

- *Giê-su, Đấng Cứu Thế*, Đại-la, 1942

- *Lệ chi viên*, Đại-la, 1943

- *Thành Cát Tư Hãn*, Người Việt tự-do, 1955

- *Kim tiền*, Người Việt tự-do, 1959.

Ngoài ra ông còn có một số kịch bản viết bằng Pháp văn, Hoa văn; và dịch từ Pháp-văn ra Việt-văn.

3) Thi-sĩ:

Vũ Hoàng Chương

Sinh ngày 5.5.1916 tại Nam-định, đậu tú-tài Pháp, học Luật được hai năm rồi bỏ đi làm hoả-xa, sau theo kháng-chiến chống Pháp rồi về thành, sống bằng nghề dạy học, viết báo. Ông tham-gia Hội thơ quốc-tế và là chủ tịch đầu tiên của Văn Bút Việt-Nam, từng dự nhiều Đại-hội Văn-Bút quốc-tế.

Thơ Vũ Hoàng Chương cổ-kính, hơi thơ có bài rất mạnh, có bài rất tha-thiết, dụng ngữ phong-phú và chuốt lọc; gây ảnh-hưởng sâu rộng đến nhiều thi-sĩ lớp sau.

Tác-phẩm:

- *Thơ say*, Cộng-lực, Hà-nội, 1940.

- *Mây*, Đời nay, Hà-nội, 1943.

- *Trương Chi*, Anh-hoa, Hà-nội, 1944.

- *Thơ lửa*, Liên-khu 3, Nam-định, 1947.

- *Rừng phong*, Phạm Văn Tươi, Sài-gòn, 1954.

- *Hoa-đăng*, Văn-hữu, Sài-gòn, 1959.

- *Cảm-thông*, Nguyễn Khang, Sài-gòn, 1960 (bản Anh văn: *Communism*).

- *Tâm-sự kẻ sang Tần*, Nguyễn Khang, Sài-gòn, 1961.

- *Tâm tình người đẹp*, Nguyễn Khang, Sài-gòn, 1961 (bản Pháp văn: *Les vingt huit étoiles*; bản Đức văn: *Die achtundzwanzig sterne*, Hoffmann Und Campe Hamburg, 1966).

- *Trời một phương*, Nguyễn Khang, Sài-gòn, 1962.

- *Lửa từ-bi*, Thanh Tăng, Sài-gòn, 1963.

- *Thi tuyển*, Nguyễn Khang, Sài-gòn, 1963 (bản Pháp-văn: *Poèmes choisis*).

- *Ánh trăng đạo*, Nha Tuyên-úy Phật-giáo, Sài-gòn, 1966.

- *Bút nở hoa đằm*, Vạn Hạnh, Sài-gòn, 1967.

- *Cành mai trắng mộng*, Văn Uyên, Sài-gòn, 1968.

- *Tân thi*, Nam Chi, Sài-gòn (bản Pháp-văn: *Nouveaux Poèmes*).

4) Điêu-khắc-gia:

Nguyễn Thanh Thu

Sinh năm 1934 tại Sài-gòn, tốt-nghiệp trường Mỹ-nghệ thực-hành Gia-định (1949-1953), Quốc-gia Cao-đẳng Mỹ-thuật Sài-gòn (1953-1958) và Giáo-khoa hội-họa.

Dạy vẽ tại Trung-học Võ Trường Toản, và dạy điêu-khắc tại trường Cao-đẳng Mỹ-thuật. Nhập-ngũ khóa 13 Thủ-đức, chức-vụ cuối cùng: thiếu-tá Quân-nhu. Ông đoạt nhiều giải thưởng và huy-chương cao quý.

Sau 1975, bị tù "cải-tạo" 8 năm, sau vượt biên sang Cao-miên và

Thái-lan, hiện định-cư tại Hoa-kỳ.

Tác-phẩm nổi tiếng nhất của ông là tượng *Tiệc thương* bằng đồng, cao 4 mét, nặng 10 tấn, đặt ở Nghĩa-trang quân-đội Sài-gòn trước 30.4.1975.

4) Văn-sĩ:

Nhất Linh

Tên thật: Nguyễn Tường Tam, sinh ngày 25.7.1906 tại Cẩm-giăng, Hải-dương. Ông có công sáng-lập Tự-lực văn-đoàn, góp phần kiện-toàn nền văn-học chữ quốc-ngữ.

Sau 1954, ông chủ-trương tạp-chí *Văn-hoá ngày nay* tại miền Nam.

Ngày 7.7.1963, ông quyên-sinh để phản-đối chế-độ Ngô Đình Diệm.

Tác-phẩm:

- *Nho phong*, 1926

- *Người quay tơ*, 1927

- *Gánh hàng hoa*, viết chung Khái Hưng, 1934

- *Tối-tầm*, 1936

- *Đoạn tuyệt*, 1936

- *Lạnh lùng*, 1936

- *Bướm trắng*, 1937

- *Đời mưa gió*, viết chung với Khái Hưng, 1937

- *Đời bạn*, 1938

- *Nắng thu*, 1942

- *Thương chông* (1961)

- *Mối tình chân*, 1961

- *Giòng sông Thanh Thủy* (3 cuốn, 1961)

- *Viết và đọc tiểu-thuyết*, 1961

- *Xóm cầu mới* (2 cuốn), 1973

- *Những ngày điểm ảo*, 1973

4) Họa-sĩ:

Nguyễn Gia Trí

Sinh năm 1908 tại Bắc Việt, có công trong việc kiện-toàn ngành tranh sơn mài trong thời cực thịnh (1938-1944); chuyên vẽ phong-cảnh và phụ-nữ theo lối tứ bình, tham-gia Tự lực văn-đoàn. Đến năm 80 tuổi, ông vẫn tiếp-tục vẽ tranh và triển-lãm. (còn tiếp)

Tết Năm Thìn Nói Chuyện Rồng

Hồng Huy



Rồng là một trong bốn con vật được người Đông-Phương gọi là “tứ linh” (bốn con vật linh): Long (rồng), lân (lân), qui (rùa), phụng (phượng). Trong số, thực sự thấy thì chỉ có con rùa. Ba con kia, chỉ nghe nói, và thấy hình ảnh trong sách, hoặc ở những chỗ trang trí.

Không biết các bạn nghĩ sao, chỗ riêng phần tôi, cũng có đôi chút thắc mắc. Thứ nhất, con rùa hình dáng nặng nề thô kệch, sao lại được xếp đồng hạng với ba con vật đẹp dễ như thế kia? Thứ hai, con rồng, con lân, và con phượng, chưa ai được thấy, thì những hình ảnh của

chúng trên nóc những ngôi đền, trên những bức hoành phi, trên những hộp bánh cưới, đã căn cứ vào đâu? Nếu chúng là những con vật tuyệt chủng, thì hóa thạch của chúng đâu? Các giống vật thời tiền sử ngày nay mất giống thì vẫn còn hóa thạch để chứng minh chúng đã có một thời hiện hữu, sao ba con này không để lại gì? Chúng biến mất, để lại con rùa xấu xí, cho câu tục ngữ “nồi đồng mất, nồi đất còn” lại một lần nữa được chứng minh là đúng chăng?

Trong danh sách, con rùa được xếp thứ ba, đứng trên chim phượng,

chẳng qua chỉ vì âm điệu, chớ trong thực tế (thực tế trang trí), nó luôn luôn đứng thấp hơn chúng bạn. Chẳng bao giờ con rùa được đưa lên những nóc nhà, lên những bức hoành phi... Đây là những chỗ dành riêng cho con rồng, con phượng. Con rùa chỉ chiếm vị trí thấp sát đất, lại còn phải mang vật nặng trên lưng, như chở những tấm bia tiến sĩ ở văn miếu, phải nằm im cho con hạc đứng lên, chẳng hạn. Con lân không lên được cao như con rồng con phượng, thì cũng chiếm được vị trí trung bình trong những bức bình phong xây trước mặt đình chùa. Nhưng “trèo cao ngã nặng”, rùa cam phận thấp hèn cho nên được sống lâu, và giúp ích được cho người trong nhiều lãnh vực: Bói toán (bói mai rùa), y dược (qui bản là một vị thuốc), và thực phẩm (rùa rang muối)...

Tôi đề cập tới cái “vô danh hữu thực” trước, bây giờ xin trở lại với cái “vô thực hữu danh”, con Rồng.

Không phải chỉ người Việt hay người Tàu tưởng tượng ra con Rồng. Chính người Tây-Phương cũng nói tới con vật này, tuy có hơi khác. Xin làm một chút so sánh, rồi kể vài con Rồng đã đi vào sách vở của Tây-Phương.

Giữa con Rồng Đông-Phương và con Rồng Tây-Phương, có những điểm giống và những điểm khác. Giống: Con nào cũng to lớn dũng mãnh, hình dáng lạ và đẹp. Con nào cũng mình dài như mình rắn và có vảy. Con nào cũng có chân nhiều móng. Con nào cũng biết bay lên trời, biết lặn xuống nước. Khác: Bên Tây, con Rồng có nhiều đầu, có cánh, biết phun lửa; nhưng bên Đông, con Rồng chỉ có một đầu, không có cánh (nhưng cũng bay giỏi), và chỉ biết phun nước làm mưa.

Như vậy, con Rồng của ta dở thua con Rồng của Tây sao? Chắc là không phải. Những con Rồng

“long vương” trong những pho truyện Tàu mới thật là những con Rồng lỗi lạc.

Trước hết, xin nói về con Rồng trong Thánh-Kinh của Thiên-Chúa-Giáo. Sách Khải-Huyền cuối bộ Tân-Uớc có kể về một con Rồng to lớn xuất hiện trên trời, mình mẩy đỏ rực như lửa cháy, có mười cái sừng và bảy cái đầu cái nào cũng đội vương miện, và cái đuôi của nó đã kéo một phần ba những ngôi sao trên bầu trời đem ném cả xuống đất. Có thể đây là một hình ảnh ẩn dụ.

Con Rồng xứ Lérni (Hydre de Lerne) trong thần thoại Hi-Lạp cũng có nhiều đầu. Thần Heracles đã chiến thắng và cuối cùng giết chết nó, nhưng rất khó khăn. Nó nhiều đầu, mà đầu nào cũng mọc lại được sau khi bị chặt. Thần phải dùng tên lửa để bắn, và nhờ dứa chấu đốt những chỗ mọc đầu, đầu mới không mọc lại được nữa. Thần đem chiếc đầu chính của nó chôn dưới một tảng đá khổng lồ, con Rồng mới chết hẳn. Từ đó, dân chúng vùng Lérni mới được sống yên.

Con Rồng Tiamat trong truyền thuyết của xứ Chaldée có bốn chân, hai cánh, nhưng chỉ có một đầu.

Nhưng cũng có một con Rồng xuất hiện ở phương Tây lại rất giống những con Rồng ở phương Đông. Đây là con Rồng do Arthur Rackham vẽ trên bìa cuốn *Tales of Mystery and Imagination* của Edgar Allan Poe (Mỹ, 1809-1849): Một đầu, không cánh, bốn chân mỗi chân ba móng.

Bên phương Đông, con Rồng được coi là linh vật, có khi được phong làm vua một vùng biển rộng, được đưa vào những nơi thờ cúng, mỗi khi xuất hiện đều đem lại ân phúc cho người. Nhưng bên phương Tây, con Rồng thường bị coi là quái vật, mỗi khi xuất hiện đều là để tàn hại con người. Do tính cách hung

dữ, Rồng được người phương Tây dùng làm biểu tượng cho chiến tranh. Trong trường ca *Iliade*, vua Agamemnon mang cái mộc có vẽ hình con rắn ba đầu giống như những con Rồng về sau các chiến sĩ người Bắc-Âu chạm trên những tấm khiên và gắn ở mũi chiến thuyền của họ. Phù hiệu con Rồng cũng được hoàng gia Anh dùng một thời gian dài. Và trong thế kỷ gần qua, huy hiệu của ông hoàng xứ Wales của Anh-Quốc cũng là con Rồng.

Riêng ở Trung-Quốc và những xứ phương Đông đã có một thời kỳ chịu ảnh hưởng văn hóa như Cao-Ly, Triều-Tiên, Nhật-Bản, Đài-Loan, Việt-Nam, con Rồng có mặt ở khắp nơi: Vô hình trong tín ngưỡng, trong truyền thuyết, trong văn chương; hữu hình trong sách báo, trên mũ áo, trong đồ khảm đồ thêu, và bằng vật liệu cứng trong những công trình kiến trúc.

Vì Rồng có nhiều quá, chúng ta thử dùng cách chứng minh ngược để cho thấy Rồng có mặt khắp nơi. Có bạn nào đã từng thấy ở quê nhà một nơi đình chùa miếu mạo nào mà không có Rồng? Chắc là không. Nếu trên nóc không có đắp hình “lưỡng long tranh châu”, thì bên trong thế nào cũng có những cây kèo cây cột chạm hoặc vẽ rồng. Trong những gia đình giữ tục thờ cúng ông bà, đồ thờ tự phần nhiều có Rồng: Những bức nghi khậu thêu kim tuyến, những tấm liễn cấn xa-cừ, những bộ tam sơn ngũ sự bằng đồng hay bằng sứ, tất cả đều có hình Rồng. Nếu không phải là hình chính diện, thì cũng là hình hoa văn. Đó là chưa nói đến những bộ đồ trà, những cái khay cái mâm, những chén đĩa, những đôi đũa. Tóm lại, rất khó tìm được một nơi nào, một cái gì, mà không có Rồng.

Riêng về các vương triều của phương Đông, đời nào cũng lấy

Rồng làm biểu tượng. Đình đài cung điện ở kinh thành, lăng mộ hành cung ở các nơi, không nơi nào là không có Rồng. Những thuyền, xe dành cho vua đi, không cái nào là không có chạm rồng vẽ Rồng. Những mũ áo dành cho vua mặc, không cái nào là không có thêu Rồng. Tín phù và đồ nhật dụng của vua đều có hình Rồng.

Nhưng cũng ứng theo luật thừa trừ, nhiều cái kia thì ít cái nọ. Ở phương Đông, Rồng rất có giá trong lãnh vực giả (bằng hình tượng), thì lại không đáng gì trong lãnh vực thật (bằng vật sống).

Điểm qua những con vật mang tên Rồng, có thể kể con “long hà” (tôm hùm), con “long lạc tử” (cá ngựa; tên chữ còn gọi là “hải mã”, “mã đầu ngư”), loài “ngoã long tử” (nghe sò), và con “địa long” (giun đất), con “rắn rồng” (giống rắn không độc, khá to, chuyên bắt chuột), và những “con cá rồng rồng” (cá lóc con còn được cá mẹ dẫn đi kiếm mồi).

Cây cỏ mượn tên Rồng, thì có “long nha” (trái vải, tên chữ còn gọi là “lệ chi”), “long tu” (rong biển), “long tu thái” (măng tây), “long tôn” (măng tre), “long quí” (morelle, một thứ rau), “long đảm thảo” (germandrée, dùng làm thuốc), “giáng long” (xương rồng). Riêng ở Việt-Nam, thì có trái “đậu rồng” rất quen thuộc với các bà nội trợ.

Chất liệu mang tên Rồng, thì có “long não” (còn gọi là băng phiến), “long diên hương” (nghĩa đen là nước miếng của Rồng). Thật ra, đây là một chất có mùi thơm, tiếng Pháp gọi là “ambre gris”, tiếng Anh gọi là “ambergris”, tiết ra từ ruột của giống cá nhà táng (cachalot), nổi trên mặt biển hoặc trôi dạt vào bờ, người ta lấy làm hương liệu.

Nhưng đặc biệt ở bán cầu Đông, có một con vật còn sống, được tiếng Anh, tiếng Pháp gọi là Rồng

(dragon). Đây là giống thần lằn khổng lồ mình dài trên 3 thước, hiện còn chừng 4.000 con, sống trên đảo Komodo (thuộc Nam-Dương). Giống rồng không biết bay này được chính thức bảo vệ từ năm 1978, nhưng chúng phát triển rất chậm.

Con “dragon” của đảo Komodo, mang tên “rồng” nhưng ít giống con Rồng (trong các biểu tượng). Trong các giống bò sát hiện có mặt trên trái đất, con cá sấu có hình dáng giống con Rồng hơn hết. Nhất là cái đuôi, nhì là cái đầu. Phải có gai nhọn dữ tợn như thế, thì mới giống Rồng! Có lẽ cũng vì hình dáng hơi giống, nên có sách gọi cá sấu là “giao long”.

Nhưng theo sách vở cũ, “giao” là con “thường luồng”. Nhưng “thường luồng” là con vật như thế nào, thì không ai biết. Trong tục ngữ của ta, có câu “thường luồng không chịu ở cạn”, ý nói người có tài phải có hoàn cảnh thích hợp để vùng vẫy. Sách vở cũ cũng có đề cập đến con “giao long”, nhưng cũng không nói rõ. Chỉ nói giống vật này có thể gây lụt lội và làm đất sụt lở. Có phải đây là con “cù” trong truyền thuyết của ta hay không? Còn con “giao” trong bài phú Xích-Bích của Tô Đông-Pha, biết cảm ứng với âm nhạc mà nhảy



múa, và con “long” đã nhả dãi để cho người cung nữ 12 tuổi dầm trúng, hoài thai 40 năm rồi sinh ra nàng Bao-Tự, sau này làm súp đổ nhà Châu, thì thường nhân không thể nào nhìn thấy được.

Vậy, cũng nên xếp chung những con này với con “chimère” có ba đầu, con “basilic” giết người bằng tia mắt, của thần thoại Tây-Phương.

Riêng con vật hóa thạch mà tiếng Pháp gọi là “dinsaure”, tiếng Anh gọi là “dinosaur”, thì quả tình ngày xưa đã có mặt trên hành tinh của chúng ta. Nhưng cái tên “khủng long” cũng chỉ là thấy sang bắt quàng làm họ, chớ sự thật nó không giống con Rồng bao nhiêu.

Sau đây, xin nói đến con Rồng trong chữ nghĩa, văn chương. Về phần này, Đông-Phương nhiều hơn Tây-Phương thập bội. Từ chữ “dragon”, chỉ phái sinh trong tiếng Pháp, tiếng Anh, một vài chữ đồng căn, không đáng kể. Ngược lại, trong văn tự và văn chương Hán, cũng như Việt, chữ “long” và chữ “rồng” đã tạo ra rất nhiều từ kép, thành ngữ, tục ngữ. Ở đây, chỉ xin nêu những gì tương đối phổ biến.

1. Những địa danh: Chúng ta có Thăng-Long, Long-Biến, từ đó có thêm chữ Long-Thành (cách dùng cũng giống như Hà-Thành đối với Hà-Nội, Sài-Thành đối với Sài-Gòn).

Đối lại về ý nghĩa với Thăng-Long (rồng lên), chúng ta có vịnh Hạ-Long (rồng xuống).

Trong Nam, chúng ta có Cửu-Long (chín Rồng), tên chỉ chung chín nhánh của sông Mekong trước khi chảy ra biển. Tỉnh Long-Xuyên (sông Rồng) cũng được đặt tên theo sông này.

Nhưng có một điều cần lưu ý: Trong chữ Hán, có một chữ khác (không có nghĩa là Rồng) cũng đọc là “long”, rất thường được dùng trong việc đặt tên làng xã, quận,

tỉnh... Chữ “long” này có nghĩa là “thịnh vượng”. Vĩnh-Long, Long-Khánh, Long-Thành ... đều đặt theo nghĩa đó. Tự điển Việt-Hoa-Pháp của Gustave Hue viết tên tỉnh Vĩnh-Long bằng chữ “lông” rồng là làm, tưởng tỉnh này cũng được đặt tên giống như tỉnh Long-Xuyên. Đúng ra, “Vĩnh-Long” là “mãi mãi thịnh vượng”.

2. Nói về vua: Trong cổ văn, Hán lẫn Việt, con Rồng biểu tượng cho vua, nên hai chữ “long” và “rồng” dùng để chỉ nhà vua, hoặc những gì thuộc về nhà vua:

- “Long nhan” là “mặt vua”, nhưng cũng thường được dùng để chỉ chính nhà vua. Nhập cung đã hơn nửa năm, nhưng nàng chưa lần nào được gặp long nhan. Trong văn Nôm, gọi là “mặt rồng”.

- “Long thể” là “mình rồng”, chỉ thân thể hoặc sức khỏe của vua.

- “Long phi” là “con rồng bay”, chỉ ông vua đã lên ngôi.

- Những cái gì thuộc về vua, đều có chữ “long”: Chỗ vua ở gọi là “long cung” (chỗ Long-Vương ở cũng được gọi là “long cung”); áo vua mặc gọi là “long bào”, hoặc “long cổn” (thêu rồng uốn khúc); bàn vua ngồi đọc hoặc viết gọi là “long án”; giường vua nằm gọi là “long sàng”; xe và thuyền vua đi gọi là “long xa”, “long thuyền”...

Trừ trường hợp “long cổn”, tất cả những chữ “long” vừa kể đều có thể thay bằng chữ “ngự”, mà nghĩa vẫn giữ nguyên. Đối với cổ văn Việt, chữ “ngự” cũng có giá trị và ý nghĩa y như chữ “long”. Đôi khi còn được dùng nhiều hơn, nhất là dưới triều nhà Nguyễn: “Ngài Ngự” tức là nhà vua; “ngự thiện” là bữa ăn hoặc thức ăn của vua; “ngự trù” là bếp nấu cho vua; “bến Ngự” là cái bến sông vua thường đến ngồi câu cá ... Về mặt cấu trúc, chữ “ngự” dùng linh hoạt hơn chữ “long”. Chữ “long” phải theo đúng cấu trúc Hán, còn chữ “ngự” có thể

dùng như chữ thuần Việt: “Xoài ngư”, “đậu ngư”, “thuyền ngư”... Về sau, chữ “ngư” còn được dùng làm động từ chỉ một đôi hành động của vua, như có mặt, di chuyển: Nhà vua ngư xuống thuyền. Nhà vua ngư trên lầu ...

3. Không nói về vua: Những chữ “long”, chữ “rồng” sau đây chỉ được dùng theo nghĩa đen, tức là chỉ con Rồng, không có nghĩa bóng liên hệ tới ông vua.

- Trong khoa địa lý (phong thủy), chữ “long” (viết bằng chữ “long” Rồng) có nghĩa là “cực tốt”: “Long huyết” là chỗ chôn người có thể kết phát đến đế vương. Chẳng hạn, ông nội được táng ở đó, sau cháu đích tôn lên làm vua. Nghĩa ban đầu là như thế, nhưng về sau, vì cả nước chỉ có một ông vua, mà các nhà phong thủy nhận ra “long huyết” có nhiều hơn một, họ bèn hạ tầm kết phát của các “long huyết” xuống bậc công hầu ... Họ còn giải thích kỹ rằng con Rồng rất to, đầu nằm ở làng này nhưng đuôi nằm ở làng khác. Cũng là “long huyết”, nhưng mộ táng đúng hàm Rồng thì con cháu mới làm vua, còn nếu chỉ chạm một chút ở đuôi Rồng, thì chỉ phát đến chủ sự, thông phán. “Long mạch” là cái thế đất dẫn đến “long huyết”, mà chỉ các nhà phong thủy nhận ra. Thành ngữ “tầm long điểm huyết” có nghĩa lần theo thế đất mà tìm ra “long huyết”.

- “Long môn” không phải là cửa hay nhà của vua, mà của giống cá chép (lý ngư). Còn gọi là “vũ môn”. Tương truyền đây là một cái cổng gồm ba cấp (vũ môn tam cấp) rất cao, dựng trên sông, để cá chép thi nhảy. Con nào vượt đủ ba cấp, thì thành Rồng. Ở Miền Trung, có câu hát ru em: *Một mai con cá hoá Rồng, đền ơn cha mẹ kéo công sinh thành. Sinh thành dưỡng dục cù lao, lấy chi báo hiếu mam cao cổ đầy.*

- “Long cốt” có nghĩa là “xương

của Rồng”, dùng theo nghĩa bóng, nhưng không chỉ xương vua, mà là cái cốt giữa làm xương sống cho một chiếc thuyền đóng bằng gỗ. Trong khi đó, chữ “xương rồng” lại là tên một giống cây thân mềm, có gai, có nhựa trắng.

Những thành ngữ sau đây cũng chỉ liên hệ đến Rồng, không liên hệ đến vua:

- “Long bàn hổ cứ” (rồng cuộn cạp nằm; chỗ rồng cạp ở): Nơi nguy hiểm.

- “Long hành hổ bộ” (rồng đi cạp bước): Dáng đi oai dũng.

- “Long tranh hổ đấu” (rồng tranh cạp đấu): Tả một trận đánh kịch liệt giữa hai đấu thủ ngang tài ngang sức. Rồng và Cạp thường được dùng để nói về sức mạnh. Lý Tiểu Long có một cuốn phim lấy tựa là *Mãnh Long Quá Giang* (Rồng dữ qua sông).

- “Long đầu xà vĩ” (đầu rồng đuôi rắn): Ban đầu thì rất tốt, nhưng cuối cùng không ra gì. Nghĩa cũng gần giống câu thuần Việt “đầu voi đuôi chuột”.

- “Long hổ bằng” (bằng dành cho rồng và cạp): Bằng ghi tên những người thi đậu.

- “Long kỵ” (ngày cấm lửa ở bên Tàu ngày xưa): Chính là tiết Hàn-Thực, tưởng niệm Giới Chi Thôi chết cháy trong rừng.

- “Long phụng lễ bình” (bánh có vẽ hình rồng phụng): Chính là bánh cưới, theo phong tục người Tàu, và người Việt còn chịu ảnh hưởng. Trong lễ cưới, các lễ vật, đồ thờ cúng và trang hoàng, đều có hình rồng và phụng. Cặp đèn sắp đốt trên bàn thờ khi đôi tân hôn làm lễ, cũng có hình rồng phụng, gọi là “long phụng lễ chúc”. Thiệp cưới thì gọi là “long phụng thiệp”.

- “Long phụng trình tường” (rồng và phụng đem lại điều tốt đẹp): Ban đầu đây là lời chúc trong tiệc cưới. Về sau, bốn chữ này được

dùng rộng ra, người ta đem khắc in trên những chén đĩa dùng trong tiệc cưới (và những dịp khác). Đối lại là câu “sắt cầm hảo hiệp” (đàn sắt và đàn cầm quyện âm với nhau). Lời chúc phúc thâm thúy như thế, không hiểu sao thiên hạ vẫn còn nhiều đôi muốn ly dị.

- “Thừa long” (cưỡi rồng): Đây là chữ gốc điển cố, có nghĩa là lấy được chồng sang. Câu: *Phỉ nguyên sách phượng, đẹp duyên cưới rồng* của Truyện Kiều, chính là lấy ý này. Nhưng kể ra, chữ “thừa long” cũng hơi trái cựa. Đàn bà sao lại gọi là “thừa”. Dù chồng có là “long” đi nữa, thì các bà có “thừa” được đâu?

Cuối cùng, đây là một câu phim Hồng-Kông thường dùng để nói với vua, có chữ “long”, nhưng chữ này lại không phải là “vua” mà cũng không phải là “rồng”. Trong phim, mỗi khi được vua ban ơn, các vai đều quì xuống, kính cẩn nói: “Tạ chủ long ân”. Nằm ở vị trí này, chữ “long” dễ bị hiểu lầm là “vua”, hoặc ít ra thì cũng là “rồng”. Nhưng thật ra, “long” đây có nghĩa là “to lớn”. “Tạ chủ long ân” nghĩa là “bái tạ vua đã ban cho cái ơn to lớn”.

Con Rồng quan trọng như thế, nếu không nói thêm một chút về tuổi Thìn, e có sự hiểu lầm.

Điểm qua 12 con vật được dùng làm biểu tượng cho 12 địa chi, chỉ thấy con Rồng và con Cạp là cao sang, còn 10 con kia đều碌碌 thường tài. Có con lại thường bị coi là dơ dáy ti tiện. Nhưng trong thực tế, đã có những người tuổi Tuất, tuổi Hợi làm vua, làm tổng thống, và những người tuổi Thìn, tuổi Dần phải sống nghèo khổ suốt đời, hoặc làm tay chân cho kẻ khác.

Bây giờ, xin dẫn một vài câu thuần Việt có chữ Rồng:

- *Rồng đến nhà tôm*: Đây là lời nói nhún có ý đùa một cách thân

mật, do chủ nhà nói. Rồng là người cao sang (chỉ khách); tôm là người thấp hèn (chỉ chủ nhà).

- Ăn như rồng cuốn (nước): Ý nói ăn nhiều, ăn nhanh. Hàm ý chê.

- Trúng rồng lại nở ra rồng; liu-điu lại nở ra dòng liu-điu: Liu-điu là loài rắn nhỏ, không độc. Trong bài *Rắn Đầu Biếng Học* tương truyền là của Lê Quý Đôn, có chữ này. Ý cả câu muốn nói cha mẹ tài giỏi thì sinh ra con tài giỏi; cha mẹ không ra gì thì con cái cũng sẽ không ra gì. Ý nghĩa cũng tương tự như những câu: *Rau nào sâu ấy; Hồ phụ vô khuyến tử* (cha là cạp không sinh ra con là chó); *Tel père tel fils; Such father such son* (cha nào con ấy).

- Vẽ rồng vẽ rắn: Nghĩa đen là vẽ bậy bạ, chẳng ra kiểu cách gì. Nghĩa bóng là bày đặt ra cho thành nhiều chuyện phức tạp.

- Bơ vơ như rồng rồng mất mẹ: "Rồng rồng" đây là bày cá lóc con. Cá mẹ đang dẫn bày con đi kiếm mồi, bỗng bị bắt, bỏ bày con nhỏ chạy thất tán.

Cuối bài, xin trở lại một chút với văn chương.

Như trên đã nói, trong tâm thức xưa, con Rồng được đặt lên vị trí rất cao. Có khi một mình, có khi cùng với con Phượng. Cái gì hay, cái gì đẹp, cái gì ngon, đều phải có Rồng có Phượng.

Trong văn tự, văn chương, cũng vậy. Chữ viết cực đẹp, thì được khen là "long phi phụng vũ" (rồng bay phượng múa). Văn viết cực hay, thường được khen là "điều long tú phụng" (chạm rồng thêu phượng). Có một bộ sách cổ của người Tàu được đặt tựa theo thành ngữ này.

Sách xưa của người Tàu khá nhiều, nhưng những cuốn chuyên nghiên cứu văn chương không nhiều. Thuộc lãnh vực này, bộ *Văn Tâm Điều Long* của Lưu Hiệp được

canh thìn xuân

Xuân lai khách địa mẫn hoa khai,
Cố lý kim niên xuân hữu giai?
Quỳnh bôi phi hữu thi vô đáo
Dị thảo hà phương khách vãng lai?

xuân canh thìn

Xuân về
hoa nở tung bừng.
Quê người đất khách
vui mừng đón xuân.
Cố hương xa cách
bao năm
Cố còn
hoa nở
những lần xuân sang?
Chén quỳnh xin cạn đi, anh!
Rượu không có bạn,
thơ đành dở câu.
Hoa thơm, cỏ lạ nơi đâu?
Để người lữ khách
cùng nhau tìm về!

thuý sơn



庚辰年
春
里
今
年
有
佳
景
何
處
晚
春

kể là tác phẩm ra đời sớm hơn hết.

Lưu Hiệp sống đời Lương Vũ Đế, không rõ sinh năm nào, chỉ biết mất năm 520. Lúc trẻ, có ra làm quan ít lâu, về già xuất gia, hiệu là Tuệ-Địa. Bộ *Văn Tâm Điều Long* gồm 10 quyển, 50 thiên, chủ đích là bàn về những phép hành văn. Nội dung đã được giới thiệu ngay ở tựa sách: *Lòng Văn Chạm Rồng*. Tác giả chủ trương phải nói cho hay, viết cho hay. "Lòng văn" đây là "tấm lòng của nhà văn", mà cũng là "nội dung của bài văn, của cuốn sách".

Bộ *Văn Tâm Điều Long* còn là bộ văn uyển đầu tiên của Trung-Quốc. Đọc bộ này, người đọc có cái nhìn khái lược về những tác phẩm ra đời trước nó. Về sau, cũng có những tác phẩm đồng loại, kể lại

chuyện cũ và kể thêm chuyện mới, nhưng tựu trung giá trị vẫn không bằng. Cho mãi đến năm Càn-Đạo thứ tư đời Tống Hiếu-Tông (tức năm 1168), bộ *Đông Lai Bắc Nghị* của Lữ Tổ Khiêm mới hành thế. Trễ hơn trên 600 năm, nhưng cuốn sau nghị luận không mạnh mẽ bằng cuốn trước.

Ngày nay, người nào có đề tâm nghiên cứu văn học cổ của Trung-Quốc, chỉ tìm thấy một ít nội dung của *Văn Tâm Điều Long* trong *Tứ Khố Toàn Thư* (biên soạn trong 30 năm, hoàn thành năm Càn-Long thứ 37, tức là năm 1773). Sách chú giải bộ *Văn Tâm Điều Long* được coi là đầy đủ nhất xưa nay, là bản của Hoàng Thúc Trâm, cũng đời nhà Thanh, nhưng ra đời sau *Tứ Khố Toàn Thư*.



Từ lúc con người rời bỏ cuộc sống đơn độc nơi ven rừng gốc núi để sống kết đoàn, lập nên thôn ấp làng xã, khai sinh chế độ phong kiến thì họ đã biết hưởng thụ những niềm vui do thiên nhiên mang đến. Cũng kể từ đó, những hội hè đình đám được manh nha. Trai gái trước cảnh xuân về trăm hoa đua nở, nắng ấm trời trong xua đuổi sự lạnh lẽo giá băng của buổi đông tàn. Cảnh đẹp gọi tình, họ với quần áo mới đẹp để cùng nhau ca hát nhảy múa, vui hưởng tuổi trẻ đang độ căng tròn nhựa sống trong buổi xuân sang.

Và chẳng biết từ lúc nào, do ai, từ đâu đã khai sinh hội hè Xuân Tết! Nhưng dù ở chân trời góc bể, hải đảo núi cao, con người vẫn có chung một ý niệm về Tết: Tổng tựu - Nghênh tân, quên đi những gì của năm cũ, mở rộng lòng tim để chào đón năm mới với niềm hy vọng tràn trề của tương lai.

Tết hay tiết, danh xưng của người Việt và Tàu chỉ ngày hội lớn và quan trọng nhất trong năm, còn ngày đầu năm gọi là Nguyên Đán. Theo các di tích tìm được ở miền Bắc và phía Bắc Trung phần thì trước khi nước ta bị Tàu đô hộ trong 10 thế kỷ, dân Lạc Hồng đón Tết vào mùa thu vì những hình ảnh vẽ trên các mặt trống đồng, khắc trên các chum vại đều là hình ảnh của bông lau mà bông lau chỉ nở rộ trong mùa thu chứ không phải mùa

Những Ngày Đầu Năm tại Các Quốc-Gia Châu Á

Mường Giang

xuân.

Người Á châu hầu hết đều ăn tết theo âm lịch dù theo bất cứ tín ngưỡng nào ngoại trừ Phi luật Tân bị Tây Ban Nha hoá còn Thái Lan thì vọng ngoại.

Tại miền tiểu Á, các quốc gia hồi giáo như Irak, Kuweit, Jordan, Syrie, Ả Rập thống nhất v.v... dùng âm lịch và lịch của họ ngắn hơn tây lịch 11 ngày vì vậy ngày Tết Nguyên Đán của họ trong chu kỳ 33 năm có thể đến bất kỳ mùa nào trong năm của dương lịch. Riêng các nước Đông Nam Á như Việt Nam, Trung Hoa, Triều Tiên và Mông Cổ thì ngày Nguyên Đán thông thường giữa 20.1 đến 25.2 dương lịch.

Người Nga: một dân tộc nửa Âu nửa Á trước đó chọn ngày 1.3 dương lịch làm Tết cho tới thế kỷ thứ XV, khi nhận Chính Thống giáo làm quốc giáo thì họ theo Tây lịch và chọn ngày 1.1 làm ngày nguyên đán.

Ấn Độ đất rộng người đông và có nhiều dân tộc cộng sinh nên ngày Nguyên Đán cũng vô cùng phức tạp. Bắc Ấn chọn tháng 2 Dương lịch, Trung Ấn tháng 3 DL và Nam Ấn tháng 3 DL.

Dân Miến Điện, Lào, Tích Lan, Thái Lan (cổ), Cao Miên chịu ảnh hưởng của Phật giáo tiểu thừa, chọn tháng 4 DL làm Tết Nguyên Đán. Các dân tộc thiểu số trên đảo Bali của Nam Dương thì ngày Nguyên Đán của họ có thể xảy ra bất cứ lúc nào trong năm vì lịch của họ chỉ có 210 ngày.

Vùng Đông Nam Á, các nước theo Phật-Lão-Nho thì đón Tết Nguyên Đán theo lịch Tàu. Căn cứ vào huyền sử, người Trung Hoa đã ăn tết vào thời Tam Hoàng Ngũ Đế nhưng mỗi thời ăn Tết khác nhau. Nhà Hạ (2205-1766 trước Tây lịch) thích màu đen nên chọn tháng Dần tức là tháng 1 âm lịch để ăn Tết. Nhà Thương (1766-1122 trước TL) thích màu trắng nên đổi Tết vào tháng Sửu tức tháng Chạp. Đời Tây Châu (1122-258 trước TL) ưa sắc đỏ, chọn tháng Tý là tháng 11 làm Tết Nguyên Đán. Đời Đông Châu liệt

quốc, đức Khổng Tử theo nhà Hạ lấy tháng 1 làm Nguyên Đán nhưng khi Tần Thủy Hoàng thống nhất thiên hạ (256-206 trước TL) thì đổi lại Tết Nguyên Đán vào tháng 10 cho tới khi nhà Hán làm chủ Trung Hoa (206 trước TL - 221 sau TL) theo Khổng Tử, chọn tháng 1 âm lịch làm Tết Nguyên Đán và từ đó tới nay vẫn không thay đổi.

1. Tết Trung Hoa:

Từ khi thu hồi độc lập (939 sau TL) dân tộc Việt Nam đã dần dần cải tiến những phong tục do người Tàu mang tới từ thời Bắc thuộc nhưng vẫn duy trì những mỹ tục cho tới ngày nay.

Người Tàu cũng như người Việt, vui xuân đón Tết không ngoài hai mục đích: tống cựu, nghênh tân với các phong tục tiễn đưa tảo quân về trời ngày 23 tháng Chạp, rước ông bà tổ tiên về ăn tết với con cháu trong 3 ngày Tết, phong tĩn, tảo địa, phong môn, mừng tuổi, khai tài môn, cúng gia tiên v.v... Tết Nguyên Đán là ngày quan trọng nhất trong năm vì tháng Giêng theo dịch học là Địa Thiên Thái và ngày Tết là Tam Dương Khai Thái, trời đất mở ra sự thịnh vượng, cây cỏ sinh sôi nảy nở, vạn vật quân bình, biểu hiện sự hòa sinh giữa vạn vật. Với các tín đồ Phật giáo, họ cứ ăn thịt trong ngày mồng một Tết để tỏ lòng thành kính đối với trời Phật vì ngày mồng một Tết cũng là ngày vía Phật Di Lặc, vị Phật cứu đời, độ thế trong cõi mạt pháp này.

* Tại Đài Loan: Trong ngày Nguyên Đán, người Đài Loan rất kỵ việc làm bể đồ đạc trong nhà vì họ cho rằng đó là điềm xúi quẩy, bất lợi, mang sự nghèo đói đến trong năm. Ngoài ra ngày Tết không được dùng màu trắng, các loại dao nhọn, đường trắng dùng để biến chế các chất ngọt cũng phải nhuộm màu trước khi sử dụng.

* Tại Quảng Đông: Từ giao thừa, trẻ con thường rủ nhau thành

đoàn đi chúc Tết các gia đình để được nhận tiền lì xì: "cung hỉ phát tài lợi thị đầu lai" đây là lời chúc Tết của mọi người trong 3 ngày Tết.

Tại Quảng Đông, buổi chiều cuối năm, sau khi cúng tế và ăn uống xong, cả nhà kéo đi lễ chùa, xem chợ hoa suốt đêm tới sáng mới về nhà. Sau đó tổ chức cờ bạc nhỏ trong gia đình như chơi mạt chược, thiên cửu, bầu cua cá cọp v.v... Trong 3 ngày Tết, họ kiêng cử việc quét dọn nhà cửa dù rác rến có đầy nhà vì sợ tài lộc sẽ theo rác đi mất.

* Tại Ninh Ba: Ngày mồng một Tết, dân chúng dùng thịt heo, rượu để tế thần thánh gọi là Lễ tiếp xuân, có đốt pháo tre. Tục đốt 3 cây pháo tre để khai môn vẫn được dân chúng duy trì tới nay. Trong 3 ngày Tết, kiêng cử không nói năng bậy bạ, tránh làm bể đồ vì sợ xấu cả năm.

* Tại Triều Châu: Từ 25 tới 29 tháng chạp, mọi người lo dọn dẹp nhà cửa để ăn Tết. Đàn ông phải cắt tóc ngắn, đàn bà thì se lông mặt. Đêm 30 Tết, cả nhà ăn chung bữa cơm đoàn tụ cuối năm. Trước giao thừa, người lớn phát tiền lì xì cho trẻ con, dán xuân liên (các đối chúc Tết) trước cửa nhà, bếp núc được nhun nhén suốt đêm. Phong giếng sau khi lấy đầy đủ nước dùng. Đêm giao thừa, mọi nhà đều đốt pháo mừng Tết. Ngày mồng một Tết, người Triều Châu chỉ dành cho gia đình.

* Tại Phúc Kiến: Đêm 30 Tết, người Phúc Kiến đóng cửa không tiếp khách. Nhà nào cũng đốt trước cửa một ngọn đèn lồng gọi là Đèn Môn Thủ Đàng để cảm ơn khách không quấy rầy gia chủ đêm này. Mọi người bế quan tới sáng mồng một khi nghe tiếng pháo nổ chào Tết mới mở cửa.

Trong nhà người Phúc Kiến từ mồng một tới mồng ba Tết đều có cúng ông bà với mâm ngũ sắc gọi là "Tuế Thực". Hàng ngày cả nhà dùng các món ăn đã dọn cúng để ăn

sáng gọi là "ăn cơm qua năm" hàm ý năm nào cũng có cơm để ăn.

2. Tết Triều Tiên (Cao Ly):

Theo sử liệu thì dân Cao Ly đã ăn Tết vào ngày mồng một tháng giêng âm lịch từ năm 651 (thế kỷ thứ 7). Phong tục này vẫn được duy trì tới ngày nay.

Đến thế kỷ thứ XIX, Cao Ly chọn ngày Nguyên Đán làm quốc lễ, dân chúng khắp nơi nô nức vui chơi thoải thích. Thời gian Tết kéo dài từ 15 tới 20 ngày với nhiều cuộc vui được tổ chức trước và sau Tết. Từ năm 1895, chính quyền thu hẹp thời gian ăn Tết chỉ còn 4 ngày tức là từ 30 tháng chạp tới mồng ba Tết.

Cũng giống như Trung Hoa và Việt Nam, dân Cao Ly rất tôn trọng các nghi lễ, phong tục có liên quan tới quốc gia, dân tộc và xóm làng. Chúc Tết, cúng tế tổ tiên để tưởng nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục của ông bà, cha mẹ, thờ cúng Phật trời, viếng thăm mồ mả người quá cố trong gia đình v.v... để thắt chặt tình gia tộc, họ hàng. Trong 3 ngày Tết, người Cao Ly giải trí bằng các trò chơi tao nhã như chơi cờ nhảy, đọc bình thơ, viết câu đối, treo hàng Tết trong nhà cũng như tại các công tư sở.

Nhiều gia đình giàu có ăn Tết tới rằm tháng giêng. Họ rất coi trọng ngày đầu năm, tổ chức ăn uống linh đình, mở chay đàn trong nhà, rước các vị sư sãi, thầy cúng đến làm lễ. Đây là quan niệm chung của Cao Ly. Họ cho rằng ba ngày Tết càng vui vẻ thì năm mới càng được sung túc, buôn bán thịnh vượng, làm ruộng trúng mùa.

Ngoài ra tại nông thôn, dân chúng còn mở hội "Đốt lửa lừa chuột", ngày rằm tháng giêng mở hội đón trăng mới trong năm.

3. Tết Miến Điện:

Người Miến Điện gọi tháng giêng theo Phật lịch là Tagu nhằm vào tháng 4 dương lịch, để ăn Tết trong 4 ngày từ 13 tới 17.4. Tất cả

mọi người trong nước kể cả công tư sở đều nghỉ việc.

Những ngày gần Tết, ngoài việc trang trí nhà cửa, may sắm quần áo mới, chuẩn bị thức ăn để cúng kiếng, làm việc. Người Miến còn cất trong nhà rất nhiều nước để tạt vào khách trong ba ngày Tết thay lời chúc. Người Miến quan niệm nước là vật thiêng liêng, thanh khiết từ vật chất tới tinh thần. Nước sẽ gột rửa hết những nhơ bẩn của con người trong năm cũ để đón năm mới toàn vẹn.

Người Miến gọi phong tục tạt nước ngày Tết là Thing Yan, phong tục này có từ ngàn xưa và bắt đầu bởi vua Narasipate (1254-1287 sau TL) và được phổ biến khắp dân chúng.

Người Việt thích chơi các loại hoa mai, đào, cúc ngày Tết thì dân Miến cũng dùng hoa để trang trí nhà cửa, tặng lẫn nhau bằng các loại hoa Padauk (gần giống hoa Mimosa), Myeza và hoa Li (còn gọi là hoa Zyzyphae tựa tựa như hoa thủy tiên).

Trong ngày Tết các người lớn tuổi thì tới chùa cúng bái lễ Phật, thăm viếng lẫn nhau. Còn thanh niên nam nữ ở thành phố đón Tết rất vui nhộn. Ai cũng ăn mặc quần áo mới đẹp để loè loẹt và hợp thời trang, tổ chức xe hoa diễn hành và có xe chở nước đi kèm với các vòi rồng phun nước. Khắp các ngõ đường phố họ phun nước vào nhau, la hét, ca hát khiến cho không khí 4 ngày Tết thật vui nhộn.

4. Tết Lào:

Người Lào ăn Tết gần giống người Miến. Họ gọi 3 ngày Tết từ ngày 13 tới 15.4 DL là Ngày Hội đón mưa, ngày cả nước cầu khẩn cho mưa thuận gió hoà để trúng mùa.

Ngày Hội cầu nước hay là Bun-pi-may cũng giống như phong tục tạt nước lẫn nhau ở Miến Điện. Sắp Tết, người Lào dự trữ rất nhiều nước trong nhà sau khi rửa ráy nhà cửa,

giặt giũ và tắm gội. Nước thay pháo trong đêm giao thừa tống cự, nghênh tân.

Vào Tết, người Lào tới chùa làm lễ Té Nước cho các tượng Phật trong chùa kể cả các tầng ni, các vị bồ lão có địa vị trong làng xã rồi mới khai hội vui chung cho mọi người bằng cách dội nước lẫn nhau. Nước thay cho lời chúc tụng, nước mang sự vui vẻ, hạnh phúc đến cho mọi người trong năm mới.

Tại thủ đô Vạn Tượng cũng như các thành phố lớn có phong tục phóng sinh các súc vật như chim, rùa, cá. Tóm lại Tết là dịp để mọi người quây quần đoàn tụ, ăn uống, ca hát và tạo cơ hội thân thiện lẫn nhau.

5. Tết Miên:

Người Miên ăn Tết giống Miến Điện và Lào từ ngày 12 tới 15.4 dương lịch gọi là Tết Cholchnămthmây.

Gần ngày Tết, mọi người bận rộn mua sắm những lễ vật để cúng Phật trời, ông bà tổ tiên, may sắm quần áo mới cho cha mẹ và những người trong gia đình già cả cùng với trẻ nít để họ vui vẻ đón năm mới.

Nghi lễ cổ truyền của dân Miên là tục đắp núi cát. Phong tục này có từ lâu đời và tiếp diễn tới ngày nay vào ngày 5.4. DL, các vua chúa đều tới dự lễ Đắp Núi Cát ở đồi Bapenh trong tỉnh Kampongcham.

Nhiều cuộc vui tập thể được tổ chức tại Nam Vang và các thành phố lớn như múa lân, rồng, sư tử, hát dù kê, đua thuyền rồng trên sông Tông Lê Sáp. Tại các Sóc, Phum nam nữ chơi trò ném còn rất vui vẻ và hào hứng. Người Miên làm bánh tét và bánh ít như người Việt để cúng trong 3 ngày Tết.

6. Tết Thái Lan:

Trước kia dân Thái ăn Tết theo phong tục Phật giáo tiểu thừa, giống như các nước Miến Điện, Lào và Cao Miên vào trung tuần tháng 4 Dương lịch, gọi là Tết Song

Cam. Phong tục này hiện chỉ còn duy trì tại tỉnh Chiang Mai ở vùng đông bắc Thái Lan mà thôi.

Hiện dân Thái đón Tết như Tây phương tức là 1.1 DL nhưng từ ngày 24.12 họ đã làm lễ đón giao thừa, tống cự nghênh tân và sau đó nghỉ việc để tổ chức tiệc tùng, ăn chơi cho tới mừng một tháng giêng dương lịch thì hết Tết.

7. Tết Phi Luật Tân:

Phi Luật Tân cũng ăn Tết theo Tây phương nhưng ngày Hội lớn nhất trong năm gọi Ati-Atihan được tổ chức vào hạ tuần tháng giêng. Trong những ngày Hội, dân chúng Phi cũng như khách du lịch ngoại quốc đều nô nức kéo về thành phố Calibô trên đảo Ganay để tham dự ngày Hội cổ truyền.

Ati-Atihan bắt nguồn từ phong tục của dân thiểu số da đen trên đảo. Trong những ngày hội, họ đổ xô về thành phố, ăn mặc theo kiểu người Trung Cổ, quần áo trần, tay cầm khiên, giáo, mác có vẽ hình đầu lâu. Khách từ các nơi cũng như dân địa phương trên đảo đều ăn mặc đẹp để, loè loẹt, tổ chức thành đoàn diễn hành có xe hoa quanh thành phố có giám khảo chấm điểm và phát phần thưởng.

8. Tết Ba Tư và A Phú Hãn:

Vì cùng theo Hồi giáo nên Ba Tư và A Phú Hãn ăn Tết gần giống nhau với quan niệm Tết là thời gian hồi sinh của vạn vật.

Dù đón Tết theo Dương lịch hay lịch Hồi giáo, người Ba Tư vẫn theo các phong tục cổ truyền trong đó có việc bày cỗ bàn với 7 món như táo, lê, tỏi, hoa dạ lý hương, nước chấm làm bằng lúa mì v.v.. Trên bàn có bày các đồng tiền bằng bạc hay vàng. Một bể nuôi cá, một ngọn nến và tám gương soi mặt. Tất cả hàm ý về sự giàu sang, hạnh phúc và tự soi gương sửa mình trong năm mới để được tốt đẹp hơn. Đây là phong tục xưa của Ba Tư trước khi đạo Hồi du nhập vào nước này.

Trong những ngày Tết, người theo Hồi giáo đặt thêm quyển kinh Coran trên bàn tiệc, còn kẻ ngoại đạo thì dùng kẹo, trái cây và hoa thay rượu vì luật Hồi giáo cấm uống rượu.

Giờ phút giao thừa, cả nhà quây quần quanh bàn tiệc với quần áo đẹp để đón chờ giây phút thiêng liêng của tạo vật. Theo quan niệm của Ba Tư và A Phú Hãn, giao thừa không nhất thiết đúng nửa đêm mà tùy thuộc vào cách tính của lịch Ba Tư. Vì vậy nó có thể xảy ra bất cứ giờ giấc nào trong đêm hoặc ban ngày.

Cũng như các dân tộc khác, người Ba Tư và A Phú Hãn quan niệm năm mới tới sẽ mang cho họ hạnh phúc và thịnh vượng nên ai cũng vui vẻ chào đón chúa Xuân. Thăm viếng, chào hỏi, tặng quà lẫn nhau để tỏ sự thân thiện giữa người trong gia đình, dòng tộc cũng như ngoài xã hội.

Tết Ba Tư và A Phú Hãn kéo dài trong 5 ngày và tất cả mọi người đều nghỉ việc. Họ kiêng số 13.

Đối với các dân tộc trên thế giới nói chung, người châu Á nói riêng, vô hình trung tất cả đã gặp nhau trong quan niệm đời người ngắn ngủi, ai nấy đều tạo dịp để vui chơi thoải mái thích vì ai có thể biết được ngày mai ra sao? Hơn nữa trong buổi xuân về trăm hoa đua nở, tiết trời ấm áp gọi mời cảnh vật xinh tươi nên lòng người cũng rạo rực trước đổi thay của thiên nhiên, nảy sinh niềm tin và hy vọng. Bởi vậy dù trong năm cũ, thân phận của con người có lận đận lao đao, họ vẫn cố gắng gạt bỏ hết để vui xuân mới, vì xuân chẳng riêng ai, xuân của mọi nhà! ●

Yêu Hoa, Yêu Người

Nguyễn Văn Thông



Có người không thích nhạc, nhạc gì cũng vậy, nhưng ai cũng thích hoa. Dám nói như thế là vì tôi đã biết có một người không bao giờ nghe nhạc. Đừng tưởng người ta dở người hay có tâm bệnh. Người ta có

cơ-sở làm ăn lớn, vợ đẹp con khôn, nhà cao cửa rộng, mà trong nhà không có băng nhạc, đĩa nhạc hay máy hát gì cả. Nhưng tôi chưa thấy ai không thích hoa. Có thể có người không thường có hoa trong nhà vì

không có thói quen, nhưng dịp lễ Tết thế nào cũng có. Có người thích hoa một cách bình-thường, chung chung, thích trồng, thích tưới-tắm, chăm-sóc đủ mọi thứ hoa, thứ nào cũng được, miễn là loại thích-hợp với cách chăm-sóc chung chung vừa phải ấy, không dễ héo, không dễ chết. Có người thích một cách công-phu, cầu-kỳ. Phong-lan, bonsai, và thủy-tiên là những thứ thuộc loại ấy.

Khi quan-sát những người chăm hoa, tôi thấy họ có điều lạ. Họ sờ-rấm cái thân cây, mân-mê cái lá, thò ngón tay xoa xoa nhúm đất dưới gốc. Nhiều khi sờ soi cái nụ, nếu phải đeo kiếng thì lau kiếng, sửa kiếng để nhìn cho rõ, rón-rén ngón tay chạm vào cánh hoa. Họ xuýt-xoa vì một nụ non bị gãy, vì một cái lá bị rách, hay một cánh hoa bị sâu ăn. Họ chăm-sóc hoa cẩn-thận như chăm-sóc con nhỏ. Họ có một cái tình với hoa, với cây. Tôi tham-lam nghĩ thêm cho họ là những người biết rung-cảm với những vật vô-tri, biết nói chuyện với những cỏ cây câm-lặng, biết lắng được ngôn-ngữ của chúng. Tôi cho họ là những người có tâm-hồn.

Nhiều người trong chúng ta không có được cái may-mắn hay cơ-hội để chăm hoa, như thế không may-mắn có được những người bạn ở gần để tâm-sự, nhưng ai cũng có hoa cỏ ở chung-quanh mình. Nửa giờ đi dạo ở công-viên, ngoài bìa rừng, vòng quanh một ao nước, leo lên một đồi đá, ngồi dưới một lùm cây... ta đều có thể hưởng được cái thú thiên-nhiên vô-tận. Ở Đà-lạt hồi trước, thỉnh-thoảng đi dạo vườn hoa thị-xã, có nhiều giống hoa lạ, lâu ngày tôi chẳng còn nhớ tên. Sau khi trèo-trở bên những luống sặc-sỡ, tôi thơ-thẩn đến bên hàng rào, thấy những bụi cà pháo dại, thân toàn gai sắc, lá lốm-chờm những lông và gai nhỏ, nhưng những quả của nó với nhiều hình-thù, da bóng

có vân thật đẹp. Cũng ở Đà-lạt, vào mùa Tết, lần đầu-tiên nhìn cây hồng mai bên đường, chỉ toàn hoa và nụ, rực-rỡ in lên nền trời không một đọt lá, tôi đã đứng lặng không muốn bước. Có khi màu lá bạc và chùm hoa vàng nhẹ của cây mimosa cũng đủ gọi những cảm-xúc xa-xôi.

Bây giờ không còn ở quê-hương, muốn thứ hoa nào cũng có, không cần chờ mùa, hầu như thế, vì người ta đóng thùng, cho vào những phòng lạnh chuyển đi khắp thế-giới bằng máy bay. Vào chợ hoa, diện-tích rộng chừng vài mẫu tây, với các phòng giữ đúng nhiệt-độ, sẽ có đủ mọi thứ hoa và cây kiếng để lựa-chọn. Giá cả không mắc lắm. Người ta chuyên-môn hóa việc trồng và sản-xuất hoa nên giá-cả rất phải chăng, chẳng cần phải thuộc lớp trung-lưu mới chơi hoa được. Nhiều người học được thói-quen mới là chỉ mua hoa cắt sẵn, chung vài ngày, héo thì vứt, đi mua bó khác.

Đời sống bận-rộn bắt người ta phải rút ngắn các công việc. Nhưng mua hoa về chung thay vì trồng hoa, tôi thấy mất đi nhiều. Mua hoa gần giống như đi mua cái kết-quả, không dính gì đến mình, không cần sự chăm-sóc. Mua hoa dễ-dàng, không có sự chờ-đợi hoa nở, chẳng có rạo-rức, nên vứt hoa héo đi không bao giờ thấy lưu-luyến. Nhớ cây hồng mai bên hàng rào nhà thiên-hạ, không phải do mình chăm-sóc nhưng tôi cũng đã chờ mong mùa Tết để thấy nó nở, và lưu-luyến khi cánh hoa rơi rụng thay vào những đọt lá xanh, cũng là lúc cuộc sống trôi dần vào nhịp lam-lũ.

Tôi chưa nói hết ý về những người thích chăm hoa. Tôi thường cho họ là những người tế-nhị, hiền-lành, dĩ-nhiên hiền với hoa nhưng lại dữ với sâu, vì họ mẫn-cảm. Tôi sẽ dễ nghĩ họ là những người nhạy-

cảm với những điều hay, điều phải, dù nhỏ. Thử so-sánh họ với những người thích tốc-độ, nhạc và quần-áo thời-trang mà xem. Những người này sẽ ủi ngay xe của họ lên luống hoa, thậm chí không chút thương-xót, có thể họ bào-chữa rằng không nhìn thấy! Có bao giờ bạn cảm thấy ngần-ngại nói chuyện với những người toàn nói những chuyện lấp biếm vá trời không, vì thấy những điều quan-tâm của mình nhỏ bé quá, về cây cỏ chẳng hạn, sợ vô-duyên đối với họ.

Nếu bạn thích chăm hoa, ít ra là thường thường như nhiều người chúng ta, thì thế nào bạn cũng có chút kinh-nghiệm ngần-ngại ấy. Có thể chúng ta chê những người kia chẳng biết tế-nhị, chẳng quan-tâm gì tới hoa cỏ. Đúng là thứ chẳng có tâm-hồn. Và tự-nhiên ta cũng cảm thấy mình quý-phái hơn vì mình có tâm-hồn hơn. Quý-phái như khi ở nhà quê thấy có người nói được vài câu tiếng tây, gọi tên hoa bằng tên tây... Thật, quý-phái hết sức!

Thế mà có những cụ-đồ nhà quê lại hết sức quý-phái trong việc chăm hoa, chơi hoa cơ đấy. Mà thái-độ quý-phái ấy nhiều người trong chúng ta chưa chắc đã có.

Bạn có biết truyện *Hai Chậu Lan Tố-Tâm* của Phan Du không? Chúng ta xin phép kể lại cho nhau nghe. Chuyện rất hay:

Thời Pháp-thuộc, có một cụ tú sống thanh-bạch giữa một khu vườn với cô cháu gái Bội Lan và người đầy tớ già. Khu vườn là cả một hoa viên. Bước vào đấy như lạc vào một rừng hoa. Cả khu vườn như bừng sáng lên vì cái tươi thắm của màu hoa sắc lá hơn là bởi ánh sáng mặt trời. Vườn trồng đủ mọi thứ hoa. Cụ tú dành hết thì-giờ để chăm-sóc hoa, nuôi-dưỡng, theo-dõi mọi diễn-biến của đời hoa, ngoài cái thú ngâm thơ, đọc sách. Lối sống của cụ rất thanh-bạch nhưng cách cung dưỡng hoa của cụ thật là công-phu

ti-mỉ. Cự cất-nghĩa cho cháu gái như cho một người lớn về đặc-tính của hoa, về hồn của hoa.

Cự bảo cái thú chơi hoa không phải chỉ tìm thấy ở hương, ở sắc, mà còn ở trong sự sinh-trưởng của nó. Một mầm non nhú lên, ngọn lá sắp xòe ra cũng đủ sướng mắt rồi. Hoa là một giống vừa kiêu-kỳ vừa tế-nhị. Nó không đòi-hỏi ta sự giàu-có mà đòi-hỏi công-phu. Chỉ có những người bỏ công tận-tình chăm-sóc hoa mới tận hưởng cái đẹp, hiển-nhiên và tiềm-tàng trong hồn hoa. Người ta không bao giờ gần được hồn hoa khi chỉ biết bỏ tiền ra mua hoa.

Trong các thứ hoa cự trông, cự quý nhất hai chậu lan Tố-Tâm. Bội Lan bảo cự còn quý lan hơn cả Bội Lan. Cự bắt cô bé chăm-sóc nó hơn chăm-sóc trẻ con. Mỗi sáng phải rửa từng lá một, phải tưới cho nó bằng nước rửa mặt của Bội Lan, vì cự bảo nó cũng là giống giai-nhân, hạng giai-nhân cam-lặng, nó thích hơi đàn-bà con gái!

Một lần kia có người mang một gói bạc đến đòi mua hai chậu lan của cự. Cự đuổi khéo người ấy đi. Một gói bạc là cả một số tiền rất lớn, khi mà một đồng có thể đong được một trăm lạng gạo. Người mua hoa hẳn phải là một tay quý hoa đến mức nào. Nhưng điều này thì lại không phải. Người kia tìm mua hoa quý để làm đẹp lòng quan-thầy ở toà khâm, toà sứ nào đấy.

Nhưng một ngày kia cự lại phải tìm ông khách ấy để bán hai chậu lan đi. Cự buồn nẫu cả ruột, như người phải bán con. Cháu Bội Lan thì khóc rấm-rút thương-tiếc. Cự đã phải bán, đã phải đành lòng để chú khách cò-kề bớt một thêm hai, chỉ vì xóm dưới chấy nhà, cự không đành lòng thấy dân-chúng màn trời chiếu đất, trẻ con nheo-nhóc, mà lại vào những ngày giáp Tết. Cự bán hai chậu lan quý lấy tiền để cứu-trợ. Cự bảo, trong khi đồng-bào đau-

khổ như vậy mà ta ngồi ngắm hoa làm sao được. Yêu hoa mà không biết yêu người, là quái-gở.

Chà, cái ông khách ấy quả đây đủ đặc tính tiêu biểu của sống "thực tế" đến độ làm như cả đời chỉ có lo đến ăn với tiền, tất cả mọi thứ khác là phụ. Chẳng cần chính-trị, chẳng lý-thuyết, ngay cả tình-yêu cũng là chuyện phụ, làm sao có tiền là tốt, cái gì buôn-bán có lời thì làm, chẳng biết sống quý-phái chút nào.

Vâng, không lẽ mình biết rung-động, chăm-sóc đến hoa cỏ mà mình không quý-phái thì đâu có được! Nhất-định ta quý-phái hơn ông khách có máu buôn-bán kia rồi. Nhưng mà ta quý-phái đến cỡ nào? Hơn cái ông khách ấy thôi ư? Sao ta không lí đến cái mức quý-phái của cự tú. Có người bằng cự ở sự uyên-bác về các giống hoa, về cây cảnh, về cách chăm và chơi hoa. Có người hơn cự khi biết chêm tiếng tây lúc nói chuyện, gọi tên các loài hoa bằng tiếng tây cho thêm phần quý-phái. Nhưng để theo kịp sự quý-phái của cự thì chúng ta còn mệt, bởi vì cự có một tấm lòng nhân-ái, tấm lòng không dừng lại ở cái sở-thích riêng, dù là những sở-thích tuyệt kỹ quý-phái. Tấm lòng ấy không có giới-hạn của lòng ích-kỷ, tấm lòng ấy đặt con người lên chóp-đỉnh của bậc thang giá-trị. "Yêu hoa mà không biết yêu người là quái-gở"...

Chúng ta đang ở trong một hoàn-cảnh khá giống hoàn-cảnh của cự tú. Đồng-bào miền Trung Việt-Nam đang trong cảnh màn trời chiếu đất vì nạn lụt, hết đợt này đến đợt khác. Nếu ta thấy lòng mình không biết rung-động với tình đồng-bào thì thật nguy. Nếp sống của chúng ta dù có văn-vẻ quý-phái đến bao nhiêu chăng nữa cũng chỉ là giả-dối vì vô-nhân. Ngày Tết chúng ta chỉ biết chưng hoa, yêu hoa mà không biết yêu người, yêu

xuân tai

Chiều xuân mưa êm
Gió buốt thương thêm
Bên trời rét lạnh
Con bệnh vừa lên.
Sau ngày nước nổi
Quả quạ kên kên
Phè-phỡn đợi chờ
Rút rìa dân đen.

Muốn thoát tai nạn
Xóc gậy vùng lên!

lê văn tư

đồng-bào mình thì thật là quái-gở.

Bão và lụt là thiên-tai, nhưng lũ lụt ở miền Trung Việt-Nam phần lớn là nhân-tai, là hậu-quả của sự tàn-phá rừng bừa-bãi suốt những năm gần đây.

Rừng già dọc Trường-Son đã biến thành đồi trọc, núi trọc, không còn cây để ngăn nước, tiêu-thụ nước. Nước chỉ còn mỗi cách là đổ ào-ạt về xuôi khi mưa đến, biến thành lũ cuốn trôi nhà cửa, ruộng vườn, gia-súc và con người. Người dân phải gánh chịu bao nhiêu nỗi khổ chông-chất, nối nhau. Khổ vì tài-nguyên quốc-gia bị tàn-phá, khổ vì lũ lụt hậu-quả tất-nhiên của việc tàn-phá...

Thêm một nỗi khổ khác nữa: có những kẻ há-hê lợi-dụng lòng nhân-đạo của thế-giới, của tình máu chảy ruột mềm của đồng-bào hải-ngoại để chặn đò cứu-trợ để đút túi riêng, như những con kên-kên sống béo-bở trên xác người.

Không động lòng ta đã thấy mình bị coi là quái-gở, để cho dân sống chết mặc bay, rồi lợi-dụng ăn chặn, làm giàu trên nỗi bất-hạnh của đồng-bào nạn-nhân thì còn từ-ngữ nào để mà nói nữa!

hành trang cho con

1.

Con sinh ra
Mùa xuân
Bên dòng sông Vàm Cỏ
Giáp chiến khu Đ
Tam giác sắt lòng cao khói đỏ
Núi sông vây sát khí bốn bề.
Con không sinh ra
Mùa xuân hoa bướm say mê
Chiều ca dao sáo diều hoa bướm.
Súng nổ kinh hoàng thay lời ru êm ái
Đất chuyển mình rung nổi nhỏ đưa vui
Biên địa hồng hoang mây lửa ngút trời
Giang sơn đỏ!
Ngày sơ sinh chấp nhận.

2.

Con hãy đùa theo vòng tay địa chấn
Ân hận làm gì bất hạnh quai nôi!
Hàng vạn bạn con trong tuổi mới chào đời
Cũng bình thân đón thắng trăm lịch sử.
Và lịch sử hôm nay
Đang đập làn sóng dữ
Đang đứng lên dựng lại nước non này.
Cha biết kể con nghe
Niềm kiêu hãnh gì đây
Để tiếp nhận hành trang vào cuộc sống?

3.

Cha không kể con nghe
Ước mơ tưởng vọng
Tình yêu
Bạch huệ hoàng lan nắng sớm mưa chiều
Áo biếc học trò cỏ thơm ý nhạc.
Hạt cát nhỏ giữa cõi đời sa mạc
Giọt nước cô đơn trong biển sống muôn trùng!

4.

Cha cũng không kể con nghe
Thân phận long đong
Thao thức ưu tư thế hệ.
Nghìn năm xưa

Cổ nhân đã từng phen ngao nghệ
Phản kháng cuộc đời chế sự sống tầm thường
Chối bỏ thân danh sâu thế tục tang thương
Mê ảo ảnh trong bàn tay huyền hoặc.
Nghìn năm sau
Cũng lắm người vào niềm đau thế phách
Oán' đất trời, than số kiếp phù sinh
Hoài nghi hữu thế, câu chấp vô hình
Lạc bước đơn côi làm đường tự hủy.
Bản thể con người giữa vòng vây tục lụy
Thảm kịch bèo mây còn tiếp diễn lạnh lùng!

5.

Cha cũng không kể con nghe
Súng vọng náo nùng
Đạn bùng tiếng khóc
Trận mạc vây quanh đời con mới mọc
Cuộc chiến đấu kiên cường dân tộc hùng anh.
Đã có chú bác con
Những thi sĩ thời danh
Những văn nhân đích thực
Viết lên tinh thần bất khuất
Đốt lửa soi ý chí hào hùng
Của dân ta đang đứng dậy trùng trùng
Đem xương trắng máu đào dâng lịch sử
Đem tuổi trẻ tương lai chống giữ
Mảnh giang sơn còn lại một Miền Nam.
Và con hãy vui lên
Mím cười tự hãnh
Cha cũng từng là người trai dũng mãnh
Đã đứng cao chiến đấu với toàn dân
Hơn một lần mang chiến tích trên thân
Để góp mặt với núi sông từ đó.

6.

Cha sẽ kể con nghe
Đường hương lộng gió
Suốt chiều xa kỷ sự năm nghìn năm
Đêm tối miền du
Ngày nắng phù trầm
Sóng lớp người lên dựng nước.
Bách Việt Trung du Hồng hà xuôi ngược

Châu Ô biên trấn, Chân Lạp thênh thang
Chôn chở Trường sơn, lộng lẫy Cửu Long giang
Nước mắt mờ hơi quyện vào hơi thở.
Nắng lửa già nua
Mưa dầu sơn trẻ
Sinh mệnh tiền nhân
Thịt xương hậu duệ
Bạt đá phá rừng lấp bể đời non
Mỏm san hô trùng khơi
Hang biển địa lối mòn
Thốn thức thời gian tự sự.

7.
Một nhan sắc làm nên lịch sử
Một áng văn đuổi bắt ngạc kinh
Sỏi đá cô đơn rục rờ ba sinh
Sông suối luân lưu nhuận hồng da thịt.
Và hoàng hôn...
Và bình minh...
Nối vòng tay tha thiết
Cổ cây ấp ủ tình người
Bãi cát nương dâu dào dạt ý trời
Đường thiên lý mượt hoa vàng máu đỏ.

8.
Phá Tống bình Chiêm trời long đất lở
Bạo lực Nguyên Mông chùn vó ngựa trường chinh.
Nghĩa cả Lam Sơn
Hào khí Tây Sơn
Khuyết phục Minh Thanh
Tiêu huỷ ước mơ quốc thù hung bạo.
Tiếp nối sử thiêng
Gò Công, Nhật Tảo
Vụ Quang, Yên Bái
Lớp lớp hàng hàng
Khúc gỗ dòng sông cũng góp công phá giặc
Kinh đảm Tây Dương...

9.
Sinh tử đó mà nhân
Đánh giặc bằng thơ
Cầm giặc bằng văn.
Sức sống giống nòi kết tụ tinh anh
Xương trắng máu đào trường thiên niên kỷ
Nhà nông, dân chài, thợ rừng bình dị
Anh hùng, liệt nữ khí phách ngang trời.
Giữ nước diệt thù từ tuổi trẻ trọng nòi
Và dựng nước

Thuở Trừng Rồng đến bình minh hiện đại.

10.
Ngày mai vào đời
Mong con đọc mãi
Những dòng thơ cha lăm liệt làm người
Ồi không đủ tài vận dụng tinh khôi
Dòng ngữ thuật huy hoàng Việt tộc!

11.
Cha kể tiếp con nghe
Những mùa xuân ngọt ngào chớm lộc
Trên núi cao
ngoài biển rộng ôm ấp châu vàng.
Bát ngát nương đồng lúa óng sương loang
Nắng biếc thoảng hương đưa vườn cau nhà nòi.
Dòng sữa mẹ cho con
Mật hoa tràn đất mới.
Phù sa ngoài cõi qui tụ hội hè
Thật dịu dàng, con hãy lắng tai nghe
Chuông tháp cổ, hoàng hôn lữ thứ.
Phấn thông vàng bay du dương núi Ngự
Suối biên cương, nai nhỏ uống trăng tan.
Một cành đào tặng công chúa Ngọc Hân
Lòng dũng tướng vẫn muôn lòng thi sĩ
Rồi con sẽ học
Ca dao lồng trong sử ký.
Hãnh tiến Trưng Vương cảm khái Huyền Trân
Thơ Nguyễn Du và đạo lý Duy Tân
Sừng sững niềm tin dịu con khôn lớn.

12.
Tiếng hoạ mi ngân cao buổi sớm
Đóa phong lan hé sắc đầu ghềnh
Thật sẽ sàng
Con ngược mặt
Ngửa tay lên
Hứng sự sống triền miên vào huyết quản.
Ồi sự sống vô cùng
Mà bút cha có hạn
Lớn khôn rồi con sẽ hiểu nhiều hơn.
Một bài thơ xuân,
Tặng phẩm cô đơn
Con hãy nhận hành trang vào cuộc sống
Cha mơ ước mai sau
Vẫn được nhìn cánh diều trời xanh gió lộng.

cao hoàng nhân

Ba Ngày Tết

Nguyễn Hoài Phương

Chẳng phong lưu cũng ba ngày tết..
(Tú Xương)



Chẳng biết nhà khác thế nào, chứ nhà tôi, tết đến có người thích, có người không, lại có người lừng chừng.

Thích nhất, có lẽ là bọn trẻ con. Còn cả tháng nữa mới đến tết, chúng đã hối hả thức may quần áo mới, đòi mua khăn mới, dép mới... rồi đứa nào đứa ấy sốt sắng chuẩn bị, không được con lợn đất thì cũng phải cái ống bơ sữa bò để đựng tiền mừng tuổi, làm vốn riêng, vốn tay.

Với bố mẹ tôi thì tết nào cũng như tết nào, phương châm của các cụ vẫn là: "Cả năm mới có một cái tết... Thôi thì cố gắng! Nhà người ta sao, nhà mình vậy. Đừng có lười xui quá, thiên hạ cười".

Thế là, trong lúc bố tôi giục già, thúc đứa này, giục đứa kia quét vôi,

quét vè tường ngoài, tường trong, sơn lại cánh cửa, lau đồ thờ, bàn ghế, giường, tủ, mua cành đào, cành quất... thì mẹ tôi cũng xắn tay áo lên lo làm bánh chưng, bánh nhãn, mứt bí, mứt gừng, nấu thịt đông, thịt kho tàu... Tiêu chuẩn thịt, đường, gạo nếp, nước mắm, mì chính, hạt tiêu, đậu xanh, lá dong của cả nhà vốn chẳng nhiều nhận gì nhưng cũng vẫn cứ bôi ra, nhất thiết mỗi món phải có một tí. Hai cụ sai mấy đứa em tôi mua tranh mua ảnh vè, treo kín bốn bức tường, xanh, đỏ, trắng, tím, vàng, lòe loẹt, kịch cỡm, ngớ ngẩn kiểu gì cũng được nhưng cái cốt yếu nhất là để ai nhìn vào thấy cũng thấy giống giống mọi nhà trong thiên hạ...

Không thích tết nhất có tôi và hai

cô em gái. Tôi là con trai còn đơ đờ, chứ hai cô kia thì rõ ràng là ghét ra mặt. Thấy mọi người sốt sắng, không ra ra vào vào thì cũng chạy đôn chạy đáo, hai đứa bai mồm ra, kêu: "Tết với chả tung...", rồi nhân lúc không ai để ý chúng kéo nhau vào buồng, đứa trùm chăn kín đầu, ngủ, đứa kéo mền lên tận mặt, chỉ chừa có đôi mắt thao láo trừng trừng nhìn lên mái nhà.

Lý do không thích tết của mấy anh em tôi cũng chẳng có gì đáng kể. Tôi sang tuổi *băm* đã được vài nhất*, hai cô em gái cũng chỉ một vài niên nữa là từ già tuổi *hăm***. Vậy mà mấy đứa tôi vẫn chưa có cuộc sống riêng tư, vẫn ngày ngày mấy bữa cơm ngồi ăn chung với bố mẹ, cùng mấy ông anh, bà chị và bọn nhóc của các vị, chạt cả một giường.

Từ dạo hai mươi ba, hai mươi tư tuổi, năm nào tôi cũng được dăm ba bạn, có năm nhiều lên tới hơn chục bạn, không theo cụ ông, cụ bà thì cũng theo một bà chị nào đó trong nhà đi tìm vợ, tỉnh nhà, tỉnh ngoài đi cả, có lần lẳng nhẳng lên tận Đồng Quang, Thái Nguyên. Nhưng tôi chưa đứng số, nhiệt tình, cố gắng đến mấy rồi cuối cùng vẫn chẳng được ma nào ngó ngang gì tới.

Hai cô em gái tôi cũng vậy. Thỉnh thoảng cũng thấy có người này, người kia dẫn con, dẫn cháu, hoặc chị em, bạn bè gì đó đến chơi, ra về muốn tìm hiểu. Câu chuyện câu trò, nói năng có vẻ mặn mà lắm, nhưng khi các vị chào ra về rồi, là đi hẳn, nghĩa là vẫn chẳng ra đâu vào đâu, chẳng thấy ai quay lại.

Tết nhất, chúng tôi ghét nhất mấy ông, mấy bà trong xóm đến chúc tụng. Ba hoa chích choè chán chê rồi đến lúc đứng lên thế nào cũng phải kèm theo một câu, kiểu:

- Năm nay, anh Châu, chị Trà, chị Lệ lấy vợ, lấy chồng đi cho chúng tôi ăn kẹo mới chứ? Hay là định để mấy năm nữa cho rằng đố

của mấy già này rụng hết đã.

Nghe các vị nói xong, mấy cô em gái tôi chán nản, đồng thanh: *Vâng... một tiếng rõ là dài, nghe nát cả lòng. Bố mẹ tôi cũng thế, khi nghe hàng xóm nói xong câu:*

- Ông bà xem dựng vợ, gả chồng cho các anh các chị ấy đi thôi chứ. Được đưa nào hay đưa ấy ông bà ạ.

Các cụ cũng chỉ biết: *Vâng... lấy lệ một tiếng mà mặt mũi cứ rầu rầu... Mấy năm liền ngồi nhà để nghe thiên hạ chúc tụng kiểu ấy mãi cũng sốt ruột. Dần dà anh em chúng tôi có kinh nghiệm, tốt hơn hết là tìm đến nhà một thằng hoặc một đứa bạn cùng cảnh ngộ nào đấy ngồi mà tán phét (số này chẳng phải là ít). Nhà cửa để mặc kệ các cụ, mấy ông anh, bà chị và lũ nhóc. Khách khứa đến, không thấy mặt mình khỏi phải chúc như mọi gan mọi ruột ra, mà có chúc thì mình cũng chẳng phải nghe.*

Tôi có một đám bạn đồng lứa như thế đông xấp xỉ cả chục đứa. Mọi năm chúng tôi vẫn đón giao thừa, rồi ăn tết tập thể ở nhà cái Dung, nhà nó rộng rãi, bố mẹ lại vui vẻ, dễ dãi, kinh tế cũng khá.

Nhưng đến mùa hè vừa rồi thì cô bạn chung của chúng tôi đi lấy chồng. Nhà bố mẹ chồng nó chật như cái lỗ mũi. Tổng cộng ba bốn thế hệ, hơn một tá người chui rúc trong một căn hộ tập thể chưa đầy ba mươi mét vuông, chỉ riêng người nhà ra vào đã va đụng nhau chứ đừng nói gì đến khách khứa. Sơ sơ bằng ấy lý do đủ thấy nó chẳng thể tự nhiên như dạo còn ở nhà mẹ đẻ mà mời bạn bè đến tụ họp đập phá được, nên tết năm nay bọn chúng tôi tùy nghi di tản. Trong số bạn bè quá lứa nhớ thì ấy, tôi có một thằng bạn thân tên là Trọng. Nó bằng tuổi tôi, lại gần nhà, ngày trước cùng đi học, bây giờ lại cùng làm cùng cơ quan nên cũng dễ thông cảm với nhau về nhiều chuyện. Chiều ba mươi tết, thằng Trọng đến nhà tôi

chơi. Sau khi đã xem qua một lượt những cảnh đào, cảnh quất, mâm ngũ quả, tranh lợn, tranh gà, ảnh hồ gươm, tháp chùa, ảnh các vị lãnh tụ cùng cờ các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, khen chán chê những màu vẽ trong nhà hợp với màu đèn ống, màu vôi tường ngoài hợp với màu nắng xuân, sáng hơn màu tường năm ngoái. Phải đợi đến tận lúc lan man khen hết mấy luống bắp cải trong vườn lá cuộn chắc, mấy luống xu hào củ to, mấy vạt hành vạt tỏi xanh xong... nó mới ngại ngừng hỏi:

- Châu còn phải làm cái gì nữa không?

- Không.

Nghe tôi đáp thế, mặt nó sinh động hẳn lên, miệng lắp bắp nói tiếp:

- Bọn mình lòng vòng xem phố xá một tí đi.

Tôi đã định đáp thêm một tiếng "Không" nữa, để đi nấu một nồi nước nóng tắm, của đáng tội mấy hôm nay tôi mới chỉ rửa ráy qua loa, quần áo còn thấm đẫm mồ hôi quện với nước mưa xuân, lên men lên mốc, lốm đốm những dấu chấm, dấu phẩy đen xì, bốc mùi chua loét. Tôi đã nghĩ, bụi bặm lúc nào chứ tết nhất cũng phải sạch sẽ một chút... nhưng nhìn nét mặt hân hoan của thằng bạn, tôi không muốn làm nó phật ý, nên mới tạm phanh việc tắm rửa của mình lại, bảo nó lấy xe rồi hai thằng đi ngay.

Thằng Trọng đeo tôi đi hết phố này sang phố khác, xem thiên hạ chơi tết. Chẳng biết từ bao giờ dân của thành phố này hình thành một cái lệ là cứ đợi đến tối ba mươi tết để đổ hết ra đường. Người ngòm cứ nườm nượp, giày, dép, quần, áo, váy, mũ, đồng hồ, khăn quàng, xe đạp, xe máy... đủ kiểu. Thì kỳ cốp cả năm mới sắm được bộ củ, đợi mãi mới đến ngày Nô-en và ngày tết này, phải đem ra trưng kéo hoài.

Thiên hạ đã bắt đầu đốt pháo. Đì

dà... đì đẹt... là pháo chuột, pháo tép. To hơn tí là pháo xiết, pháo ném. Đùng đùng... đoàng đoàng là pháo cối. Có những quả cối to như cái phích, tiếng nổ kêu to như địa lôi, khói lửa mù mịt, xác pháo bay sàn sạt. Pháo thăng thiên ngoằn ngoèo một lúc trước khi vạch những cái đuôi xanh lét bay lên trời. Nhưng lại cũng có những quả chẳng hiểu vì lý do gì mà không thăng được, hoặc cũng có thể là vì kẻ đốt chủ ý nghịch ngợm, trêu chọc..., những quả pháo ấy cứ tà tà tầm đầu người mà bay làm khối cô cậu phải bỏ tay lái ra ôm mặt, rồi để xe cộ va vào nhau ngã lăn chiêng.

Chúng tôi cứ đi xiên xẹo như thế hàng mấy tiếng đồng hồ, mỗi thằng đã hút hết bốn năm điếu thuốc, ăn hết hàng vốc kẹo, lạc, hạt dưa, hạt bí... Đến tận tám giờ tối, thằng Trọng đang vẹo lưng, vòng vèo tránh xe nọ, lách xe kia, bỗng dừng hẳn lại, quay mặt về phía sau nói với tôi:

- Hay là mình đảo qua chợ hoa tí xem hoa có rẻ không đi?

Tôi biết anh chàng mới làm quen được với một cô gái bán hoa bên kia sông, thế nào mấy hôm nay cô nàng chẳng có hoa mang sang bên này bán. Như người khác, gặp những dịp này đã xắn tay áo lên mà giúp đỡ người yếu, để khẳng định mình... Nhưng tính thằng Trọng hay ngượng ngập, hơi một tí là mất tự nhiên, lúng ta lúng túng như gà mắc tóc, chắc nó sợ ra ngoài chợ ban ngày, ban mặt, bạn bè hay người quen nhìn thấy lại xấu hổ. Nghĩ vậy, tôi bảo nó:

- Thôi đi! Đừng có nói ngược lại nữa, ông tướng. Với mầy thì hoa rẻ mới đáng rầu rĩ chứ càng đắt lại càng ra vấn đề chứ, đúng không nào? Thôi đáp nhanh lên đi... không người ta chờ.

Được lời, Trọng ta cười tít mắt, gồng mình lên đạp như điên, rồi vừa lườn, lách lẩn như chạch nó vừa

quay lại hề hề, vô tư cười vào mặt tôi:

- Ủ! Tao cũng muốn ra vào giờ này để còn giúp em thu dọn luôn.

Chúng tôi đạp một hồi nữa thì đến chợ hoa của thành phố. Chẳng biết khi còn ban ngày nó đẹp thế, rực rỡ đến mức nào, chứ lúc này trông tàn tạ, bẩn thỉu chẳng khác gì một bãi rác. Ngón ngang, ngáp ngựa khắp nơi, từ dưới lòng đường lên tận vỉa hè, là những hoa đập, lá úa, quả thối, cành gãy lẫn với đất cát người tứ xứ tha về, đất, phân, rác rưởi vờ ra từ những gốc quất, chậu cúc... được mưa xuân quện lại thành một thứ hỗn hợp lệt sệt, nhớp nháp. Một toán khoảng hơn chục phu của công ty vệ sinh thành phố dùng những cái chổi xể và xểng to tướng gom hỗn hợp nhầy nhụa ấy thành những đống nhỏ trước khi xúc lên mấy cái rơ-mooc, chờ đêm đến có xe tới kéo đi.

Trong chợ, khách khứa lèo tèo còn lại mấy người cuối cùng. Họ cũng vật vờ như những cành hoa héo... thất tha thất thểu, đi tới, đi lui, ngó nghiêng tìm ở đâu đó một bông hoa một cành lá đỡ đập nát để gom vào bó hoa cầm cỗi của mình.

Thằng Trọng dẫn tôi đến chỗ bạn gái nó. Dưới ánh đèn đường, tôi thấy mặt mũi cô nàng cũng xinh, eo óc trông cũng dễ coi lắm, nên bụng bảo dạ: Thằng này tầm ngắm, tầm ngắm thế mà khá. Thôi thì cũng bỏ công thiên hạ gán cho bấy lâu nay là kén chọn.

Cô gái chào chúng tôi. Thằng Trọng giúp nàng thu dọn mấy cái sạp để hoa bằng tre, cái ghế gỗ con. Tôi thì giật cái lều gồm mớ dây nhợ, bốn cái cọc và mảnh ni lông cứng quèo xuống rồi lấy cái nọ cuốn cái kia, bó tất cả làm một. Cô gái tươi cười giúp đỡ chúng tôi, người này một tí, người kia một tẹo để mấy bó đồ đạc được gọn gàng, đến lúc xong xuôi rồi mới bảo:

- Mấy hôm nay, bố em bị cảm, không ngồi dậy nổi. May sao lại có

các anh đến giúp, chứ một mình em, thật chẳng biết xoay giờ thế nào.

Thằng Trọng cảm động, thương người yếu vất vả mà không nói lên lời, chắc là nó ăn hận là đã chạy rong suốt, mà không đến đây từ sớm hơn. Tôi cũng chẳng biết nói gì, nghĩ thầm: Cô gái này đã xinh xắn, nhẹ nhàng, lại đảm đang, chăm chỉ, khéo léo quá... chắc chắn phải là một nàng dâu hiền. Từ nay bố mẹ thằng Trọng khỏi suốt ngày cần nhân ông con mãi không chịu lấy vợ nữa.

Cái cầu treo của thành phố tôi năm nào cũng vậy cứ đợi đến đúng những ngày ba mươi, mùng một tết để có sự cố, không tuột bu lông cũng cấp chùng, cầu nghiêng. Như ở các nước khác chắc là mấy ông ở tòa thị chính đã lo quáng lo quàng cả lên, tìm mọi cách hữu hiệu để đối phó, nhưng ở chỗ tôi, mấy ông *thành* lại giải quyết công việc thật mau lẹ, chóng vánh. Các ngài chỉ việc sai người chằng lên hai bên đầu cầu hai tấm biển thật to: "*Cầu có sự cố - Cấm qua lại*" thế là xong, còn dân chúng thì mặc kệ, tùy nghi đi tản, ai muốn đi đồ thì đi, muốn quay về thì quay, muốn cời áo, cời quần mà bơi qua sông cũng được.

Tôi và thằng Trọng chẳng buộc mớ đồ đạc linh kinh lên *boocbaga* thật chắc chắn cho cô gái rồi cả ba cùng đạp xe xuống bến đò. Dọc đường đi, cô nói với hai chúng tôi:

- Tết này em mời hai anh sang nhà chơi... Ra giêng ngày rọng tháng dài.

Thằng Trọng tùm tùm cười, gật đầu, nó chẳng đợi nàng phải mời đến lần thứ hai. Tôi cũng đồng ý ngay, hy vọng biết đâu ở làng hoa bên ấy lại có vài cô cũng khéo léo, xinh xắn như thế này nữa để tôi chọn.

Ba chúng tôi phải đợi một lúc lâu con đò ngang mới từ bên kia sang. Người đông, ai ai cũng vội vội vàng vàng, kẻ dưới đò chưa kịp bước lên,

kẻ trên bến đã nhảy xuống, va đụng vào nhau kêu oai oái. Thằng Trọng chặt vật lăm mới vác được cái xe đạp công kênh của người yêu xuống đò. Lúc nhảy lên bờ, nó va phải một bà khác cũng đang lao xuống, cả hai lăn tòm xuống sông, ướt như chuột lột. Cú nhảy làm cái kính cận vẫn đeo trên mắt của nó rơi bắn đầu mất. Thằng Trọng cúi xuống mò mẩn bên trái, bên phải một hồi lâu... nhưng mò sao cho thấy, đến lúc lớp ngóp leo được lên bờ, nó quay lại định vẫy tay chào người yêu thì con đò đã mất hút vào bóng đen của đêm ba mươi.

Hai chúng tôi còn loanh quanh phố xá hàng tiếng nữa mới đến giao thừa. Thằng Trọng rủ tôi:

- Vào nhà tao ngồi.

Tôi biết thằng này mời dơi mời chuột thế thôi, năm nào mà bố mẹ nó chẳng kén người xông nhà, xông đất trước tết cả tuần. Xông xộc xông vào bây giờ, mặt mũi các vị lại chẳng dài ra như cái bơm, nên tốt hơn hết là chối ngay. Tôi nghĩ vậy rồi bảo thằng Trọng:

- Thôi! Để đến sang năm. Tao phải về tắm rửa qua loa một tí đã.

Nó cũng chẳng nèo nằng thêm, thả tôi xuống trước ngõ rồi đạp đi.

Tôi mở cửa bước vào nhà, và ngay phải mấy đứa cháu mới từ Hà Nội về ăn tết với ông bà chiều qua. Thấy mặt tôi chúng mát mẻ:

- Sao chú Châu chẳng để đến sáng mùng một mới về như mọi năm ấy!

Tôi dọa nó:

- Mai tao không mừng tuổi mày nữa.

Con bé sợ, xin lỗi rồi rít rồi cầu hòa bằng cách cắt hộ chú mớ áo sống vào tủ.

Nói gì thì nói, chứ bữa cơm lúc giao thừa của nhà tôi cũng vui lắm. Chẳng gì thì cả năm mới có một vài lần cả nhà được xum họp đông đủ như thế này. Con bé Thương, cái máy cát-sét của cả nhà những lúc

này được dịp huyền thuyên, lấu tấu kể mọi chuyện trên trời, dưới biển. Lúc nó đang say sưa, liến thoắng thì ít ai xen vào được. Đến gần hết bữa cơm, tự nhiên con bé như sực nhớ ra một chuyện gì nữa, mới hấp tấp hỏi:

- Mọi người có biết chuyện gì xảy ra tối nay ngoài bến đò không?

Chẳng ai biết chuyện gì, và thế là nó lại có dịp mở máy tiếp:

- Tối nay ngoài bến, có hai chuyến đò đầy ắp khách đâm đầu vào nhau, vỡ toang ra rồi chìm xuống ở ngay giữa sông. Chỉ có mấy người khoẻ là bơi được vào bờ, còn bao nhiêu bị nước cuốn trôi cả...

Chưa nghe nó kể hết câu chuyện, tôi đã để bát đĩa đứng dậy, mượn ông anh trai cái chìa khóa xe máy rồi phóng ngay đến nhà thằng Trọng. Nó không có nhà. Ông bố nói với tôi như hồn dỗi:

- Chúng mày như một lũ điên ấy. Năm mới vừa sang, đang tự nhiên lại dùng dùng bỏ đi như thế này rồi đông cả năm đấy.

Tôi xin lỗi ông một câu rồi phóng ngay ra bến đò. Bây giờ mới thấy ở đây đèn đuốc sáng trưng như ban ngày. Tôi đi dọc, đi ngang tìm mãi nhưng vẫn không thấy thằng Trọng đâu. Dưới bến đò, mấy cái thuyền câu đang chuẩn bị những sợi dây dài dằng dặc với những cái móc có ngạnh to tướng. Người ta đang chuẩn bị cho công việc rà lòng sông để vớt người chết đuối.

Đêm ba mươi tết, bên hàng xóm nhà tôi cũng có chuyện buồn. Bà chủ nhà mắc bệnh tim đã hàng năm, nay chọn đúng phút giao thừa, lúc con cháu có mặt đông đủ nhất để trút hơi thở cuối cùng. Thế là mấy ngày tết, mặc kệ xung quanh pháo nổ ù ù ào ào, nhà bên ấy cứ khóc như rí.

Tết nhất người ta có nhiều thời gian nên khách khứa đến viếng người chết cứ rầm rập. Các ông, các bà vừa chúc tết, chia vui với nhà bên này xong, chỉ vài bước là sang nhà

xuân xa...

*Có gì như Tết luồn trong gió
Bãi lạnh sông xa chớm trở mình,
Bếp lửa nhà em nồng nhịp thở,
Lòng tôi ngọn nến sáng lung linh...*

*Đêm ngát trầm hương, mờ khói toả
Người đang rộn rã đón tân niên
Giao mùa chuyển nhịp trong nhung gấm
Đôi mắt em tròn cánh thủy tiên.*

*Có gì như thể hương trời đất,
Rạo rực hồn xuân những sớm mai
Một tiếng chuông ngân từ tịnh thất
Một rừng hoa động nét xuân khai.*

*Xuân ngát trời xanh, nâng cánh én
Xuân tràn ngõ mới, nắng lưu ly,
Tháng giêng, tháng chạp đầy hương lửa,
Mộng ước hồng lên má dậy thì.*

*Ôi những mùa xuân như gấm hoa
Những mùa xuân đẹp đã phối pha
Trời quẻ một buổi xuân tan tác
Lối cũ đường hoa bỗng nhạt nhoà.*

nguyễn huy phước.



bên kia để chia buồn. Bọn trẻ con mấy ông anh bà chị tôi có một trò chơi mới. Chúng đứng trong cửa nhìn ra sân điểm mặt quan khách, rồi đưa Hà Nội kháo với đứa Nam Định:

- Xem các cụ đối mã như thần lần ấy kìa. Đang cười nói vui vẻ mà đến ngõ nhà kia là mặt sụp ngay xuống, trông tối om om.

Chúng cứ huyền thuyên như vậy mãi, rồi cười ồm cả lên, phải đợi ông anh tôi mang cái phất trần vào dọa mới chịu im miệng.

Như những năm trước, tết nhất khách khứa của nhà tôi lại rải mấy ngày có đông lắm cũng đến năm sáu chục người, mấy bao thuốc, gói chè tiêu chuẩn của mấy bố con tôi vừa

đủ tiếp. Nhưng năm nay khác. Vì nhà bên kia có đám nên khách khứa sang viếng bên ấy xong lại tạt qua nhà tôi nói đám ba câu chúc tết. Chắc các vị ngại ra giêng gặp mặt nhau bố mẹ tôi lại trách: sao đã đến ngõ rồi mà chẳng vào nhà. Vậy là mới chưa hết chiều mừng một số trà lá của nhà tôi đã hết bay.

Trong lúc mẹ tôi ngồi nấu thêm ấm chè tươi, tôi phải chạy ra đầu ngõ chuốc một tút Du-Lịch, mở hàng sớm cho gã thương binh, một phần tử tiêu cực của xóm. Cái gã tự động mở quán bán rượu, thuốc lá, thuốc lào, kẹo lạc... không xin phép ai, lại cũng không thèm đóng thuế, đóng má, thẳng tay hút cả nước vào mặt mấy ông phòng thuế, công an thành

phố nào bèn mắng đến gây sự. Máy hôm trước, gã đã không thêm nhận món quà tết còm của mấy vị đảng ủy, ủy ban phường, lại còn ngang ngược tuyên bố: "Tết nhất, quà cáp cái con c... Ông thì đấm... vào."

Gã thương binh vừa lấy tút thuốc trong túi ni-lông ra đưa cho tôi vừa nháy mắt nói rất đều:

- Tốn chè, thuốc quá, hử... khách với khứa! Dưới chế độ mình, quan hệ giữa mọi người kháng khít lắm, chấy nhà hàng xóm chẳng thể bình chân như vại được.

Thằng Trọng buồn nằm nhà chẳng đi đến đâu. Chiều mồng hai, vợ chồng cái Dung đến nhà tôi chơi. Chúc tụng xong, chúng nó rủ:

- Châu có đi thư viện nghe bình thơ không? Vào cửa tự do.

Tôi cũng muốn đi đâu đó tí cho khuấy khỏa, nhưng lại ngại chồng cái Dung chưa quen lắm nên thoái thác:

- Chắc lại giống mọi năm, nhà thơ LVC bình tập thơ *Nhật Ký Trong Tủ* chứ gì. Chán lắm! Tớ chẳng đi đâu.

Chồng cái Dung xởi lời:

- Không! Năm nay khác. Có nhà thơ gì ấy ở Hà Nội về, bình thơ Tú

Xương.

Chúng nó đã nói đến thế, chối cũng chẳng tiện nữa, nên tôi miễn cưỡng đáp:

- Ủ. Nếu ở Hà Nội về và bình thơ Tú Xương thì phải đi chứ...

Phòng đọc của thư viện thành phố chiều hôm ấy phải kê thêm rất nhiều ghế ngồi vậy mà vẫn không đủ chỗ. Xem thông báo thấy bình thơ Tú Xương, dân thành phố kéo đến đông quá. Nhiều người ở mãi ba bốn huyện ngoại thành hay tận bên Thái Bình, trong Ninh Bình biết tiếng cũng lần tới nghe. Chỉ ai đến sớm mới kiếm được một ghế ngồi, ai đến sau thì đứng, đến sau nữa phải đứng ngoài sân, sắp tới giờ nói chuyện đã có nhiều người đứng mãi ngoài cổng. Nhưng chẳng ai phải lo là không được nghe, mấy vị trong ban tổ chức tính trước đâu vào đấy, nên đã thuê bên phòng thông tin lắp thêm hai ba cái loa đại chĩa ra đường.

Đúng ba giờ, ông giám đốc thư viện đứng dậy chúc tết quan khách rồi mời nhà thơ X. cán bộ của viện nghiên cứu văn học ở Hà Nội lên nói chuyện thơ với khán, thính giả yêu thích văn học của thành phố.

Từ ngay hàng ghế đầu, nhà thơ X. đứng lên đi về phía bục diễn thuyết. Ông mặc đôi kính cận dày cộp lên mắt, rồi sau một hồi kính thừa đủ các kiểu xong mới vào đề:

- Thưa... Trước khi bình một số bài thơ về tết của Tú Xương, tôi xin trình bày một số kết quả mới phát hiện được khi nghiên cứu về tập thơ *Nhật Ký Trong Tủ*...

Tôi nháy mắt với vợ chồng cái Dung:

- Về thôi...

Hai đứa gật đầu đồng ý ngay.

Chúng tôi ra về cùng rất nhiều người khác. Lúc chờ lấy xe ở ngoài cổng thư viện, tôi còn nghe tiếng rất nhiều vị phản nản:

- Việc gì mà phải treo đầu dê bán thịt chó như vậy.

- Năm mới đã bị lừa! Toi mấy chục bạc gửi xe đạp.

- Mấy ông ấy coi thường dân thành Nam này quá...

- ...

Sáng mồng ba, tôi qua nhà thằng Trọng rủ nó đi làm, nhưng ông già nói nó bị ốm, sốt hơn bốn mươi độ, mẹ man phải đưa vào bệnh viện tỉnh từ hồi đêm rồi.

Ở cơ quan, lão trưởng nhóm vừa rút bao thuốc ra mời tôi vừa hỏi:

- Thế nào? Tết nhất có vui vẻ cả chứ? Có nhiều bánh chưng không? Có đốt pháo không?...

Tôi phẩy tay, không rút điều thuốc của lão, chép miệng chán chường:

- Tết với chả nhất... Sốt cả ruột!

Lão hút bao thuốc vào túi áo ngực, cố ý để thiên hạ nhìn thấy cái vỏ bao *Marlboro* cho có vẻ sang. Rồi vừa nhìn vào mắt tôi lão vừa kể cả nói như dọa:

- Mày thì... Vừa năm mới mà đã toàn thờ ra toàn tiêu cực. Làm sao tiến bộ được.

* Tiếng lóng, ý nói người đã ngoài ba mươi tuổi.

** như trên, gần ba mươi.

xuân viễn xứ

*Xuân về trên đất khách
Ta ngồi đón mông lung
Hắt hiu đêm trừ tịch
Một mình uống rượu suông.*

*Trong nhà không hoa nở
Ngoài ngõ chẳng pháo ran
Ngẩn ngơ mình với bóng
Chợt ngun ngút bể bàng.*

*Bao xuân sầu viễn xứ
Nào thấy được người thân!
Rượu hình như có lệ
Cay đắng lẫn băng khuâng.*

*Bao xuân sầu tan tác
Ta lạc lõng bơ vơ
Thương về nơi đất mẹ
Càng lúc càng xác xơ.*

*Quê hương giờ xuân đến
Mẹ già giờ đợi trông
Bên này con làm lữ
Trời nổi kiếp long đong!*

*Xuân về trên đất khách
Ta một mình ngẩn ngơ
Soi gương chợt thấy lạ
Sau một đêm đợi chờ!*

hồ đình

Khi Anh Về, Uống Cho Nhỏ Tách Cà-Phê...

Hoang Nga



Tết, bà chị dâu thường không cho nàng làm gì hết. Với lý do, "cô phải làm bộ để tôi tưởng tượng mình đang là cô Loan, đau khổ hầu hạ gia đình chồng". Không phải làm gì hết, nên nàng chỉ biết tần ngần ngồi ngó ra đường, ngó bà chị dâu đi lên đi xuống nấu nướng dọn dẹp, ngó ông anh lảng xăng giúp đỡ

vợ. Và sau cùng, là ngồi vào bàn, ăn uống với nhau. Thật ra, chính anh chị nàng cũng chẳng biết làm gì ở một nơi không ai tổ chức, bày biện gì cả như thế này. Tết, theo kiểu của nàng vẫn hay nói, là im ru bà rù, yên ắng, tĩnh lặng. Họa hoàn hảo, mới có một người ở xa gọi điện thoại đến chúc mừng năm mới.

Nàng hay phì cười khi nghe đến hai chữ "năm mới" này, bởi không chỉ riêng đối với người bản xứ, mà với nàng, cái không khí lễ lộc, tất niên, tân niên, cũng đã qua đi từ rất lâu rồi.

Khoảng giữa tháng Giêng dương lịch, ông anh nói với nàng, ông mới rủ được một người từ B.C. Canada sang chơi nhân dịp Nguyên Đán. Nàng nhìn ông anh, lắc đầu. Thì ra, bây giờ khi mọi người đã thành người lớn, ông anh chẳng còn có thể dọa dẫm cô em gái, thằng bạn đã không còn lý do gì để phải "nể" ông anh, và hai người đã "hai phương trời cách biệt", đã è lưng mang nặng cái gánh đạo đức luân lý phương đông lên vai rồi, ông mới chịu nổi lòng... vòng kiểm soát. Ông anh cười trừ khi nghe nàng la lên như vậy. Nàng nhớ ngày xưa anh, "nạn nhân chiến cuộc" của ông anh nàng, thường hay than với nàng bằng một giọng rất chán chường và đầy giễu cợt, rằng có hai thằng bạn đang chơi thân với nhau nhiều năm, bỗng dưng một hôm, thằng này chợt khám phá ra thằng kia yêu em gái mình, thế là hấn ta bèn đổi giọng, trước hết là lên điệu... đàn anh, rồi sau đó là khó chịu, và cuối cùng là... coi thường thằng bạn mình!

- Thằng bạn làm bất cứ điều gì trước mặt hấn, cho đâu là điều hay, cũng thành một cái gai trong mắt hấn.

Nàng phì cười. Anh hay "ám ức" những chuyện đại loại như vậy. Nàng trêu anh:

- Có thể tại ông anh đó rành "thằng" bạn mình quá.

Anh búng mũi nàng:

- Nếu chơi với thằng bạn cà chớn, thì ông anh cũng thuộc loại cà chớn chứ hơn sao?

Hồi đó nàng không hiểu khi ông anh đi tán gái, vào nhà mấy chị, oó bị ông già, hay ông anh nào đó muốn búng quách cái còi si đi hay

không; mà đối với anh, ông khó ơ là khó. Anh kể, có khi ông vừa mới nói nói cười cười đó, vừa mới bông đùa trêu chọc nhau đó, bỗng đột ngột “trở mặt” với anh ngay lập tức, chỉ vì những lý do hết sức giản dị. Ví dụ như vô tình có một thằng trong đám nhắc đến tên nàng, hay chính anh “lỡ” bật ra một câu nói nào đó liên quan tới chuyện tình cảm của mình và nàng, bất thành linh ngay sẽ chuyển thành đêm, sáng sẽ chuyển thành tối, vui sẽ chuyển thành buồn giữa hai người mà không hề có một dấu hiệu báo trước nào phát ra từ phía ông anh. Anh hay than với nàng, để uống được với nhau một ly cà phê, anh đã phải vận dụng đủ mọi “tri thức”, đầu óc phải làm việc gấp bao nhiêu lần, có khi còn hơn cả... Khổng Minh, mới tìm ra được một... mưu chước thần sầu quỷ khốc, vượt qua cái luật cấm bắt thành văn của ông anh. (Đại khái ông anh cấm “thằng bạn” không được tới nhà mình thường xuyên! Cấm nàng em không được nói nói cười cười, chồn vồn đầu đó lúc “thằng bạn” hiện diện! Và điều cấm quan trọng nhất là hai người không được bỏ với nhau!). Có lần anh nói:

- Biết vậy, hồi trước anh không thèm... chơi với hấn là được rồi.

Nàng hỏi vặn:

- Không chơi với “hấn” làm sao quen được em gái “hấn”? Lẽ ra anh phải nói là biết vậy hồi trước không thèm yêu em gái “hấn” mới đúng.

Anh đáp tại duyên số. Duyên số, nên dẫu có không chơi với hấn, anh cũng có thể gặp em gái hấn ở một chỗ nào đó. Ngoài đường chẳng hạn. Nàng bĩu môi:

- Em không thèm quen với mấy thằng... đầu đường.

Anh ký đầu nàng cái nhẹ:

- Ngon dữ!

Ngày xưa nàng “ngon”, nhưng nàng là em nhỏ của anh. *Em nhỏ có gì đâu mà anh nhớ!* Anh xưa làm

thơ cho nàng như thế. Bao nhiêu năm trời không gặp nhau, chẳng biết anh có thật sự không nhớ gì cả về nàng như thế hay không, nhưng riêng nàng, quên bằng đi thì thôi, mà nhớ, nàng lại nhớ gần hết mọi chuyện hồi đó. Từ chuyện lật vạt, đến những câu nói đùa, những lời than thở của anh. Như gì nhỉ? Như cái từ ngữ duyên số, số phận, định mệnh mà anh nhắc tới nhắc lui vô số lần, đầu anh có vẻ chẳng coi mấy... Ông thầy bói ra ký lô nào. Hoặc như chuyện anh hát nhạc Hoàng Thi Thơ, “*thế giới đông người, ta chỉ thấy riêng em*”. Anh ca cảm, bảo chung quanh anh có hàng vạn đáng thanh niên cỡ tuổi anh, chỉ cần tính sơ sơ thôi, con số người quen đã lên đến độ một trăm, thân thì hơn chục, và trong số những anh chàng thanh niên thân, sơ ảy của anh đều có em gái, vậy mà không hiểu trời xui đất khiến thế nào anh lại yêu trúng em của cái thằng... hắc ám nhất. Nàng trêu anh, nhắc lại lời mấy ông bạn vàng của anh mình, khi nói về em gái bạn:

- Có thể tại mấy “con nhỏ” đó đều mang bộ mặt của thằng X, Y, Z... để tóc dài!

Anh ngó nàng, nói mát:

- Còn anh thì may mắn, bởi nhỏ không có bộ mặt cấm câu của ông anh mình chứ gì?

Ngày xưa anh hay búng mũi, ký đầu nàng, “coi thường” nàng con nít. Nhưng hôm gặp nhau ngoài phi trường, anh lại lúng ta lúng túng, ngó ngó ngẩn ngẩn đến nỗi chính ông anh “hắc ám” của nàng phải làm cái nhiệm vụ giới thiệu vợ anh với nàng, mặc dầu bản thân ông cũng chưa hề gặp vợ anh bao giờ. Anh làm nàng hơi ngạc nhiên. Bởi vì trong trí nhớ của nàng, anh... oai phong lẫm liệt, ngang tàng bướng bỉnh lắm, chứ đâu có cái điệu bộ bối rối, luống cuống y hệt một anh

chàng mới lớn như thế.

Anh gần như không biết nói với nàng điều gì. Mãi cho đến lúc lên xe, anh mới khẽ đưa ra cái nhận xét là lúc này trông nàng “lady” quá sức. Nàng cười trả. Và cũng không biết nói sao với anh. Nàng hỏi thăm mình, không lẽ bộ jupe, rồi vài thứ phụ tùng, giày, mũ, găng tay, ví xách kiểu của các nàng đào hát, tài tử xi nê thập niên ba mươi, lại có sức đẩy, đẩy anh lùi lại phía sau một cách dữ dội đến thế hay sao? Ông anh nàng với lại phía sau, giải thích, nàng sẽ phải đi họp với xếp lớn sau khi đưa vợ chồng anh về nhà. Và ông khoe với anh, có thể nói là nàng đã khá thành công trong xã hội bên này. Anh lại một lần ngẩn ngơ nhìn nàng.

Ngày xưa (ôi, ngày xưa!), giữa lúc anh chỉ than thở với nàng về chuyện bị cản mũi kỳ đà, thì nàng vẫn thường rên rỉ là ngày nào nàng cũng bị ông anh đe dọa, bị vẽ ra trước mắt vô số cảnh tương lai mịt mờ đen tối nếu như không đậu được tú tài. Nàng đã hỏi anh. Thì hồng tú tài nàng có bị vượt tình yêu không. Anh phì cười, bảo rút tú tài nàng sẽ không phải... đi trung sĩ; nhưng chắc chắn như đinh đóng cột là nàng sẽ bị gia đình nàng bắt lấy chồng. Nàng cười chảy cả nước mắt. Hồi đó chẳng bao giờ nàng mừng tượng ra nổi một cái đám cưới, một đời sống thuộc về người nào đó. “Vấn đề trai gái trước ngưỡng cửa hôn nhân” và chuyện hạnh phúc gia đình đối với nàng, giống hệt như cổ tích, như chỉ thuộc về thế hệ của... má nàng. Xa. Lãng lác. Mơ hồ. Huyền thoại.

Nàng nhớ ngày xưa, cả chuyện tình yêu đối với nàng, cũng chỉ giống như những hạt sương làm tuổi mới lớn của nàng thêm tươi tắn. Như một “môn học” để chịu bên cạnh những bài toán, lý hóa khô khan. Mọi từ ngữ duyên số, định mệnh, mà anh nói với nàng,

nghe “lãng đãng” còn hơn là “mộng ra ngoài cửa lớp”. Như vượt ra ngoài, lên trên mọi suy tư, mọi tưởng tượng của nàng. Nghe, giống y hệt như ông Huỳnh Liên... đoán số giải mộng. Hệt như... Hùng Cường Bạch Tuyết đóng cải lương!

Hồi ấy, Tết, có lần nàng được đi chơi khá xa với anh. Nhờ sự “hợp tác” của một cô bạn làm quân sự quạt mo, đồng thời sẽ là người “chịu tiếng” nếu có sự cố gì “bất trắc” xảy ra; chẳng hạn như ông anh hắc ám của nàng thỉnh thoảng khám phá ra nàng đã phịa chuyện để đi với anh! Ba người đưa nhau xuống Biên Hòa, leo núi Bửu Long. Mỗi, mỗi chân, cô bạn nàng ngồi tựa lưng vào vách núi, ngó xuống giòng nước chảy. Hai người ngồi sau lưng, nói chuyện tào lao. Đọc đường về, cô bạn được “trả công” một xâu nem và hai trái bưởi. Hết Tết, đi học trở lại, cô bạn khen với nàng, bưởi và nem... ngọt bằng nhau. Tuy nhiên sau đó cô lại chớp mắt, chớp mắt mãi, cuối cùng mới thì thầm được với nàng:

- Ta cứ tưởng hai người yêu nhau sẽ nói chuyện “khác” lắm, ai dè cũng... bình thường như mọi người!

Hai người nào đó yêu nhau, nàng chẳng biết những cuộc “mạn đàm trao đổi” của họ như thế nào

và “khác” mình ở điểm gì, chứ với nàng, đúng như lời nàng bạn nàng nhận xét, nàng thấy cũng... vậy vậy. Nàng không biết đó có phải tại chính nàng cũng chưa tin được cái quan hệ giữa anh và nàng, là tình yêu, chưa cảm nhận ra được cái sợi dây vô hình buộc ràng hai người lại với nhau hay chẳng. Nàng thấy trong mớ thơ văn nàng đọc, ngoài ông “hình như là tình yêu”, thiên hạ thường nói về thiên thu, về nghìn năm. Và nàng yêu tất cả những thiên thu, những nghìn năm ấy, nhưng nàng không tin những thiên thu, những nghìn năm ấy có thật trong cuộc đời. Một lần nàng đọc cho anh nghe một bài thơ của ai đó, “bao giờ trời nắng tháng Ba, cho con nhận trắng bay qua vườn trầu, mình về gom chút tình nhau, gửi trong khăn áo qua cầu nước trong...”; nàng hỏi anh có bao giờ anh nghĩ đến lúc hai người sẽ “nghỉ chơi nhau” hay không. Anh trêu nàng cải lương:

- Nhỏ làm anh nhớ tới bài thơ của bà T.T.Kh. “Thuở ấy nào tôi đã hiểu gì. Cánh hoa tan tác của phân ly. Cho nên cười đắp màu hoa trắng...”

Nàng phì cười đập tay anh. Giữa hai người, nàng không hề biết hứa hẹn; còn anh thì nghĩ, chẳng bao giờ anh sẽ là kẻ để cho nàng đứng bên lề cuộc đời mình. Có nhiều bạn, nàng cũng mơ mơ màng màng đến “thiên thu”, đến “nghìn năm”, nhưng ở vào cái thời còn sợ ông anh, sợ bà chị, sợ ba má, và còn sợ cả thị rớt tú tài, cái “mơ ước” của nàng chỉ đơn giản ngừng lại ở chỗ, khi đi uống cà phê với anh mà không cần phải xin phép ai là vui rồi!

Anh đi vào một ngày áp chót tháng Tư. Đêm trước ngày anh xuống tàu, nàng đứng khóc thật lâu với anh ngoài hiên. Không muốn tượng ra được lần chia xa đó, sẽ rút

hai người ra khỏi cuộc đời nhau. Nàng ngơ ngác như cả nước ngơ ngác trước cơn hỗn loạn thời cuộc. Trước, lâu lâu không gặp anh, nàng buồn và nhớ. Cái nhớ mềm như một nhánh gạc non. Sau tháng Tư, cái nhớ của nàng chuyển sang quay quắt, bàng hoàng. Cái nhớ thành sừng. Thành gai nhọn làm nàng đau đớn. Nàng theo bạn bè đi học lại, thất thần trong bầu không khí lạ lẫm. Mất tinh. Hội họp. Hát đầu giờ hát giữa giờ. Cờ đỏ. Biểu ngữ xanh. Áo bà ba nâu cũn cốn trên người thay cho áo dài đồng phục làm chân nàng quíu lại, cứng đờ như gỗ mỗi khi ngang qua đám nam sinh trong trường...

Lúc ấy, ông anh nàng mới bắt đầu không còn xem nàng nhỏ dại. Hết còn khó khăn đối với nàng. Nhưng nàng thì chẳng còn ai nữa để đi uống với nhau một ly cà phê. Cười với nhau một nụ thân ái. Nàng như ngồi lại giữa nhân gian một mình. Trơ trọi một mình. Có rất nhiều lần đi công tác, sinh hoạt văn nghệ, hay ra đường, ra phố..., bất chợt nhìn thấy những vòng tay thân ái trên vai nhau âu yếm, là nàng bỗng ngơ ngác như người đi lạc giữa đêm sương. Ngay cả những câu hát sặc mùi tuyên truyền, “em hướng đông, còn anh nơi hướng tây. Hai đứa cùng xây chung một ngôi nhà. Nàng sớm mai bóng anh choàng vai em. Từng viên gạch hồng em đặt thêm nhanh...” mà cũng làm nàng muốn khóc...

Nàng cứ nghĩ lần gặp lại anh, chắc là nàng sẽ bù ngùi ghe gớm lắm. Chắc là nàng có thể rơi được cả nước mắt. Vậy mà nhìn thấy anh rồi, có thể chạm được vào vai, vào tay anh rồi, lòng nàng lại bỗng trống trơn một cách lạ kỳ. Nàng thấy có điều gì đó nhạt thếch. Tẻ lạnh. Lạnh đến nổi, sau khi chia tay với vợ chồng anh và ông anh, lên sở làm, vào phòng họp, nàng đã ngồi bàng hoàng như một pho

cảm

Xuân nay đất khách
Xuân nào cố hương
Xuân nào nữa
chốn vô thường
Biết ai chia sẻ
vấn vương ngập hồn!

thiên di

tượng. Suốt cả buổi, nàng chẳng hề nhớ mình nói gì, nghe được những gì.

Cái cảm giác không gần gũi, không thân thiết, làm nàng xốn xang khó chịu. Nàng chẳng có gì để thăm hỏi anh. Từ lúc ra nước ngoài, biết được tin tức anh, tuy không liên lạc trực tiếp, nhưng qua ông anh, nàng vẫn rõ anh đi học ngành gì, làm cái job nào, có gia đình từ bao giờ; lại thêm những dáng nét còn sót lại trong ký ức nàng cũng lạ lẫm, không giống gì với con người ở trước mặt nàng, khiến nàng thấy mình đã hoàn toàn bật ra khỏi anh. Xa cách muôn trùng. Đêm hôm trước, trước khi đi ngủ, bà chị dâu nàng hỏi đùa nàng đã bọc trái tim lại bằng plastic hay bằng inox, để có thể tránh những cơn xúc động bất thành linh có thể dâng lên trong lòng khi đối diện cùng anh hay chưa. Đêm hôm trước, mãi cho tới đêm hôm trước, khi nghe bà chị dâu đùa như thế, nàng đã bật cười khanh khách, đùa lại mấy câu hết sức cà rỡn với một chút lao xao, chộn rộn. Vì vậy, khi gặp anh rồi, nàng bàng hoàng chẳng thể nào tin nổi sự lạnh lẽo, không cảm xúc, không chao động, cứ trơ trơ hiện diện trong lòng mình như vậy.

Buổi tối về nhà ông anh ăn cơm, nàng đã phải cố lắm mới giữ được vẻ tự nhiên cho mình. Nàng ăn, nàng uống. Nói chuyện bá láp mưa nắng, thời trang với bà chị dâu và vợ của anh bằng những nụ cười giả lả vờ vĩnh. Nhưng trong cùng tận nào đó lòng nàng, mặc dầu đã loay hoay với mọi sức chịu đựng của mình, nàng vẫn không sao đề bẹp được sự khó chịu chốc chốc lại bào bọt sôi lên. Trời ơi, nàng không hiểu tại sao anh lại chọn một người vợ như vậy! Một kiểu người có vẻ không giống... nàng chút nào. Một kiểu người, mà dầu nàng đã gắng không dám nghĩ là tầm thường, nhạt nhẽo cách gì đi chăng nữa; thì

sự vô ý vô tứ, kèm thêm chút kém tế nhị hiển hiện lồ lộ ra trong từng lời ăn tiếng nói, vẫn khiến nàng băn khoăn tự hỏi, ngoài những sinh hoạt, những nắng mưa chợ búa, phim ảnh tài tử, bình thường trong một cuộc gặp gỡ nào đó, không biết thiên hạ đã trao đổi với nhau những gì? Và thường ngày, không biết anh đã trao đổi với vợ những gì?

Nhiều lúc, nàng đã phải đùa thầm với mình, "*tôi ơi, đừng tuyệt vọng*". Nàng sợ mình bất công. Sợ mình... ganh tị. Chao ơi, ganh tị! Nàng nóng bừng cả mặt mày khi nghĩ đến điều này. Một ý nghĩ dẫu hết sức cố tránh, vẫn len lén đến với nàng. Nàng nhìn vu vơ lên khung cửa sổ với hai tấm màn may thật khéo, rào mắt xuống cái chụp đèn xinh xắn đặt cuối góc phòng, những tấm tranh treo trên tường. Ấm cúng mà nàng chẳng để ý trước đó bao giờ, tự khen thầm bà chị dâu có óc thẩm mỹ. Lẩn quẩn loay quanh một lát, cuối cùng, nàng quay về cái trạng thái bình bồng, bồi hồi như đang đi trên các tầng mây từ lúc mới vừa ngồi vào bàn ăn. Nàng hỏi mình. Khi anh lấy vợ... Chao ơi, khi anh lấy vợ, có bao giờ anh so sánh con người này với nàng hay không...

Mấy tiếng đồng hồ qua đi ngỡ dài hơn cả thế kỷ, khiến nàng mệt nhoài. Lúc chia tay với vợ chồng anh, nàng có cảm tưởng như mình vừa thoát được một sự chịu đựng nào đó ghê gớm lắm. Nàng tự nhủ lòng, xong, coi như xong; mặc dầu chẳng biết "xong" cái gì!

Bà chị dâu, sau khi đưa hai vợ chồng anh lên phòng ngủ, trở xuống tiễn chân nàng ra cửa, bỗng kéo tay nàng đứng lại. Bằng một vẻ thất vọng hiện ra trên mặt, bà thì thào:

- Thấy hơi kỳ kỳ, phải không?

Nàng nhìn bà chị dâu:

- Đâu có sao!

Bà chị dâu nàng nhăn mặt:

- Không, ý tôi muốn nói là cái cô vợ của anh chàng ấy! Bất thường! Kỳ quặc sao đâu! Ai đời lại cứ tự khoe gia đình mình hạnh phúc mãi như thế bao giờ!

Nàng phì cười:

- Thì có hạnh phúc, người ta mới dám khoe chứ.

Bà chị dâu nàng chặc lưỡi, làm bầm: Thật không đấy? Rồi tiếp:

- Trên đời, tôi ghét nhất là những con mẹ bầu đi ra đường với chồng, mà mặt mày cứ nhơn nhơn y thể muốn nói, hẳn chính là tác giả của cái bầu tôi đang mang; cũng như những người hay tự khoe mình sắc cảm hảo hiệp, loan phụng hòa minh.

Nàng kêu lên:

- Chời ơi, sao chị khó tính quá vậy!

Và bật cười rũ rượi. Thật sự, chuyện nhà anh, nàng đâu thể biết được hạnh phúc hay không hạnh phúc, nhưng có điều nàng chợt nhận ra, rằng nàng không thể nào hiểu nổi anh nữa. Nàng thấy vợ anh chẳng kỳ kỳ gì cả như bà chị dâu nàng nhận xét, mà chính anh mới lạ. Bởi nếu là nàng, nếu dẫu cho nàng có quên anh mất hút trong đời nàng đi chăng nữa, chắc có lẽ cũng không bao giờ nàng tạo ra cho anh một bầu không khí tao phùng quái gở đến vậy.

Hết cười, nàng vỗ vai bà chị dâu, chào từ giả. Ra đến đường, lên xe, nổ máy, nàng ngồi im một lát cho ấm trước khi chạy đi. Bằng một tâm trạng không bình thường, nàng tự hỏi, còn phải gặp vợ chồng anh vài lần nữa trong những ngày anh chị nàng tổ chức "ăn Tết", chẳng biết rồi nàng sẽ nói chuyện gì với cả hai người. Lát sau, nàng lại bằng quơ nghĩ đến một câu thơ, *khi anh về uống cho nhỏ tách cà phê...*, mà nhớ trong nhiều năm liền, nàng đã thêm nghe mãi, tiếng tí tách của giọt cà phê đen chậm rãi rót vào đáy cốc...

Cơn Mê Mùa Đông

Dương Thị Vành Khuyên



Mùa đông năm nay về sớm trong thành phố. Cái lạnh đột ngột đổ xuống cùng với những ngày dài se sắt mưa bay, cho Khoa cứ nghe hồn mình băng khuâng, xao xuyến. Bầu trời xám chì bên ngoài khung cửa sổ trước bàn học hoài huỷ bất

Khoa buông sách vở, lơ đãng ngắm nhìn. Những hàng cây nâu đen đưa trăm nghìn nhánh khô xương xấu nổi bật, viền khung cho chân trời cứ lác lác trong gió, làm cái đầu bé nhỏ của Khoa muốn lúc lắc đưa theo. Bắt đầu bằng những buổi sáng,

hai mẹ con lười lỉnh cuộn sâu trong chăn, Khoa bỗng bàng hoàng khi nhận ra, mình đã thôi không còn ngái ngủ rúc đầu vào nách mẹ, mà là, Khoa đang nhắm-mắt-để-đó, tư tưởng miên man đến một ảnh hình.

Mẹ là người thứ nhất nhận ra những thay đổi trong Khoa. Luôn luôn, mẹ vẫn nhìn thấu suốt Khoa, căn kẽ, rõ ràng. Nhưng Khoa vẫn giắt mình khi mẹ vuốt tóc Khoa, mỉm cười khẽ khàng: "Con bây giờ đã là thiếu nữ, cho nên hay buồn vu vơ, hay mơ mộng và ưa suy nghĩ mà đôi khi không biết buồn điều gì và suy nghĩ những chi. Không sao, miễn hồ con đừng xao lãng việc học hành là được." Nụ cười hiền hoà và mắt nhìn đầm thắm của mẹ càng làm Khoa thêm chùng lòng, bối rối. Ôi, nếu mẹ biết, Khoa đang che giấu, đang giấu giếm một nỗi niềm.

Khi giúp mẹ thay những tấm rèm cửa để đón mùa xuân mới và khi một mình trang trí cây Noël, Khoa bỗng có ý định soạn cho mình một tập truyện mùa đông. Một tập truyện êm đềm, dễ thương. Sẽ không nhạt nhẽo như những điều ghi trong Nhật ký.

Ngôn là người thứ hai nhìn thấy sự thay đổi của Khoa sau mẹ. Đôi lúc, Ngôn nhìn Khoa chăm chú, rồi thốt kêu: "Anh cảm thấy trong mắt của bé bây giờ cứ như là chứa đầy nước". Khoa cũng cùng một cảm nhận như Ngôn, cơ hồ tưởng thấy cả một mùa đông buồn bã cứ u sầu ngự trị trong tầm mắt khờ dại của mình. Và Khoa đã cố kìm giữ cho nước mắt đừng chảy ra, khi Ngôn nghiêng đầu dịu dàng:

- Bé có chuyện gì buồn phải không? Cứ nói với anh, đừng giữ một mình.

Khoa cười trong mắt nhìn bao dung, chăm sóc của Ngôn:

- Em đâu có buồn.

Ngôn lại kêu lớn hơn:

- Em cười cũng thấy gì không

vui, nói cho anh nghe, chuyện gì?

Khoa đáp ứng:

- Em nghĩ tới ngày anh ra trường và đi xa.

Ngôn thờ phào:

- Tưởng gì. Anh sẽ mang bé theo với anh.

Khoa giật mình với câu nói dễ dàng của Ngôn nên cúi mặt, lặng thinh. Ngôn lay lay vai Khoa:

- Trước hết là bây giờ hãy dẫn anh về làm quen với mẹ.

Khoa nhìn Ngôn, hoảng hốt thật sự. Ngôn cười:

- Anh biết, bé lại một lần nữa chối từ. Bé đã quen anh bốn năm nay mà vẫn tiếp tục làm một cô thỏ đế. Được rồi, cô thỏ à. Anh sẽ đưa em về trình diện bố mẹ của anh.

Khoa lại một lần nữa giật thót cả người. Lời nói thốt ra trước suy nghĩ:

- Ôi, không được đâu.

Ngôn đưa mắt nhìn Khoa chăm chú:

- "Không được đâu". Nhìn xem, em sắp lớn rồi mà lúc nào cũng nấp dưới áo mẹ.

Khoa chớp nhẹ đôi mi cong buồn, nhủ thầm. Là vì trong đời này, ngoài mẹ ra, em đâu còn có ai. Làm sao em có thể nói cho anh nghe, là em không thể làm cho mẹ buồn bã, vì mẹ sống vốn đã sầu khổ nhiều rồi.

- Anh sẽ đến nhà bé. Hoặc là bé phải đi với anh lên nhà anh. Nhất định rồi, vào những ngày nghỉ đông sắp tới đó nha.

Khoa đã lặng thinh không thể thốt nên lời. Lúc nào Ngôn cũng tươi vui, lạc quan, yêu đời. Lúc nào bên nhau, Ngôn cũng cố gắng bắt Khoa vui vẻ, tươi cười. Khoa cũng đã từng nghịch ngợm, chạy nhảy, cười vui với Ngôn, lúc trước. Còn bây giờ, tự dưng Khoa thấy lòng mình nặng nề và ngón ngang trăm nỗi, nghìn niềm lúc bên cạnh Ngôn. Có gì thay đổi trong Khoa? Là thiếu nữ như mẹ nói? Là sắp lớn như

Ngôn kêu? Khoa không thể tự mình giải thích được. Nhưng khi mùa đông đến, Khoa bứt rứt, khổ sở, đứng ngồi không yên với riêng mình. Hai tuần lễ sau Lễ Tạ Ơn sẽ là nghỉ đông, Ngôn sẽ gặp mẹ. Ôi, Khoa cắn chặt môi mình đến đau điếng cũng không biết mở đầu như thế nào, với mẹ, là mình đã quen biết một người con trai, từ bốn năm qua.

Đạo đó, cũng là mùa đông. Khoa vẫn ngồi co ro ở một góc của sân trường chờ mẹ tới đón thì Ngôn đi ngang qua, dừng lại. Trường đại học nơi Ngôn học bao quanh ngôi trường nhỏ của Khoa và Ngôn "kết bạn" với "em nhỏ" liền, khi thích thú khám phá ra "em" là người Việt Nam như mình, cũng biết nói và đọc rành rẽ tiếng mẹ đẻ. Lên lớp 9, Khoa chuyển trường cũng không xa bao nhiêu và Ngôn vẫn tiếp tục giữ tình giao hữu cho đến bây giờ. Từ một cô học trò nhỏ xíu, ngơ ngác đi định cư với mẹ năm 9 tuổi, Khoa vẫn còn bé bỏng, ngơ ngác khi sắp sửa tốt nghiệp trung học. "Đôi mắt nai tơ khờ khạo của bé đã hốt hồn anh tự buổi đầu mới gặp". Ngôn vẫn nhắc nhở lần gặp đầu, Khoa giương đôi mắt tròn xoe và sợ hãi nhìn mình: "I don't talk to a stranger. Đôi môi đỏ. Đôi má đỏ. "Lời Mẹ dặn, là tuyệt đối phải nghe theo". "Vậy sao không ở trong sân trường chơi với các bạn mà ra đây ngồi". Ngôn đã cười trêu và cô bé đã đáp ứng. "Em muốn nhìn lá vàng bay". Mỗi buổi trưa đi ngang qua, Ngôn đã cúi cho cô bé khi thì dăm chiếc kẹo, bịch bánh, lúc thì dừng lại hỏi đôi câu, mãi rồi thành thân thiết và đôi chân của Ngôn đã đi theo cô bé lên tới trường trung học. "Em muốn anh làm anh của em" "Em muốn anh làm ba của em". Ngôn đã chiều chuộng cô bé đủ điều. "Tuyệt đối là không để cho mẹ biết, em quen với anh". Khoa đã dặn dò, nhiều lần. Dù Ngôn đã giải thích, Ngôn đâu

phải là *stranger*, đâu phải là kẻ xấu, cô bé vẫn khăng khăng "tuyệt đối bí mật".

Khoa không biết, mình sẽ mở đầu cho tập truyện mùa đông của mình như thế nào và cốt truyện sẽ ra sao, nhân vật sẽ là ai? Viết về Mẹ, về Khoa, về Ngôn? Về mùa hè rộn rã, hay mùa đông u buồn. Cảnh sống quanh đây; hay sẽ để cái đầu rắc rối của mình tưởng tượng? Nếu mẹ biết, mình tập tành viết lách, như mẹ xưa kia, không biết mẹ sẽ nghĩ gì? Và nếu anh Ngôn biết. Ôi, Khoa nhắm chặt mắt lại, chưa gì đã thấy xấu hổ chạy bồng lên đôi má. Lau lăm một lần, Khoa cố gắng viết thư cho Nhã Uyên, con gái một người bạn của mẹ bên nhà. Lần nào cũng bị anh Ngôn cười, kêu sai chính tả be bét. "Khoa rất thích mặc áo dài, giống như Uyên, chứ không phải áo *dày*." "Huỳnh trường chứ không phải *quinh* trường". Có lẽ, mình bắt đầu viết bằng tiếng Anh, sau đó, từ từ đổi ra tiếng Việt. Khoa tự thấy yên lòng, loay hoay cầm lên cây viết. Mỗi buổi sáng mẹ dậy đi làm, Khoa cũng dậy theo, chờ mẹ đi khỏi, Khoa tự pha một cốc cà phê to, hớp lấy mùi thơm, cầm cùi viết. "Tôi bắt đầu yêu năm mười bảy tuổi. Anh ấy tên là Thiện Ngôn, tên Mỹ gọi là Nick. Nếu mẹ biết, tôi đã tơ tưởng, bạn lòng, đã để đầu óc phiêu lãng xa xôi đến một người khác phái, chắc hẳn mẹ sẽ buồn biết bao nhiêu. Vì rằng đàn ông ở trên đời này, đối với mẹ, đều rất xấu xa, giả dối. Tôi nghĩ, anh Ngôn thật tốt, vì chưa bao giờ anh đòi *kiss*, anh chỉ *hug* tôi, như một người anh trai. Tôi quen anh đã bốn năm và cho đến bây giờ, tôi nghĩ, tôi bắt đầu yêu. Vì rằng, tôi hay tưởng, nhớ đến anh, bất cứ giờ khắc nào trong ngày. Nhưng, tôi đang lo sợ một điều gì xảy ra lắm. Một điều gì đó, phải là quan trọng, lớn lao. Bởi, tôi cứ luôn luôn hồi hộp và lo âu, đợi chờ. Hay chỉ tại mùa đông? Tại anh Ngôn nói sẽ gặp mẹ

và mọi bí mật của tôi sẽ bị phơi bày? Thế nào là tình yêu? Ở trường học, tôi mang tâm hồn của một đứa học trò hoàn toàn là Mỹ. Nhưng trở về nhà, tôi lại nguyên vẹn làm một thiếu nữ Việt Nam bên cạnh mẹ. Tôi thấy tôi sống lung chừng và phân vân. Mẹ không cho quen với con trai. Nhưng bây giờ tôi đã quen biết anh Ngôn từ lâu lắm. Tôi cảm thấy có lỗi với mẹ. Vì tôi là niềm tự hào, là nguồn an ủi, là hy vọng của mẹ..." Khoa cắn chặt đầu bút, cảm thấy khó khăn trong cách diễn tả. Ngồi thừ người một mình, Khoa nghe ngọt ngào, khó thở khi nhìn bầu trời xám chì, lạnh lẽo bên ngoài. "Tôi với mẹ đã sống quá im lìm, quá phẳng lặng trong cái xã hội nhộn nhịp này. Mẹ u sầu, lặng lẽ với sách vở, với ngày tháng qua đi như không màng. Còn tôi, cũng u buồn như mẹ, cũng để đời sống trôi như cái máy. Nhưng bây giờ, anh Ngôn đã dạy cho tôi biết, bên ngoài, đời sống có biết bao nhiêu điều kỳ thú, đâu phải có học hành, chỉ biết có hiền thực, đoan trang, không đua đòi theo Mỹ. Anh Ngôn đã khiến cho tôi cười nói rộn ràng, chạy nhảy đến cuồng chân. Không phải lạnh lùng và kiêu hãnh, như mẹ dạy. Tôi không muốn dài dằng dặc, kiêu sa. Tôi muốn được tự do nhìn ngó đàn ông, con trai như mọi vật bình thường, không phải ngẩng đầu kênh kiệu cho họ nhìn ngấm. Mẹ không biết đâu, rằng trái tim tôi như muốn nghẹn. Mẹ không biết được đâu, rằng tôi muốn có anh Ngôn trong đời..." Ôi, Khoa hốt hoảng đọc lại những gì đã viết rồi hối hả cất giấu những tờ giấy, trước khi mẹ về nhà. Buổi tối, khi mẹ ngồi đọc sách, Khoa lặng lẽ nhìn ánh đèn chớp tắt đủ màu giăng trên cây thông xanh, nhìn những thiên thần lập loè, những trái cầu kim tuyến xoay xoay mà nghe nhớ anh Ngôn da diết. Đúng ngày hai mươi lăm, anh sẽ đến, sẽ nói với mẹ, là anh đã quen với bé Khoa, để xin phép

được đưa Khoa lên nhà anh, cho biết. Mẹ sẽ thế nào? Sẽ ngất xỉu. Sẽ giân dữ? Năm nay, mình sẽ có một sự thay đổi lớn lao trong đời. Biết chừng đâu, anh Ngôn sẽ nói "I love you", rồi sẽ có một nụ hôn môi như trong tiểu thuyết. "Anh Ngôn được tôi xem như một người anh lớn. Đôi lúc tôi nghĩ, anh ấm áp giống như một người cha. Mặc dù tôi chưa hề biết cảm giác có cha trong đời. Hồi còn học ở trường Middle, trời lạnh, anh hay để tôi ngồi trong lòng, ôm cứng, kêu lên, "tội nghiệp em nhỏ" làm tôi liên tưởng tới mấy đứa học chung cứ được ba ôm chầm khi tới đón. Mỗi lần tôi hỏi về cha, mẹ thường hay khóc và cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa có câu trả lời của mẹ. "Ba em đã chết". Tôi tự kết luận để nói với anh Ngôn như vậy và anh Ngôn nói "thương bé thêm phần của ba luôn". Như thế, anh Ngôn vừa là bạn hiền, vừa là anh trai, vừa làm cha tinh thần, thì thử hỏi, làm sao tôi có thể sống thiếu anh trong đời..."

Khoa nhìn những đoạn viết rời rạc của mình, tự nhủ, sẽ không có được một tập truyện mùa đông, như mơ ước đâu. Mình sẽ không thể nào hiểu sâu xa, tận tường về văn chương, chữ nghĩa của tiếng mẹ đẻ. Khoa bực tức với chính mình. Khi không muốn bắt chước mẹ mà chỉ, để đầu óc lúng túng khổ sở với cây viết. Mà mình cũng đâu thật sự hiểu, mẹ đã nói những gì trong bài viết có tựa đề "Con mẹ mùa đông" đó, chữ viết của mẹ nghiêng đẹp trên những tờ giấy học trò vàng úa, cũ xưa. Rõ ràng là truyện của mẹ. Bởi, Khoa đã nhiều lần bắt gặp mẹ ngồi thần thờ với những trang giấy cũ. Một lần nữa, Khoa mở ngăn kéo bàn viết của mẹ, cẩn thận rút cái phong bì màu vàng ra, nghiền ngẫm. Đôi môi Khoa mím chặt, căng thẳng đọc. Mẹ dường như quên tiếng Việt, con sẽ cố gắng tìm hiểu.

...Khi mùa mưa lũ đã về trên những cánh rừng hoang vu miền đất đỏ. Mưa dai dẳng không dứt, và gió từ những đỉnh núi nhiều cây thổi thốc xuống, lồng lộng cái khí hậu lạnh buốt, thì tôi ngã bệnh. Bắt đầu bằng những cơn ho, váng vất và nghẹt thở. Tôi ôm cái ngực và quặn người đi, phải nghỉ học, nằm nhà. Khi chị Sao Rừng lôi tất cả áo len từ trong xó tủ ra, mang giặt và hong lại, tôi biết rằng mùa đông sắp đến. Và kỳ lạ thay, cũng cái khí hậu lạnh lẽo đó lại làm tôi như dứt được căn bệnh ngặt nghèo. Tôi thấy tôi hồi sinh, tươi tỉnh trở lại. Chị Sao Rừng cười, để sợ, mi làm ta điếng hồn luôn. Cứ lâu lâu lại xỉu một lần, để sợ...

Tôi sống với chị Sao Rừng trong một ngôi nhà nhỏ có nhiều khung cửa gỗ màu nâu. Ngôi nhà nằm dưới thung lũng, nhìn lên ngọn đồi cỏ xanh với những hàng cây lá bao quanh. Những cây phượng già, tàn xoè ra sum sê. Những cây dương liễu cao ngất ngưỡng nhánh khô. Những cây khuynh diệp, cây sao, cây huỳnh đàn quanh năm thổi gió. Ở đây, một thị trấn nhỏ miền núi có khí hậu luôn luôn ẩm thấp. Ở đây, mùa mưa về trong mùa hạ. Nước lũ đổ xuống từ muôn ngàn cánh rừng và gió núi từ mùa bắt đầu sang thu đã thốc xuống, lùa về qua những hàng cây lá phai, mang theo cái lạnh thật se sắt. Chị Sao Rừng hay hát: "Ở đây buổi chiều quanh năm mùa đông. Nên mắt em ướt, nên tóc em ướt. Nên em mềm như mây chiều trong..." giọng chị nhẹ như hơi thở, như mang theo nỗi buồn của những người xa xứ, chiu nặng nhớ nhung.

Tôi yêu mùa đông vô cùng. Yêu những buổi sáng sương mù chẳng đục mờ, không nhìn thấy những đỉnh cây. Yêu tiếng chuông giáo đường từ xa vọng lại, len qua gió sớm hiu hắt. Với mặt trời lên thật muộn. Đôi khi cả ngày không nhìn thấy nữa. Tôi yêu lá vàng rơi, quăn quít theo

gió lao xao. Tôi yêu những buổi chiều leo lên đồi nằm lẫn lộn trên cỏ, rồi nước mắt ứa ra lúc nào, không hay biết. Tôi yêu cái hình ảnh của tôi, con An nhỏ gầy gò, mỗi buổi sáng vẫn nhìn mình trong gương, soi khuôn mặt tái xanh, mang đôi mắt sâu buồn với đôi môi nứt nẻ cùng mái tóc quăn rũ kéo hoài không chịu thẳng. Khóc cười, cười khóc. Đó là hình ảnh bất lực của tôi, của con nhỏ tên An lạc loài nổi trôi, không ba, không mẹ. Khóc cười, cười khóc. Đó cũng là những bận vùi đầu trong tóc. Nhớ Thi đến xót xa, điên dại. Với những tờ thư dưới gối, những áp ủ dịu dàng, những hẹn hò tha thiết.

Tôi vẫn nghĩ, giá còn ba. Tôi sẽ kể thật nhiều về Thi, về tình yêu năm 17 tuổi của con nhỏ An Nhiên với một chàng lính mũ đen chưa một lần đối mặt chắc là mẹ sẽ không cười vì mối tình quái đản của tôi đâu. Tôi yêu Thi, yêu những tờ thư gửi về từ một quê hương xứ khoan hò xa vắng vắng. Tôi yêu Thi, một thứ tình cảm nhẹ nhàng của tuổi chớm lớn, với những tâm sự thân thiết thời học trò mộng mơ, với những bài thơ nho nhỏ để thương tặng nhau, những cánh hoa rừng chàng ngắt vội khi hành quân đây đó Huế, Đông Hà, Mỹ Chánh, Bastogne, Cam Lộ, Cam Túc, Phù Mỹ, Phù Cam... Những địa danh của một mùa hè đỏ lửa, tôi đã bật tin chàng thất thểu ruột gan. Tôi đã điếng người khi hồi hộp dò đọc từng mẩu tin phân ưu, cáo phó, ai tén. Qua hết những trận địa kinh hoàng, Thi biên thư về nói "Trong những phút giây cạnh kề bên cái chết, không hiểu sao anh không ngớt gọi tên con nhỏ. Anh gọi An Nhiên, An Nhiên nho nhỏ trong hồn. Như thế đó là một điều gì thiêng liêng, một sự cứu rỗi nhiệm màu. Như thế tên em là một sự bình yên, may mắn. An Nhiên ơi, có phải như vậy là anh đã yêu em rồi hay không?"

Lời tỏ tình dù chỉ trên giấy trắng,

cũng đủ làm tôi run muốn tắt thở. Tay chân như tê liệt hẳn đi trong một cảm xúc không ngờ. Mười bảy tuổi, tình yêu đến như một địa chấn bàng hoàng. Mẹ tôi mất khi tuổi mới lên mười. Từ đó, vẫn sống bên trong những bức tường nội trú. Mười tám tuổi về rừng với cậu rồi mười bảy tuổi chạy giặc về phố núi với chị Sao. Bây giờ, yêu Thi với câu trả lời run rẩy trong trang thư nhỏ: "Đại huynh ơi, em xí muội... không biết nữa".

Yêu Thi, với nhiều lần nước mắt chảy đầm đìa trên má, trên môi, trong lòng bàn tay ướt đầm những dấu hời. Liệu có ai bằng lòng lấy một người con gái không ba, không mẹ và bệnh tật liên miên về làm vợ hay không? Tôi yêu chàng ngậm ngùi không dám nói. Tôi yêu chàng đêm xấp mặt trong bóng tối, rung rúc gọi thầm mẹ ơi, mẹ ơi.

Bằng những ngày như vậy, tôi tưởng mùa đông sẽ trôi qua. Để qua đi một năm dài. Để tôi thêm một tuổi yêu Thi. Để tôi thêm một tuổi làm con gái. Để tôi thêm một tuổi còn chưa đối diện với Thi, trong đời. Chị Sao Rừng đã thay những tấm rèm cửa mới màu xanh, sửa soạn cho mùa xuân tới. Da tôi đã bớt lên mồi, môi tôi đã thôi nứt nẻ khô sở. Và những buổi sáng có nắng dịu dàng lên, tôi ngồi soi gương, tần mẩn với chiếc lược mềm trên mái tóc dài mượt thời còn bệnh hoạn. "Nên tóc em ướt, nên mắt em ướt. Nên em mềm như mây chiều trong". Sao tôi cứ buồn bã hoài, cho chị Sao Rừng hoài huỷ nhắc nhở: "Em cười như mếu, đó là định mệnh đấy em nhỏ ạ. Hãy tập cười cho vui". Làm sao tôi có thể vui. Khi mẹ tôi qua đời quá sớm. Khi không một ai có thể cho tôi tường tận về bố tôi. Về một người đàn ông Bắc, một lần yêu mẹ, yêu con gái Huế đa tình trẻ dại, rồi bỏ đi, bắt tằm. Cho mẹ phải bỏ Huế mà đi. Huế của hoàng tộc, vọng tộc. Huế của thủ cựu, phong kiến. Huế

của hẹp hòi, khát khe: Mẹ dứt áo tiểu thư bên Ngoại, để con nhỏ An Nhiên èo uột là tôi được sinh ra đời sống. Mang một cung mệnh buồn đi theo đời con gái. Khóc mẹ. Vọng cha.

Rồi một buổi chiều, khi chạy băng băng từ chân đồi xuống đón chị Sao Rừng đi dạy về, tôi đã đứng sững lại trong một cảm giác nào choáng váng vô tả. Bởi vì, bên cạnh chị là một người đàn ông. Dáng hẳn cao lênh khênh và gầy. Một người đàn ông. Chưa bao giờ có chuyện đó xảy ra. Tôi thụt lùi vô một thân cây, tựa lưng để...thở. Khi chị Sao Rừng đi tới, tôi vẫn một tay bấu tóc chặn lên cho môi đừng bật tiếng kêu, một tay sau lưng bấu chặt thân cây già, đôi mắt mở to, kinh hãi nhìn chị và người đàn ông. Đó không phải là anh Đôn, mũ ca-lô xanh của một đời chị tôn thờ. Và anh đã bội bạc nên chị sống nín câm nơi phố nhỏ. Chị Sao Rừng gọi, dịu dàng. An Nhiên, đến đây với chị. Tôi không lại để nắm tay chị cùng về, như mọi hôm. Tôi vẫn đứng, nghinh mắt tròn nhìn người con trai lạ lẫm đó. Hẳn cũng nhìn tôi chăm chăm với môi cười hiền lành, cùng đôi mắt sáng quắc. Chị Sao Rừng ơi, đừng bỏ rơi em. Tôi nghe trong hồn tôi tiếng kêu nào lao xao như tuyệt vọng. An Nhiên, đến đây. Hai người sánh bước song đôi, dừng lại trước mặt tôi. Bỗng dưng, bằng một thôi thúc nào không kiểm soát được, tôi ù té chạy.

- An Nhiên, đây là Thi của em.

Thi của tôi, Chàng ngồi trong chiếc ghế bành đỏ. Chỗ của tôi vẫn ngồi mơ mộng thường ngày. Còn tôi, chạy lẫn nhào trên cỏ cho đến khi chàng bắt được, bế vào nhà vẫn còn dấy dụa vì bức tức với cảm giác hẳn đã cướp chị Sao Rừng của tôi.

Chị Sao Rừng nắm tay tôi, tôi đến trước mặt chàng. Trời ơi, đó là Thi sao? Cả người tôi run lên trong tay chị. Chàng đó. Chàng đã về rồi

đó. An Nhiên ơi, tay chân run rẩy và hồn phách tiêu tán. Chàng nhìn tôi. Đôi mắt đắm và đôi môi nhả khói thuốc vẫn cười. Chàng đã về rồi đó sao? Anh đã về thật và đang nhìn tôi xấu xí với con giận dữ vì hồn ghen.

Tôi vẫn sợ, một lần nào đó, Thi sẽ bắt tôi kể tường tận về bố, mẹ, họ hàng thân quyến. Nhưng chàng chỉ hỏi, An Nhiên ơi, em hay khóc lắm, phải không, mắt em lúc nào cũng chứa đầy nước. Nhiên à, tiểu muội có yêu anh không, có bằng lòng mang danh xưng với anh cùng khắp không? Tôi chìm đắm trong hạnh phúc ở những chiều tay trong tay đón chị Sao Rừng đi dạy về. Tôi mê ngợp trong hạnh phúc, với những buổi tối ba chị em ngồi kề bên nhau, nghe Thi kể chuyện. Ngôi nhà như rực rỡ hẳn lên, vì sự có mặt của Thi. Chị Sao Rừng hay hỏi. Huế ra rặng chừ Thi? Còn Hến còn vui chứ Thi?... Những lúc đó, tôi nhớ Mẹ bằng khuôn, ray rứt.

Những ngày phép của Thi trôi dần qua. Thi xin phép chị Sao Rừng đưa tôi về thăm bố mẹ chàng trước khi ra Huế, về đơn vị. Tôi mang áo trắng lông léo lên người, tóc dài không buộc. Mang cái lạnh lẽo của phố núi và nỗi buồn của con gái Huế cùng Thi vượt cả trăm cây số về thành phố có gia đình chàng. Gia đình Thi hạnh phúc quá. Bố chàng, mẹ chàng, các em của chàng, tất cả đều vui trong đời sống êm đềm, ngập đầy ấm áp. Trong lúc tôi nép người bên Thi, với một nỗi lo sợ thật hơi hợp, lí nhí "lạy bà ạ", thì mẹ Thi kéo tôi lại, "An Nhiên đây hở cháu. Gọi Bác là Bác thôi", và những đứa em Thi chạy ủa ra. Anh Cả về, anh Cả về. A, chị An Nhiên, chị Nhiên hở anh Cả? Đứa nắm tay, đứa sờ áo. Chị An Nhiên, chị An Nhiên của anh Cả thật dễ thương... Tôi cuống quýt cả tay chân. Tôi run lên vì một thứ hạnh phúc nào ủa đến không tưởng. Bàn tay của mẹ Thi vuốt ve

trên tóc tôi. Tôi cảm động tưởng chừng như nước mắt sẽ ràn rụa, nếu không cố nén. Rồi tôi sẽ gọi mẹ Thi bằng Mẹ. Rồi tôi sẽ gọi bố chàng là Bố. Tôi sẽ có bố, mẹ. Tôi sẽ có những đứa em. Tôi không còn là đứa con gái lạc loài, buồn tủi nữa. Có phải thật như vậy không? Có phải điều mơ ước tuyệt vời đã xảy đến cho tôi rồi hay không? Trời ơi, tôi cố giữ niềm xúc động cứ dâng ngất trong hồn. Thi ấn tôi ngồi xuống canapé màu xanh thẫm. Ngồi đi em, Bố sắp về rồi đó.

Bố của Thi là một sĩ quan trong quân đội. Ông cao lớn và nghiêm nghị. Nhưng khi ông cười, bao nhiêu nét nghiêm trang đều biến mất. Đám em Thi bao quanh ông, tíu tít. "Bố, chị An Nhiên, chị An Nhiên là bồ của anh Cả đó Bố!" Ông nhìn tôi chăm chú. Nụ cười bỗng tắt và vàng trán cau nghiêm. Cho tôi bỗng ùn cao một nỗi sợ hãi đến vô cùng. Mỗi cười tôi ngậm lại và câu chào chưa thốt ra, đã biến mất. Bàn tay tôi lạnh ngất trong tay Thi. Bố chàng có vẻ không bằng lòng tôi hay sao? "Em chào bố đi An Nhiên. Bố, đây là An Nhiên mà con nói với bố." "À, An Nhiên!" Tiếng nói lạnh lùng như khói sương và mắt nhìn làm tôi muốn ngất đi quá đỗi. "Ờ, An Nhiên, con ở tận Ban Mê Thuột xuống hở? Bố Mẹ con khỏe cả chứ?" "Dạ." Tôi muốn khóc quá chừng. Thi đỡ lời. "Bố Mẹ Nhiên mất hết rồi bố ạ!" "Thế ư?" Đôi mắt vẫn nhìn tôi chăm chăm. Tay chân tôi rụng rời hết trơn. Đứng, lạy ông, đứng hỏi về mẹ, về bố. Tôi vẫn nhớ năm xưa có lần nghe mẹ Hào xì xào, đẹp cho lắm cũng là con hoang, Mẹ nó theo trai phải bỏ nhà mà đi chứ bấu bó chi...

Thế con sống với ai vậy Nhiên? Dạ, chị Sao Rừng. Chị Sao Rừng là chị ruột của con hở? Dạ không phải, là chị họ thôi ạ. Thế bố mẹ con đều là người Huế hở? Thôi chết rồi Thi ơi, không ai chịu cưới một đứa con

gái bơ vơ, lạc loài như em về làm con, làm dâu đâu Thi. Cái đầu tôi như muốn xoay dọc, xoay ngang. Cố gắng lắm, tôi mới trả lời nổi câu hỏi đó. Dạ thưa mẹ con người Huế còn bố người Bắc di cư. Đôi mắt long lên và khuôn mặt trầm xuống. Tôi càng cố thu người chò nhỏ lại bên Thi. Thật tình, tôi sợ hãi quá đỗi. Tôi sợ mất Thi. Chàng là hơi thở. Chàng là lẽ sống. Chàng là vị cứu tinh mang hồn tôi đầy bão nổi về một nơi êm đềm tưởng sẽ là hạnh phúc vĩnh cửu. Thi ơi, em sẽ chết. Tôi chờ đợi mọi cực hình sẽ giáng xuống đời tôi. Tôi chờ đợi những câu hỏi thất thểu ruột gan. Hình như, Thi thấy rõ ràng tôi sợ. Chàng nói, Bố hỏi chi nhiều, làm cô bé cuống lên rồi đây này...

Mẹ và mấy đứa em của Thi đã cùng sang phòng khác, dọn cơm. Tôi thấy mình càng thêm quỳnh quáng với khoảng thời gian im lặng đang có. Rồi tiếng thở dài hắt ra từ phía bố Thi, làm tôi đang cúi xuống nền nhà phải giật mình, nhìn lên.

- An Nhiên, bây giờ bác hỏi con điều này nhé, con bình tĩnh nghe nhé...

Dạ. Tiếng tôi dạ như nghẹn trong cổ.

- Có phải con họ Tôn Nữ không? Người tôi run bắn lên, tôi dạ như cái máy.

- Con giống mẹ con lắm, như hai giọt nước. Có phải mẹ con là Tôn Nữ Phiên An không?

Tôi há hốc mồm, nhìn bố của chàng. Người đàn ông xa lạ; lần đầu tiên gặp gỡ đã tường tận tên gọi của mẹ tôi. Cả người tôi nồn nao, bưng bưng cảm giác của một con sói bão, vánh vát, khó chịu kinh khủng.

- Cả bố, mẹ con đều mất hết rồi sao?

Bỗng dưng tôi đứng bật dậy và nói như hét:

- Mẹ tôi theo trai. Mẹ tôi có đứa hoang, phải trốn nhà mà đi. Bố tôi là ai, tôi không biết. Mẹ tôi tự tử

chết rồi. Trời ơi, đừng hỏi nữa...

Hai tay tôi ôm lấy đầu. Cả người lao đao, chực ngã. Thi chụp lấy tôi, bình tĩnh nào, An Nhiên. An Nhiên là con quý nhỏ. Tôi bắt đầu làm nhảm. Đôi mắt Thi tròn xoe. Buông em ra Thi. Không ai cười em cho anh đâu. Mạ em có chữa hoàng mà. Em là con quý nhỏ. Em trôi sông, lạc chợ. Trời ơi...

Bố chàng từ chiếc ghế bành màu xanh thẫm đổ đứng lên, bước đến bên tôi. Vòng tay đưa ra như chực đón tôi vào lòng. Tôi chợt thấy khuôn mặt ấy méo mó một cách kỳ dị. Hơi thở phả cả vào mặt tôi. An Nhiên, nếu vậy thì bố là bố của con. Bố đã kiếm tìm mạ con trăm nghìn lần, với cái kết quả là "mất tích".

Cái gì? Tôi mở căng đôi mắt lạc hồn ra, nhìn người đàn ông. Ai là bố của tôi? Không phải đâu. Bố tôi đã chết rồi trong lòng thù hận của tôi. Buông tôi ra.

Tôi vẫy vùng và bỏ chạy. Áo tôi trắng muốt và lỏng lẻo. Tiếng ai gọi theo như gió bạt về mùa đông xa vắng trên rừng. Tôi chạy và mồm làm nhảm như một người điên. Tôi gọi mạ ơi, mạ ơi. Tiếng tôi khàn đục và mệt mỏi. Bố tôi chết rồi. Mạ tôi chết rồi. Và em cũng chết rồi, Thi ơi. Em đã chết rồi và chúng mình vĩnh viễn lạc mất nhau, từ đây.

Hình như, ai nắm lấy hai vai tôi, xoay lại. Thi. Tôi xấp mặt vào ngực Thi, khóc nức nở. Lần đầu gặp Thi, tôi đã bỏ chạy. Bây giờ thì oan nghiệt, bỏ chạy lần cuối. Hình như, mùa vẫn còn đông mà. Thi ơi, Thi ơi. Nước mắt tôi chảy đầm đìa trên ngực áo chàng. Hình như, có tiếng Thi loáng thoáng bên tai, An Nhiên, An Nhiên ơi, tội nghiệp em quá...

Tôi trôi đi trong cơn mê mùa đông, năm mười bảy tuổi...

Khoa thần thờ xếp cất những giấy tờ của mẹ vào chỗ cũ. Nước mắt Khoa rơi rụng trên mặt, tên môi. Thì ra, viết văn rất ư là buồn bã,

không vui. Nhưng đây là chuyện của mẹ, hay chỉ là truyện viết, do tưởng tượng? Mẹ đâu phải người Huế! Mẹ đâu phải tên An Nhiên! Mẹ đâu có ở trên rừng. Mình học lớp 1 ở trường Tiểu học Đông Ba, ấp Đông Ba, đường Chi Lăng, Phú Nhuận (Mẹ nói, đường Chi Lăng, không được gọi là đường Phan đăng Lưu). Nhưng, ai là đứa con hoang trong truyện? Thôi đừng nghĩ nữa, Khoa ơi. Khoa tự khuyên nhủ lấy mình. Hãy thôi đừng phân vân. Hãy thôi đừng buồn bã. Bây giờ mình đã gần mười bảy tuổi, mình sẽ một lần nữa hỏi về ba và mình sẽ nói với mẹ, rằng anh Ngôn sẽ đến, ngày hai mươi lăm. Rằng, mùa đông năm nay sẽ mang một ý nghĩ đặc biệt trong đời. Rồi cứ thế, Khoa bồn chồn, Khoa nôn nao bứt rứt, chờ đợi. Đêm Thánh vô cùng, mình sẽ rúc đầu vào nách Mẹ "Con muốn biết một chút về ba của con".

Bàn tay mẹ dịu dàng lùa trong tóc Khoa, đêm Thánh vô cùng, trời lạnh cóng. Tiếng của mẹ êm êm, trầm trầm. Ba của con là sĩ quan trong quân đội Việt Nam Cộng Hoà nhưng cầm viết nhiều hơn cầm súng. Mẹ quen và yêu ba, lúc mẹ vẫn còn đi học. Sau năm 75, khi mẹ có mang con thì thất lạc nhau. Rồi mẹ biết rằng ba đã có gia đình riêng, có con cái, nên Mẹ không dám kiếm tìm nữa. Chuyện đó buồn lắm. Cho nên, mẹ muốn con chăm chỉ học hành, đừng mơ mộng nhiều, đừng lãng mạn giống như mẹ chỉ tự chuốc lấy sầu khổ mà thôi. Nước Mỹ bao la rộng lớn, nhưng mẹ dặn con điều này và con hãy ghi nhớ, không bao giờ được quên. Bây giờ con đã mười bảy tuổi, Mẹ xem như con đã lớn khôn, nên không còn giấu giếm, che giấu. Trong cuộc đời, nếu gặp người nào tên Trần Thiện Văn Chương, đó chính là ba của con. Nếu còn ở Việt Nam, con sẽ bị chê có cái tên ngược ngạo là Nguyễn Thị Văn Khoa.

Không phải vì năm đó, Mẹ vẫn còn đi học ở Văn Khoa, mà đây là do mẹ đã hứa với ba, trai hay gái cũng đều tên Khoa. Có điều, con mang họ của mẹ. Còn nữa, mẹ được biết, con trai đầu lòng của ba con tên là Trần Văn Thiện Ngôn, năm đó dường như đã 4, 5 tuổi. Khi lớn lên, đời sống có nhiều chuyện làm mình buồn lòng. Mẹ chỉ mong con của mẹ có được một cuộc đời an bình, yên vui...

Khoa dường như thấy tay chân, thân thể mình dờ ra, cứng ngắc hết như bị tê liệt. Rồi Khoa thấy mình nguẩy đầu, đưa hết mấy ngón tay lên miệng, cắn chặt. Mẹ ơi, Mẹ ơi, cái đầu Khoa nổ tung tiếng gọi nhưng hàm răng nghiền chặt, cố nén. Đôi mắt Khoa như có nghìn tia lửa dọi vào. Đừng ngắt. Đừng đuổi. Đừng để cho mẹ thấy. Nhưng đã quá muộn rồi. Khoa run bần bật như người lên cơn sốt cấp tính. Mẹ chụp lấy Khoa, kêu thất thanh. Khoa đổ nhào trên tấm thảm đỏ dưới cây Noël, miệng thều thào, con không sao, mẹ đừng lo.

Trong cái thần trí lêu bêu, bênh bồng, Khoa cố gắng định tĩnh. Đừng làm mẹ sợ. Đừng làm mẹ buồn. Mình sẽ không bao giờ nói ra. Trần Văn Thiện Ngôn là người lẽ ra ngày mai sẽ đến gặp mẹ. Nhưng sẽ không còn có bao giờ. Rồi giống như có một cái búa tạ giáng xuống đầu, Khoa nghe một nỗi đau nhức kinh khiếp lan dần trong óc não. Không sao, mình sẽ có ba, mình sẽ có anh hai. Cái miệng Khoa co giật, méo xệch.

Hình như mẹ gọi 911. Hình như Mẹ khóc nức nở. Chiếc băng ca được đẩy lên xe buýt bùng. Đầu óc Khoa bay đi miền nào, miền viễn. Mùa đông. Cái truyện mùa đông không có đoạn kết. Khoa nghe tiếng ai xa vắng gọi thầm thiết tên mình. Mùa đông. Không còn một chiếc lá cuối cùng. Đầu óc Khoa trắng xoá, mê man.

Có Gần Không Ngõ Lên Trời?

Ngô Nguyên Dũng

Tôi vẫn nhớ chỗ người yêu tôi ngủ
Trên đồi cao cỏ mọc rất thông dong
Tôi muốn hỏi những con đường đất đỏ
Ngõ lên trời chẳng biết có gần không?
Thơ Đặng thị Quế Phượng



Chưa lần nào Quỳ kể tôi nghe một cách mạch lạc về chuyện tình cảm của nàng thời thiếu nữ ở quê nhà. Tôi cũng không hạch hỏi, vì thấy chẳng cần thiết. Chính tôi cũng hiếm khi thẩn thơ hồi tưởng những cuộc tình cũ của mình, để mềm giọng thuật lại cho Quỳ nghe, như kẻ đang xưng tội. Tôi không có những kỷ niệm sâu đậm để ray rứt

lượng tâm. Tôi là người thực tế, sống không ngoảnh mặt soi ngắm những đổ vỡ, thất bại trong quá khứ để tiếc nuối vu vơ. Quỳ không như vậy.

Chúng tôi cưới nhau bốn năm, có được con gái đầu lòng thì bác sĩ cho biết Quỳ không thể sinh nở được nữa. Tôi hay trêu nàng:

- Kiểu này, bên mình, anh được

phép "sắm" thêm cô vợ bé để tìm thằng cu nối dõi.

Quỳ phản ứng yếu ớt:

- Nếu anh muốn, em sẽ "gạ" cưới cho anh, không phải một mà mười cô vợ bé.

Tôi cười híp mắt:

- Không ghen.à?

Quỳ quả quyết:

- Em không biết ghen.

Tôi không tin, nhưng Quỳ cứ lặp đi lặp lại câu nói "không biết ghen", khiến tôi sinh nghi. Tôi bắt đầu để ý tới những ưu tư của Quỳ, thứ ưu tư mà văn chương tiểu thuyết vẫn gọi là "đời sống nội tâm". Tính tôi thích đùa. Những lúc vợ chồng gần gũi, tôi hay "lật" tìm trên thân thể Quỳ những dấu tích có khả năng tiết lộ bản tính nàng. Nốt ruồi son nhỏ bằng đầu kim gút trên vai, hay vết chàm bầm sinh hình đáng tựa tựa trái tim dưới đáy lưng nàng hẳn không có khả năng đó. Chỉ riêng đường sẹo mờ mờ trên lưng tay Quỳ, dài độ hai phân, là đáng ngờ hơn cả. Vết sẹo nằm ngang, mỏng, trắng trắng, bắt tôi hình dung tới dấu cửa bén ngót của lưỡi dao lam. Tôi rợn người thấy ra mình không thực tế như vẫn tưởng. Điều này làm tôi chùn lòng, không dám hỏi Quỳ về nguyên nhân gây ra vết sẹo.

Tôi khởi sự cân đo, suy gẫm về hai chúng tôi. Nếu có ai hỏi tôi tại sao yêu Quỳ, tại sao tôi chọn Quỳ làm vợ, hẳn tôi lúng túng lắm. Tôi yêu Quỳ một cách tự nhiên, đơn giản như thể chuyện chúng tôi sống chung một cách hợp thức hoá đã được an định từ thuở nào. Như thể chúng tôi có cùng tần số từ trường, tình cờ bắt được tín hiệu của nhau.

Đó là suy xét của riêng tôi từ lâu nay. Còn Quỳ nghĩ như thế nào, thật thật, tôi không rõ. Nàng vẫn cho rằng, tôi là người hời hợt, thiếu chiều sâu. Tôi cười đáp, vợ chồng sống với nhau trước vì tình sau vì nghĩa, đâu phải vì chút sâu cạn

chẳng đáng đó. Rồi tôi nheo mắt đặt "vấn đề", em đồng ý lấy anh vì lẽ gì? Quỳnh nói ngay, vì tình chứ còn vì lẽ gì bây giờ? Câu trả lời dứt khoát của nàng, nếu tôi nhớ không lầm, cách đây gần mười năm, khiến tôi an tâm, vui vẻ với nhịp sống vợ chồng, cho tới lúc tôi chợt nhận ra một vài thay đổi trong tâm tính Quỳnh.

Thay đổi bắt đầu từ mâm thờ cúng tổ tiên và ông bà cha mẹ mỗi đầu năm âm lịch. Tục lệ đáng yêu đó là gạch nối sau cùng giữa chúng tôi với cội rễ quê hương. Chẳng có gì thịnh soạn, chỉ là hai bát cơm nén, đĩa xào, tô canh và miếng thịt luộc. Nhưng đậm đà ở bầu không khí ngan ngát trầm nhang, hai ngọn nến long lanh và bình cắm cành đã mai bẻ trộm ngoài rừng. Có năm, tiết lạnh dai dẳng, tháng hai vẫn còn tuyết rơi, rừng mai nở muộn, chúng tôi mua đào nhật bản về cắm thay mai.

Tôi là người lo chuyện bẻ trộm đã mai. Cánh rừng nằm khuất sau dải đất chằng chịt cây cành ven đường nhựa liên tỉnh. Sau hai mươi ba tháng chạp, mỗi chiều đi làm về, tôi đều dỗi mắt ngóng chừng. Có năm mai nở không đúng hạn khiến tôi ngơ ngẩn mấy hôm liền. Có năm, rừng mai rộ vàng bất ngờ, như lời nhắc nhở ấm tình của vong linh người vắng mặt. Tôi cho xe rẽ vào lối mòn. Thật ra, đã mai không đẹp lắm, lại chóng tàn. Nhưng sắc vàng rực rỡ bật lên giữa màu ngày tắt dần, lẫn trong rừng cây trụi lá, gây ấn tượng mạnh mẽ trong tôi. Trông tựa bức tranh nhiều sắc lạnh, bỗng hiện ra nơi góc khuất đốm lửa tươi tắn, toả ấm không gian lạnh lẽo, ẩm ướt, nhiều bóng tối nơi đây. Tôi đã dừng lại, hàng năm, thần thờ ngồi ngắm chéo rừng thay áo. Lòng tôi hoang mang buồn vui. Chờ đến khi ánh sáng ngả màu nhá nhem, tôi mới rạo rực bước vào rừng mai, bẻ

vội vài nhánh. Giây phút đó, tôi hoá thành cậu bé thoát cái trở về không gian và thời gian cũ. Tôi đang ngắt trộm những nhánh thời gian ấu thơ. Tôi đang nắn gân khoảng cách diệu vợi giữa quê người và quê mình, tìm nhặt những mảnh ký ức rụng rơi. Tôi không hời hợt, thiếu chiều sâu như Quỳnh vẫn nghĩ. Tôi nghiệm được lẽ huyền nhiệm của hương sắc. Nó khuấy động trong tôi một góc bụi tường đã yên lặng. Nó khuấy thức những cảm xúc nghịch lý ít khi tôi để tâm tới. Tôi có cảm tưởng mình vừa mọc thêm con mắt sau gáy, có thể nhìn ngắm những diễn biến sau lưng. Mâm cơm mòng một trên kệ thờ gia tiên vẫn vậy: chén cơm, tô canh, miếng thịt luộc, ... Nhưng kể từ cái tết tôi có thêm con mắt thứ ba, Quỳnh dọn thêm mâm thờ bé bé, trần trụi chén cơm trắng, chung trà và nén nhang.

Tôi thắc mắc:

- Em cúng ai đấy?

Quỳnh nhò nhẹ:

- Một người thân ngày xưa.

- Sao bây giờ mới cúng?

Tia mắt vợ tôi trở nên khẩn khoản:

- Không hiểu sao, người ấy hiện về báo mộng mấy đêm liền.

- Em thấy gì?

- Sáng dậy em quên mất mọi chi tiết.

Tôi cộc lốc không ngờ:

- Vậy sao cúng?

Quỳnh buồn bã:

- Người ấy qua đời lâu rồi, lúc em còn bên nhà.

Tôi chau mày. Con mắt thứ ba của tôi khép lại như trốn tránh mũi kim nhọn hoắt của sự thật. Thì ra tâm tính tôi không chỉ cạn còi, chặt chội mà còn nhát nhúa. Những câu hỏi đáp giữa hai chúng tôi không khơi sáng thêm điều gì, mà còn bắt tôi sinh tật nghi kỵ. Đêm nằm bên nhau, lúc Quỳnh đã ngủ say, tôi vẫn thao thức. Tôi nhẹ tay bật ngọn đèn

(xem tiếp trang 69)

tân kỷ thỉnh vấn thiên

Vấn Thiên: Hà cố Việt bang suy?
Tế thính thâm nghiên tất khả tri:
Tiền độ tam quân bài loạn thế,
Đương gian cộng đảng trụ tàn uy.
Độc tài, bản nhược phi ngô định,
Dân chủ, phú cường do nhĩ thi.
Nội ngoại quốc dân đồng chí hướng
Lai niên tân kỷ khởi quang huy.

新紀請問天
問天何故越邦來
細聽深研必可
前途三軍排亂
當前共黨非殘
獨裁貧弱吾定
民富強由施
內外主強志
承年新政起
萬世光輝

dám hỏi thưa trời đầu thế kỷ

Thưa Trời: Sao nước Việt tan hoang?
Nghe kỹ tìm sâu ắt rõ ràng:
Buổi trước ba quân bày thế loạn
Ngày nay lũ cộng bằm quyền ngang.
Độc tài nghèo yếu, ta đâu định
Dân chủ mạnh giàu, người gắng dương.
Dân Việt trong ngoài cùng chí hướng
Bước sang năm mới sẽ huy hoàng.

vạn lam



con, nghiêng vai ngắm giấc ngủ Quỳnh. Màu đèn vàng ấm rười lên gương mặt nàng ánh lửa an tình, thứ tình pha trộn những men nồng thành ly rượu pha của đời sống vợ chồng. Chất rượu đậm nhiều hương vị ấy, trước đây, có bao giờ tôi lưu tâm, nói chi tới việc kể mỗi nhấp thử. Tôi không có tính nhạy cảm siêu việt của đầu bút một chấn động kể. Tôi không có óc tưởng tượng phi thường của một đứa trẻ thông minh. Ý sống của tôi bình thường và tầm thường, gần như nhàm chán. Tôi như kẻ phàm phu thích ăn và biết ăn ngon, nhưng lại chẳng màng chuyện tìm hiểu món ăn đó gồm những gia vị gì. Quỳnh là một món cao lương mỹ vị. Ngũ quan tôi thường thức Quỳnh mỗi ngày, mãi tới đêm nay, tôi mới sững sờ phát giác những hương liệu tiềm ẩn trong đó.

Không giống như lời phát biểu nặng tính "duy vật" của một ông giáo thuở trước, mà tôi không bao giờ quên: "Con người là một sinh vật dơ bẩn. Mọi chỗ trên thân thể toàn là những cơ quan bài tiết." Tôi không nghĩ vậy mà cho rằng, mắt của Quỳnh là đại dương muối mặn, mũi của Quỳnh là hương cay trái nhiệt đới, miệng môi Quỳnh là mật ngọt ngôn ngữ, hai vành tai Quỳnh là vỏ ốc anh vũ đựng âm vọng cảm dỗ của những chuyển viên du, ...

Giấc ngủ Quỳnh êm ả, như thể nàng chỉ mơ thấy những giấc mộng tròn trịa. Vì vậy, tôi hơi ngỡ ngàng khi nghe Quỳnh bộc lộ chuyện nàng mơ mộng về "người ấy". Ai vậy? Chuyện gì đã xảy ra? Tôi muốn chất vấn Quỳnh ngay, nhưng nhìn nét mặt thoáng âu sầu của vợ, tôi không nỡ. Đúng hơn, tôi không muốn tô xám màu không gian ấm tình quê quán trong những ngày đầu năm tha hương. Rồi tôi quên đi, như quên vết bẩn trên tay áo, cởi ra cho vào máy giặt.

Có những vết bẩn không bao giờ tẩy sạch. Mỗi lần mặc chiếc áo

ấy, tôi không khỏi nhớ lại. Tôi gương đồng nổi vai trò người chồng không ghen tuông, có ý tứ, và độ lượng một cách hời hợt. Ngày tháng vợ chồng theo nhau lặng lẽ. Những ngày nguyên đán đến rồi đi. Mâm thờ be bé tường nhớ người khuất mặt trở thành thông lệ không thể thiếu. Nhân vật ấy ngang nhiên xấn vào thường nhật gia đình tôi như một kẻ thân tình, lưu lạc lâu ngày, chọn ngày đầu năm về gõ cửa. Thoạt đầu, kẻ ấy chỉ là chiếc bóng đục ngầu sương khói. Thêm một cái tết, qua lời Quỳnh, chiếc bóng có thêm nhân dạng. "Anh ấy thích hoa quỳ", nàng nói như định phách tính cho hồn ma. Tôi vội xoá hai chữ "anh ấy", chỉ hỏi: "Hoa quỳ là hoa gì?" Vợ tôi vẽ vờ: "Là thứ hoa dại, cánh mỏng như giấy lụa, nhiều màu, nhưng ở quê em chỉ thấy có màu trắng." Sang tết năm sau, chiếc bóng có thêm hai bàn tay biết làm thơ. Năm sau nữa là đôi chân mang giày trần. Tuy nhiên, không nghe Quỳnh nhắc nhở tới diện mạo. Tôi không khỏi tần ngần so sánh "hồn ma anh ấy" với cái bào thai chậm phát triển, mỗi năm mỗi thêm tượng hình, nhưng vẫn khiếm khuyết vài giác quan, tật nguyên như bức chân dung lập thể.

Tôi không nghĩ rằng đời sống vợ chồng chúng tôi khác thường. Chúng tôi chỉ là hai người có vài bản tính lạ. Nhất là Quỳnh.

Em vẫn tưởng mình đã quên mối tình đầu tiên ấy, vì nó chẳng có gì đặc biệt. Chuyện yêu đương trong một đất nước chiến tranh lờ lói, hợp tan là lẽ thường tình. Là chẳng là em, một nhân tố hiện hữu trong muôn tỷ nhân tố khác, mà kỳ diệu thay, vẫn chứa những bản sắc cá biệt. Đã tới lúc em cảm thấy có nhu cầu cần được chia sẻ. Đối với em, anh là một người bạn đời kỳ lạ. Sống cạnh nhau gần ấy năm, mà chưa lần nào anh thắc mắc về gốc

gác gia đình em, về thời thiếu nữ của em nơi vùng cao nguyên hiu quạnh ấy. Những gì anh biết về thân thể em chỉ là mặt nổi của chiếc rương cũ kỹ đựng những bí ẩn đời sống em. Nắp gỗ vân vi hình chạm hoa văn là những phù điêu miêu tả đông phương vô cùng sắc sảo, không thể so sánh với những món vật tầm thường đựng trong ấy. Nhưng với em, chúng là bản sắc, chỉ mình em có. Em mở rương cho anh xem nhé!

Tám ảnh ủa màu này là hình chụp cha mẹ ruột của em. Anh thấy đó, ông bà mặc y phục trung hoa cổ. Còn tám ảnh, mà mỗi đầu năm em đặt trên bàn thờ là của người mẹ nuôi người Việt. Nguyên nhân tại sao đôi vợ chồng kia từ lục địa Trung hoa mệnh mông trôi giạt xuống xứ Việt, rồi tấp vào miền cao nguyên đất đỏ này, em chỉ biết mù mờ. Cho tới khi tình thế đổi thay, em quyết định bỏ nước ra đi, mẹ nuôi em mới hé môi tiết lộ.

Năm ấy, nạn đói hoành hành miền đồng bằng. Không phải vì tai ương huỷ hoại mùa màng, mà vì chính sách cai trị man rợ của thực dân. Họ bắt chúng ta đói để gây áp lực. Cha mẹ em, vì vậy, phải tản cư cầu thực lần thứ hai. Và ngẫu nhiên ngược đường lên xứ núi. Mẹ nuôi em kể, em ra đời được một năm thì bệnh dịch bắt đầu tràn lan. Người chết như rạ. Sáng ra, thấy thấy người ngón ngang đầy đó, ruidi lần bu đen như rải đậu. Quán chợ, trường học đều đóng cửa. Phố xá ngập ngựa thây người, nồng nặc mùi xú uế. Hai lần trong ngày, xe bò hốt xác người cộc cạch kéo ngang nhà. Người chết loã lồ, khẳng khiu, chất chồng trong thùng xe rác trắng vôi khủ trùng. Con bò ốm trơ xương lè từng bước mệt đuối, mép sùi bọt nhều nhão. Âm khí chết chóc ghê rợn kéo dài hai tuần thì cha mẹ bỗng em tới gõ cửa, ngỏ ý nhờ mẹ em nuôi dưỡng hộ

một khoảng thời gian. Rồi hai người bỏ đi biệt tăm. Cũng cần kể thêm về mối quan hệ giữa mẹ nuôi và cha mẹ em.

Mẹ nuôi có một sạp gỗ đọc và biên thư mượn ngoài chợ. Không biết từ đâu, ngoài chuyện viết và đọc thạo chữ Việt, bà còn biết thêm lăm bõm tiếng Pháp và tiếng Trung hoa. Đây là dịp cha mẹ em quen biết mẹ nuôi. Thỉnh thoảng hai người thuê mẹ nuôi giảng dịch giùm một lá thư gửi từ cố quốc, hay viết vài dòng hồi âm. Dần dà nảy sinh tình tương lân, cộng thêm niềm giao cảm của thân phận ly hương. Cha mẹ em xa quê cũ là chuyện rành rành, còn mẹ nuôi em sống trong đất tổ mà vẫn mang tâm trạng của kẻ ạn nhờ ở đậu. Quê quán mẹ nuôi không phải nơi đó. Bà thoát ly khuôn phép gia đình đông phương cổ điển từ thuở còn con gái, lao vào vùng sáng mê muội của tình yêu. Duyên nợ không bền, mẹ nuôi em bắt đầu cuộc sống tự lập. Từ lúc em khởi sự biết nhận xét, qua những câu chuyện vụn vặt, những lời tự thán vu vơ, những điệu ru câu hát, em nghĩ mình phán đoán được phần nào tâm tính mẹ nuôi. Bà không phải là người mềm yếu. Về cương nghị, lòng quả cảm của một phụ nữ trong hoàn cảnh xã hội nhá nhem cũ mới lộ rõ trong tia mắt sáng, sống mũi thẳng, đôi môi mỏng và gương mặt chữ điền. Bà làm em liên tưởng tới tấm áo vá quàng xơ xác đắp đùm thân thể ốm yếu của đất nước mình.

Miền đất đỏ đầy bụi trở thành quê hương thứ hai của mẹ nuôi, là nơi trú xứ không biết lần thứ mấy của cha mẹ ruột em. Thuở ấy tình lý vừa được khai khẩn. Một thiếu số Pháp kiều thực dân chủ đồn điền cà-phê và nhân công người Việt sống biệt lập giữa những sắc tộc thượng du. Những liên hệ thu hẹp trong việc đổi chác hay mua bán đặc sản địa phương. Người Pháp

với lòng kiêu căng của đế quốc xâm lăng, người Việt với mặc cảm xung khắc giữa tinh thần bài ngoại và căn tính nô lệ, dần dà lấn chiếm đất đai cư dân bản địa. Họ phá rừng lập đồn điền. Họ săn đuổi cầm thú. Họ ngang nhiên dựng nên một trật tự mới mang danh khai nhập hào quang văn minh. Dân thượng du cảm thấy đời sống tâm linh bị xúc phạm. Niềm tin vào những vị thần rừng, thần núi, thần mưa, ... ngã rụi theo từng mẫu rừng bị san bằng. Họ phản ứng bằng cách trù ếm. Vâng, mẹ nuôi em tin rằng, trận dịch năm ấy là hậu quả ứng nghiệm câu thần chú nguyên rủa của dân bản xứ, vì nạn nhân chỉ toàn người da trắng và người Việt.

Em không tin, nhưng điều đó bắt em suy nghĩ, thấy ra những nghịch lý, bất công trong chiều dài lịch sử. Đúng hay sai việc mở mang bờ cõi của dân Việt, việc chiếm nước cai trị của người Pháp mượn cớ này cớ kia? Em nghĩ, được thì ít, nhưng mất thật lớn lao. Được chỉ một số người, còn mất cho cả nhân loại. Mất rừng, mất đất, huỷ diệt thiên nhiên, thậm chí mất cả chủng tộc. Bệnh dịch không chỉ gây tai ương cho loài người, mà đời sống tâm linh cũng bị dây nhiễm.

Những tâm lý phức tạp này, bây giờ em mới nghiệm ra, chứ thuở trước suy nghĩ của em giản dị, trong sáng như một vạt nắng. Qua rồi năm đói rách, qua rồi mùa dịch tả, qua rồi thời thực dân hống hách, chỉ còn trong hồi ức em thời ấu thơ và thiếu nữ âm ập ước mộng. Lũng đất hẹp như lòng tay, nhưng gói ghém trong em nhiều khát khao thầm kín. Tuổi nhỏ em kết bạn với lũ trẻ người Thượng. Thời thanh xuân áo trắng nữ sinh chớm nở mối tình đầu. Luật học hơn em một lớp. Lần đầu Luật trao thư cho em - tan học, ngang ngược xông tới, thả phong thư vào giỏ xe đạp của em, giọng lác cắc nghe thật đáng ghét: "Chép

tặng bồ bài thơ đọc chơi." - tim em muốn nhảy khỏi lồng ngực. Em không về nhà ngay mà đạp xe vào cánh rừng cà-phê, tìm chỗ khuất dưới tàn sung rậm lá, run tay mở thư ra đọc. Vồn vện bốn câu lục bát: "Về trong mưa bụi bay bay. Trông hoa cúc nở nhớ ngày tiễn đưa. Xanh xao mộng mị chưa vừa. Bâng khuâng đứng tựa hiên mưa nhớ người." (*) Đầu óc em choáng váng, rối mù. Sao lại có "tiễn đưa" bên cạnh "bâng khuâng ... nhớ người"? Em lật bao thư tìm tông tích người gửi, chỉ thấy ghi cái tên N.V.Luật. Trưa đó, em bị mẹ chất vấn cặn kẽ về lý do về mượn. Em bịa chuyện, xe bị bể lốp.

Anh có tin không, khi em kể anh nghe cảm nghĩ của em về cái thuở đầu tiên ấy? Không phải phong thư mà là không gian lúc em hồi hải đọc dòng thơ lãng mạn đã gây ấn tượng sâu sắc vào tâm thức em. Thời gian nhảm mùa cà-phê nở hoa, tiết trời dịu mát. Nắng trải óng ả lên nương đồi hoa trắng nhức mắt. Sắc trắng làm nổi bật những dải đất đỏ ối. Em đứng run rẩy như nhánh cỏ bên gốc sung già, chỗ em thường lén mẹ ra ngồi đọc truyện tình. Tít tắp sau rặng cây xanh rì cuối rẫy đồi là viền núi xanh lơ, có hôm mây cuộn trắng xoá, tưởng như ngàn hoa đang chấp cánh lên trời. Một đêm trăng sáng, em mơ thấy mình hoá thân thành cái bóng trắng toát, lừng lờ bay lượn trên chập chùng hoa trắng. Những con đường đất đỏ, những đám bụi hồng giăng mờ ngổ ngách mộng mị. Lối lên trời khi gần khi xa. Em ngủ quên trong giấc ngủ, mộng trong giấc mộng, thấy đối ảnh mình trong lớp lớp gương soi.

Từ đó em và Luật yêu nhau. Hay đúng hơn, em yêu cái ấn tượng đậm đà khởi động tiềm thức em trong buổi trưa xa xưa ấy, lúc Luật và em thề nguyện cùng nhau, cửa lưng bàn tay, áp vào.

Em không giữ tấm ảnh nào của Luật khi rời nước. Cũng không cần, và diện mạo và dáng vẻ Luật đã khắc dấu vào tâm khảm em với khuôn mặt thư sinh và thân hình dong dong. Ít khi em thấy Luật mặc áo màu. Chỗ hò hẹn thường là đôi nương cà-phê, thỉnh thoảng mới vào ngồi trong quán kem. Em ngại chạm phải những ánh mắt soi mói, không muốn đối diện với bóng tối chiến tranh dần dà phủ kín thành phố. Em và Luật trốn tránh sự thật hung bạo bằng cách tìm vào những đồn điền cà-phê ngút ngàn, đôi tiếp đôi, rẫy nối rẫy. Em có cảm tưởng như mặt đất và bầu trời không còn gì khác ngoài sắc lục dịu dàng và màu trắng tinh khôi mùa hoa nở. Chỗ tiếp giáp đất trời hoà nhập vào nhau. Nơi đó, loài người có thể vui chân dạo quanh vườn trời. Em bảo với Luật, em là hoá thân của hoa cà-phê trắng. Luật cười hiền, còn anh là đôi đất đỏ, lâu lâu xin

gió hất bụi vào hoa cho chảy nước mắt chơi. Bụi đỏ Luật làm em khóc nhiều lần: sau nụ hôn đầu rón rén, và nhất là hôm Luật thi rớt tú tài, mất lý do hoãn dịch.

Những tháng Luật xa phố núi, em ngơ ngẩn như sống trong mộng. Em nghĩ ngợi quàng xiên. Chuyện kể của mẹ về thời dịch tả năm xưa sống sánh hiện về. Lời nguyện rửa của dân tộc thiếu số bị cướp đất? Lời báo oán của thần đất, thần núi, thần rừng đang ứng nghiệm? Nhưng tại sao nạn nhân lại là em? Làm sao em quên được cái tết ma quái ấy. Đầu tháng chạp, từ nơi đóng quân, Luật biên thư cho hay sẽ về ăn tết cùng em và gia đình. Em nôn nóng chờ. Quá khuya giao thừa vẫn không thấy tăm hơi Luật. Trong giấc ngủ chập chờn, em tỉnh dậy vì những tiếng động khẽ, nghe như có bàn tay ai cào cửa sọt soạn. Em dáo dác tìm ra. Trong bóng tối đặc sánh, em nhận ra bóng dáng quen mắt của Luật. Vẫn nho nhá trong áo trắng quần xanh thời đi học. Lại chẳng là màu áo, chói chang kỳ

quắc như phát quang, như phản chiếu thứ ánh sáng huyền hoặc từ vũ trụ. Em ngơ ngẩn giây lát, rồi sóng đôi cùng Luật bước ra ngoài đêm, không nói với nhau lời nào. Khuya giới nghiêm vắng tênh. Dăm ba trũng đèn vàng ngơ ngác. Em ngã đầu vào vai Luật, bắt được hơi hướm chiến tranh. Dường như là mùi thuốc súng, mùi địa đạo ẩm mốc lẫn với hương hoa cà-phê nhàn nhạt. Em và Luật tìm tới chỗ hẹn cũ. Đầu đã tới mùa, vậy mà em thấy trước mắt mình cánh rừng cà-phê trở đầy hoa trắng. Bên thân cây khắc dấu Q+L, em và Luật nâng niu yêu nhau. Bờ vai, vuông ngực Luật rắn rỏi áp xuống thân em mở hé. Hàng nút áo em run bật theo ngón tay chai sượng của Luật. Sợi dây chuyền móc vỏ đạn đồng trên cổ Luật chạm lạnh chầm chập xuống ngực em. Nét mặt của Luật, anh ơi, trong khoảnh khắc ân tình đầu đời bỗng đổi khác. Không còn nét thư sinh hoa mộng nữa, mà gầy cạnh sắc sảo như một khối diện hình học. Hai mắt Luật nhắm nghiền. Mép môi nhếch cong. Viên mặt dị dạng một cách khó hiểu. Luật gục đầu xuống gần cổ em. Xúc giác em nhận lấy hơi ấm, không phải của hơi thở Luật mà của dịch vị lan dòng trên da thịt. Và kinh khiếp thay, mùi máu tanh tươi xông ngập khứu giác. Em hốt hoảng xô Luật ra, bật dậy, nhìn xuống vai áo nhàn nhúm dưới lưng. Một vệt sẫm màu loang dấu. Máu của Luật.

Chim đêm bắn cánh xao xác lên không. Em bật người thức giấc. Con mộng sống sượng báo trước điềm chẳng lành. Luật tử trận một ngày trước giờ hưu chiến. Không hiểu sao, anh ấy hiện về trong giấc mộng cuối năm, khiến em suốt đời dằn vặt tự hỏi, ngộ lên trời chẳng biết có gần không?

* Thơ Đặng thị Quế Phượng.

xuân nhân ái

Tờ hoa mở, bút xuân khai
Xuân thiên niên kỷ đón mời tao nhân.
Non xa bằng lăng như gần
Câu thơ ai viết đẹp vằn xuân hoa!
Xuân Tươi cánh gió la đà
Xuân Mừng hạnh ngộ thiết tha ân tình.
Xuân Thơm đồng lúa tươi xanh
Xuân Mơ hát khúc thanh bình quê hương.
Nước non bao độ tang thương
Xuân thiên niên kỷ mở đường phục hưng.
Ba miền đất mẹ tương phùng
Bài ca dân tộc hào hùng vang xa
Cờ vàng phất phới rừng hoa
Mùa xuân nhân ái muôn nhà chờ trông
Việt Nam rạng rỡ Tiên Rồng
Việt Nam ngày mới mở dòng Kỷ Nguyên.
Mùa xuân ngát tiếng kinh hiền
Đại hồng chung giống an nhiên sa bà
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca
Mùa xuân đại nguyện an hoà nhân gian...

tuệ nga



Về Thấp Sao Trời

Nguyệt Cầm



Gần Tết con đường trước nhà anh lúc nào cũng nhộn nhịp người qua lại. Anh đứng tựa cửa, dưới giàn bông giấy có những chùm hoa trắng dịu dàng ẩn chìm trong vòm bóng tối của tàn lá. Gió đêm, từ con sông dưới kia thổi lên, nhiều hơn mọi ngày nên hôm nay trời hơi lạnh. Anh kéo cao cổ áo và đưa chân bước về phía bờ sông.

Ngang qua nhà cô, liếc mắt thấy trên lầu vẫn còn đèn sáng, anh ngừng bước. Tàn ngần đưa tay định nhấn chuông nhưng lại rút tay về khi thấy bóng cô vừa hiện ra bên trong khung cửa mở. Biết nói gì đây! Đã bao lần anh dừng chân tại nơi này mà trong đầu vẫn loay hoay kiếm tìm một lời giải thích nếu tình cờ bị cô bắt gặp! Anh nhìn xuống gói giấy cột nơ xinh xắn đang cầm trong tay. Lục lọi ngoài chợ sách lậu hết mấy buổi chiều anh mới tìm được cho cô món quà này. Một quyển sách của Nhã Ca. Cái tựa sách mới lãng mạn, tình tứ làm sao! *Ngày đôi ta mới lớn*. Không, đúng ra chỉ có cô mới lớn thôi. Còn anh thì đã qua rồi, qua lâu rồi cái thời thơ mộng ấy. Bởi thế nên anh cứ phân vân, hết cầm sách lên lại để xuống rồi lại cầm lên. Anh còn ngại ngùng, không biết phải bày tỏ tình cảm của anh với cô ra sao mà không thấy mình hồ đồ, sàm sỡ.

Anh lớn hơn cô nhiều lắm, gần chục tuổi. Lúc gia đình cô mới dọn về cạnh nhà anh, cô mới xong mẫu giáo, anh đã vào trung học. Anh còn nhớ rõ vì cô cùng tuổi với nhỏ Ki, em gái anh. Sáng nào anh cũng dẫn Ki đến trường. Giờ có thêm cô do gia đình gởi gắm. Con đường đến trường có đoạn trồng nhiều hoa hoàng hậu. Mùa xuân hoa nở tím ngát một góc đường. Cô và Ki tung tăng đi trước. Mái tóc cắt bằng ngang vai như kiểu tóc của một con búp-bê Nhật Bản hết nghiêng bên trái, lại nghiêng qua phải, lắc lư theo chân bước. Tay xách cặp, tay kia lung lẳng bình mực tím. Bình mực

bằng nhôm, xinh xắn và tròn như những trái ổi mọc sát hàng rào mà cô với Ki hay nắn nỉ anh hái trộm cho hai đứa.

Bao nhiêu năm tháng qua, dù mưa hay nắng, cũng ngày hai lần anh đưa đón Ki và cô. Quanh trường cô có nhiều cây sao đỏ mọc thẳng tắp, tàn lá giao nhau trên cao. Chiều nào có gió, cả bầu trời rợp đầy những cánh sao rơi. Hoa sao to và nhẹ như một chiếc cầu lông, xoay tít trong không trung khi rơi xuống đất. Những lúc đó cô và Ki thường quàng hết cặp xách vào người anh. Hai chiếc bóng nhỏ tung mình vào khoảng trời ngập đầy chong chóng bay, vội vàng chạy đuổi theo những cánh hoa vừa lìa cành. Hai chiếc váy ngắn màu xanh theo nhịp chân cũng bị hất tung lên cao, cũng xoay tròn một cách hồn nhiên, không e lệ, giấu giếm trước mắt anh.

Còn bây giờ! Dừng không một cái nhìn của anh cũng làm cô đỏ mặt thẹn thùng. Anh cũng thế! Loay hoay bên cô bao nhiêu năm, anh vẫn *mày mày tao tao* với cô như với Ki mà chưa bao giờ cảm thấy ngượng ngùng vì lối xưng hô. Vậy mà tất cả mọi cảm giác trong anh đều bị đảo lộn một cách vô trật tự bắt đầu từ một ngày xuân năm nào. Khi anh mở cửa và nhận ra dáng dấp thon thả của người thiếu nữ trong chiếc áo lụa vàng đang đứng sau làn cửa khép là cô thì anh đâm ra lúng túng. Vì tiết Xuân. Vì màu áo cô mặc. Kiểu tóc cô chải. Đôi môi cắn hạt dưa đến đỏ mọng. Hay vì cái giọng nói bỗng dịu êm ái, dẻo quẹo, ngọt lịm như miếng mứt khoai, mứt bí vừa xên tới, còn trong vắt và tươm chất nước đường dịu quánh như mật.

Anh không hiểu. Chỉ biết rằng loáng thoáng trong tiếng chào của cô, anh nghe trong đầu vang vang câu hát *Ngày xưa em đến, em mặc áo lụa vàng. Em đi trong nắng. Mang theo ánh sáng... Ôi! Áo lụa vàng. Áo lụa vàng quấn quýt chân*

em. *Ôi! Áo lụa vàng. Áo lụa vàng*
núu gót chân anh... Màu nắng hanh
vàng của buổi sáng mùng một Tết
năm ấy tuy tươi thắm nhưng chắc
chắn là không rực rỡ, lộng lẫy, ngọt
ngào như màu áo cô mặc. Màu áo
làm anh thất tim. Và mái tóc chải gỡ
cẩn thận của cô mượt êm như một
giòng suối. *Em qua rủ Ki đi lễ chùa,*
cô nói. Anh ừ một tiếng ngắn.
Nhưng anh đã không đứng ở cửa
gào to *Ki ơi, có Mi kiếm* như anh vẫn
thường làm mà anh đã cố gắng tỏ vẻ
bình thản, quay lưng đi vào trong,
tìm Ki nhỏ nhẹ thông báo.

Cô với Ki đi rồi anh còn thơ thẩn
trong sân lâu lắm. Anh nhớ đến cô.
Đến cái nhìn e ấp, dáng dấp dịu
dàng của cô. Mềm mại như những
đọt lá khế mới trở đầu cành. Anh
nghĩ thầm và đưa mắt nhìn xuống
những cánh hoa nhỏ xú hình ngôi
sao mang sắc trắng phơn phớt tím
đang bị mũi giày anh vô tình dẫm
lên. Lòng tự hỏi sao hôm nay những
trái khế ươm vàng treo lủng lẳng
trên cao không còn làm anh cảm
thấy e ẩm hai hàm răng. Chắc tại cô,
tại những hình ảnh của cô ngày nào
lúi húi dưới gốc khế, vụng về hốt mớ
hoa rụng chơi bày đồ hàng. Tiếng
reo của cô vào những buổi trưa
thanh vắng và đôi mắt đen tròn ánh
lên những tia vui khi thấy anh quẹo
xe vào sân. Ki núu một bên tay. Cô
núu bên kia, bắt anh leo lên cây hái
xuống những trái khế vừa chín tới.

- Chua chết! Ăn sao được mà
hái!

- Kệ tụi em! Anh Hai cứ hái đi.

Giọng cô giống giọng Ki. Cũng
vội vãnh. Cũng reo vui. Và gương
mặt thì vô cùng hơn hởi lúc ôm chùm
khế đi ra cổng. Một đứa cầm từng
trái đưa vô khe cửa. Một đứa chạy
tới, đóng ập cửa lại. Nước ra bót,
khế đỡ chua. Anh lắc đầu, chịu thua
những cái nghịch ngợm của hai con
nhỏ.

Và anh đã phải kéo cờ trắng đầu
hàng vô điều kiện nhiều lần vì anh

luôn luôn là nạn nhân của những
đùa nghịch vô tình của cô. Anh còn
nhớ cái lần đầu tiên dẫn bạn gái về
nhà. Anh đưa cô bạn ra vườn dạo
chơi. Gần cuối năm, lá khô rụng
đầy. Nơi anh ở người ta thường có
thói quen gom lá khô thành đống to
và đốt vào những đêm trời khô ráo.
Anh với cô bạn gái đứng với nhau
dưới gốc cây hoàng lan. Mùa lạnh
hoa lụa thưa nên phải một lúc lâu
anh mới tìm được một nụ vừa nở.
Anh đặt cánh hoa mới hái vào bàn
tay thắp bút của người thiếu nữ. Sẽ
không bao giờ, anh sẽ không bao
giờ quên giờ phút lịch sử trọng đại
đó khi tim anh đang nhảy múa trong
lòng ngực, hồn anh đang bay bổng
với những cảm giác lâng lâng của
lần tỏ tình đầu tiên trong đời thì có
tiếng xột xoạt sau lưng và lá khô bay
tứ tung vào chân anh. Anh giật mình
quay lại. Nhìn xuống. Bất gặp đôi
mắt tròn xoe của cô ngơ ngác nhìn
lên. Hai tay hai chân chống trên mặt
đất, cô đang từ trong đụn lá khô lồm
còm chui ra. Gương mặt lấm lem.
Đầu tóc rối bù, vương đầy lá. Ánh
mắt của cô chuyển từ ngạc nhiên
sang ngỡ ngàng khi nhận ra anh không
phải là kẻ lạ duy nhất đã vô tình xâm
phạm giang sơn của cô và Ki.
Không đành được lòng anh phá lên
cười. Tiếng cười chưa dứt cô đã biến
mất. Mối tình học trò đầu tiên trong
đời anh cũng biến theo cô: Cô bạn
của anh giận dỗi bỏ ra về và dứt
khoát đoạn tình với người có tiếng
cười "dồ diên" là anh.

Mùng một Tết cô mặc chiếc áo
đầm hồng. Mái tóc búi-bê được cột
cao với hai cái nơ xinh xinh. Cô
đứng chơi trước sân nhà anh, trong
tay cầm những phong bao lì-xì, đỏ
thắm và đầu lắc lư lắc lư để hai lọn
tóc phát tới phát lui như ngựa con
vẩy đuôi khi cô muốn khoe với Ki
kiểu tóc mới. Anh nhớ kỹ lắm vì
trong khi cô hồn nhiên, lú lo cười
nói như chim sơn ca thì anh đang
nằm một mình trên gác, ủ rũ như con

mèo mắc mưa vì bị bỏ "đá". Thấy
anh ở trong nhà bước ra, Ki và cô đã
chạy ủa tới đón. Ki xòe tay đòi tiền
mừng tuổi. Cô cũng không ngại
ngần núu lấy tay anh *Của em đâu!*
Của em đâu! Vì với cô, anh là một
người anh lớn. *Anh Hai.* Cô bắt
chước Ki xưng hô như thế từ năm
xưa năm xưa. *Anh Hai làm giùm Mi*
cái này. *Anh Hai làm giùm Mi cái*
kia. Giọng cô ráo hoảnh như cách
nhỏ Ki nói chuyện với anh.

Và cũng từ năm xưa năm xưa anh
đã nhận lãnh cái "vinh dự" làm anh
của cô một cách tự nhiên. Anh đã
làm giùm cô bao nhiêu việc không
tên: Vừa dán băng keo vừa xuyết xoa,
chu miệng thổi vào chỗ đau những
lúc cô chạy nhảy bị té trầy đầu gối,
ngồi hu hu khóc. Dẫn cô ra chợ, dịu
cô ngồi, chót vót trên vai để cô nhìn
cho rõ con lân màu sắc sặc sỡ đang
nhảy múa, lượn vòng theo tiếng
trống các cùm... Anh đã làm tất cả,
một cách ân cần như những việc anh
đã làm cho nhỏ Ki. Nhiều lần đi đâu
về thấy hai đứa con gái ngồi đánh
đũa trước thềm là anh cũng cất tiếng
gọi cả đôi:

- Con Ki con Mi ra lấy kẹo.

Hoặc

- Anh khát nước. Đứa nào nhanh
chân chạy vô nhà rót cho anh Hai
một ly.

Vậy là hai con nhỏ vội vàng
quăng banh, quanh đũa, cầm đầu
cầm cổ chạy đua vô bếp lấy nước
cho anh Hai. Mỗi đứa bung ra một
ly đầy, bước rón rén sợ đổ. Làm anh
Hai phải trăn mình uống cả hai ly để
hai con nhỏ khỏi phân bì.

Một mùa xuân khác, cô với Ki
nâng nặc đôi anh dẫn đi Sở Thú
ngày mùng một Tết. Anh đã phải
năn nỉ thiếu điều muốn dứt hơi,
muốn gầy lười để thuyết phục hai
con nhỏ là không nên đi thăm thú
ngày đầu năm vì sợ cả năm sẽ khọt
khẹt, sẽ ngứa ngáy ngồi gãi suốt
ngày như... Tề thiên. Hai cô nhỏ
nghe cũng lẹt tai, bỏ ý định đó

nhưng lại bắt anh ra vườn phụ hái lộc đầu năm. Không biết nghe ai xúi bẩy mà hai đứa cứ khăng khăng chỉ cây vú sữa. Anh nhìn những trái vú sữa tròn trịa, da căng bóng nằm khiêu khích trên cao mà muốn cầm roi quất cho mỗi đứa mấy cái vô dít. Cây vú sữa cao hơn nóc nhà. Cành lá um tùm. Cái sào hái lại bị gãy tuần trước... Anh lạnh cứng, muốn tìm đường nuốt lời hứa nhưng lại sợ hai con nhỏ cầm rơm, xui cả năm nên đành bấm bụng xắn tay áo, cởi giày, cởi vớ phóng lên cây. Tàn lá rậm. Trái xanh thì nhiều còn trái chín màu tím than, chìm khuất trong màu lục thẫm của đám lá nên khó thấy. Nhìn quanh quất một lúc anh mới tìm được một trái. Anh xoắn người ra xa, vươn tay ôm gọn trái vú sữa. Chưa kịp bẻ trái là khỏi cành anh đã thấy mình chơi vơi trong không. Và chỉ mấy giây sau thì nằm quần quai trên mặt đất. Miệng không ngừng rên la vì cánh tay bị gãy.

Đó! ít nhất đã hai mùa Xuân trong đời anh bị cô *hại* một cách gián tiếp. Còn mùa xuân này thì cái áo lụa vàng của cô đã *hại* anh. Một cách trực tiếp. *Em lớn bao giờ anh chẳng hay*. Câu thơ của ai mà càng đọc anh càng thấm thía. Và càng nghĩ anh càng lấy làm lạ. Cứ tưởng trong đời chưa bao giờ bị vương vấn vì cô. Nhưng thật ra khi nhớ về một kỷ niệm cũ, thì bất cứ cái gì của cô, liên quan tới cô anh cũng hồi tưởng lại được. Chiếc áo ngấn hờ bụng được giữ trên vai bởi hai sợi dây mảnh bằng đầu đũa. Cái quần đùi luồn thun rộng rinh. Thỉnh thoảng đang chạy nhảy cô phải ngừng lại đưa tay kéo xóc lên. Bàn tay nhỏ nhắn, đầu ngón tay vương đầy màu mực tím mà anh hay bắt cô chạy đi rửa trước khi bóc kẹo ăn... Anh nhớ không sót một điều nào và cũng lấy làm ngạc nhiên với trí nhớ của mình. Trong khi nghĩ về nhỏ Ki anh lại không thể nào tưởng tượng được một cách rành rọt như thế.

Rồi ngày hai lần đáng tiểu thư trong chiếc áo lụa yếu điệu đi ngang cổng nhà anh. Anh yêu tà áo bay lượn trong gió như cánh bướm trắng. Anh mê cách cô chéo hai tay trước ngực ôm chông tập võ. Duyên dáng mà kiêu sa. Bởi vậy, trưa nào anh cũng thơ thẩn ra vào trước sân. Săm soi một nụ quỳnh hay cắt tỉa mấy chậu kiểng bên song mặc dù bình thường anh đâu có siêng như vậy. Buổi trưa im lặng như tờ. Tiếng guốc cô rộn ràng khua vang con đường vắng. Anh ngừng tay. Làm như tình cờ ngược lên, tình cờ nhìn ra. Đáng-cô thon thả, nhẹ nhàng lướt qua. Màu áo trắng cô mặc pha dịu cái nắng chói chan của mặt trời miền nhiệt đới.

Cứ thế anh một mình, lặng lẽ nhìn cô, nhìn Ki sánh vai lướt qua thời đôi ta mới lớn. Hồn nhiên. Vô tư. Một vài mùa xuân đã qua đi kể từ ngày màu áo lụa vàng của cô làm anh thao thức mỗi đêm. Anh chưa bao giờ để lộ ra ngoài. Kể cả với nhỏ Ki. Vì anh không muốn làm cô mất tự nhiên mỗi khi gặp anh. Hay vì câu nói của cô với Ki mà anh tình cờ nghe được hôm bước chân về nhà sau mấy ngày đi rong. "*Anh Hai của mày hoang đường chi địa quá*". Anh điếng người! Anh chơi vơi! Lẽ nào hình ảnh của anh trong cô là thế! Anh tự nhủ rồi sẽ có một lần nào đó anh sẽ có dịp biện hộ cho con người của mình, có dịp giải bày với cô rằng nếu có một người yêu như cô, là cô, anh sẽ không bao giờ đi hoang, sẽ không bao giờ rời cô nửa bước. Anh cố tưởng tượng cô sẽ phản ứng ra sao với lời anh vừa nói. Chắc cô sẽ liếc anh bằng con mắt có đuôi. "*Nói nhảm nhảm!*". Cô sẽ trách anh như cô vẫn trách Ki mỗi lần con nhỏ bông đùa quá trớn.

Anh thả trí tưởng tượng bay xa hơn... Có thể cô sẽ để anh nắm tay, như anh đã hàng trăm lần nắm hai bàn tay nhỏ xú đầy đất cát của cô những buổi tối anh bị cô và Ki bắt

chơi dung dăng dung dẻ dắt trẻ đi chơi trong sân nhà. Và có thể cô sẽ nghiêm mặt hỏi "*Anh có thấy tuổi tác của mình cách xa quá không?*" như cô đã từng nhiều lần thắc mắc về khoảng cách tuổi tác khá lớn giữa anh với Ki. Anh sẽ kể cho cô nghe một chuyện cổ tích tân thời. Là ngày trước có một người con gái mười bảy tuổi yêu một chàng trai lớn hơn mình mười bảy tuổi. Gia đình cô gái không bằng lòng. Nửa đêm nàng đào tường, khoét vách, ôm bọc quần áo, lặn theo hướng sao bước về phía con rạch ở cuối vườn. Nơi có chiếc xuồng của chàng trai đang đợi. Hai người dẫn nhau đi xây hạnh phúc ở một nơi xa. Bẵng đi một thời gian khá lâu, khi đã với nhau thành con đầu lòng chàng mới có gan dẫn nàng về quê vợ chịu tội với ông bà nhạc. Chàng mặc bộ đồ lính, ngực đeo đầy huy chương, còn dẫn theo một tiểu đội binh sĩ dưới quyền. Định bụng ông bà già vợ dù cầm trong bụng cách mấy cũng không dám làm rần rần rộ rộ trước mặt mọi người. Ai dè ông già vợ ngó thấy mặt chàng nổi giận tràn hồng. Ông xách con dao chặt dừa rượt chàng chạy có cờ trước một tiểu đội lính đang bồng súng đứng chào nghiêm chỉnh trong sân... Nhưng rồi mọi chuyện cũng qua. Ông già nghe tiếng khóc của thằng cháu ngoại thì giục mình thức tỉnh. Hỉ xả hết tất cả.

Có thể cô sẽ phá ra cười khi nghe anh nói thằng nhỏ trong truyện chính là anh. Cô vẫn có cái tính dí dỏm, hay cười. Đợi cho tiếng cười của cô tan mất, anh mới nắm lấy tay cô, và sẽ ân cần bảo: *Trong tình yêu, tuổi tác không là gì hết!* Câu nói nghe sắc mùi cải lương nhưng anh thật tình tin như vậy. Ba má anh cách nhau mười bảy tuổi mà còn ăn nên làm ra, con cái đầy đàn, sống với nhau tới răng long, đầu bạc. Còn tuổi tác giữa anh với cô chỉ bằng nửa khoảng cách ấy thì đâu là gì!

Bởi vậy sau cùng anh đã nhất

định mua tặng cô *Ngày đôi ta mới lớn*. Anh muốn nói với cô rằng: Tim anh vẫn chưa già. Vẫn còn trẻ như cô. Vẫn còn mơ mộng, lãng mạn như cô! Để những buổi tối, cô không còn đơn độc, bên kia hàng rào, ngồi chống tay nâng cằm, vu vơ nhìn trời sao lấp lánh. Để anh không còn, bên này căn gác, đứng tựa cửa ôm cây sáo trúc mà tỉ tê mấy tấu khúc đoạn trường như chàng Trương Chi đời xưa.

Anh vừa đi vừa suy nghĩ lan man. Chân vui bước một đoạn đường khá xa. Đến chùng quay lại thì nhà cô đã đi ngủ. Đèn tắt tối om. *Không bữa nay thì ngày mai*. Anh nhủ thầm và đi thẳng về nhà.

Nhưng anh đã không bao giờ có cơ hội đó vì bỗng nhiên cô đi lấy chồng. Lấy một người phương xa. Không dính líu gì tới mấy thằng vẫn đạp xe theo Ngọ về mà mỗi lần nhìn thấy anh đều làm bầm chửi rủa. Thiệp hồng cô

gửi đi vào một ngày cuối năm. Ki ngẩn ngơ. Anh ngẩn ngơ. Anh lặng lẽ vào phòng. Lặng lẽ mở tủ cầm gói quà sẽ tặng cô ra ngắm nghía rồi vung tay quăng gói giấy vào thùng rác trong góc phòng. Anh lên giường nằm vắt tay lên trán. Một lúc sau, không biết nghĩ sao, anh ngồi dậy. Bước tới góc phòng lượm gói quà lên, xé bỏ tờ giấy hoa bọc ngoài rồi đem quyển sách thầy lên mặt bàn học trong phòng Ki mà không thêm nói một lời nào.

Giờ thì cô đã theo chồng đi xa. Tới một thành phố nằm bên kia quả địa cầu. Nơi đó, khi mùa xuân đến, cây cảnh còn trơ trụi lá và băng tuyết trắng xóa vẫn phủ đầy mặt đất. Phần Ki, cuộc sống là những toan tính liên tục về sinh kế cho một tiểu gia đình nên lâu lắm Ki mới có dịp về thăm nhà một lần. Chỉ còn mình anh lẻ loi, đơn độc đứng tuổi lá cội mai già đầu ngõ mỗi độ đàn én kéo nhau về làm tổ trên

những ngọn cây cao ven sông. Và bên trong lồng ngực, trái tim anh vẫn thất đau khi nhìn khóm hoàng cúc nở vàng dưới hiên. Màu áo lụa ngày xưa. Anh còn nhớ, vẫn hoài hoài nhớ. Dù đã biết rằng anh và cô sẽ có một đời mãi mãi xa nhau.

Buổi tối, anh gom đồng lá khô trong vườn, châm lửa đốt. Trời lạnh nhưng anh muốn ngồi lại ngoài sân. Một mình. Buồn hiu. Buồn hắt. Tiếng cành khô nổ lách-tách. Âm thanh rất nhỏ nhưng đủ gợi thêm nỗi cô tịch cho một đêm giao thừa không tiếng pháo.

Nhìn theo vạt khói nhẹ lên cao, tan loãng trong không gian quạnh vắng của bầu trời đêm, anh nghĩ đến những ngày tháng cũ đã qua đi trong cuộc đời anh, và Ki, và cô. Cũng là những đêm cuối năm. Cũng là những lần đốt lá trên sân.

Anh ngồi nhìn cô và Ki chống tay lên cằm, ngẩn đầu lên cao, tìm đếm sao trời. Một ông sao sáng, hai ông sáng sao. Ba ông sao sáng, bốn ông sáng sao... Hai đứa giành nhau chỉ, giành nhau đếm rồi ôm nhau cười nắc nẻ...

Anh ngậm ngùi. Nhớ cô. Nhớ Ki. Quay quắt! Có sợi khói nào cay trong nỗi nhớ triền miên của anh. Đêm cuối năm muốn tìm một cánh sao cũng đỏ con mắt!



25 mùa xuân trên nước mỹ

*Ngày xuân em dạo vườn xuân
nắng không đủ ấm ngập ngừng mây trôi.
Hoa đào hừng một góc trời,
nhẹ cơn gió phẩy, tả tơi rụng đầy!*

*Hăm lăm năm, cuộc đời thay
Quê hương, quê mẹ không ngày chôn thân!
Nếu mà... hai đứa mình gần
mùa xuân anh nhỉ, đâu cần bướm hoa!*

*Tại mình... hai đứa cứ xa
vườn xuân hoá bãi tha ma lạnh lùng!
Hai ngàn năm vẫn Tây Đông
Hai ngàn năm nữa có gần bên nhau?*

*Giẫm chân trên xác hoa đào
Câu thơ bất chợt rơi vào hư vô
Trên trời mây trắng lửng lơ
Bay về đâu nhỉ? Không chờ cũng tan!*

*Ngày xuân hoa nắng mơ màng
Vườn xuân thấp thoáng bóng chàng thi nhân!*

thảo chi

cõi điên

*Tình tôi trong cõi điên
Cơn gió thoảng vô biên
Sống áo bay phiêu hốt
Sống vô quanh mạn thuyền.*

*Cửa khuya còn ngóng bạn
Đốt thuốc ngấm sự đời
Sống bao lâu, tiếc nuôi
Lòng theo ánh trăng soi.*

*Khán tiếng đời, lắng tâm
Núi vọng bóng tri âm
Mây đảo, mưa lay lắt
Đất xao, giọt lệ thầm.*

*Khóc ngất giờ ly biệt
Lòng ai nổi ngậm ngùi?
Hương cỏ vương mộ chí
Em về ướp dành hơi...*

phạm quang ngọc

Người Việt Ăn Tết ở Hải-Ngoại

Nguyễn Nhạn Sơn



Người Việt chúng ta có rất nhiều điều đồng ý với nhau. Đồng ý với nhau nghĩa là đa phần nghĩ như vậy, nói như vậy, làm như vậy. Tức là chúng ta giống nhau về một chuyện nào đó. Như ngày xưa ông Nguyễn Văn Vĩnh nhận xét người Việt chúng ta dễ cười, vui cũng cười mà buồn cũng cười. Tức là theo ông Vĩnh, người Việt giống nhau về điểm dễ cười. Nhưng đó là ý riêng của ông Vĩnh, không phải là ý của đa phần chúng ta.

Có những chuyện mà người Việt chúng ta hoàn toàn đồng ý với nhau, không ai phủ nhận. Chẳng hạn, chuyện người Việt-Nam là “con rồng cháu tiên”, chuyện nước Việt-Nam có “bốn ngàn năm văn hiến”, chuyện chiếc áo dài của phụ nữ Việt-Nam là đẹp ...

Tuy nhiên, trong các lãnh vực vừa kể, sự đồng ý cũng chỉ là mặc nhiên, hoặc trong ý tưởng. Mặc nhiên nghĩa là tôi không hỏi bạn có đồng ý hay không, không chờ đợi câu trả lời của bạn, tôi đã tin rằng bạn đồng ý. Trong ý tưởng nghĩa là chỉ là cùng nhau nghĩ như thế, cổ động nhau tin như thế, viết trên báo trong sách như thế, nhưng đến khi làm thì không phải ai cũng làm giống nhau. Chẳng hạn có ai hỏi hai ông A và B có phải là “con rồng cháu tiên” hay không, hai ông đều trả lời rằng phải. Thế là hai ông nhìn nhận là cùng một ông tổ bà tổ, là bà con với nhau, là gà cùng một mẹ. Nhưng một khi giữa hai ông có chen vào một chút quyền lợi, một chút danh vọng, ông này được mà ông nọ không, thì chuyện “chớ hoài

đá nhau” sẽ được gác lại. Có một ông kia, nếu có ai hỏi nước Việt-Nam của ông có phải là “bốn ngàn năm văn hiến” không, thì chắc chắn ông sẽ ưỡn ngực lên mà trả lời là “lại còn phải hỏi”. Nhưng trong cuộc sống bấy lâu nay ở hải ngoại, Bắc-Mỹ chẳng hạn, ông vẫn thường làm những việc mà dân những nước chỉ có chừng “vài trăm năm văn hiến” thôi, cũng chẳng dám làm. Một bà kia viết báo viết sách ca tụng chiếc áo dài Việt-Nam, nhưng bất cứ đi đâu, bất cứ dịp nào, bà cũng diện đầm vì đồ đầm thời trang hơn ... Thế là “tri hành không hợp nhất”!

Nhưng có một chuyện, người Việt chúng ta hoàn toàn đồng ý với nhau, trong tư tưởng cũng như ngoài hành động, nói sao làm vậy. Trăm người như một. Tất nhiên, về mức độ thì có khác nhau. Đó là cái chuyện ăn Tết.

Đối với người Việt, ăn Tết là truyền thống. Từ ngày xưa, xưa lắm, tổ tiên chúng ta ăn Tết, rồi ông bà cha mẹ chúng ta ăn Tết, rồi đến chúng ta ăn Tết. Hồi ở trong nước, chúng ta ăn Tết. Bây giờ ra sống ở nước ngoài, chúng ta cũng ăn Tết. Tóm lại, hễ có người Việt là có ăn Tết, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu.

Nói như vậy, có phải là nói trong nhân loại chỉ có người Việt chúng ta ăn Tết hay không? Không phải. Nhưng so sánh cho kỹ, thì rõ ràng là người Việt chúng ta coi trọng chuyện ăn Tết hơn mọi chuyện, và ăn Tết long trọng hơn mọi giống dân khác.

Ăn Tết là ăn mừng đầu năm mới. Trong việc giao dịch chính thức với nhau, đã từ lâu, các dân tộc đều dùng dương lịch. Nhưng trong việc ăn Tết, người ta theo lịch truyền thống. Lịch truyền thống của người Âu-Mỹ là dương lịch, họ ăn Tết ngày đầu năm dương lịch. Những dân tộc nào còn giữ lịch truyền thống khác hơn dương lịch,

mà cũng không trùng với âm lịch, thì họ ăn Tết theo lịch riêng của họ. Người các nước Việt-Nam, Trung-Quốc, Đài-Loan, Triều-Tiên, còn dùng âm lịch, ăn Tết theo âm lịch. Tết âm lịch thường đến sau Tết dương lịch hơn một tháng.

Người thiên hạ ai cũng ăn Tết. Nhưng người Việt chúng ta ăn Tết lớn hơn hết. Ngày xưa chúng ta ăn Tết một tháng. Tháng giêng ăn Tết ở nhà. Dám nghỉ luôn một tháng để ăn Tết, có giống người nào trên thế giới dám bắt chước không? Bỏ cái mức kỷ lục Guinness ấy đi, chúng ta cũng còn hơn thiên hạ rất xa. Người ta chỉ ăn Tết ngày đầu năm mới, nhưng cái Tết của chúng ta luôn luôn dài hơn một ngày, và được chuẩn bị trong nhiều ngày trước đó, có khi cả năm, nghĩa là vừa ăn xong cái Tết này thì đã bắt đầu lo cho cái Tết khác.

Nhưng đó là chuyện ngày xưa. Từ khi người Việt chịu văn minh Âu-Mỹ, chúng ta không ăn Tết nhiều ngày nữa. Người ta chỉ ăn Tết một ngày, người ta văn minh tiến bộ; chúng ta ăn Tết nhiều ngày để chịu mãi sự lạc hậu hay sao? Chúng ta cải tiến tập tục. Nhưng chúng ta vẫn ăn Tết khác hơn thiên hạ.

Người Âu-Mỹ ăn Tết là nghỉ không làm việc một ngày, là ăn uống với nhau, là chúc nhau gặp may trong năm mới (chúc chung với dịp Giáng-Sinh). Chúng ta cũng làm đủ những thứ đó, và làm nhiều hơn. Công tư chúc Miền Nam ngày trước không bao giờ chịu nghỉ Tết chỉ một ngày đầu năm. Tết nào cũng bắc cầu từ thứ bảy chủ nhật trước tới thứ bảy chủ nhật sau, có khi dây dưa đến cả tuần. Ăn uống thì nào tất niên ở sở, tất niên ở nhà, rồi giao thừa, rồi đầu năm, rồi khai hạ, khai trương... Còn chúc nhau, thì thiệp Tết gởi qua gởi lại như bướm lượn vườn hoa. Nhà in và bưu điện được dịp thu tiền.

Nhưng người Việt còn ăn Tết

bằng mâm cỗ cúng kính, bằng quần áo mới, bằng xuất hành, bằng mừng tuổi, bằng đốt pháo, bằng bài bạc... Lại còn những cách ăn Tết rất tao nhã là đi chơi xuân, dán câu đối, và khai bút. Trước khi chuyển sang nói chuyện người Việt ăn Tết ở hải ngoại, xin nói một chút về tục chơi câu đối Tết và khai bút đầu năm.

Hai tục này có liên hệ chặt chẽ với cổ học và chữ Hán. Văn biết câu đối có thể đặt bằng tiếng Việt, có thể viết bằng chữ Nôm, hoặc bằng Quốc-Ngữ. Nhưng trong dịp Tết, câu đối đặt và viết bằng chữ Hán thường được coi là trang trọng hơn. Với việc khai bút, cũng vậy. Bất cứ các cụ ngày trước, trong giới tân học cũng có người khai bút. Ngày đầu năm, họ ăn mặc chỉnh tề, ra ngồi bàn viết, lấy bút sắt mực xanh thay bút lông mực xạ, viết trên một tờ giấy trắng một câu có ý nghĩa tốt đẹp, nói lên niềm hi vọng cho cả năm. Họ đưa tờ giấy cho cả nhà coi, rồi cẩn thận đem cất. Họ có thể viết bằng chữ Hán, bằng chữ Nôm, hoặc bằng Quốc-Ngữ. Nhưng khai bút đúng theo truyền thống thì phải dùng bút lông, mực Tàu, và giấy hồng đơn. Nếu là câu tự đặt, thì phải nghĩ từ nhiều ngày trước. Khai bút là viết chữ nào chắc chữ ấy, không sửa chữa. Lời lẽ thì luôn luôn tốt đẹp vì đã được chọn kỹ, nhưng nét bút thì là sản phẩm của một lúc. Thân thể có khỏe mạnh, tâm tình có vui vẻ, thì nét bút mới mạnh mẽ tươi tắn. Lời khai bút có ý nghĩa hay, mà chữ viết không mạnh không tươi, là cái điều người ta không muốn. Cho nên, nếu cảm thấy trong người không được khỏe, trong lòng không được vui, người ta tránh viết chữ đầu năm. "Khai bút" tức là viết chữ đầu năm. Nét chữ thể hiện cái vận của cả năm.

Có người kết hợp làm một hai việc khai bút đầu năm và chơi câu đối Tết. Ngày đầu năm, họ bày bút lông, mực Tàu, và giấy hồng đơn

ra, viết câu đối để dán lên vách, giữ cả năm để cầu mong "kim niên y nguyện", mà cũng là để thưởng thức nét chữ của mình.

Về chuyện này, tôi có một kỷ niệm buồn với một người cậu họ. Ông học không giỏi lắm, nhưng viết chữ rất đẹp. Ông thường viết giúp cho người trong làng. Và năm nào ông cũng khai bút, kể cả những năm trong thời Việt-Minh. Chuyện xảy ra ngày mừng một Tết Mậu-Tí (1948). Khoảng mười giờ sáng, tôi đến nhà ông để chúc Tết. Tôi bước lên thêm, nói "thưa cậu" thì vừa thấy cây bút lông trong tay ông tuột xuống, làm nhoè một chữ ông đang viết. Có lẽ lời chào của tôi làm ông giật mình. Ông nhìn trân trân vào tờ giấy, quên cả sự có mặt của tôi. Tôi liếc mắt nhận ra ông viết chưa xong vế đầu của câu đối cổ "nhân tăng tuế nguyệt, nhân tăng thọ; xuân mãn càn khôn, phúc mãn đường". Chữ bị nhoè là chữ "thọ". Rằm tháng giêng năm ấy, cậu tôi nhận được tin người con trai tử trận tại cầu So Đũa, phía nam Tuy-Hòa. Bọn lính Pháp đóng ở Núi Hiêm bắn súng cối, một viên đạn trúng vào chỗ Nhân đang núp. Nhiều năm sau, cậu tôi mới nhắc lại chuyện viết khai bút năm ấy: "Cháu đừng để bụng việc đó nữa. Cứ coi như chuyện Khương Duy làm tắt ngọn đèn cầu thọ của Khổng Minh. Thật ra, khai bút năm đó, cậu viết câu "thiên tăng tuế nguyệt, nhân tăng thọ" cũng là có ý cầu xin cho em cháu được bình yên nơi súng đạn. Không ngờ, nó chỉ sống thêm được nửa tháng".

Ngày nay, người Việt ở hải ngoại ăn Tết như thế nào? Nói chung, thì chúng ta vẫn ăn Tết, Tết năm nào cũng "ăn", tuy cách "ăn" có khác hơn hồi còn sống ở trong nước.

Ngoài cái Tết chính (tức là Tết Nguyên-Đán) ra, chúng ta còn "ăn"

cả Tết Đoan-Ngọ, và Tết Trung-Thu. Nhưng trước khi đi sâu vào vấn đề, thiết tưởng cũng nên luận qua về chữ “ăn”. Với trường hợp này, tiếng Pháp và tiếng Anh cũng có những chữ “fêter”, “jouir”, “celebrate”, “enjoy”... Nhưng tựu trung, không có chữ nào hay và đúng bằng chữ “ăn” của ta. “Ăn” vừa bao gồm, vừa cụ thể. “Ăn” là “làm kỷ niệm”, là “mừng”, là “vui”, là “chơi”, nhưng cũng chính là “ăn”. Không “ăn” thì không phải là “ăn Tết”.

Thử ngắm mà coi. Ngày Đoan-Ngọ (mùng năm tháng năm âm lịch), chúng ta không đi chơi, không thăm nhau chúc nhau, không mặc quần áo mới, không đánh bài, nhưng chúng ta vẫn có “ăn”. Trước ngày ấy ít hôm, ngoài chợ bán đầy một thứ bánh nếp gói lá gọi là “bánh tro”, quanh năm cũng có bán, nhưng đặc biệt bán nhiều trong dịp này. Có nhà mua về ăn, có nhà mua về cúng rồi mới ăn. Ngày nay, tới ngày Đoan-Ngọ, người Việt có cúng là cúng ông bà, chứ không cúng ông Khuất-Nguyên người nước Sở bên Tàu. Người ta cũng bỏ luôn cái tục bày hoa quả ra để trẻ con “giết sâu bọ”. Nhưng người ta vẫn giữ tục “ăn Mừng Năm”, ăn bằng bánh tro.

Tương quan giữa chàng rể và bên nhà vợ trong thời gian sau lễ hỏi trước lễ cưới, ngày Mừng Năm quan trọng chỉ kém ngày Tết. Chàng rể phải nhớ đi “tết vợ”, tiếng Bắc gọi là “sêu”. Không được quên. Quên thì có thể mất vợ. Nói là tết vợ, nhưng đúng ra là đem trà rượu bánh trái biếu cha mẹ vợ. Ở miền Trung, có câu hò: *Sau Tết thì tới Mừng Năm, chàng ơi phải nhớ bưng mâm tới nhà. Trước là viếng mẹ thăm cha, sau là có dịp đôi ta phỉ tình*. Đây là lời của ân tình, hay chỉ là lời nhắc khéo, thì tùy các bạn.

Tết Trung-Thu lẽ ra chỉ dành cho trẻ con, nhưng vì trẻ con không biết tổ chức, người lớn phải tổ chức

cho chúng vui chơi, thành ra người lớn có dịp vui ké. Nói “vui ké” là nói sự thật. Là vì nhân dịp Trung-Thu, nếu có rước đèn, nếu có múa lân, người lớn vui thì cũng là vui lây với con em đó thôi. Nhưng ăn, thì người lớn ăn thật. Tết Trung-Thu, thì ăn bánh “trung-thu”, bánh nướng và bánh dẻo. Về món này, bây giờ ở nước ngoài, chúng ta không thiếu. Có khi còn có nhiều hơn, phẩm chất cũng có thể trội hơn. Còn hình thức, thì rõ ràng là sang hơn. Bánh phần nhiều được đựng trong hộp thiếc rất đẹp, và rất kín, đáng tin cậy về mặt vệ sinh. Người ta mua bánh trung thu, để cho trẻ con ăn cũng có, nhưng chính là để người lớn ăn, và tặng biếu cho nhau. Tóm lại, “vui Trung-Thu” thì người lớn vui ké hay vui chung với trẻ con, nhưng “ăn Trung-Thu” thì người lớn ăn cho chính mình. Cuối cùng, bây giờ “Trung-Thu” không còn là cái Tết của riêng trẻ con nữa.

Nhưng Đoan-Ngọ và Trung-Thu chỉ là hai cái tết phụ. Bây giờ, chúng ta nói tới chuyện ăn cái Tết chính.

Ở hải ngoại, người Việt ăn Tết Nguyên-Đán có phần giống, mà cũng có phần khác hồi còn ở trong nước. Xin nói về những cái khác trước.

Cái khác rõ ràng nhất là chúng ta đón Tết không có pháo, không có hoa mai. Luật pháp xứ người không coi đốt pháo là một trong những quyền tự do của con người, nên muốn đốt thì phải xin phép trước. Cũng hơi phiền phức, nên không ai nghĩ đến. Còn hoa thì không thiếu gì, nhưng riêng hoa mai thì không có. Có nhà dùng hoa mai nhựa, không đẹp bằng hoa mai thật, nhưng chơi được lâu.

Cái khác nữa là chúng ta không đi tới nhà nhau để chúc Tết, mà chỉ chúc qua điện thoại. Cũng không có chuyện đi chơi Xuân. Không có

cái cảnh ngoài đường đông người đi lại hơn ngày thường, ai cũng ăn mặc đẹp, ai cũng tươi cười.

Sơ kết, ở hải ngoại người Việt không ăn Tết với pháo, với hoa mai, và không ăn Tết ngoài đường. Nhưng đại thể, ở đâu và lúc nào, người Việt ăn Tết vẫn giống nhau.

Về ăn, nói chung tới Tết thì ăn ngon, ăn nhiều hơn ngày thường. Trừ những gia đình nhờ hoàn cảnh dư dật, ngày nào cũng ăn nhiều, ăn ngon, thì ngày Tết sẽ không còn là trường hợp đặc biệt gì nữa. Tục ngữ của ta có câu: *Nghèo cũng ngày Tết, hết cũng ngày mùa*. Nhà nghèo, quanh năm suốt tháng phải ăn khổ, nhưng ngày Tết thì ai cũng cố gắng để có một mâm cơm thơm tất trước cúng ông bà, sau cho con cái được một bữa ăn ngon. Nhà vốn hết gạo, nhưng đang giữa mùa gặt, chẳng lẽ để con cái đói ăn. Bây giờ, sống ở nước ngoài hoàn cảnh đối khác, nhưng hai chữ “ngày Tết” vẫn còn được nhắc tới. Hãy nghe mẫu đối thoại giữa một đôi vợ chồng người Việt trung niên đang sống ở Mỹ:

Người chồng hỏi:

- Em nói hết tiền, sao bữa nay ăn sang thế này? Năm sáu món, lại thêm món tráng miệng nữa.

Người vợ đáp:

- Anh quên bữa này là mừng một Tết hay sao? Cúng kính ông bà thì đã có anh chị lo, nhưng ngày Tết, mình cũng phải ăn uống khác ngày thường một chút. Để con cái chúng nó còn nhớ tới cái Tết Việt-Nam.

Người chồng đồng ý với người vợ, và hoan hỉ ngồi vào bàn, ăn một bữa ăn ngon hơn thường lệ. Vì là ngày Tết. Sau bữa ăn, người vợ nhắc người chồng gọi điện thoại chúc Tết bà con bạn bè cho đủ, để rồi buổi tối còn đi dự hội chợ Tết.

Đối chiếu về mặt nhân số, ngày nay ở nước ngoài, người Việt tổ

chức hội chợ mừng xuân nhiều hơn hồi còn sống trong nước. Chẳng hạn tại một thành phố Bắc-Mỹ với số người Việt chừng 30 ngàn, có năm có đến hai, hoặc ba hội chợ Tết. Không ai muốn, nhưng chuyện cạnh tranh mặc nhiên xảy ra, vì có vấn đề lời lỗ. Báo chí địa phương có dịp phẩm bình. Có người bị quan phiến trách, nhưng tôi nghĩ dù sao đó cũng là dịp để người Việt nhớ đến Tết, và nhớ đến nhau. Nhớ cách nào thì cũng là nhớ.

Về mặt báo chí, thì mỗi khi Tết gần đến, ở hải ngoại cũng có hiện tượng “khởi sắc”, cả về hình thức lẫn nội dung. Có những tờ báo biểu ngày thường in đen trắng, số Tết, số tất niên, tân niên cũng in màu. Cả những trang quảng cáo cũng có khi được in màu thật đẹp. Những tờ báo bán vốn có hình thức và nội dung trang trọng, cũng tăng phẩm chất với những số Tết.

Lại có những ấn phẩm chỉ chờ đúng dịp Tết mới ra. Đây là những “đặc san” của các hội đoàn. Ở Hoa-Kỳ và Gia-Nã-Đại, gần như có cộng đồng người Việt là có báo. Cộng đồng nào mạnh, thì báo ra định kỳ. Cộng đồng nào yếu, thì báo ra thất thường. Cộng đồng nào yếu nữa, thì mỗi năm chỉ ra một lần số Tết. Tóm lại, tất cả đều có báo. Nhập thế cực bất khả vô văn tự mà! Nói chí tình, nhiều báo có cũng ế được tình đồng hương, có tạo được thông cảm giữa người Việt với nhau hay không, chưa biết; nhưng chắc chắn có hai điều lợi. Thứ nhất truyền thống ăn Tết được nhớ tới, thứ hai tiếng Việt được sử dụng nhiều hơn. Chỉ có hai cái thì cũng không nhiều gì lắm, nhưng trong khi những gì là Việt-Nam cứ càng ngày càng bị mòn đi trong cuộc sống văn minh vật chất, chúng ta không thể cầu toàn. Còn được chút nào mừng chút ấy.

Muốn biết cái Tết còn có nhiều ý nghĩa đối với người Việt ở hải

ngoại hay không, hãy chịu khó quan sát sinh hoạt của một người trung niên. Xin tạm gọi người này là ông Ba để dễ nói. Ông Ba bận bịu quanh năm vì công việc làm ăn, trong mấy tháng cận Tết, lại càng bận hơn. Ông phải lo vận động tổ chức hội chợ cho cộng đồng, phải lo gom bài cho đặc san của hội đồng hương, phải giúp phần kỹ thuật trình bày cho nội san Xuân của hội cao niên ... Trong khi đó, hằng ngày ông vẫn phải lo đưa đón vợ đi làm, đưa đón con đi học, và đi làm phần mình. Mệt thì có mệt, nhưng ông cảm thấy vui. Vì hình như ông vẫn thích Tết, như hồi còn nhỏ.

Tối cuối năm, quần áo chỉnh tề, vợ chồng ông Ba làm lễ cúng giao thừa.

Trong phòng khách của nhà ông Ba, bàn thờ được đặt ở chỗ trang trọng hơn hết. Ở trên, có một cái lư đồng để xông trầm, hoặc cắm nhang. Hai bên cái lư, là hai cái đài bằng gỗ trắc để hai chén nước cúng, và hai chân đèn bằng đồng. Ngoài cùng bên trái, là chiếc độc bình bằng sứ có cắm đầy hoa tươi. Ông Ba đã lau dọn bàn thờ từ hồi chiều, ngay sau khi làm việc trở về. Còn những đồ thờ bằng đồng, thì cha con ông đã cùng nhau đánh bóng chủ nhật tuần trước. Nhìn thấy cha con ông làm việc này, có người khuyên nên mua đồ mạ thay vào để khỏi mất công. Nhưng ông nghĩ đồ thờ dùng đã lâu nên giữ, vả lại mình mất công cho mình quanh năm suốt tháng, còn mất công cho việc thờ cúng ông bà chỉ có đôi lần, hà tất phải tính toán. Hoa tươi và bánh mứt là phần việc của bà Ba. Bánh mứt bán đầy ngoài chợ, nhưng mỗi lần cúng kính, bà Ba dù bận vẫn cố gắng tự làm một món gì đó, xoi vị chẳng hạn, mứt gừng chẳng hạn, tuy không đẹp bằng của bán, nhưng bà muốn bày tỏ chút thành tâm với tổ tiên.

Ông Ba vừa bật lửa đốt đèn sập vừa nói:

- Ở đây, Tết năm nào mình cũng không mua được trầm.

Bà Ba đáp:

- Em nghe nói ở chỗ nào có đông người Hoa, mới có trầm. Sang năm, có đi Vancouver được, mình sẽ tìm. Nhưng nhang này cũng là nhang trầm đó anh.

Ông Ba kính cẩn lấy ba cây nhang, đốt cắm vào lư, rồi lùi lại vài bước, cùng bà Ba quì xuống trước bàn thờ. Và ông bà cùng khấn. Không nghe rõ họ cầu xin điều gì, nhưng chắc một điều là họ đang tưởng nhớ đến tổ tiên.

Cửa phòng khách chợt lặng lẽ mở ra, hai đứa con ông bà Ba đi chùa hái lộc trở về, rón rén bước vào, lại quì xuống bên cạnh cha mẹ, cúi đầu lạy theo. Hai ngọn đèn sập rung rung, mùi trầm phảng phất ...

Khi ngồi vào bàn ăn bánh chung, hai đứa con ông bà Ba mới móc túi đưa cho cha mẹ mỗi người một trái cam, nói là “lộc hái được ở chùa”. Trên mỗi trái, có dán một mảnh giấy nhỏ, chữ viết quay vào trong. Hai đứa con giục:

- Ba mẹ mở ra coi được câu gì.

Bà Ba mở trước, được bốn chữ “phước lộc thọ toàn”; ông Ba mở sau, được bốn chữ “ngũ phúc lâm môn”. Hai đứa con vỗ tay reo “tốt rồi, tốt rồi”. Bà Ba cười “lời chúc đầu năm, thì câu nào lại chẳng tốt”.

Đứa con nhỏ lắc đầu:

- Không phải vậy đâu, mẹ. Thằng bạn của con “hái” được trái có câu xấu, nó không dám cầm về nhà.

Ông Ba xoa đầu con:

- Các con giỏi lắm, “hái” được toàn câu tốt ... Nhưng cái câu ba mẹ mong được, thì mãi vẫn chưa đến.

Hình như hai đứa con hiểu, không hỏi thêm. Ông bà Ba trở ra phòng khách, vén màn nhìn ra bên ngoài. Họ nhìn về hướng quê hương.

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia sẻ và giữ gìn những kỷ niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê hương, tòa soạn mở mục "Xóm cũ" để chào đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cánh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sỏi chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Những Tết Năm Xưa Trên Quê Hương Yêu Dấu

Hồ Đình



Tết Nguyên Đán là một trong những ngày lễ thiêng liêng cao quý của dân tộc Việt Nam. Ngay từ buổi bình minh dựng nước thời họ Hồng Bàng trị vì cách đây hơn mấy chục thế kỷ, tổ tiên ta đã biết tổ chức các lễ hội mừng xuân, tuy đơn sơ mộc mạc nhưng thấm đượm tình dân tộc.

Thế rồi đất nước không may đắm chìm trong suốt 1000 năm Bắc thuộc. Tuy sử không nhắc tới thảm trạng đau đớn của kiếp đời nô lệ, nhưng ta cũng có thể hình dung được những mùa xuân Tết của dân tộc lúc đó thê thảm đến bậc nào. Năm 938 sau Tây lịch, Ngô vương Quyền đánh tan quân Nam Hán trên Bạch Đằng giang, cỡi ách nô lệ cho

dân tộc, mở đầu kỷ nguyên độc lập, tự cường cho Việt Nam. Nhưng phải tới năm 1010, Lý Thái Tổ dựng lên nhà Lý, chinh đốn triều cương, ban hành luật pháp thì xã hội, nhân tâm mới ổn định, an hưởng thái bình. Cũng kể từ đó, Phật giáo được chọn làm quốc giáo, song hành bên cạnh Nho, Lão ảnh hưởng lớn tới các phong tục tập quán của dân tộc. Tết Nguyên Đán vì thế cũng bắt đầu mang những sắc thái mới chẳng những trong chốn cung đình mà còn phổ quát khắp dân gian. Và mỹ tục đó đã xuôi chảy trong dòng sinh mệnh của đất nước. Cũng vì tính chất thiêng liêng cao quý trên nên không lúc nào người Việt quên Tết,

thậm chí ngay lúc phải sống vong quốc thương đau nơi xứ người.

Trên đất Bắc từ năm 1955 và cả nước sau ngày 30-4-1975 dưới ách thống trị của cộng sản Hà Nội, Tết đến trong sự buồn bã, tủi nhục vì đã mất hết những ý nghĩa thiêng liêng cao quý. Sau năm 1990, thành đồng Sĩ Viết Mác Lê bị vùi dập rã đám tại Liên Xô, Đông Âu cũng như gần khắp thế giới. Để cứu Đảng, cứu Ta, Việt Cộng hoan hỉ cuốn rèm sắt, mở cửa quan, trải thảm đỏ rước từ bản ngoại quốc vào và cho phép người Việt tị nạn được hồi hương thăm nhà. Trong nước, để xoa dịu sự căm phẫn của 70 triệu đồng bào bị bóc lột, kèm kẹp; Việt Cộng nới rộng vòng xiết, nhắm mắt làm lơ để các cơ sở tôn giáo như chùa chiền, nhà thờ mở cửa hoạt động trở lại bên cạnh những sinh hoạt xã hội.

*Tết Nguyên Đán,
ngày thiêng liêng trọng đại*

Theo tài liệu thì dân tộc VN hiện nay là một trong những tộc thuộc Bách Việt, cư trú ở phía nam Trường Giang. Truyền thuyết trên đúng như lời ca dao xa xưa còn truyền khẩu lại tới ngày nay mà những bà mẹ VN thường dùng để ru con ngủ:

*Gió động đình mẹ ru con ngủ
Trăng Tiềm đường ấp ủ năm canh
Tiết trời thu lạnh lành lành
Cỏ cây khóc hạ, hoa cành thương đông...
Bống bồng bồng, bống bồng bồng
Vồng đào mẹ bế con rồng cháu tiên...*

Cũng chính trên khu vực Trường giang thất tỉnh này, Bách Việt hay Viêm tộc đã xây dựng nên một nền văn minh rực rỡ. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, Bách Việt đã cùng với các nòi khác của Hán tộc, tranh bá đồ vương lừng lẫy một thời. Có Tô thành nay thuộc Triết giang là nơi bắt nguồn của nền văn minh, văn hoá Bách Việt, tự ngàn xưa đã có

nhiều phong tục tập quán tốt đẹp, trong đó có Tết Nguyên Đán vẫn còn giữ được nét cổ truyền độc đáo. Vì vậy ta không ngạc nhiên khi thấy ngày Tết của VN và Trung Hoa có nhiều nét giống nhau.

Tết Nguyên Đán bắt nguồn từ lễ Lạp Tế, mở vào tháng chạp để kết thúc một năm làm lụng vất vả. Lễ Lạp Tế mở ra để cúng bái thần linh, tổ tiên đồng thời cảm ơn thiên nhiên đã ưu đãi con người có cái ăn, cái mặc. Theo thời gian, lễ này trở thành phong tục Tết, chung qui cũng không ngoài hai mục đích tống cựu, nghênh tân.

Với người Việt Nam, dù ở miền nào, cứ đến cuối tháng một (11) âm lịch thì bắt đầu lo sắm, chuẩn bị ăn Tết. Tại miền Bắc, ngày xưa nơi các làng quê thường có tổ chức Họ Ăn Tết (trong Nam gọi là Hụi, Huế) gồm có Họ bánh chưng, Họ thịt, Họ gạo. Theo cách tổ chức, thì người cầm lái mỗi tháng đi thầu tiền các nhà con, rồi dùng tiền đó sinh lợi. Gần đến Tết, gom tiền lại để mua thịt, gạo, làm bánh phân phát đều cho các hội viên. Riêng các gia đình không tham dự thì chuyện đầu tiên lo lắng là nôi bánh chưng phải hoàn tất trước ngày 20 tháng chạp. Ngoài ra còn phải có vại dưa hành, lọ dưa góp để ba ngày Tết ăn chung với thịt mỡ, bánh chưng. Cũng không thể thiếu được nôi cá kho quắn rơm, ứ trấu. Các gia đình trung lưu, khá giả thì gói thêm giò heo, giò thủ, giò lụa và đặc biệt nhà nào cũng phải có một con gà trống hiến để cúng đón giao thừa.

Tại miền Nam, khi cái lạnh của mùa đông sắp dứt để nhường chỗ cho nồm xuân nồm nường trở về cùng nhân thế, cũng là lúc mọi người lo Tết theo phong tục cổ truyền. Nếu trên đất Bắc, nôi bánh chưng là món ăn tượng trưng của Tết thì trong Nam, bánh tráng là đặc sản của xuân. Bởi vậy, từ đầu tháng chạp, nhà nào cũng lo đặt bánh

tráng cùng lúc với việc làm mứt dừa, khiến cho các lò bánh làm việc tối đa vẫn không cung ứng kịp nhu cầu của khách hàng. Theo tập quán, thì bánh tráng không những là món ăn chính trong ba ngày Tết mà còn là quà quý để tặng cho thân bằng quyến thuộc tại thị thành, cho nên nhà nào cũng phải có.

Cả người Việt, Hoa và một số dân tộc sống ở miền thượng du Bắc phần, dọc theo biên giới Hoà Việt như Nùng, Mán, Mèo, Thái, Mường... có chung phong tục đưa Táo quân về trời đêm 23 tháng chạp. Tương truyền Táo quân vốn bị diệc nên khi đến thiên đình thường tấu bản sai lệch chuyện thế gian. Vì vậy trên bàn thờ Táo nơi nhà bếp, đặc biệt là tại Hà Tiên, bàn thờ Táo quân được thiết kế sau bức bình phong hướng ra nhà bếp. Nhưng dù thờ chỗ nào, trên bàn thờ Táo đều có hai câu đối dịch theo nghĩa nôm như sau: *"Lên trời tâu chuyện tốt, hạ giới chắc bình yên"* để nhắc nhở Táo cũng như trong các lễ vật cúng ngài thường có xôi, chè và kẹo mạch nha để phần nào "hối lộ" cho ngài được ngọt miệng, bớt tâu rối. Ngày nay sự cúng kiếng có phần nào thay đổi theo phong tục địa phương. Riêng với người Việt ngày 23 tháng chạp là ngày vía chung của Táo quân, Thổ địa và Thổ kỳ. Hôm đó, nhà nào cũng làm mâm cơm cúng ba vị Thần trên thật thịnh soạn. Riêng Táo quân còn có thêm cặp cá chép để làm ngựa cỡi về trời.

Tục cúng Táo quân bắt nguồn từ nhiều truyền thuyết dân gian, tôn giáo trong đó có câu chuyện tình thương tâm giữa hai người đàn ông và một người đàn bà tên là Trọng Cao, Phạm Lang và Thị Nhi. Họ cùng là vợ chồng và đều chết chung trong biển lửa để giữ tròn tiết nghĩa phu thê. Do truyền thuyết trên, trong lễ vật cúng Táo quân, thường có 2 mào đàn ông màu đen và một mào đàn bà màu đỏ. Tại Trung quốc

ngày nay còn lưu lại một miếu thờ Táo quân rất nguy nga đồ sộ ở ngoài Sùng Văn môn, thành Bắc Kinh. Đầu tiên, Táo quân của người Tàu là phụ nữ như sách Trang Tử đã viết: *"Táo mặc áo đỏ, hình dung như phụ nữ"*. Lần sau trong các sách của Đạo giáo lại tả Táo quân là một bà lão ở núi Côn Lôn có tên là Thần Hoả Lão Mẫu Chi Quân, cai quản 36 vị thần, chuyên theo dõi sinh hoạt của nhân gian, ghi chép chuyện thiện ác để Thượng đế căn cứ vào đó thưởng phạt. Từ đời nhà Hán về sau, Táo quân được thay thế là Nam Nhân, rất được kính trọng và địa vị của Táo ngang hàng với Thần Xã Tắc. Sách *Hoài Nam Tử* viết Hoàng Đế làm ra bếp, khi chết được phong làm Táo Thần, còn Viêm Đế phát minh ra lửa nên lúc về trời được nhận chức Táo quân. Tóm lại dù truyền thuyết nào chăng nữa, Táo quân vĩnh cửu vẫn được tôn sùng vì người trần gian vốn coi miếng ăn ngang với trời nên trọng lửa, một hình thức cảm tạ vị thần đã ban bố cho họ nhu cầu sống hằng ngày.

Năm năm, tháng tháng lúc nào con người cũng ăn nhưng đặc biệt nhất là bữa cơm tối ba mươi Tết còn được gọi là bữa cơm trừ tịch, bữa cơm chia tuổi hay là buổi cơm đoàn tụ gia đình, bởi vậy thường có thêm chén dưa dành cho người đi xa chưa kịp về quê ăn Tết. Đây là bữa cơm vui vẻ và thiêng liêng nhất trong năm nên giàu nghèo bất luận, đều có mâm cao cỗ đầy. Trẻ con hôm đó được ăn uống tùy thích. Theo tập quán của Tàu thì dù có nhiều cao lương mỹ vị đến đâu, bữa cơm tất niên cũng không thể thiếu cá, khoai sọ và đậu phụ. Nguyên do vì ba món thực phẩm trên khi phát âm đều có nghĩa là dư thừa (theo tiếng Tàu) cho nên mang ý nghĩa cầu xin sang năm mới được dư giả hạnh phúc hơn năm cũ.

Trong đêm giao thừa, người Việt cũng như người Hoa có tục đốt pháo

để trừ tà, xua đuổi ma quỷ. Tục này theo thời gian biến thành tập quán chào đón Chúa Xuân, mang đến cho nhân gian một năm mới hạnh phúc, tốt lành:

*Đi dệt ngoài sân tràng pháo chuột
Om sòm trên vách bức tranh gà.*

Đêm ba mươi Tết, mọi nhà làm lễ rước Táo quân về lại nhân gian cũng là lúc phong tễ, tức là đây miệng giếng nước lại không sử dụng cho tới ngày mùng hai Tết mới được khai tễ. Trong nhà, ngoài vườn được quét dọn sạch sẽ thơm mát và sau đó tới ngày mùng ba Tết mới được quét dọn trở lại dù rác rưởi có đầy nhà cũng mặc kệ. Cuối cùng làm lễ niêm phong cửa nhà bằng 2 miếng giấy đỏ có viết chữ "phong môn đại cát" hay "khai môn đại cát". Cửa sẽ được mở lại sau khi cúng giao thừa.

Bắt đầu từ giờ phút đó đã là năm mới. Trong gia đình, những người lớn tuổi thường mang nhang, đèn, hoa quả đi cúng chùa, đình làng. Riêng thanh niên nam nữ thì du xuân hái lộc cầu may mắn trong năm mới. Lộc thường được chọn từ những loại cây sống lâu như cây đa chẳng hạn với sự mong ước được trường thọ, giàu sang và hạnh phúc.

Và rồi thì Tết cũng đến và việc quan trọng nhất trong ngày đầu năm là cúng kiếng Trời Phật và tổ tiên ông bà. Do nghi lễ trên nên tất cả các bàn thờ đều trưng bày la liệt hoa quả, bánh trái và đèn nhang nghi ngút sáng choang, tạo nên không khí trong gia đình vừa trang nghiêm, vừa đầm ấm khác với những ngày thường. Lúc này mọi người trong gia đình đều thức dậy, ăn mặc chỉnh tề để cúng bái thần linh và tổ tiên. Sau đó mới khai môn bằng một phong pháo dài đã được lựa chọn kỹ càng.

Cũng trong ngày mùng một Tết, người Việt cũng như người Hoa xưa nay vẫn còn giữ nguyên phong tục

xông đất đầu năm. Theo quan niệm chung của mọi người thì đối tượng xông đất đầu năm phải là người có ảnh hưởng sâu sắc đến vận mệnh của gia chủ trong năm như hợp duyên, hợp vía, hợp tính tình. Ngoài ra cũng phải là người có tư cách, đạo đức... Trước đây tại một vài địa phương như chợ Đồng (Hà Nam), phủ Giầy (Nam Định) và vùng Thanh Nghệ Tĩnh, người ta tổ chức các phiên chợ Tết đặc biệt để mọi người tới đó bán cái đại, xui xẻo, đen đúa trong năm và mua về sự may mắn, phúc lợi. Vì tính chất vinh dự và quan trọng như thế nên phải là người thân thiết hoặc rể nang lăm, người ta mới tới xông đất năm với quà tặng và phong pháo mừng gia chủ.

Tết còn là dịp để mọi người đi chơi, thăm hỏi và chúc mừng lẫn nhau; để trai gái có cơ hội giao tiếp, tìm hiểu. Qua *Đại Việt Sử ký toàn thư*, phong tục Tết của tổ tiên Việt tộc tự ngàn xưa đã mang tinh thần tự do phóng khoáng. Những trò chơi ngày Tết như đánh đu, hát quan họ... đặc biệt nói lên sự giao hảo thân mật của trai gái, một điều khó chấp nhận trong xã hội Nho giáo khắt khe, luôn luôn cấm đoán, rình rập. Đối với đồng bào thiểu số miền thượng du Bắc phần (Mường, Nùng, Thái, Thổ...), ba ngày Tết còn cho phép nam nữ được đá cầu, thổi kèn, hát đúm... Tóm lại, dù cuộc vui nào chăng nữa cũng đều được xếp đặt, để vừa phù hợp với thiên nhiên và mang lại lạc thú cho con người.

Một vài phong tục Tết đã mai một theo thời gian

Gần hai thế kỷ qua, chiến tranh không lúc nào ngưng trên đất nước chúng ta, khiến cho nhân tâm suy bại và cái Tết cũng đã thay đổi rất nhiều theo thời cuộc và vận mệnh nổi trôi của dân tộc. Cũng vì thế, có nhiều tập tục và các thú vui ngày Tết

đến nay chỉ còn trong sự nhắc nhớ của mọi người hay lưu dấu qua sách vở mà thôi.

- **Lệ Hạp Ấn:** trước năm 1945, Việt Nam còn theo chế độ quân chủ. Hằng năm cứ đến ngày 25 tháng chạp, từ địa phương cho tới trung ương, bửu ấn (ấn của vua) và ấn quan được chùi rửa sạch sẽ, niêm phong và khoá kỹ, dù rằng vua, quan vẫn thiết triều và làm việc cho tới ngày cuối năm nhưng tuyệt đối không dùng văn bằng. Qua Tết, sau lễ hạ nêu, ấn lại được lấy ra và đóng trước tiên vào những giấy tờ có liên quan tới sự thịnh vượng, may mắn của đất nước.

- **Vua ban quà tặng cho bá quan văn võ:** Theo Michel Đức Chaigneau viết trong *Souvenirs de Huế*, thì nhà Nguyễn từ thời vua Gia Long trở đi (1802-1945), các quan lại trong triều không có lệ dâng quà cho vua trong dịp Tết. Trái lại, chính nhà vua là người ban quà cho hàng quan lại. Về hình thức, quà thường là trang phục hay vải vóc nhưng giá trị thì tuyệt hảo và long trọng cho nên ai cũng muốn lưu giữ làm bảo vật suốt đời. Thông thường quà được đựng trong các hộp sơn son, thiếp vàng có vẽ hình rồng do thị vệ nội cung mang tới tận phủ đệ của các quan. Thời vua Gia Long (1802-1820) giám mục Vèren trong dịp Tết Nguyên Đán hằng năm, thân hành mang quà vào cung tặng vua, trong đó có dầu thơm Cologne rất được hoàng gia ưa thích.

- **Tục dán sắc bùa cầu may:** Tác giả Trịnh Hoài Đức đã kể lại trong *Gia Định Thành Thông Chí* rằng tại Gia Định, hằng năm từ đêm 28 tháng chạp trở đi, có nhiều toán Na Nhân tục danh là Nậu Sắc Bùa chừng 15 người. Họ hát dạo theo đường phố và tìm vào những gia đình giàu có hay khá giả để dán lá sắc bùa nơi cửa, rồi niệm thần chú làm phép và hát xướng cầu chúc gia chủ may mắn, phát tài suốt năm

mới. Xong việc, họ được chủ nhà khoán đãi trầu rượu và tiền thưởng. Các toán Na Nhân lại tiếp tục tới nhà khác cho đến cuối đêm trừ tịch mới chấm dứt. Trên đất Bắc, vào đêm giao thừa cũng có nhiều toán thiếu nhi, mỗi toán từ 5-7 em, đi chúc Tết làng xóm. Đồ nghề các em chỉ có 2 ống nứa, một cái đựng nước, cái kia đựng mấy đồng xu đồng hay kẽm. Các em vừa hát, vừa rung ống, mang đến cho xóm làng cái không khí thanh bình, an lạc trong lúc xuân về:

Sắc sắc sức sế

Nhà nào còn đèn, còn lửa

mở cửa cho anh em chúng tôi vào...

- Cây Nêu: Phong tục này được người Việt cả nước noi theo. Nêu được làm bằng một cây tre thẳng, cao, lá được róc sạch chỉ còn chừa một ít lá trên cùng. Nêu được dựng lên trong sân nhà hay trước cửa vào chiều ba mươi Tết. Trên đầu ngọn nêu có treo một cái giỏ nhỏ đựng cau trầu vôi và giấy tiền vàng bạc để ếm quỷ trừ tà. Ngoài ra, người xưa còn căn cứ vào sự lay động của chòm lá trên đầu cây nêu để đoán thời tiết năm tới. Qua tới ngày mồng bảy Tết, nêu mới hạ và mọi sự sinh hoạt làm ăn bắt đầu trở lại bình thường.

- Tục bói chân gà: phong tục này xuất hiện từ thế kỷ 19 do một phụ nữ tại Hải Dương tên Nguyễn Thị Châm đặt ra. Người xem giở chặt chân một con gà còn sống rồi căn cứ vào móng vuốt để đoán chuyện tương lai của thân chủ có liên quan tới nhà cửa, tiền bạc, vận mệnh...

Những Tết năm xưa trên quê hương

Những năm tháng thanh bình thuở trước, người Việt ăn Tết rất vui vẻ và hưởng trọn vẹn cái ý nghĩa thiêng liêng của ngày Tết Nguyên Đán. Thông thường ở nhà quê, dân

chúng vui chơi Tết lâu hơn ở thành thị vì công việc đồng áng đã xong. Tết tại nông thôn, dân chúng ít đốt pháo ngoại trừ các thôn xóm ven làng pháo Bình Đà. Cái vui của ba ngày Tết vẫn là cờ bạc được thực hiện dưới mọi hình thức từ các sòng tổ tôm, sớ đĩa, chẵn cạ ở miền Bắc; bài chòi, đồ tam hương ở miền Trung; bầu cua cá cộp, tài xỉu cho tới tráo bài ba lá ở miền Nam. Nơi nào cũng có đông đảo người tham dự. Riêng các sòng tổ tôm, xì phé, tam cúc thì thường được tổ chức trong đình làng hay tại các nhà riêng và kéo dài thâu đêm suốt sáng trong dịp Tết.

Nhưng vui nhất là các buổi hát mừng xuân. Rạp được dựng tạm bằng tre lá ở trước sân đình, chùa hay bãi đất trống. Bên trong sân khấu được thiết kế để diễn tuồng, chèo. Xung quanh rạp hát là các hàng quán che tạm bán đủ đồ ăn thức uống, kể cả rượu cho dân nhậu. Cũng không thiếu các sòng bạc tụ năm tụ bảy.

Thông thường đầu xuân các gánh hát không diễn tuồng buồn thảm hay tan vỡ thương tâm, mà chỉ diễn những lớp vui nhộn, chúc phúc, cầu cho quốc thái dân an. Đi xem hát đầu năm, mọi người thường bói tuồng bằng cách xem nhân vật nào xuất hiện trên sân khấu trong khi mình vừa tới để đoán quẻ tốt, xấu.

Tại Bình Định, trong những ngày Tết còn tổ chức kỷ niệm vua Quang Trung, tập trận Đống Đa và vui nhất là đánh bài chòi. Kỷ niệm vua và tập trận thường được tổ chức vào ngày mùng 5 Tết. Địa điểm hành lễ ngay tại sân quán của vua ở Phú Phong, Bình Khê. Đây cũng là nơi an nghỉ cuối cùng của liệt sĩ Mai Xuân Thưởng. Hôm đó quang cảnh thật náo nhiệt tung bừng. Trên con đường dẫn tới địa điểm hành lễ (quốc lộ 19) chỉ thấy toàn người, xe cộ. Trong dòng người tham dự, có đủ các cụ ông, cụ bà. Áo dài khăn

đóng rất trang trọng, các em học sinh đồng phục oai nghiêm nhưng hấp dẫn nhất vẫn là các cô, các bà mặt hoa, da phấn, trang phục đẹp đẽ, tạo cho buổi lễ thêm điểm lệ. Rồi thì binh lính, voi trận, ngựa trận, cờ quạt, lọng, gươm giáo, chiêng trống xuất hiện diễn tập lại trận đánh liệt oanh của vua Quang Trung ngày xưa đã đánh tan quân Mãn Thanh năm Kỷ Dậu (1789) tại Bắc Hà. Cuộc chơi Tết ở Bình Định thường kéo dài hơn các nơi khác, nhất là tại nông thôn, nơi nào cũng tổ chức hát bội và đánh bài chòi.

Bài chòi là trò chơi vừa tiêu khiển, vừa đỏ đen rất được phổ biến tại miền Trung Nam bộ, còn được gọi là bài tới hay bài trùng. Bộ bài gồm 23 cặp: 46 con với tên gọi ngộ nghĩnh như *âm âm, chín cu, tám dầy, bảy thưa, tứ tượng...* Để chơi bài, người ta cát nơi bãi đất trống hai dãy chòi cao, chính giữa có cái rạp nhỏ, còn được gọi là bộ chỉ huy dành cho viên chức làng xã, có trưng bày cờ quạt, chiêng trống và ống thẻ phát cho nhà con trên 2 dãy chòi. Thẻ gồm 2 cái, 1 để tại chòi trung ương, 1 phát cho người chơi. Trong khi các chòi đánh bài thì giữa sân cũng đang trình diễn hát bộ giúp vui. Quang cảnh trên chỉ có tại quê hương của cụ Đào Duy Từ.

Trên vùng cao giáp biên giới Hoa Việt, đồng bào thiểu số ăn Tết cũng rất vui nhộn tuy không xa xỉ như người Kinh vùng thấp. Người Nùng có tục múa gánh nước hoa từ đêm giao thừa tới sáng mồng một Tết. Các thiếu nữ rủ nhau ra suối lấy nước và hái vài nhánh hoa rừng bỏ vào đó, quảy về nhà. Trên đường đi, họ vừa múa những gánh nước vừa cất tiếng hát những bài ca ngợi hạnh phúc lứa đôi, lạc thú của đời người. Gặp các bạn trai cùng bản, họ hát mừng và cuộc tình trai gái thường bắt đầu từ đó. Sang đầu năm, bản làng tổ chức lễ Ra Đồng, mọi người từ trai gái tới ông già, bà lão đều ăn

mặc quần áo mới, đẹp và lộng lẫy. Họ chia làm 2 phe bên nam, bên nữ, múa nhảy theo điệu cày cấy giữa tiếng trống chiêng dồn dập, bên cạnh cây cỏ xanh tốt, khiến cho cả đất trời cũng vui lây. Đồng bào Dao thì có các điệu múa gươm, múa bát ba ba, xúc tép, dẫn gỗ. Người Nùng có hội múa Cờn sinh động nhộn nhịp. Người Mèo cư ngụ trên các đỉnh cao chót vót, ngày Tết cũng mở hội Sải Sán. Các thiếu nữ Mèo mặc váy hoa văn rực rỡ, tay cầm dù, cùng với trai bản làng say sưa nhảy múa theo điệu khèn mừng xuân. Sau đó từng cặp đi nhau ra suối, nơi có những rừng hoa đào đang nở rộ khoe hương sắc nồn nường. Miền Tây Bắc là giang sơn của người Thái. Vào những ngày đầu xuân, hoa Ban nở trắng khắp núi rừng. Dịp này các cô gái Thái cũng mở hội múa xoè, đâm đuống để vui Tết mừng xuân. Điểm đặc biệt là Tết ông Táo của người Thái cũng vào ngày 23 tháng chạp. Lễ vật rất trang trọng gồm có một con gà, mâm xôi, ghè rượu, giấy vàng bạc và hoa quả. Sau khi cúng, ba hòn đá làm bếp được thay mới.

Tại chợ Tam Lộng thuộc tỉnh Vĩnh Yên, mỗi năm đúng vào ngày 25 tháng chạp, phiên chợ Tết biến thành phiên chợ cưới của các đồng bào Mán ở các thôn bản quanh vùng Vĩnh, Phúc Yên, Thái Nguyên, Tuyên Quang. Chợ Cưới nên quý tụ hầu hết các cô sơn nữ trong vùng. Ai nấy đều ăn mặc đẹp đẽ với xiêm y lộng lẫy, yếm màu sắc sỡ, cổ và tay mang đầy đồ trang sức làm bằng bạc, hột cườm. Họ sánh vai bên cạnh những chàng trai hôm đó thật hiên ngang trong bộ lễ phục ngày Tết. Sau một ngày hẹn hò, trao đổi, nhiều cặp trai gái dưới sự đồng ý của cha mẹ đôi bên, đã thành gia thất ngay khi trở lại bản làng. Cũng vì lý do trên, nhiều cô cậu người Mán đã phải lội bộ hàng trăm cây số để tới được chợ Cưới Tam Lộng.

Trong các dân tộc vùng cao, chỉ

có người Mường và người Thái là có phong tục gần giống người Kinh, còn người Nùng thì theo phong tục Trung Hoa. Dù vậy Tết Nùng vẫn có bánh chưng và bánh tổ. Ngoài tục gắm nước hoa đêm giao thừa, người Nùng còn có Hội Chè do nam nhân phụ diễn, để chào mừng năm mới.

Người Mường hiện nay có khoảng 100.000 người sống đông đúc tại Hoà Bình, một ít ở Phú Thọ, Hà Nam, Thanh Hoá và Long Khánh. Theo sử liệu thì người Mường và người Việt cùng chung huyết thống, tuy nhiên xã hội Mường xưa nay vẫn theo chế độ phong kiến với 2 giai cấp Quan Lang và Âu Mệ. Người Mường ăn Tết theo âm lịch nhưng lịch Mường sụt 1 ngày. Tết của người Mường hao hao giống Tết của người Việt tại Bắc phần. Ngoài ra có các cuộc vui đầu xuân thật hấp dẫn và đặc biệt như Sắc Bùa, một hình thức hòa nhạc của người Kinh nhưng bằng các nhạc khí cồng (chiêng) lớn và nhỏ. Tiếng Sắc Bùa của người Mường trong ngày Tết là tiếng vọng cuộc sống an nhàn, hạnh phúc và ấm no của họ. Rằng Thường là lối hát ví của trai gái Mường, y như hát Quan Họ của người Kinh ở miền Bắc. Cũng trong dịp đầu xuân, nhiều toán thanh niên Mường, vận khăn đóng, áo dài, rủ nhau tới các làng Mường khác để cùng với các cô thiếu nữ ở đó Cót Cờn (ném đúm). Cũng kể từ đó, nhiều mối tình đẹp của trai gái cũng phát sinh sau buổi Cót Cờn. Đêm đến, nơi núi rừng thơm lừng hương hoa, các cặp trai gái lại tiếp tục cuộc vui xuân nơi nhà các bà con thân thiết. Trai gái thì nhau uống rượu cần (thường là rượu nếp ngọt), ăn bánh chưng... Trong giây phút thân tiên diễm ảo này, chính nàng mới là chủ động trong cuộc tình khi tự tay dứt thức ăn cho chàng. Tuy nhiên tất cả đều trong sạch và đứng đắn, kể luôn giai đoạn cuối của cuộc chơi xuân là Bó

Mệnh, một hình thức tỏ tình bằng lối ngâm thơ. Kỷ niệm của thuở ban đầu đã khắc ghi nơi hai con tim nam nữ và duyên nợ chắc chắn sẽ tới.

Trong Nam, các cô gái Chăm đón xuân cũng rất đặc biệt. Họ vào rừng kiếm lá Chà Niêm để nhuộm đỏ móng tay móng chân, làm duyên. Còn thanh niên thì bẻ hoa Mli về tặng cho người yêu. Hoa Mli được các nàng cài lên mái tóc hay xỏ vòng đeo cổ hoặc pha chế vào nước để tắm gội cho thơm. Những ngày xuân, trai gái cùng nhảy múa chung trong các vũ điệu Dội Nước, Chèo Thuyền, Nhảy Lửa, Múa Quạt... đêm theo các điệu múa là những bản trường ca, làm cho không khí xuân càng thêm thắm đượm tình nồng nàn.

Tại Hà Nội, mảnh đất nghìn năm văn hiến của dòng giống Hồng Lạc, với 36 phố phường, càng thêm rộn rịp trong những ngày xuân Tết. Và khi những đợt gió lạnh cồng từ miền đông bắc thổi về dìm Hà Nội trong buốt giá cũng là lúc màu đỏ thắm của hoa đào, pháo, câu đối báo hiệu Tết Nguyên Đán sắp về. Càng gần Tết, đường phố và chợ búa càng vui vẻ, tấp nập vì nhà nào cũng phải ăn Tết. Hà Nội có sự khác biệt với các thành thị khác của VN vì các phố chuyên bán một loại hàng. Tại ngã tư chợ Đồng Xuân nơi phố Hàng Khoai và Hàng Lược, từng những ngày áp Tết, đã trở thành chợ Hoa được chờ tới từ các làng trồng hoa nổi tiếng trên đất Bắc như Ngọc Hà, Nhật Tân, Nghi Tàm, Yên Phụ... các loại hoa cảnh được yêu thích trong ba ngày Tết là đào, quất, cúc và thủy tiên. Tại Hà Nội từ 20 tháng chạp trở đi, thường có mưa phùn gió bắc, nhưng mọi người vẫn cứ đi trong mưa bụi để ngắm và chọn hoa. Ngày Tết tại Hà Nội, dân chúng nô nức rủ nhau đi trảy hội và lễ chùa. Tấp nập nhất vẫn là ngày giỗ trận ở gò Đống Đa gần áp Thái Hà. Vào ngày mừng năm Tết, các làng xã

ven thành nội cũng thi nhau mở hội mừng xuân, trong đó có các trò chơi đá gà, đánh đu, đánh cờ người, cờ thế, thả chim câu, thi dệt vải, nấu cơm...

Tại Huế, thành phố của vua chúa từ mấy trăm năm qua nên có một sắc thái đặc biệt dù là giới thượng lưu quý tộc hay bình dân. Người Huế đa số có nguồn gốc từ các tỉnh miền bắc Trung phần (Thanh, Nghệ, Tĩnh) nên ngày Tết Nguyên Đán của họ phần nào còn hơi hướng phong tục miền Bắc. Ngoài các tập quán phổ quát khắp nước, Tết ở Huế còn là dịp để cho các bà các cô trở tãi gia chánh, bếp núc. Trong ba ngày Tết, ngoài việc đi chúc Tết, lễ chùa, mọi người ai cũng đi chợ Gia Lạc mua, xem hội và tham dự các trò chơi ngoạn mục. Chợ chỉ họp một năm một lần từ mừng một tới mừng ba Tết thì chấm dứt. Được thành lập từ năm 1826 do một thân vương đời Nguyễn là Đình Viễn với ý định để cho hoàng tộc và dân chúng quanh vùng tụ họp vui chơi và mua bán trong ba ngày Tết; lâu dần chợ trở thành nơi thị tứ dù không có lều quán gì cả, người bán hàng tiện đâu ngồi đó trên một quãng đất dài cạnh sông Nam Phố tới tận bến đò Dinh sát bờ sông Hương. Từ sáng mùng một Tết, quang cảnh chợ Gia Lạc đã tưng bừng, náo nhiệt với tiếng trống,



nhạc, pháo và tiếng hô thai bài chòi. Người tham dự không những là dân Huế, mà còn có những người từ Thuận An, Dương Nỗ, Bao Vinh và các quận huyện kế cận. Chợ đã được 150 tuổi, nhưng dù đã trải qua bao cuộc đổi đời thê thiết, khách hàng của chợ vẫn là những người lịch sự, nho nhã, biểu tượng của đất thần kinh văn vật.

Sài Gòn là trung tâm kinh tế của VN xưa nay, cũng là nơi tụ họp của dân chúng từ nhiều địa phương khác tới sinh sống làm ăn, trong đó có một số lượng lớn Hoa kiều, cho nên chợ ngày Tết cũng thấm đượm một phong cách đặc biệt. Vì bản chất người miền Nam nói chung không cầu kỳ cầu nệ như người Hà Nội hay Huế nên Tết của họ cũng đơn giản dù chốn đô thành nhộn nhịp về sinh hoạt và rất phát triển về kinh tế.

Người Sài Gòn chơi Tết bằng hoa mai và vạn thọ. Mai được đưa từ miền Trung, Đà Lạt, Thủ Đức, Hóc Môn... dành cho người giàu có và trung lưu; vạn thọ được tầng lớp bình dân ưa chuộng hơn vì vừa rẻ và cũng rất đẹp. Đặc biệt vào mùa Tết, Sài Gòn có nhiều dưa hấu được chở lên từ Trảng Bàng, Cao Lãnh, Trà Vinh... tập trung chất đống như núi tại chợ cầu Ông Lãnh và Bến Thành. Ngày 23 tháng Chạp tại Sài Gòn vừa là ngày đưa Táo quân về trời cũng là ngày chạp mả của mọi gia đình. Nhiều nhà mang lễ vật tới tận nghĩa trang, để vừa phát cỗ mỗ mả, vừa cúng tế tại chỗ. Tóm lại dù thời gian có dời đổi, Tết Sài Gòn vẫn là Tết của bánh tét trong đó có trộn thêm tôm khô, lạp xưởng. Mâm cỗ Tết còn có thêm nhiều món khác như bánh tráng, bánh phồng, bánh tổ, bánh ít, khổ qua hầm, chả lụa, tré nem, thịt kho nước dừa, thịt khìa... và không bao giờ thiếu dưa giá cùng củ cải, củ kiệu muối mặn.

Đổi gì thì đổi, nói gì thì nói, Tết Nguyên Đán miền viễn vẫn là ngày lễ truyền thống, thiêng liêng trọng

đại nhất của dân tộc Hồng Lạc. Điều đó đã minh chứng được qua sự dời đổi của thời gian và sự biến chuyển chính trị trong dòng lịch sử. Thật vậy, VN đã trải qua bao nhiêu ô nhục, hận oán trong suốt ngàn năm Bắc thuộc, tám mươi năm bị Pháp đô hộ và gần nhất là sự vong thân trong chủ nghĩa cộng sản vô thần, vô gia đình, vô tổ quốc nhưng người VN từ thành thị cho tới xã thôn vẫn âm thầm nhưng quyết liệt, ngăn chặn sự xâm nhập, tàn phá của văn hóa và chủ nghĩa ngoại lai, bảo vệ truyền thống dân tộc cho nên chúng ta ngày nay mới còn có dịp tìm lại được hương vị của ba ngày Tết cổ truyền trong mỗi độ xuân về.

Nơi đất người, cuối đông trời sâu đất thẳm, bỗng dưng nhớ lại mùa Tết nơi quê nhà. Khởi đầu từ đất Bắc với Hà Nội mưa phùn, gió lạnh. Đến Huế tới Nha Trang thì gió núi chỉ hơi lành lạnh đủ để mọi người có dịp mặc vào tấm áo len ngày Tết. Đặc biệt nhất vẫn là Tết của miền Nam từ Phan Thiết đổ vào Hà Tiên. Ngày Tết hoa vòng nở rộ nhuộm đỏ bầu trời, không gian tĩnh mịch cũng bị phá vỡ bởi âm thanh hỗn độn của lũ chim én, tu hú và chim cu cho nên người miền Nam không cần coi lịch mà chỉ căn cứ vào tiếng chim cu gáy trầm trầm, đã biết là Tết sắp đến:

Cu kêu ba tiếng cu kêu.

Mau mau tới Tết, dụng nêu ăn chè.

Mấy chục năm qua chiến tranh không dứt, hận oán bùng bùng, gia đình ly tán khiến ngày Tết trở nên buồn thảm và tạm bợ. Bởi thế trong tâm khảm của mọi người từ trong nước ra tới hải ngoại, ai cũng có ý nghĩ là "Chờ hết giặc, sẽ ăn Tết lớn". Chiêm bao mộng mị rồi cũng sẽ qua đi, chắc chắn quê hương phải có thanh bình vĩnh cửu. Và sung sướng thay lúc đó, chúng ta sẽ cùng nâng ly rượu lên mọi, nhấp từng giọt ngọt để cùng nhau mừng đón chúa Xuân.

Làm Người, Làm Văn, Làm Loạn

Sơn Tùng

Lời toà-soạn.- *Biến-cố Văn Bút khởi-sự từ việc chủ-tịch Viên Linh đưa thành-phần thân Cộng vào phái-đoàn Văn Bút VNNH tại Đại-hội Tiếp-khắc để theo dõi sinh-hoạt hội-nghị và báo-cáo hàng ngày bằng điện-thoại cho Hội Nhà Văn VC trong nước.*

Tiếp theo, qua cuộc trả lời phỏng-vấn đài RFI ở Paris, Viên Linh đã đồng-hoá đội-ngũ cán-bộ văn-hoá VC với văn-giới miền Nam, và tán-dương-quan-niệm "hòa-hợp hòa-giải."

Vì những vọng-động này, Viên Linh đoán biết sẽ thất cử trong kỳ bầu BCH kế-tiếp, nên đã cạo-sửa Điều-lệ, vượt quyền Đại Hội-đồng, cho thành-lập và thừa-nhận một loạt 4 trung-tâm mới, mang đến Đại-hội hồng áp-đảo các trung-tâm cũ.

Mưu sự bất thành, Viên Linh đã phá vỡ Đại-hội tháng 11 năm 1995.

Thừa nước đục, Trần Thanh Hiệp (trong nhóm Thông-luận) bèn thả câu, xin Văn Bút Quốc-Tế cho đứng ra "hoà-giải" nhưng thâm ý là làm cho tổ-chức chính-thức "vỡ đôi", dưới mắt VBQT.

Viên Linh trao mảnh "Văn Bút" phía ông ta cho Đặng Văn Nhâm thuộc hội Đan-Việt (thân Cộng), người đã viết sách lăng-mạ toàn-thể quân-đội VNCH.

Vụ khủng-hoảng kéo dài đến nay đã hơn 4 năm vẫn chưa chấm dứt, dù một số người trong cuộc đã tận lực tìm cách giải-quyết, đưa ra cả những giải-pháp nhân-nhuận, vượt nguyên-tắc, phản dân-chủ,... nhưng cuối cùng, hầu như vô vọng.

Văn Bút Quốc-Tế nại cả "không can-thiệp nội-bộ VBVNHN", nhưng

coi Đặng Văn Nhâm là "một bên", ngang ngửa với khối tuyệt đại-đa-số gồm tất cả các trung-tâm cũ và mới hợp lại. Đặng Văn Nhâm lợi-dụng lợi-điểm đó để phá-hoại mọi nỗ-lực thống-nhất.

Cuối cùng, Tổng Thư-ký Carlhom đã gửi văn-thư cảnh-cáo: "sẽ khai-trừ Văn Bút VNNH tại Đại-hội năm 2001 ở Phi-luật-tân, nếu như 'hai bên' không thể tiến tới thống-nhất"...

Nhà văn Sơn Tùng, người đứng đầu sóng ngọn gió trong cơn nghiêng ngửa vật-vã nhất của Văn Bút, đã viết lại những gì thực-sự xảy ra trong cuốn bút-ký nhan-đề "Làm Người, Làm Văn, Làm Loạn" (đang in). Với ngòi bút trung-thực và thẳng-thắn, tác-giả đã ghi lại những việc mà người ngoài chưa hề được biết, kèm theo hình-ảnh, tài liệu làm bằng-chứng.

Thiên bút ký này, ngoài việc giúp công-luận hiểu rõ nguyên-nhân và bản-chất cuộc khủng-hoảng, còn vạch mặt nhiều nhân-vật lâu nay vẫn núp đằng sau những chiếc mặt nạ đẹp đẽ như văn-nhân, ký-giả, trí-thức,... đồng-thời bắt mạch chính-xác căn bệnh kinh-niên trong giới làm văn làm báo mà nhiều năm qua vẫn được giấu-giếm như một thứ "bệnh kín".

Thiên bút-ký cũng đóng-góp những kinh-nghiem quý báu cho sinh-hoạt hội-đoàn tại hải-ngoại.

Để bạn đọc có một cái nhìn khái-quát về nội-dung cuốn bút ký, chúng tôi xin dẫn đăng sau đây chương chót, như một lời kết-luận tổng-quát về một biến-cố nội-bộ nhưng liên-hệ nhiều người, và có thể diễn ra trong bất cứ đoàn-thể cộng-đồng nào.

(LV)

Theo dõi thiên bút ký này tới đây, người đọc hẳn đã nhận rõ cuộc khủng hoảng VBVNHN khởi đầu chỉ là sự làm bậy của một cá nhân nhưng rồi đã biến thành một cuộc khủng hoảng kéo dài cho đến nay - đầu năm 2000 - chưa giải quyết xong do sự đóng góp của ba yếu tố sau đây:

- Sự tiếp tay hay dung dưỡng của một số người "đứng ngoài, đứng giữa, đứng trên".

- Trình độ thấp kém của một số người làm báo.

- Sự thừa nước đục thả câu của vài ngư ông thời đại.

Sau khi cấp tốc tạo ra một c ch bất hợp lệ 4 Trung Tâm mới để kiểm phiếu và khi thất bại thì phá hỏng Đại Hội Đồng, ông Viên Linh sẽ không thể tiến xa hơn trong việc làm loạn nếu không nhận được sự tiếp tay hay dung dưỡng của một số người ở ngoài Văn Bút, điển hình là "74 nhà văn" được ông Viên Linh nêu tên như là đã ủng hộ lời kêu gọi "trả Văn Bút cho nhà văn" của ông ta trong *Thư ngỏ của Viên Linh gửi các nhà văn Việt Nam* đề ngày 15-1-96.

Với một người có nhận thức trung bình không thể không hiểu rằng đây là chuyện nội bộ của một hội tư mà người ở ngoài không có tư cách gì để can thiệp vào, chưa kể những điều ông Viên Linh nêu ra trong "thư ngỏ gửi các nhà văn" mà không cần phải thông minh lắm người ta cũng có thể thấy rõ là không nghiêm chỉnh và không có chính nghĩa - như đã được phân tích trong phần trước của thiên bút ký này.

Các nhà văn, nhà thơ, nhà báo - dù có sự nghiệp to lớn đến đâu - nếu đã chọn đứng ngoài, không gia nhập Văn Bút, tất nhiên phải hiểu rằng họ không có quyền gì can dự vào chuyện nội bộ của một hội tư

mà họ không phải hội viên.

Hình như ở trong đầu một số người cầm bút "tên tuổi" có một ảo giác rằng họ ở cao hơn những chuyện "thấp thỏi" như chính trị, hội hè, đấu tranh. Họ không muốn tham dự vào các hoạt động "vớ vẩn", họ ở ngoài những tổ chức "lãng nhãng", họ đương nhiên được hưởng những hoa trái đem lại do sự đấu tranh của người khác, và họ tự cho có quyền có ý kiến vào chuyện nội bộ của một tổ chức mà họ đã từ chối gia nhập, vì tự cho ý kiến của họ là vàng ngọc, và tên tuổi của họ là cao quý buộc mọi người phải kính nể.

Vào Văn Bút hay không vào Văn Bút hoàn toàn là quyền tự do của một nhà văn. Không những nhà văn Việt Nam, rất nhiều nhà văn tên tuổi trên thế giới đã không bao giờ gia nhập Văn Bút. Nhưng phần đông có đủ tự trọng và ý thức để hiểu rằng họ không có quyền và không nên can dự vào việc nội bộ của Văn Bút.

"74 nhà văn" ghi tên ủng hộ Viên Linh đã làm một việc vừa sai lầm về nguyên tắc vừa tai hại về nhận thức mà kết quả chỉ là tiếp tay cho sự làm loạn của một kẻ mà họ đã biết rất rõ về nhân cách cũng như khả năng.

Ông Viên Linh đã lợi dụng tên tuổi của những người này để tổ chức một cuộc họp hoàn toàn bất hợp lệ tại Bolsa ngày 24-2-96, tự phong "chủ tịch" và làm trái ngược hẳn những gì ông ta viết trong "thư ngỏ gửi các nhà văn".

Một số người ở ngoài Văn Bút cũng đã tới tham dự cuộc họp "trả Văn Bút cho nhà văn... Viên Linh" này, và có người đã chột tính. Điển hình là trường hợp nhà thơ Nguyễn Sa. Ông Nguyễn Sa có tên trong các nhà văn gia nhập VBVNHN ngay từ lúc mới thành lập năm 1979, nhưng về sau không hoạt động nữa, và đã ủng hộ "thư ngỏ gửi các nhà văn" của Viên Linh.

Sau khi tham dự cuộc họp của Viên Linh ngày 24-2-96 và chứng kiến những gì xảy ra, ông Nguyễn Sa đã cho tôi biết ông đã làm khi ủng hộ Viên Linh và muốn hợp tác với chúng tôi, và ông đã nhận làm cố vấn cho Ban Chấp Hành.

Ngoài Nguyễn Sa, một số người khác cũng đã rút lại sự ủng hộ Viên Linh. Nhưng, vẫn còn một số người tiếp tục dung dưỡng cho Viên Linh kéo dài cuộc làm loạn.

Bên cạnh một số người đã tích cực tiếp tay cho Viên Linh làm loạn, còn một số người khác tự nhận là "đứng ngoài, đứng giữa, đứng trên". Họ lên giọng kẻ cả, chỉ trích cả "hai bên" trong khi không hiểu gì về bản chất nội vụ. Họ kết luận một cách dễ dãi và sai lầm rằng chuyện lũng củng xảy ra chỉ vì hai bên đều "chẳng ra gì", và vì VBVNHN đã không còn những "nhà văn lớn" (như họ), có đủ uy tín để lãnh đạo nên mới xảy ra việc tranh giành chức tước, phe phái, mà trước kia không xảy ra.

Sự thật, Văn Bút Việt Nam, dù là khi còn ở trong nước hay khi lưu vong, chưa bao giờ tạo được một sinh hoạt tích cực và lành mạnh. Khủng hoảng chưa xảy ra chỉ là nhờ chưa có kẻ có gan làm loạn.

Có lẽ do truyền thống của phần đông nhà văn Việt Nam không thích sống trong nguyên tắc và ít tôn trọng nguyên tắc, Văn Bút Việt Nam từ ngày được thành lập và gia nhập Văn Bút Quốc Tế, có cũng như không, không làm được việc gì đáng kể cho văn học và cho quyền tự do sáng tác của văn nghệ sĩ - nhất là những năm còn ở trong nước đã được chính quyền miền Nam yểm trợ từ tiền bạc đến nhà làm trụ sở.

Dưới đây là một đoạn nhà văn Hoàng Hải Thủy viết về Văn Bút Việt Nam thời Việt Nam Cộng Hoà, đăng trên đặc san Văn Học Miền Đông số Mùa Thu 1995:

"Vị chủ tịch Văn Bút Việt Nam đầu tiên là anh Đỗ Đức Thu, tác giả

những tiểu thuyết do Tự Lực Văn Đoàn xuất bản trước năm 1945: Bức Đồng, Thừa Tự, Đứa Con, Nhà Trước Cửa, v.v... Nhị vị đệ nhất và đệ nhị phó chủ tịch Văn Bút Việt Nam đầu tiên là Vi Huyền Đắc và Vũ Hoàng Chương. Anh Hiếu Chân Nguyễn Hoạt là tổng thư ký.

"Năm 1958 hay 1959 chi đó - tôi dùng tiếng "chi đó" để chỉ thời gian tôi không nhớ đích xác - anh Hiếu Chân gọi tôi đi họp Văn Bút. Hội được cấp một căn nhà làm trụ sở, mỗi năm được cấp một khoản tiền điều hành - dường như Sở Nghiên Cứu Chính Trị của Giám đốc Trần Kim Tuyến chi tiền và kiểm soát Văn Bút Việt Nam.

"Tôi vốn không ưa những chuyện hội hè, đình đám. Chính chị, chính em tôi chúa ghét mà bàn tán ý kiến, ý cò, văn nghệ, văn gừng tôi lại càng hổng ưa. Tôi vẫn nghĩ rằng tôi chỉ là một tên viết tiểu thuyết. Tôi yêu thích viết truyện, việc tôi cần làm chỉ là việc viết truyện. Tôi thấy gần như tất cả những văn sĩ nổi tiếng trên thế giới đều không ai mất thì giờ hội hè, đình đám, bàn luận về lý thuyết...

"Vì vậy tôi chỉ vì nể anh Nguyễn Hoạt và cũng vì tò mò đến cho biết nên đến dự Đại Hội Văn Bút Việt Nam vài lần. Rồi thôi. Sau năm 1960, tôi đoạn tuyệt với Hội. Năm 1963, Văn Bút Việt Nam có ban trị sự khác. Một lần Vũ Khắc Khoan nói với tôi: 'Ông Đỗ Đức Thu... lúc ông ấy làm chủ tịch Văn Bút, gặp tao ông ấy bảo: Các anh vào Hội hoạt động đi. Hội của các anh đấy. Tôi chỉ có công lập ra thôi. Đến khi ông ấy mất chức chủ tịch, gặp ông ấy tao hỏi Hội thế nào, ông ấy nói: Nó như đồng c. ấy. Mà bảo thế có lạ không chứ. Khi ông ấy làm chủ tịch thì Hội như vàng, như ngọc. Khi ông ấy mất chức chủ tịch rồi, ông ấy bảo 'nó như đồng c.'"

Sau ngày 30.4.75, Văn Bút Việt Nam đương nhiên mất chân hội viên VBQT. Năm 1979 nhà văn

Minh Đức Hoài Trinh đã có công lớn trong việc đưa Văn Bút Việt Nam trở lại VBQT với tên mới là Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Không bao lâu sau, bà Minh Đức Hoài Trinh di chuyển từ Pháp sang Mỹ và rời khỏi Văn Bút. Từ đó cho đến khi xảy ra cuộc khủng hoảng, sinh hoạt của VBVNHN cũng như khi ở trong nước, không có gì ngoài mỗi năm góp mặt tại Đại Hội VBQT một lần và đóng số tiền niên liễm tối thiểu 400 mỹ-kim (10 mk cho một hội viên), thấp hơn nhiều so với số hội viên thực sự.

Gần đây, ông Trần Thanh Hiệp thường hãnh diện nhắc tới VBVNHN thời ông làm chủ tịch mà ông cho rằng đó là thời kỳ VBVNHN có uy tín và được quốc tế kính nể. Nhưng, chắc khó ai tin rằng trong suốt gần mười năm làm chủ tịch (1980-1989), ông Luật sư Tòa Thượng Thẩm Paris không nghĩ đến việc soạn thảo cho VBVNHN một bản điều lệ để làm nền tảng cho sinh hoạt của Hội, mà cũng là đòi hỏi của luật pháp, như mọi hội tư khác, dù nhỏ bé đến đâu. Hội 3 người cũng có bản điều lệ, nhưng VBVNHN, thành viên của một tổ chức quốc tế, có chi nhánh trên mấy lục địa đặt dưới sự lãnh đạo của một ông luật sư suốt mười năm lại không có một bản điều lệ! Và nay ông cựu chủ tịch Trần Thanh Hiệp cho rằng VBVNHN thời ấy có uy tín và được kính nể! Từ ông Đỗ Đức Thu tới ông Trần Thanh Hiệp, Văn Bút Việt Nam đi lên hay đi xuống? Nó là vàng là ngọc, hay là "như đồng c."?

Sau ông Trần Thanh Hiệp, trong hai kỳ Đại Hội liên tiếp (1989, 1991) ông Viên Linh đều dõm ngó "chức chủ tịch" nhưng đã bỏ ý định tranh cử vào giờ chót vì có những vận động ngầm để ủng hộ ông Nguyễn Ngọc Ngạn (1989) và ông Trang Châu (1991). Tuy VBVNHN đã có một bản điều lệ, nhưng hoạt động cũng không có gì khác, ngoài

đi họp VBQT và đóng niên liễm mỗi năm một lần.

Đại Hội VBVNHN kỳ IV năm 1993, nếu có một liên danh nào khác ra tranh cử thì chắc chắn ông Viên Linh không thể trở thành chủ tịch VBVNHN. Tại cuộc bỏ phiếu năm 1993, ông Viên Linh "tranh cử một mình" nhưng cũng đã... thất cử, và nhờ chủ tọa đoàn cho bỏ phiếu thêm một lần nữa mới kiếm thêm được một lá phiếu để "đắc cử". Có người đặt câu hỏi rằng nếu một người nào khác được bầu làm chủ tịch năm 1993, VBVNHN có thể khác hơn những năm trước không? Có thể có, và cũng có thể không. Nhưng chắc chắn là không có người dám làm loạn để gây ra cuộc khủng hoảng như hiện nay.

Đến đây có lẽ phải nói tới bài viết *Niềm Đau Chung Gánh* của ông Giao Chỉ, vì nó thể hiện thái độ của một số người cầm bút "đứng ngoài, đứng giữa, đứng trên".

Ông Giao Chỉ, một nhà văn ở ngoài Văn Bút, đã viết bài này sau khi Đại Hội VBQT Edinburgh có quyết định về VBVNHN. Trong bài viết này, ông Giao Chỉ đã tự cho mình (nguyên văn) "*có thẩm quyền trách cứ các 'văn hữu' anh em dù là chiếu trên hay chiếu dưới, bên này hay bên kia, nhà văn hay nhà thơ, ở bờ biển Thái Bình hay ở duyên hải Đại Tây Dương.*"

Không biết ông Giao Chỉ lấy "thẩm quyền" gì để "trách cứ" những hội viên VBVNHN, một Hội mà ông đã chọn đứng ngoài, không gia nhập? "Thẩm quyền" của một cựu đại tá đào tẩu chăng? "Thẩm quyền" của một người "khôn ngoan" sống nhờ vào quỹ xã hội của Mỹ? Hay "thẩm quyền" của Ủy viên Ngoại vụ Liên Hội Người Việt Bắc Cali? Ông Giao Chỉ đã đặt ra nhiều câu hỏi để cật vấn những người trong VBVNHN, nhưng chắc ông ta không thể trả lời nổi câu hỏi trên đây, dù cho có vận dụng tất cả sự thông thái của mình.

Ông Giao Chỉ không chỉ muốn tỏ ra thông thái mà còn muốn khoe sự "tự trọng" khi ông ta lên giọng kẻ cả đưa ra "nhận định sâu sắc" về cuộc khủng hoảng VBVNHN để mắng mỏ trù dập mọi người, trong đó có những người đáng làm thầy ông Giao Chỉ, nguyên văn như sau:

"Nói là vì nội quy, lý tưởng, công bằng, hợp lý vân vân là nói lấy được. Nói là mục tiêu xây dựng cho Văn Bút hải ngoại đường dài là nói giả vờ. Mục đích của hai bác và các bạn của hai bác là chỉ đánh nhau cho bố tức. Các bác cần đểch gì Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Các bác quyết tâm đập bể trái dừa. Lành làm gáo, bể làm môi. Không phải phe tao thì đừng có đứa nào ở đó mà uống nước dừa. Đó là chân lý."

Người sáng suốt chắc sẽ phải "kinh hoàng" khi đọc những lời trên đây của ông Giao Chỉ. Kinh hoàng cả về nhận xét hồ đồ cũng như về ngôn từ thấp kém của người viết. Đoạn văn trên đây đáng được ghi vào văn nghiệp của ông Giao Chỉ - nếu ông ta có một văn nghiệp. Nó gói ghém tất cả khả năng và trình độ nhận thức của ông Giao Chỉ, và của một số người tự nhận "đứng ngoài, đứng giữa, đứng trên", mà theo dõi thiên bút ký này đến đây, người đọc đã thấy rõ là họ không có khả năng để phân biệt phải trái, không có lương tri để nhìn ra chân lý.

Chân lý của ông Giao Chỉ là "chân lý nước dừa", khi ai cũng đều thấy rõ trong Văn Bút không có "nước dừa". Bằng có hiển nhiên là nếu Văn Bút mà có "nước dừa" thì đã có ông Giao Chỉ... làm chủ tịch. Đây là một bài học không mới.

Điều đáng buồn cho văn giới và bất hạnh cho nước Việt Nam là những người như ông Giao Chỉ lại đông, mà những người như Phạm Kim Vinh, Doãn Quốc Sỹ, như Nguyễn Văn Chức, Minh Đức Hoài Trinh, Lê Hữu Mục... lại quá hiếm.

Các vị trên đây có “thẩm quyền” hơn ông Giao Chỉ rất nhiều, nhưng họ đã không chọn vị trí “đứng ngoài, đứng giữa, đứng trên” để vừa uống bia vừa rung đùi mà lên mặt kẻ cả đem “chân lý nước dừa” ra dạy bảo thiên hạ.

Họ đã nhìn thấy chân lý ở đâu - dĩ nhiên là khác với thứ “chân lý nước dừa” của ông Giao Chỉ - và họ” đã có khí phách chọn chỗ đứng về phía lẽ phải, thay vì “đứng ngoài, đứng giữa, đứng trên”. Nếu có được một trăm người như họ thì cuộc làm loạn của một cá nhân xuẩn động đã chấm dứt từ lâu, và đã không có “niềm đau chung gánh” để ông Giao Chỉ có cơ hội khoe sự cao cả, thông thái, và tự trọng của mình. Người trí thức khác với kẻ phàm tục ở sự nhận thức và tinh thần trách nhiệm.

Ở đây cần xác định một điều. Những người đã ký tên vào Bản Khuyến Nghị về việc phục hoạt VBVNHN đã làm một hành động khác hẳn với việc “74 nhà văn” ký tên ủng hộ “Thư ngỏ” của ông Viên Linh. Một đảng dùng tiếng nói uy tín của mình để kêu gọi lương tri, chấm dứt xuẩn động; đảng kia cổ vũ làm loạn và tạo thêm chia rẽ. Một bên hành động với trách nhiệm, và bên kia vô trách nhiệm.

Trước những quyết định sai lầm của ông Tổng Thư Ký VBQT Alexandre Blokh, ngày 4-7-98 ông Nguyễn Văn Chức đã gửi thư cho ông Blokh để nói lên nhận định của một trí thức Việt Nam về một cuộc khủng hoảng mà VBQT đã giải quyết một cách không hợp lý. Sau đó, ông Chức đã trả lời một cuộc phỏng vấn của báo *Thời Luận* ở Nam Cali để làm sáng tỏ vấn đề hơn, nhưng chính ông Chức đã yêu cầu hoãn lại, không đăng vì có tin bà Minh Đức Hoài Trinh đã ký với ông Đặng Văn Nhâm một thoả hiệp để giải quyết cuộc khủng hoảng (6-7-98). Ông muốn dành cho những người làm lỗi một cơ hội. Nhưng rồi

bà Minh Đức Hoài Trinh chỉ nhận thêm một bài học về loại người không thể nói chuyện. Vì tính cách quan trọng của bài phỏng vấn ông Nguyễn Văn Chức, chúng tôi xin đăng nguyên văn bài phỏng vấn ấy trong phần chứng từ, với sự chấp thuận của ông.

Bên cạnh những người “đứng ngoài, đứng giữa, đứng trên” thiếu lương thiện như Giao Chỉ, có một số người biết phải trái ở đâu nhưng nghĩ rằng giữ vai trò trung lập, họ được “an toàn” và có thể giúp vào sự “hòa giải” giữa hai bên. Điển hình cho số người này là nhà báo Phạm Trần, một người ở ngoài Văn Bút. Qua những lần nói chuyện với tôi, ông Phạm Trần biết Viên Linh và Nguyễn Ngọc Bích làm bậy, nhưng muốn đứng giữa để đóng vai hòa giải. Rốt cuộc, ông Phạm Trần đã thất bại trong sứ mạng thuyết phục “phía bên kia” chấp nhận những đề nghị hết sức xây dựng và hòa hoãn, mà cũng không tránh khỏi bị đá kích, phỉ báng. Sự kiện này một lần nữa đã nói lên chân lý: không có chỗ trung lập giữa cái thiện và cái ác. Người ta chỉ có thể đứng giữa và đóng vai hòa giải khi nguyên do của một cuộc tranh chấp là quyền lợi, hay những nguyên do tình cảm. Người ta không thể đứng giữa và hòa giải giữa kẻ bất lương và người đoan chính. Trong trường hợp này, người ta chỉ có thể chọn giữa trắng và đen, không thể tự nhận mình là xam xám. Trung lập giữa chính nghĩa và tội lỗi chẳng những không đạo đức mà cũng không “an toàn”, nói gì đến “hòa giải”. Bài học này cũng không mới.

Tại Miền Đông Hoa Kỳ, ngoài ông Phạm Trần, nhà thơ Hà Bình Trung cũng muốn đóng vai “đứng giữa” dù ông là hội viên của Trung Tâm Miền Đông Hoa Kỳ/VBVNHN mà lập trường của tuyệt đại đa số hội viên là chống lại cuộc làm loạn của ông Viên Linh. Ngày 14-6-97, ông Hà Bình Trung ứng cử chủ tịch

và hứa tiếp tục theo đường lối đã được ban chấp hành tiền nhiệm vạch ra, nhưng sau khi đắc cử, ông đã làm ngược lại, tự sơn cho mình cái màu xam xám giữa chính và tà. Nhiều người nói rằng ông Trung hy vọng với cái màu xam xám ấy, ông sẽ làm vừa lòng mọi người ở cả “hai bên” và trở thành... chủ tịch VBVNHN... thống nhất! Rốt cuộc cả chánh lẫn tà đều không tin ông Hà Bình Trung, và ông không làm được việc gì ngoài những buổi ra mắt sách lay vái lẫn nhau cho hết nhiệm kỳ hai năm. Đây cũng là một bài học đã cũ.

Yếu tố thứ hai đã giúp vào cuộc làm loạn của ông Viên Linh là trình độ thấp kém của một số nhà báo và sự không trung thực của những tờ báo thiếu hẳn chức năng nghề nghiệp - trong đó có cả báo biểu lẫn báo bán. Vì lý do này hay lý do khác, một số người viết báo đã công khai tự biến thành những cổ động viên, cổ vũ viên của ông Viên Linh, viết ra những điều sai sự thật, và phỉ báng những người không chấp nhận việc làm loạn của ông ta. Những người này đã sử dụng diễn đàn của các tờ báo thiếu đứng đắn để liên tục gây hoang mang dư luận, tạo ra môi trường truyền thông ô nhiễm và căng thẳng thường trực để tiêu diệt mọi cơ hội có thể giải quyết cuộc khủng hoảng trong nội bộ VBVNHN. Nổi bật nhất trong những tờ báo phá hoại này là hai tờ báo biểu: tờ *Thời Báo* ở San Jose, Bắc Cali của Vũ Bình Nghi; và tờ *Diễn Đàn Tự Do* ở vùng Hoa Thịnh Đốn của Ngô Vương Toại, một đàn em lâu năm của ông Nguyễn Ngọc Bích.

Hai tờ báo này liên tiếp tung ra những tin sai sự thật và những bài viết thấp kém phỉ báng cá nhân tôi và một số người khác, nhưng khi tôi gửi thư yêu cầu đính chính hay gửi bài lên tiếng thì không bao giờ được dành cho cơ hội để gióng lên tiếng chuông thứ hai. Với cung cách làm

báo chậm tiến và thô bạo như vậy, những Ngô Vương Toại, Vũ Bình Nghi, Nguyễn Ngọc Bích... vẫn tự cho mình là những người cầm bút dùng truyền thông để tranh đấu cho tự do, nhân quyền! Thậm chí Ngô Vương Toại còn làm tổng thư ký "Câu Lạc Bộ Báo Chí" vùng Hoa Thịnh Đốn và Nguyễn Ngọc Bích còn được người Mỹ tín nhiệm giao cho phụ trách chương trình Việt ngữ của Đài phát thanh Á Châu Tự Do vừa được thành lập, và ông ta đã không quên kéo theo một số đàn em đang thất nghiệp để tiếp tục kết bè kết cánh. Như hậu quả tất nhiên của lối làm báo rùng rú ấu trĩ, tờ *Diễn Đàn Tự Do* đã chết và tờ *Thời Báo* đã gặp sự chống đối dữ dội của cộng đồng người Việt tị nạn ở Bắc Cali.

Trong làng báo hải ngoại, *Saigon Nhỏ* là một trong số ít tờ báo đã loan tin trung thực và có những nhận định đúng đắn về vụ khủng hoảng VBVNHN. Tuần báo *Saigon Nhỏ* đặt tòa soạn ở khu Little Saigon, Nam Cali, do bà Hoàng Dược Thảo làm chủ nhiệm, có ấn bản tại nhiều nơi có cộng đồng người Việt lớn tại Mỹ, đã đóng góp nhiều vào việc giúp người đọc hiểu biết về vụ khủng hoảng VBVNHN.

Nhưng những tờ báo như *Saigon Nhỏ* không có bao nhiêu, và dư luận nói chung hầu như đã bị đầu độc và hướng dẫn sai lạc bởi nhiều tờ báo vừa thiếu tính chuyên nghiệp vừa thiếu vô tư.

Tuy nhiên, với tất cả những kèn trống cổ vũ nói trên, cuộc làm loạn của ông Viên Linh cũng không thể kéo dài nếu không có vài "ngư ông thời đại" nhảy vào khai thác, mà đứng đầu là ông Trần Thanh Hiệp.

Thiên bút ký này đã phơi bày mọi hành động gian ngoan của ông Trần Thanh Hiệp trong ý đồ lợi dụng cơ hội khai thác việc làm loạn của ông Viên Linh, nhưng còn chưa trả lời hai câu hỏi được những người sáng suốt nêu ra:

- Vì sao ông Trần Thanh Hiệp được Văn Bút Quốc Tế giao phó vai trò hòa giải?

- Ông Hiệp khai thác cuộc khủng hoảng nhằm mục đích gì?

Để tìm câu trả lời chính xác, hai câu hỏi trên đây có thể nhập làm một. Ông Trần Thanh Hiệp có ý đồ khai thác việc làm loạn của ông Viên Linh vào mục đích chính trị nên đã vận động xin việc với Văn Bút Quốc Tế để được giao phó vai trò hòa giải.

Những dữ kiện dưới đây đã hậu thuẫn cho câu trả lời ở trên:

- Ông Trần Thanh Hiệp đã ra khỏi VBVNHN và cũng không phải là một viên chức của VBQT nên không có điều kiện gì và cơ hội nào để được VBQT giao phó nhiệm vụ hòa giải.

- Ông Hiệp cư ngụ tại Pháp và trong thời gian làm chủ tịch VBVNHN đã quen biết ông Tổng thư ký Alexandre Blokh, một người Pháp cũng ở tại Paris. Nếu ông Hiệp không gợi ý xin việc với ông Blokh thì không thể tự nhiên ông tổng thư ký VBQT lại nảy ra sáng kiến mời ông Trần Thanh Hiệp làm trung gian hòa giải, và sau đó nghe theo mọi báo cáo và đề nghị của ông ta.

- Ông Trần Thanh Hiệp đã bước hẳn ra khỏi lãnh vực văn học để "làm chính trị" theo chính lời ông ta trong cuộc phỏng vấn của Thụy Khuê như đã được nói đến trong phần đầu của bút ký này. Nhưng "làm chính trị" của ông Hiệp là gì? Mọi người đều biết ông Trần Thanh Hiệp là một thành viên của Nhóm Nguyễn Gia Kiểng ở Paris, với chủ trương kêu gọi hòa hợp hòa giải với Cộng Sản Việt Nam theo kiểu quy hàng. Và ông Hiệp cũng không che giấu lập trường ấy của mình - bằng việc làm và bằng những bài viết.

- Khi Viên Linh khởi sự làm loạn, Trần Thanh Hiệp đã thấy ngay VBVNHN đang nằm trong tay thành phần những người cầm bút có

tinh thần quốc gia kiên định, không đầu hàng Cộng sản. Mặt khác, Viên Linh tuy làm bậy và cô đơn, nhưng ông Hiệp tin rằng với mưu xảo của ông ta và với thế lực qua ông tổng thư ký VBQT, ông ta sẽ khai thác được cuộc làm loạn của ông Viên Linh cho mục đích cuối cùng của ông ta: loại trừ những người cầm bút chống cộng ra khỏi VBVNHN. Ông Hiệp đã đi được một nửa đoạn đường, nhưng cuối cùng đã thất bại, vì quá chủ quan và kiêu căng nên đã đánh giá thấp những người cầm bút chống cộng trong VBVNHN.

Trong cuộc phỏng vấn của Đài Truyền Hình Vietnam Vision of America được thực hiện ngày 11-7-97 tại Houston, Texas, Luật sư Nguyễn Văn Chức đã có nhận định rất chính xác về cuộc khủng hoảng VBVNHN khi ông nói nguyên văn như sau:

"... vô tình hay tri tình, ông Blokh đã tiếp tay cho ông Trần Thanh Hiệp gây ra cuộc khủng hoảng VBVNHN. Ông đã không làm bổn phận của tổng thư ký một định chế quốc tế. Ông đã không cho mở một cuộc điều tra để tìm hiểu đâu là lẽ phải. Ông đã quá tin vào ông Trần Thanh Hiệp, một người mà trước đây giới chính trị cũng như giới luật sư đều biết rõ."

Để kết thúc thiên bút ký này, tôi muốn nhắc lại một việc làm rất nhỏ, một quyết định tưởng như không quan trọng đối với một cá nhân nhưng đã gây ra những tai hại khôn lường: lá phiếu. Chính lá phiếu của một đại biểu trong Đại Hội Đồng VBVNHN Kỳ IV ngày 25-11-93 tại San Jose đã bầu cho ông Viên Linh trong vòng bỏ phiếu ân huệ lần thứ hai để ông ta trở thành chủ tịch VBVNHN, để rồi đưa tới tất cả những sóng gió, tai họa như đã được ghi lại trong thiên bút ký này. Bài học này cũng lại không mới.

Virginia, ngày 6-1-2000

Son Tùng.

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIA
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)



Chương 42

Căn nhà hai tầng trông xinh xắn ấy nguyên là một cái trại lính của quân đội Liên Xô được cải tạo lại. Anh phiên dịch để toàn bộ chị em trong đoàn với mỗi người một đóng đồ đặc lĩnh kinh được tự do đứng ngồi lơ nhõ ở khoảng sân nhỏ trước nhà rồi cùng bà phụ trách nhân lực của nhà máy đi tìm bà chủ nhà.

Sau một hồi hội ý chớp nhoáng, ba người này tập hợp chị em lại để chia chỗ ở. Năm chị em Đào Nhái Kiến Thóc Sản được ở chung một phòng khoảng ba mươi mét vuông giữa tầng hai... Mỗi người được chia một cái tủ sắt, một cái giường sắt loại một mét nhân hai mét dùng cho lính tráng với một tấm đệm mút dày chưa được mười phân, (trên giường có để sẵn một cái chăn và một cái gối mỏng), một cái ghế sắt và cùng chung nhau một cái bàn hình vuông cũng bằng sắt luôn.

Anh phiên dịch đến từng phòng bảo từng người tống hết đồ đặc lĩnh kinh vào tủ cho gọn ghẽ, nhớ khoá lại cho chắc chắn và chờ đến khi tất cả đã xong xong chăn, xong đệm mới gọi hết ra câu lạc bộ để nghe bà chủ nhà người Ba Lan nói chuyện.

Có lẽ chỉ trừ anh phiên dịch kiêm đội trưởng này ra, còn toàn bộ số chị em trong đoàn đều lần đầu

tiên được thưởng thức hương vị của cái kẹo sô cô la nó như thế nào. Cũng như lần đầu tiên họ được thưởng thức hương vị của thứ nước Limolade chua chua có ga và rất mát. Hai thứ này là khẩu phần trong bữa tiệc ngọt nhân dịp gặp mặt mà bà chủ nhà đã theo tiêu chuẩn của nhà máy mà phát cho mỗi người.

Khi chị em đã cơ bản nhá xong thanh socola, cơ bản uống xong chai nước Limolade, thì bản nội quy sinh hoạt trong khu tập thể đã được ban lãnh đạo nhà máy thông qua cũng cơ bản được bà chủ nhà phổ biến xong... Nhưng nhiệm vụ hôm nay của bà không chỉ có vậy. Tiếp theo, bà còn phải dẫn chị em đi để chỉ dẫn cách sử dụng từng loại phương tiện có trong nhà.

Tất nhiên là anh phiên dịch phải đi theo để dịch lại cho chị em nghe. Căn nhà hai tầng trông có vẻ xinh xắn vậy nhưng hình như người ta chỉ sửa sang, quét vôi quét ve, màu mè lại phía ngoài cho hợp với cảnh quan xung quanh, còn bên trong thì mọi sự bài trí vẫn nguyên xi kiểu lính tráng như cũ. Mỗi tầng của nó gồm khoảng một chục phòng, lớn nhỏ khác nhau, phòng nhỏ ở được ba người, phòng lớn thì được khoảng năm sáu người và một số những phòng dùng chung khác.

Bà chủ nhà dẫn năm chục con người đến một căn phòng lớn nằm

ngay cạnh cầu thang dưới tầng một và giới thiệu:

- Phòng tắm ở đây.

Rồi bà mở khóa. Đây là một buồng tắm tập thể mà mỗi lần có thể tắm tới cả vài chục người với những vòi hoa sen bằng tôn đen xỉ gần trên trần. Sau khi đã chỉ cho chị em biết chỗ treo khăn tắm, quần áo, bà chủ nhà bảo mọi người đứng dạt hết về một phía rồi chỉ hai cái van gắn vào hai đường ống lớn trên tường:

- Đây là van nước nóng, còn đây là van nước lạnh... Anh đội trưởng dịch lại cho chị em và hướng dẫn thêm:

- Khi muốn tắm thì vặn hai cái van này điều chỉnh cho nước đủ ấm. Chỗ này có cái nhiệt kế. Tùy từng người, từng mùa. Nhưng nói chung, cứ nhìn cái kim đỏ chỉ khoảng hai mươi lăm đến ba mươi độ là được.

Rồi anh làm mẫu thử cho chị em một lần. Chị em Đào thấy mấy động tác này so với việc chỉnh van nước nóng nước lạnh ở phân xưởng nhuộm của mình cũng tờ tợ vậy.

Xong việc điều chỉnh nhiệt độ tắm là đến việc tắm. Nghe bà chủ nhà nói qua mấy câu, anh đội trưởng chỉ vào mấy thanh sắt chéo chéo trông như những cái đòn cân lắp trên những cái vòi hoa sen rồi dịch lại:

- Muốn tắm thì đứng đây rồi kéo cái cần này thì nước sẽ chảy ra.

Anh kéo thử một cái xong nhảy thật nhanh sang bên. Từ một cái vòi hoa sen nước xối xả tuôn xuống như mưa chừng hai phút rồi ngừng lại. Lúc đó anh mới nói tiếp:

- Nếu mình muốn tiếp tục tắm thì lại kéo cái cần này một lần nữa... Cứ như thế cho đến khi nào xong thì thôi.

Bà chủ nhà lại dẫn chị em đi thăm và hướng dẫn cách sử dụng toilet. Công đoạn này anh phiên dịch không phải nói gì nhiều. Vì đây là một dãy những cái cầu tiêu kiểu

Thở, nghĩa là có thể ngồi xồm thoải mái y như ở Việt Nam, chỉ khác có một điều là mỗi khi giải quyết xong nhu cầu thì giặt nước xả đánh ào là có thể phi toàn bộ tâm tích. Mà động tác giặt nước thì quá đơn giản. Bà chủ nhà chỉ bảo anh nói lại với chị em là phải lưu ý một điều:

- Các chị nhớ là mỗi khi vào đây là phải sử dụng giấy treo ở những cái trục như thế này. Tuyệt đối không ai được dùng giấy báo, giấy viết thư hoặc bất kỳ một loại giấy gì khác. Ai làm ẩu, bị phát hiện sẽ bị phạt ít nhất là năm mươi cu run.

Mọi người lại đi đến một gian bếp rộng chừng ba lăm, bốn mươi mét vuông. Chị em ò cả lên khi nhìn thấy một loạt đến năm sáu cái vừa tủ lạnh, tủ đá, tủ mát đủ các kiểu sáng loáng đặt dọc theo tường. Nhiều thế này thì thật cá để làm sao cho nó xuể. Ngoài ra còn có thêm hai cái tủ tường to tướng, dài rộng mỗi cái đến hai mét để đồ ăn khô. Anh phiên dịch chỉ cái bàn ăn khá to đặt ở giữa bếp, nói:

- Khi nào có khách khứa đến hay có tiệc tùng lễ lạt gì, cả chục người ngồi cũng hãy còn thoải mái rộng.

Bà chủ nhà lại chỉ vào một khối vuông vuông trắng tinh đặt ở một góc bếp và nói cái gì đó. Anh đội trưởng dịch lại:

- Đây là một cái bếp hầm loại hiện đại, tốt nhất của Tiệp bây giờ đây. Với bốn cái mặt bếp này các chị có thể nấu cái gì cũng được. Cái hay của nó là tự động ngắt điện mỗi khi độ nóng vượt quá mức cần thiết... Bà chủ chỉ lưu ý các chị một điều là mỗi khi nấu nướng cái gì xong thì nhớ phải lau chùi cẩn thận.

Lúc đã tạm tạm ổn định được nơi ăn chốn ở và nhất là khi cả đoàn đều đã vượt qua cửa ải kiểm tra sức khỏe, không ai bị trả về Việt Nam, chị em đang phấn khởi thì anh đội trưởng lại thông báo một tin vui mới. Nhà máy thông báo cho mỗi thành viên trong đoàn một số tiền

là hai ngàn bốn trăm cu run và một ngày nghỉ tự do để đi mua sắm quần áo, giày, mũ.

Đây đúng là một ngày hội. Chị em được xe của nhà máy chở đến một cái siêu thị vào loại lớn trong thành phố. Ngày còn ở nhà, đã một lần Đào được vào xem cửa hàng tổng hợp Tràng Tiền ở Hà Nội. So với cái siêu cái siêu thị tỉnh lẻ này, cái cửa hàng lớn vào loại nhất Thủ Đô xã hội chủ nghĩa của Đào nghèo nàn đến thảm hại. Sao hàng hóa ở đây nhiều đến thế không biết. Hình như là chẳng thiếu cái gì, và cả bốn tầng nhà thì tầng nào cũng đầy ắp ắp.

Đào, Nhái, Kiến, Thóc, Sản cùng đi với nhau thành một tốp. Năm chị em đi hết gian hàng này đến gian hàng khác, hết lộn xuống dưới lại ngoi lên trên như mè như man đi trước một biển hàng hóa vô tận. Sao mà nhiều, sao mà đẹp đến thế không biết? Sao mà nhìn cái gì cũng không thấy chán mắt? Đến bao giờ mới có tiền mà mua, mà chuyển được về Việt Nam nhỉ? Cái gì cũng có giá, cũng có thể thay đổi cuộc sống con người ta cả đấy... Năm chị em đi mãi rồi dừng lại chỗ những quầy hàng bán quần áo, giày dép. Quầy giành cho đàn ông. Quầy giành cho đàn bà. Quầy giành cho trẻ em. Ôi giờ ơi! sao mà quần áo, giày dép cho bọn trẻ con ở đây lại nhiều, lại đẹp đến thế hả giờ? Ngắm những bộ quần áo, những đôi giày, đôi dép đủ kiểu, đủ màu bày la liệt ở đây chị em Đào lại nhớ đến bọn trẻ con của mình ở nhà. Đến bao giờ chúng mới có được một bộ như thế này mà diện đi chơi phố. Chợt Kiến nảy ra một sáng kiến hay.

- Chị Đào, chị Nhái ơi! Em nghĩ ra một cách như thế này... - Nó hấp tấp vừa thở vừa nói. - Hay là chị em mình đến nói với anh đội trưởng nhờ anh ấy hỏi người ta xem có thể mua quần áo trẻ con được không?

Chị em mình thì mặc cái gì mà chẳng được. Mặc bộ quần áo này hãy còn mặc được chán, mua thêm làm gì cho nó phí đi.

Đào Nhái Kiến Sản đồng tình ngay. Năm chị em xăm xăm đi tìm anh phiên dịch, nhưng vừa nói chưa hết câu thì đã nghe anh cất đi:

- Không được đâu các cô ơi! Từ sáng đến giờ đã mấy toán đề nghị với tôi đi hỏi như thế rồi. Nhưng ở đây người ta không cho mình mua bán nhập hàng râu ông nọ cắm cằm bà kia kiểu ấy đâu... Với lại mình cũng không chủ quan được. Bây giờ thời tiết còn đang ẩm, các chị còn có thể phong phanh được, chứ mấy tháng nữa, mùa đông tới, không có áo rét, không có giày mũ gang tất tử tế các chị không đi đâu được đâu.

Xong anh khuyên:

- Thôi cứ đi xem cho chán đi! Rồi nhớ lấy. Mấy tháng nữa đi làm có tiền rồi tôi lại dẫn ra đây, lúc ấy tha hồ muốn mua cái gì thì mua.

Thì cũng chỉ gọi là hỏi để cho đỡ tiếc đỡ ân hận vậy thôi chứ trong thâm tâm cả mấy chị em Đào Kiến đều đã vẫn nghĩ là không được. Nhất là lúc này, khi bên cạnh anh phiên dịch còn có thêm cả bà phụ trách nhân lực của nhà máy vừa ra để thị sát tình hình thì coi như chẳng còn hy vọng lèo lá đổi chác gì nữa. Thì tâm lý họ cứ ngại vớ ngại vẫn như thế, chứ chẳng ai biết rằng chính bà này chỉ một chốc nữa thôi sẽ làm đảo lộn tình hình, mà là một sự đảo lộn rất đẹp, rất có lợi cho họ.

Cả năm chị em lại hòa vào dòng năm mươi người cùng đoàn. Lại cùng với họ leo lên lộn xuống, vòng vòng vào vào lục lục lợi lợi, góp phần muốn làm tung cả cái cửa hàng của người ta lên.

Lỗi là cái tâm vóc quá đặc biệt của mấy con người xã hội chủ nghĩa này. Tìm được bộ quần áo cho vừa với cỡ người của họ ở đây

sao mà khó đến như vậy. Đúng là hàng treo tầng tầng lớp lớp bạt ngàn ra đấy nhưng cả quần lẫn áo cứ tìm mãi mới được một cái vừa chiều ngang thì khi thử chiều dài lại cùn ca cùn cốn, đến lúc tìm được cái vừa vận chiều dài thì khi mặc thử chiều ngang lại chật như bó giò.

Thấy quần cán cả buổi mà vẫn chưa ai mua được một bộ quần áo nào cho ra hồn, anh phiên dịch đâm sốt ruột. Là đàn ông con trai, anh cũng thấy hơi ngại ngại khi phải đi vào chỗ quần áo kín đáo của phụ nữ. Lúc đầu thì thế, nhưng khi gần hết buổi thì cái sự ngại ngùng vớ vẩn ấy cũng hết. Anh xông bừa vào mà chọn giúp các cô, hết ngắm vuốt góp ý cho cô này lại đứng ngoài phòng thử chuyển quần chuyển áo vào cho cô khác so đo. Thế nhưng sự nhiệt tình của anh cũng như sự gắng sức của các cô vẫn không đem lại kết quả gì. Máy người đang đứng ngẩn ra với nhau, và bà quản lý nhân lực đang bối rối sợ có khi

lại phải bố trí một buổi đi mua đi chọn khác ở một cửa hàng khác thì vẫn lại chột cái Kiến đề xuất một ý kiến mới:

- Anh ơi! - Nó nói. - Hay là anh với bà này bảo với người ta cho chúng em đến chọn chỗ quầy trẻ con đằng kia đi. Bọn em vừa ở chỗ ấy xong, ướm thử thấy có nhiều bộ vừa lắm.

Nhiều người thấy ý của nó thật đúng nên mỗi người một câu nhao nhao lên đồng thanh đề nghị làm cả một góc cửa hàng sôi lên như một cái chợ con con. Anh phiên dịch nói với tất cả:

- Tôi cũng đã nghĩ đến vấn đề này rồi. Nhưng ngặt một điều là mấy bà cửa hàng ở đây lại máy móc quá cứ kiên quyết không cho mình mua sắm bất cứ cái gì ở chỗ quầy trẻ con.

Mọi người thở dài ngán ngấm để rồi lại vẫn cái Kiến phải lên tiếng:

- Có khi tiếng nói của anh người ta không để ý đến? - Nó nói tiếp.

- Dù sao thì anh cũng là người Việt Nam. Anh thử bảo với cái bà này xem thế nào. Người Tiệp với nhau người ta dễ tin hơn.

Năm mươi người lại ò lên. Thấy đám đông nhốn nháo một cách khác thường xung quanh anh phiên dịch, bà phụ trách nhân lực cất tiếng hỏi:

- Có việc gì thế?

Anh này trình bày:

- Mấy cô này muốn đến chọn quần áo ở chỗ quầy trẻ con. Ở đây, dù có là cỡ nhỏ nhất thì cũng vẫn chẳng có bộ nào vừa với cỡ người của họ cả.

Bà nhân lực tháo cặp mắt kính ra lau lại, và sau khi nhìn kỹ thấy lời anh phiên dịch nói không hề sai, bà hỏi luôn:

- Thế thì tại sao từ sáng đến giờ chúng nó không đến đấy mà chọn?

Anh phiên dịch đáp:

- Họ đã chọn rồi, nhưng mấy bà cửa hàng lại không cho.

- Sao lại không cho? - Bà nhân

nắng tháng giêng

*Em gửi cho anh nắng một ngày. Ấm trời nơi đó, ấm sang đây.
Tàn năm, mưa đủ mười hai tháng; mấy giọt nắng chờ, uống muốn say!*

*Anh cảm ơn em - ánh nắng ngời; trong bài thơ tựa đoá hoa tươi,
hồn câu em viết hăng xao xuyên từ trái tim vừa có nắng soi!*

*Anh thấy thơ em nổi đợi chờ dài bao thiên kỷ mịt mù mưa! Chữ
thương còn dấu lem màu mực, chữ nhớ bao giờ nhĩ, mới khô?*

*Em gửi cho anh... thì nhận lại; bây giờ, mai mốt, nắng y nguyên!
Em ơi, cuốn lịch bay tờ cuối, anh giữ hoài thời nắng tháng giêng!*

*Em ấp em yêu một khối tình, tình trong băng tuyết mộng băng
trình, tại sao anh chỉ vì em, nói: Anh giữ hoài thời - em của anh!*

*Bài thơ tú tuyệt bốn câu thơ, thấy nắng lên rồi, thấy hết mưa!
Đừng vén nữa em mây khối cũ, để dành ta đắp một đêm mơ...*

trần văn lệ



lực tỏ ý bực bội. - Đây là tiền của nhà máy cho chúng nó chứ có phải của họ đâu mà muốn chỉ chỗ nào bất người ta phải mua chỗ ấy? Để tôi đi nói cho.

Rồi tức tốc bà nhờ mấy cô nhân viên bán hàng rất trẻ chỉ lối đến văn phòng của ông cửa hàng trưởng. Bà phụ trách nhân lực của nhà máy ngồi trong đó với ông khoảng mười phút. Chẳng biết họ thỏa thuận với nhau những gì mà khi ra bà gọi anh phiên dịch lại nói:

- Anh thông báo với toàn thể chị em là trong phạm vi quần áo, giày dép... họ muốn mua ở quầy nào cũng được. Ở quầy trẻ con cũng không sao. Nhưng có một điều lưu ý là chỉ nội trong một buổi này phải mua cho bằng hết số tiền hai nghìn bốn trăm cu run. Quá hôm nay là hết hạn.

Anh phiên dịch nói chưa dứt lời, năm mươi con người đã lập tức bủa đi khắp nơi. Và chỉ không đầy hai tiếng đồng hồ sau quần áo của anh đã lần lượt nối đuôi nhau ra khỏi cửa hàng với mỗi người một cái túi to vật vờ trong đó lền cụng đủ thứ quần áo giày tất.

Lúc tất cả đã ngồi trên xe về nhà, nhìn những khuôn mặt hớn hở của cả đoàn người và nghe loáng thoáng những câu chuyện vui vẻ của họ, bà phụ trách nhân lực hỏi anh phiên dịch:

- Chúng nó nói cười về chuyện gì vậy?

Không một chút ngập ngừng, anh trả lời ngay:

- Họ nói là may mà bà ra can thiệp kịp, nếu không cứ đứng ở chỗ quần áo của người lớn thì có chọn lựa đến hết ngày này sang ngày khác cũng chẳng ai kiếm được bộ như ý.

Nghe anh nói hết câu, trên môi bà nhân lực cũng nở một nụ cười rất tươi. Bà hài lòng vì ngày mai sẽ báo cáo với lãnh đạo nhà máy rằng mình đã sáng suốt giải quyết được

một công việc hết sức hợp lý.

Anh phiên dịch cũng cười. Hai mắt anh sáng lên sau cặp kính cận lấp loáng. Giả sử vừa rồi anh cứ trung thành mà dịch lại những câu chuyện mà chị em trong đoàn đã nói với nhau thì sự thế sẽ ra sao nhỉ? Nếu biết rằng hầu hết số chị em ngồi trên cái xe này đều dùng đến quá nửa phần tiền để mua áo, mua quần, mua những đôi giày Tiệp nổi tiếng thế giới để giành lấy ít nữa gửi về cho bọn trẻ con ở Việt Nam thì bà ta sẽ nghĩ như thế nào nhỉ? Rồi chừng thấy bà đang vui vẻ, anh hỏi một câu:

- Lúc còn trong cửa hàng, bà nói cái gì mà ông cửa hàng trưởng lại đồng ý cho mấy chị em ở đây được lựa chọn thoải mái như vậy?

Bà phụ trách nhân lực cười hóm hỉnh:

- Có gì đâu... Tôi nói là nếu các ông không bằng lòng để mấy người này mua một hôm nay cho xong tất cả thì ngày nào tôi cũng sẽ lại dẫn họ ra đây quần nát cái cửa hàng của ông ra mà xem.

- Có thế mà ông ta chịu?

- Phải chịu chứ? Vì vừa lúc tôi nói xong câu ấy thì có mấy bà bán hàng gọi điện vào bảo có gần năm chục người Việt Nam từ sáng đến giờ cứ đi đi lại lại, lục lọi làm xáo tung hàng hóa vốn được sắp xếp rất cẩn thận của họ lên...

Anh phiên dịch chấp hai bàn tay vào nhau xá xá trước mặt bà mấy cái:

- Tôi chịu bà.

Tưởng đây là phong tục của người Việt Nam, bà phụ trách nhân lực của nhà máy cũng chấp tay vào nhau mà xá xá vào mặt anh mấy cái. Và vừa xá xá như vậy bà vừa nói một câu rất lịch sự:

- Không có gì. Anh không phải để tâm...

Chương 43

Từ giữa tháng mười trời đã bắt

đầu trở lạnh. Lá trên những hàng cây phong trong cái công viên cạnh nhà ngả dần ngả dần sang màu vàng, màu vàng suộm rồi trút như mưa xuống mỗi khi có cơn gió nhẹ thổi qua. Bầu trời không còn cao, còn trong xanh như trước nữa mà lợt lợt, nhem nhuốc như ai đó vừa giũ tung lên một cái chăn bẩn. Sang đến tháng mười một thì tuyết rơi, đầu tiên còn in ít nhưng chỉ vài tuần sau đã trắng trời trắng đất.

Thứ bảy, lớp học tiếng Tiệp được nghỉ. Đào dậy muộn hơn ngày thường, lúc cô ả mở mắt chui đầu ra khỏi chăn thì trời đã sáng trắng. Cái đồng hồ báo thức để trên nóc tủ con Nhái chỉ mười giờ đúng. Có mỗi con Kiến ở nhà còn ba đứa kia thì không thấy đâu.

Đào ra buồng tắm rửa mặt, đánh răng rồi về phòng mở cái tủ sắt lấy quần áo ra thay. Cô ả phải chọn bộ rộng nhất. Cũng như toàn bộ số chị em trong đoàn, mới có mấy tháng mà những bộ quần áo mang đi từ Việt Nam của Đào đã chật hết... Nhưng nhìn cả tủ quần áo, cô ả thấy hầy còn là may. Nếu hôm đi mua đồ, không được ông phiên dịch có chút kinh nghiệm chỉ bảo cho mà cả mấy chị em trong phòng Đào đều đã chọn được mấy bộ khá rộng rãi thì có lẽ đến hôm nay quần áo của đứa nào đều cũng đã chật như bó giò.

Đào đứng trước gương vừa chải tóc vừa ngắm nhìn khuôn mặt mình... Trong bộ quần áo mới sáng sủa và với một ít son phấn trợ sức cô ả trông cũng được đấy chứ. Con mẹ sẽ đen đủi, xộc xệch hơn hai tháng về trước đã biến mất để thay vào đó một em Đào có da có thịt, tươi tắn, trắng trẻo. Đào nhìn sang Kiến lúc ấy đang ngồi viết cái gì đó bên bàn uống nước, cất tiếng hỏi thay lời chào:

- Mà làm cái gì đấy Kiến?

Cũng như Đào, từ ngày có chút bơ sữa cơ thể con bé của vùng đất

chiêm khe mùa thối có những thay đổi đáng kể, đẹp lên trông thấy. Kiến để cái bút xuống bàn ngẩng đầu lên trả lời:

- Em đang viết thư về nhà.

Trong năm chị em cùng phòng Kiến là đứa nhận được thư nhà muộn nhất. Trong khi Đào, Nhái, Sấn, Thốc đều đã nhận được tin chồng con từ tháng trước, cả bốn đứa đều đã viết lá thư thứ hai và bây giờ đang chờ ở nhà gửi sang nữa thì đến hôm qua Kiến mới nhận được lá thư nhất.

Mặc dù mới tối qua cả bốn chị em đều đã được Kiến đọc thư nhà cho nghe chung nhưng Đào vẫn muốn hỏi lại:

- Thư chồng mày nói ở nhà lụt lội kinh lắm hả?

- Vâng! Thấy bảo hàng chục năm nay chưa có trận lụt nào kinh như thế. Thành phố ngập trong biển nước đến cả tuần lễ.

- Ngập lụt như thế chắc thiệt hại lắm?

- Vâng! Thiệt người hại của... Thấy ông ấy viết có đến cả chục người bị mất tích.

- Nhà mày có bị ảnh hưởng gì không?

- Một bức tường bị sụp, mọi thứ đồ đạc bị ngâm nước hết... Nhưng vẫn còn may là cả mấy bố con không ai việc gì.

- Còn người còn của... Bây giờ thì lại lai lung ra mà làm, mà hàn gắn.

- Vâng.

Đào lại sốt ruột nhớ đến bố con Khánh ở nhà. Chắc cũng phải cả tuần nữa mới có tin sang. Rồi cô ả ngồi mà lo lắng: Chỗ đất của khu tập thể Liên Cơ cũng thấp lắm, có lẽ nó cũng thấp chẳng kém thế đất ở khu chợ Đồng Tháp là mấy. Cũng cứ hơi động mưa một tí là ngập... Mà hai thằng Vinh Quang thì thuộc loại chúa nghịch, nếu bố không bảo thì có khi lại đã tự bề tự đảng với đứa nào rủ nhau đóng bè cây chuối

rồi chong đi khắp nơi rồi cũng nên. Thờ ai cũng bảo hai thằng bơi lội như rái cá có gì mà sợ... nhưng rủi ro nhờ tự nhiên bị chuột rút thì khốn...

Hình ảnh những dãy nhà tạm bợ tồi tàn ngập chìm trong làn nước đỏ quạch phù sa bẩn thỉu, những mớ giẻ rách được gọi là quần áo chăn màn sưng nước, những chổi cùn rế rách, nồi niêu xoong chảo mâm bát... nổi lênh bênh cùng bộ bàn ghế và mấy cái giường cái phản một dấp dềnh cùng với đủ thứ bèo bọt rác rưởi hiện lên trong đầu óc Đào. Cô ả lo lắng, không biết trong những ngày mưa đập gió vùi ấy mấy cha con Khánh trôi dạt về đâu? Lấy cái gì để mà ăn, mà sống? Nhà ông bà già, nhà mấy thằng em chắc cũng cùng cảnh ngộ. Chắc là chẳng ai giúp đỡ được gì ai...

Liên miên Đào nhớ đến cả con lợn. Cái con lai kinh tế hay ăn chóng lớn được coi là tốt số vì ngày Đào ra đi không phải lên đĩa ấy không biết cha con Khánh có kịp chạy kịp lo cho nó một chỗ trú chân không? Mà dẫu có thể lo được chỗ trú chân cho nó thì lại còn làm sao mà lo cái ăn cái uống... Khoai sắn ở đâu? Cám bã ở đâu? Củi rả ở đâu?...

Đào cứ ngồi thần người ra như thế, cái lược trên tay đến hàng nửa giờ không động đến mái tóc. Cô ả thất thần nhìn sang Kiến rồi lại hỏi một câu bang quơ:

- Mấy đứa kia chạy đi đâu hết rồi hả mày?

Kiến cũng đang tập trung vào trang viết, không để ý lắm nên hỏi lại:

- Chị bảo mấy đứa nào cơ?

- Thì cái Nhái cái Sấn với cái Thốc nhà mình chứ còn đứa nào vào đấy nữa?

Kiến lại phải bỏ cái bút trên tay xuống nghĩ một lúc rồi mới trả lời được:

- Bà Thốc với bà Sấn rủ nhau đi

chợ từ lúc sáng, còn bà Nhái thì ngồi bên cầu lạc bộ.

Đào hỏi:

- Cái Nhái làm cái gì bên ấy? Học bài, viết thư hay là xem vô tuyến?...

Kiến đáp:

- Cái vô tuyến bị hỏng, bà chủ nhà gọi người đến đã chữa được đâu mà xem hả chị? Còn bà Nhái thì ngồi một mình bên ấy nhưng không học bài mà cũng chẳng viết thư.

- Thế nó làm gì?

- Còn làm gì nữa? Khóc. Thương chồng! Thương con! Thương thân!

- Cái con bé đến là hay khóc. Tao thấy hai mắt nó sưng vù lên rồi đấy... Không khéo rồi lại ốm.

- Vâng! Sáng nay hai bà sấn với bà Thốc rủ đi mua thực ăn, bảo chịu khó ra ngoài một tí cho khuấy khuấy thì không chịu đi. Em bảo ngồi đây nói chuyện với em cho đỡ buồn cũng không chịu ngồi... Lấn lá một tí rồi chuồn sang đấy mà khóc.

Đào nói:

- Cũng tại hoàn cảnh nó... Chồng con như thế...

Kiến tiếp:

- Vâng! Chồng con đau yếu bệnh tật như thế mà phải đành tâm bỏ đi thì ai mà chẳng nấu ruột chị nhỉ. Nhiều lúc em nghĩ cũng thấy tội cho chị ấy thật đấy.

Xong cô hỏi Đào:

- Mấy giờ rồi chị?

Đào ngược mắt nhìn cái đồng hồ trên nóc tủ, đáp:

- Gần mười một rưỡi. Mày đói bụng rồi hả?

Kiến thật thà:

- Vâng! Em đói rồi chị ạ. Chẳng hiểu tại sao mà dạo này em ăn khỏe thế không biết? Bao nhiêu cũng không biết no... Cứ đà này rồi quần áo đến vắt đi hết.

- Ủ. - Đào nói. - Tao cũng thấy mày phồng ra trông thấy. Lại đẹp nữa. Chẳng còn là cái Kiến dạo nào.

Kiến hơi ngượng:

- Chị cứ nói thế. Em thấy so với trước chị cũng béo cũng đẹp ra bao nhiêu... Nhưng em đang sợ lại tăng cân quá đến mức không ai thèm nhìn nữa thì chết.

- Bây giờ mày cân được bao nhiêu?

- Bốn mươi sáu cân chẵn... Em mới cân hôm qua ở dưới phòng bà chủ nhà.

- So với hôm đi tăng được bao nhiêu cân?

- Được chẵn một chục cân chị ạ. Mà có hơn hai tháng trời thôi đấy.

Kiến đáp xong hỏi lại:

- Còn chị? Chị thì tăng được mấy cân?

Đào trả lời:

- Được tám cân. Hôm qua tao cũng cân được bốn mươi sáu ký, bằng mày.

Kiến thở dài:

- Cứ đà này thì ít nữa chị em mình phải ăn kiêng mất.

Đào lắc đầu:

- Tao thì chẳng sợ. Mày phải biết! Bây giờ đang là thời kỳ ăn chơi. Học được mấy chữ xong ăn, xong chơi, xong ngủ sưng mắt nên đứa nào đứa ấy lớn nhanh như lợn lai kinh tế. Nhưng chỉ hơn tháng

nữa vào nhà máy làm rồi mày biết. Ca hai, ca ba... Lại không rộc người đi thì tao chớ kể.

Kiến ôm bụng thắc mắc:

- Cái tính em xấu đói quá... Mà sao giờ này rồi mà bà Thốc với bà Sấn vẫn chưa về nhỉ?

Vừa lúc ấy thì cửa mở. Sấn và Thốc bước vào, mũ và áo khoác dính đầy tuyết. Hai người đặt hai túi xách hàng xuống sàn nhà vừa cởi giày, cởi áo vừa thở.

- Sao các chị về muộn thế? - Kiến hỏi.

Thốc vừa treo áo khoác của mình lên một cái ghế sắt vừa đáp:

- Chạm mất một chuyến xe buýt không thì đã về từ nãy rồi.

- Thế các chị phải chờ chuyến sau à?

- Lạnh thế này đứng ngoài trời có mà chờ được khối. Bọn tao đi bộ về đây.

- Xách hai túi nặng thế này mà đi bộ?

- Nặng cái gì? Máy thứ vớ vẩn này so với cái thúng đi chợ ở nhà của tao thì còn nhẹ chán.

Đào từ nãy không góp lời nào, bây giờ mới lên tiếng hỏi:

- Chúng mày đi lâu như thế chắc là lượn lờ được nhiều nơi lắm?

Sấn đáp:

- Vâng! Sơ sơ mới được ba bốn của hàng thôi chị ạ.

Thốc chen vào:

- Với mày thì đúng là mới sơ sơ có thể thôi... Tao mà không giục về kéo các chị ấy ở nhà mong thì chắc còn bị mày kéo đi nữa?

Sấn cười trừ:

- Máy khi có cơ hội được đi thoải mái như thế đâu mà mày cứ can tao suốt. Sốt cả ruột.

Đào nói:

- Thôi! Đi đâu thì bây giờ cũng về đến nhà rồi. Để chúng tôi xem các cô tha lời được những cái gì về nhà nào.

Rồi xách luôn hai cái túi dưới sàn, vừa nhặt từng thứ để lên bàn

vừa khe khẽ xướng cho cả bốn người cùng nghe:

- Đường này! Muối này! Sữa này! Kẹo Socola này! Táo này! Cam này! Chanh này! Máy con gà này! Thịt lợn này! Thịt bò này! Bánh mì này! Gạo này! Mỳ sợi này! Cà chua này... Bọn này giỏi tha thật đấy. Bao nhiêu là thứ. Để đến cả mấy chục cân chứ đâu có ít.

Sấn đáp:

- Mua cho cả năm người ăn mà chị.

Rồi giục giã:

- Các chị xem thứ gì bỏ vào tủ lạnh thì bỏ hộ bọn em với. Chị em mình cũng chuẩn bị làm bữa được rồi còn gì?

- Chuẩn bị chuẩn gây gì nữa? Nấu luôn thôi. - Kiến đáp, rồi nói tiếp:

- Bữa này để em nấu cho. Các chị thích món gì để em còn làm?

Đào nhìn đồng hồ:

- Để tao ra bếp làm với mày cho nhanh. Cũng hơi hơi muộn rồi đấy. Tao nghĩ chỉ cần làm một món thôi, nấu xong cơm xong luộc con gà lên, chặt ra rồi chấm với chanh muối. Thế cũng là sang lắm rồi.

Cả bốn chị em đều đồng ý. Riêng Thốc thêm một câu:

- Để đến bữa chiều rồi làm cái gì ngon ngon ăn một thế. Em nghĩ có khi chiều nay nhà mình có khách đấy.

Đào hỏi:

- Khách nào?

Thốc đáp:

- Chị không nhớ thật à. Hôm thứ năm chị Nhái chẳng mới nhận được thư... Có anh gì ở Praha nói có thể đến thăm chị em mình đấy là gì?

- Anh nào nhỉ?

- Thì cái anh gì bạn học cùng với chồng chị ấy ngày trước ấy...

- Có thể mà tao nhớ không ra. Thật thế hả?

Ba chị em chưa ai kịp trả lời Đào thì có tiếng gõ cửa.

(còn tiếp)

nhạc xuân

Có em đời vẫn còn xuân
Ta yêu em mãi,
vạn lần còn yêu
Xuân về nắng ấm nhẹ reo
Tim ta gõ nhịp
múa theo nhạc tình.
Có em, có chuyện chúng mình
Giúp ta quên
những điều linh trong đời
Vì em hoa nở thêm tươi
Cho ta
có cả nụ cười trăm năm.

trần ngân tiêu

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Năm nào cũng vậy hễ bãi trường Tết và bãi trường cuối năm là Trí tốt ra Ngoại ở cho đến sắp đi học mới về.

Nhưng năm nay có hai việc lớn trong đời học trò của Trí. Việc thứ nhất là "Châu Do học máu". Ông Bầu Lúa đã chết. Không biết năm tới khi bãi trường ra nhà Ngoại, Trí có còn được đi xem tuồng nữa không? Việc thứ hai là Trí đã học hết lớp ba trường làng, năm nay phải lên trường quận. Không biết trường quận ra sao, bụng nôn nao muốn biết, nhưng lòng lại luyến tiếc những cuộc vui chơi ở quê nhà.

Cậu Tám đưa Trí về nhà. Vẫn kéo dài cuộc vui, hai cậu cháu vừa đi vừa bắn chim bằng giàn thun (ngoài Bắc gọi là súng cao su). Đường đi từ chợ Tân Hưng vào đến Cổ Cò hai bên đầy cây cối, và vườn tược cho nên có lắm chim, nào trao tráo, chim sâu, chim hoàng oanh v.v... Vừa đi vừa tìm chim để bắn, như cố ý muốn kéo dài cái không khí bãi trường sắp hết kia rồi.

Về đến Cổ Cò thì Trí gặp bọn thằng Tư Cò. Chúng nó đang bắt hoi cá dưới mương lộ. Thằng Tư Cò nhìn Trí với cặp mắt kẻ lạ, dường như có ý: "Mày đi đâu lâu nay?" Nhưng nó không hỏi, chỉ trở tay

vào cái hang trong bờ lộ: "Mày bắn giùm coi!"

Trí nhìn theo tay nó chỉ, thấy một chú ếch to, nói:

- Sao mày không bắt đi?
- Tao lười tới gần nó sẽ nhảy mất.
- Phịch! Trí giương súng bắn một phát.

Con ếch bị trúng đạn lật qua một bên, bốn cẳng chỗi lia. Thằng Tư Cò lười tới chụp con ếch. Ếch ta kêu ọ ọ. Cả bọn cười vang rân. Tư Cò ném con ếch lên đường, bảo:

- Của mày đó, bắt đi.

Trí lắc đầu, bảo:

- Mày đem về xào lá cách với nước cốt dừa cho ba mày nhậu. Cho tao bộ da bịt trống thôi!

Tư Cò nói:

- Ba tao ăn thịt ếch không lột da.
 - Sao vậy?
 - Ai biết đâu! Tao nghe ông nói ếch để da ăn dòn, lột da ăn nhạt.
- Nó trở vào giỏ:

- Thôi mày không bắt ếch thì bắt con lươn về um dừa với rau ngổ.
- Thôi, tao không bắt đâu.
- Sợ lắm đồ mới hả?

Lần nào ra Ngoại, về nhà Trí cũng được mấy dì may cho đồ mới để đi học: (Trí là hoàng tử của cả bên nội lẫn bên ngoại nên ai cũng cưng vì, muốn gì được nấy). Rồi Trí đi.

Thằng Tư Cò hỏi với theo:

- Mai có đi chăn trâu không?
- Tao mặc đi học.

Thằng Tư Cò ngó theo với cặp mắt thèm thuồng. Nó đã ở nhà từ lớp nhì (préparatoire), nó biết Trí học hết lớp nhất (Elémentaire) và sẽ lên trường quận. Nhưng có lẽ mãi mê với cuộc sống đầy trò chơi ở đồng quê, nó không thiết gì đến sách vở nữa.

Về đến nhà má Trí bảo:

- Mai đi hớt tóc, mốt đi học!

Trí cũng quên mất rằng đã hai tháng qua Trí không có "cúp" tóc lần nào hết. Trí chúa ghét cái vụ cúp tóc, nên má có nhắc thì Trí cũng lẩn trốn cho qua trướng. Sự thực, ở đồng ruộng, cắt tóc là một sự văn minh chứ không phải chuyện thường đâu. Riêng Trí thì cảm thấy hớt tóc là một cực hình. Ngồi trên ghế với chiếc choàng bao chung quanh, không được nhúc nhích, chốc chốc lại bị ông thợ bảo: nghiêng đầu qua trái, nghiêng đầu qua mặt, ngồi nghe tiếng tông đơ nghiền ken két có khi kẹt cả vành tai đau điếng, rồi đến khi cạo chung quanh, nhìn ông thợ liếc lưỡi dao cạo trên lòng bàn tay mà ớn xương sống. Cả thế kỷ như đã trôi qua kể từ lúc ngồi lên ghế đến khi tắm choàng được lột ra... hoàn toàn giải phóng. Trả tiền công 5 xu còn tiếc hùi hụi. Suốt 3 năm trường làng, Trí chỉ đến nhà ông Tứ để cắt tóc. Ông có một cái đồ xịt nước (vaporisateur). Biết tâm lý Trí thích nghịch cái đồ ấy, trước khi bắt ngồi lên ghế, ông cho Trí bóp vài cái để xem nước xì ra nhuyển như một làn mây, rồi ông mới khởi sự.

Lần sắp lên trường quận này, má lại bảo đi vô ông Tứ cắt tóc. Trí lại kiếm cách lẩn trốn. Má phải kêu ông thầy hủ Tư đến. Thầy hủ Tư chỉ cắt tóc lối xóm, không vô tới chợ, nên có lẽ không khéo bằng ông Tứ. Nhưng bữa nay ông mặc đi tát đìa cho bà già vợ ông nên ông không đến được. May cho Trí quá! Má

bền kêu chú Ba ở giáp ranh đất. Nhưng chú Ba không phải là thợ hớt tóc mà chú chỉ “cắt” cho những người nhà bằng “kéo” cho nên chú Ba cắt cho ai thì người đó không nên đi ra đường kéo “cá lóc tấp” (ý nói là đầu sọc rần rần như cá sặc rần làm mỗi câu nháp). Nói tóm lại là không nên để cho chú cắt tóc. Nhưng ông thầy hù Tư không đến được, thì chú Ba phải là người lo dọn dẹp cái đám rùng trên đầu Trí.

Trí càng có cơ từ chối chính đáng hơn. Và cuối cùng Trí cứ để cái đầu như đám rùng mà lên trường quận. Bây giờ Trí đã lớn. Ở trường làng, Trí học bài thuộc lòng bằng tiếng Tây, đọc ron rột mà không hiểu gì. “La main a cinq doigts” (Bàn tay có 5 ngón). Trí được đi xe hơi.

Đó là chuyện thần tiên trong đời Trí. Bạn đã từng đi xe hơi? Cái loại xe hơi có hiệu Unic hoặc Delahaye hồi thời 1937-40 không? Ở chợ làng có hai chiếc. Một chiếc của ông Ba Xôi màu xanh lá cây. Một chiếc của ông Lâm Quang Huy tức Mười Nhện. Thuở đó đi xe hơi là một chuyện phi thường, còn làm chủ xe hơi lại càng phi thường hơn nữa. Nhưng không phải là không vất vả cho hành khách lẫn chủ xe. Chợ làng có tên là Cầu Mống nên dốc cầu rất cao. Xe chạy lên đến nửa chừng thì tắt máy. Người lơ ngời ở phía sau, khi nào chiếc xe tắt thờ thì nhảy xuống vác một cục gỗ vuông chèn bánh xe để nó không tụt dốc. Hành khách mỗi người một tay đẩy nó lên đến đầu dốc nó mới chịu lăn qua cầu. Hành khách lại nhảy lên đi tiếp. Lúc còn học trường làng thì Trí đã từng nhìn những cảnh vui vẻ đó xảy ra trước mắt vào buổi sáng hoặc buổi trưa. Đôi khi rảnh tay vài đứa bạn Trí nhào vô đẩy tiếp. Nhiều đứa nghịch ngợm, bạo gan, khi nghe chiếc xe rồ máy thì đeo về “đi xe” được một khúc. Rồi khi xe ngừng lại cho

hành khách bước lên thì chúng lại nhảy xuống xoa tay khoai chí vì được đi xe khỏi trả tiền.

Nhưng may cho Trí, lần đầu tiên lên quận thì chiếc xe của ông Mười Nhện chạy thẳng một mạch không tắt máy. Ông Mười Nhện có thằng con tên là Lâm Cảnh Tư học chung lớp với Trí. Nó đã lên lớp élémentaire rồi mà mũi dãi còn lòng thông. Lúc nào mũi nó cũng thập thò hai dòng nước đặc như hai con bánh lọt bán ở đường chợ.

Bọn học trò lấy làm lạ tại sao ba nó có xe hơi. Xe chạy qua cầu, những tấm ván long đinh khua rầm rầm. Trí nhìn xuống dưới kia, những chiếc ghe chui ngang qua cầu, những người đi trên đường, tất cả đều nhỏ lại. Xe đổ dốc hơi nhanh ra khỏi những khu vườn, ra đoạn đường trống, hai bên cũng là đồng ruộng vàng tươi gốc rạ và những con trâu hiền lành thấy xe hơi chạy ngang thì ghéch mõm nhìn giây lâu. Máy con ghé thì sợ hãi chạy ra xa kêu “ghé ngo”.

Tạm biệt tất cả trò chơi. Tạm biệt đồng ruộng, tạm biệt tiếng dế kêu, tạm biệt những con diều giấy. Tạm biệt Tư Cỏ người bạn thân mến. Trí sẽ trở về. Vì Trí chỉ là cây lúa cây lác mọc ở đồng ruộng nhón chân lên trông thấy cây cột đèn điện, cột dây thép chớ Trí không phải là cột dây thép hay cột đèn!

Và cuối cùng Trí đến chợ quận. Thằng bé 10 tuổi lần đầu tiên đến chợ quận được trông thấy phố đông người và bến xe có 5, 6 chiếc xe hơi đậu một lúc.

Người lơ xe nói to lên:

- Hết tiền rồi bà con! Ai có về Cầu Mống thì trở lại xe này!

Trí bước xuống xe với bao nhiêu là vui sướng và luyến tiếc. Chớ chủ xe còn chạy xa tí nữa! Tay Trí hãy còn nắm chặt miệng túi áo bà ba. Khi lên xe, má dạn “con ngồi xít vô trong, đừng ngồi gần cửa xe” vì sợ Trí té. Bà còn dặn Trí nắm

chặt miệng túi vì trong đó có đến 6 đồng bạc (có hình thành mọi gánh đũa không) chia ra như sau: 5 đồng để đóng tiền cơm tháng, 1 đồng để ăn bánh; lại còn riêng 1 cái lẻ để hớt cái đầu.

Sáng buổi đó vào trường với mái tóc như rừng rậm, Trí ngơ ngẩn nhìn cái cổng trường với hai chiếc trụ gạch vuông to lớn, trên đầu cổng một tấm bảng vòng cầu mang dòng chữ Tây: *Ecole primaire de plein exercice de Mỹ Cày*. Trí không hiểu chữ nào hết ngoài chữ *Ecole*. Những thằng cũng đi học như Trí cười cười nói nói có vẻ sành đời lắm chớ không ngơ ngáo như Trí. Và nhiều đứa tẩy tước mặc áo trắng bỏ vô quần rất gọn gàng như chúng đã từng đến trường này. Thật vậy chúng không có vẻ sợ sệt ngơ ngàng như Trí. Trường lợp ngói đỏ au, một dãy dài chạy dọc bờ sông, một dãy dài nằm gối đầu với dãy kia hợp thành chữ L mà lòng của nó là những vuông sân cát màu nâu với những cây trắc lá nhỏ đứng rải rác khắp sân.

Trường lớn quá. Học trò cũng đông quá. Bỗng một hồi trống nổi lên. Thì cũng như tiếng trống trường Cầu Mống, nhưng sao nghe bụng hồi hộp lạ thường.

Tất cả học trò đang chạy lộn xộn bỗng tiến về đứng trước lớp mình. Mỗi thầy đi duyệt qua lớp mình và bảo cậu nào còn để tóc chải thì ngày mai phải đi cắt tóc. Tất cả giống nhau một kiểu: đầu tọc, áo sơ mi trắng và quần cụt đen. Trí có đủ các món, ngoại trừ mái tóc. Lần đầu tiên Trí phải bỏ ra 1 cái để hớt tóc. Thật đau lòng. Một cái bạc mua được năm buổi quà sáng chớ đâu phải ít! Nhưng lần đầu tiên Trí được ngồi ghé quay, được nhìn vào tấm kiếng to thấy rất rõ mặt mày của mình và được xịt nước có mùi thơm vào tóc bằng cái “đồ xịt” như của ông Tú nhưng bóng láng mới mẻ hơn.

Nhớ đến cái xách mây cũ kỹ đen ngòm xệu xạo phải ràng rịt bằng dây chày mới dùng được của thầy hù Tư thì Trí mới hiểu rõ cái nghề nghiệp lâu năm và khiêm tốn của thầy.

Chỉ dăm ngày đến trường thì Trí đã quen, không còn ngỡ ngàng nữa. Tất cả mọi giờ giấc, cách thức Trí đều theo đúng một cách dễ dàng. Thực ra, cái khó khăn nhất của một cậu học trò là mỗi buổi sáng thức sớm và đến lớp không trễ giờ.

Trí ở trọ nhà ông Ba Đạt. Ông bà chỉ nuôi vài đứa cho vui thôi. Chúng toàn là con cái của bạn ông, ngoài ra không nuôi con ai.

Ông rất khó tính. Những đứa ở

trọ nhà ông sợ ông còn hơn thầy giáo. Đi đứng, ăn uống, ngủ nghỉ, học hành, ông đều xét nét rất tỉ mỉ để "tậu rồi" với cha mẹ đã tin và gởi gắm con cái cho ông.

Ông còn coi tướng và nói thẳng ra tương lai của mỗi đứa mà không sợ chúng giận hờn. Vả lại ông cũng biết tâm lý nên ông nói đứa nào cũng sẽ làm thầy chú hết thì làm sao mà giận ông được.

Đám bạn Trí gồm có: thằng Hai con ông Chủ Xạ ở Bình Khánh, thằng Nhứt anh thằng Hai, thằng Chương em thằng Hai, kể đó là thằng Minh, con ông chủ Nguyệt ở làng Minh Đức (quê Ngoại Trí).

Thằng Sáu Võ (vì trong lớp có

hai thằng Sáu. Thằng kia là Cao Thái Sáu. Cho nên gọi như vậy để phân biệt. Ở nhà này không có thằng Sáu Cao, nhưng vẫn gọi như ở trường) con Hội đồng Thiên. Thằng Nhạc gọi thằng Sáu Võ bằng cậu. Thằng Vĩnh con ông Hương Kiếm Đầy, người cùng làng Trí.

Và Trí, là đứa ông không khen mà cũng không chê. Tạm xài được. Bà Ba gốc người làng Tân Trung gần rạp Bầu Lúa. Còn ông Ba là người gốc Ba Tri làm nghề thợ bạc, đã giải nghệ từ lâu hiện làm quản lý cho một khách sạn tên là Đồng Chủng không biết ai là chủ. Đây là một ngôi nhà lâu đời đối diện với bến

xuân độc thoại

Một nửa tôi ở thiệt xa
Còn nửa kia gởi quê nhà gần bên
Nửa gương sau soi mặt nghiêng
Nửa thân phía trước rơi triền đời trơn
May em giữ lại phần hồn
Khiến thân lơ lửng ngoài môn tiền đình.

Đón xuân uống trà hoa mai
Trong ta bỗng nở một đài nhớ nhung
Hai mươi năm mộng chấp chùng
Kỳ yên, hát bội, bánh chưng, lì xì
May em xứ lạ cùng đi
Mang theo pháo nổ, hoành phi, tơ hồng.

Xuân quê người có gì vui!
Tuyết bay, cây cũng ngậm ngùi chết khô
Cặp đèn hoa giấy nhạt mờ
Hương trà, vị muối, vần thơ lạnh lùng!
May còn em ở bên lưng
Đem về chút nắng cổ xuân quan hoài.

Sao hôm chợt hỏi sao mai
Ai đem sương sớm mà cài lên trắng
Sao bắc đẩu hỏi sao băng
Chùng nào mưa ngập cầu ngang đường về?
May em đốt lửa tư bề
Soi từng lối cũ sơn khê trùng trùng.



Chào em ở vậy đồng hương
Chúc em có được phố phường trái hoa
Chúc em pháo nổ thêm nhà
Lầu cao, thang rộng, có xa cũng gần
Tôi về trái chiếu đón xuân
Độc ẩm, độc thoại trên quần đảo tôi!

nghiêu minh

xe và đối diện với tiệm vàng Hai Thuông.

Bà Ba quán xuyến mọi việc cơm nước cho học sinh trọ. Ngoài ra bà còn là một người tổ chức những sòng bài tứ sắc tại nhà để lấy xâu. Có lẽ gia đình Trí không biết chuyện này, nếu biết chắc không cho Trí trọ ở đây mà sẽ gởi Trí ở một nơi khác cũng gần đó, chuyên môn nuôi cơm tháng cho học trò.

Còn Trí thì vẫn vui vẻ ở đây với chúng bạn và đi học hằng ngày. Trường ở cách đó không xa. Ở nhà có thể nghe tiếng trống trường.

Cuộc đời của chàng học sinh quận của Trí thay đổi hoàn toàn từ trời đất đến những người sống chung quanh. Tiền ăn quà sáng được má qui định là 2 đồng bạc Đông Dương trong một tháng, kể cả tiền đi xe về nhà mỗi khi có lễ. Như thế đã là giàu có. Làm gì hết 2 đồng bạc nghĩa là 200 xu, trong khi đó mỗi sáng chỉ có 2 xu là đủ no bụng để đi học. Ít khi nào Trí xài đến 5 xu. Một tô cháo lòng ở chợ giá có 2 xu, muốn có mấy lát gan hoặc mấy khoanh dồi thì thêm 1 xu. Trong một tuần Trí chỉ ăn cháo lòng chừng một hai lần thôi. Hễ dạo qua đó thấy ngon mới ngồi vào cái băng thấp, hoặc trên cái ghế con (gọi là bàn ngồi). Cô Sáu (bán cháo lòng) quen mặt, hễ thấy Trí đi ngang thì gọi:

- Cung ơi! bữa nay có thịt nạc!

Bà biết Trí không thích phèo heo nên "quảng cáo" thịt nạc. Thế là Trí sà vào. Bạn đọc vui lòng dừng lại cái nơi thân mến này của tôi tí nhé. Bà bán cháo lòng này nhà ở bên đầu cầu chợ. Kế bên lò heo. Cái lò heo này cũng là nơi báo thức cho bọn Trí. Bữa tối nào nghỉ học bài đi ngủ sớm, hoặc nghỉ học bài để đọc truyện Tàu thì khuya hôm đó nghe tiếng heo bị thọc huyết kêu hay là chúng kêu trước khi bị thọc huyết thì không rõ, nhưng hễ nghe tiếng heo kêu thì

phải rán ngồi dậy đốt đèn dầu lên vừa chùi ghèn vừa học bài để lát nữa vô trường thầy gọi, khỏi phải lãnh hột vịt.

Có lẽ do ở gần lò heo mà cô Sáu sanh ra nghề bán cháo lòng này chăng? Nghe mấy đứa bạn nói rằng: trước kia cô chỉ bán cháo đậu đen ăn với cá kho. Cá kho của cô Sáu là cá lòng tong kho nát vụn ra. Cô mua rẻ ở chợ cá ngay ở mé sông với giá rẻ sau khi tan chợ. Bên cạnh tô cá kho còn có đĩa dưa mắm đồ sộ. Những lát dưa nhận mắm xắt mỏng trộn tỏi ớt nằm cặp kề với tô cá kho. Đó là hai món ăn chính của khách cháo đậu. Bây giờ có thêm cháo lòng, cô Sáu phải nới cái sạp của cô rộng ra bên cạnh. Trời ơi! Hai trả cháo to vĩ đại thật tương xứng với cái dung tích của chủ nó. Cô ngồi trên sạp tả xung hữu đột với chiếc vá trong tay vừa múc xong cháo đậu lại quay sang múc cháo lòng, xong lại múc cháo đậu, hai chiếc vá phải khác nhau, rồi đưa ra cho khách. Cháo đậu muốn ăn bao nhiêu dưa mắm hoặc cá kho thì khách tùy mặn nhạt mà gắp. Ai mà ăn nhiều cho được với một chén cháo nhỏ xú. Có người ăn hai, ba chén mới no, nhất là mấy ông quần áo lấm lem với cát (chắc là thợ hồ). Còn cháo lòng thì sang hơn, 2 xu một chén, nó loãng chứ không đặc như cháo đậu. Cháo lòng đựng trong tô, những chiếc tô đá trệt lét chứ không bùm. Cô Sáu thật khéo chọn tô để mua. Mỗi tô chỉ múc được chừng một vá rưỡi là đầy. Người khách nào mạnh ăn chỉ húp hai ba muỗng là xong.

Cô Sáu rất nhanh nhẹn không để cho khách phải chờ. Cô biết khách đến ăn cháo phần lớn là học trò hoặc thợ, người làm công cho chủ tiệm phải đi đứng giờ, nên món nào cô cũng phục vụ chớp nhoáng.

Lòng heo đã thái sẵn: dồi lớp còn nguyên, lớp đã thái ra; gan, phèo để chung một đĩa. Cô chỉ cần

bốc bỏ vào chén và rắc tí hành lá rồi đưa cho khách. Buổi sáng sớm khách đông, nhiều người phải đứng húp gọn, rút nhanh. Cái cườm tay của cô Sáu to bằng bàn tay Phật vậy, nên cô nổi tiếng là Sáu Phật. Cháo lòng Sáu Phật. Ai ở chợ Mỏ Cày vào những năm 37-40 ắt có nếm hương vị ngọt bùi và mặn mà của bàn tay Sáu Phật. Người đời cũng khá tế nhị. Họ không gọi cô là Sáu Ú hoặc Sáu Mập mà đặt cho cô cái danh hiệu mỹ miều hơn. Người nghe không chối tai, còn người bị đặt tên cũng không phiền lòng.

Cái bắp tay của cô Sáu, Trí không dám nói thừa, quả nó gần bằng cái bắp đùi của Trí vậy! Cô ngồi trên một chiếc ghế nhỏ đặt trên sạp chứ không ngồi bẹp được như những người thường. Do cái sự bề thế của cô Sáu mà người ta lại vẽ rắn thêm chân. Người ta đồn rằng trước kia cô Sáu gầy nhom nhưng từ ngày bán cháo lòng mà cô trở nên bề thế như vậy.

Số là nhà cô Sáu ở gần lò heo của Chệt Houli. Chú chệt này vừa đi mua heo vừa mổ heo đem ra thót thịt ở nhà lòng bán hằng ngày. Chú là người không vợ, hoặc góa vợ hoặc bỏ vợ bên Tàu qua đây, không ai rõ lý lịch, chỉ biết chệt Houli bán thịt rẻ hơn các thót khác, nên Houli không có thịt ế.

Nhà chú có nuôi một con khỉ cho đỡ buồn hay để giữ nhà thì cũng thế. Bán thịt xong chú về nhà xách cái vòng đi vô miệt Giồng mua heo. Mua được heo chú chở bằng xe ba bánh về nhà làm thịt. Người trong xóm qua lại nhà chệt Houli hễ thấy chú khỉ không có ở gốc me trước nhà thì biết chú đang cạo heo ở phía sau, con khỉ được chú đem ra sau buộc ở đầu rào gần bàn cạo của chú. Chú làm việc một mình, sống thui thủi cô đơn chỉ có anh bạn khỉ là tri kỷ.

Bữa nọ chú đi vô Giồng mua

heo. Ở nhà đám trẻ con lối xóm đến chọc phá làm con khỉ đứt dây xiềng chạy khắp xóm. Rồi nó đốt nhà của cô Sáu. Các bạn ngạc nhiên chăng? Đó là sự thật. Giống khỉ là loài vật có tài bất chước. Có lẽ nó thấy chủ nó nhúm lửa nấu nước cạo heo nên nó cũng nhúm lửa. Không biết nó tìm được que than ở đâu nó đem nhúm lửa trên nóc nhà cô Sáu. Đám con cô Sáu ở nhà thấy thế bèn vác cây phang nó nhưng mái nhà đã bốc lửa. Cũng may là lửa không thiêu cả ngôi nhà.

Con khỉ của chệt Houl được đám con cô Sáu nhận diện đích danh. Chệt Houl cũng không chơi cái gì mà nhận bồi thường. Nhưng bồi thường, không phải bằng tiền mặt mà bằng "cây nhà lá vườn" nghĩa là thịt heo.

Ban đầu cô Sáu lấy thịt về nấu nướng cho gia đình dùng. Được ít lần, cô mới nảy ra ý kiến sanh lợi. Khi lấy đủ số thịt thì cô lấy đến bộ đồ lòng heo. Lấy bộ đồ lòng heo xong cô móc tới gan ruột chệt Houl.

Chả là chồng cô cũng đã bỏ cô đi lấy vợ bé để lại cho cô một bầy trẻ con phải nuôi. Cô mới sanh ra nghề bán cháo đậu ở chợ. Rồi bán chè dạo buổi trưa. Bây giờ thì sẵn có chất liệu tươi cô bèn "sáng tác" ra món cháo lòng một cách hợp tình hợp lý một cách dễ dàng.

Ông trời nghĩ cũng công minh. Ông không để cho ai phải khổ nhọc cô đơn trên cõi trần gian này. Cô Sáu hằng đêm hề nghe heo kêu - giờ học trò thức dậy gạo bài - thì cô cũng cắp rổ sang lò heo chệt Houl để lấy thịt rồi lấy lòng heo, rồi bán cháo lòng.

Cái giờ giấc ấy trở thành thường xuyên đều đặn, không hẹn mà nên, không hứa mà có. Cái giờ giấc mà con người nửa tỉnh nửa say đó chệt Houl thấy cái cần cổ của cô Sáu gài bốn con nó trắng quá không nỡ để cái mũi dao vào mà đâm như thọc

huyết heo. Còn cô Sáu thì thấy chú chệt hiền lành cô độc thì cũng tội nghiệp.

Rồi thay vì khuya mới đến, cô Sáu đến buổi tối, ở lại tới khuya chờ lấy thịt. Rồi đám con cô Sáu giúp chệt Houl coi nhà với con khỉ. Rồi sau cùng chệt Houl đưa lòng cho cô Sáu nấu cháo mà không lấy tiền nữa. Và mỗi sáng khi gánh cháo ra chợ cô Sáu dừng lại trước cửa nhà chệt Houl múc cho chú một tô đầy và một đĩa lòng vun.

Rồi bây giờ cô Sáu bán cháo lòng nổi tiếng là cô Sáu Phật. Cô Sáu Phật chỉ làm chủ có 2 trả cháo đặt dưới một chòi xiêu vẹo, mái bằng những tấm thiếc vá vứi chống đỡ bằng bốn cây trụ gỗ không cây nào ra cây nào, mỗi lần mưa, nước sét vàng ngoách tuôn xuống ròng ròng, cô Sáu phải đẩy 2 cái trả bằng những nắp vung làm bằng lá chàm. Nơi đây Trí đến hoặc đi qua hằng ngày không ngồi lại ăn thì cũng được người hơi cháo bốc lên và nhìn những ngón tay to như những quả chuối cau rắc hành trên các tô cháo. Vừa rắc hành xong lại phải nhận tô không nhúng vào vìm nước xộc xộc mấy cái, lấy ra lau bằng chiếc khăn màu cháo lòng có lẽ không bao giờ giặt. Nửa thế kỷ đã trôi qua rồi đó, nhưng khi ngồi viết những dòng chữ này, tôi thấy lại tôi đang ngồi ở trên chiếc băng dài chen chúc trong những người thợ hồ cùng húp tô cháo sáng.

Trí nghe câu chuyện đồn về cô Sáu Phật như trên, mà không cần biết có thật như vậy không, có cũng chẳng sao mà không cũng chẳng sao! Duy Trí có nghịch phá con khỉ của chệt Houl mấy lần. Quả là một con khỉ to lớn khác thường so với những con khỉ mà Trí đã từng trông thấy. Người ta bảo đó là nhờ nó uống nước cạo heo của chủ nó.

Sở dĩ Trí đến đây là vì ở ngay đầu cầu sắt chợ, gần lò heo chệt Houl có một ngôi nhà cũng nuôi

cơm học trò, chủ nhà tên là ông Bốn. Trí có vài ba thằng bạn trọ ở nhà ông Bốn. Ngoài lý do đến chơi, Trí còn muốn biết mặt người con trai của ông Bốn đang học ban tú tài.

Lúc bấy giờ ở chợ Quận chỉ nghe nói đến những người đậu thành chung chớ không có ai đậu Tú tài, ngoài thầy Mười Nhẫn (hiện giờ hình như thầy đang ở Paris dạy tiếng Pháp cho người Pháp).

Có một lần Trí sang đây thấy một đám đông đang lở nhổ chỉ trở con khỉ của chệt Houl. Bữa nay nó được chủ nó cho hưởng một chút tự do: đem nó ra buộc ở gốc me trước cửa nhà. Một người đàn bà gánh nước đi ngang. Có lẽ chú khỉ trông thấy cái bắp chuối của chị trắng hơn cái cặp giò của chủ nó, nên nó động lòng nhảy ra ôm miết tỏ tình.

Người đàn bà quăng gánh nước và rút chân ra khỏi hai tay của chàng khỉ và cầm chiếc đòn gánh vọt liên miên con khỉ. Nhưng con vật đã nhanh chân vọt lên ngồi chồ hỏ ở cháng ba cây me ngó xuống nhóp nhép miệng như mắng trả lại. Giữa lúc đó thì chủ nó về lời nó vô nhà, giải quyết cuộc chiến một cách chớp nhoáng. Người đàn bà không bị thương tích nào để được bồi thường, hơn nữa "trận chiến" làm cho chị xấu hổ nên rút lui êm với hai chiếc thùng méo mó đã đổ nước lênh láng trên đường.

Chú khỉ đã đốt nhà cô Sáu bây giờ lại phạm thêm một "tội" không biết nhẹ hay nặng hơn tội trước. Thỉnh thoảng Trí đến bạn đi tắm sông thì gặp chú khỉ liên thoảng này.

Chuyện tô cháo lòng kéo dài ra đến chú khỉ và những trò khỉ. Buồn buồn, bọn Trí lại sang đây ném vỏ chuối vỏ cam cho khỉ chụp coi chơi. Hai trả cháo của cô Sáu đã trở thành thân mến đối với Trí trong suốt 3 năm học trường quận.

(còn tiếp)

vạch mặt

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác

(khởi đăng từ số 187)



(tiếp theo)

Bruce ở trong một biệt thự sang trọng, chung quanh có hàng rào cây cối bao bọc. Một gia nhân mặc đồng phục ra mở cửa. Brian xưng tên và được người quản gia đưa vào phòng khách ngồi đợi, sau đó rút lui vào bên trong.

Mười lăm phút rồi nửa tiếng đồng hồ vẫn không thấy tăm hơi cái nhà ông Bruce đâu cả. Trước khi đến đây Brian đã điện thoại để báo trước cuộc viếng thăm cơ mà? Ông thầm hối tiếc đáng lý trước khi đến đây ông phải điện thoại báo trước cho cảnh sát Angeli biết là ông đi đâu, theo lời dặn của anh ta để bảo đảm sự an toàn. Nếu giả thuyết của Brian đúng thì nạn nhân thứ tư sẽ là ông, và chuyện này sẽ xảy ra nhanh chóng không lâu đâu. Phen này thì hung thủ sẽ thi hành thật toàn hảo để trừ hậu hoạn.

Người quản gia lại bước ra kính cẩn nói:

- Ông chủ tôi mời ông vào phòng trong nói chuyện.

Brian đứng dậy theo người quản gia vào phòng đọc sách. Một người đàn ông mặt mũi phương phi, đẹp trai đang ngồi ở bàn viết. Không đợi giới thiệu cũng biết đó là Bruce, người tình đồng tính luyến ái của Hanson. Tóc ông ta uốn quăn có lộn như những người Ảng lê thời cổ. Thấy Brian, ông ta đứng dậy bắt

tay lịch sự. Hanson nói đúng, Bruce to lớn, lực lưỡng như một tay chơi thể thao. Brian thăm nhận xét, thân hình to lớn như vậy phù hợp với hình ảnh kẻ sát nhân mà Brian tưởng tượng. Nghĩ như vậy, Brian lại thấy hối tiếc là đã không báo cho Angeli biết là mình đến nơi này. Phen này có chuyện gì xảy ra là kể như xong.

Bruce đưa tay ra cho Brian, vừa nói bằng giọng nhẹ nhàng, lịch sự:

- Xin lỗi đã làm bác sĩ chờ đợi hơi lâu, tại tôi đang bận nói chuyện công việc trên đường dây viễn liên. Tôi tên Bruce.

Brian vừa giơ tay định bắt thì bất thành lĩnh, bàn tay Bruce co lại thành cú đấm, thoi thẳng vào mặt Brian. Không dự tính trước phản ứng bất ngờ nên Brian lãnh trọn cú đấm và té vào chiếc đèn bên cạnh trước khi ngã lăn ra sàn thảm.

Bruce đứng nhìn Brian nằm dưới đất, nói thần nhiên:

- Xin lỗi bác sĩ. Nhưng ông xứng đáng lãnh cú đấm này lắm. Ông là kẻ đáng ghét nhất, ông có biết không? Đứng dậy đi, tôi mời ông một ly rượu.

Brian chống tay định ngồi dậy thì Bruce dùng mũi giày đá vào bụng dưới khiến Brian lại té ngửa trở xuống, ôm bụng đau đớn. Bruce vẫn đay nghiến:

- Tôi chờ đợi ngày hôm nay đã lâu. Tôi mong được gặp ông thì

hôm nay ông điện thoại đến thật đúng lúc.

Brian ngược mắt nhìn người đàn ông đáng ghét này nhưng mắt ông mờ đi với những cơn đau ập tới. Miệng ông mấp máy muốn lên tiếng nhưng không thể ra lời. Ông Bruce nhìn Brian với vẻ động lòng:

- Còn đau thì khoan nói đã. Tôi biết hôm nay ông đến để hỏi thăm về cái chết của Hanson chứ gì?

Brian vừa định gật đầu thì Bruce lại dùng chân đá mạnh vào đầu ông. Trong cơn đau tột đỉnh khiến Brian ngất đi, nhưng bên tai ông vẫn còn nghe tiếng nói của Bruce vang đi như từ cõi hư vô vọng lại:

- Hai chúng tôi đang thương nhau thắm thiết cho đến ngày Hanson đi gặp bác sĩ, sau đó anh ta thay đổi hẳn thái độ, quyết định chấm dứt liên hệ tình cảm và muốn xa tôi mãi mãi. Ông là bác sĩ, ông muốn nói trời trăng gì lại chả được, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc của người khác. Nếu như Hanson dừng đi gặp ông để nghe phân tích này nọ thì bây giờ Hanson đâu có chết? Ông làm cho Hanson có mặc cảm tội lỗi vì yêu người cùng phái tính. Đạo sau này Hanson tỏ ra ghê tởm sự chung đụng, xác thịt với tôi. Chính ông là kẻ gây ra mọi tội lỗi. Tại sao xã hội nhìn những người đồng tính luyến ái chúng tôi bằng cặp mắt ghê tởm như vậy? Trời sinh ra chúng tôi với một căn bệnh khác người, ví dụ như người bị ung thư, người bệnh phong hủi. Chúng tôi sống chung với nhau, những người đồng cảnh ngộ để có một tình cảm như bao người khác. Ông có thấy xã hội những người mắc bệnh cùi không, họ biết căn bệnh của họ phải tách ra ngoài xã hội, nhưng những cặp nam nữ mắc bệnh cùi họ vẫn thương yêu nhau, làm chồng vợ với nhau, đôi khi còn tạo nên những đứa con cũng bị cùi như cha mẹ. Mấy ông được điểm phúc làm một người bình thường thì lại chê bai

khinh bỉ những người kém may mắn hơn mình...

Nghe đến đây thì Brian cảm thấy đau điếng bên hông. Thì ra Bruce đang đá tới tấp vào be sườn ông. Mắt ông nổ đom đóm, cảnh vật như muốn lộn nhào mặc dù đôi mắt Brian vẫn nhắm nghiền. Bruce vừa đá vừa nói bằng giọng đều đều:

- Mấy ông bác sĩ chỉ biết ngồi văn phòng, đem kiến thức của mình ra để phê bình, chỉ trích người khác. Tôi ghét nhất là mấy bác sĩ phân tâm. Mỗi người có một ý nghĩ khác nhau, tại sao mọi người lại bỏ tiền ra để đi gặp mấy ông để nghe những giọng thầy đời, khuyên làm cái này hay cái nọ. Thử hỏi nếu đặt mấy ông vào trường hợp của bệnh nhân thì mấy ông cũng hành động như vậy mà thôi.

Đầu óc Brian đảo lộn. Ông muốn nói lên ý nghĩ trong đầu nhưng không thể thốt nên lời. "Lúc trước Hanson không có sự chọn lựa nào cả giữa vợ ông ta và ông. Nhưng đến khi ông ta gặp tôi thì chính tôi mới khuyên ông ta nên chọn lựa. Rất tiếc là ông ta không chọn ông mà chọn sự trở về với vợ".

Bruce ngồi xuống, kê mặt gần mặt của Brian thì thầm:

- Chính bác sĩ đã tạo ra cái chết cho Hanson thì bây giờ tôi phải giết ông để trả thù.

Brian nghe một cú đấm vào màng tai và phen này ông ngất đi thật sự, không còn biết gì nữa cả. Trước khi ngất, Brian đã có ý tưởng: ông đã tìm ra tên cuồng sát thì bây giờ ông phải chết dưới bàn tay của hắn.

Chương 16

Không biết Brian ngất đi bao lâu, đến khi bên tai ông nghe những tiếng động nhưng ông không thể phân tích là tiếng gì. Đầu ông đau như đàn nên không thể tập trung

được tư tưởng. Brian mơ hồ nghe tiếng khóc rên rỉ giống như một con thú bị thương mà không thể phân tích là tiếng đó phát xuất từ đâu. Mãi một lúc lâu, tập trung hết sức lực, Brian mở mắt ra nhìn cảnh vật chung quanh. Brian nhìn khung cảnh xa lạ và nhận ra mình đang nằm trên giường, trong một căn phòng không phải là nhà của ông. Định thần lại, Brian thấy Bruce đang ngồi dưới chân giường, úp mặt vào nệm khóc nức nở.

Brian định ngồi dậy nhưng cơn đau ập tới khiến ông nhớ lại những cú đấm, đá mà người đàn ông này đã gây ra. Nhớ lại chuyện xảy ra, Brian thấy giận cảnh hông. Lúc này Bruce nghe tiếng động trên giường bèn ngẩng mặt lên nhìn. Gương mặt ông ta đầm đìa nước mắt. Ông vừa khóc vừa bệu bạo nói:

- Cũng vì ông mà Hanson chết. Phải chi ông đừng khuyên ông ta bỏ tôi thì giờ đây anh ấy vẫn còn sống yên lành với tôi ở đây... Hu... Hu...

Theo bản năng tự nhiên, Brian muốn trả thù cho con người hồ đồ đã đối xử thô bạo với ông. Dùng tất cả sức bình sinh, Brian chồm người lên, hai tay chụp cổ Bruce và siết thật mạnh. Nhưng coi bộ Bruce xuôi lơ không có chút cử chỉ tự vệ nào cả. Hai tay ông ta buông thõng, trên mặt nước mắt vẫn chảy đầm đìa như một người quá thất vọng, chán chường. Brian nhìn thẳng vào cặp mắt ông ta thì thấy cặp mắt như vô hồn, của một kẻ không có chút tâm trí nào. Từ từ hai tay Brian nới lỏng khỏi cổ của Bruce, đồng thời trong đầu Brian có ý nghĩ: "Trời đất, mình là một bác sĩ mà hành động thô lỗ như kẻ thất học vậy. Một người điên mất hết lý trí, không phân biệt phải trái, tấn công mình rồi mình lại muốn giết ông ta..." Brian quan sát kỹ khuôn mặt của người đàn ông. Lúc này trông đáng điệu ông ta giống như một đứa trẻ hư hỏng chờ sự khiển trách. Tự

nhiên thâm tâm Brian biết chắc chắn Bruce không thể nào là hình ảnh một Don Vinton, kẻ khát máu đã giết ba mạng người! Nếu thật tình Bruce là kẻ sát nhân thì bây giờ Brian đã ra người thiên cổ chớ đâu đứng xuôi lơ cho Brian đánh trả lại?

Brian thấy lòng mình dịu lại khi nghĩ Bruce không phải là kẻ sát nhân ông đang tìm kiếm. Trông khuôn mặt Bruce có một nét tội nghiệp nào đó. Ông ta vẫn còn thốn thốn:

- Nếu Hanson không nghe lời khuyên của ông mà trở về với vợ thì giờ này Hanson vẫn còn sống chung nhà với tôi, có tôi bảo vệ thì đâu có ai hại anh ấy được!

Lúc này Brian mới cất giọng yếu ớt:

- Tôi không hề khuyên Hanson rời bỏ ông! Đó là do ý định của chính ông ta.

- Nói láo!

- Tình cảm giữa ông và Hanson có những sự sút mẻ trước khi Hanson đi khám bệnh với tôi.

Bruce im lặng một hồi lâu mới chậm rãi gật đầu:

- Bác sĩ nói cũng có lý. Đạo sau này chúng tôi thường hay cãi nhau.

- Lúc sau này Hanson cố tìm hiểu bản thân mình xem có thật sự là đồng tính luyến ái không. Ông ta thuộc loại lưỡng tính dục, trước kia ông ta cũng đã có vợ, có con kia mà? Vì vậy ông ta quyết định trở về với vợ con. Ông ta có thể làm tình với đàn ông cũng như với đàn bà.

Bruce cúi gầm mặt nói như thì thầm:

- Đúng vậy. Hanson có nói với tôi điều này nhiều lần và hăm sẽ bỏ tôi để trở về với vợ nhưng tôi tưởng anh ấy chỉ nói dọa cho tôi sợ mà thôi. Nhưng ngày anh ấy dọn ra khỏi đây là anh ấy không còn yêu tôi nữa.

- Hanson không còn yêu ông như người tình nhưng vẫn thương

ông như người bạn.

Lúc này Bruce mới ngẩng mặt lên nhìn Brian với đôi mắt tràn đầy thất vọng:

- Bác sĩ có thể giúp tôi được không? Tôi chán đời quá... Bác sĩ phải giúp tôi trị bệnh giống như ông đã làm với Hanson.

Brian nhìn khuôn mặt người đàn ông thật lâu, sau cùng ông gật đầu.

- Được rồi, tôi sẽ chữa trị cho ông.

- Rồi tôi có trở thành bình thường như người khác không hở bác sĩ?

- Không có gì định nghĩa được chữ bình thường cả. Mỗi một người nghĩ là mình bình thường theo ý riêng của mình, không ai giống ai hết.

- Nhưng bác sĩ có làm cho tôi trở nên lưỡng tính dục như Hanson không vậy?

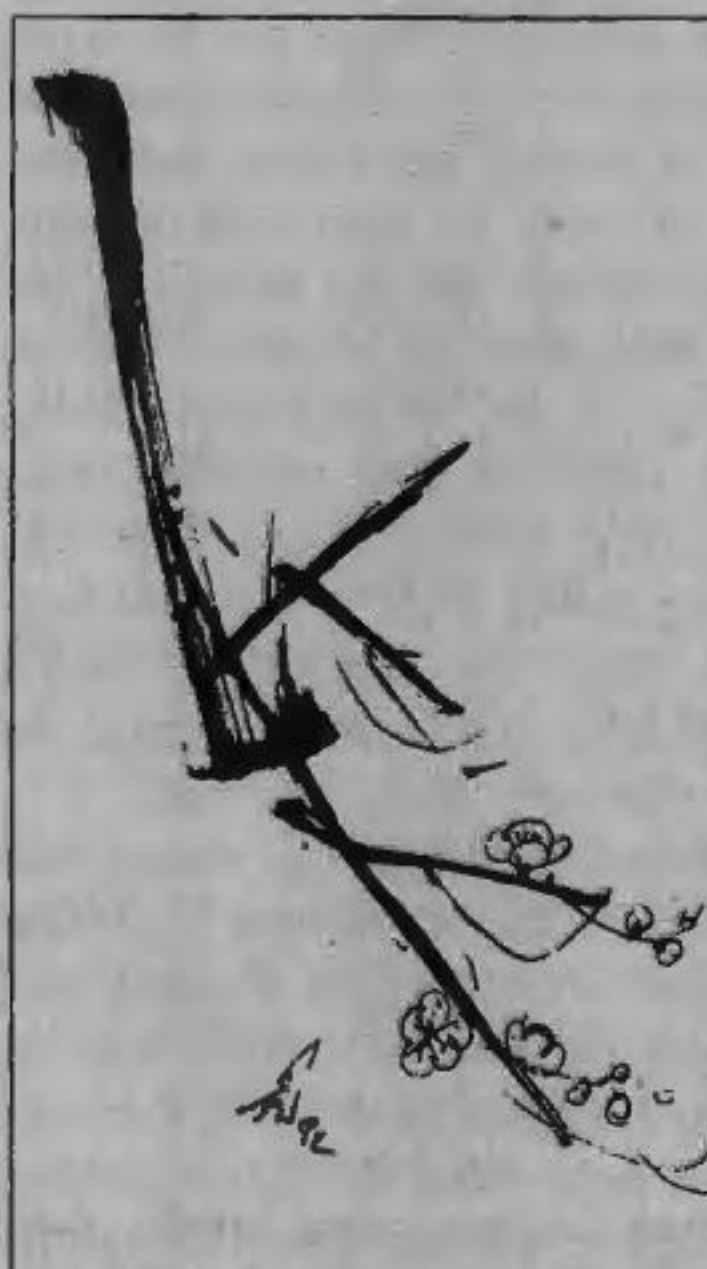
- Đó là tùy ở ông, ông có thật sự muốn như vậy không. Chúng tôi sẽ cho phân tích tâm lý để tìm hiểu con người thật sự của ông mới định bệnh.

- Rủi thất bại thì sao? Bruce thắc mắc.

- Nếu như tôi phân tích thấy ông nặng về đồng tính luyến ái thì ít ra ông cũng biết rõ mình thuộc về trường phái này và ông sẽ tự quyết định cuộc sống cho ăn khớp với con người của mình.

- Vậy thì bao giờ tôi mới có thể gặp bác sĩ để nhờ phân tích tâm lý?

Brian chợt nhớ đến tình cảnh hiện tại của mình. Trời ơi, khi không ông ngồi ở đây, đem vấn đề chữa bệnh ra nói trong khi ông chưa biết mạng sống của mình trong hai mươi bốn giờ kế tiếp sẽ ra sao. Đến giờ này mà ông vẫn còn chưa tìm ra tông tích Don Vinton. Ai là kẻ đã giết ba mạng người và kẻ kế tiếp sẽ là ông? Bây giờ danh sách kẻ tình nghi, Brian đã gặt tên của Bruce và Teri ra thì đâu còn ai khác nữa để ông phải đặt dấu hỏi? Bây



bài thơ một đời

Nếu xuân vắng bóng trên đồng lúa
Thì xuân đang ngự ở trên mây
Giữa trời xuân hái thêm hương nhụy
Đền ơn cha mẹ, tạ ơn thầy.
Sắc đẹp, uy quyền đều huỷ diệt
Thế gian còn lại chữ mà thôi
Cuộc sống trải ra trang giấy đẹp
Càng viết càng say nét mực ngời!
Đất nước cho tôi cây bút phép
Viết đã lâu mà mực chưa vơi
Tổ quốc cầm tay tôi nắm nốt
Pháp phòng dòng chữ ánh vàng tươi:
"Việt Nam sống mãi cùng trời đất
Lương tâm của thế kỷ hai mươi!"

xuân vũ

giờ ông trở lại trạng thái ban đầu, không một mối nhỏ nào để phăng. Nếu như sự phân tích về hình dáng kẻ sát nhân của Brian là đúng thì kẻ này hung dữ lắm, hẳn đang tìm cách ráo riết để giết ông nữa cho xong. Brian thấy chán nản trong lòng nhưng không làm sao hơn, chỉ buông thõng một câu:

- Gọi lại phòng mạch tôi tuần sau đi.

Trong lúc ngồi trong xe tắc xi để trở về nhà, Brian ngồi suy tính để xem cơ hội sống sót của mình bao nhiêu. Coi bộ mạng sống của ông mong manh quá. Nhưng không biết ông có cái gì khiến Don Vinton phải tìm kiếm cách điên cuồng như vậy. Giết cô thư ký của ông, giờ đến phiên ông. Vậy thật sự Don Vinton là ai. Chính miệng chàng thám tử Norman đã nói rõ ràng là Don Vinton đứng đầu những vụ sát nhân này mà? Nếu hẳn là kẻ giết người không góm tay như vậy thì ít ra hẳn phải có hồ sơ tội phạm ở cảnh sát chứ, đằng này không ai biết Don Vinton là ai... Trời ơi, Brian muốn điên lên. Biết đâu hẳn dùng tên giả

nào khác? Nhưng không phải. Bên tai Brian vẫn còn nghe tiếng Norman nói rõ mồn một: Don Vinton.

Đầu óc Brian nặng trĩu khiến ông không thể tập trung tư tưởng để suy nghĩ chuyện gì được. Mỗi lần chiếc tắc xi quẹo là thân mình Brian đau như vì lắc qua lắc lại. Brian nhớ lại những án mạng mấy ngày qua. Hanson bị giết bằng dao. Carol bị tra tấn tàn nhẫn đến chết. Rồi chiếc xe tông vào ông bỏ chạy. Bom được gài trong xe ông. Toàn là những hành động sát nhân không chút nương tay. Brian không thể nào biết được bước kế tiếp kẻ sát nhân sẽ ra tay ra làm sao. Và ai đang hành động tội ác trong bóng tối này. Hai địa điểm để kẻ gian đột nhập ám hại Brian là phòng mạch và căn apartment của ông. Brian nhớ lại lời khuyên của Angeli. Ông phải làm thêm khoá cửa cho an toàn. Tối nay về nhà, ông sẽ báo cho ông Mike gác-dan và Eddie, người giữ thang máy biết sơ qua về tình trạng nguy hiểm của ông để nhờ hai người này để ý canh chừng kẻ lạ mặt trong chung cư.

Chiếc xe tắc xi đậu lại trước toà

chung cư của Brian. Người gác đàn tiến lại mở cửa xe. Brian nghe lạnh toàn thân khi thấy một khuôn mặt hoàn toàn xa lạ.

Chương 17

Chiếc tắc xi chở Brian về đến nhà. Mở cửa toà cao ốc bước vào, Brian giật mình khi thấy một người đàn ông vạm vỡ, mặt mụn sần sùi với vết theo vắt ngang. Hắn ta mặc chiếc áo choàng đồng phục an ninh mà Mike vẫn thường mặc nhưng coi bộ chiếc áo không che nổi thân người vạm vỡ của hắn ta. Brian nghe đau nhói trong bụng. Trời ơi, vãi đùng có chuyện gì xảy ra, hiện tại Brian không còn chút sinh lực nào để chịu đựng thêm được nữa. Brian cắn chặt hai hàm răng, cố lấy giọng bình tĩnh hỏi:

- Ủa, ông Mike hôm nay đâu rồi nhỉ?

- Dạ, đi nghỉ hè rồi ông Đốc.

"Ông đốc". Thì ra tên đàn ông này đã biết Brian là ai. Mà khi không Mike lại đi nghỉ hè vào cuối năm như vậy?

Brian nhìn nụ cười trên cặp môi hắn ta có cảm tưởng hắn biết Brian đang mất bình tĩnh. Brian liếc nhìn ra đường. Giờ này đường phố vắng tanh. Nếu như bình thường, Brian có thể lộn ra đường và chạy cho thật nhanh nhưng hiện tại Brian đành chịu. Cả thân người Brian đau nhức vì vết thương tai nạn cũ cộng thêm trận đòn của ông già lại cái Bruce. Gã đàn ông nhìn Brian chăm chú hỏi:

- Hình như ông Đốc bị tai nạn gì thì phải?

Brian quay lưng đi nhanh về phía hành lang không thèm trả lời. Ông mong gặp anh chàng gác thang máy, hy vọng sự có mặt của người thứ ba sẽ cứu ông nếu gã đàn ông này có ý đồ đen tối gì.

Gã an ninh theo Brian bèn gót. Cửa thang máy cuối hành lang mở toang, anh giữ thang máy có mặt

nhưng quay lưng lại, lui cui móc túi xách gì để dưới sàn thang máy. Brian gọi to lên:

- Cậu Eddie!

Người đàn ông trong thang máy quay lưng lại. Brian muốn nín thở. Đó là một gương mặt xa lạ mà Brian chưa từng thấy lần nào ở toà cao ốc này. Gương mặt của hắn ta giống hệt như gã đàn ông an ninh ngoài trừ gương mặt không có vết sẹo mà thôi. Không cần nói ai cũng biết hai gã đàn ông này là anh em sinh đôi với nhau.

Brian đứng khựng lại. Hành lang vắng ngắt không một người nào khác ngoài trừ Brian đứng giữa hai người đàn ông lạ mặt này.

- Ông đi lên lầu mấy?

Brian có cảm tưởng khuôn mặt người đàn ông này thoáng một nụ cười bí hiểm giống như gã an ninh. Thôi rồi, hai người đàn ông này là tay sai của tên sát nhân được muốn để theo ám hại Brian chớ gì? Nghĩ vậy nên Brian lắp bắp:

- Khoan đã, để tôi gặp ông giám đốc hành chánh ở đây..

Gã đàn ông với vết sẹo trên mặt bước tới chắn ngang lối đi của Brian, nói bằng giọng nhẹ nhàng:

- Ông giám đốc bận rồi..

Người đàn ông trong thang máy lên tiếng tiếp lời:

- Để tôi đưa ông đốc lên lầu.

- Không.. Tôi..

Gã mặt sẹo nói bằng giọng lạnh lẽo:

- Ông nên nghe lời mà lên nhà đi cho rồi.

Vừa lúc đó có tiếng nói chuyện cùng một luồng gió lạnh theo cánh cửa mở ra từ bên ngoài dẫn đến hành lang. Hai người đàn ông và hai người đàn bà vừa đi vào vừa cười nói. Brian nghe giọng người đàn bà nói đùa:

- Năm nay trời lạnh quá chừng, không thua ở bắc cực.

- Thì lạnh như vậy ôm nhau mới đã. Giọng đàn ông chột nhả.

Gã an ninh và gã giữ thang máy im lặng nhìn nhau không nói gì. Giọng người đàn bà thứ nhì lên tiếng:

- Tối hôm nay vui thật. Cảm ơn hai anh nhiều.

Lời nói có ý muốn tiễn chân hai người đàn ông tại đây.

- Trời phía ngoài lạnh quá, chắc người đẹp không nỡ đuổi bọn anh về chứ?

- Thôi khuya rồi anh ạ. Để khi khác đi..

- —t ra cung cũng cho tụi anh lên lầu uống một chút gì ấm bụng chứ?

Brian nín thở vái thăm trong bụng, mong hai người đàn bà chấp nhận lời đề nghị này. Ông cần sự hiện diện của nhiều người.

- Thôi được, nhưng chỉ cho các anh uống một ly thôi nhé.

Brian mừng rỡ vội bước vào thang máy chung với đám người này. Gã an ninh mặt theo tần ngần đứng đó nhìn gã em. Gã giữ thang máy nhún vai không nói gì.

Cửa thang máy đóng lại. Gã đàn ông bắt đầu bấm nút. Brian chợt nhớ ra. Căn phòng của ông ở tầng lầu 5. Nếu nhóm người này dừng lại ở tầng dưới, chỉ có một mình Brian ở thang máy thì khổ chắc! Ông chỉ cầu mong sao mình ra trước nhóm người này, chui lẹ vào căn apartment của ông, đóng kín cửa rồi kêu cứu.

- Tầng mấy?

Người đàn bà nhìn gã thang máy nói đùa:

- Không biết chừng tôi sẽ nghĩ sao khi biết tôi mời hai người đàn ông lạ về nhà trong lúc ông đi vắng... Anh cho lên lầu 10 nhé.

Lầu 5. Brian nghe giọng mình có vẻ vui mừng như một đứa trẻ sáu mấy giây căng thẳng thần kinh.

Thang máy dừng lại. Gã thang máy kiên nhẫn mở cửa, nhìn Brian bước ra ngoài với đôi mắt khó hiểu. Brian bước vội ra ngoài. Cửa thang

máy đóng lại. Ông chạy vọt nhanh về căn phòng của mình. Rút xâu chìa khoá, tay Brian run run đút vào ổ khoá. Ông chỉ có năm phút mà thôi vì sau khi bỏ nhóm người ở lầu 10, Brian biết chắc chắn hai người đàn ông mặt lạ sẽ theo ông đến lầu 5.

Cửa mở, lọt vào trong nhà, Brian khoá vội chốt cửa, tim đập thình thịch. Cả người ông đau đớn vì những cú đâm, đá của thằng cha khủng Bruce. Kéo chiếc xích an toàn choàng qua cửa, Brian giật mình khi thấy xích đã bị cắt đứt. Hoảng sợ, Brian chạy vội lại máy điện thoại. Ông chỉ có mấy phút quý báu để tự cứu mạng. Kẻ sát nhân đã đột nhập nhà Brian trong lúc ông vắng mặt. Nhưng hồi ơi, đầu óc Brian quay cuồng với những cơn đau tới tấp. Ông cố lết lại bàn điện thoại nhưng sao ông cảm thấy xa như hàng cây số.

Đế tay lên máy điện thoại, Brian nghĩ ngay đến một người mà ông cần gọi là cảnh sát Angeli. Nhưng hôm nay anh ta bệnh nghỉ không đi làm, gọi cũng vô ích. Hơn nữa, gọi cho Angeli, Brian phải nói làm sao đây? Chẳng lẽ báo tin cho Angeli biết là ở toà buyn-đinh Brian ở có hai người gát dan và giữ thang máy lạ mặt muốn giết ông? Cảnh sát sẽ cho là Brian điên hoặc làm phiền nhân viên công lực vì tự kỷ ám thị. Chúa ơi, điện thoại trên tay Brian run lên. Ông phải quyết định gấp trước khi kẻ sát nhân đột nhập vào đây giết ông một cách tức tưởi, không ai biết được.

Brian mở máy thu hình để nhìn khách ra vào dưới nhà. Phía dưới nhà vắng hoe, không biết anh chàng gát-dan mặt theo đi đâu mà không ngồi ở bàn. Sợ hãi cực độ nhưng Brian phải quyết định gấp rút để bảo toàn mạng sống cho mình. Cứu cấp... cứu cấp... Ông chỉ có năm phút để hành động. Đầu óc Brian quay cuồng với những cơn

đau tới tấp. Ngón tay ông bấm nút trong lúc mắt ông vẫn nhìn trừng trừng vào máy thu hình dưới nhà. Ông nói chuyện với đầu giây bên kia với giọng nói run run, yếu đuối như kẻ vừa chết đuối được vớt lên. Vừa lúc đó, Brian thấy trong máy thu hình dưới nhà, hai anh em gã lạ mặt lúc này không mặc đồng phục gát dan nữa mà mặc quần jean, áo khoác rộng thùng thình. Hai gã tiến đến thang máy. Thời gian đã hết. Một sống hai chết. Nếu người ta đến kịp để cứu Brian. Cảm giác đau đớn lẫn sợ hãi ủa đến khiến Brian không còn sức chống đỡ nữa. Brian xiu quỵ xuống sàn nhà.

Hai gã đàn ông lần mò, nhón gót tiến đến cửa thang máy cố tình không gây tiếng động. Hai gã đứng hai bên cửa nghe ngóng động tĩnh bên trong. Gã đàn ông mặt theo rút miếng thẻ nhựa trong túi, nhẹ đút vào cánh cửa. Cửa được khoá kín bên trong. Gã gật đầu nhìn thằng em. Hai thằng móc hai cây súng hăm thanh ra cầm trên tay. Gã mặt theo lại rút miếng thẻ điện tử đút vào cửa. Tiếng clic với ánh đèn xanh chớp chớp chứng tỏ cửa đã mở. Hai gã kê vai đẩy nhẹ cho cửa mở và bước vào bên trong phòng khách. Không thấy bóng dáng ông đốc đâu cả. Có ba cánh cửa dẫn vào

phòng bên trong. Rocky, gã mặt theo hất hàm ra dấu cho Nick, gã em thử cánh cửa thứ nhất. Cửa đóng chặt. Gã mỉm cười nhìn thằng anh Rocky trước khi kê cây súng hăm thanh vào ổ khoá. Cửa bung ra khá nhẹ nhàng. Hai gã hấp tấp đi vào. Đây là phòng ngủ của ông bác sĩ nhưng không có ông ta ở đây.

Nick mở mấy cánh cửa tủ để xem Brian có trốn trong đó không, trong lúc thằng anh Rocky đi vào phòng khách. Mặt hai thằng có vẻ mãn nguyện khi biết chắc thế nào Brian cũng đang trốn đâu đó trong nhà, có mà chạy đằng trời. Chúng không cần vội vã. Cả nằm trên thớt. Sớm muộn gì hai gã cũng lời được ông bác sĩ ra và làm tròn phận sự. Càng nhần nha thì cái ông bác sĩ này càng sợ té đái. Chơi trò mèo vờn chuột không khoái hơn sao? Bề nào sớm muộn hai gã cũng cho ông "hui nhị tì" ngày hôm nay.

Nick chậm rãi tiến đến cánh cửa thứ nhì. Cửa khoá chắc bên trong. Kê cây súng hăm thanh lên. Bụp. Một tiếng nhỏ khô khan nổi lên, cánh cửa mở toang hoác. Đây chỉ là cửa dẫn ra sân thượng để phơi nắng. Cũng yên lặng không một bóng người. Hai gã nhìn nhau cau mày, bắt đầu khó chịu. Chỉ còn một cánh cửa duy nhất.

(còn tiếp)

Đọc và thích truyện xã-hội đen của

Tổng Minh Long Quân?

Không thể bỏ qua các truyện cùng tác-giả

CUỘC ĐỜI VÔ-ĐỊNH

US\$17.00 - CA\$27.00

ĐÙA VỚI LỬA

US\$18.00 - CA\$28.50

MẶT TRỜI VÀ BÓNG ĐÊM

US\$16.00 - CA\$26.00

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Thì ra Mekere và Horemheb đã không tuân lệnh Pharaoh mà vẫn tiếp tục theo đuổi việc thi đua võ trang với người Hittites. Tôi ngậm ngùi nghĩ đến lời dặn của Akhenaten: "Võ khí được chế tạo với mục đích duy nhất là phục vụ chiến tranh. Võ khí càng sắc bén, người ta càng muốn gây chiến tranh để thử xem sức mạnh của võ khí đó ra sao. Nếu Ai Cập cho rèn kiếm bằng thứ kim loại mới này thì người Nubia cũng sẽ làm như thế và rồi người Palestine, người Syria, người Babylon. Nếu mọi quốc gia đều thi đua sản xuất võ khí thì nạn đao binh sẽ không thể tránh khỏi, rồi cuộc chỉ có bọn sản xuất võ khí là được lợi lạc. Theo ta thì sự phồn thịnh hữu hiệu nhất là nâng cao dân trí, khai triển sự hiểu biết của mọi người, không riêng cho Ai Cập mà cho cả những quốc gia lân cận. Không một dân tộc khôn ngoan nào lại lựa chọn những người lãnh đạo hiếu chiến; và không một kẻ lãnh đạo nào dám gây chiến khi biết dân chúng đã có trình độ hiểu biết cao, không dễ gì hướng dẫn họ vào những cuộc chiến bằng các lập luận mơ hồ, viển vông".

Mekere và Horemheb đưa tôi vào một căn phòng chung quanh có

quân sĩ canh gác cẩn thận. Horemheb kéo ghế mời tôi ngồi rồi nghiêm trang nói:

- Chắc bạn cũng biết chúng ta vừa dẹp tan phe nhóm của Thái hậu Taiya. Hiện nay Ai Cập đang bước vào một khúc quanh quan trọng của lịch sử. Thế hệ sau sẽ phán xét chúng ta qua những hành động của chúng ta ngày hôm nay. Là người Ai Cập với truyền thống oai hùng, bách chiến bách thắng, chúng ta cần phải tô điểm cho lịch sử xứ này thêm rạng rỡ. Từ bao năm nay, mọi Pharaoh đều nối tiếp nhau xây dựng Ai Cập thành một quốc gia hùng mạnh, khiến các nước chung quanh đều phải kính sợ. Tiếc thay Akhenaten lại yếu đuối, nhu nhược, không theo gương tiền nhân nên Ai Cập ngày càng suy yếu. Một Pharaoh Ai Cập không thể hoà hoãn với bọn Hittites phản phúc, bọn Nubia mọi rợ, để cho các quốc gia chung quanh không còn kính nể chúng ta. Bên ngoài đã mất uy tín như thế mà bên trong Akhenaten lại để cho đám hát rong diên khùng, bọn thi sĩ càn rỡ chi phối, làm rối loạn nhân tâm khiến xã hội mất trật tự, không còn ra thể thống gì nữa.

Từ trước đến nay, việc tôn thờ thần linh như Amun vẫn là truyền thống sẵn có nhưng Akhenaten lại bày ra một thứ tôn giáo mới, tôn thờ

thần linh duy nhất là Aten, khiến cho các giáo sĩ đều bất mãn. Họ là trung gian với thần linh, chỉ lo cúng tế cầu xin, thì cứ để họ làm việc đó chứ đâu tai hại gì. Đã chẳng theo truyền thống cũ, Akhenaten lại không cung cấp tiền bạc, phẩm vật dâng cúng cho giới giáo sĩ khiến cho thần linh nổi giận, gây thiên tai hoạn nạn. Ai Cập đã suy yếu vì trật tự xã hội đảo lộn, lại còn kiệt quệ hơn vì các thiên tai này. Truyền thống từ xưa vẫn cho giới quý tộc được cai trị các vùng và thu thuế, miễn là họ qui phục triều đình. Akhenaten tước bỏ quyền lợi thuế khoá, đất đai của họ làm gì để họ thêm bất mãn, gây mầm mống nội loạn khắp nơi. Là người có trách nhiệm với quốc gia, ta không thể để cho tình trạng hỗn loạn này kéo dài mãi được. Ta không thể chấp nhận việc thay đổi luật pháp sẵn có khiến cho bọn nô lệ lộng hành. Ta không thể chấp nhận việc bãi bỏ thuế khoá khiến công khổ khô kiệt. Ta không thể chấp nhận việc cắt giảm lực lượng quân sự, khiến các nước chung quanh dòm ngó nước ta. Một Ai Cập hùng cường không thể có một Pharaoh diên khùng, nhu nhược thế được. Đã đến lúc Ai Cập cần một người lãnh đạo mới và mong bạn hãy giúp chúng tôi khôi phục Ai Cập trở lại tình trạng huy hoàng như trước.

Thì ra Horemheb cũng bất mãn với chính sách cải tổ của Akhenaten nhưng có lẽ hắn và Mekere chưa dám tỏ thái độ vì còn e dè lực lượng của Thái hậu Taiya. Hôm nay, khi đã diệt được phe nhóm này thì họ lợi dụng ngay cơ hội để củng cố quyền lực cho mình. Vì mãi suy nghĩ nên tôi không trả lời khiến Horemheb sốt ruột:

- Thế nào? Bạn nghĩ sao?

Tôi chăm chú nhìn Horemheb rồi hỏi:

- Hiện nay lực lượng quân sự đều đang nằm trong tay bạn, việc

gì phải cần đến một y sĩ như tôi? Không lẽ một người như bạn lại sợ Akhenaten sao?

Horemeheb lắc đầu:

- Không phải thế! Chúng tôi đều là thuộc hạ của Akhenaten, đã thề nguyện trung thành với ông nên... việc này.... việc này... tôi không thể...

- Thì ra bạn sợ hậu thế phê phán nên phải nhờ tay tên y sĩ quyền như tôi! Truyền thống Ai Cập không chấp nhận việc soán nghịch nên mỗi khi cần thiết, việc này thường được giao cho một y sĩ thân tín của Pharaoh, một người mà ông luôn tin tưởng. Nhưng nếu Akhenaten chết thì ai sẽ làm Pharaoh?

Horemeheb không ngần ngại, nói ngay:

- Còn ai hơn Tể tướng Mekere nữa? Ông đã là người của hoàng tộc, đã từng cầm quân chinh phạt Hittites và Nubia... Không ai xứng đáng hơn Mekere.

Tôi nhìn Mekere và Horemeheb, chua chát:

- Thì ra tất cả đều đã được tính toán từ trước. Thái hậu Taiya âm mưu tranh ngôi vị Pharaoh cho Baketamon để duy trì quyền lực cho phe nhóm mình nhưng bà không ngờ các người lại ra tay trước. Tuy diệt được phe của Thái hậu Taiya nhưng bạn vẫn không dám đụng tới Akhenaten vì không muốn gây ra một tiền lệ cho việc soán nghịch. Bạn sợ rằng sau này sẽ có những kẻ noi gương đó mà hãm hại bạn chứ gì? Ha ha ha... vì thế Akhenaten sẽ phải ra đi một cách nhẹ nhàng, một cách danh chính ngôn thuận như chết vì bệnh tật chẳng hạn. Do đó bạn cần một y sĩ như tôi...

Mekere từ lâu vẫn im lặng, bỗng lên tiếng:

- Nay Sinuhe, ngày xưa ta khuyên người nên đi theo con đường tinh thần như cha mẹ người để tránh xa mọi phiền phức. Tiếc

rằng người chẳng nghe ta, cứ dính dấp vào những việc rắc rối. Dù muốn dù không, người cũng đã ít nhiều tham dự vào việc này rồi, chẳng thể tránh né được đâu. Có lẽ người nên trách số phận của người đã định như thế mà thôi...

Tôi liếc nhìn Mekere, phải chăng ông muốn ám chỉ thân thế tôi? Dĩ nhiên Horemeheb chưa biết chuyện Thái hậu Taiya đã tiết lộ vì lúc đó chỉ có công chúa Baketamon và Mekere ở đó. Tôi chưa kịp trả lời thì một tên nô lệ của Mekere từ bên ngoài vội vã bước vào:

- Kính thưa Tể tướng, Pharaoh vừa hay tin về cái chết của Thái hậu Taiya và ngài đã ra lệnh cho thi hành các nghi thức chôn cất...

Đối với phong tục Ai Cập, việc chôn cất để chuẩn bị cho đời sống bên kia cửa tử rất quan trọng nên các vua chúa đều có kế hoạch trù liệu cẩn thận ngay từ lúc mới lên ngôi. Là vợ của Pharaoh Amenophis đời thứ ba, nghi thức chôn cất Thái hậu Taiya đã được hoạch định từ trước nên chỉ cần có lệnh là các giáo sĩ theo kế hoạch thi hành ngay.

Mekere gật đầu, hỏi:

- Pharaoh còn chỉ thị gì nữa không?

- Ngài cũng biết y sĩ Sinuhe được gọi về để săn sóc sức khỏe cho Thái hậu nên truyền cho gọi y sĩ vào cung ngay.

Mekere và Horemeheb giật mình biến sắc. Việc tôi được đưa về cung là chỉ thị riêng của công chúa Baketamon trong âm mưu tranh giành địa vị Pharaoh của Thái hậu Taiya. Sở dĩ Mekere và Horemeheb biết được vì họ đã có dự mưu và tương kế tựu kế, thanh toán phe nhóm của Thái hậu Taiya. Việc này được giữ bí mật, nhưng tại sao Akhenaten lại biết? Mekere nhú mày suy nghĩ, nét mặt trở nên nhăn nhúm khác thường:

- Hừm... có lẽ... có lẽ...

Baketamon đã tiết lộ. Con nhãi này giỏi thật!

Người nô lệ nói nhỏ:

- Hiện nay Pharaoh đang xúc động, bệnh tình có thể tái phát nên có lẽ ngài cho gọi Sinuhe vào để khám bệnh...

Mekere nhìn tôi một lúc như suy nghĩ rồi gật đầu:

- Được lắm! Sinuhe hãy vào sẵn sóc cho Pharaoh và nhớ lời ta đã dặn.

Horemeheb định lên tiếng nhưng Mekere đã gạt đi:

- Sinuhe đã biết hẳn phải làm gì.

Tôi theo gã nô lệ đi qua những hành lang dài dẫn vào nội cung. Ngày trước tôi đã qua lại nơi đây nhiều lần nhưng không hiểu sao lần này tôi cảm thấy cảnh vật chung quanh có vẻ lạnh lẽo khác thường. Đến cửa nội cung, tên nô lệ vì không được phép vào nên đứng lại ra dấu cho tôi đẩy cửa bước vào. Tôi vừa bước qua cánh cửa dày thì đã thấy công chúa Baketamon chờ sẵn.

- Công chúa... Tại sao công chúa lại ở đây?

Công chúa Baketamon giơ tay lên miệng ra dấu cho tôi giữ im lặng rồi nói nhỏ:

- Ta vừa trốn thoát được nên vào báo cáo với Pharaoh biết về cái chết của mẹ ta. Hiện nay tình thế gấp rút lắm rồi, người hãy làm ngay việc mẹ ta giao phó. Sau khi anh ta chết, chúng ta sẽ làm lễ thành hôn ngay và người làm Pharaoh. Chúng ta sẽ kêu gọi lực lượng quân đội quanh vùng kéo về.

Tôi ngạc nhiên nhìn công chúa Baketamon và tự hỏi tại sao trong hoàn cảnh đen tối như thế mà cô vẫn không từ bỏ ý định tranh giành ngôi vị với anh ruột mình. Thấy tôi có vẻ do dự, công chúa Baketamon thì thầm:

- Nay Sinuhe, người mới xứng đáng làm Pharaoh. Trong mình người có mang giòng máu thiêng

của cha ta...

Tôi chưa kịp trả lời thì Hoàng hậu Nefertiti ở trong bước ra:

- Sinuhe đây ư? Pharaoh cho gọi người vào...

Tôi vội theo chân hoàng hậu đi vào căn phòng riêng của Pharaoh. Quang cảnh nơi đây đều hiu vắng vẻ, khác hẳn cảnh tấp nập đông vui khi xưa, lúc tôi vào kể chuyện cho các cung nữ nghe. Akhenaten đang ngồi trên chiếc ghế quen thuộc đặt dưới biểu hiệu của Aten. Mặc dù nét mặt ông vẫn bình thản nhưng tôi có cảm tưởng như sắp có chuyện không lành xảy ra. Vừa thấy tôi thì Pharaoh đã mỉm cười:

- Này Sinuhe, ta được tin người đã đến sẵn sóc sức khoẻ cho mẹ ta.

- Kính thưa Pharaoh... Kê này... kê này...

Akhenaten gật đầu buồn bã:

- Ta biết rồi... Người không phải nói nhiều...

Tôi băn khoăn không hiểu Akhenaten đã biết những gì! Dĩ nhiên ông biết về cái chết của Thái

hậu Taiya nhưng không biết ông đã biết việc những người thân tín của ông đang lợi dụng cơ hội này để tranh ngôi vị với ông chưa?

Akhenaten ra hiệu cho tôi ngồi xuống ghế rồi thông thả lên tiếng:

- Chắc hẳn hiện nay người đang có hàng trăm câu hỏi trong đầu nhưng người hãy bình tĩnh vì ta sẽ giải đáp cho người những thắc mắc này. Điều ta sắp nói đây rất quan trọng vì thời gian không còn bao lâu nữa. Này Sinuhe, ta đã biết trước những việc sắp xảy ra. Một kẻ nghiên cứu tường tận về khoa Thiên văn như ta hẳn phải biết rõ những biến chuyển của tinh tú cũng như ảnh hưởng của nó đối với vận mệnh quốc gia...

Ông chỉ lên bầu trời đầy sao bên ngoài cửa sổ rồi tiếp:

- Quan Thiên Giám đã cảnh cáo ta từ trước nhưng điều ông nghiệm thấy và điều ta biết không giống nhau. Ông ta chỉ chú trọng đến ảnh hưởng của những tinh tú có liên quan đến Ai Cập, nhưng ta lại

phóng tầm mắt nhìn xa hơn nữa vì ta quan tâm đến những biến chuyển của vũ trụ đối với số phận con người, không nhất thiết phải là người Ai Cập.

Tôi buột miệng:

- Nhưng nếu đã biết trước, tại sao ngài không tránh?

Akhenaten lắc đầu nói như trách:

- Người đã học hỏi về khoa Chiêm tinh thì hẳn phải biết rằng vạn vật trong vũ trụ đều thay đổi theo những định luật thiên nhiên nhất định. Vận mệnh quốc gia cũng như con người trong đó đều chịu ảnh hưởng sự vận hành của tinh tú. Tuy nhiên các tinh tú tự nó không xấu hay tốt mà chỉ phản chiếu những ảnh hưởng xấu hay tốt phát xuất từ quốc gia hay con người sống trong đó mà thôi. Ai Cập đang bước vào giai đoạn đen tối vì hậu quả của những sai lầm do các Pharaoh đời trước gây ra. Thật ra các Pharaoh tự họ cũng không thể làm gì nhiều vì họ chỉ tiêu biểu cho những giá trị sai lầm về sự tương giao giữa Ai Cập và các quốc gia lân cận thôi.

- Tại sao lại thế?

Akhenaten im lặng một lúc như suy nghĩ rồi thông thả nói:

- Vào thời hoàng kim, Ai Cập được hướng dẫn bởi các Pharaoh thánh thiện, những bậc minh sư thánh triết nên xứ này phát triển cực thịnh quanh châu thổ sông Nile. Vì biết sống theo những định luật thiên nhiên nên người Ai Cập phát triển được những kiến thức đặc biệt và xây dựng được một nền văn minh huy hoàng, tốt đẹp. Theo thời gian, khi người Ai Cập bắt đầu có phương tiện di chuyển, có thể vượt qua các bãi sa mạc bao la thì họ đã gặp những dân tộc khác mà trình độ văn minh thua Ai Cập rất xa. Thay vì giúp đỡ những người này thì các Pharaoh lại lợi dụng sự kém cỏi của các dân tộc ấy vào mục đích trục

mùa xuân của mẹ

*Tỉnh giấc nhìn ra cửa
Ngoài kia nắng rất hồng
Trên hàng cây chim hót
Chợt nhớ đã sang xuân.*

*Cây khô giờ căng nhựa
Bút rứt những nụ, cành.
Chờ xuân thêm ấm nữa
Cùng mặc áo xuân xanh
Hôn trán con âu yếm
Tự dưng mẹ mỉm cười
Trên làn môi khô héo
Nở nụ hồng rất tươi.*

*Ru rằng xuân toả nơi nơi
Lòng mẹ cùng với đất trời sang xuân.*

minh đạo



lợi, chiếm đoạt các tài nguyên thiên nhiên.

Khi sự tương giao giữa người và người được đặt trên nền tảng của lòng tham lam, chiếm hữu, lợi dụng, tích lũy thì hiển nhiên phải có kẻ lợi lạc và người thiệt thòi. Sự thu hoạch các quyền lợi vật chất lớn lao để mang về Ai Cập đã làm đảo lộn nền tảng giá trị thông thường trong nước. Sự tôn trọng kiến thức tinh thần bị thay thế bằng các tài sản vật chất. Nền tảng tôn giáo xây dựng trên căn bản minh triết bị thay thế bằng các pháp môn phù thủy, lợi kỷ hại nhân. Người sống trong sạch bị coi thường, và kẻ lợi dụng bóc lột được coi là thức thời, hiểu biết. Khi các giá trị đạo đức, tâm linh suy đồi thì cơ cấu tổ chức xã hội cũng thay đổi theo và từ đó Ai Cập trở nên một xã hội mà trong đó luật kẻ mạnh được coi là một lối sống bình thường.

Chính sự mạnh được, yếu thua này đã sinh sản ra những bạo chúa hiếu chiến, những quan lại vô lương tâm, và những giáo sĩ chỉ biết lợi dụng để trục lợi. Những kẻ lãnh đạo quốc gia này đã đưa Ai Cập vào một thời buổi đen tối mà trong đó sự nghi kỵ, ngờ vực, oán thù, tranh chấp ngày càng gia tăng. Các sử gia cho rằng những Pharaoh này đã làm cho Ai Cập trở nên một quốc gia giàu mạnh, nhưng ít ai tự hỏi những của cải phi nghĩa đó lấy được từ đâu và với một giá nào? Trên các lăng tẩm vua chúa đều khắc ghi những chiến công hiển hách, những cuộc xâm lăng đẫm máu, những số tài nguyên khổng lồ, và con số nô lệ bắt mang về nhưng theo ta, đó chỉ là những vết nhơ không thể rửa trong lịch sử Ai Cập.

Akhenaten ngưng nói như hồi tưởng về những việc đã qua rồi tiếp:

- Này Sinuhe, một nguyên nhân khác đã đưa Ai Cập xuống hố thẳm là sự ỷ vào quyền lực của Pharaoh, lời xin xỏ thần linh của giới giáo sĩ,

và sự cai trị của giới quý tộc. Chính sự ỷ lại vào những người lãnh đạo này cũng như uy quyền của họ là động lực đã làm suy thoái nền văn minh Ai Cập. Khi dân chúng chỉ biết cảm đầu phục tùng thì họ không thể biết được tự do là gì, tự họ đã là nô lệ cho những quyền uy kia rồi thì còn nói gì đến văn minh hay sự hiểu biết nữa. Đằng sau những quyền uy độc đoán chỉ có sự sợ hãi và lòng ích kỷ nên con người một khi đã nghĩ đến quyền lợi riêng đâu còn đếm xỉa gì đến ích lợi chung. Chính thái độ thụ động, cầu an này đã củng cố cho cái quyền lực độc đoán, thứ giáo điều phi nhân kia tiếp tục tái diễn từ đời này qua đời khác.

Chính vì thế nên ta chủ trương phải thay đổi toàn bộ cơ chế tổ chức, giảm quyền lực của các giáo sĩ, thu hẹp quyền lợi của giới quý tộc và phát triển một nền giáo dục khác hẳn đường lối giáo dục cũ. Ta đã phác họa với người một sơ đồ giáo dục căn bản mà trong đó con người phải tự biết mình, phải tự biết cách chuyển hoá chính bản thân mình, trước khi bắt tay vào việc thay đổi căn bản giá trị phi nhân kia. Nếu đa số không muốn thay đổi tận gốc rễ, không muốn chấm dứt lối sống đầy thù hận, lợi dụng, tham lam kia một cách triệt để, mà chỉ đổi thay hời hợt bên ngoài thì sự đổi thay thực sự sẽ không bao giờ xảy ra. Những cuộc cải cách nửa chừng này sẽ không thể chống lại cái quyền lực độc đoán của những kẻ lãnh đạo xảo quyệt kia được. Thời buổi huy hoàng không thể đến khi mọi người vẫn tiếp tục lẩn tránh các trách nhiệm hành động cá nhân mà cứ chờ đợi một lãnh tụ mới, một thời thế mới hay một đổi thay mới. Nếu tình trạng thụ động này tiếp tục thì con người sẽ mãi mãi trở thành nô lệ cho những guồng máy cai trị độc đoán, tuy có tên gọi mới mẻ nhưng bản

chất vẫn y nguyên như cũ.

Akhenaten nhìn thẳng vào mặt tôi:

- Này Sinuhe, ta đã giao cho người trách nhiệm đào tạo một thế hệ mới, một thế hệ không chịu ảnh hưởng của những giá trị phi nhân hiện nay. Ta đã cho xây cất một trung tâm giáo dục tại Tell Al Amarna để đào luyện những người Ai Cập của tương lai nhưng tiếc thay, hiện nay mọi việc đã đổi khác...

Tôi ngạc nhiên:

- Pharaoh không muốn mở trường tại Amarna nữa sao?

- Khi xưa ta xem thấy ảnh hưởng tinh tú đang thuận tiện để gieo mầm cho một nền văn minh mới, nhưng có lẽ vì chủ quan nên ta đã suy tính không đúng. Hiện nay ta suy nghiệm rằng ngày nào con người còn đồng hoá với một quốc gia, một dân tộc, một xứ sở, một bộ lạc, hay một lý tưởng thì họ vẫn còn sự chia rẽ và bị ảnh hưởng bởi phong tục, tập quán, căn bản giá trị có từ ngàn xưa. Lúc này người Ai Cập vẫn còn tự hào dân tộc, coi những dân tộc khác là thứ man di, mọi rợ; đã thế họ vẫn hãnh diện về thành quả bách chiến bách thắng trong quá khứ nên chưa sẵn sàng chấp nhận một nền giáo dục mới, một nền giáo dục mở rộng, đặt căn bản trên sự không phân biệt chủng tộc, giai cấp, quốc gia như ta muốn chủ trương.

Từ bao năm nay, người Ai Cập đã được các giáo sĩ dạy dỗ rằng họ là một dân tộc đặc biệt, một giống dân được thần linh chọn lựa, một dân tộc cao cả hơn những dân tộc khác. Cái tinh thần dân tộc, bộ lạc này đã làm mất đi giá trị chân thật của con người vì sự thật thì con người đáng tôn quý hơn quốc gia hay bất cứ một giá trị căn bản nào khác. Nếu tất cả mọi quốc gia đều biết đặt căn bản giá trị trên sự tôn quý con người thì đâu còn sự chia

rẽ, đâu còn hận thù, đâu còn sự khác biệt nữa. Tiếc thay tinh thần dân tộc, quốc gia, bộ lạc đã bị các nhà lãnh đạo xảo quyệt khai thác triệt để. Họ đề cao sự khác biệt giữa các dân tộc, tôn giáo, chủng tộc để tạo sự chia rẽ nhằm mục đích gia tăng quyền lực cũng như quyền lợi cho chính họ. Những kẻ này sở dĩ thành công vì họ biết cố gắng cho một truyền thống mà hầu hết mọi người đều ít nhiều hưởng ứng và sẵn sàng tham gia.

- Như vậy ngài muốn gì?

Akhenaten im lặng như thả hồn vào một ý nghĩ xa xăm nào đó rồi nói:

- Khi người Ai Cập còn tham lam quyền lợi, của cải vật chất và sự ham muốn này được nuôi dưỡng qua chủ nghĩa quốc gia, tinh thần bộ lạc thì thảm trạng của chiến tranh thật khó thể tránh. Hiện nay Ai Cập đang mạnh mẽ, hùng cường; người dân xứ này đang hưởng những quyền lợi tốt đẹp thì khó thể khuyên họ thay đổi. Chỉ khi nào Ai Cập bị xâm lăng, chà đạp và bị đặt dưới ách cai trị của nước ngoài; khi người dân nếm mùi đau khổ, mất tự do, mất quyền lợi, bị áp bức trong bất công, bị đàn áp bằng bạo lực, không phải trong vài chục năm hay trăm năm mà lâu hơn thế nữa, thì người Ai Cập mới học được bài học rằng sự tự hào dân tộc là một căn bệnh hết sức nguy hiểm và hậu quả của nó kéo dài rất lâu, có khi hàng thế kỷ...

- Không lẽ tình trạng đen tối này kéo dài đến thế sao?

- Nay Sinuhe, quan niệm về quốc gia, dân tộc hay bộ lạc là một khối tư tưởng được hun đúc qua nhiều thế hệ, dễ gì có thể thay đổi một sớm một chiều. Hẳn người cũng biết tiến trình đi lên để xây dựng thì rất lâu nhưng khi đi xuống để phá huỷ thì nhanh chóng vô cùng. Thời đại hoàng kim thì ngắn nhưng thời đại hôn ám thì kéo dài.

Phong thổ Ai Cập vốn là sa mạc, được nuôi dưỡng bởi phù sa sông Nile mà trở nên phì nhiêu; tuy thế người dân xứ này cũng chỉ trông trọt được sau mùa mưa mà thôi vì khi nước rút đi thì ruộng đất lại khô héo cằn cỗi. Qua thời tiết, phong thổ, nhịp điệu lên xuống của nước sông Nile mà từ xưa người Ai Cập đã biết được các biến chuyển của luật thiên nhiên rồi từ đó suy ra các qui luật bất biến của vũ trụ.

Nay Sinuhe, khoa địa lý Ai Cập đã định rằng tất cả những miền nào xây dựng trên mặt cát chỉ huy hoàng trong một thời gian rất ngắn rồi tàn lụi nhưng mấy ai chịu để ý đến điều ấy. Gặp thịnh thời, con người mãi miết lo toan những tham vọng viễn vông mà đâu biết rằng những gì xây dựng trên mặt cát tàn lụi rất chóng. Người chưa sống trong sa mạc như ta nên chưa thể biết được những thay đổi thời tiết nơi đây. Vào mùa xuân, sau những cơn mưa đầu mùa, cây cối đua nhau trở hoa, toàn sa mạc sống dậy một cách long lanh huy hoàng. Cây cỏ trong sa mạc đẹp lạ thường, phát triển nhanh, đơm bông kết trái trong vài ngày, rồi tàn lụi ngay dưới sức nóng thiêu đốt của mặt trời. Suốt năm, sa mạc chỉ huy hoàng trong vài tuần lễ ngắn ngủi đó thôi. Theo sự suy đoán của ta, có lẽ Ai Cập đang ở vào buổi huy hoàng này, nhưng nếu không biết rõ luật chu kỳ tuần hoàn thì người dân xứ này sẽ còn đau khổ và phải chịu đựng nhiều thử thách rất lâu.

Akhenaten nhìn lên bầu trời đầy sao, thông thả giải thích:

- Nay Sinuhe, trải qua bao triều đại, người Ai Cập đã gây chiến với tất cả những quốc gia lân cận. Sự tham lam, hung hãn và ích kỷ cũng như hậu quả tàn khốc của chiến tranh đã tác động lên vũ trụ khiến cho ảnh hưởng của các tinh tú phải thay đổi.

Đêm qua ta quan sát thiên văn

rất kỹ và thấy rằng ảnh hưởng thuận lợi của các bầu tinh tú sẽ không rơi xuống Amarna như ta nghĩ mà sẽ dịch lên một vị trí khác ở miền bắc. Ta thấy trải qua bao cuộc chiến tranh, nhân cách người Ai Cập đã bị huỷ hoại, hư hỏng đến tận gốc rễ. Từ thế hệ này đến thế hệ khác, người ta tiếp tục cố gắng chiến tranh và phát triển những tập quán về bạo lực cho các thế hệ sau. Horemheb chính là nạn nhân của việc này. Vì các Pharaoh đời trước đều chủ trương xâm lược, cướp bóc tài nguyên của các quốc gia khác, bắt người xứ đó về làm nô lệ, đàn áp bóc lột những người không cùng quốc gia, chủng tộc hay tín ngưỡng nên việc huấn luyện dân chúng Ai Cập trở nên những quân nhân thiện nghệ như Horemheb là việc hiển nhiên.

Tuy nhiên chính cái tập quán về bạo lực này đã dẫn dắt xã hội Ai Cập vào vòng thù hận, tranh chấp. Từ bao năm nay, người Ai Cập không ngừng xung đột và nếu không có chiến tranh với các nước khác thì họ lại tranh giành, cướp bóc lẫn nhau. Ngay như mẹ ta, Thái hậu Taiya, cũng là nạn nhân của sự thù hận đó. Bà xuất thân là dân chài lưới nghèo đói, thường bị bóc lột, áp bức nên khi được tuyển vào cung, bà đã sử dụng mọi thủ đoạn để củng cố quyền lực cá nhân và sẵn sàng đàn áp kẻ khác. Xã hội Ai Cập hiện nay đặt căn bản trên sự ích kỷ, bạo động, tôn sùng sức mạnh chiến tranh, luật kẻ mạnh luôn luôn thắng và kẻ yếu chịu thiệt thòi. Đa số người Ai Cập đều có đủ các tính xấu như hung hăng, ích kỷ, bạo ngược, tàn ác, thù hận... mà thiếu lòng nhân từ, bác ái, các đức tính căn bản để xây dựng một xã hội văn minh hơn. Người ta không thể thay đổi căn bản giá trị này cho đến khi họ trở nên nạn nhân của nó.

Nay Sinuhe, những thiên tai liên tiếp xảy ra trong thời gian gần đây

chỉ là ảnh hưởng tạo nên do uất khí đến từ các nạn nhân của sự đàn áp, bóc lột này. Trên phương diện cá nhân thì nạn nhân dường như bất lực, nhưng trên phương diện tư tưởng thì sự phản uất của số đông này đã tạo ra những luồng tư tưởng rất mạnh, có thể dời núi, lấp sông và ảnh hưởng đến cả vũ trụ. Nếu người biết rằng vũ trụ vốn quân bình tuyệt đối; bất cứ điều gì làm xáo trộn nó thì nó sẽ tạo ra các khí lực để phục hồi sự quân bình này. Khi vũ trụ bị xáo trộn, các vũ trụ tuyến thay đổi, ảnh hưởng của nó sẽ tạo ra những thiên tai như động

đất, núi lửa, hạn hán, bão lụt... Nếu con người vẫn ngoan cố, không chịu thay đổi thì cường độ của các thiên tai sẽ tiếp tục gia tăng, mỗi ngày một mạnh và rồi việc cần xảy ra sẽ xảy ra để tái lập quân bình cho vũ trụ.

Đã được học hỏi về khoa thiên văn, hẳn người đã được dạy bảo về những trận đại hồng thủy chôn vùi các lục địa khổng lồ xuống đáy đại dương. Tất cả thiên tai như hạn hán, bão lụt chỉ là điềm báo trước của những thay đổi thiên nhiên ghê gớm hơn nếu con người không chịu đổi thay. Một người nghiên cứu

thiên văn phải biết theo dõi những ảnh hưởng của tinh tú này để kịp thời báo động cho con người biết rằng sự ngưng ngừng của họ chỉ là một hạt cát trong sa mạc, so với sức mạnh thiên nhiên thì chẳng là gì cả! Con người không biết rằng nếu các tinh tú có thể ảnh hưởng đến sinh hoạt trên mặt địa cầu thì con người cũng có thể ảnh hưởng đến các tinh tú qua lối sống hợp với luật thiên nhiên. Một sự tương quan hài hoà giữa con người và thiên nhiên sẽ tái tạo sự quân bình trong vũ trụ và mở đầu cho một thời buổi hoàng kim tốt đẹp... (còn tiếp)

Giới-thiệu đặc-biệt

Bảng và sách tâm-linh do Làng Văn phát-hành

BẢNG THIÊN NGUYÊN PHONG

(trích từ các chương-trình phát-thanh, Giờ Văn-học nghệ-thuật Làng Văn)

Bên kia cửa tử
một chương trong cuốn *Trở về từ cõi sáng*, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc,
US\$7.00 cả cước-phí (gửi trong Canada: CA\$7.00)

Câu chuyện với BS Bandyo
một chương trong cuốn *Hành-trình về phương Đông*, Nguyễn Hương đọc, 60 phút
US\$7.00 cả cước-phí (gửi trong Canada: CA\$7.00)

Khoa-học Chiêm-tinh
một chương trong cuốn *Hành-trình về phương Đông*, Nguyễn Hương đọc, 60 phút
US\$7.00 cả cước-phí (gửi trong Canada: CA\$7.00)

Cõi giới vô hình I, II
một chương trong cuốn *Hành-trình về phương Đông*, Nguyễn Hương đọc, 120 phút
US\$10.00 (2 cuốn) cả cước-phí (gửi trong Canada: CA\$10.00)

Tử thư Tây-tạng
một chương trong cuốn *Trở về từ cõi sáng*, Nguyễn Hương đọc,
US\$7.00 cả cước-phí (gửi trong Canada: CA\$7.00)

Qua những thành phố linh-thiêng
hai chương trong cuốn *Hành-trình về phương Đông*, Nguyễn Hương đọc,
US\$7.00 cả cước-phí (gửi trong Canada: CA\$7.00)

Yoga & Đạo-sĩ thành Benares
một chương trong cuốn *Hành-trình về phương Đông*, Nguyễn Hương đọc,
US\$7.00 cả cước-phí (gửi trong Canada: CA\$7.00)

SÁCH NGUYÊN PHONG:

Bền vững tuyệt sơn
US\$13.00 - CA\$20.50

Đường mây qua xứ tuyết
US\$14.00 - CA\$22.00

Đường mây trên đất hoa
US\$13.00 - CA\$20.50

Đường mây trong cõi mộng
US\$18.00 - CA\$28.50

Hành trình về phương Đông
US\$10.00 - CA\$16.00

Hoa sen trên tuyết
US\$9.00 - CA\$14.50

Hoa trôi trên sóng nước
US\$13.00 - CA\$20.50

Huyền thuật và đạo-sĩ Tây-tạng
US\$16.00 - CA\$25.50

Minh triết trong đời sống
US\$12.00 - CA\$19.00

Ngọc sáng trong hoa sen
US\$20.00 - CA\$32.00

Tây-tạng huyền-bí
US\$8.00 - CA\$12.50

Trở về từ cõi sáng
US\$12.00 - CA\$19.00

CÁC SÁCH KHÁC:

Ấn-độ huyền-bí
US\$14.00 - CA\$22.00

Đạo-lý cho thiên-niên-kỷ mới
Đạt-lai Lạt-ma, Linh Thụy dịch
US\$13.00 - CA\$20.50

Để có một tâm-linh lành lặn

Trần Viết An-Cự
US\$16.00 - CA\$25.00

Góp nhặt cát đá
Muju - Đỗ Đình Đồng
US\$7.00 - CA\$11.00

Millarepa, con người siêu việt
Đỗ Đình Đồng
US\$10.00 - CA\$16.00

Nước tôi dân tôi
Đạt-lai Lạt-ma
US\$14.00 - CA\$22.00

Tạng thư sống chết
Sogyal Rinpoche, Trí Hải dịch
US\$20.00 - CA\$32.00

Tâm bất sinh
Ngữ lục Bankei, Trí Hải dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Thế-giới hoà-đồng
Hội-luận giữa Đạt-lai Lạt-ma và 8 nhà tâm-lý-học Hoa-kỳ
US\$8.00 - CA\$12.50

Tự do trong lưu đày
Đạt-lai Lạt-ma
US\$14.00 - CA\$22.00

Chi-phiếu để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada



Ca trù

Hỏi: Cháu thỉnh-thoảng nghe nói đến “ca trù” và bảo “ca trù cao hơn quan họ”. Theo cháu hiểu, ca trù và quan họ đều là dân ca, tại sao cái này lại “cao” hơn cái kia?

Ngô Thanh Văn
California

Đáp: Ca trù là sinh-hoạt nghệ-thuật tổng-hợp của Việt-nam, xuất-hiện từ đời Ngô Quyền, cách nay hơn mười thế-kỷ.

Nói là “tổng-hợp”, vì ca trù bao gồm cả múa cùng các trò vui, không phải chỉ có ca nhạc mà thôi.

Riêng về nhạc, ca trù vừa là triều nhạc, vừa là quan nhạc, lại vừa là dân nhạc. Xét về hai khía cạnh này, phạm-vi ảnh-hưởng của ca-trù lớn hơn quan-họ nhiều; về giá-trị nghệ-thuật cũng cao hơn, vì được triều-đình nuôi dưỡng, nâng đỡ để phát-triển và lưu-truyền.

Đến đời Lý (từ năm 1010), nghệ-thuật này được triều-đình hệ-thống-hoá, cất một chức quan trông coi, gọi là Quán-giáp. Ngành quan nhạc, tức ca-vũ-nhạc cung-đình, bắt đầu phát-triển mạnh kể từ đó, bên cạnh sinh-hoạt dân nhạc, tức ca-vũ-nhạc dân-gian. Cũng từ đó, ca-trù có một truyền-thống tiếp-nối vững-chắc; nghệ-thuật được huấn-luyện trao truyền theo một lễ-lối nhất-định; nghệ-nhân trở thành chuyên-nghiep,

được trả lương như công-chức. Ca trù chính-thức đi vào ngành lễ nhạc dân-tộc, gồm cả ba nhánh: nhạc triều-đình (tế-lễ), nhạc cung-đình (giúp vui) và nhạc dân-gian (gồm cả nhạc lễ lẫn giúp vui).

Sử ghi, vua Lý Thái-tông (1035) có hơn 100 ca-nữ trong cung để giúp vui cho vua, hoàng hậu và 13 phi-hậu (thứ hậu).

Lý Cao-tông còn nghiên-cứu nhạc Chiêm-thành, đưa vào nhạc Việt-nam.

Đến đời Trần, ca-vũ-nhạc cung-đình tiếp-tục phát-triển. Nhiều bậc vua quan giỏi âm-luật, đã soạn thêm các điệu múa hát mới, như ca vũ *Bài bông* (của tướng Trần Nhật Duật), múa mọi (của tướng Trần Quốc Khang, phỏng theo vũ-diệu Chiêm). Hàn Thuyên, Nguyễn Biểu cũng đóng góp nhiều bài.

Trong *Thượng kinh ký sự*, Hải Thượng Lãn Ông kể lại các buổi dạ tiệc có văn-ngệ giúp vui, với những chữ như “hát một châu”, “bày một tiệc hát”, v.v.

Ca-trù xuất-phát từ dân-gian, trong khi một nhánh đi vào cung-đình, thì phần còn lại vẫn phát-triển trong dân-chúng. Nhờ sự trung-gian của các quan và nghệ-nhân, những bài hát, điệu múa mới phổ-thông đã giao-lưu giữa các ngành, giúp ca-trù ngày càng phong-phú.

Đời Lê Thánh-tông, ca trù phát-triển đến tột bậc. Vua chia sinh-hoạt ca-vũ-nhạc Việt-nam ra hai ngành: Nhã nhạc (tức nhạc triều-đình và cung-đình) do quan Thái-thường trông coi; và Tục nhạc (tức ca-vũ-nhạc dân-gian) cho Ty giáo-phường phụ-trách. Từ đó, ca trù còn được gọi là nhạc giáo-phường, Hát Cửa quyền hay hát nhà tơ (tơ nói trại từ chữ ty) và nghệ-nhân được coi là “người nhà tơ.”

Trong triều, quan nhạc lại phân ra hai bộ: Đồng văn và Nhã nhạc, chuyên về đàn và hát.

Khi nhà Lê suy, chúa Trịnh

chuyên quyền, bên phủ chúa cũng rất chuộng ca trù. Trịnh Sâm, Trịnh Doanh sáng-tác nhiều bài mới, Trịnh Doanh, Trịnh Cương đều lấy vợ cô đầu. Trịnh Cương phong vợ làm quốc mẫu, cho phép con nhà ca-kỹ được đi thi và làm quan, phong ca-nữ Nguyễn Thị Huệ làm Nữ-nhạc quan, hiện còn đền thờ ở phố Hàng Trống, Hà-nội.

Đến đời Nguyễn Tây-sơn, Nguyễn Gia-long, ngành quan nhạc suy tàn, ngành dân nhạc chịu ảnh-hưởng, thất truyền rất nhiều.

Sang thời chiến-tranh Việt-Pháp, rồi chiến-tranh ý-thức-hệ Quốc-Cộng, dân-nhạc Việt-nam chỉ còn sót lại trong một ít sinh-hoạt tuồng chèo và nhạc lễ dân gian. Sau 1975, dưới chế-độ cai-trị độc-đoán và tham-nhũng, dân-chúng đói khổ, mọi sinh hoạt văn-hoá trở nên phương-tiện kiếm cơm hoặc làm giàu, ca trù cũng như các ngành âm-nhạc dân-gian khác dần dà mai một.

Qua bài này, chúng tôi xin ghi nhận một vài dấu vết của ca trù còn sót lại trong nghệ-thuật âm-nhạc Việt-nam, qua một số dạng thức.

Cho đến đầu thế-kỷ 20, ca trù còn sống qua ba hình-thức:

- Hát Cửa quyền (nhạc triều-đình),
- Hát Cửa đình (nhạc lễ), và
- Hát chơi (nhạc tiêu-khiển ở quán trọ, tư-gia).

Về Hát Cửa quyền diễn ra ở triều-đình. Các quan nhà Nguyễn cho tuyển chọn một số “ả đào hát ngự” và “kép hát ngự” từ Bắc vào giúp vui cho vua quan trong một thời-gian rồi cho về, đổi lớp người mới. Đào ngự và kép ngự khi về quê cũ rất được trọng vọng, vì tài-năng đã được ấn chứng.

Hát Cửa đình, còn gọi là nhạc giáo phường, diễn ra ở nông-thôn, trong các lễ hội dân-gian. Nhạc giáo-phường có qui-luật rất chặt-chẽ. Nghệ nhân Hát Cửa đình ngày thường sinh sống như mọi người,

làm ruộng, chăn tằm,... đến mùa hội mới họp nhau lại, mang đàn phách ra tập dượt, ráp-nối các bài bản để hát lễ, hát khoán cho các nơi.

Nghệ-nhân Hát Cửa đình sống thành đoàn-thể, coi nhau như anh em, ngoài họ riêng, còn mang họ của nhóm (các họ nổi tiếng còn được nhắc như họ Đông, họ Ngàn,...). Nhiều họ, tức nhiều nhóm, họp lại thành giáo-phường, đứng đầu là quản giáp (sau này gọi là quản ca), lo việc giao-dịch trong ngoài, nhận chỗ hát, định giá tiền, phân phối các họ, tập-dượt, huấn-luyện người mới và giải-quyết các dị biệt nội-bộ, v.v.

Riêng ngành Hát chơi, xuất-hiện từ đời Lê, về sau biến thành những đoàn hát lưu-động trong dân gian.

Xét về âm luật, bài bản của ba ngành Hát Cửa quyền, Hát Cửa đình và Hát chơi tương-đối rất gần nhau, nhất là hai ngành nhạc lễ và nhạc giải-trí trong dân gian.

Nghi-thức tế trong Hát Cửa đình gồm 9 bài, gọi là cửu khúc:

- dâng rượu (nguyên hòa khúc),
- rước thần vào vị (thái hoà khúc),
- tuần rượu thứ nhất (thọ hoà khúc),
- tuần rượu thứ hai (dự hoà khúc),
- tuần rượu cuối (ninh hoà khúc),
- thụ lộc rượu do thần ban cho (hài hoà khúc),
- cáo biệt thần (an hoà khúc),
- cầu thần ban phúc mãi (thuần hoà khúc), và
- lễ tất (ung hoà khúc).

Nghi-thức hát thờ vui hơn, gồm các bài:

- Giáo trống,
- Giáo hương,
- Dâng hương,
- Thét nhạc,
- Hát giai,
- Đọc phú,
- Đọc thơ,
- Gửi thư,

- Hát múa Đại thạch,
- Múa Bỏ bỏ,
- Múa Bài bông,
- Tấu nhạc, và
- Múa tứ linh.

Riêng ngành Hát chơi tại quán xá và tư gia, có các bài:

- Bắc phản,
- Mưỡu (mưỡu đơn, mưỡu kép, mưỡu dựng),
- Hát nói (biến thể từ Hát giai trong Hát Cửa đình),
- Gửi thư (trong Hát Cửa đình),
- Ngâm vọng,
- Nhịp ba cung bậc,
- Tỳ bà hành,
- Chừ khi,
- Đọc thơ (trong Hát Cửa đình),
- Đọc phú (trong Hát Cửa đình),
- Hát ru,
- Hăm,
- Kể chuyện,
- Sấm nhà trò, và
- Ba mươi sáu giọng (một hình-thức liên-khúc).

Thành-ngữ cổ

Hỏi: Xin bác cho biết:

- “Cường từ đoạt lý” hay “cường từ đoạt lý”. Thành-ngữ này xuất-xứ từ đâu?

- “Vẽ rắn thêm chân” là thành-ngữ của ta hay của tàu?

- Có người nói “oanh oanh liệt liệt” thay vì “oanh liệt”.

Tại sao lại nói như vậy?

Nguyễn Văn An
Texas

Đáp:

1) Câu đúng là “cường từ đoạt lý”, xuất xứ từ sách *Lã thị xuân thu* của Trung-hoa.

Sách chép rằng, nước Tống có quan đại phu Cao Dương Ứng, nổi tiếng về tài biện-luận, nhưng thường khi là nguy-biến. Chuyện không có gì, ông ta có thể nói tràng-giang đại hải và ép cho ý-nghĩa dần dần đi về

phía ông ta muốn dẫn tới. Người chung quanh cãi không lại, nhưng không phục.

Hôm nọ Cao Dương Ứng muốn cất nhà, thuê thợ giỏi tới trông coi. Người thợ xem xét vật-liệu rồi bảo:

- Chưa khởi sự được. Gỗ tốt đây, nhưng mới hạ, chưa khô. Dùng cây tươi làm cột nhà, chẳng bao lâu cột sẽ nứt. Cột nứt thì sức chống-đỡ giảm đi, nhà sẽ sập. Phải chờ gỗ thật khô đã, rồi hãy dùng.

Cao Dương Ứng liền trở tài tranh-luận:

- Người nói không hợp lẽ đất trời. Gỗ càng khô càng cứng, gạch ngói càng khô càng nhẹ. Gạch ngói mới, nặng như thế mà gỗ ướt còn chống được. Mai kia gỗ khô đi, cứng hơn; gạch ngói khô đi, nhẹ hơn, thì làm sao mà sập được?

Người thợ không biết cãi làm sao, đành theo lệnh mà cho dựng nhà. Ít năm sau, nhà sập. Từ đó có thành-ngữ cường từ đoạt lý (gò ép lời nói để tranh đoạt lẽ phải).

2) Thành-ngữ *vẽ rắn thêm chân* xuất xứ từ *Quốc sách*, câu *hoạ xà thêm túc*. Chuyện như sau.

Người nước Sở tặng cho những người giữ nhà một chai rượu. Mấy người này thương-lượng nhau:

- Rượu ít quá, nếu mọi người cùng uống thì chả còn hơi hám gì; còn nhường hết cho một người thì biết ai nhường ai? Thôi thì ta thì nhau lấy que về hình một con rắn trên mặt đất này. Ai vẽ nhanh nhất và khéo nhất, được hưởng chai rượu.

Mọi người đồng ý và bắt đầu thi vẽ.

Có một người vẽ rất nhanh và rất đẹp, thoáng một cái đã vẽ xong hình con rắn trông rất linh-động. Anh ta chộp lấy chai rượu, định uống, chợt trông thấy mọi người chưa ai vẽ tới đâu là đâu cả, bèn đắc ý cười ha hả, tay trái cầm chai rượu, tay phải cầm que vẽ tiếp, miệng

khoe:

- Tôi vẽ xong rồi nhé, bây giờ tôi vẽ thêm cho nó bốn cái chân này!

Vẽ vừa xong bốn cái chân, một người đã giật ngay chai rượu của anh ta, nói lớn:

- Mọi người trông đây, tôi vẽ xong rồi nhé!

Anh thứ nhất:

- Tôi vẽ trước anh, hãy xem con rắn của tôi kìa!

Mọi người xem lại cười ồ lên:

- Đố đâu phải con rắn! Rắn làm gì có chân!

Thế là anh phải chịu mất chai rượu.

Câu *hoa xà thiêm túc* từ đó được lưu truyền, chỉ những người hay bày vẽ lời-thời rắc-rối, không hợp tình hợp lý và vô-ích.

3) Người Trung-hoa cũng dùng tính-từ *oanh-liệt*, rút gọn từ thành-ngữ *oanh oanh liệt liệt*.

Thành-ngữ này, ghép từ hai từ-ngữ "oanh oanh" và "liệt liệt", chỉ cái thế uy-dũng của cả âm-thanh lẫn ánh-sáng.

- Oanh-oanh: là tiếng động ồn-ào của nhiều chiếc xe qua lại, tạo thành những tiếng rầm-rập, thanh-thế. Oanh-oanh còn là chuỗi tiếng động lớn như tràng súng đại-bác, sấm vang, núi lở, băng đổ,...

Trong bài *Thục đô phú* có câu: *Xa mã lời hài, oanh oanh diên diên*, chỉ chỗ đồ hội, xe ngựa tới lui ầm ầm, người đi lại nhộn-nhip (*diên diên* là tiếng ồn-ào của người đi bộ).

- Liệt liệt: lửa cháy dữ-dội.

Trong bài *Trường phát*, thiên *Thương tụng* trong *Kinh Thi* có câu *như hỏa liệt liệt*, nghĩa là lửa cháy bùng lên dữ-dội.

Thành-ngữ "oanh oanh liệt liệt" được Văn Thiên Tường ghép từ hai danh-từ này lại, đưa vào bài từ *Thấm viên xuân* để tả Trương Tuần, người anh-hùng đã mắng giặc khi

bị giặc bắt và chiêu hàng.

Đầu non minh nguyệt chiếu

Hỏi: Xin cho biết các câu "*Đầu non minh nguyệt khiêu, Hoàng khuyến ngọc hoa trung...*" do ai làm, trong hoàn-cảnh nào, và ai sửa thành "*Đầu non minh nguyệt chiếu...*"

Phạm Văn Toàn
Edmonton

Đáp: Các câu ấy là:

*Minh nguyệt sơn đầu khiêu,
Hoàng khuyến ngọc hoa tâm*
của Vương An Thạch, nghĩa là
(Chim) Minh Nguyệt hót trên
đỉnh núi,

(Sâu) Hoàng Khuyến nằm giữa
bông hoa.

Tô Đông Pha không biết có loài chim tên là "minh nguyệt" và loài sâu "hoàng khuyến", nghĩ rằng "minh nguyệt" là "trăng sáng", mà trăng thì không biết "hót", và "hoàng khuyến" là con "chó vàng", không thể thu mình nằm trong đóa hoa được, bèn sửa lại là:

*Minh nguyệt sơn đầu chiếu,
Hoàng khuyến ngọc hoa âm,
(Trăng sáng soi đầu non,
Chó vàng nằm bóng hoa).*

Về sau họ Tô đi làm quan ở phương Nam, mới biết có giống chim "minh nguyệt" và sâu "hoàng khuyến" và hiểu rằng mình đã sửa bậy thơ người khác!

gôm

Trên *Làng Văn* số 195, ông Bút Chì trả lời về FM và AM có phần không đúng.

Trước hết, AM và FM không phải là hai kỹ-thuật để "làm mạnh" làn sóng hay "làm mạnh" tần số.

AM và FM là hai cách hòa-nhập

(modulation) những giao-động của âm-thanh vào giao-động của điện-từ, để nhờ những giao-động điện-từ chuyển âm-thanh từ đài phát-thanh đến máy thu thanh.

AM viết tắt từ *Amplitude Modulation*, nghĩa là sự hoà-nhập biên-độ của hai loại giao-động.

FM viết tắt từ *Frequency Modulation*, là sự hoà-nhập tần-số giao-động.

Tại máy thu-thanh, có bộ-phần làm ngược lại sự hoà-nhập trên. Đó là bộ-phần tách sóng, tách giao-động âm-thanh ra khỏi giao-động điện-từ, khuếch-đại, rồi chuyển tới loa để phát ra cho ta nghe.

Chữ "modulation" tôi đề-nghị dịch là "hoà-nhập". Tài-liệu giáo-khoa ở Việt-nam trước đây dịch là "hoà-âm", dễ lẫn-lộn với danh-từ nhạc-học. Ngay trong tiếng Anh, người ta cũng lẫn-lộn *modulation in music* và *modulation in electronic*.

Giao-động âm-thanh tự nó không thể truyền đi xa. Người ta phải ký-thác nó vào giao-động điện-từ, truyền đi trong không-gian.

Giao-động điện-từ còn gọi là sóng điện-từ hay "sóng tải" (carrier wave), là vì thế.

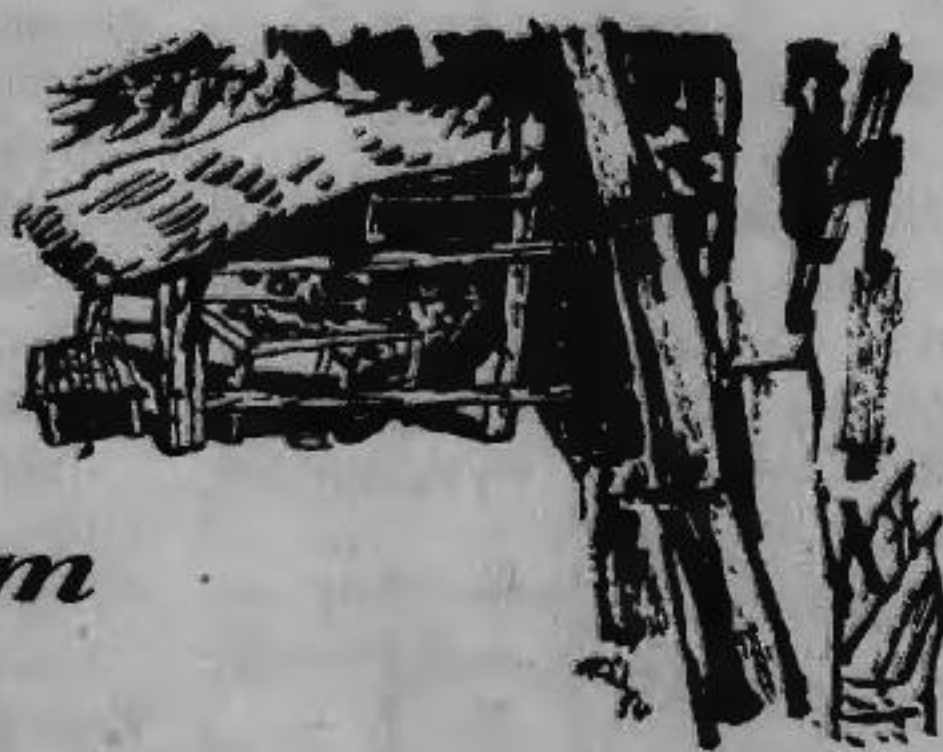
Có thể ví âm-thanh như hành-khách, còn sóng điện-từ là chiếc phi-cơ. AM và FM là hai cách sắp-xếp hành-khách vào phi-cơ. Tới nơi rồi phải dùng cầu thang để đưa khách xuống, tức là tách hành-khách khỏi phi-cơ, tách âm-thanh ra khỏi sóng điện-từ.

Nhân tiện, tôi xin nhắc toà-soạn, chữ "tần-số", không có /g/ ở chữ "tần".

"Tần-số" chỉ số giao-động trong một giây đồng hồ. Tần-số 9965 KHz của Đài Việt-Nam Tự-Do biểu-thị 9965 ngàn chu-kỳ trong một giây đồng hồ.

Phạm Văn Toàn
Edmonton

đầu làng cuối xóm



Căn Bệnh Lạ và Thần Dược Mới

Năm Cà Dom

Đầu năm, tôi đến xông đất nhà ông Sáu trước nhất

Nhà ông ở tuốt trên giáp giới Canada lạnh teo, nhưng mà phải đi để làm phóng sự đầu năm cho báo nhà. Nếu là bình thường thì có chiếu trái đào vàng phết ngỗ, tôi cũng không đi.

Nhà ông Sáu khó tìm ghê! Hỏi thăm bà con, nắm chắc địa chỉ, số phôn bỏ túi kỹ lưỡng nhưng vẫn không tìm ra. Xe chạy lòng vòng gần cận bình xăng mới gặp được ông lão nhờ nghe giọng cười Việt Nam. Hỏi có sự thì mới hay lão ta ẩn sĩ qui điền, nhà không kẻ số, tên tuổi không ghi trong niên giám điện thoại và từ chối mọi cuộc tiếp xúc.

Trà nước xong, tôi hỏi:

- Chúng ta đã bắt đầu bước vào thế kỷ mới, xin bác cho biết cảm tưởng.

Lão già bật cười. Tôi tưởng đó là cái cười hiếu khách nên hỏi tiếp:

- Xin bác cho biết bác có hi

vọng, mơ ước hay hoài bão gì về đất nước, về thế giới và về miền đất chúng ta đang sống không?

Lão già sắp ngưng cười thì lại phá lên cười tiếp, giòn giã hơn. Tôi hơi ngạc nhiên vì những tràng cười không mang lại cho tôi liều thuốc bổ nào như người ta vẫn thường nói, trong lúc này. Nhưng lương tâm nghề nghiệp khiến tôi bèn chí. Tôi hỏi tiếp:

- Trước tình hình thế giới đầy lạc quan cho phe dân chủ tự do như tên độc tài ở Kosovo bị dân chúng phản đối bắt từ chức; sứ quán Trung quốc bị NATO ném bom, dân Đông Timor đã giành được độc lập, Nam Dương có tổng thống mới, phong trào Pháp Luân Công nổi lên lan tràn ở Trung cộng, các tôn giáo thành lập Mặt Trận Liên Tôn Chống Cộng, riêng Cao Đài thì cảnh cáo bọn cộng sản Hà Nội là họ sẽ nổi loạn, đòi lại Thánh thất Tây Ninh bị xúc phạm.v.v. và v.v...

Bác nghĩ thế nào?

Ông già nghe tôi tuôn một tràng tình hình thế giới và trong nước thì nhìn tôi sững sốt, hồi lâu không đáp. Chắc ông già ít theo dõi thời cuộc nên ngại trả lời. Tôi thăm nghĩ như thế nên định chuyển sang câu hỏi cụ thể hơn. Bỗng thấy đôi môi già Sáu mấp máy, tôi bèn im lặng để chờ câu trả lời.

Nhưng lão già lại phá lên cười vang cả nhà. Những tràng cười giòn giã nối nhau không dứt như mạch suối bị khơi ra đúng lúc. Tôi hơi sốt ruột, bèn nhắc lại câu hỏi:

- Xin bác cho biết tôn ý!

Lão già càng cười to hơn, rộn rã như pháo tết. Tôi bảo:

- Bác không phải đốt pháo nữa. Đã có lệnh cấm chơi pháo mấy năm nay rồi!

Lão già vẫn cười, ngồi dựa ngửa ra ghế, ghéch mặt lên mà cười, cười với tất cả sức lực, tất cả sự hăng hái, như xổ tuôn ra những bể tắc kinh niên trong cuộc sống, cười như chưa bao giờ được cười; và nếu không cười lần này thì sẽ không bao giờ còn cười được nữa. Những ly tách trên bàn tung lên lắc lư, cả những chén đĩa trong bếp cũng khua rộn rã trong lúc những cánh cửa kiếng thì run lên như bị giọng tenor của một danh ca kích động. Nhưng lão già không phải là một kịch sĩ khó tính, nên mặc dù trong rạp chỉ độc một khán giả, lão vẫn hát hò với tất cả sự hăng say...

Lão ta cười tenor đã đời rồi sang bass, bỗng đã rồi xuống trầm. Lão ré cười hô hô ha há có lẽ hơi rất hòng nên chuyển sang giọng nhuyễn hơn, hí hí như âm nhạc chuyển từ trường qua đoản một cách êm dịu. Xong rồi lão chuyển cả giọng cười vô trật tự, từ cười ruồi, cười mũi, cười khảy, cười móc hòng, cười mím chi... sang cười bò, cười lăn... đi một vòng hết 36 kiểu rồi trở lại kiểu cười căn bản ha há hô hô...

Khi dứt cười thì lão duỗi thẳng hai chân ra, lưng dựa hẳn vào thành ghế, ngoẹo cái đầu tóc bạc phơ qua một bên, mồm méo xệch, nhắm mắt ngủ.

Không dù không còn sợ hãi vì giọng cười ma quái nữa, nhưng tôi lại bị một sự hãi hùng khác chiếm trọn vẹn tâm trí: lão già bị kích thích dữ dội quá, đã đứt mạch máu não rồi!

Tôi đứng bật dậy, hốt hải kêu cứu. Tôi mừng tượng cả nhà sẽ ùn ùn chạy ra, kẻ kêu xe cấp cứu, người phiên trách tôi. Nhưng không, chẳng có ai chạy đến cả ngoài bà Sáu. Mà bà cũng tỏ vẻ ung dung chớ không tỏ vẻ gì lo âu hết. Bà xoa nhẹ tay, bảo:

- Cứ để cho ông ấy yên.

Rồi bà vẫy tay gọi tôi vào phòng xếp cạnh đó, nói oang oang:

- Ông ấy "bắn" xong một loạt rồi im để chuẩn bị "bắn" nữa đấy!

Rồi dường như sợ khách không hiểu, bà tiếp:

- Ông ấy mắc bệnh cười đã hơn mười năm nay rồi, ông nhà báo ạ!

- Tại sao lại có căn bệnh lạ lùng thế, thưa bà?

Tôi vẫn chưa hết ngạc nhiên, hỏi. Bà lão lắc đầu:

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi đã đưa ông ấy đi khắp các phòng mạch, các bác sĩ chuyên khoa về tâm thần cũng chịu bó tay, không tìm được nguyên nhân. Đến phòng mạch, ông ấy cũng cứ cười như đã cười với ông lúc nãy. Cười gì mà cười như đóng kịch, nhưng mà không phải, ông ấy cười thật, cười quên cả cơm nước, cười đến rạc người ra như ông thấy đó! Tôi và đám con trong nhà muốn ngăn lại hoặc muốn tốp bắt đi, mà không được. Cuối cùng đành chịu thua ông ấy thôi.

Tôi hỏi:

- Bà có nhận xét ông lão cười nhiều vào ban ngày hay ban đêm không?

Bà Sáu trả lời:

- Ông ấy cười không có giờ giấc gì cả. Đang ăn cơm, bỗng buông đĩa cười; cười phun cả cơm ra bàn, cười bỏ cơm luôn. Có khi đang ngủ bỗng bật dậy cười luôn tới sáng, mệt nhoài mới chịu lăn ra ngủ, ngủ thẳng giấc rồi bật dậy cười tiếp. Cười vang cả xóm chứ không phải chỉ trong nhà đâu!

Tôi lại hỏi:

- Bà bảo là ông nhà mắc chứng bệnh ấy từ 10 năm nay, vậy bà có nhớ ông phát bệnh vào lúc nào không?

Bà lão không ngẫm-nghĩ, trả lời liền:

- Tôi nhớ hôm ấy đi làm về, ông ấy không vào nhà mà đậu xe ngoài sân, bóp kèn inh ỏi, khác hẳn ngày thường. Nghe tiếng kèn vang vang, tôi đoán là ông ấy cầm giúp đỡ nên chạy ra. Ông ấy mở tung cửa, reo lên: "Cờ búa liềm bị giạt xuống khỏi nóc điện Kremlin rồi bà nó!" Tôi mới hỏi: "Điện Kremlin ở đâu mà thuở nào đến giờ tôi chưa nghe nói đến?" Ông nạt khế: "Xì! Bà dốt quá! Điện Kremlin là Liên xô đó. Nó đổ đánh ụp rồi!" Thế là ông ấy phá lên cười. Ban đầu cười ít, dần dần cười nhiều đến thành bệnh. Bây giờ thì bệnh ấy thành bất trị rồi.

- Nếu tôi không phỏng vấn thì ông nhà có cười như thế không?

- Vẫn cười chứ, vì đó là bệnh mà! Ông không đến thì ông ấy vẫn cười, có khi đọc báo nửa chừng, ông quăng tờ báo và cười lăn cười bò.

Nói xong bà lão trở ra phòng khách, đập vai chồng, bảo:

- Dậy! Trả lời cho nhà báo đang đợi kia kìa!

Ông già Sáu mở mắt ra, ngo ngác:

- Kìa! Tôi đã trả lời rồi mà! Và tôi cũng đã nghe bà giải thích căn bệnh của tôi nữa.

- Ông có trả lời gì đâu!

- Có! Có! Tôi đã nói nhiều lắm

rồi!

Ông Sáu nói với giọng quả quyết. Tôi nổi lời, khẳng định:

- Đúng vậy, bác Sáu đã trả lời cuộc phỏng vấn rồi bác ạ!

Ông Sáu đứng bật dậy, xoa tay cười nói:

- Ông phóng viên này thông minh lắm! Ông ấy hiểu tôi đấy. Chỉ cần một người hiểu là đủ...

Rồi ông cười to lên, càng lúc càng to như máy xe hơi bị đạp lút ga. Ông cười sặc sụa, mắt nhắm tít, ôm bụng mà cười...

Ra khỏi nhà ông Sáu, tôi lên xe trực chỉ hướng nhà ông Bảy. Nhà ông này cũng khó tìm nhưng tôi đến được ngay nhờ kinh nghiệm nghề nghiệp.

Tôi chìa thẻ phóng viên ra nên được ông tiếp đãi ăn cần. Ông nói:

- Ở xứ này, mọi người đều được hưởng quyền tự do ngôn luận nên chú em chọn ngay cái nghề ăn nói...

Chưa dứt câu, ông Bảy đã ngáp dài và vẻ mặt lơ mơ như sắp ngủ. Tôi phải nhắc lại đoạn trước thì ông mới nói tiếp được đoạn sau:

- Ở bên xứ mình, nhà báo phải len lách dữ lắm; đôi khi viết xong một bài rồi... (ông lại ngáp) hơi hơi... làm báo trong nước là đặt tính mạng vào, việc rủi may...

- Thế nghĩa là... sao ạ?

- Bài sắp lên khuôn rồi phải chui như cá chạch vậy!

Vừa dứt câu, ông đã lăn ra sofa đánh một giấc, lại còn ngáy như sấm nữa. Tôi hết sức ngạc nhiên. Sao ông có thể ngủ nhanh chóng và ngon lành như vậy được? Trước một đối tượng ngủ như thế này thì tôi còn phỏng thế nào được! Tôi đứng dậy định từ giã, nhưng chẳng lẽ lại "good bye" một người ngủ! Đang lúng túng thì may quá, từ nhà trong bước ra một cô gái khá xinh xắn. Cô ta tự giới thiệu:

- Cháu là con gái ông Bảy. Xin lỗi nhà báo, - rồi cô ngồi xuống

sofa và tiếp - cháu là bác sĩ y khoa mà lý do để cháu theo ngành này vì 5 năm trước, ba cháu mắc bệnh "thức".

Tôi chưa ngẩng đầu nhưng cứ giả bộ nghe lầm:

- Đúng, ông Bảy là một trí thức ưu thời mẫn thế. Vừa gặp tôi, ông đã vào đề tài chính trị trong nước ngay.

Cô bác sĩ mỉm cười, lễ phép:

- Dạ không, cháu nói rằng ba cháu mắc bệnh "thức" chứ không phải trí thức.

Tôi tưởng cô bé muốn chơi chữ theo lối bình dân kiểu "trí thức trí ngủ" nên im lặng để nghe cô nói tiếp:

- Ba cháu mắc bệnh thức tức là "thức, ngủ" chứ không phải chữ thức như trong *tâm thức*, *ý thức* hoặc *tỉnh thức* đâu ạ!

Tôi vỡ lẽ, nhưng thắc mắc bệnh gì là bệnh thức? Thì cô giải thích tiếp:

- Thức ở đây là không ngủ. Bệnh tự nhiên đến, không biết do đâu mà ra.

- Nghĩa là sao, xin cô nói rõ hơn.

- Mười năm trước, ba cháu vượt biên và định cư tại Mỹ. Cùng chuyến đi đó, ai cũng an cư lập nghiệp mau chóng. Riêng cháu theo học ngành y khoa là để nghiên cứu bệnh tình của ba cháu.

- Nhưng mất ngủ là chứng thông thường của rất nhiều người chứ đâu phải...

- Vâng, vẫn biết thế nhưng chứng mất ngủ của ba cháu lạ lắm. Ban đầu ông không ngủ được chỉ vài đêm trong một tuần lễ, dần dần cả tuần ông không hề nhắm mắt; rồi cả tháng... cho đến lúc 5 năm liền ông không hề chớp mắt.

- Bệnh nặng đến vậy sao?

- Vâng. Cháu cố tìm nguyên nhân, trước nhất là thần kinh. Cháu nghĩ có thể trong lúc vượt biên, ba cháu đã quá sợ hãi, lo âu nên thần

kinh bị thương tổn chẳng. Tuy nhiên các bác sĩ chuyên khoa thần kinh sau khi khám nghiệm, cho biết tâm trí ông vẫn bình thường... Đề nghị ông vào dưỡng bệnh trong khu tâm thần thì ông phản đối. Ông bảo: "Tao có khủng điên gì đâu mà vô đó!" Có lần cháu hỏi: "Sao ba không rán ngủ một chút cho khỏe?" thì ông đáp: "Tình hình đất nước như thế mà ngủ sao được! Tham nhũng, buôn lậu, bất công rợp trời; dân tộc điêu linh lạc hậu như thế thì ngủ sao được mà ngủ cho đành hả con! Tao thức để theo dõi tình hình..." Cháu nói: "Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách. Những ông lớn đáng lẽ phải lo mà nào họ có mất ngủ như ba đâu! Trái lại họ còn gối đầu cao, ngủ kỹ..." "ng gằm lên: "Nói như con vậy thì chừng nào nước mình mới giải phóng khỏi ách độc tài?" Cháu đành lặng im.

Tội nghiệp cho ba cháu, trách nhiệm quốc gia nặng nề quá mà ông đòi gánh vác một mình, chẳng khác nào thần Atlas vác trái đất hay cái ông gì đó đòi nhà Đường, một mình nâng cửa thành cho dân chạy thoát cơn loạn lạc để cuối cùng kiệt sức, bị tắm cửa đề chết!

Sau 5 năm nghiên cứu, cháu cho ba cháu uống đủ thứ thuốc an thần nhưng đều không có kết quả. Một hôm ba cháu bảo: "Thôi con à, con khỏi cần bắt ba uống thuốc ngủ nữa! Ba biết căn bệnh của ba rồi. Năm năm liền, ba đã xem mọi mặt những trò đời trên thế giới và trong nước rồi, bây giờ ba muốn trốn lánh tất cả. Nhưng đã ra 'ngoại càn khôn' rồi, còn đi đâu được nữa! Chẳng lẽ quay về để thấy lại những cảnh cũ mà mình đã chịu không nổi và phải bỏ đi hay sao? Thôi, bây giờ ba đành lẩn trốn trong giấc ngủ vậy!"

Thế là ba cháu lẩn ra ngủ. Ban đầu ngủ ít, dần dần ngủ nhiều và đến bây giờ thì như ông thấy đó. Nếu không có người gọi thì ông

không thức. "ng ngủ nhưng vẫn lo âu, do đó dù đang ngáy khò khò nhưng nếu có ai hỏi ông về vấn đề thế giới hay trong nước là ông đều trả lời vanh vách như một nhà nghiên cứu vậy.

Nghe vậy, tôi bèn vỗ vai ông Bảy mà hỏi:

- Hiện nay trong nước đang có nạn lụt lớn nhất xưa nay, tàn phá 7 tỉnh miền Trung; vậy bác Bảy có ý kiến gì không?

Ông Bảy vừa ngáy khò khò vừa nói:

- Đó là trời trừng phạt quân gian ác, nhưng chúng lại được lợi to. Từ xã, huyện, tỉnh cho tới trung ương, bọn cộng sản đều no nết bầu diều vì tiền cứu trợ của quốc tế và của đồng bào hải ngoại... khò khò khò...:

- Quốc tế làm sao, bác? Tôi hỏi để giục vì nếu không ông sẽ ngủ tiếp.

- Quốc tế tưởng đồ cứu trợ đến tay nạn nhân nhưng chúng nó chỉ phát lấy lệ, còn phần lớn thì bán chợ đen, lấy tiền bỏ túi...

Tôi nghĩ: ông già ngủ mà nói tỉnh như thức. Ngủ như ông thì mọi người nên ngủ lắm.

Cô bác sĩ thở dài:

- Cháu thật lo rầu, không biết làm cách nào cho ba cháu khỏi bệnh đây!

Tôi nói ngay:

- Trời sanh voi sanh cỏ cháu à! Không có bệnh nào mà không có thuốc.

Cô bác sĩ gật đầu:

- Bác nói có lý lắm, nhờ nhà báo đăng chuyện này lên báo giùm, biết đâu tìm được lương y chữa bệnh cho ba cháu chẳng!

Cuộc phỏng vấn coi như chấm dứt và tôi chào từ giã gia đình ông Bảy, lòng miên man nghĩ ngợi. Lúc ra đi, tôi định làm một cuộc phỏng vấn vui vui để giúp bà con tị nạn ăn Tết đỡ nhớ nhà. Không ngờ cái đề tài bên ngoài có vẻ vui vui này

lại là chuyện buồn. Một người cười hoài không nín. Một người thức hoài không ngủ rồi ngủ hoài không thức. Đây là những chứng bệnh chỉ có ở người Việt tị nạn mà thôi, một chứng bệnh do sự ưu uất, tức tưởi gây nên.

Trên đường về, tôi ghé nhà ông Sáu ngủ đêm để sớm hôm sau đi tiếp.

Trời đã về chiều, tôi dừng xe trước nhà ông Sáu, những tưởng sẽ nghe lại tiếng cười hôm nào. Nhưng ngược lại, vang vang từ trong nhà ra là tiếng khóc! Nhà có tai biến gì chẳng? Tôi vội vã bước lên thêm, gõ cửa. Vừa trông thấy tôi, bà Sáu ngoẹo đầu sang một bên, than thở:

- Khổ quá ông nhà báo ạ! Ông nhà tôi hết cười đến khóc. Kìa ông nhà báo xem!

Bà cụ trở chiếc sofa hôm nọ, ông cụ đang ngồi gục đầu khóc hu hu.

Tôi hỏi:

- Chắc có điều gì làm cho ông nhà xúc động phải không ạ?

Bà Sáu lắc đầu:

- Không, chẳng có việc gì cả! Hết cười thì ông ấy khóc, khóc liên miên từ hôm ông ghé thăm đến nay...

Tôi bước lại, đập khế vào vai ông lão:

- Bác có khoẻ không?

Ông lão vừa rung rúc khóc vừa ngược mặt lên, gương mặt đầm đìa nước, trông già đi hàng chục tuổi. Lão đứng bật dậy ôm chầm lấy tôi, nghẹn ngào nức lên: "Nhà báo trở lại đây hử?" rồi gục đầu vào vai tôi mà nức nở, khóc như một đứa trẻ bị đòn đau, khóc như một người bị oan ức không nói nên lời. Tôi đứng chết trân nghe nước mắt của ông lão thấm qua vai áo, đầm ướt cả hồn tôi. Tôi có cảm giác lão đang tan thành nước mắt và cuốn tôi theo dòng suối lệ.

Tôi bảo bà lão:

- Bác theo bác trai đi với tôi đến

tết trong tù

*Nghe chừng xuân đến nhói trong tim
Trại cấm đời non khó kể tìm
Phận mỏng sa cơ, đành thất thế
Ngồi ôm dĩ vãng nước non Chiêm.*

*Bát cơm không dọn, mừng Tết đến
Thêm đĩa măng xào với thịt dê
Sáng tới hội trường "nghe xuân đến"
Chiều ngồi hộp tổ "tiễn xuân đi"!*

*Hôm nay trời cho thêm một tuổi
Mai này lao động sẽ gia tăng
Bù lại một ngày "vui" ngắn ngủi
Mồng hai toàn trại phải ra quân.*

*Ta hỏi rừng, rừng im không nói
Ta hỏi trời, trời ở quá cao
Mùa xuân nào tay ta mở trời?
Mùa xuân nào phá ngục Liềm Sao?*

phan long yên



chỗ này.

Thấy tôi có vẻ cương quyết, bà Sáu vực chồng lên xe. Chúng tôi đi suốt ngày đêm. Ông lão vẫn tiếp tục khóc liên miên không dứt.

Cuối cùng chúng tôi đến nhà ông già ngủ. Nghe tôi trở lại, ông Bảy ra tận xe chào hỏi: "Nhà báo trở lại đây à?" rồi lại gục đầu vào vai tôi mà ngáy khò khò.

Nhìn ra cửa, bà Sáu đang dìu ông Sáu vào nhà. Ông Sáu chân thì bước mà mắt nhắm tít, mồm há hốc ra nức nở. Ông vừa đi vừa khóc hay vừa khóc vừa đi thì cũng thế!

Bà Sáu đặt chồng ngồi trên ghế. Được ngồi thoải mái, ông Sáu càng khóc hăng hái hơn lúc nào hết, tiếp tục suốt muốt, tưởng chừng nước mắt ông sắp gây lụt cả trần gian. Trong lúc đó, ông Bảy cơ hồ như không biết có khách lạ vào nhà, cứ

chìm đắm trong giấc ngủ. Tôi vẫy cô con gái, phụ dìu bố đến ghế sofa ngồi cạnh ông Sáu.

Hai ông như hai "nghệ sĩ" đang hoà tấu một bản Serenata ly kỳ nhất thế kỷ với những nốt nhạc gần như độc điệu *hu hu, khò khò*. Điều kỳ lạ hơn cả là tuy không quen biết nhau và cũng không hề tập dượt trước nhưng nhìn nét mặt, họ có vẻ cảm thông nhau hoàn toàn, chẳng khác gì Bá Nha với Tử Kỳ!

Nhưng bốn phận của tôi là phỏng vấn, tôi đâu thể ngồi đây suốt buổi để nghe hai ông "hoà tấu"! Tôi bèn đến gần, đặt câu hỏi:

- Xin hai cụ cho biết nhận định về tình hình thế giới và trong nước vào đầu thế kỷ...

Cụ Sáu vừa quệt nước mắt vừa nhìn tôi và khóc to lên. Còn cụ Bảy thì mở mắt ra nhìn tôi một chốc rồi

lại tiếp tục nhắm lại mà ngáy khò khò...

Cô bác sĩ đến gần bố:

- Con đề nghị ba trả lời chi tiết hơn cho ông nhà báo ghi.

Cụ Bảy nói:

- Ba đã trả lời rồi mà! 7 tỉnh bị lụt nhưng cộng sản no nứt bầu điều vì thế giới tương... khò khò khò...

Chưa dứt câu cụ đã lại chìm vào giấc ngủ.

Có lẽ cụ Sáu nghe được tiếng lòng của người bên cạnh nên nói qua làn nước mắt:

- Hu hu... quả cứu trợ có đến được tay nạn nhân đâu!

Rồi không ai bảo ai, cả hai cùng chĩa tay ra bắt nhịp cầu thông cảm. Sản cơ hội ngàn năm một thuở, tôi nói luôn:

- Chúng cướp cơm chim để sửa soạn dọt đó thôi, thừa các cụ! Chúng đang chết. Cộng sản đang giãy chết và sẽ chết rụi trong lòng dân cũng như trên mặt đất.

Tôi vừa nói đến đây thì hai ông cụ bỗng đứng bật dậy buông tay nhau ra. Cụ Sáu thì dứt khóc còn cụ Bảy thì tỉnh hẳn ngủ. Cụ Sáu quệt

nước mắt ngó tôi:

- Có phải ông là ông nhà báo phỏng vấn tôi hôm trước không?

- Dạ phải.

- Vậy xin ông nói thêm cho bọn dốt chúng tôi nghe với.

- Dạ cháu không dám thế, biết đến đâu cháu xin thưa đến đó. Bọn cộng sản Việt Nam không thể đứng được lâu hơn nữa trước phong trào dân chủ tự do trên thế giới. Cái gốc của chủ nghĩa cộng sản đã đổ ở Liên xô, thì thử hỏi nhánh nhóc như Việt cộng còn sống được bao lâu?

Cụ Sáu phá lên cười. Bà Sáu nói:

- Ông nhà tôi bắt đầu cười liên miên là từ ngày lá cờ đỏ bị kéo tụt xuống ở Liên xô đó. Nhưng đợi mãi không thấy lá cờ đỏ ở Việt Nam bị kéo xuống nên ông ấy khóc. Bây giờ nghe ông nhà báo nói, ông ấy lại cười rồi.

Cụ Sáu giải thích:

- Sở dĩ tôi khóc là vì tôi bị quan cho dân tộc mình phải chịu đựng quá lâu sự thống trị của bọn Việt cộng.

Cụ Bảy nói lời:

- Còn tôi ngủ là bởi vì tôi muốn

quên đi cảnh khổ của đồng bào và sự điêu tàn của quốc gia. Sở dĩ có lụt lội như ngày nay ở Miền Trung là do bàn tay cộng sản. Chúng nó đốn sạch cây rừng, phá hoại thiên nhiên nên mới đưa đến lụt to như vậy! Hết Miền Trung bị lụt rồi sẽ đến Miền Bắc bị vỡ đê cho xem. Hiện nay đã có trên 100 chỗ đê bị rò và lưng đê không đủ cao để ngăn nước. Đó là chưa đếm hết những miệng cống hư hỏng không được sửa chữa...

Hai ông già bỗng nhiên trở lại tình trạng bình thường. Cụ Sáu thì hết khóc, gương mặt trở lại sáng sủa như bầu trời quang tạnh sau một trận mưa; còn cụ Bảy thì nói liên miên, vô cùng tỉnh táo:

- Tôi không cần ngủ nữa. Tôi sẽ không ngủ nữa! Nhưng tôi cũng sẽ không thức suốt như xưa. Ngủ và thức như thế chẳng có lợi gì cho công cuộc đấu tranh chống kẻ thù của dân tộc.

Cụ Sáu tiếp theo:

- Còn tôi, tôi sẽ chẳng cười chẳng khóc nữa. Cười và khóc đến mấy cũng chẳng lợi gì cho ta và hại gì cho kẻ thù. Chúng ta phải diệt trừ những chứng bệnh đó càng sớm càng tốt, đừng để nó lây lan...

Cô bác sĩ và bà Sáu nãy giờ vẫn lắng nghe, bây giờ mới lên tiếng:

- Thưa ba, thưa bác Sáu và thưa ông phóng viên; cháu là bác sĩ nhưng cháu đành bó tay trước chứng bệnh thức, ngủ của ba cháu. Nay cháu đã biết, phương thuốc chữa trị phải là "thuốc hành động". Khóc hay cười, ngủ hay thức đều vô ích. Chỉ có hành động mới là thần dược, chữa trị dứt căn các chứng uất ức, căm hận mà cộng sản đã mang lại cho dân tộc ta.

Riêng tôi, đây có lẽ là thiên phóng sự thành công nhất trong đời làm phóng viên của tôi.

Xin chúc bà con một mùa xuân lạc quan tràn đầy hy vọng trong năm 2000.

ly hương xuân 2000

Xa đất nước đã bao xuân rồi nhỉ?
Rã rời sao tờ lịch tiến năm tàn!
Xuân đi rồi xuân đến, lại xuân sang
Nhưng xuân trước đâu có buồn đến thế!
Ngự hương hữu khách triền miên lệ
Lô Mộng* vô nhân luyện ái thi**!
Đời lưu vong mà lắm chuyện thị phi
Thôi đừng nhắc, và quên, quên tất!
Hãy nâng chén, bác tôi, tôi bác
Tỉnh hay say, say tỉnh, nghĩa gì đâu.
Sờ xem, tuyết điểm mái đầu

trùng dương



* Lô Mộng: sông Laurent và Montreal (Mộng lệ an).

** Ngự hương có kẻ vơi đây lệ

Lô Mộng không người trứ mền thơ!

QUẠT MO

Thăng Bờm



Mùa Xuân Đọc Lại Truyện Kiều

Người "chơi đẹp" nhất
truyện Kiều

Bà La Sát (cầm cuốn Kiều, ôn ào):

- Hôm nay năm hết, Tết đến bắt chước người xưa, tôi cũng bói Kiều. Xem dân tình, vận nước và cảnh nhà ra sao. Lạy chín phương Trời, mười phương Phật, ba hồn chín vía cô Kiều sống-khôn, chết thiêng xin ban cho tôi một quẻ. Giai tay trái, gãi tay mặt... Xem điềm lành dữ rạ sao. Tôi có yên thì chồng tôi mới được yên. Nước tôi có yên thì tôi mới yên. Bọn Đồ yên thì Nước tôi không yên... Sang năm mới chúng thế nào? Lật này! Giời ơi, linh quá, trước sau vẫn:

Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh
Rụng rời khung cửa, tan tành gói may.
Đồ tể nhuyển, cửa riêng tây
Sạch sành sanh vét cho đầy túi tham

Thăng Bờm:

- Ruồi xanh mà đầu đỏ. Ai ngờ một tác phẩm thuần túy văn chương, như truyện Kiều, lại sớm trở thành sấm-ký dân gian. Quả là có một

không hai trên thế giới này. Tới cái đoạn sau còn ghê gớm hơn nữa:

Một nhà hoảng hốt, ngẩn ngơ
Tiếng oan dậy đất, án ngờ loà mây
Hạ từ van lạy suốt ngày,
Điếc tai lân tuất, phủ tay tời tàn
Giường cao rút ngược, dây oan,
Dầu là đá cũng nát gan nọ người!
Mặt trông đau đớn rụng rời
Oan này còn một kêu Trời nhưng

xa



Ruồi Xanh / Tranh Nguyễn Tư Nghiêm
1972 / Bút nho trên giấy Dó điệp màu.

Một ngày lạ thói sai nha
Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền

Ông Ba Bị (thở dài sườn sượt):

- Cụ Nguyễn Du ghê thật. Tả đến thế thì thôi... Không, nói bọn sâu dân, một nước hành hạ người ta suốt ngày, mà lại kể các nạn nhân phải «van lạy suốt ngày». Lời van đầu nhỏ. Tiếng kêu lạy tới điếc tai hàng xóm. Càng xin càng bị kháo. Oan hay ung, mặc, hề có tiền thời các tay tời tàn mới ngưng phủ cảnh khốc hại. Ghê hơn nữa, Bình an đã không đến với người Thiện tâm. Trời ở xa người quá mất rồi! Người ở hiền chẳng gặp lành.

Bà La Sát (cụ liền):

- Ông nói cái gì vậy. Bộ ăn phải đũa bọn Đồ rồi sao? Thời nay «đổi mới» mà vừa đây bọn chúng còn dám dạy nhau thế này:

Thượng đế và con người

1.
Người theo phái duy-tâm
và cả các tôn giáo
vẫn ra sức sai lầm
tuyên truyền cho thế giới:
«Một thế giới bên kia»;
nơi «linh hồn bất tử»,
hai cuộc sống chia lìa,
«thiên đường» và «âm phủ».

2.
Họ lên mặt dạy đời:
kẻ tu thân, tích đức
mau đầu thai kiếp người
hoặc sống trong sung sướng
Kẻ làm điều tội lỗi
mà không chịu sám hối
bị nấu trong vạc dầu,
hoặc chặt đầu, mổ bụng
Bao hình phạt khủng khiếp
lúc con người lìa đời
không bao giờ có thể
đầu thai lại làm người

3.
Chủ nghĩa Mác-Lê Nin
bác bỏ mọi quan niệm
phản khoa học mà tin
là có hai thế giới
Chỉ công nhận duy nhất
một thế giới vật chất,

ngoài ra không nơi đâu
có thể giới nào khác.
Nên Các-Mác đã nói:
«Tôn giáo là thuốc phiện
nhằm ru ngủ nhân dân!»,
chúng ta phải kiên quyết:
chống duy-tâm, rất cần!
Làm gì có thượng-đế
đã tạo ra con người
mà chỉ có con người
đã tạo ra thượng-đế!...

Thằng Cuội (vỗ tay):

- Hay! Tôi cũng đã đọc cuốn
«Một số hiểu biết về tôn giáo» của
Tổng cục Chính trị Đỏ do nhà
Quân đội Nhân dân xuất bản, nhân
dịp «Đảng giao nhiệm vụ cho các
lực lượng vũ trang làm công tác tôn
giáo, có tính chất là một nhiệm vụ
thường xuyên.» Cụm từ «công tác
tôn giáo» ở đây có nghĩa là «công
tác bài trừ tôn giáo». Tận gốc, như
việc họ coi Kinh Thánh là câu
chuyện «thật là hoang đường», theo
nhà báo Nguyễn Việt Nữ mới đây
cho biết trên các báo: Nơi trang 14
«Sách học chính trị tập II», những
người duy-vật, CS Việt, còn viết về:

Thánh thư và Kinh thánh

«Không cơ sở khoa học
được giai cấp thống trị,
để xây dựng uy quyền,
bịa ra với dụng ý!
Thật ra, ngay thượng-đế
hay các vị thánh-thần
hoặc lực lượng thần bí
đều do thiếu hiểu biết
Vị quyền và vị lợi
mà bày ra «thánh-thư»
thêu dệt đủ thứ thuyết
bịa đặt cũng chẳng từ
Dựng nên những nhà thờ
thâm nghiêm, với ngàn kẻ
để chinh phục tín đồ,
do con người do tưởng
Các giai cấp bóc lột
đã lợi dụng niềm tin
sinh ra từ tưởng tượng
nhằm thống trị xã hội
Mượn lời Chúa khuyên răn
mọi người phải chịu đựng
những khổ cực, khó khăn
và không được phản kháng!»

Ông Ba Bị (gạt đi):

- Dù nghĩ Trời ở xa, có nghĩa là
tôi vẫn tin có Trời, chưa chi mấy
người đã ồn lên. Ông Hồ, trùm bọn
đỏ Việt có hoang đường hay không,
mà trước khi chết còn viết di-chức,
nói sẽ «đi thăm cụ Mác, cụ Lê»? Ai
ngăn được đám con cái nhà kia tự
chửi bố chúng nó? Nội các tiếng
chuông chùa và chuông nhà thờ
không thôi đã là những thứ âm
thanh không thể thiếu được trong
đời sống tâm hồn bao tử con người?

Chú Tễu (dàn hòa):

- Chính thế! Nhưng năm mới
kiêng nặng lời. Xin Hỡi nói về hoa
hồng. Cho thơm lây miệng, đẹp
lòng người nghe... Chúng ta nên
chuyển đề tài, mỗi người thử nói
xem nhân vật nào, trong truyện
Kiều, là con người có tâm hồn đẹp
nhất mà cụ Nguyễn Du đã tả?



Kiều/ Tranh Nguyễn Gia Trí 1942
Giấy Dó điệp màu.

Bà La Sát (cướp lời):

- Đúng! Để tôi nói trước... À,
người đẹp nhất truyện Kiều theo tôi
là... Hoạn Thư. Đừng trở mắt ra cả
đám thế. Phải là đàn bà mới biết

«chồng chung chưa dễ ai chiều
được ai», vậy mà Hoạn Thư chẳng
những đã không xé xác cô Kiều mà
còn nói với chồng mình:

Liên tay trao lại Thúc sinh
Rằng: Tài nên trọng, mà tình nên
thương!
Vì chẳng có số giàu sang
Giá này dầu đúc nhà vàng cũng
nên!
Bể trần, chìm nổi thuyền quyền
Hữu tài, thương nổi vô duyên lạ
đời!

Đẹp tới nỗi lại còn cho hoán vị
từ kẻ tôi tớ ra người tu hành tại gia:

Áo xanh đổi lấy cà sa
Pháp danh lại đổi tên ra Trạc
Tuyền
Sớm khuya tính đủ dầu đèn
Xuân, Thu, cắt sẵn hai tên hương
trà.

Thằng Cuội (bầu môi):

- Vẫn chỉ là trò «ngựa ghê, hờn
ghen», hành hạ cao độ, cho sống
để kéo dài sự đau khổ. Con người
mà mỗi khi nghĩ tới Kiều phải kêu
lên: «Ấy mới gan! Ấy mới tài!
Nghĩ càng thêm nổi sồn gai rụng
rời!» Tôi thấy người có tấm lòng tử
tế nhất trong truyện Kiều lại là...

Họ Chung có kể lại già,
Cũng trong nha dịch, lại là từ tâm;
Thấy nàng hiếu trọng tình thâm
Vì nàng, nghĩ cũng thương thâm xót
vay
Tính bài lót đó luồn đây
Có ba trăm lượng, việc này mới
xúi
Hãy về tạm phố giam ngoài
Dặn nàng qui liệu trong đôi ba
ngày.

Thằng Bờm (giấy nẩy lên):

- Toa rập, làm trung gian cho
bọn đục xương, hút tủy dân. Rây
máu ăn phần. Giúp cho việc ăn hối
lộ, nén bạc đâm toạc tờ giấy mà đẹp
để cái nổi gì cơ chứ?

Thằng Cuội (cãi liền):

- Thời nay, ngay ở những quốc
gia có một nền pháp trị tiến bộ, bị
cáo muốn được tại ngoại hậu tra

cũng phải đóng tiền trước. Nhờ kẻ lại họ Chung mà Vương ông mới được «tạm phố giam ngoài», đôi ba ngày sau mới phải nạp 300 lượng. Thế chẳng là từ-tâm hay sao? Từ tâm như bao người đang làm cái-gạch-nối giữa bọn siêu tham nhũng cấp quốc gia và những nạn nhân của chúng. Xin phép về thăm quê? Đóng tiền! Muốn qua êm cửa ải Tân Sơn Nhứt? Đóng tiền! Muốn ra tù sớm, hộ-khẩu, bảo-lãnh, cưới xin... Việc dù lớn, nhỏ thấy đều phải đóng tiền:

Từ-tâm?

Người đóng dấu, kẻ đóng tiền
Muốn gom lợi lớn, nắm quyền phải
cao

Hết đi ra, lại đi vào
Dấu son đỏ loét, tiền bao xanh lè
Kẻ lập đảng, người kết bè
Vây quanh yến tiệc, máu me chất đầy
Dấm «cha cố», máu «ông thầy»
Trán bóng vẩy lỉnh, mặt đầy mo nang
Lòng từ-tâm đứng lộn hàng
Với quân ác-sỹ, ngày tàn chẳng xa
Cũng là chuyện nước, việc nhà
(nước vô lựu, máu mào gà, nhà chơi)
Cũng là tính chuyện cứu-đời
Giúp hồn ma đói về Trời ấm no...???

Ông Ba Bị (quát lên):

- Thôi! Tắt nhất nói toàn chuyện máu me, gà què nghe ghê. Rõ gớm! Nói về người chơi đẹp nhất trong truyện Kiều phải kể tới một cô họ Mã, tên gọi là Mã Kiều. Người đã đơn thương, độc mã dám đứng ra «bảo lãnh» và làm «tờ cung chiếu»: Giúp nàng Kiều thoát khỏi cảnh «Uốn lưng thịt đỏ, giập đầu máu sa» khi Kiều nhẹ dạ, nghe lời Sở Khanh, bỏ lầu xanh trốn đi:

Vực nàng vào nghỉ trong nhà
Mã Kiều lại ngổ ý ra, dặn lời:
Thôi đà mặc lặn thì thôi!
Đi đâu chẳng biết con người Sở Khanh?

Bạc tình nổi tiếng lầu xanh
Một tay chôn biết bao cảnh phù dung!

Đà đao lập sẵn chước dùng

Lạ gì một cốt một đồng xưa nay!
Có ba mươi lạng trao tay
Không dung chi có truyện này trở
kia!

Rồi ra trở mặt tức thì
Bớt lời, liệu chớ trây chi mà đời!



Tú Bà / Tranh Tô Ngọc Vân 1942 /
Khắc gỗ trên giấy Dó màu.

Trong chốn bần tanh, nước đục
áy vẫn có những tấm lòng trong
sáng, xót người đồng cảnh. Cứu vớt
không công. Hết lòng an ủi, chỉ vẽ.
Chú Tễu thấy Mã Kiều có đẹp
không? Chính nhiều phụ nữ lại «uy
vũ bất năng khuất» hơn đa số cánh
đàn ông.

Về mặt này, tôi cũng nghĩ Hoạn
Thư là người có tâm hồn đẹp.
Trong cuộc «ăn đèn, oán trả» của
Kiều, giữa lúc:

Cho gươm mời đến Thúc lang
Mặt như chàm đỏ, mình dường giẻ
giun

Vậy mà:

Dưới cờ, gươm tuốt nắp ra
Chính danh thủ phạm tên là Hoạn
Thư

Hoạn Thư tuy rằng «hồn lạc,
phách xiêu», vẫn cứng cỏi tự cãi
cho mình:

Nghĩ cho khi các vết kinh

Với khi khởi cửa, dứt tình chẳng
theo

Lòng riêng, riêng cũng kính yêu
Chồng chung, chưa để ai chiều cho
ai!

Trót lòng gây việc chồng gai
Còn nhờ lượng bể thương bài nào
chẳng!

Nôm na là như thế này: «Cô tính
giặt chồng của tôi. Tôi phải đợi cô.
Cô từ nó tì vào hầu, ra hạ. Tôi cho
ở riêng một mình nơi Quán Âm
Các, sống với kinh thơm, kệ quý, an
nhàn. Khi trốn khỏi nhà tôi, cô còn
hia cả chuông vàng, khánh bạc. Tôi
có nỡ cho người đuổi theo, bắt lại
đâu?»

Nàng Kiều đành phải kêu lên:

Tha ra thì cũng may đời

Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen!

Trước rưng gương giáo không
đáng sợ bằng trước mấy dụng cụ tra
khảo. Hoạn Thư vẫn chẳng sờn
lòng:

Rằng: Tôi chút dạ đàn bà
Ghen tuông, thì cũng người ta thường
tình!

Chú Tễu (cười):

- Thưa các bạn, có thể tôi sai,
song con người đẹp nhất trong
truyện Kiều, theo thiên ý, là:

Có người khách ở viễn phương,
Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm
chơi

Thuyền tình vừa ghé đến nơi,
Thì đà trâm gãy bình rơi bao giờ!
Buồng không lạnh ngắt như tờ,
Dấu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh
Khóc than khôn xiết sự tình,
Khéo vô duyên bấy là mình với ta!
Đã không duyên trước chẳng mà,
Thì chi chút ước gọi là duyên sau,
Sấm sanh nếp tử, xe châu,
Vùi nông một nắm, mặc dầu cỏ
hoa,

Đẹp ở chỗ, nhờ duy-tâm tin có
duyên kiếp trước, duyên đời sau mà
lo chôn cất cho người ca nhi Đạm
Tiên, thành ra cái đạo Làm Người,
nghĩa tử là nghĩa tận. Thờ cúng ông

bà tổ tiên cùng các vị anh hùng dân tộc, trộm nghĩ không những chẳng hoang đường, mà còn thiết thực để con cháu bày tỏ lòng biết ơn đối với tiền nhân. Mặt khác, nền văn hóa «Sợ Trời» bất tội đã làm cho con người ăn ở với nhau bớt tội tệ hơn, nếu không muốn nói là tử tế hơn. Còn nền văn hóa «Sợ Người», lịch sử cho thấy, ít nhất từ thời Trung cổ tới nay, người với người ác ỏi là ác!

Thằng Cuội (ngao ngán):

- Có đâu như giờ này Bác đã mất mà đám con cháu Bác không chịu đem chôn. Hết phan thây, lại bêu xác trong lòng khối đá khổng lồ gọi là ... lăng. Rõ là lăng trì... Khoét mắt, nạo óc, bóc da, phan thoa, son đắp. Vì duy-vật?

Nhân đây, sao chúng ta không coi:

Kẻ "chơi xấu" nhất truyện Kiều

Bà La Sát (nhanh miệng):

- Kẻ ấy tôi cho là «thằng bán tơ» đã vu oan:

Điều đâu ai buộc ai làm?

Này ai đan đập, giết giâm bồng dung?

Hỏi ra sau mới biết rằng:

Phải tên xưng xuất tại thằng bán tơ.

Dầu các nhà Kiều-học như Chu Mạnh Trinh, Phạm Quỳnh, Nguyễn Bách Khoa, Đàm Quang Tuấn, Lê Hữu Mục, Hồng Huy... dường như chưa hề nói tới «thằng bán tơ» đã «xưng xuất» ra sao mà đến nỗi tan cửa, nát nhà Vương ông vì cụ Nguyễn cũng không kể rõ. Tôi vẫn thấy chính nó, thằng bán tơ, là kẻ xấu nhất trong truyện Kiều. Khiến:

Một nhà hoảng hốt, ngán ngơ

Tiếng oan dậy đất, án ngờ lòa mảy

Chú Tều (diễn ý):

- Chính chúng ta đang sống trong một «Thời đại xưng xuất»,

thời đại Hồ Chí Minh, không chỉ Con Người mà Lịch Sử cũng bị «xưng xuất». Đổi trắng, thay đen, vu oan, giá họa. Thời đại mà ai thấy ai tử tế là nghĩ ngay đến cái vỏ bọc của sự tồi tệ. Thần thánh, ít nhất là biểu tượng cao quý nhất của con người, cũng bị chà đạp. Cạn kiệt lời khen. Giàu có tiếng chửi. Chửi cả các vị Anh hùng Dân tộc. Chửi cả các vị Anh thư Liệt nữ, qua một nền văn học «xưng xuất» tài hoa.



Thằng Bán Tơ / tranh Nguyễn Đức Nùng
1972 / Khắc gỗ trên giấy Dó màu.

Thằng Cuội (gật đầu lia lịa):

- Xưng xuất cả trong địa hạt nghệ thuật. Triển lãm A Winding River của Hà Nội tại Bowers Museum ở Mỹ có tranh vẽ nữ tu nằm trần trường, trên đó Thánh giá, Hồng y, Nhà sư, Tràng hạt «Memory» cầu nguyện. Xưng xuất cả tiếng Mẹ Đẻ: Chỉ một câu «Người đi tuần hàng ngày ghi vào sổ mọi sự trục trặc của đường xe lửa.» Mà viết thế này: «Tuần đường viên nhật ký vào sổ tuần sự cố?» (Kiến Thức Ngày Nay số 334, trang 68, TP.HCM, tháng 11.1999.) Ôi

xác La Tinh, hồn Trung quốc, còn đâu là Tiếng Nước Ta?

Ông Ba Bị (gầm lên):

- Thế đấy! Những «thằng bán tơ» của thời đại mới, phần nhiều có học, lẫn vào giới văn nghệ, báo chí, phim hình, băng nhạc. Ôi, sau một thời dài hầu như các cơ quan truyền thông da trắng «xưng xuất» cho VNCH đủ thứ tội, tới nay dăm bảy đám dả vàng ra sức bìm leo khi giậu đổ. Lý tưởng hồng giờ đã đẻ ra Mafia đỏ. Nhiều đám chống Cộng đang hóa thân thành Mafia vàng. Cuộc chiến của người Quốc gia Dân tộc Thật sự thêm nhiều khó khăn. Nhưng tôi vững tin rằng ai được Lòng Dân người đó có Chính Nghĩa. Nhà Việt Nam rồi ra sẽ tươi sáng. Như cụ Nguyễn Du đã viết «chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài». Nếu ai cũng:

Một niềm vì nước vì dân

Âm công cất một đồng cân đã già

Nhân nào tất quả đó, cho chính ta:

Đoạn trường số, rút tên ra

Đoạn trường thơ, phải đưa mà trả nhau

Còn nhiều hương thụ về sau

Duyên xưa đầy đặn, phúc sau dồi dào.

Thằng Cuội (nóng nảy):

- Lỗi thời quá. Tên chơi xấu nhất truyện Kiều, theo ông, là đứa nào?

Ông Ba Bị (quát):

- Được! Đó là kẻ mà tôi, ông Ba Bị, lúc nào cũng muốn bắt ngay tức khắc: Vương Quan, mới nút mắt ra, Kinh sử không lo, đã rành chuyện Tình sử! Loại con nít đó phải cho vào bị. Nếu do đọc sách mà nó biết được Tình sử cỡ *Trường Hận Ca* của Bạch Cư Dị, tôi còn chịu được, đằng này lại chuyện lâu xanh. Chưa hết, Vương Quan rõ cả nơi an nghỉ của người mệnh bạc:

Sè sè nắm đất bên đường,

Dầu dầu ngọn cỏ, nửa vàng nửa xanh,

Mà nó không chịu thấp cho người

ta một nén nhang trong khi vẫn biết:

*Trải bao thỏ lặn, ác tà,
Ấy mở vô chủ, ai mà viếng thăm!*

Chưa kể, gieo vào lòng người khác mối đau thương, với một thái độ của khách qua đường, hết sức dửng dưng. Nhiều đứa người-lớn-con-nít ngày nay cũng vậy, chúng kể chuyện về các nạn nhân của CS rất hay. Khiến bao người khác rơi lệ. Bên lề văn chương, chúng thờ ơ với bọn phạm tội, đôi khi có nhiệt tình, nhưng lại nhiệt tình bệnh vực, hợp tác dưới nhiều hình thức với guồng máy tội ác. Nảy sinh ra một lớp nạn nhân vòng 2, chỉ biết oán Trời, trách Đất như Kiều:

*Phũ phàng chi bấy Hoá công!
Ngày xanh mòn mỏi, má hồng phai pha*

Không! Hóa Công không nặn ra Sex Tour hay Quốc doanh Buôn bán Người nữ dưới bằng hiệu Văn phòng Se duyên... để làm mòn mỏi, phai pha hàng triệu đời hồng nhan. «Chính danh thủ phạm tên là... Đảng Ta!» lên khèn trong ngoài đất nước!

Thằng Cuội (thích chí vỗ tay):

- Hay! Tối phiên nàng Kiều, chị của Vương Quan lâm nạn như Đạm Tiên, nhà họ Vương tan tác, phải sinh sống bằng cách «may thuê, viết mượn kiếm ăn lần hồi». Vương vẫn chỉ biết cố học để thi đỗ, ra làm quan, tham gia guồng máy mà chị mình từng muốn «chuộc cha» cũng chỉ còn cách «bán mình». Đạm đầu xuống sông Tiền Đường. Nhiều «trí thức» thời này cũng quay đầu về thỏa hiệp với nơi đã đẩy mình phải đi xin ty nạn. Phải chăng đó là một «liên minh ma quỷ» giữa bọn con buôn chính trị và bọn con buôn chữ nghĩa? Dân vẫn khổ!

Chú Tễu (phát tay):

- Nếu nghĩ như vậy thì nhiều «Tướng quân» như Từ Hải, rất có thể, là kẻ xấu nhất trong truyện

Kiều?

Bà La Sát (la lên):

- Từ Hải là «người yêu lý tưởng» của tôi. Vượt mặt phải nể mũi chứ. Chú Tễu? Từ Hải, hiện thân của sự Chống ác, trước sau:

*Anh hùng tiếng đã gọi rằng
Giữa đường đâu thấy bất bằng mà tha?*

Từ Hải không làm loạn. Chỉ nổi dậy chống lại cái xã hội trật tự bề ngoài «bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng», nhưng bên trong thì «một ngày lạ thói sai nha, làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền».

Thằng Bờm (phân vân):

- Có thể Chú Tễu nắm được vấn đề. Từ Hải không «nổi dậy», chỉ «nổi loạn» như bà La Sát nói. Nhân dân, đồng thời là nạn nhân của triều đình, đi theo Từ Hải thực sự muốn nổi dậy, cho nên mới «đầy sông kinh ngạc, chật đường giáp binh» hay ít nhất cũng:

*Quân trung, gươm lớn, giáo dài
Vệ trong thị lập, cơ ngoài song phi
Sẵn sàng tề chỉnh uy nghi
Bác đồng chặt đất, tình kỳ rợp sân*

Nhưng họ Từ khi ở đỉnh cao của



Từ Hải / Tranh Nguyễn Đỗ Cung 1942
Khắc gỗ trên giấy Dó màu.

«quyền lực đối trọng» lại dùng phương tiện của công, sức mạnh của quần chúng, vào những việc lật vật riêng tư, cho Kiều ăn đêm, oán trả:

*Từ rằng: Ân oán hai bên
Mặc nàng xử quyết, báo đền cho mình.*

Thay vì Từ Hải phải làm việc lớn, «cho mình» cả nước Trung Hoa, đời Minh mà tâm tối. Trong lúc mới chỉ «giải phóng» được nửa đất nước, Từ Hải nhà nghệ sĩ nhiều hơn là một Tướng quân, lòng chăm chăm chỉ lo:

*Hướng chi việc cũng việc nhà
Lựa là thăm tạ, mới là tri ân!
Xót nàng còn chút song thân
Bấy nay kẻ Việt, người Tần cách xa
Sao cho muốn dạm một nhà
Cho người thấy mặt, là ta cam lòng.*

Từ nói với Kiều như vậy khi nàng:

*Tạ ân, lạy trước Từ công:
Chút thân bỏ liễu nào mong có rày
Trộm nhờ sấm sét ra tay
Tấc riêng như cật gánh đầy đổ đi
Khắc xương ghi dạ xiết chi
Để đem gan óc đền nghì trời mây!*

Chú Tễu (gật đầu):

- Từ Hải sau này phải chết. Phải chết đúng. Chết vì xót cho cái bệnh xót xa «hoài cố hương» của vợ. Bảy ngàn dưng sĩ gươm sáng, giáo dài của Hạng Võ ở Bành Thành buông vũ khí vì một tiếng sáo Trương Lương. Thứ văn nghệ gọi lòng nhớ nhà nơi những kẻ xa quê. Chùm khế ngọt, miếng dưa nước... Tiếng rao quà, tiếng gà trưa xao xác... mạnh hơn tiếng đại bác!

Sức mạnh quần chúng, trong tay Từ Hải, tưởng chừng đời non, lấp biển:

*Thừa cơ trúc chẻ, ngôi tan
Bình uy từ đấy sấm ran trong ngoài
Triều đình riêng một góc trời
Gồm hai văn võ, rạch đôi sơn hà
Đời cơn gió quét mưa sa
Huyện thành đập đổ năm tòa cõi nam*

Phong trần, mài một lưỡi gươm
Nhưng phường giá áo, túi cơm sá
gì!

Nghênh ngang một cõi biên thù
Thiếu gì cô quả, thiếu gì bá vương
Trước cớ ai dám tranh cường
Năm năm hùng cứ một phương hải
tân.

Thằng Cuội (phân vân):

- Xét về mặt trí tuệ, Từ Hải nào
thua... ai, mà sao lại thua... trận?
Chính họ Từ lúc đầu đã gạt phăng
đi cái chuyện về «hoà hợp, hoà
giải», «xóa bỏ hận thù»:

Một tay gây dựng cơ đồ
Bấy lâu bề Sở, sông Ngô tung
hoành!

Bỏ thân về với triều đình
Hàng thần lơ láo, phận mình ra
đâu?

Áo xiêm buộc trói lấy nhau
Vào luồn ra cái, công hầu mà chỉ
Sao bằng riêng một biên thù
Sức này đã dễ làm gì được nhau
Chọc trời, khuấy nước, mặc dầu
Dọc ngang nào biết trên đầu có ai.

Chú Tễu (cát nghĩa):

- Từ Hải không chết vì «trí tuệ»,
mà chết vì «tình cảm». Chính cái
nhân tố «Xót nàng còn chút song
thân. Bấy nay kẻ Việt, người Tần
cách xa», nó như ruộng nẻ, hút khô
ngay những hạt mưa đầu mùa, lời
ngon, tiếng ngọt của Kiều:

Trên vì nước, dưới vì nhà
Một là đặc hiếu, hai là đặc trung
Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng
E dề gió dập, hải hùng sóng va.

Từ Hải vong thân vì tự hủy. Tự
hủy vì «tri, hành bất nhất». Như
nhiều tướng quân, kẻ sĩ thời này,
mềm lòng vì việc nhà, vẫn nhân
danh việc nước. Thứ «việc nước»
gọi kẻ thù của dân, đang đầy dọa
dân, là «người anh em bên kia». Nàng
Kiều gọi tên hôn quân nhà
Minh là «Thánh đế», và coi lực
lượng nổi dậy của nhân dân như
loạn quân Hoàng Sào. Rõ là gần
việc nhà, xa việc nước:

Rằng: Ôn Thánh đế đời dào

Tuổi ra đã khắp, thấm vào đã sâu
Bình Thành công đức bấy lâu
Ai ai cũng đợi trên đầu biết bao
Ngắm từ đây việc binh đao
Đồng xương vô định đã cao bằng
đầu

Làm chi để tiếng về sau
Nghìn năm ai có khen đâu, Hoàng
Sào!

Thằng Cuội (cười sung sướng):

- Nàng theo duy-tâm, tốt, nhưng
là thứ duy-tâm tin mình «có tên
trong sổ đoạn trường». Đó không
phải là ánh sáng duy-tâm «bình an
dưới thế cho người thiện-tâm».

Bà La Sát (nổi đóa):

- Kiều mà không thiện-tâm ư?

Thằng Cuội (nổi cáu):

- Thiện-tâm cái nỗi gì khi «Nàng
thì thật dạ tin người. Lễ nhiều, nói
ngọt, nghe lời dễ xiêu!» Các bậc nữ
lưu như vợ ba Đề Thám, như cô
Giang, cô Bắc thì khác, còn đàn bà
như Kiều mà cho dự vào việc nước
thì nước ấy là nhà:

Công, tư, vẹn cả hai bề
Dần dà rồi sẽ liệu về cố hương



Kiều tâm / Tranh Bùi Xuân Phái 1972
Sơn dầu trên giấy.

Cũng ngôi mệnh phụ đường đường
Nở nang mày mặt, rõ ràng mẹ cha.

Chú Tễu (thong thả):

- Trước sau vẫn chỉ là việc «liệu
về cố hương», một vấn đề lớn của
lịch sử nhiều quốc gia. Ròng rã
2000 năm, người Do Thái từng
hàng ngày chúc nhau: «Mai về
Jerusalem!». Hàng triệu người Việt
ngoài này sớm hôm thao thức cái
công việc «liệu về cố hương».

Nhưng liệu như cô Kiều ư?
Trước một triều đình thối nát
nhưng rất ranh ma. Quỷ quái trong
việc kéo dài thời gian thối nát:

Có quan Tổng đốc trọng thần
Là Hồ Tôn Hiến, kinh luân gồm tài
Đẩy xe vàng chỉ đặc sai
Tiện nghi bát tiếu, việc ngoài đồng
nhưng

Biết Từ là đáng anh hùng
Biết nàng cũng dự quân trung luận
bản

Đóng quân, làm chước chiêu an
Ngọc, vàng, gấm vóc, sai quan
thuyết hàng

Lại riêng một lễ với nàng:
Hai tên thể nữ, ngọc vàng nghìn
cân

Bà La Sát (giậm chân):

- Giời đất ơi, tôi hiểu rồi, hiểu ra
rồi. Lễ vật «ngọc vàng nghìn cân»
đâu kinh kiếp bằng «hai tên thể
nữ». Trước 75 ở Sài Gòn, nhiều cán
bộ tình báo Đỏ vờ đi làm con ở cho
nhà bao quân, cán chính cao cấp.
Lại nữa, vua nghe vợ cũng mất
nước nói chi tới Từ công.

Đúng là thời của bọn tham
nhũng, trong triều đình và ngoài
biên thù, móc ngoặc với nhau. Trơ
lại nhiều đức ông chồng, dù trí
dũng có thừa, mà vẫn chết đứng!

Thằng Bờm (buồn bã):

- Đừng đổ cho giặc Hồ (Tôn
Hiến, Chí Minh) nham hiểm, mà
hãy trách chính ta, không rõ lối
«liệu về cố hương», chỉ như:

Nghe lời nàng nói mạn mà
Thế công, Từ mới đổi ra thế hàng
Chính nghi tiếp sứ vội vàng
Hẹn kỳ thúc giáp, quyết đường giדי

binh

Tin lời thành hạ yếu mình
Ngọn cờ ngơ ngác, trống canh trẽ
tràng

Chú Tểu (cười):

- Buồn vui làm chi? Vui buồn chỉ
là bày tỏ thái độ. Biện pháp hành
động cơ! Cho bớt cảnh:

Rằng: Từ là đáng anh hùng
Dọc ngang trời rộng, vẫy vùng bể
khơi

Tin tôi nên quá nghe lời
Dem thân bách chiến làm tôi triều
dinh.

Bà La Sát (giơ cao cuốn Kiều):

- Dù sao cô Kiều vẫn có hai điều
đáng quý. Thứ nhất, nhìn nhận Từ
Hải là bạc anh hùng cái thế giữa lúc
cô bị thất thế. Thứ hai, cô Kiều vẫn
nhận trách nhiệm về mình, xác
nhận mình chỉ là con người non
nớt, hão huyền:

Ngỡ là phu quý phụ vinh

Ai ngờ một phút tan tành thịt xương!

Kẻ chơi xấu nhất truyện Kiều,
theo tôi lúc này, lại là tên Hồ Tôn
Hiến. Sở Khanh có thể «nói lời rồi

lại nuốt lời như không». Sở vốn là
quân lưu manh, rác rưởi của xã hội,
còn Hồ là người nhân danh
«phương diện quốc gia» mà cũng
rắp tâm lập nghiệp bằng trò lừa
đảo. Như nhau cả thôi!

Thằng Cuội (vận hời):

- Nếu mình không ích kỷ, tham
lam «chồng quý, vợ vinh», ai lừa
được? Cái lối «liệu về cố hương»
như vậy ắt phải chết!

Chú Tểu (mời mọi người nâng
ly):

- Chuyện «liệu về cố hương»
kia, cũng có ba, bảy đường. Nhiều
bà con của chúng ta ở ngoài này,
nay cũng đang về cố hương. Nhưng
phần đông họ coi như về vùng đất
địch tạm chiếm. Về để vun xới lại
mộ phần Tổ Tiên, về để lạy tạ công
ơn Ông Bà, về để cha già, mẹ yếu
nhìn lại con cháu lần cuối... Về để
mang lượng thông tin Nhân Bản,
nguồn gốc của Tự Do.

Sinh mệnh Dân tộc mình sống
hay chết nhờ Duy cảm, Duy tâm từ
ngày lập quốc. Chúng ta sợ gì Duy
vật?

Trước thềm năm mới, tôi xin gửi
tới các bạn bài lục bát mừng xuân:

Hoài cố hương

(thơ Nguyễn Hữu Nhật)

1.

Bố ơi có phải quê mình
Con sông nằm cũng trữ tình đáng con
Mẹ thì bảo nước rất trong
Y như nước mắt bà mong cháu về

2.

Mẹ ơi có phải nhà quê
Là quê nhà thuở tóc thề mẹ bay
Vút cong, nào phiến trắng gầy,
Mà cong vút hai chân mày, bố yêu

3.

Bố ơi có phải mỗi chiều
Ông lên để đứng thả diều đợi con
Xé màn đêm phủ tối om
Sáng dần một mảnh trăng non ửng
vàng

4.

Con đường về tới cổng làng
Mùa xuân cây cối xếp hàng nở hoa
Cháu theo bố mẹ đi xa
Lòng riêng thương nhớ ông bà chẳng
người.

5.

Vẫn muốn làm con cá hồi
Quay về lại chốn nằm nôi đầu đời
Để nghe mãi tiếng ru hời
Võng đưa lời dạy làm Người Tự Do!



Đoàn viên / Tranh Nguyễn Tiến Chung
1972 / Bội màu.

**Mỗi gia-đình
tị-nạn
Một tủ sách
Việt-nam**

**(xin xem
Thư-mục Làng Văn
năm 2000,
in trong số này)**

diễn-đàn



Trả Lời Một Bài Báo Trên Tạp-Chí, Văn-Nghệ Tiền Phong

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toronto ngày 7 tháng 1 năm 2000

Kính gửi:
Nhà báo Hồ Anh
Chủ-nhiệm bán nguyệt san Văn Nghệ
Tiền Phong
Virginia, Hoa-kỳ.

Kính thưa ông Chủ-nhiệm,

Trên quý báo số 577, đề ngày "từ 1.2 đến 15.2.2000", các trang 93, 94, 95 đăng bài "Đồng bào trong nước và hải ngoại đã bị lừa bịp?", đặt các vấn-đề sau cho Đài Việt Nam Tự-Do, Tổng Giám-đốc Ngô Ngọc Hùng và Tổng Thư-ký Nguyễn Hữu Nghĩa:

1) Trong phóng-sự truyền-thanh lễ khai-trương Trung-tâm sinh-hoạt quốc-gia của ông Hồ Anh Tuấn tại Nam California, phát hôm Thứ Sáu 22.10.1999, phóng-viên Đài VNTD đã gọi tòa nhà của trung-tâm này là "cao-ốc" (trong khi theo bạn bè tác-giả bài báo, nó chỉ có một tầng lầu) và nêu con số đồng-bào tham-dự là "2000 người" (vấn theo bạn-bè của tác-giả, chỉ trên dưới 300 người).

2) Trách nhiệm của Tổng Giám-đốc Ngô Ngọc Hùng.

3) a: Trách-nhiệm của Tổng Thư-ký Nguyễn Hữu Nghĩa.

b: Đài VNTD là đài "ma".

c: "Cán-bộ nằm vùng" Nguyễn

Hữu Nghĩa toa rập với "hồi-chánh-viên" Hồ Anh Tuấn để "lường-gạt đồng-bào".

Trong vấn-đề 1, tác-giả bài báo nêu câu hỏi: *Phóng-viên nào đã thực-hiện phóng-sự?* Câu hỏi này đã được chính tác-giả bài báo trả lời ở bốn đoạn trước đó: "*Phóng-viên Đỗ Văn Tráng từ San Jose tới.*"

Chúng tôi xin nói thêm: người chịu trách-nhiệm trực tiếp trong các chương-trình phát-thanh 7 giờ 30 tối Thứ Sáu hàng tuần trên đài VNTD, phát về quốc-nội trên làn sóng 99.65 KHz (31 mét), là Giám-đốc Nguyễn Tường Thước, thuộc Khu hội Cựu Tù-nhân chính-trị New Jersey. Người thực-hiện phóng-sự ấy là ông Đỗ Văn Tráng thuộc Khu Hội CTNCT Bắc Cali, và Trung-tâm sinh-hoạt được nhắc tới là của ông Hồ Anh Tuấn, thuộc Khu Hội CTNCT Nam Cali.

Tôi tin rằng các anh em cựu tù-nhân chính-trị làm việc với nhau trong sự tin-tưởng, và những chi-tiết sai-lạc (nếu có) là do trình-độ chuyên-môn, hoàn-toàn không nhằm mục-đích "lừa bịp đồng-bào", nhất là đồng-bào quốc-nội.

Vấn đề 2, mọi trách-nhiệm dân-sự và tinh-thần, thuộc về Ban Giám-đốc Đài. Tổng Giám-đốc năm 1999 là ông Ngô Ngọc Hùng và năm 2000 là ông Vương Kỳ Sơn. Các vị này có thể sẽ lên tiếng, trong phạm-vi trách-nhiệm của họ. Tôi chỉ trả lời vấn-đề 3, nhắm vào cá-nhân tôi.

Vấn-đề 3a: tôi với tư-cách Tổng Thư-ký của Đài, xin chính-thức tạ lỗi về những sai sót, nếu có, trong phóng-sự truyền-thanh nêu trên, và đã lưu ý anh chị em cộng-tác hết sức cẩn-thận.

Vấn-đề 3b: tác-giả căn-cứ vào một "bài báo" của ông HT ở Vancouver (một người suốt đời dốc hết tâm sức ra báo chỉ để thanh-toán hiềm-khích cá-nhân với tôi), lập lại rằng Việt-Nam Tự-Do chỉ là một đài "ma" (nghĩa là không hề phát về quốc-nội).

Đã là "ma", không phát về quốc-nội, thì làm sao "*lừa bịp 78 triệu đồng-bào trong nước*"? Xin ông tác-giả hãy cân-nhắc, và chỉ nên gán cho chúng tôi một trong hai tội này thôi!

Tác-giả trích-dẫn bài báo của ông HT, viết rằng "*theo tin từ trong nước thì ngoài các đài BBC, VoA và á-châu tự-do thì đồng-bào chỉ nghe được đài Việt-Cộng mà thôi!*"

Viết như vậy thì "hay" nhưng hạn-hẹp và thiếu lương-thiện.

Hay ở chỗ, cho dù đồng-bào có nghe được đài VNTD thì đó cũng chỉ là đài ...VC mà thôi! Một cách chụp mũ và qui-kết rất chuyên-nghiep, tài-tình!

Ngoài ba đài trên, còn có RFI, Caritas, đã phát về VN từ lâu. Và bên cạnh đài Việt-nam Tự-Do, còn có các đài Chân Trời Mới và đài của Chính-phủ VNTD. Tất cả đội chung một cái nón cối, theo lời phán truyền của ông HT! Hạn hẹp, là ở đó, và thiếu lương-thiện, cũng ở đó.

Chưa kể, nghe được đài á-châu tự-do, tất-nhiên đồng-bào quốc-nội biết đài á-châu tự-do đã phỏng-vấn Tổng Giám-đốc đài Việt-nam Tự-do để giới-thiệu các chương-trình của chúng tôi tới thính-giả của họ! "*Nguồn tin từ trong nước*" của ông HT có báo-cáo đầy-đủ cho ông không? Nếu có, sao không thấy ông nói gì?

Về điểm 3c: Kể từ ngày NNN thi-hành kế "Lê Lai-cứu Thuý Nga", tung ra bài *Để trả lời một câu hỏi*, bịa đặt rằng "Nguyễn Hữu Nghĩa là VC hoạt-động nội-thành trước năm 1970"; thì những kẻ kém lương-thiện hơn ông NNN, như HT chẳng hạn, cần-thận bỏ đi ba chữ "trước năm 1970", để "nâng cấp" Nguyễn Hữu Nghĩa thành "cán-bộ nằm vùng" (muôn đời, vĩnh viễn).

Để tránh chuyện "Tăng Sâm giết người", tôi xin minh-định một lần với độc-giả *Văn-nghệ tiền-phong*: Nguyễn Hữu Nghĩa, từ lúc còn niên-thiếu, chưa hề bao giờ hợp-tác với cộng-sản; chỉ tôn-thờ lý-tưởng duy-nhất là tự-do nhân-bản và phục-vụ chính-nghĩa quốc-gia mà thôi.

Về trường-hợp ông Hồ Anh Tuấn, tôi chưa có dịp hội-kiến hay làm việc chung; và những việc xảy ra ở Cali, tôi chỉ được biết qua báo-chí các bên, chưa có dịp tìm hiểu sâu xa.

Cuối cùng, về ba chữ "hồi-chánh-viên" mà tác-giả bài báo nhắc đi nhắc lại như một tội-trạng của ông Hồ Anh Tuấn, tôi thực-sự ngạc-nhiên.

Hồi-chánh, trở về với chính-nghĩa quốc-gia là một "tội" ư? Tội với ai?

Câu hỏi đó chỉ có loại "ký-giả" như HT mới trả lời nổi!

Trang-trọng kính chào ông chủ-nhiệm. Xin đa tạ ông chủ-nhiệm đã cho phép tôi lên tiếng trên quý báo.

Nguyễn Hữu Nghĩa.



Sửa giày

Ăn tết tây xong, tương-đối rảnh-rỗi, chú thím Bảy dọn dẹp gác lửng, chuẩn-bị ăn Tết ta. Trong lúc thu dọn, bất ngờ họ tìm thấy một cái biên-lai sửa giày, cách đó ...mười một năm.

Cả hai cười ngất, cố nhớ xem đôi giày nào bị bỏ quên hơn một thập niên như thế!

Thím Bảy hỏi:

- Liệu họ còn giữ đó cho mình không?

Chú Bảy đáp chắc chắn:

- Còn chứ! Để tôi thử xem!

Nói xong chú mặc thêm áo ấm, lái xe đến tiệm sửa giày.

Đến nơi, chú trao biên-lai cho chủ tiệm, mặt tỉnh queo.

Chủ tiệm đón tấm giấy, liếc qua, rồi đi vào trong, giọng bình-thường:

- Xin ông chờ cho một phút!

Hai phút sau, có tiếng chủ tiệm sửa giày reo lên: "Đấy rồi!"

Chú Bảy ngạc nhiên, nói vọng vào:

- Thật vậy sao? Chúng còn đó chứ? Thật là kinh-khủng, tôi không thể tưởng-tượng nổi là chúng vẫn còn đó!

Chủ tiệm bước trở ra quầy với hai tay không:

- Xin lỗi, mai mới xong. Ông cảm phiền nhé!

Tiền dụng

Ngày đầu tiên nhận việc lái xe vận tải đường trường, Năm Khờ chuẩn bị đủ mọi thứ đồ lè để sống một mình trên cái xe đồ sộ.

Anh bê một cái bình thủy vào tiệm mua cà-phê nóng.

Chủ tiệm cầm chiếc bình thủy, ước lượng:

- Cái này chứa được sáu tách cà phê.

Năm Khờ mau mắn:

- Đúng đó! Bán cho hai tách thật đậm, hai tách trung bình và hai tách "đi-cáp", không có chất cà-phê!

Hỗn láo quá!

Năm Khờ mang chiếc lồng và con vẹt bước vào tiệm bán chim cá:

- Tôi trả lại con vẹt này!

Chủ tiệm thờ dãi, nghĩ thầm: "Lại một tên than phiền con-vẹt-của-tôi-không-biết-nói-đây-chứ-gì!"

Ông ta nhũn nhận:

- Thưa ông, chúng tôi bảo-đảm là tất cả các con vẹt chúng tôi bán ra đều biết nói, tuy nhiên chúng tôi không bảo-đảm là nó có chịu nói hay không. Điều này in đầy-đủ trong các hàng chữ li-ti phía sau tờ biên-lai...

Năm Khờ vội-vàng xua tay:

- Không... không... không... Tôi không nói thế! Tôi phải trả lại vì con vẹt này hỗn láo quá!

Chủ tiệm ngạc-nhiên:

- Sao? Ông nói sao?

Năm Khờ từ tốn giải-thích:

- Tuần trước, tôi đập ống lấy hết tiền để dành ra mua con vẹt này. Mỗi sáng thức dậy, đánh răng rửa mặt xong, tôi ra đứng trước lồng, hỏi nó: "Mày biết nói chứ? Mày biết nói chứ?"

Sáng nào tôi cũng làm vậy trong sáu ngày liên tiếp, nó không trả lời.

Sáng nay bức quá tôi gào lên: "Mày biết nói chứ? Con vẹt ngu

xuẩn đê tiện kia, mày biết nói chứ?"

Vừa nói, Năm Khờ vừa lừ mắt nhìn con vẹt. Chủ tiệm hỏi:

- Rồi sao?

Năm Khờ bực mình:

- Còn sao nữa? Nó nhìn tôi và trả lời: "Tao biết nói chứ! Tao biết nói chứ! Thằng Khờ ngu xuẩn đê tiện kia, mày biết bay không? Mày biết bay không?"

Bí quyết

Nhà văn Hitchcock mỗi sáng ngồi xe Roll-Royce có tài xế lái đi làm. Một hôm ông ta muốn tìm cảm giác lạ, bảo tài xế ở nhà để ông tự lái lấy một ngày.

Anh tài-xế nhắc:

- Nhưng... thưa ông. Xe sắp hết xăng!

Hitchcock khoát tay:

- Không sao, để tôi lo!

Ông ta lái xe đến cây xăng, đậu vào.

Anh bán xăng chạy đến, thưa:

- Thưa ông bình xăng xe ông ở phía bên kia, ống xăng không đủ dài, xin ông vui lòng trở đầu lại, đậu qua phía này.

Hitchcock làm theo, giả là:

- Buồn cười! Tôi đi nó 5 năm rồi mà chưa đổ xăng lần nào!

Anh bán xăng tròn mắt ngạc-nhiên, nài nỉ:

- Trời ơi! Ông có bí-quyết nào hay vậy, xin chỉ cho cháu biết với! Ông với cháu sẽ cùng giàu sù lên liền!

Ngày hên

Jim Megabux, vua đầu hoả, một hôm đi khám răng định kỳ. Nha-sĩ chụp một loạt quang-tuyến, xem xét mọi thứ kỹ-lượng, rồi báo tin:

- Thưa ngài! Tất cả đều tốt. Tôi không thấy có dấu vết gì lạ.

Vua đầu hoả đang nghĩ ngợi gì đó, đáp gọn:

- Không sao, cứ khoan đại đi!
Hôm nay là ngày hên của tôi mà!

Đối-thủ cạnh-tranh khoẻ nhất

- A-lô! Đây là chương-trình điều-nghiên phát-thanh và thương-mại. Bạn có thể cho biết bạn thích nghe đài nào nhất không?

- Dạ được chứ! Cháu sẵn sàng!

- Máy thu-thanh của bạn đang mở phải không?

- Dạ phải.

- Có ai khác cùng nghe với bạn không?

- Dạ, có mẹ cháu.

- Và bạn đang nghe gì?

- Dạ cháu đang nghe... mẹ cháu nói!

Mặc mẹ nó!

Tám Tàng lái một chiếc xe hơi cũ mềm trên một con đường làng nhỏ. Chiếc xe tắt máy giữa đường, đề cách nào cũng không nổ, khói xăng bay mù mịt, khét-let.

Ông ta bước xuống, mở nắp buồng máy ra xem. Vốn dốt về máy móc, Tám Tàng thờ người ra nhìn, chẳng biết phải làm gì.

Đột-nhiên có tiếng nói ồm ồm từ phía sau lưng ông ta:

- Bộ-phận phun xăng!

Tám Tàng giật mình quay lại. Bốn bên vắng vẻ quanh hiu không một bóng người, chỉ có một con bò đang nhoi cỏ bên kia một hàng rào gỗ.

- Bộ-phận phun xăng! Coi lại bộ-phận phun xăng!

- Con bò lặp lại.

Tám Tàng mặt tái xanh như tàu lá, tay chân run lấy-bấy, mồm há hốc ra không ngậm lại được.

- Mở carburator ra mà coi, đứng ngán ra đó làm gì, thằng ngốc!

Tám Tàng lạnh cả xương sống, hấp-tấp lùi lại, nhìn quanh quất rồi ù té chạy lên một cái đồi cao, trên có ngôi nhà nhỏ.

Ông ta đâm thùm-thụp liên-tiếp vào cửa cho tới khi một nông-dân vạm-vỡ bước ra:

- Gì đó ông cố? Bình-tĩnh lại nào!

Tám Tàng thở không ra hơi:

- Xe hơi... Cái xe hơi của tôi chết máy... Tôi mở cửa bước xuống coi...

- Rồi sao?

Nông-dân kiên-nhẫn hỏi. Tám Tàng lắp-bấp nói tiếp:

- Con bò... Con bò của ông bảo tôi mở carburator ra coi...

Nông-dân cười ngất, đáp:

- Mặc mẹ nó muốn nói gì thì nói! Thú vật biết cóc gì về máy với móc mà phải nghe nó!..

Phục-vụ "tốt"

Tám Tàng và Ba Búa bước vào một tiệm ăn nhỏ ở ngoại-ô thành Hà. Ba Búa rút một tờ giấy lau tay, cẩn-thận phui mấy hạt cơm vương-vãi trên ghế, còn Tám Tàng lau đi lau lại cái mặt bàn ẩm-ướt.

Cô hàng bước tới, hỏi:

- Ăn uống gì nào?

Tám Tàng đáp:

- Không ăn. Một ly cà-phê đen.

Ba Búa nói lời:

- Tôi cũng vậy, một ly cà-phê.

Lấy ly sạch đấy nhé!

Cô hàng liếc xéo Ba Búa xong lệt-xệt bước vào trong.

Năm phút sau, cô ta cầm ra hai ly cà-phê, hỏi:

- Anh nào đòi ly sạch?

Hết lạnh rồi!

Xứ tuyết Canada và nước Mỹ có chung mấy ngàn cây số biên-giới từ đông sang tây, và nhiều nơi không có sông ngòi, đường sá làm ranh-giới rõ-ràng nên lắm chuyện buồn cười xảy ra. Có nhà phòng khách thuộc cương-giới Mỹ và nhà bếp thuộc lãnh-thổ Canada.

Gia-đình Smith gần gần như thế.

Nhà họ chỉ cách biên-giới Mỹ một cái sân, và đất-đai họ là đề-tài tranh-chấp giữa hai nước từ thế-hệ này qua thế-hệ khác.

Nhà họ có cụ bà Smith, vừa mừng đại thượng thọ 90 xong, sống chung với bốn người con, mười lăm cháu nội ngoại và hàng tá chất, chít.

Hôm nọ, người con cả của cụ bước vào nhà, tay cầm xấp giấy tờ, trình mẹ:

- Mẹ ơi! Có tin mới rồi đây! Chính-phủ Ottawa vừa đồng ý với chính-phủ ở DC. Họ quyết-định rằng đất đai của mình thuộc về Mỹ, và mình có quyền chấp-nhận hay không. Mẹ quyết-định thế nào?

Cụ bà sáng mắt, hớn-hở cười tươi:

- Thì chọn Mỹ cho ấm chứ còn bàn bạc gì nữa! Tao chán cái mùa đông Canada lắm rồi!

Bỏ thuốc lá

- Ê, Đào, có thuốc lá, quảng cho tao một điếu!

- Ủa! Tao tưởng mày bỏ hút rồi!

- Có thể! Nhưng mới giai đoạn đầu thôi. Tao bắt đầu ngưng...

- Ngưng gì?

- Ngưng mua thuốc!

Chắc như báp

Quan toà giơ cao xấp giấy, hỏi một bác nông-dân:

- Bác thề rằng bác không hề ký tên vào các văn-bản này bao giờ?

- Đúng vậy! Tôi không bao giờ ký vô mấy tờ giấy đó!

Toà hỏi vặn:

- Nghĩa là mấy chữ ký này không phải của bác?

- Không phải!

- Sao bác dám nói chắc như vậy trọng khi bác chưa xem qua các chữ ký?

- Tại vì... tôi không biết viết và tôi chỉ lẩn tay mà thôi! ●

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ
đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (157 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$105 gia-kim)

Các nước khác:
đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (157 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$127)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Anh: đường thủy 30 bảng / hàng-không 50 bảng
Đan-mạch: đường thủy 400 krone / hàng không 650 krone
Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 160 đức-mã
Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 180 gulden
Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 700 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Pháp: đường thủy 300 quan / hàng-không 500 quan
Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 130 úc-kim

- **Gửi về tòa soạn Canada:** Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền Canada, Mỹ, Anh hoặc Pháp về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada.

- **Các nước khác, trả bằng chi phiếu địa-phương, xin gửi về:**

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	P. Đan Hà
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chốt sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng.

Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



**Thiệp Giáng-sinh nhận được
(đợt chót)**

Anh Tăng Sở Dương, Hương-cảng; Thi-sĩ Nguyễn Văn Ngọc và gia-đình, Connecticut; Bà Việt Dương Nhân, Pháp; Nhà văn Việt Thao Đào Đức Chương, California; Ông bà Lê Quốc, Québec; Bà Nguyễn Đức Bộ, Ontario; Nhà thơ Thiên Di Đặng Đình Tiến, Virginia; Anh Phạm Xuân Lâm và gia-đình, British Columbia; TS Nguyễn Đức Phương và gia-đình, Anh-quốc; Anh chị Vũ Văn Bảy và gia-đình, Ontario; Thi-sĩ Thúy Sơn, California; Multilingual Library, Ontario; Vy Khâm, New York; Soeur Trương Mỹ Hạnh, Georgia; Anh Nguyễn Tuấn Dũng, Delaware; Chị Trần Kim Vân, Maryland; Nhà thơ Linh Vũ, Manitoba; BS Vũ Văn Dũng và gia-đình, Toronto; Các em Huỳnh Văn Hoa và Mai, Virginia; Ông Phạm Xuân Thảo và gia-đình, California; Nhà thơ Nguyễn Huy Phước, New Jersey; Nhà văn Diễm Châu và họa-sĩ ViVi, California; Các em Bành Công Tín và Bích Giao, Florida; Thi-sĩ Hoàng Lương, Oregon; Nhà văn Kiều Thị Thanh Hương, Australia; Tâm Huy và Lộc Quy, Massachusetts; Nhà thơ Khánh Hà, Nhà văn Thanh Tâm, Na-uy; Ông Phạm Thanh Bình, Làng VN, Phi-luật-tân; Ông bà Nguyễn Trọng Phu, Ontario; Bà Đỗ Hân, Thụy-sĩ; Nhà văn Xuân Tước, Colorado; Ông Phạm Thành Châu,

Virginia; Ông Nguyễn Văn An, Georgia; Ông Lê Chánh Thiêm, California; Cô Nguyễn Thị Thảo An, Georgia; Ông Nguyễn Đình Toàn, Pennsylvania; Anh Nguyễn Ngọc Thanh, Đức quốc; Toà soạn báo Đại Nghĩa, California; Bà Jackie Bông Wright, DC; Anh chị Võ Đại Tôn và Cu Lì, California; Anh chị Đoàn Viết Hoạt & Trần Thị Thức, DC;

Bà Đỗ Hân, Thụy Sĩ: Báo gửi đi Thụy Sĩ bằng đường thủy mất từ 6 đến 7 tuần, hi vọng nay bà đã nhận được. Báo gửi bằng máy bay đắt hơn báo đường thủy 30 mỹ kim một năm. Kính.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Anh viết thư cho cụ bà, nhờ liên lạc LS Nguyễn Xuân Nghĩa (xem quảng cáo ở trang bìa LV (mặt trước). Ông Nghĩa chuyên về luật Di-trú, sẽ giúp được anh. NH đã báo tin cho luật sư, xin giúp đỡ đặc biệt cho cụ bà, và cho anh. Chúc anh may mắn và sớm được mẹ gia đình bảo lãnh sang Mỹ.

Thi sĩ Tuệ Nga, Oregon: Chị lo cho được như thế là quý rồi. Cốt ở tấm lòng! Cảm ơn chị về những bài thơ mới. Kính.

Ông Minh Đạo, Pháp: Cảm ơn ông về bài mới. Đã gửi số báo ông cần, có thể nay đã đến. Nếu vẫn không đến, xin cho biết, NH sẽ gửi

lại lần nữa. Kính.

Ông Đào Phú Cường, Tulsa: Ông chúc ...tham quá! LV mà phứ cường thêm một ...thiên niên kỷ nữa thì thật khổ thân cho NH! Chẳng lẽ đầu thai lại hơn một chục kiếp nữa mới trả hết cái nghiệp (báo) này! Xin tha cho! Cảm ơn ông về bài thơ!

Nguyệt Cầm, Ottawa: NH nhiệt tình ủng hộ cái triết lý "tam tề, ...tình vi thứ chi" của em. Quả vậy, cứ ngồi đó mà viết báo (và làm báo như NH) thì đời là cái chắc! Phải có cái gì bỏ bụng cho cứng tay đã, rồi hãy bàn chuyện cầm bút! Thân.

Thiên Di, Virginia: Thiên Di là người đầu tiên cho biết "rất vui" trước dự án 2009, và nghĩ rằng ngày đó "cả làng" sẽ nghỉ hưu tại một nước VN thực sự tự do. Cũng mong được như vậy, và xin gắng hết sức! Thân.

Anh Lê Văn Hùng, Thái Lan: NH đã tìm cách liên lạc để giúp 42 đồng bào có tên trong danh sách anh gửi. Mong sẽ có sớm có chút kết quả.

Việt K, Estonia: Đã nhận được thư em. Rất cảm thông cho hoàn cảnh 10 năm kẹt lại xứ người của em. Hiện giờ còn lại khoảng bao nhiêu người Việt ở Estonia? Họ sinh sống như thế nào? Họ được vào quốc-tịch không? Đó là những điều chị muốn biết. Thân.

Nhà văn Hà Kỳ Lam, NJ: LV đã có sách *Núi vẫn xanh* để phát hành (qua MV). Cảm ơn ông. Chúc mọi sự tốt đẹp.

Nhà thơ Lê Hữu Minh Toán, TX: Đã nhận được các bài thơ, cảm ơn ông (bà?). Nhận xét "NH giống Tàu", chắc là lời khen? Không chắc

lắm, nhưng cứ... cảm ơn.

Đã gửi hai cuốn sách. Ở Houston mua báo lẻ tại các tiệm thường thì nhanh hơn vài ngày. Kính.

Tôn Nữ, CA: Đã nhận được ba tấm hình, trong đó có chân dung của người mà ký giả Kiều Phong mới đề mọi người rằng "chớ có khen mụ đẹp mà mụ lời cổ ra toà kiện cho sặc gạch về tội... vu cáo trắng trợn".

Riêng ảnh Tôn Nữ, trông tươi tắn lắm. Chắc sang năm con rồng sẽ thoát vạ tướng cướp!

Chăn từng ấy chó mèo thì mệt thiệt! Nội việc khuôn thức ăn cho chúng từ tiệm về cũng đủ công lung! Nhưng vui. Thú vật không có tâm phản trắc. (Sống nửa đời người rồi NH mới nghiệm ra điều này, kể ra cũng hơi ...chậm tiêu). Thân.

Ông Đặng Hữu Thụ, Pháp và D.H. Trương, Hoà Lan: Đã gửi bù hai số báo thất lạc. Khoảng đầu tháng hai quý ông sẽ nhận được. Kính.

Trương Minh Nghĩa, NY: Đã gửi hai số báo bạn cần và trừ vào hạn báo, còn tới được trước lễ Giáng Sinh hay không, thì *mưu sự tại nhân, thành sự tại...* quan (quan bưu điện). Thân.

Thi sĩ Thúy Sơn, CA: Đã nhận được bài thơ trẻ như ...mười tám. Rất vui. Ông bếp sửa đũa câu "*Cuộc đời vẫn cứ nở như hoa*" thành "*Thời thì trăm sự gửi vào Hoa*", chẳng biết đúng không! Thân kính.

Nhà văn Việt Thao, San Jose: Xin ông cứ thông thả. Thành Bình-định không dễ ...đánh, vậy cứ chuẩn bị cho thật kỹ theo binh pháp, *tứ khoái nhất mạn*:

Cuốn *Lịch sử vùng cao*, toà soạn không phát hành. Kính.

Ông Lê Phát Giàu, Ottawa:

NH nhận được thư đặt mua sách và băng nhưng không thấy chi phiếu. Xin ông xem lại, có bỏ quên đâu đó không? Kính.

Sông Mao, Seattle: Có cập nhật chi tiết bài bạn đề cập thì viết sớm, để lâu quên hết! Mong.

BÀI NHẬN ĐƯỢC
(không kể bằng e-mail,
đã trả lời bằng vi-thư)

Văn: Xuân Vũ (3), Năm Cà Dom, Hồ Đình (2), Mường Giang (2), Trần Bích Loan, Minh Văn, Tôn Nữ.

Thơ: Trần Văn Lệ (7), Tuệ Nga (6), Cao Hoàng Nhân (5), Hồ Đình (6), Trần Bích Loan, Đào Phú Cường, Huỳnh Liễu Ngạn, Việt Dương Nhân (5), Phan Long Yên

(4), Nguyễn Huy Phước, Thiên Di (3), Cung Diễm, Trần Hán, P. Đan Hà (3), Việt Thao (2), Lê Hữu Minh Toán (2), Thuý Sơn (2).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Căn bệnh lạ (NCD), Hội Đèn Và (MV), Đứa trẻ lạc loài (TN),

Thơ: Khất nhân hoa Côn sơn đồ, Kỷ độ long tuyền, Đau có tự do... (TVL), Thạch hoa, Đêm hành trình, Thiếu nữ, Bài tháng tư, Định phận (CHN), Xuân viên xứ, Chợt nhớ xuân nào (HĐ), Xuân xa (NHP), Vào đông, Tuyết hoa (PLY), Cảm, Muộn phiền, Nhịp yêu thương (TD), Tiếng hát, Đêm (PDH), Tâm tư vào đời (VT), Trăng xưa (LHMT), Xuân Canh Thìn, Nhà tôi (TS), Xuân ước vọng, Lạnh áo hoàng hoa, Xuân nhân ái, Vườn đối diện (TN).

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

**Nhà văn, bác-sĩ
HUỲNH HỮU CỬU**

đã qua đời tại California ngày 7.12.1999, hưởng thọ 68 tuổi,

xin thành kính phân ưu cùng bà Cửu và quý tang-quyển. Kính chúc hương linh người quá-cổ sớm tiêu-diêu miền cực lạc.

*Nhà văn và bà Xuân Tước
Nhà văn và bà Phạm Thăng,
Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa*

24/24
phát thanh



V
P
R

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát-Thanh:

**Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia**

**Maryland
Virginia
Austin
Tampa
St. Petersburg
Boston**

Sẽ Phát-Thanh:

**Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver**

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh
đến địa-phương của quý vị*

*Tiếp vận
các đài*

Xin vui lòng liên-lạc:

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email **VPR@erols.com**

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

VCA

BBC

A CHAU
TỰ DO



Hỏi Sao
Không Buồn
Cho Được

thư gửi về: người dân Việt Nam năm 2000

Thi-tập mới nhất
của

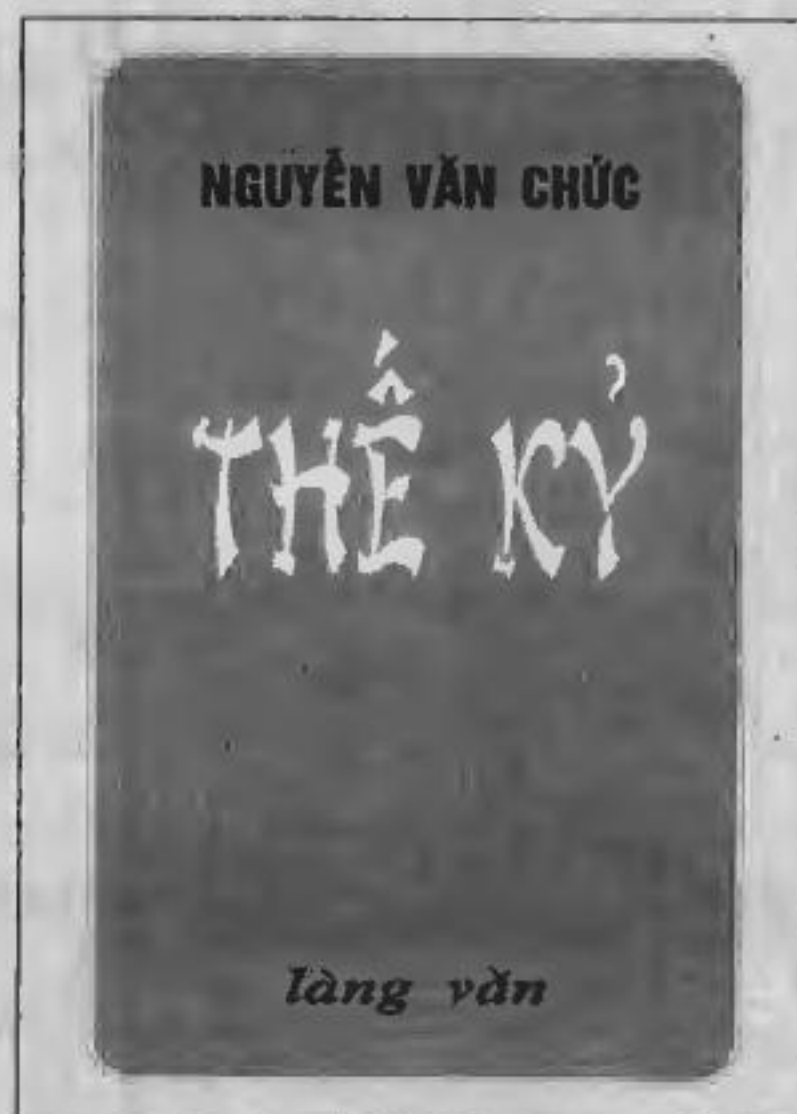
**TRẦN
VĂN
LÊ**

do Người Tàu
xuất-bản
tại Hoa-kỳ
năm 2000
208 trang,
ấn-loát mỹ-thuật
US\$10 - CA\$16

Chi-phiếu đề trả cho: "Làng Văn"
và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

Sách nhận-định thời-sự chính-trị mới nhất
của LS Nguyễn Văn Chức



Giá 14 mỹ-kim - 22 gia-kim
Liên-lạc: Làng Văn

Thế Giới Mới

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356
Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại
của Trương Sĩ Lương và Diệp Thực
với sự cộng-tác của:

Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,
Cả Bảy, Cả Diệp, Phượng Khánh, Hoàng Liên,
Phạm Nguyên Lương, Trương Sơn Lê Xuân Nhị,
Tống Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,
Trần Ngân Tiêu, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,
Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Mạnh An Dân,
Lê Mai Linh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,
Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,
Tạ Quốc Tuấn, Bách Việt
cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường
tại hải-ngoại

Giá báo dài hạn
(một năm 26 số):
- Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim
- Các nước khác: 105 mỹ-kim

Chi-phiếu trả cho:
Thế Giới Mới
P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA

Báo Trào Phúng

Tin Tức Song ngữ Việt Pháp
email: tintuc@club-internet.fr

Tị nạn Cộng Sản, Trần Trường lại treo cờ VC và
ảnh Hồ Chí Minh. Ba vạn người biểu tình phản đối



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất
thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí
Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức:
nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu
Mua dài hạn: 30 US dollars/1 năm

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha sĩ

**VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.
LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.
NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc.,
D.M.D.**

Kennedy	* Địa-điểm thuận-lợi * Parking miễn phí
	2347 ● Sheppard
	Hwy 401

NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

2347 Kennedy Rd., Suite 300
(góc đường Sheppard và Kennedy)
Scarborough, Ontario, M1T 3T8
Tel: (416) 754-4584

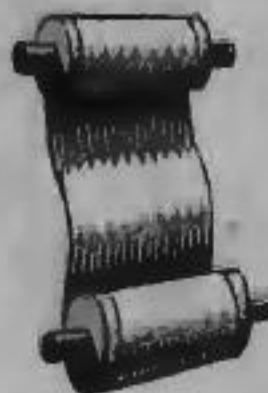
Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước

Nhà in của người Việt-Nam

**SILVER
PRINTING
INC.**

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5
Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày
sách vở, báo chí bằng computer
chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT**



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiển)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: (905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phát triển mua bán bất động sản

Nhà Đất - Co Sở Thương Mại

trong và ngoài nước - Bất động sản - thương mại và nhà ở

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Nhà sĩ HOÀNG HỮU NHUẬN

**1444 R1A Dorchester Ave.,
Dorchester, MA 02122**
(tại Fields Corner)

MASS MANAGE CARE PROGRAM
Điện-thoại: (617) 436-5641

Y-KHOA TỔNG-QUÁT

- Bệnh nội-khoa, người lớn, trẻ em.
- Khám sức-khoẻ cho đồng-bào mới đến.
- Khám sức-khoẻ cho học-sinh, chích ngừa.
- Cấp giấy chứng nhận tiền hôn-nhân.
- Cấp giấy chứng thương tai nạn xe cộ, nghề nghiệp

SẢN-KHOA, PHỤ-KHOA:

- Khám và trị các bệnh phụ-nữ, khám thai.
- Cấp giấy chương trình WIC.
- Nhận Mass Health và các loại bảo-hiêm.
- Tận tình giúp-đỡ đồng-bào mới đến, chưa có thẻ Mass Health.

Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm

Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10am-2pm

Thứ Tư: nghỉ

NHẬN LÀM BÁC-SĨ GIA-ĐÌNH

(Primary Care Physician - theo chương trình mới)
MASS HEALTH MANAGE PROGRAM

làng văn

P.O. BOX 218 STATION "U", TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1, CANADA

Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Website: <http://www.vietnamlangvan.com/vietnews> - Email: langvan@ilap.com

Thư Mục 2000

VIETNAMESE BOOK CATALOGUE



* Table of contents on the back cover / Xin xem mục-lục ở bìa sau

THẺ LỆ MUA SÁCH

1. Giá sách và cách trả tiền:

Giá sách in trong thư-mục này tính theo US\$ (mỹ-kim, tức đô-la Mỹ) và CA\$ (gia-kim, tức đô-la Canada), đã bao gồm cước phí gửi sách bằng đường thủy và bộ.

Độc-giả tại Gia-nã-đại xin trả bằng tiền Gia-nã-đại, theo giá CA\$. Giá này đã bao gồm thuế Dịch-Vật (GST).

Độc-giả tại Hoa-kỳ và các nước khác, xin trả theo giá US\$.

Riêng độc-giả tại các nước Anh, Pháp có thể ký chi-phiếu (cheque) trả bằng tiền địa-phương. Xin lấy giá US\$ nhân cho hối-suất để tính ra tiền địa-phương. Hối-suất này áp-dụng cho trọn năm 2000:

- Anh: lấy giá US\$ nhân cho 0,65 / Thí-dụ: giá sách là US\$10.00, nhân cho 0,65 thành giá tiền Anh là 6,50 bảng Anh.

- Pháp: giá US\$ x 6,50 / Thí-dụ: giá sách là US\$10.00, nhân cho 6,50 thành tiền Pháp là 65 quan.

Độc-giả tại các nước khác xin mua ngân-phiếu bằng mỹ-kim (money-order) tại ngân-hàng; hoặc bưu-phiếu bằng gia-kim (postal money-order) tại sở Bưu-diện.

Nếu trả tiền mặt xin gửi bằng thư bảo-đảm (Làng Văn không chịu trách-nhiệm nếu thư bị thất-lạc).

Xin trừ trước số phần trăm được bớt khi gửi chi-phiếu mua sách.

2) Cước-phí:

Độc-giả tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ: không phải trả thêm cước-phí đường thủy hoặc bộ dù mua nhiều hay ít.

Độc-giả ngoài Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:

- mua dưới 50 mỹ-kim: xin trả thêm 10% cho cước-phí đường thủy hoặc bộ.

- mua từ 51 mỹ-kim trở lên: miễn cước.

Tất cả các gói sách đều được gửi bằng đường bộ (Gia-nã-đại và Hoa-kỳ: mất 3 tuần) hoặc đường thủy (các nước khác: mất 10 tuần).

Muốn nhận sách gửi bằng

máy bay, xin trả thêm phụ-phí hàng-không. Tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ: xin trả thêm 25%; tại các nước khác: xin trả thêm 50% tiền sách.

3) Bớt cho độc-giả dài hạn của tạp-chí Làng Văn (có mã-số độc-giả):

Độc-giả Làng Văn tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:

- mua dưới 100 mỹ-kim (hoặc 160 gia-kim): được bớt 10%.

- mua từ 101 mỹ-kim (161 gia-kim) tới 500 mỹ-kim (800 gia-kim): được bớt 15%.

- mua từ 501 mỹ-kim (801 gia-kim): được bớt 25%.

Độc-giả Làng Văn ngoài Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:

- mua dưới 50 mỹ-kim: không được bớt, và xin trả thêm 10% cước-phí.

- mua từ 51 mỹ-kim trở lên: không được bớt, miễn trả cước.

- mua trên 100 mỹ-kim: được bớt 10%.

- mua trên 500 mỹ-kim: được bớt 15%.

Độc-giả mới, đặt mua sách và báo cùng lúc, vẫn được bớt khi mua sách.

Độc-giả đã hết hạn báo, xin trả nguyên giá khi mua sách.

Độc-giả dài hạn mua sách tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về mỗi địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

Độc-giả dài hạn mua sách

tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về mỗi địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

Độc-giả dài hạn mua sách

tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về mỗi địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

Độc-giả dài hạn mua sách

tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về mỗi địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

Độc-giả dài hạn mua sách

tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về mỗi địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

Độc-giả dài hạn mua sách

tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về mỗi địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

Độc-giả dài hạn mua sách

tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về mỗi địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

5) Thời-gian nhận sách:

Làng Văn sẽ gói và gửi sách đi ngay trong ngày nhận được thư đặt mua.

Tính từ ngày Làng Văn nhận được thư đặt mua (khoảng từ 7 đến 10 ngày sau khi quí vị gửi thư đi), quí vị sẽ nhận được gói sách trong vòng từ:

- 10 đến 20 ngày, tại Gia-nã-đại.

- 10 đến 25 ngày, tại Hoa-kỳ.

- 6 đến 10 tuần, tại Âu-châu.

- 12 đến 14 tuần, tại Nam Mỹ, Phi, Á và Úc-châu.

Trong trường-hợp quí vị trả thêm phụ phí hàng-không: sẽ nhận sách trong vòng từ 7 đến 10 ngày, dù ở bất cứ nước nào.

6) Trả tiền và gửi thư mua sách về đâu?

Để được giải-quyết nhanh chóng, xin gửi trực-tiếp về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada
ĐT: 905-607-8010
Fax: 905-607-8011
Email: langvan@lap.com

Truyện Ngắn, tuyển tập
Short Stories (Fiction)

15 Truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1990

hiệu tác-giả
US\$15.00 - CA\$24.00

20 năm văn học hải ngoại 1975-1995

Thơ, văn, tranh, ảnh 158 tác giả, 2 cuốn bìa cứng, khổ lớn
US\$60.00 - CA\$96.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1982)

Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam
US\$10.00 - CA\$16.00

1001 truyện ngắn hay nhất thế giới (các tập 2, 6, 7)

Truyện dịch
Leon Tolstoi, Guy de Maupassant, Alexandre Dumas, Kawabata, O'Henry, Mansfield
Mỗi tập: US\$7.00 - CA\$11.00

Ăn trưa, nghe kể chuyện tình
Nguyễn Hữu Trí
US\$9.00 - CA\$14.00

Âm bản
Ngô Nguyễn Dũng
US\$11.00 - CA\$17.50

Ánh mắt
Trương Anh Thụy
US\$12.00 - CA\$19.00

Bên lở bên bồi
Nguyễn Thị Hoàng Bắc
US\$10.00 - CA\$16.00

Biển tình
Anh Văn
US\$10.00 - CA\$16.00

Biển đời muôn thuở
Vinh Hảo
US\$10.00 - CA\$16.00

Bức tượng thanh nữ
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 - CA\$16.00

Cánh đồng cho em
Hoàng Mai Đạt
US\$12.00 - CA\$19.00

Căn nhà ngói đỏ
Nguyễn Xuân Hoàng
US\$8.00 - CA\$12.50

Căn phòng thao thức
Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$16.00

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập
US\$12.00 - CA\$19.00

Câu chuyện của lá phong
Trần Mộng Tú
US\$10.00 - CA\$16.00

Câu Nam Ai thất lạc
Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$16.00

Cây trái quê mình
Nguyễn Văn Ba, Huỳnh Hữu Cửu
US\$10.00 - CA\$16.00

Cây tùng trước bão
Hoàng Khởi Phong
US\$12.00 - CA\$19.00

Chân bài thứ năm
Mai Thảo
US\$10.00 - CA\$16.00

Chân mang giày số 6
Song Thao
US\$10.00 - CA\$16.00

Chân trần
Y Chi
US\$12.00 - CA\$19.00

Chân trời cũ
Hồ Dzếnh
US\$7.00 - CA\$11.00

Chỉ là hư không
Trần Sĩ Lâm
US\$12.00 - CA\$19.00

Chiến tranh và tình yêu
Trần Ngọc Toàn
US\$10.00 - CA\$16.00

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US\$10.00 - CA\$16.00

Chuông đêm
Ngô Nguyễn Dũng
US\$10.00 - CA\$16.00

Chút tình với quê hương
Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 - CA\$17.50

Chuyện đồng quê
Trần Văn
US\$15.00 - CA\$24.00

Chuyện lành
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$19.00

Chuyện quê Nam
Hồ Trường An
US\$10.00 - CA\$16.00

Chuyện miệt vườn
Hồ Trường An
US\$16.00 - CA\$25.50

Cò Đùm
Doãn Quốc Sỹ
US\$8.00 - CA\$12.50

Con bé tôi yêu
Dung Sài Gòn & Võ Hà Anh
US\$7.00 - CA\$11.00

Con đường ngược dòng
Vinh Hảo
US\$10.00 - CA\$16.00

Con gái người gác đèn biển
Nguyễn Nhi
US\$15.00 - CA\$24.00

Còn đó bóng hình
Song Thao
US\$8.00 - CA\$12.50

Con suối mùa xuân
Võ Hồng
US\$7.00 - CA\$11.00

Cơn mưa đầu mùa

Điều Tẩn US\$10.00 - CA\$16.00	Kiệt Tấn US\$12.00 - CA\$19.00	Kép Tư Bền Nguyễn Công Hoan US\$6.00 - CA\$9.50	Món quà cưới Truyện ngắn hay nhất của Gla-nã-đại, Hồng Huy dịch US\$10.00 - CA\$16.00	Mười hai hoa cúc Ngô Nguyễn Dũng US\$12.00 - CA\$19.00
Cô rơm Trần Mộng Tú US\$12.00 - CA\$19.00	Em phải sống Duy Lam US\$12.00 - CA\$19.00	Ký thác Bình Nguyên Lộc US\$7.00 - CA\$11.00	Một bông hồng cho cha Võ Hồng US\$7.00 - CA\$11.00	Na Uy và tôi Nguyễn Thị Vinh US\$15.00 - CA\$24.00
Cù lao hạnh phúc Kim Vy US\$14.00 - CA\$22.00	Gả thiệp về vườn Hồ Trường An US\$18.00 - CA\$28.50	Kỷ-niệm trên đời Nguyễn Thanh Giản US\$12.00 - CA\$19.00	Một đêm thứ bảy Mai Thảo US\$8.00 - CA\$12.50	Năm 2100 Lệ Hằng US\$12.00 - CA\$19.00
Cuối đêm dài Nguyễn Thị Thanh Bình US\$10.00 - CA\$16.00	Gành Ráng Huyền Châu US\$7.00 - CA\$11.00	Khổ qua đắng khổ qua đào Nguyễn Văn Ba US\$13.00 - CA\$20.50	Một chút hạnh phúc nhỏ Nguyễn Thị Ngọc Lan US\$12.00 - CA\$19.00	Nằm và Bùi Hiến US\$6.00 - CA\$9.00
Cuống rún chưa lia Bình Nguyên Lộc US\$8.00 - CA\$12.50	Giấc mơ xưa Trần Thị Nhật Hưng US\$10.00 - CA\$16.00	Lạc lối thiên đường Mặc Bích US\$10.00 - CA\$16.00	Một chút riêng tư Mai Kim Ngọc US\$10.00 - CA\$16.00	Nắng muộn thu vàng Cao Xuân Lý US\$12.00 - CA\$19.00
Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn Việt Phương US\$13.00 - CA\$20.50	Gió biếc Lê Minh Hà US\$10.00 - CA\$16.00	Làm mai lảnh nợ gác cu cầm châu Nguyễn Văn Ba US\$10.00 - CA\$16.00	Một dây trâm Hoàng Du Thuy US\$10.00 - CA\$16.00	Nắng và em Thu Hương US\$14.00 - CA\$22.00
Dễ ghét Dung Sài Gòn & Võ Hà Anh US\$7.00 - CA\$11.00	Gió sông Hồng Linh Linh Ngọc US\$10.00 - CA\$16.00	Lầu xếp Võ Đình US\$11.00 - CA\$17.50	Một mình em đến giữa đời Hồ Minh Dũng US\$10.00 - CA\$16.00	Nét chân tâm Y La Lê Khắc Ngọc Quỳnh US\$10.00 - CA\$16.00
Dễ thương Dung Sài Gòn & Võ Hà Anh US\$7.00 - CA\$11.00	Gợi nhớ quê hương Phạm Thăng US\$14.00 - CA\$22.00	Liều trai Việt Nam Xuân Tước US\$15.00 - CA\$24.00	Một trang đời Phan Thị Trọng Tuyến US\$11.00 - CA\$17.50	Nhâm vui ung thư Trần Long Hồ US\$10.00 - CA\$16.00
Đa tạ Hoàng Thị Đáo Tiếp US\$12.00 - CA\$19.00	Hải đảo thần tiên truyện dịch, Đặng Trần Huân US\$7.00 - CA\$11.00	Long lanh hạt bụi Nguyễn Thị Hoàng Bắc US\$10.00 - CA\$16.00	Mùa đông hồ hẹn Lê Thị Nhị US\$12.00 - CA\$19.00	Nói thầm với đá Lệ Hằng US\$10.00 - CA\$16.00
Đào thoát Ngữ Thuyết US\$13.00 - CA\$20.50	Hãy dành cho nhau một chút nhớ Dương Thị Vành Khuyên US\$12.00 - CA\$19.00	Lò cừ Lâm Chương US\$14.00 - CA\$22.00	Mùa đông quanh vắng Nguyễn Bá Đình US\$10.00 - CA\$16.00	Nơi trại trường giới Anton Chekhov, F. Kafka, Saki, E. Wharton, B. Manra... Vũ Huy Quang dịch US\$10.00 - CA\$16.00
Đêm hè Hà Thúc Sinh US\$7.00 - CA\$11.00	Hoa thơm cỏ lạ truyện ngoại-quốc Nguyễn Thị Chân Quỳnh dịch US\$12.00 - CA\$19.00	Lời của quá khứ Khế Iêm US\$7.00 - CA\$11.00	Mùa thu cuối cùng Hoàng Chính US\$10.00 - CA\$16.00	Nỗi đau quê mẹ Nguyễn Thanh Giản US\$20.00 - CA\$32.00
Đêm xanh huyền hoặc Hồ Trường An US\$12.00 - CA\$19.00	Hoa vạn hạt cuối mùa Hồ Minh Dũng US\$14.00 - CA\$22.00	Lười tình Anh Văn US\$10.00 - CA\$16.00	Mùa xuân và những con đă trằng Phan Thị Trọng Tuyến US\$12.00 - CA\$19.00	Nụ cười tre trúc Kiệt Tấn US\$11.00 - CA\$17.50
Đong đưa cuộc tình Song Thao US\$12.00 - CA\$19.00	Hương rừng Cà Mau Sơn Nam US\$8.00 - CA\$12.50	Máu hận Nguyễn Trung Tâm US\$10.00 - CA\$16.00	Mưa truyện dịch, Nguyễn Hiến Lê US\$11.00 - CA\$17.50	Nụ tâm xuân Mai Kim Ngọc US\$12.00 - CA\$19.00
Đoạn đường Hết Tất Liệt Lâm Chương US\$10.00 - CA\$16.00	Hương xốt xa Đào Văn Bình US\$10.00 - CA\$16.00	Mặc niệm chiến tranh Trần Hoài Thư US\$12.00 - CA\$19.00	Mưa đất lạ Trần Diệu Hằng US\$7.00 - CA\$11.00	Núi vẫn xanh Hà Kỳ Lam US\$12.00 - CA\$19.00
Đối đời Nguyễn Khắc Hoàng US\$14.00 - CA\$22.00	Hương thơm từ núi lạ Truyện dịch, R.O. Butler, Thiên Nhất Phương dịch US\$12.00 - CA\$19.00	Mặt trận ở Sài Gòn Ngô Thế Vinh US\$12.00 - CA\$19.00	Mưa phố núi Đỗ Văn Trọn US\$12.00 - CA\$19.00	Nước mình, nước Mỹ Ngô Du Trung US\$10.00 - CA\$16.00
Đời lá khô Nguyễn Tư US\$10.00 - CA\$16.00	Kẻ đào mồ Trần Long Hồ US\$13.00 - CA\$20.50	Mẹ, quê hương và nước mắt Vĩnh Hảo US\$10.00 - CA\$16.00	Mưa thu nhớ tầm Bình Nguyên Lộc US\$6.50 - CA\$10.00	Ngày quanh quẩn Trần Long Hồ US\$10.00 - CA\$16.00
Đưa tiễn Diệp Mỹ Linh US\$10.00 - CA\$16.00	Kéo neo mà chạy Nguyễn thị Hoàng Bắc US\$8.00 - CA\$12.50	Miếng Nguyễn Thị Xuân Sương US\$12.00 - CA\$19.00	Mưa vẫn còn rơi Phượng Khánh US\$14.00 - US\$22.00	Nghệ thuật o mèo Phùng Nhân US\$12.00 - CA\$19.00
Em ơi, biết đâu tìm				

Ngọc Vui Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$24.00	Ở một nơi nào Nhiều tác giả, Bùi Vĩnh Phúc chọn US\$20.00 - CA\$32.00	Tâm xa cũ bán hiệu quả Thảo Trường US\$10.00 - CA\$16.00	Trầm hương hạnh phúc Hoàng Du Thụy US\$10.00 - CA\$16.00	Truyện ngắn Trần Thị Ngh. US\$9.00 - CA\$14.00
Ngon hải đăng mù Mai Thảo US\$10.00 - CA\$16.00	Ông Kỳ Lân Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$17.50	Tha hương Ngô Du Trung US\$10.00 - CA\$16.00	Trầm mặc cây rừng Võ Hồng US\$6.00 - CA\$9.50	Truyện ngắn II Võ Phiến US\$14.00 - CA\$22.00
Người chị Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$17.50	Phận bạc Tuyển tập của những người viết đi từ Miền Bắc CS US\$12.00 - CA\$19.00	Thành đô gió bụi Nguyễn Văn Ba US\$12.00 - CA\$19.00	Trắng đất khách Trần Diệu Hằng, Lê Thị Huệ, Tuệ Nga, Nguyễn Thị Ngọc Nhưng, Phan Thị Trọng Tuyền, Trần Mộng Tú, Thanh Phượng, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Vũ Quỳnh Hương, Trịnh Gia Mỹ, Văn Nương, Thiếu Mai,.... US\$15.00 - CA\$24.00	Truyện thật ngắn Võ Phiến US\$6.00 - CA\$9.50
Người đàn bà mang thai trên biển đông Nguyễn Thiếu Nhẫn US\$12.00 - CA\$19.00	Phận đàn bà Bạch Mai & Nguyễn Văn Ba US\$10.00 - CA\$16.00	Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau Hoàng Nga US\$12.00 - CA\$19.00		Trước bến Văn Lâu Việt Phương US\$10.00 - CA\$16.00
Người đàn bà sau tấm quảng cáo Hoàng Thị Bích TI US\$8.00 - CA\$12.50	Qua vạt nẻo đường tình Xuân Tước US\$15.00 - CA\$24.00	Tháp Bà, Tháp Nhạn, giấc hương quan Diễn Khánh US\$12.00 - CA\$19.00	Trắng goá Lê Minh Hà US\$10.00 - CA\$16.00	Tuyển tập Hoàng Đông Phượng Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sỹ, Nhã Ca, Mai Thảo, Nghĩa Đều, Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Thị Hoàng,.... US\$10.00 - CA\$16.00
Người lính không có vũ khí Nguyễn Mạnh An Dân US\$11.00 - CA\$17.50	Quà tặng những kẻ yêu nhau Nguyễn Thiếu Nhẫn US\$10.00 - CA\$16.00	Tháp kỷ ức Phùng Nguyễn US\$12.00 - CA\$19.00	Trắng đi thơ ấu mãi Nguyễn Chí Kham US\$10.00 - CA\$16.00	Tuyển tập truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1992 Nhiều tác-giả US\$12.00 - CA\$19.00
Người về Diệu Tâm US\$12.00 - CA\$19.00	Quê hương ngàn dặm 24 tác giả hải ngoại US\$18.00 - CA\$28.50	Thiên đường nhẹp Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$24.00	Trên đôi cánh hạc Đình Phụng Tiến US\$10.00 - CA\$16.00	Tuyển tập truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1992 Nhiều tác-giả US\$12.00 - CA\$19.00
Nhà nghèo Tô Hoài US\$8.00 - CA\$12.50	Quê hương trong ngân lệ Thanh Phượng US\$8.00 - CA\$12.50	Thiên nga giữa cõi người Tâm Thanh US\$10.00 - CA\$16.00	Trong cơn vật vã Nhiều tác giả Văn Bút VNH US\$15.00 - CA\$24.00	Tuyển tập truyện ngắn trước 1945 Tô Hoài US\$13.00 - CA\$20.50
Như một vết chim bay Hoàng Nga US\$12.00 - CA\$19.00	Quê mẹ Phan Long Yên US\$10.00 - CA\$16.00	Thơ văn trên đất tuyết Tuyển tập nhiều tác-giả Văn Bút VN Ontario US\$12.00 - CA\$19.00	Trong khu vườn rêu cũ Việt Phương US\$13.00 - CA\$20.50	Tuyển tập Phụ Nữ Việt Long An, Duy Lam, Nguyễn Thị Thế, Thảo Trường, Long An, Nguyễn Sỹ Tế,.... US\$10.00 - CA\$16.00
Những chiếc mặt nạ cười Kính Dương Vương US\$8.00 - CA\$12.50	Ra biển gọi thầm Trần Hoài Thư US\$12.00 - CA\$19.00	Thương nàng bấy nhiêu Kiệt Tấn US\$12.00 - CA\$19.00	Trong mê cung Nguyễn Trung Hồi US\$13.00 - CA\$20.00	Tuyển tập 20 năm văn học Việt-nam hải-ngoại 49 truyện ngắn, 49 tác giả US\$30.00 - CA\$48.00
Những cơn chuột thối thơ ấu Hoàng Khởi Phong US\$10 - CA\$16.00	Rừng thiêng Hà Bình Trung US\$10.00 - CA\$16.00	Tiếng hát trên cánh đồng xanh Phạm Thanh Quang US\$12.00 - CA\$19.00	Trông với quê cũ Tập bút về quê hương đất nước - Nhiều tác giả . Miền Bắc: US\$12.00 - CA\$19.00 . Miền Trung: US\$12.00 - CA\$19.00 . Miền Nam: US\$12.00 - CA\$19.00	Tuyển tập Văn Bút VN Ontario 1999 31 tác giả Văn Bút Ontario US\$12.00 - CA\$19.00
Những ngày ở Virginia Vi Khuê US\$12.00 - CA\$19.00	Sân trước cánh mai Vĩnh Hảo US\$12.00 - CA\$19.00	Tiếng kêu nào bên kia thời tiết Du Tử Lê US\$12.00 - CA\$19.00		Tuyển tập văn học Miền Đông * Mùa Xuân 96 * Mùa Hè 97 Nhiều tác-giả. Giá mỗi tập: US\$8.00 - CA\$12.50
Những ngày thơ ấu Nguyễn Hồng US\$6.00 - CA\$9.50	Sóng bạc đầu Đào Văn Bình US\$10.00 - CA\$16.00	Tiếng núi Ngô Nguyên Dũng US\$14.00 - CA\$22.00	Truyện hay hải ngoại Võ Phiến, Thiếu Mai, Hồ Trường An, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Sâm,.... Tập 1: US\$18.00 - CA\$28.50 Tập 2: US\$20.00 - CA\$32.00	
Những truyện ngắn hay nhất quê hương chúng ta (2 tập) Bình Nguyên Lộc, Doãn Quốc Sỹ, Duyên Anh, Mai Thảo, Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Mạnh Côn, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Nguyễn Thị Hoàng, Trùng Dương, Tuý Hồng, Nguyễn Xuân Hoàng, Vũ Khắc Khoan, Võ Phiến,.. US\$26.00 - CA\$41.50	Sóng trôi Ngự Thuý US\$12.00 - CA\$19.00	Tình người Tuyển-tập truyện ngắn hay nhất Na Uy - Dương Kim dịch US\$10.00 - CA\$16.00	Truyện mới chọn lọc Duy Lam US\$12.00 - CA\$19.00	Vang bóng Miền Nam Xuân Tước US\$15.00 - CA\$24.00
Ở chốn không quen Nguyễn Ý Thuần US\$10.00 - CA\$16.00	Sông Mỹ sông Việt Huỳnh Hữu Cửu US\$13.00 - CA\$20.50	Tình sầu Y. Kawabata, Nguyễn Văn Lý US\$13.00 - CA\$20.50	Truyện một cậu bé "chú nhỏ" Alphonse Daudet, Nguyễn Thị Hạnh dịch US\$9.00 - CA\$14.50	Văn bút VN Canada Giải phẩm mùa Xuân Nhiều tác-giả US\$8.00 - CA\$12.50
	Sư phụ Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$17.50	Trái đắng Anh Văn US\$10.00 - CA\$16.00		
	Tập chuông Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$22.00			

Văn Xá I (chủ-đề Xuân) Nhiều tác giả US\$5.00 - CA\$7.50	Nhiều tác giả, Võ Phiến đọc và nhận xét - Giá mỗi tập: US\$18.00 - CA\$28.50	Bóng thiên đường Trần Long Hồ US\$15.00 - CA\$24.00	Nhã Ca US\$14.00 - CA\$22.00	US\$22.00 - CA\$35.00
Văn chớ xe thổ mộ Vi Khuê US\$14.00 - CA\$22.00	Ý cao tình đẹp truyện dịch, Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.50	Bụi đường Vĩnh Hảo US\$15.00 - CA\$24.00	Chú Tư Cầu (2 tập) Lê Xuyên US\$20.00 - CA\$32.00	Cụm A22 Trần Trung Quân US\$13.00 - CA\$20.50
Vàng trắng lẻ bạn Hoàng Thị Đáo Tiệp US\$12.00 - CA\$19.00	Truyện dài <i>Novels (Fiction)</i>	Bụi và rác Nguyễn Xuân Hoàng US\$13.00 - CA\$20.50	Chúa chồm 36 tàn vàng Hoài Khanh US\$7.00 - CA\$11.00	Dấu chân cát xoá Doãn Quốc Sỹ US\$9.00 - CA\$14.50
Vàng trắng nội thành Hồ Đình Nghiễm US\$10.00 - CA\$16.00	2000 ngày đêm trần thủ Củ Chi Xuân Vũ . Tập I, II, III, IV mỗi tập: US\$16.00 - CA\$22.00 . Tập V, IV, IIV mỗi tập: US\$14.00 - CA\$22.00	Buồn trong mắt em Kim Ngân US\$9.00 - CA\$14.50	Chuyện đôi ta Nhã Ca US\$6.50 - CA\$10.00	Dấu chân xuôi ngược . Tập thượng: <i>Biển lửa núi tro</i> . Tập trung: <i>Nước U Minh</i> ngẫu đồ Xuân Vũ - Giá mỗi tập: US\$16.00 - CA\$25.00
Về Hà Thúc Sinh US\$7.00 - CA\$11.00	Anh hùng Đông A (5 tập) Yên Tử Cư Sĩ US\$80.00 - CA\$120.00	Buồng cau trở ngược Xuân Vũ US\$14.00 - CA\$22.00	Chuyện ma đất Tân Bồi Hồ Trường An US\$15.00 - CA\$24.00	Dòng sông định mệnh Doãn Quốc Sỹ US\$15.00 - CA\$24.00
Về Bắc Lập Phương US\$10.00 - CA\$16.00	Ban do thám Đông Á Hải Âu US\$7.50 - CA\$11.50	Cá lớn Đào Khanh US\$12.00 - CA\$19.00	Chuyện tình của tên đồ tể Nguyễn Vũ US\$10.00 - CA\$16.00	Du hành vào lòng địa cầu Jules Verne, Lê Quang Nghĩa US\$7.00 - CA\$11.00
Về hướng mặt trời lên Trần Hoài Thư US\$14.00 - CA\$22.00	Bãi gió cồn trắng Hồ Trường An US\$15.00 - CA\$24.00	Cai tù Việt cộng Phạm Kim Khôi US\$8.00 - CA\$12.50	Cõi sa mù Trần Long Hồ US\$18.00 - CA\$28.50	Dưới bóng dừa xanh Xuân Vũ US\$12.00 - CA\$19.00
Vết thương Sơn Tùng US\$10.00 - CA\$16.00	Bản đàn thôn dã André Gide, Mai Kim Ngọc US\$6.00 - CA\$9.50	Cát lở Nguyễn Tư US\$10.00 - CA\$16.00	Cõi phúc và giây oan J. Ngọc (2 tập) US\$32.00 - CA\$51.00	Dưới bóng vạn lý P. Buck, Lê Bá Kông US\$17.00 - CA\$25.00
Vết thương vẫn mở Phùng Nhân US\$12.00 - CA\$19.00	Bạn văn Mai Kim Ngọc US\$10.00 - CA\$16.00	Cấm Khê di hận (4 tập) Yên Tử cư sĩ US\$52.00 - CA\$83.00	Cô Ba Trà Xuân Vũ US\$16.00 - CA\$25.50	Đá mực Thảo Trường US\$10.00 - CA\$16.00
Vết xước đầu đời Trần Doãn Nho US\$12.00 - CA\$19.00	Bão mùa xuân Nguyễn Đình Thiệu US\$11.00 - CA\$17.50	Căn nhà Nguyễn Sao Mai US\$20.00 - CA\$ 32.00	Cời trời Vĩnh Hảo (2 tập) US\$30.00 - CA\$48.00	Đêm Ngô Nguyễn Dũng US\$7.00 - CA\$11.00
Viên đạn cuối cùng Hoàng Ngọc Liên US\$15.00 - CA\$24.00	Bảy Hựu Nguyễn Hồng US\$8.00 - CA\$12.50	Căn nhà búp-bê Ibsen, Bạch Liên dịch US\$12.00 - CA\$19.00	Con đường thiên lý Nguyễn Hiến Lê US\$9.00 - CA\$14.50	Đêm chong đèn Hồ Trường An US\$12.00 - CA\$19.00
Vĩnh biệt tình em Bùi Tíh US\$10.00 - CA\$16.00	Bầy thú nhỏ Sơn Tùng US\$14.00 - CA\$22.00	Cậu chó (4 tập) Trần Đức Lai US\$30.00 - CA\$48.00	Con thú vật G. Cars, Nguyễn Mạnh Khiết US\$16.00 - CA\$25.50	Đêm dài một đời Lê Tất Điều US\$7.00 - CA\$11.00
Vũ môn Nguyễn Trung Tâm US\$10.00 - CA\$16.00	Bên lò cuộc chiến Nguyễn Đình Chương US\$12.00 - CA\$19.00	Câu chuyện của một dân tộc Nguyễn Hồng Hoà US\$10.00 - CA\$16.00	Con trâu Trần Tiêu US\$7.00 - CA\$11.00	Đi Doãn Quốc Sỹ US\$12.00 - CA\$19.00
Xóm cũ Phạm Thăng US\$12.00 - CA\$19.00	Bên kia là núi Lệ Hằng US\$12.00 - CA\$19.00	Cây đàn Miến Điện T. Michio, Đỗ Khánh Hoan US\$10.00 - CA\$16.00	Cồn mây Hồ Minh Dũng US\$17.00 - CA\$26.00	Đi Tây Ngọc Nga US\$13.00 - CA\$20.50
Xứ sấm sét Võ Đình US\$8.00 - CA\$12.50	Bên ni bên tê Minh Đức Hoài Trinh US\$12.00 - CA\$19.00	Chân trời mộng đẹp Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$22.00	Cơn bão giữa đời Nguyễn Thiệu Nhân US\$14.00 - CA\$22.00	Điệp vụ môi hồng Hùng Sơn US\$13.00 - CA\$20.50
Xuôi dòng Nguyễn Mộng Giác US\$7.00 - CA\$11.00	Biển nghiệp Minh Đức Hoài Trinh US\$12.00 - CA\$19.00	Chiếc cầu trên sông Drina Andritch, Nguyễn Hiến Lê US\$14.00 - CA\$22.00	Cuộc đời vô định Tống Minh Long Quân US\$17.00 - CA\$27.00	Đỉnh gió hú (2 tập) E. Bronte, Hoàng Hải Thủy US\$18.00 - CA\$28.50
Xuôi dòng Cửu Long Phạm Thăng US\$10.00 - CA\$16.00	Bóng đèn tà nguyệt Hồ Trường An US\$16.00 - CA\$25.50	Chiếc hôn trong mộng P. Feval, TCD US\$14.00 - CA\$22.00	Cuốn theo chiều gió (4 tập) M. Mitchell, Phạm Kim Thư US\$30.00 - CA\$48.00	Đoạn tuyệt Nhất Linh US\$8.00 - CA\$12.50
Văn học Miền Nam I, II, III		Chớp mắt một thời	Cửa địa ngục Trần Long Hồ	

Đôi bạn Nhất Linh US\$7.00 - CA\$11.00	Nguyên Sa Tập I: US\$15.00 - CA\$24.00 Tập II: US\$12.00 - CA\$19.00 Tập III: US\$12.00 - CA\$19.00	Kim Các tự Y. Mishima, Đỗ Khánh Hoan US\$13.00 - CA\$20.50	Mùa biến động (5 tập) Nguyễn Mộng Giác . <i>Những đợt sóng ngầm</i> : hết . <i>Bão nổi</i> : US\$10 - CA\$16 . <i>Mùa biến động</i> : US\$12.00 - CA\$19.00 . <i>Bèo giạt</i> : US\$15 - CA\$24 . <i>Tha hương</i> : US\$21.00 - CA\$38.50	Ngát thơm hoa bưởi bông trà Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$22.00
Đôi Fanta Duyên Anh US\$14.00 - CA\$22.00	Giấc ngủ liêu trai Nghiêm Lệ Quân US\$7.00 - CA\$11.00	Khép mắt bình minh Hồ Linh US\$14.00 - CA\$22.00		Ngát hương mật ong Hồ Trường An US\$18.00 - CA\$28.50
Đôi vợ Tiêu Nương US\$10.00 - CA\$16.00	Gián điệp nhĩ trùng Trần Trung Quân US\$13.00 - CA\$20.50	Khởi súng Phạm Kim Khôi US\$8.00 - CA\$12.50	Mùa hạ huyền Túy Hồng US\$12.00 - CA\$19.00	Ngày tận thế Chu Tất Tiến US\$12.00 - CA\$19.00
Đồng bạc đổ nái Xuân Vũ US\$12.00 - CA\$19.00	Giông sông trầm lặng Mạnh Bích US\$13.00 - CA\$20.50	Khung cửa hẹp Andre Gide US\$11.00 - CA\$17.50	Mùi hương xuân sắc G.D. Nerval, Bùi Giáng US\$6.00 - CA\$9.50	Nghề làm vua Lệ Hằng US\$12.00 - CA\$19.00
Động Đình Hồ ngoại sử Yên Tử cư sĩ (3 tập) US\$38.00 - CA\$60.00	Hậu cuốn theo chiều gió A. Ripley (bộ 5 cuốn) US\$50.00 - CA\$80.00	Lá đổi mùa Bùi Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$24.00	Muôn kiếp cô liêu Mai Kim Ngọc US\$14.00 - CA\$22.00	Ngổ thoát Vĩnh Hảo US\$15.00 - CA\$24.00
Đồng không mông quạnh Truyện ma - Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$22.00	Hoa bướm bướm Võ Hồng US\$9.00 - CA\$14.50	Lái buồn tổng thống Trần Trung Quân US\$13.00 - CA\$20.50	Mưa xuống cuộc đời Ngọc Anh US\$16.00 - CA\$25.50	Ngổ trúc Mình Đức Hoài Trinh US\$15.00 - CA\$24.00
Đùa với lửa Tống Minh Long Quân US\$18.00 - CA\$28.50	Hoa hương dương Xuân Tước US\$15.00 - CA\$24.00	Lần cuối bên anh (<i>Trại tù trường giới K5</i>) Phạm Quang Giai US\$18.00 - CA\$28.50	Mưu trí đàn bà Xuân Vũ US\$14.00 - CA\$22.00	Người vái tứ phương Doãn Quốc Sỹ US\$10.00 - CA\$16.00
Đưa con trong thời chiến Nguyễn Bá US\$15.00 - CA\$24.00	Hoa nắng trên cao Nguyễn Tư US\$10.00 - CA\$16.00	Lối bướm đường hương Hồ Trường An US\$12.00 - CA\$19.00	Nam quốc sơn hà Yên Tử cư sĩ (5 cuốn) US\$70.00 - CA\$110.00	Nhà khổ hạnh và gã lang thang Hermann Hess, Trí Hải US\$15.00 - CA\$24.00
Được vay nư cười Kathy Trần US\$12.00 - CA\$19.00	Hồ Chí Minh chính truyện Lê Quang Khôi US\$12 - CA\$19.00	Mang xuống tuyến đài Hoàng Hải Thủy phóng tác US\$18.00 - CA\$28.50	Nắng Sài Gòn, nắng Hoa Kỳ Phạm Nguyên Lương US\$18.00 - CA\$28.00	Nhánh rong phiêu bạt Võ Hồng US\$7.00 - CA\$11.00
Đường đi không đến Xuân Vũ US\$12.00 - CA\$19.00	Hồn bướm mơ tiên Khái Hưng US\$6.00 - CA\$9.50	Màng lưới Hán Thành - Mafia - Hoa Thịnh Đốn Trần Hồng phóng tác US\$14.00 - CA\$22.00	Nếp xưa Toan Ánh US\$7.00 - CA\$11.00	Nhạc thời gian Thẩm Oánh US\$8.00 - CA\$12.50
Đường một chiều Nguyễn Mộng Giác US\$7.00 - CA\$11.00	Hợp lưu Hồ Trường An US\$7.00 - CA\$11.00	Mây bão Ngô Thế Vinh US\$12.00 - CA\$19.00	Nông trại súc vật G. Orwell, Đỗ Khánh Hoan US\$7.00 - CA\$11.00	Nho sĩ đồ vật Toan Ánh US\$10.00 - CA\$16.00
Đường xương trắng Định Nguyên US\$18.00 - CA\$28.50	Kẻ giết dây Lê Đình Chi US\$10.00 - CA\$16.00	Mặt trời và bóng đêm Tống Minh Long Quân US\$16.00 - CA\$25.50	Nỗi ám ảnh của quê hương Đỗ Thúc Vịnh US\$8.00 - CA\$12.50	Như cánh chim bay Võ Hồng US\$13.00 - CA\$20.50
Gái đẹp xứ Bắc Toan Ánh US\$10.00 - CA\$16.00	Kéo da non Diệu Tân US\$14.00 - CA\$22.00	Màu tím Alice Walker, Nguyễn Thi US\$15.00 - CA\$24.00	Nữ chúa hồ Ba Bể Hoàng Ly US\$7.50 - CA\$12.00	Những chuyện tình trong cung cấm Đoàn Văn Thông US\$12.00 - CA\$19.00
Gái lưu vong Nguyễn Thị Minh Ngữ US\$12.00 - CA\$19.00	Kiểm mạng Hồ Linh US\$14.00 - CA\$22.00	Mình lại soi mình Doãn Quốc Sỹ US\$16.00 - CA\$25.50	Nửa chợ nửa quê Hồ Trường An US\$12.00 - CA\$19.00	Những giọt mưa trên giàn bông giấy Nguyễn Hùng Vũ US\$14.00 - CA\$22.00
Gia đình tôi Duy Lam US\$10.00 - CA\$16.00	Kiếp người S. Maugham, Ng. Hiến Lễ US\$13.00 - CA\$20.50	Mối tình của chàng nhạc sĩ Hermann Hess, Vũ Đăng dịch US\$12.00 - CA\$19.00	Nửa chừng xuân Khái Hưng US\$9.00 - CA\$14.00	Những sợi sắc không Túy Hồng US\$15.00 - CA\$24.00
Giá tự do Nguyễn Ang Ca US\$15.00 - CA\$24.00	Kiếp phù sinh Nguyễn Ngọc Nga US\$13.00 - CA\$20.50	Một lễ cưới khác thường Jules Verne, Bạch Lan dịch US\$7.00 - CA\$11.00	Nửa đêm kinh hoàng Xuân Tước US\$14.00 - CA\$22.00	Phượng trời cao rộng Vĩnh Hảo US\$15.00 - CA\$24.00
Giang Thanh toàn truyện Diệp Vĩnh Liệt, Vũ Kim Thoa US\$14.00 - CA\$22.00	Kiều Giang (2 tập) Charlotte Bronte Hoàng Hải Thủy US\$18.00 - CA\$28.50	Một nửa đàn ông là đàn bà Trg Hiền Lương, Phan Thịnh US\$16.00 - CA\$25.50	Núi xanh mây hồng Vĩnh Hảo US\$10.00 - CA\$16.00	Rạng trầm bầu

Lê Xuyên US\$11.00 - CA\$17.50	Thét giữa hoàng hôn Hồ Linh US\$12.00 - CA\$19.00	Tiểu ngư nữ H.C. Anderson US\$8.00 - CA\$12.50	Nguyễn Vạn Lý US\$15.00 - CA\$24.00	Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười Du ký, Nguyễn Hiến Lê US\$6.00 - CA\$9.50
Rừng núi về đêm Huỳnh Châu US\$9.00 - CA\$14.50	Thế giới bùa ngải Hùng Sơn US\$14.00 - CA\$22.00	Tiểu thuyết I, II Võ Phiến Mỗi tập: US\$15 - CA\$24.00	Vàm đất Cả Cao Phùng Nhân US\$15.00 - CA\$24.00	Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu Tập bút Nguyễn Xuân Hoàng US\$8.00 - CA\$12.50
Phát súng ân tình (9 tập) Trường Sơn Lê Xuân Nhị Tập 1: US\$22 - CA\$35.00 Tập 2-8: mỗi tập US\$18.00 - CA\$28.50 Tập 9: US\$25.00 - CA\$40.00	Thị trấn miền đông Việp Linh US\$8.00 - CA\$12.50	Tìm em trong nắng thu vàng Nguyễn Hùng Vũ US\$14.00 - CA\$22.00	Vạn lý trường chinh Nguyễn Vạn Lý US\$13.00 - CA\$20.50	Bờ sông lá mục Bút ký, Phan Lạc Tiếp US\$11.00 - CA\$17.50
Sao Chúa mãi im E. Shusaku - Mặc Tĩnh US\$20.00 - CA\$32.00	Thiên đường phạm tục Dương Thành Vũ US\$10 - CA\$16.00	Tình đẹp đất Long Hồ Hồ Trường An US\$15.00 - CA\$24.00	Vàng đen Nguyễn Dũng Tiến US\$25.00 - CA\$40.00	Bút khảo về xuân I, II Tập văn, Lê Văn Lân US\$31.00 - CA\$50.00
Sáo trúc Chí Linh (2 tập) Truyện dã sử - Vũ Xương US\$16.00 - CA\$25.50	Thiên đường treo Xuân Vũ US\$14.00 - CA\$22.00	Tình sen ý huệ Hồ Trường An US\$16.00 - CA\$25.00	Vàng mơ bông lúa Xuân Vũ US\$14.00 - CA\$22.00	Bút ký Irina I, II Mỗi tập: US\$10 - CA\$16.00
Sau dãy Trường Sơn Lý Văn Sâm US\$6.00 - CA\$9.50	Thiên đường treo đứt dây Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$24.00	Tình trên cánh gió Phan Đình Minh & Xuân Vũ US\$18.00 - CA\$28.50	Vết thương ngày cũ Cao Xuân Lý US\$12.00 - CA\$19.00	Cảm nhận Tuỳ bút, Võ Phiến US\$10.00 - CA\$16.00
Sầu mây Doãn Quốc Sỹ US\$7.00 - CA\$11.00	Thợ đục Phạm Kim Khôi US\$12.00 - CA\$19.00	Tình trong nhung lụa Hồ Trường An US\$12.00 - CA\$19.00	Vườn tóc tiên Long Ân US\$12.00 - CA\$19.00	Cảo thơm Tập văn, Hồ Trường An US\$11.00 - CA\$17.50
Sòng bạc Ma Cao M. Dekobra US\$11.00 - CA\$17.50	Thung lũng tử thần Lê Đình Cương US\$15.00 - CA\$24.00	Tốt đẹp Nguyễn Thụy Long US\$9.00 - CA\$14.50	Vương hội hồng Uyên Cơ US\$20.00 - CA\$32.00	Cối ký ức trắng xanh Tập văn, Hồ Trường An US\$10.00 - CA\$16.00
Sợi chỉ trong hồn Nguyễn Ý Thuần US\$13.00 - CA\$20.50	Thước sen hồng phượng thắm Hồ Trường An US\$15.00 - CA\$24.00	Trà thất Minh Đức Hoài Trinh US\$12.00 - CA\$19.00	Vòng thôn trang diễm ảo Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$22.00	Chân trời lam ngọc I, II Tập văn, Hồ Trường An Tập I: US\$11.00 - CA\$17.50 Tập II: US\$13.00 - CA\$20.50
Số đỏ Vũ Trọng Phụng US\$7.00 - CA\$11.00	Thuyền nhân không mộ Kiều Thanh Thi US\$12.00 - CA\$19.00	Trăm nhớ ngàn thương Bình Nguyên Lộc US\$8.00 - CA\$12.50	Xếp Al Capone (5 tập) Trường Sơn Lê Xuân Nhị Tập I: US\$15.00 - CA\$24.00 Tập II: US\$15.00 - CA\$24.00 Tập III: US\$18.00 - CA\$28.50 Tập IV: US\$18.00 - CA\$28.50 Tập V: US\$25.00 - CA\$37.50	Chém đá Biếm văn, Sắc Không US\$12.00 - CA\$19.00
Sơn lâm âm đêm Leon Tolstoi, N.T. Đạt dịch US\$10.00 - CA\$18.00	Thư gửi người thi sĩ trẻ tuổi R.M. Rilke, Phạm Công Thiện US\$6.00 - CA\$9.50	Trang trại thần tiên Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$22.00	Xóm Bàu Láng Sơn Nam US\$7.00 - CA\$11.00	Cho cây rừng còn xanh lá Tập văn, Nguyễn Ngọc Lan US\$11.00 - CA\$17.50
Sông Cồn mùa lũ (4 tập) Nguyễn Mộng Giác US\$78.00 - CA\$124.00	Thư về Bloomington Lê Tất Điều US\$11.00 - CA\$17.50	Trăng hoàng cung Phùng Quán US\$8.00 - CA\$12.50	Xóm Cầu Mới (2 tập) Nhất Linh US\$18.00 - CA\$28.50	Chỗ một đời em vẫn đợi, dành Tập văn, Du Tử Lê US\$12.00 - CA\$19.00
Sông nước Hậu Giang Xuân Vũ US\$16.00 - CA\$25.50	Thương chồng - Lan Phương US\$7.00 - CA\$11.00	Trăng kia chưa xế Xuân Vũ US\$12.00 - CA\$19.00	Xóm Mã Lạn Xuân Tước US\$14.00 - CA\$22.00	Chuyện của một người di cư nhức đầu vừa phải Tập văn, Nguyễn Bá Trạc US\$10.00 - CA\$16.00
Tan rã Cao Xuân Lý US\$10.00 - CA\$16.00	Thuyền nhân - Mai Kim Ngọc US\$19.00 - CA\$30.00	Trên sông Hồng cuộn cuộn Nguyễn Tường Bách US\$25.00 - CA\$40.00	Xuân buồn thảm Nguyễn Vũ US\$9.00 - CA\$14.50	Chuyện đường rừng Hồi ký, Huỳnh Văn Lang US\$25.00 - CA\$39.00
Tảng xác trôi sông Hồ Linh US\$10.00 - CA\$16.00	Tiền bạc bạc tiền Hồ Biểu Chánh US\$7.00 - CA\$11.00	Trời xanh trên mái cao Nguyễn Thị Hoàng US\$5.00 - CA\$8.00	Ý Na Nguyễn Ngọc Nga US\$12.00 - CA\$19.00	Cùng nhau trôi nổi Hồi ký Phạm T. Quang Ninh US\$12.00 - CA\$19.00
Tắm lụa đào Xuân Vũ US\$14.00 - CA\$22.00	Tiến sĩ Lê Mai Thanh Thương Hoàng US\$14.00 - CA\$22.00	Trong lòng địch Trần Trung Quân US\$9.00 - CA\$14.50	Bút ký, Tập Văn, Tùy bút Fiction	Dòng Thames thì thầm Tập văn, Vĩnh Phúc US\$12.00 - CA\$19.00
Thầy Mười Rắn Xuân Tước US\$14.00 - CA\$22.00	Tiếng kêu của máu Trình thám, Hoàng Hải Thủy US\$15.00 - CA\$24.00	Truyện hai kinh thành C. Dickens, Huỳnh Hữu Ủy US\$8.00 - CA\$12.50	40 năm nổi lảo Vũ Bằng US\$8.00 - CA\$12.50	Du lịch Trung Hoa Du ký, Hứa Hoành US\$14.00 - CA\$22.00
	Tiểu đoàn trường giới H.G. Konsalik, Tâm Vũ US\$12.00 - CA\$19.00	Tuyệt tình		

Du Tử, tác giả & tác phẩm I, II, III nhiều người viết về Du Tử Lê Mỗi tập: US\$15 - CA\$24.00	Tập văn, Tuyết Minh US\$10.00 - CA\$16.00	Mười câu chuyện văn chương Nguyễn Hiến Lê US\$7.00 - CA\$11.00	Sài Gòn trong mắt tôi Phụng Nghi US\$12.00 - CA\$19.00	Hương Lan, Vũ Khanh, Thái Hiền... - Trường Kỳ I: US\$9.00 - CA\$14.50 III: US\$15.00 - CA\$24.00
Dưới mái trắng non Tập văn, Mộng Tuyết US\$7.00 - CA\$11.00	Giữa hai chân trời Tập văn, Hoàng Liên US\$12.00 - CA\$19.00	Ngọn cỏ bông toàn tập Tập văn, Nguyễn Bá Trạc US\$16.00 - CA\$25.50	Sao có tiếng sóng Võ Đình US\$13.00 - CA\$20.50	Tùy bút I Võ Phiến US\$15.00 - CA\$24.00
Đá đổ mồ hôi (Chém Đá 2) Biếm văn, Sắc Không US\$12.00 - CA\$19.00	Hà Nội những ngày tháng cũ Du ký, Nguyễn Gia Bảo US\$12.00 - CA\$19.00	Người Trung quốc xấu xí Nguyễn Hồi Thủ dịch US\$15.00 - CA\$24.00	Sau bức màn tre Biếm văn, Mỗ (Làng Văn) US\$8.00 - CA\$12.50	Tuyết thư Tuỳ bút, Nguyễn Hương US\$10.00 - CA\$16.00
Đàn ông đàn bà Phiếm, Kathy Trần US\$10.00 - CA\$16.00	Hành trình nhật ký Phạm Quỳnh US\$18.00 - CA\$28.50	Người Việt đáng yêu Tập văn, Doãn Quốc Sỹ US\$7.00 - CA\$11.00	Sàn gỗ màn nhung Lịch sử sân khấu cải lương Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$22.00	Tự truyện phá thế tiểu thuyết Đặng Phùng Quân US\$10.00 - CA\$16.00
Đất thiên đường Tập văn, Trà Lũ US\$12.00 - CA\$19.00	Hậu trường sân khấu cải lương Tập văn, Trần Trung Quân US\$15.00 - CA\$24.00	Nhìn cây thấy rừng Phỏng vấn, Đỗ Quyên US\$18.00 - CA\$28.50	Tại ngục vịnh Cửu Biếm văn, Hoàng Hải Thủy US\$12.00 - CA\$19.00	Viết Võ Phiến US\$10.00 - CA\$16.00
Đất thương yêu Tập văn, Trà Lũ US\$15.00 - CA\$24.00	Hồi ký viết trên gác bút Nguyễn Thụy Long US\$13.00 - CA\$20.50	Nhớ Sài Gòn Bút ký, Minh Hương US\$11.00 - CA\$17.50	Tập bút Võ Phiến US\$16.00 - CA\$25.50	Việt Nam ngày tôi trở về Lê Thị Thắm Vân US\$8.00 - CA\$12.50
Đầu làng cuối xóm Biếm văn, Mỗ Làng Văn US\$10.00 - CA\$16.00	Huế trong mắt chúng ta Tập văn, Kiêm Thêm US\$11.00 - CA\$17.50	Những bậc thầy của tôi Ký sự, Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$24.00	Thành phố trong hồi tưởng Trần Hồng Châu US\$8.00 - CA\$12.50	Vui buồn nghề nghiệp Phạm Thăng, An Khê, Huyền Vũ, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Thanh Đạm... US\$14.00 - CA\$22.00
Đế Thiên Đế Thích Du ký, Nguyễn Hiến Lê US\$7.00 - CA\$11.00	Ký Nguyễn Hữu Nghĩa US\$8.00 - CA\$12.50	Những người thích đấu huyền Tập văn, Đặng Trần Huân US\$10.00 - CA\$16.00	Theo ánh tình cầu Toàn Phong Ng. Xuân Vinh US\$15.00 - CA\$24.00	Tiểu thuyết Trung Hoa <i>Chinese Novels</i>
Định nghĩa cuộc đời Tập văn, Trần Văn Điền US\$12.00 - CA\$19.00	Ký Nhiều tác giả Võ Phiến sưu tập và nhận xét US\$18.00 - CA\$28.50	Nơi người chết mỉm cười Tập bút, Nguyễn Quốc Trụ US\$10.00 - CA\$16.00	Theo chân những tiếng hát Tập văn, Hồ Trường An US\$20.00 - CA\$32.00	
Đó đây Tuỳ bút, Trúc Chi US\$12.00 - CA\$19.00	Kịch, Tùy bút Nhiều tác giả Võ Phiến sưu tập và nhận xét US\$18.00 - CA\$28.50	Paris xuân 96 Tâm bút, Nguyễn Vũ US\$15.00 - CA\$24.00	Thư gửi bạn ta I, II, III Bùi Bảo Trúc Mỗi tập: US\$16 - CA\$25.50	Ái quả tình hoa Quỳnh Dao, Quỳnh Như US\$14.00 - CA\$22.00
Độc kinh Tập văn, Vũ Khắc Khoan US\$6.00 - CA\$9.50	Lần cuối, Sài Gòn Tập văn, Nguyễn Quốc Trụ US\$10.00 - CA\$16.00	Phấn thông vàng Tập văn, Xuân Diệu US\$6.00 - CA\$9.50	Thư gửi người bạn Mỹ Vĩnh Lộc US\$12.00 - CA\$19.00	Băng điểm A. Miura, Liêu Quốc Nhĩ US\$13.00 - CA\$20.50
Đời nghệ sĩ Viết về Walt Disney, S. Maugham, Goethe, Chateaubriand, H. Balzac. Nguyễn Hiến Lê US\$9.00 - CA\$14.50	Loanh quanh những nẻo đường Ký, Trần Doãn Nho US\$10.00 - CA\$16.00	Phủ Tang tạp lục Tập-ký thời-sự, Vi An US\$10.00 - CA\$16.00	Tình hoa Hà Nội Ký, Mai Thúc Ký US\$12.00 - CA\$19.00	Băng nhĩ Quỳnh Dao, Ngô Quân US\$10.00 - CA\$16.00
Đường về xứ Phật Du khảo Pasadika, T.M. Châu US\$8.00 - CA\$12.50	Lối cũ chẳng sao quên Tập văn, Bùi Bích Huyền US\$12.00 - CA\$19.00	Quê Tập văn, Võ Phiến US\$6.00 - CA\$9.50	Tôi chọn chiến tranh Bùi Xuân Vũ US\$10.00 - CA\$16.00	Bất chợt một chiều mưa Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ US\$8.00 - CA\$12.50
Đứng ngồi không yên Phóng bút, Lê Mai Linh US\$15.00 - CA\$24.00	Miền đất hứa Tập văn, Trà Lũ US\$10.00 - CA\$16.00	Quê nhà 40 năm trở lại Ký, Phan Lạc Tiếp US\$15.00 - CA\$24.00	Tôi làm ký giả thể thao Hồi ký, Huyền Vũ US\$16.00 - CA\$25.00	Bích văn thiên Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ US\$10.00 - CA\$16.00
Em và mẹ và, tôi là một nhé Tập văn, Du Tử Lê US\$10 - CA\$16.00	Miền thơ ấu Hồi ký, Vũ Thư Hiền US\$13.00 - CA\$20.50	Quý ma và học trò Tập văn, Huỳnh Văn Phú US\$12.00 - CA\$19.00	Tôi với người chung một trái tim Du Tử Lê US\$7.00 - CA\$11.00	Biết tỏ cùng ai Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ US\$9.00 - CA\$14.00
Giai thoại hồng Tập văn, Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$22.00	Một thời Hoàng tộc Bảo Thái US\$12.00 - CA\$19.00	Sài Gòn cười một mình Tập văn, Nhã Ca US\$12.00 - CA\$19.00	Trong muôn vàn xa cách Thanh Phương US\$10.00 - CA\$16.00	Bóng hoàng hôn Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ US\$15.00 - CA\$24.00
Giòng đời xưa và nay	Mùa đông giữ lửa Bút ký, Phan Nhật Nam US\$18.00 - CA\$28.50	Sài-gòn tạp-pí-lù Vương Hồng Sển US\$15.00 - CA\$24.00	Tuyển tập nghệ sĩ I, II, III Viết về các nghệ sĩ thời danh như Ý Lan, Khánh Hà, Ái Vân,	Bóng nhận chiều tà Quỳnh Dao, Phương Thảo US\$11.00 - CA\$17.50
				Cánh chim trong lồng bão Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ US\$6.50 - CA\$10.00

Cánh hoa chàm gởi
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$11.00 - CA\$17.50

Cánh hoa cô lẻ
Quỳnh Dao, Vương An
US\$13.50 - CA\$21.50

Cánh nhạn cô đơn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$13.00 - CA\$20.50

Cho trọn cuộc tình
Quỳnh Dao, Ái Cầm
US\$15.00 - CA\$24.00

Chớp bể mưa nguồn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$14.00 - CA\$22.00

Chuyện đời tôi
Quỳnh Dao, Phạm Hồng Hải
US\$14.00 - CA\$22.00

Dấu khắc hoa mai
Quỳnh Dao, Ái Cầm
US\$10.00 - CA\$16.00

Dòng sông ly biệt
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$8.00 - CA\$12.50

Dưới ánh trăng cô đơn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$13.00 - CA\$20.50

Đường tình đôi ngã
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$14.00 - CA\$22.00

Em là cánh hoa rơi
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$13.00 - CA\$20.50

Giã biệt tuổi mộng mơ
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$10.00 - CA\$16.00

Giai điệu tình yêu
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$11.00 - CA\$17.50

Giã từ dừng lại bên hồ
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$7.00 - CA\$11.00

Hải âu phi xứ
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$10.00 - CA\$16.00

Hãy đợi anh về
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$8.00 - CA\$12.50

Hãy hiểu tình em
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$12.00 - CA\$19.00

Hãy ngủ yên tình yêu
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ

US\$9.00 - CA\$14.50

Hoàng hôn cuối cùng
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$14.00 - CA\$22.00

**Hoàng hôn
dừng lại chân mây**
Quỳnh Dao, Thanh Chi
US\$8.00 - CA\$12.50

Hương cỏ dại
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$10.00 - CA\$16.00

Khởi lam cuộc tình
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$9.00 - CA\$14.50

Lá hồng
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Huy
US\$8.00 - CA\$12.50

Lá rụng chiều thu
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$10.00 - CA\$16.00

Lưỡi tình
La Lan
US\$7.00 - CA\$11.00

Mây trắng vẫn bay
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$14.00 - CA\$22.00

Một ngày yêu nhau
Liêu Quốc Nhĩ
US\$10.00 - CA\$16.00

Mùa thu lá bay
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$9.00 - CA\$14.50

Nấm mồ dĩ vãng
Quỳnh Dao, Phiến Dương
US\$12.00 - CA\$19.00

Nắng thôn Đoài
Quỳnh Dao, Thịnh Quang
US\$12.00 - CA\$19.00

Này em thu đã đến
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$8.00 - CA\$12.50

Ngon cỏ ven sông
Quỳnh Dao
US\$13.00 - CA\$20.50

Người về
Quỳnh Dao, Tử Vi Lang
US\$8.00 - CA\$12.50

Như một khúc nhạc buồn
La Lan
US\$12.00 - CA\$19.00

Những mảnh đời đang dở
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$9.00 - CA\$14.50

Nơi chân mây
Nghiem Tam, Liêu Quốc Nhĩ
US\$15.00 - CA\$24.00

Song ngoại
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$10.00 - CA\$16.00

Tam độ mai
Quỳnh Dao, Lưu Khôn
US\$12.00 - CA\$19.00

Thạch lưu hoa
Quỳnh Dao, Vương Qu. Ngân
US\$7.00 - CA\$11.00

Thủy linh
Quỳnh Dao, Vương Qu. Ngân
US\$7.00 - CA\$11.00

**Thuyền tình đỗ bến
(Bên bờ quanh hiu)**
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$13.00 - CA\$20.50

Tình ca mùa thu
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$13.00 - CA\$20.50

Tình đời
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$11.00 - CA\$17.50

Tình loạn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$10.00 - CA\$16.00

Tình sử Vương Chiêu Quân
La Lan
US\$8.00 - CA\$12.50

Trận cuồng phong
Quỳnh Dao, Kiếm Đạt
US\$13.00 - CA\$20.50

Trăng ảo chim huyền
Quỳnh Dao, Hồng Vân
US\$12.00 - CA\$19.00

Trên ngọn thủy triều
Quỳnh Dao, Trần Bội Ngọc
US\$12.00 - CA\$19.00

Trôi theo dòng đời
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$12.00 - CA\$19.00

Trường lương tư
Quỳnh Dao, Long Đức Nhân
US\$12.00 - CA\$19.00

Tuyệt kha
Quỳnh Dao, Lưu Khôn
US\$12.00 - CA\$19.00

Tương tư thảo
Quỳnh Dao,
Ngọc Linh
US\$12.00 - CA\$19.00

Vòng tay kỷ niệm
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$12.00 - CA\$19.00

Vườn thủy
Quỳnh Dao, H. Diễm Khanh
US\$8.00 - CA\$12.50

Xuân phong thu vũ
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US\$14.00 - CA\$22.00

Truyện võ hiệp Kungfu Novels

Anh hùng xạ điêu (8 tập)
Kim Dung, Phan Cảnh Trung
US\$64.00 - CA\$102.00

Ân thù kiếm lục (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$39.00 - CA\$62.00

Bồ kiếm bên trời (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$20.00 - CA\$32.00

Bích huyết kiếm (8 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$60.00 - CA\$96.00

Bích huyết kim thoa (6 tập)
Kim Đồng, Trần Ngọc
US\$63.00 - CA\$100.00

Cô gái đồ long (6 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US\$52.00 - CA\$83.00

Cô lâu quái kiệt (3 tập)
Cổ Long, Phương Thảo
US\$33.00 - CA\$53.00

Cổ Phật tâm đăng (4 tập)
Kim Dung
US\$45.00 - CA\$72.00

Cự lĩnh thần chưởng (6 tập)
Sơn Diên Nguyễn Viết Khánh
US\$56.00 - CA\$90.00

Dao trì long nữ (5 tập)
Cổ Long, Tân Hoài
US\$35.00 - CA\$56.00

Đại hành quyết (2 tập)
Lã Phi Khanh
US\$18.00 - CA\$28.50

Đàn chỉ thần công (5 tập)
Ngọa Long, Hàn Giang Nhạn
US\$48.00 - CA\$76.00

Điều sáo mê hồn (5 tập)
Ngọa Long, Hàn Giang Nhạn
US\$52.00 - CA\$83.00

Độc cô quái khách (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$24.00 - CA\$38.00

Độc Long (6 tập)
Lã Phi Khanh
US\$54.00 - CA\$86.00

Độc Long lãng tử (5 tập)
Trần Thanh Văn
US\$50.00 - CA\$80.00

Đơn kiếm diệt quần ma
Kim Dung, T.K.P. (2 tập)
US\$24.00 - CA\$38.00

Đường gươm tuyết kỹ (4 tập)
Tuyết Sơn
US\$44.00 - CA\$70.00

Giang hồ thập ác (5 tập)
Nam Kim Thạch, Thương Lan
US\$52.00 - CA\$83.00

Hào hoa kiếm khách (3 tập)
Nam Kim Thạch, Thương Lan
US\$24.00 - CA\$38.00

Hậu anh hùng xạ điêu
Kim Dung, N.Q.Mai (4 tập)
US\$28.00 - CA\$45.00

Hậu cô gái đồ long (3 tập)
Kim Dung, Nguyễn Khánh
US\$36.00 - CA\$57.00

Hắc thánh thần tiêu (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$36.00 - CA\$57.50

Hiệp khách hành (4 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$42.00 - CA\$67.00

Hoả Long thần kiếm (4 tập)
Từ Khánh Phụng
US\$40.00 - CA\$64.00

Huyết sử võ lâm (7 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$42.00 - CA\$67.00

Lã Mai Nương (3 tập)
Tề Phong Quân, Mạnh Vũ
US\$33.00 - CA\$53.00

Lệnh xé xác (7 tập)
Lã Phi Khanh
US\$62.00 - CA\$99.00

Lộc đỉnh ký (21 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$95.00 - CA\$152.00

Lôi Minh thần chưởng
Kim Dung (5 tập)
US\$50.00 - CA\$80.00

Lục mạch thần kiếm (6 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$60.00 - CA\$96.00

Lục tiểu phụng (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$18.00 - CA\$28.50

Ma nữ đa tình (4 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$36.00 - CA\$58.00

Ngũ âm phụng kiếm (7 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$42.00 - CA\$67.00

Ngũ long tuyệt mệnh (7 tập)
Trần Thanh Vân
US\$63.00 - CA\$100.00

Nhật nguyệt song đao
Trần Bích Vân (5 tập)
US\$40.00 - CA\$64.00

Phong vân đệ nhất đao
Cổ Long, Thương Lan (4 tập)
US\$34.00 - US\$55.00

Phù-lực chân kinh (4 tập)
Kim Dung - Lão Sơn Nhân
US\$36.00 - CA\$57.50

Phượng gáy trời Nam (2 tập)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US\$18.00 - CA\$28.50

Thái a kiếm (2 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US\$24.00 - CA\$38.00

Thạch kiếm (4 tập)
Thiên học kiếm đạo, Tự Tĩnh
US\$60.00 - CA\$90.00

Thạch Phá Thiên (4 tập)
Kim Dung, Nguyễn Kháng
US\$26.00 - CA\$42.00

Thanh cung 13 triều (7 tập)
Hứa Tiểu Thiên
US\$49.00 - CA\$78.00

Thần đao Hồ đại đĩnh (3 tập)
Kim Dung, Tam Khôi
US\$42.00 - CA\$67.00

Thần điêu đại hiệp (7 tập)
Kim Dung, Phan Cảnh Trung
US\$52.00 - CA\$83.00

Thần võ bí kíp (7 tập)
Kim Dung
US\$70.00 - CA\$112.00

Thết tuyết ma kiếm (6 tập)
Ngoạ Long, Hàn Giang Nhạn
US\$52.00 - CA\$83.00

Thiên long bát bộ (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$24.00 - CA\$38.00

Thiên kiếm tuyệt đao (5 tập)
Thanh Long
US\$45.00 - CA\$72.00

Thiên Tinh thần chưởng

Nhất Giang (3 tập)
US\$33.00 - CA\$53.00

Thiếu Lâm trường hận
Trần Phong
US\$12.00 - CA\$19.00

Thôn tình cô kiếm (7 tập)
Độc Cô Hồng
US\$63.00 - CA\$100.00

Tiên hạc thần kim (6 tập)
Kim Dung, Phan Cảnh Trung
US\$52.00 - CA\$83.00

Tiểu đàn ma (3 tập)
Kim Dung, Dương Quân
US\$30.00 - CA\$48.00

Tiểu diệt lộng (5 tập)
Lã Phi Khanh
US\$35.00 - CA\$56.00

Tiểu ngọc giang hồ (7 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$59.00 - CA\$94.00

Tiểu tà thần (7 tập)
Kim Dung
US\$63.00 - CA\$100.00

Tục Thái a kiếm (3 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US\$30.00 - CA\$48.00

Tuyệt sơn phi hồ
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US\$12.00 - CA\$19.00

Vạn Tượng tâm pháp (8 tập)
Thương Quang Định
US\$80.00 - CA\$128.00

Võ lâm ngũ bá (4 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$35.00 - CA\$56.00

**Hồi-ký từ đây,
vượt hiện, từ nay
Memoirs**

Bóng tối đi qua (3 tập)
Kim Nhật
US\$24.00 - CA\$38.00

Địa ngục sinh lầy
Trần Nhu
US\$15.00 - CA\$24.00

Hành trình một H.O.
Đặng Trần Huân
US\$15.00 - CA\$24.00

Một khoảnh VNCH nơi dãi
Tạ Chí Đại Trưởng
US\$16.00 - CA\$25.50

Ngồi tù Khám Lớn
Phan Văn Hùm
US\$11.00 - CA\$17.50

**Những chuyện cần được kể
lại**
Phan Nhật Nam
US\$12.00 - CA\$19.00

Qua cơn bão dữ
Kim Hà
US\$18.00 - CA\$28.50

Thép đen (3 tập)
Đặng Chí Bình
Tập I-II: US\$24 - CA\$38.00
Tập III: US\$20 - CA\$32.00

Trại Ái Tử và Bình Điện
Dương Việt Điền
US\$12.00 - CA\$19.00

Trại Đầm Đền
Trần Văn Thái
US\$12.00 - CA\$19.00

Từ Khám Lớn đến Côn đảo
An Khê
US\$11.00 - CA\$17.50

**Chiến tranh VN
Vietnam War**

An Lộc anh dũng
US\$7.00 - CA\$11.00

Chiến trận mùa hè 72
Trần Phan Anh
US\$12.00 - CA\$19.00

Đấu binh lửa
Phan Nhật Nam
US\$10.00 - CA\$16.00

Độc đường số 1
Phan Nhật Nam
US\$7.00 - CA\$11.00

Dựa lưng nổi chết
Phan Nhật Nam
US\$7.00 - CA\$11.00

Đường trường xa xăm
Phan Nhật Nam
US\$10 - CA\$16.00

Huỳnh độ tương tàn
Tài-liệu chiến tranh Đông
Dương
N. Chanda, Phạm Quốc Bảo
US\$15.00 - CA\$24.00

Mậu Thân 68, thắng hay bại
Tài liệu, Chính Đạo
US\$18.00 - CA\$28.50

Mùa hè đỏ lửa
Phan Nhật Nam
US\$7.00 - CA\$11.00

Ngày N+
Hoàng Khởi Phong
US\$11.00 - CA\$17.50

**Quân lực VNCH
trong cơn bão lửa**
Tài liệu, Phạm Phong Dinh
US\$18.00 - CA\$28.50

Và R.
Kim Nhật
US\$15.00 - CA\$24.00

Về vùng chiến tuyến
Lê Xuân Nhuận
US\$15.00 - CA\$24.00

Vượt Trường Sơn
Phan Nghị
US\$8.00 - CA\$12.50

**Chính trị, thời sự
Politics, Events**

**B-40, Hồ sơ Paris By Night
chủ đề Mẹ**
Nhận-định về băng video
Thúy Nga 40, nhiều người
viết (quan-niệm của cả hai
nhóm bên và chống)
US\$10.00 - CA\$15.00

**Bàn tay Hoa kỳ,
cái chết ông Diệm**
Hammer, Vũ Văn Ninh & TND
US\$15.00 - CA\$24.00

Bất chiến tự nhiên thành
R. Nixon, Phạm Ích Tụng
US\$17.00 - CA\$27.00

**Bí mật
cuộc đời Mao Trạch Đông**
Lý Phục Huy, Trần Ng. Dung
US\$26.00 - CA\$41.50

Các cuộc thương lượng
Lê Đức Thọ - Kissinger
Lưu Văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ
US\$20.00 - CA\$32.00

Cái chết của Lâm Bưu
Nguyễn Văn Lý
US\$11.00 - CA\$17.50

Chân tướng Hồ Chí Minh
Gao Thế Dung
US\$8.00 - CA\$12.50

Chính trị, thủ đoạn, mưu kế
Vũ Tài Lục
US\$20.00 - CA\$32.00

Công lý đòi hỏi
Nhận định, Nguyễn Minh Căn
US\$18.00 - CA\$28.50

Cuộc cách mạng bị phản bội
L. Trotsky
US\$12.00 - CA\$19.00

**Cuộc chiến bí mật,
lực lượng bí mật
(Secret Army, Secret War)**
US\$20.00 - CA\$32.00

**Di cảo của
GS Nguyễn Ngọc Huy**
Tập IV: US\$10.00 - CA\$16.00

Dọn đường về nước
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$18.00 - CA\$28.50

Đảng Cần Lao
Chu Bằng Lĩnh
US\$18.00 - CA\$28.50

**Đảng Cộng-sản trước thực
trạng Việt Nam**
Nhiều tác-giả
US\$20.00 - CA\$32.00

Đêm giữa ban ngày
Vũ Thư Hiền
US\$28.00 - CA\$45.00

**Đoàn Viết Hoạt và
nhóm "Diễn đàn tự do"**
US\$10.00 - CA\$16.00

Đôi đồng ghi nhớ
Phạm Bá Hoa
US\$15.00 - CA\$24.00

**Giải đoạn mới trên chiến
trường cũ**
Nhận định chính trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$16.00

**Giang Thanh, Mao Trạch
Đông - Tình dục và quyền
lực**
Nguyễn Văn Lý
US\$17.00 - CA\$27.00

**John F. Kennedy và
chiến tranh Việt Nam**
J. Newman, Trần Ngọc Dung
US\$18.00 - CA\$28.50

Hà Nội báo động đỏ
Dương Văn Lợi
US\$20.00 - CA\$32.00

**Hậu B-40,
Bla đá nghìn người khác**
Quan-điểm của quần-chúng,
vấn giới về phản-ứng của
nhóm Thuý Nga sau cuốn
băng Paris by Night 40 chủ
đề Mẹ
US\$10.00 - CA\$15.00

**Hồ Chí Minh, Ngô Đình Diệm
và Mặt trận Giải phóng (bìa
cứng)**
Hồ Sĩ Khuê
US\$22.00 - CA\$35.00

**Hồ Chí Minh,
con người và huyền thoại II**
Chính Đạo
US\$19.00 - CA\$30.00

Hồ Chí Minh, sự thật về thân thế và sự nghiệp Nhiều tác giả US\$15.00 - CA\$24.00	Những ngày muốn quên Đoàn Thêm US\$18.00 - CA\$28.50	Từ thực dân đến cộng sản Hoàng Văn Chí US\$10.00 - CA\$16.00	Bí mật cung đình Đoàn Văn Thống US\$15.00 - CA\$24.00	Hồi ký Nguyễn Xuân Chữ US\$18.00 - CA\$28.50
Hồ Chí Minh tại Trung quốc Tướng Vĩnh Kinh US\$18.00 - CA\$28.50	Nước mắt trước cơn mưa (Sự sụp đổ của Nam VN) L. Engelmann, Ng. Bá Trạc US\$20.00 - CA\$32.00	Về ba "ông thánh" (Lenin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh) - Thành Tín US\$12.00 - CA\$19.00	Bụi đời Cali Ái Nhân US\$14.00 - CA\$22.00	Hồn thiêng dân tộc Nguyễn Hoàng Mai US\$25.00 - CA\$40.00
Hồi ký R. S. McNamara Duy Nguyễn dịch US\$22.00 - CA\$35.00	Nước VNCH bị bức tử Vanuxem, Dương Hiếu Nghĩa US\$13.00 - CA\$20.50	Viết cho mẹ và Quốc hội Nguyễn Văn Trấn US\$20.00 - CA\$32.00	Bóng ngày qua Bút-ký công chánh US\$12.00 - CA\$19.00	Khi những lưu dân trở lại Nguyễn Văn Xuân US\$7.00 - CA\$11.00
Hồi ký W. Westmoreland Duy Nguyễn dịch US\$18.00 - CA\$28.50	Phía bên kia cuộc cách mạng 1945: Đế quốc VN Vũ Ngự Chiêu US\$10.00 - CA\$16.00	VN dân tộc bị đoạ đầy Tiểu luận Lý Đại Nguyên US\$13.00 - CA\$20.50	Bút khảo về ăn Lê Văn Lân US\$10.00 - CA\$16.00	Linh mục Damien giữa thế giới người cù Hoàng Quý US\$10.00 - CA\$16.00
Lý Tống trong lòng dân tộc Nhiều tác giả US\$15.00 - CA\$24.00	Phong trào Kháng chiến Trình Minh Thế Nhị Lang US\$18.00 - CA\$28.50	VN Dân tộc bị đoạ đầy Tiểu luận Lý Đại Nguyên US\$13.00 - CA\$20.50	Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở VN Nguyễn Xuân Thọ US\$20.00 - CA\$32.00	Một quan niệm về sống đẹp Lâm Ngữ Đường, Ng. Hiến Lễ US\$8.00 - CA\$12.50
Mặt Trận kiện báo chí (vụ án Mặt Trận QGTNGPVN kiện Văn nghệ Tiền phong) Trần Công Sơn US\$12.00 - CA\$19.00	Sửa soạn cho một VN hậu CS Nguyễn Đình Phùng US\$12.00 - CA\$19.00	VN Dân tộc bị đoạ đầy Tiểu luận Lý Đại Nguyên US\$13.00 - CA\$20.50	Các giai thoại Nam kỳ lục tỉnh Hứa Hoành US\$14.00 - CA\$22.00	Nghệ thuật tạo hình dân gian VN Huỳnh Hữu Ủy US\$18.00 - CA\$28.50
Mây mù thế kỷ Nhận định, Bùi Tín US\$18.00 - CA\$28.50	Tên tử tù tự xử lý Vụ án "Xét lại" liên quan đến hàng chục đảng viên cao cấp thời thập niên 60 US\$15.00 - CA\$24.00	Việt Nam 30 năm máu lửa Cao Thế Dung US\$24.00 - CA\$38.00	Các thú tiêu khiển VN Toan Ánh US\$12.00 - CA\$19.00	Người Hoa tại Việt Nam Nguyễn Văn Hùng US\$14.00 - CA\$22.00
Mưu lược chính trị Đông phương Ngô Ty US\$8.00 - CA\$12.50	Thống tư đen Olivier Todd, Phạm Kim Vinh US\$25.00 - CA\$40.00	Việt Nam máu lửa Nghiem Kế Tổ US\$17.00 - CA\$27.00	Chuyện tình các nhân vật lừng danh Onassis, Lenine, Từ Hy Thái Hậu, Giang Thanh, Alain Delon, Ava Gardner, John Lenon, Kim Dung, Quỳnh Dao, Hemingway;.. Kiếm Thêm dịch US\$12.00 - CA\$19.00	Người Việt có dân tộc tính không? Sơn Nam US\$6.00 - CA\$9.50
Ngô Đình Diệm, lời khen tiếng chê Tài liệu, Minh Võ US\$15.00 - CA\$24.00	Thế kỷ Nguyễn Văn Chức US\$14.00 - CA\$22.00	VN máu lửa quê hương tôi Đỗ Mậu US\$35.00 - CA\$56.00	Đấu vết văn hoá Việt Du khảo, Phạm Quốc Bảo tập 1: US\$15.00 - CA\$24.00 tập 2: US\$16.00 - CA\$25.50	Người Việt đất Việt Toan Ánh & Cửu Long Giang US\$16.00 - CA\$25.50
Nhìn lại biến cố 1.11.60 Tài liệu, Chính Đạo US\$15.00 - CA\$24.00	Tôn giáo & Chính trị Phật giáo 1963-1967 Chính Đạo US\$19.00 - CA\$30.00	Việt Nam Quốc Dân Đảng Hoàng Văn Đào US\$16.00 - CA\$25.50	Đất là quê thôi Nhất-Thanh US\$16.00 - CA\$25.50	Người Việt gốc Miền Lê Hương US\$8.00 - CA\$12.50
Những bí ẩn lịch sử dưới chế độ Ngô Đình Diệm Cửu Long Lê Trọng Văn US\$16.00 - CA\$25.50	Triết lý quốc trị Đông Phương Dương Thành Lợi US\$20.00 - CA\$32.00	VN theo đường nào vào thế kỷ 21? Phạm Kim Vinh US\$12.00 - CA\$19.00	Đời vua chúa Đoàn Văn Thống US\$18.00 - CA\$28.50	Nhà quê ra tỉnh Đoàn Thêm US\$25.00 - CA\$40.00
Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm Tài liệu, Vĩnh Phúc US\$22.00 - CA\$35.00	Triết lý quốc trị Tây Phương Dương Thành Lợi US\$12.00 - CA\$19.00	VN và trật tự Trung Hoa Nhận định, Ng. Xuân Nghĩa US\$15.00 - CA\$24.00	Đồng bằng sông Cửu Long (Văn minh miệt vườn) Sơn Nam US\$6.00 - CA\$9.50	Những bài đã sử Việt Tạ Chí Đại Trường US\$18.00 - CA\$28.50
Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm Hoàng Ngọc Thành, TTND US\$25.00 - CA\$40.00	Tuyển tập bình luận chính trị Trần Bình Nam 1991-1994: US\$15 - CA\$24 1995-1996: US\$18 - CA\$29	Xã hội, văn hoá <i>Sociology, Culture</i>	Hoàng đế cuối cùng Tài liệu về vua Phổ, Nghi Nguyễn Mạnh Thảo dịch US\$7.00 - CA\$11.00	Niệm thư II Minh Đức Hoài Trinh US\$12.00 - CA\$19.00
Những ngày cuối cùng của Đệ I CHVN Tài liệu, Ngô Đình Châu US\$12.00 - CA\$19.00	Tư bản Karl Marx (2 tập) Nguyễn Văn Tuyển US\$35.00 - CA\$56.00	100 điều cần biết về phong tục VN Tân Việt US\$10.00 - CA\$16.00	Hồi ký một đời người (2 tập) Phạm Ngọc Lữ US\$50.00 - CA\$80.00	Phong tục Việt Nam Toan Ánh US\$16.00 - CA\$25.50
Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh Đào Trường Phúc US\$12.00 - CA\$19.00	Từ Sài-gòn đến thành phố Hồ Chí Minh Lâm Th. Liêm & G. Meillon US\$12.00 - CA\$19.00	Alexandre de Rhodes và chữ quốc ngữ Tài liệu, nhiều tác giả US\$14.00 - CA\$22.00	Hồi ký ngoài văn chương Thế Phong US\$13.00 - CA\$20.50	Sau bức cấm thành nhà Nguyễn Hứa Hoành US\$12.00 - CA\$19.00

Thuần phong mỹ tục Sơn Nam US\$10.00 - CA\$16.00	Bảy đại triết gia Trung quốc đời Chu Tần Ngô Quân US\$8.00 - CA\$12.50	Giải thích hiện tượng học và Kinh Dịch Trần Công Tiến US\$20.00 - CA\$32.00	Luận ngữ Nguyễn Hiến Lê US\$13.00 - CA\$20.50	US\$15.00 - CA\$24.00
Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè Toàn Ảnh US\$10.00 - CA\$16.00	Cát bụi chân ai Hồi-ký, Tô Hoài US\$12.00 - CA\$19.00	HCM không phải là tác giả "Ngục Trung Nhật Ký" Lê Hữu Mục US\$8.00 - CA\$12.50	Luận lý và tư tưởng trong huyền thoại Trần Đỗ Dũng US\$6.50 - CA\$10.00	Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ Khải Chính US\$9.00 - CA\$14.00
Tục lệ cưới gả tang ma của người Việt xưa Phan Thuận Thảo US\$8.00 - CA\$12.50	Câu chuyện triết học Durant, Trí Hải & Bửu Địch US\$14.00 - CA\$22.00	Hồ Xuân Hương Dương Thượng Ngã US\$8.00 - CA\$12.50	Lý luận và phê bình (20 năm văn học ngoài nước) Bùi Vĩnh Phúc US\$27.00 - CA\$43.00	Thi nhân Việt Nam Hoài Thanh, Hoài Chân US\$12.00 - CA\$19.00
Văn minh Việt Nam Lê Văn Siêu US\$10.00 - CA\$16.00	Câu hỏi văn chương Về Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến... Vũ Văn Thanh US\$8.00 - CA\$12.50	Hồi ký Nhà Ca US\$24.00 - CA\$38.00	Nghĩ và thơ Nguyễn Hưng Quốc US\$9.00 - CA\$14.50	Thơ v...v... và v...v... Nguyễn Hưng Quốc US\$14.00 - CA\$22.00
Vẻ vang dân Việt III Tài liệu song ngữ Anh Việt Trọng Minh US\$32 - CA\$51.00	Chu Dịch (2 tập) Sào Nam Phan Bội Châu US\$24.00 - CA\$38.00	Hồi ký Ng. Hiến Lê (3 tập) Tập I: US\$14.00 - CA\$22.00 Tập II: US\$15.00 - CA\$24.00 Tập III: US\$9.00 - CA\$14.50	Nhà giáo họ Khổng Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.50	Thơ miền Nam I Võ Phiến US\$6.00 - CA\$9.50
Việt Nam binh sử võ đạo Cao Thế Dung US\$25.00 - CA\$40.00	Chuyện khảo về Huế Trần Kiêm Đoàn US\$12.00 - CA\$19.00	Hồi ký Phạm Duy Tập II: Thời thơ ấu vào đời Tập III: Thời phân chia quốc cộng Mỗi tập: US\$18 - CA\$28.50	Nhập môn triết học Đông phương Nguyễn Duy Cần US\$8.00 - CA\$12.50	Tiểu luận Võ Phiến US\$14.00 - CA\$22.00
VN, con người và hành động Lê Kim Ngân US\$12.00 - CA\$19.00	Con người phản kháng Albert Camus, Bùi Giáng US\$7.50 - CA\$12.00	Hơn nửa đời hư (không cắt xén) Vương Hồng Sển US\$20.00 - CA\$32.00	Nho y Nguyễn Đình Chiểu Trần Văn Tích US\$8.00 - CA\$12.50	Tiểu truyện danh nhân Tài liệu về Nghiêm Phục, Cố Hồng Minh, Lương Khải Siêu, Hồ Thích. US\$6.00 - CA\$9.50
Việt Nam dưới mắt du khách US\$14.00 - CA\$22.00	Chính Phụ ngấm và tâm thức lãng mạn của kẻ lưu đầy Lê Tuyên US\$10.00 - CA\$16.00	Hương sắc quê mình Biên-khảo về liệt nữ VN Lãng Nhân US\$18.00 - CA\$28.50	Những bài văn sử Tạ Chí Đại Trường US\$10.00 - CA\$16.00	Tìm hiểu tạp chí Nam Phong Phạm Thị Ngạn, Phạm Trọng Nhân US\$17.00 - CA\$27.00
Việt Nam gấm hoa Thái Văn Kiểm US\$18.00 - CA\$28.50	Chỗ đứng của Nguyễn Chí Thiện Trần Nhu US\$11.00 - CA\$17.50	Kết thúc vụ án thiếu văn hoá Trần Nhu US\$10.00 - CA\$16.00	Nói chuyện Tiểu Ngạo Giang Hồ Phạm Khắc Trung US\$12.00 - CA\$19.00	Tìm thơ trong tiếng nói Đỗ Quý Toàn US\$14.00 - CA\$22.00
Việt Nam tinh hoa Thái Văn Kiểm US\$18.00 - CA\$28.50	Đạo Đức Kinh Nghiêm Toàn US\$16.00 - CA\$25.50	Khổng Tử Nguyễn Hiến Lê US\$12.00 - CA\$19.00	Nửa đời còn lại Vương Hồng Sển US\$18.00 - CA\$28.50	Trung thiên dịch Trung thiên đạo Biên khảo về Trần Cao Văn Lương Vĩnh Thuật US\$20.00 - CA\$32.00
Văn học, triết học <i>Literature, Philosophy</i>	Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy Nguyễn Đại Bằng US\$15.00 - CA\$24.00	Kinh Dịch Nguyễn Hiến Lê US\$20.00 - CA\$32.00	Nửa thế kỷ Phạm Duy Xuân Vũ US\$12.00 - CA\$19.00	Truyện Kiều và tuổi trẻ (Việt Anh Pháp, 700 trang) Lê Hữu Mục, Đặng Quốc Cơ, Phạm Thị Nhung US\$32.00 - CA\$50.00
10 đại hoàng đế Trung quốc Tang Du, Phong Đảo US\$26.00 - CA\$40.00	Độc kỹ Truyện Kiều Hồng Huy US\$25.00 - CA\$40.00	Kinh dịch nhập môn Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$20.50	Phạm Quỳnh, tuyển tập và di cảo US\$17.00 - CA\$27.00	Truyện Miền Nam Nhận định, Võ Phiến Tập I: US\$6.00 - CA\$9.50 Tập II: US\$10.00 - CA\$16.00
10 đại thừa tướng Trung quốc Tang Du, Phong Đảo US\$26.00 - CA\$40.00	Đối thoại Mạn-đàm văn-học, Võ Phiến US\$8.00 - CA\$12.50	Kinh dịch ứng dụng Đoàn Văn Thông US\$18.00 - CA\$28.50	Quê hương, bạn hữu, tù đầy Trần Dạ Từ US\$12.00 - CA\$19.00	Tục ngữ, phong dao Nguyễn Văn Ngọc US\$16.00 - CA\$25.50
10 đại mưu lược gia Trung quốc Tang Du, Phong Đảo US\$22.00 - CA\$35.00	Giai thoại làng nho Lãng Nhân US\$22.00 - CA\$35.00	Ký, Bút, Kịch miền Nam Võ Phiến US\$10.00 - CA\$16.00	Quê hương lưu đầy Đào Trường Phúc US\$6.00 - CA\$9.50	Tự do và đạo lý Nguyễn Hữu Liêm US\$20.00 - CA\$32.00
13 năm tranh luận văn học (1932-1945) (3 tập) Thanh Lãng US\$50.00 - CA\$80.00	Giai thoại văn chương Nguyễn Đông Thành US\$14.00 - CA\$22.00	Lão Tử tinh hoa Thu Giang Nguyễn Duy Cần US\$8.00 - CA\$12.50	Quyển truyện không tên Hồ Dzếnh US\$7.00 - CA\$11.00	Tự điển Truyện Kiều Đào Duy Anh US\$22.00 - CA\$35.00
100 năm phát triển tiếng Việt Phụng Nghi US\$10.00 - CA\$16.00	Giai thoại và sấm ký Trạng Trình Phạm Đan Quế US\$8.00 - CA\$12.50	Lối xưa xe ngựa Nguyễn Thị Chân Quỳnh US\$14.00 - CA\$22.00	Sử mạng văn nghệ hiện đại A. Camus, Trần Phong Giao US\$6.00 - CA\$9.50	Tự truyện Nguyễn Văn Ba US\$10.00 - CA\$16.00
			Sự muộn màng cũ Trần Văn Tích	

Tự truyện Gandhi US\$16.00 - CA\$25.50	VN niên biểu 1939-1946 Chính Đạo US\$22.00 - CA\$35.00	Khai quật kho tàng cổ sử Hùng Việt Nguyễn Xuân Quang US\$30.00 - CA\$48.00	Phạm Văn Sơn US\$30.00 - CA\$48.00	101 đơn chữa trị chứng mất ngủ Kohler, Đàm Trung Đường US\$8.00 - CA\$12.50
Tuân Tử Giản Chí, Nguyễn Hiến Lê US\$18.00 - CA\$28.50	Việt Nam văn học sử Đỗ Văn Gia US\$28.00 - CA\$44.50	Kiến trúc cổ đô Huế Phan Thuận An US\$8.00 - CA\$12.50	Sử cương triết học Ấn Độ TT Thích Quảng Liễn US\$8.00 - CA\$12.50	Án ma chân pháp Phương pháp tác động kinh huyết để trị bệnh Hoàng Vũ Thăng US\$10.00 - CA\$16.00
Văn học Miền Nam tổng quan Võ Phiến US\$14.00 - CA\$22.00	Việt Nam văn học sử yếu Dương Quảng Hàm US\$12.00 - CA\$19.00	Lịch sử kinh tế tài chánh tiền tệ Hoa kỳ Hoài Văn US\$19.00 - CA\$30.00	Tiền tệ Việt Nam từ Đinh Tiên Hoàng đến 1975 Phạm Thăng US\$20.00 - CA\$32.00	Ăn uống và sức khoẻ BS Vũ Đình US\$8.00 - CA\$12.50
Văn học Miền Nam - <i>Truyện ngắn I, II, III</i> - <i>Thơ</i> - <i>Ký</i> - <i>Kịch và Tuỳ bút</i> Nhiều tác giả, Võ Phiến sưu tập và nhận định Mỗi tập: US\$18 - CA\$28.50	Việt Nam văn học toàn thư (2 tập) Hoàng Trọng Miên US\$26.00 - CA\$41.50	Lịch sử nội chiến ở VN Tạ Chí Đại Trường US\$15.00 - CA\$24.00	Thành Cát Tư Hãn, cuộc đời và sự nghiệp Nguyễn Trọng Khanh US\$7.00 - CA\$11.00	Bách bệnh trẻ em Nguyễn Đăng US\$9.00 - CA\$14.00
Văn học Trung quốc hiện đại Nguyễn Hiến Lê US\$14.00 - CA\$22.00	Việt Nam văn học sử giản ước tân biên (3 tập) Phạm Thế Ngũ US\$50.00 - CA\$80.00	Lịch sử thế giới Nguyễn Hiến Lê & Thiên Giang US\$25.00 - CA\$40.00	Thoại Ngọc Hầu và công cuộc khai phá miền Hậu Giang Nguyễn Văn Hầu US\$10.00 - CA\$16.00	Bấm huyệt chữa bệnh Lê Lương Huy US\$10.00 - CA\$16.00
Văn học Việt Nam Dương Quảng Hàm US\$8.00 - CA\$12.50	Võ Phiến Nguyễn Hưng Quốc US\$12.00 - CA\$19.00	Lịch sử văn minh Ấn Độ W. Durant, Nguyễn Hiến Lê US\$13.00 - CA\$20.50	Trung Hoa sử cương Đào Duy Anh US\$8.00 - CA\$12.50	Bắc Nam được điển Tra tính được Nguyễn Mạnh Bổng US\$8.00 - CA\$12.50
Văn học Việt Nam dưới chế độ cộng sản Nguyễn Hưng Quốc US\$16.00 - CA\$25.50	Sử - Địa <i>History, Geography</i>	Lịch sử văn minh Trung quốc Nguyễn Hiến Lê US\$14.00 - CA\$22.00	Trung quốc sử cương Phan Khoang US\$17.00 - CA\$27.00	Bệnh tiểu đường BS Leslie, Hoàng Minh Hùng US\$7.00 - CA\$11.00
Văn sử y dược trong truyện Kim Dung Trần Văn Tích US\$12.00 - CA\$19.00	Angkor, Đế Thiên Đế Thích Lê Hương US\$8.00 - CA\$12.50	Lịch sử Việt Nam đại cương Phạm Thăng US\$10.00 - CA\$16.00	Tướng trình về Đảng Trong Alexandre de Rhodes, Hồng Nhuệ US\$10.00 - CA\$16.00	Bí quyết trường thọ Thiếu Lâm Tự Đức Kiêm & Đức Viên US\$8.50 - CA\$13.50
Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết II Xuân Vũ US\$16.00 - CA\$25.50	Bạc Liêu xưa và nay Địa phương chí - Huỳnh Minh US\$10.00 - CA\$16.00	Nam kỳ lục tỉnh (3 tập) Hứa Hoành - Giá mỗi tập: US\$13.00 - CA\$20.50	Việt Nam sử lược (2 tập) Trần Trọng Kim US\$18.00 - CA\$28.50	Cẩm nang châm cứu Thường Trúc US\$12.00 - CA\$19.00
Văn Xã II (chủ đề Tân Đà) Nhiều tác giả US\$5.00 - CA\$7.50	Bán đảo Á-rập Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.50	Nguyễn Trung Trực trên đất Kiên Giang Ly Châu Lý Minh Hào US\$12.00 - CA\$19.00	Việt sử tiêu án Ngô Thời Sĩ US\$14.00 - CA\$22.00	Cẩm nang mẹo vặt y khoa thực dụng Đặng T. Ngọc Trâm US\$13.00 - CA\$20.50
Văn Xã III (15 năm văn học lưu vong) Nhiều tác giả US\$5.00 - CA\$7.50	Bài học của lịch sử Durant, Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.50	Những câu chuyện Việt sử II Trần Gia Phụng US\$18.00 - CA\$28.50	Việt sử tân biên (7 tập) Phạm Văn Sơn US\$123.00 - CA\$196.00	Cẩm nang trị liệu V.N. Hoàng US\$8.00 - CA\$12.50
Viết và đọc Trần Hữu Thực US\$13.00 - CA\$20.50	Đặc san sử địa Hoàng Sa, Trường Sa Nhiều tác giả US\$13.00 - CA\$20.50	Những trận đánh lịch sử trong chiến tranh VN Nguyễn Đức Phương US\$17.00 - CA\$27.00	Việt sử toàn thư Phạm Văn Sơn US\$20.00 - CA\$32.00	Cẩm nang xoa bóp trị bệnh BS A. de Sambusy US\$7.50 - CA\$12.50
Vietnamologica Niên san nghiên cứu Việt Nam học Việt-Anh-Pháp Nhiều tác giả US\$10.00 - CA\$16.00	Địa lý biển Đông với Hoàng Sa và Trường Sa Vũ Hữu San US\$15.00 - CA\$24.00	Nước non xứ Quảng Phạm Trung Việt US\$8.00 - CA\$12.50	Khoa học, Y học <i>Science, Medecine</i>	Cây cỏ Việt Nam (6 tập) Biên khảo - Phạm Hoàng Hộ Mỗi tập: US\$35 - CA\$56.00
Việt Nam niên biểu nhân vật chí Chính Đạo US\$29.00 - CA\$46.00	Địa lý Việt Nam Nguyễn Khắc Ngữ US\$12.00 - CA\$19.00	Quang Trung Nguyễn Huệ Hoa Bằng US\$12.00 - CA\$19.00	6 bí quyết dưỡng sinh người có tuổi BS Võ Tấn Hưng US\$8.00 - CA\$12.50	Chữa bệnh bằng khí công Lê Thanh US\$15.00 - CA\$24.00
	Địa lý Việt Nam đại cương Phạm Thăng US\$6.00 - CA\$9.50	Quân dân VN chống Tây xâm Phạm Văn Sơn US\$30.00 - CA\$48.00	50 điều cấm kỵ trong bệnh huyết áp cao Du Đức Hiến US\$7.00 - CA\$11.00	Dưỡng sinh, xoa bóp, khí công phòng chữa bệnh Dương Trọng Hiếu US\$8.00 - CA\$12.50
	Hồ sơ vua Duy Tân Hoàng Trọng Thuộc US\$20.00 - CA\$32.00	Quân lực VNCH trong giai đoạn hình thành	101 cây thuốc vạn linh bá chứng LM Vũ Đình Trác US\$13.00 - CA\$20.50	Dưỡng sinh y đạo Hoài Văn Tử US\$13.00 - CA\$20.50

Đồ phòng tai biến mạch máu não ở người cao tuổi
Phạm Khuê
US\$9.00 - CA\$14.00

Điểm huyết trị bệnh
Cần Chánh
US\$13.00 - CA\$20.00

Giải huyết bí truyền
R. Lasserre, Vũ Đức dịch
US\$8.00 - CA\$12.50

Hoàng đế nội sinh với suy đoán vận khí
Đàm Th. Mộng
US\$15.00 - CA\$24.00

Khí công, phương pháp dưỡng sinh và trường thọ
BS Trần Huỳnh Huệ
US\$13.00 - CA\$20.50

Khoa học huyền bí
Kiêm Đạt
US\$11.00 - CA\$17.50

Khoa học và đời sống
Trần Hồng Văn
US\$12.00 - CA\$19.00

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$8.00 - CA\$12.50

Luyện tập dưỡng sinh cho người lớn tuổi
Kiêm Thêm
US\$10.00 - CA\$16.00

Mẹo vặt sức khoẻ
Ngọc Hà
US\$14.00 - CA\$22.00

Món ăn bài thuốc I, II, III
DS Bùi Kim Tùng
Mỗi tập I, II:
US\$8.00 - CA\$12.50
Tập III: US\$10.00 - CA\$16.00

Món ăn bổ khoẻ và chữa bệnh
Lâm Hoà Đường
US\$8.00 - CA\$12.50

Món ăn thay thuốc
Thu Minh
US\$12.00 - CA\$19.00

Nha khoa phổ thông
NS Trần Sĩ Lâm
US\$9.00 - CA\$14.50

Những bài thuốc hay
Mình Châu
US\$13.00 - CA\$20.50

Nước sinh tố tươi và sức khoẻ

Trần Việt Hưng
US\$13.00 - CA\$20.50

Phương pháp tân đường sinh
S. Nyoichi, Anh Minh
US\$8.00 - CA\$12.50

Thực ăn chữa bệnh của Trung quốc
(trị huyết áp cao)
Trần Tôn Nhân
US\$8.00 - CA\$12.50

Thực ăn vị thuốc
Phan Kim Huệ
US\$8.00 - CA\$12.50

Thực phẩm rau đậu qua lăng kính khoa học
Tâm Diệu
US\$12.00 - CA\$19.00

Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại
Lê Quý Ngưu
US\$13.00 - CA\$20.50

Tìm hiểu mặt trăng
Trần Kim Thạch
US\$6.00 - CA\$9.50

Trường sinh luận (Đông phương)
Hoàng Ngọc Đỉnh
US\$10.00 - CA\$16.00

Trường sinh luận (Tây phương)
Hoàng Ngọc Đỉnh
US\$10.00 - CA\$16.00

Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần
Văn Nguyễn
US\$7.00 - CA\$11.00

Từ khoa học đến tín ngưỡng
Nguyễn Hữu Trọng
US\$7.00 - CA\$11.00

Vấn đề y học thông thường (I, II) - BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập: US\$7 - CA\$11.00

Việt Nam y học thực nghiệm
Đỗ Phong Thuần
US\$10.00 - CA\$16.00

Zen và dưỡng sinh
Thái Khắc Lễ
US\$8.00 - CA\$12.50

Zen, thuật trường sinh
V.N. Hoàng
US\$7.00 - CA\$11.00

Zen và ý thức nói về ăn chay
Thái Khắc Lễ
US\$12.00 - CA\$19.00

Tạp khảo Research

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Đoàn Văn Thông
US\$18.00 - CA\$28.50

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$22.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc
Long Cương, Khổng Đức
US\$10.00 - CA\$16.00

Chuyện kỳ lạ bốn phương
Sương Mãn Thiên
US\$14.00 - CA\$22.00

Chuyện lạ vòng quanh thế giới
Đoàn Văn Thông
US\$15.00 - CA\$24.00

Chuyện lạ xứ người
Nguyễn Nhạn Sơn
US\$16.00 - CA\$25.50

Cờ bạc
Đá cá, chơi gà, đánh phé
Huỳnh Văn Lang
US\$14.00 - CA\$22.00

Đi vào thế giới huyền bí
Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$20.50

Diana, công chúa xứ Wales
A. Morton
US\$12.00 - CA\$19.00

Einstein, đời sống và tư tưởng
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Giải thoại về các tỉ phú Sài Gòn xưa
Thượng Hồng
US\$10.00 - CA\$16.00

Hồ sơ Interpol
Nhiều tác giả
US\$14.00 - CA\$22.00

Hồ sơ mặt Tân Đức Quốc Xã
US\$14.00 - CA\$22.00

Hồi ký một người hoạn
Danshi, Nguyễn Ngọc
US\$12.00 - CA\$19.00

Kỷ yếu Văn Bút
Tài liệu về vụ khủng-hoảng
VBVNHN từ năm 1995
US\$10.00 - CA\$16.00

Ma thuật đen, ma thuật trắng
Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$22.00

Mafia
Trần Quốc Chiến
US\$15.00 - CA\$24.00

Nghề hầu vua
Hồi ký của người hầu vua
Phổ Nghi
US\$18.00 - CA\$28.50

Những chuyện kỳ lạ trên thế giới
Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$22.00

Những ngày cuối cùng của John F. Kennedy
US\$12.00 - CA\$19.00

Những người có năng lực siêu phàm
Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$22.00

Những người đàn bà bốc lửa
Đoàn Văn Thông
US\$15.00 - CA\$24.00

Những phong tục lạ trên thế giới
N.M. Khang, H.M. Tuấn
US\$7.00 - CA\$11.00

Nostradamus và những tiên đoán hậu bán thế kỷ 20
Nguyễn Minh Di
US\$14.00 - CA\$22.00

Satan vẫn còn sống và đang tung hoành trên mặt đất
Lindsey & Carlson, Linh Giao
US\$12.00 - CA\$19.00

Tội ác trên thế giới
Kiêm Thêm
US\$8.00 - CA\$12.50

Trà đạo
Okakura, Bảo Sơn
US\$7.00 - CA\$11.00

Thiếu nhi/ Sách song ngữ Children / Bilingual Books

1001 đêm (2 cuốn)
Nguyễn Quân
US\$22.00 - CA\$35.00

Anh em kiến vàng
Đình Tiến Luyện
US\$10.00 - CA\$16.00

Cây khế vàng
Anh-Việt, Trần Văn Điền
US\$5.00 - CA\$8.50

Chiếc bóng trên tường
Anh-Việt, Trần Văn Điền
US\$8.00 - CA\$12.50

Chuyện cổ tích
Tô Nguyệt Đình
US\$8.00 - CA\$12.50

Con mèo đi hia
song ngữ Anh-Việt
US\$ 5.00 - CA\$8.00

Con ngỗng vàng
song ngữ Anh-Việt
US\$ 5.00 - CA\$8.00

Cổ đấu chuột
Mầu, Anh-Việt, bìa cứng
US\$16.00 - CA\$28.50

Đôrêmon, cửa hiệu cầm đồ
Truyện tranh
US\$8.00 - CA\$12.50

Đôrêmon, tên bất trị
Truyện tranh
US\$8.00 - CA\$12.50

Em bé bay
Truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00 - CA\$8.00

Em hát em vui
Nhạc thiếu nhi
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$6.00 - CA\$9.50

Gia đình Cún
Ngô Nguyễn Dũng
US\$10.00 - CA\$16.00

Hoàng tử bé
A.S. Exupery, Bùi Giáng
US\$6.00 - CA\$9.50

Hồ thủy dương & Sợ lửa
Doãn Quốc Sỹ
US\$15.00 - CA\$24.00

Hương vị quê hương
Anh Việt - Trần Văn Điền
US\$6.00 - CA\$9.50

Kỷ niệm quê hương
Anh Việt - Trần Văn Điền
US\$6.00 - CA\$9.50

Mai vàng đất Việt
Tranh màu, Anh Việt Pháp
Hoài Việt & Ai Liên
US\$13.00 - CA\$20.50

Mèo và chuột
Mầu, Anh-Việt, bìa cứng
US\$15.00 - CA\$24.00

Mỗi tình Ngưu lang Chức nữ
Truyện tranh, Anh-Việt
Trần Văn Điền
US\$8.00 - CA\$12.50

Một cuộc hồi sinh Chân Phương US\$ 6.00 - CA\$9.50	Tiếng dương cầm Thùy An US\$6.00 - CA\$9.50	Truyện cổ Thụy Sĩ Tế Xuyên US\$5.00 - CA\$8.00	Nguyễn Đỗ Mục US\$45.00 - CA\$72.00	Thơ Tống Trần Trọng San US\$15.00 - CA\$24.00
Mục Kền Liên Truyện tranh, Anh Pháp Việt Cung Vũ & Vi Vi US\$6.00 - CA\$9.50	Tiếng gọi nơi hoang dã Anh-Việt US\$6.00 - CA\$9.50	Truyện cổ viễn xứ I Như Tuyết US\$5.00 - CA\$8.00	Đường Thi tình hoa thơ Đỗ Phủ BS Nguyễn Duy Tùng dịch US\$15.00 - CA\$24.00	Thủy hử (4 tập) Thi Nại Am, Trần Tuấn Khải US\$44.00 - CA\$70.00
Mười hai con giáp Màu, Anh-Việt, bìa cứng US\$18.00 - CA\$28.50	Tôi không cần đầu Màu, Anh-Việt, bìa cứng US\$16.00 - CA\$25.50	Truyện dân gian Trung quốc Lâm Ngữ Đường, NQD\$ US\$8.00 - CA\$12.50	Hán Sở tranh hùng Mộng Bình Sơn dịch US\$18.00 - CA\$28.50	Tinh sử Võ Tắc Thiên Lâm Ngữ Đường, Vũ Hùng US\$8.00 - CA\$12.50
Múa lên đi chuột đi Màu, Anh-Việt, bìa cứng US\$18.00 - CA\$28.50	Tướng cướp biển Nguyễn Hoà Giang US\$6.00 - CA\$9.50	Truyện hai kinh thành Charles Dickens US\$8.00 - CA\$12.50	Hậu liêu trai Phạm Xuân Hy dịch US\$13.00 - CA\$20.50	Tô Đông Pha Nguyễn Hiến Lê US\$7.50 - CA\$11.50
Nàng Nguyễn Tiều Màu, Anh-Việt, bìa cứng US\$15.00 - CA\$24.00	Trình thám tài tử Thanh Châu US\$6.00 - CA\$9.50	Truyện loài vật Tô Hoài US\$6.00 - CA\$9.50	Hậu Tây du ký (3 tập) Khổng Đức US\$30.00 - CA\$48.00	Tố Như Thi Nguyễn Du, Quách Tấn dịch US\$12.00 - CA\$19.00
Năm chàng kỳ dị Truyện tranh Anh-Việt US\$5.00 - CA\$8.00	Truyện bằng tranh Nguyễn Nhất Phương US\$10.00 - CA\$16.00	Truyện một cậu bé "chú nhỏ" Alphonse Daudet US\$10.00 - CA\$16.00	Liều trai chí dị Bồ Tùng Linh, Đ. Trinh Nhất US\$13.00 - CA\$20.50	Trang Tử Nam Hoa Kinh Nguyễn Duy Căn (2 tập) US\$18.00 - CA\$28.50
Ngày xưa ở quê hương tôi I, II, IV Anh Việt - Trần Văn Điền Mỗi tập: US\$6.00 - CA\$9.50	Truyện cổ Anderson Anh Việt- Hoàng Văn Lộc US\$7.00 - CA\$11.00	Tuổi xanh I, II Truyện tranh Mỗi tập US\$5.00 - CA\$8.00	Lục Vân Tiên Nguyễn Đình Chiểu US\$7.00 - CA\$11.00	Truyện Thúy Kiều Nguyễn Du US\$7.00 - CA\$11.00
Người nông phu lửa hung thần Màu, Anh-Việt, bìa cứng US\$15.00 - CA\$24.00	Truyện cổ dân gian Na Uy Bạch Liên US\$12.00 - CA\$19.00	Tuyển truyện phiêu lưu mạo hiểm Song ngữ Anh Việt Hải Sư, Nguyễn thị Mỹ Anh US\$7.00 - CA\$11.00	Nho giáo (2 tập) Trần Trọng Kim US\$18.00 - CA\$28.50	Xuân Thu tam truyện (3 tập) Khổng Tử, Hoàng Khôi US\$66.00 - CA\$105.00
Những con mèo quý phái Truyện tranh Anh-Việt US\$5.00 - CA\$8.00	Truyện cổ Đông Âu Quốc Thế US\$5.00 - CA\$8.00	Two folk tales Tranh màu, Anh-Việt Nguyệt Anh US\$10.00 - CA\$16.00	Sử ký Tư Mã Thiên từ Hoàng Đế đến Hán Vũ Đế Nguyễn Hiến Lê US\$20.00 - CA\$32.000	Truyện cười <i>Humorous Stories</i>
Những đứa bé sống dưới nước Song ngữ Anh Việt Hải Sư & Nguyễn T. Mỹ Anh US\$7.00 - CA\$11.00	Truyện cổ I-Rắc Đỗ Quân US\$6.00 - CA\$9.50	Vị hoàng đế và con chim họa mi Màu, Anh-Việt, bìa cứng US\$18.00 - CA\$28.50	Tam Quốc Chí (4 tập) La Quán Trung, Tử Vi Lang US\$48.00 - CA\$76.00	40 truyện Trang Quỳnh Nguyễn Đức Hiến US\$7.00 - CA\$11.00
Ông khổng lồ và mùa xuân Màu, Anh-Việt, bìa cứng US\$18.00 - CA\$28.50	Truyện cổ nước Lào Quốc Chính US\$6.00 - CA\$9.50	Vườn địa đàng Anderson, Đỗ văn Phúc dịch US\$10.00 - CA\$16.00	Tam quốc ngoại truyện Nguyễn Duy Phú (2 tập) US\$20.00 - CA\$32.00	102 chuyện cấm cười Tú Xê US\$7.00 - CA\$11.00
Simon và những cái hộp Màu, Anh-Việt, bìa cứng US\$14.00 - CA\$22.00	Truyện cổ nước Nam Nguyễn Văn Ngọc US\$11.00 - CA\$17.50	Cổ văn <i>Ancient Literature</i>	Tái sanh duyên Mộng Bình Sơn US\$20.00 - CA\$32.00	Ấn tục nói phét Anh Tám Sạc-ne US\$8.00 - CA\$12.50
Sống vui I, II Truyện tranh- Mỗi tập: US\$7.00 - CA\$11.00	Truyện cổ quốc tế Lê Hương US\$7.00 - CA\$11.00	Bích câu kỳ ngộ Võ danh thị US\$5.00 - CA\$8.00	Tây Du Ký (3 tập) Ngô Thừa Ân US\$28.00 - CA\$44.50	Ba Giai Tú Xuất Đỗ Nam US\$7.00 - CA\$11.00
Sự tích Tết Trung Thu Truyện tranh, Anh Việt Cung Vũ & Vi Vi US\$7.00 - CA\$11.00	Truyện cổ tích Đông Dương Truyện tranh, Anh-Việt Trần Mỹ Vân US\$12.00 - CA\$19.00	Cổ học tình hoa (2 tập) Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc US\$16.00 - CA\$25.00	Tây Thái Hậu Nguyễn Hùng US\$16.00 - CA\$25.50	Chuyện cười cổ nhân Vương Hồng Sển US\$8.50 - CA\$13.50
Thằng người gỗ (Pinocchio) C. Collodi US\$ 6.00 - CA\$ 9.50	Truyện cổ Tô Cách Lan Đặng Phan US\$7.50 - CA\$12.00	Đạo & Đức (Anh-Việt-Hán) Đinh Sĩ Trang US\$20.00 - CA\$32.00	Thâm cung bí sử (Trung quốc Hậu Phi liệt truyện) Liêu Quốc Nhĩ US\$8.00 - CA\$12.50	Chuyện cấm đàn bà Đặng Trần Huân US\$16.00 - CA\$25.50
Tí cô nương Truyện tranh Anh-Việt US\$5.00 - CA\$8.00	Truyện cổ Thái Lan Đỗ Quân US\$7.50 - CA\$12.00	Điện hay tích lạ Nguyễn Tử Quang US\$12.00 - CA\$19.00	Thi kinh tập truyện (3 tập) Khổng Tử, Tạ Quang Phát US\$62.00 - CA\$99.00	Chuyện cười nửa đêm Phan Quế Phương US\$7.00 - CA\$11.00
		Đông Chu liệt quốc (6 tập)	Thơ Đỗ Phủ Phạm Doanh US\$24.00 - CA\$38.00	Cười chanh ớt Thợ Đẩu, Tư Quê US\$8.00 - CA\$12.50
				Cười chay Cả Cười US\$7.00 - CA\$11.00

Cười cho đời đỡ khổ
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Cười cho đời lên hương
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Cười đỏ
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Cười đồng tây kim cổ
Vũ Bằng
US\$6.00 - CA\$9.50

Cười mận
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Cười toa
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Cười tằm
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Đội mũ lệch
Khái Hưng
US\$5.00 - CA\$8.00

Hí hoạ Hm
Truyện bằng tranh
US\$14.00 - CA\$22.00

Tiểu lâm Giao Chỉ
Lý Đình Dữ
US\$7.00 - CA\$11.00

Tiểu lâm quốc tế
La Hâu
US\$7.00 - CA\$11.00

Tiểu lâm thời đại
Phan Quế Phương
US\$7.00 - CA\$11.00

Tiểu lâm Việt Nam
Cử Tạ
US\$7.00 - CA\$11.00

Trạng Quỳnh
US\$7.00 - CA\$11.00

Trạng Quỳnh xiến bột
Trọng Miên
US\$8.00 - CA\$12.50

Truyện cười chọn lọc
N.V. Toại & Đ.M. Tuấn
US\$9.00 - CA\$14.50

Truyện cười dành cho các bà
Hoàng An
US\$6.00 - CA\$9.50

Truyện cười dân gian
Đặng Việt Thuý
US\$12.00 - CA\$19.00

Truyện cười hiện đại
Trung Quốc
Hoàng Bắc
US\$7.00 - CA\$11.00

Truyện cười thế giới
N.V. Toại & Đ.M. Tuấn
US\$10.00 - CA\$16.00

Truyện tiểu lâm I, II
Cát Phương - Mỗi tập:
US\$7.50 - CA\$11.50

Học làm người,
kiến thức phổ thông
Self-Taught Books

15 gương phụ nữ
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

16 bí quyết hái ra tiền
Phạm Cao Tùng
US\$6.00 - CA\$9.50

30 ngày
biết đấm Tây Ban Cầm
Nam Phong
US\$10.00 - CA\$16.00

1500 từ ngữ toán điện giải
Vũ Công Hiến
US\$11.00 - CA\$17.50

Ảo thuật
Vũ Thành
US\$10.00 - CA\$16.00

Ảo thuật khó mà dễ
Bình Sơn
US\$8.00 - CA\$12.50

Bách khoa
đanh ngôn tự điển
Hoàng Xuân Việt
US\$18.00 - CA\$28.50

Bách khoa gia đình
Chùa Xuân Giá
US\$15.00 - CA\$24.00

Bách khoa mẹo vặt cần thiết
Đoàn Văn Hai
US\$15.00 - CA\$24.00

Bảy bước đến thành công
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$11.00

Bí quyết gây vốn làm giàu
Nguyễn Duy Hinh
US\$6.00 - CA\$9.50

Bí quyết
làm cho đời sống vui tươi
Thân Việt
US\$7.00 - CA\$11.00

Bí quyết tạo dựng cơ nghiệp
Phạm Côn Sơn
US\$8.50 - CA\$13.50

Bí quyết thành công
tại hải ngoại
Lê Bá Kông
US\$13.00 - CA\$20.50

Cách xử thế của người nay
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$11.00

Cái cười của thánh nhân
Nguyễn Duy Cần
US\$9.00 - CA\$14.50

Cái đồng của thánh nhân
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US\$7.00 - CA\$11.00

Cẩm nang
cho người sử dụng xe hơi
Nguyễn Việt
US\$10.00 - CA\$16.00

Cẩm nang xuất nhập cảng
US\$14.00 - CA\$22.00

Cổ chí thì nên
Nguyễn Văn Y
US\$8.00 - CA\$12.50

Con đường lập thân
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$11.00

Chấp nhận cuộc đời
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$11.00

Đắc nhân tâm
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Đi tìm sự thành công
trong quân trị
Thomas Peters
US\$18.00 - CA\$28.50

Đức điểm tình
Hoàng Xuân Việt
US\$10.00 - CA\$16.00

Gây thiện cảm
Hoàng Xuân Việt
US\$7.00 - CA\$11.00

Giúp chồng thành công
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$11.00

Gương hy sinh
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$11.00

Gương nghị lực
Hoàng Xuân Việt
US\$7.00 - CA\$11.00

Gương sáng người xưa
Thượng tọa Thích Huyền Vi
US\$8.00 - CA\$12.50

Hành trang vào đời
Tâm lý học, Lê Phương Thuý
US\$15.00 - CA\$24.00

Học khôn
Phạm Đình Khiêm
US\$10.00 - CA\$16.00

Huấn luyện cấp tốc
về Electronics
Phạm Viết Hoàng
Tập I: US\$9.00 - CA\$14.50
Tập II: US\$12.00 - CA\$19.00

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US\$8.00 - CA\$12.50

Kỹ thuật nhiếp ảnh
từng điểm một
Langford, Đặng Phương Kiệt
US\$10.00 - CA\$16.00

Luyện lý trí
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$11.00

Luyện tinh thần
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Luyện trí nhớ
Hoàng Xuân Việt
US\$8.00 - CA\$12.50

Luyện văn
Nguyễn Hiến Lê
US\$9.00 - CA\$14.50

Muốn thành công trên
đường đời
Tế Xuyên
US\$9.00 - CA\$14.00

Năng lực chinh phục
của phái nữ
Phạm Côn Sơn
US\$9.00 - CA\$14.00

Nghệ thuật cắm hoa
Nhật Bản
Minh Hùng
US\$8.00 - CA\$12.50

Nghệ thuật
nói trước công chúng
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Nghệ thuật trồng người
Hoàng Xuân Việt
US\$10.00 - CA\$16.00

Người chí khí
Hoàng Xuân Việt
US\$6.00 - CA\$9.50

Người lịch sự
Phạm Cao Tùng
US\$6.00 - CA\$9.50

Người lành tốt
Hoàng Xuân Việt
US\$7.00 - CA\$11.00

Nhạc lý căn bản
Lan Đài
US\$10.00 - CA\$16.00

Những bí quyết của nhà
trị liệu phú
M. Fisher, Đào C. Bình
US\$10.00 - CA\$16.00

Những bức thư tình
hay nhất thế giới
Nguyễn Văn Tạo
US\$7.00 - CA\$11.00

Những điều cần biết
về máy điện toán cá nhân
Dương Bá Sơn
US\$12.00 - CA\$19.00

Những kinh nghiệm sống
để lại
Danh ngôn, Trần Văn Điền
US\$9.00 - CA\$14.50

Ốc sáo suốt
Nguyễn Duy Cần
US\$9.00 - CA\$14.50

Quảng gánh lo đi
và vui sống
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Rèn nghị lực
Nguyễn Hiến Lê
US\$6.00 - CA\$9.50

Rèn nhân cách
Hoàng Xuân Việt
US\$9.00 - CA\$14.50

Sản xuất và cạnh tranh
Phạm Côn Sơn
US\$7.00 - CA\$11.00

Sống đời đáng sống
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.50 - CA\$13.50

Sống đời vươn lên
Phạm Côn Sơn
US\$7.00 - CA\$11.00

Sống lạc quan
Tế Xuyên
US\$8.00 - CA\$12.50

Sống theo sở thích để sống
lâu
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Thanh niên trên đường lập nghiệp Hoàng Xuân Việt US\$11.00 - CA\$17.50	Hoàng Bửu US\$12.00 - CA\$19.00	Để tận hưởng thú yêu Giáo dục sinh lý Hoàng Quỳnh Linh US\$12.00 - CA\$19.00	Nuôi dưỡng trẻ con Phạm Côn Sơn US\$10.00 - CA\$16.00	Các thể võ dành cho phái nữ Lạc Hà & Phan Chấn Thanh US\$6.00 - CA\$9.50
Thành công và hạnh phúc Hoàng Xuân Việt US\$8.00 - CA\$12.50	Tự học độc tấu Tây ban cầm Lê Thu US\$12.00 - CA\$19.00	Để hiểu đàn ông đàn bà Trần Việt Dương Đại US\$16.00 - CA\$25.00	Phương pháp dưỡng dục trẻ con thành người hữu dụng Phạm Côn Sơn US\$11.00 - CA\$17.50	Cờ tướng, những chiến lược xuất quân tốt đẹp Lý Anh Mậu US\$6.00 - CA\$9.50
Thành công trên đường đời Nguyễn Hiến Lê US\$7.00 - CA\$11.00	Tự học Tây ban cầm sơ cấp Lan Đài US\$8.00 - CA\$12.50	Đời duyên ương Hoàng Xuân Việt US\$9.00 - CA\$14.50	Phương pháp nuôi con E. Sommes US\$7.00 - CA\$11.00	Thái cực quyền Trần Minh Thanh, Lạc Hà US\$7.00 - CA\$11.00
Thẩm mỹ học thông khảo Nguyễn Văn Xung US\$11.00 - CA\$17.50	Tự học nhanh Microsoft 98 Nguyễn Tiến US\$18.00 - CA\$28.50	Gái trai trước ngưỡng cửa hôn nhân BS Nguyễn Ngọc Bảy US\$12.00 - CA\$19.00	Sửa bước sang ngang H. Shryock US\$8.00 - CA\$12.50	Tượng kỳ phổ thông hoàn mỹ Lý Anh Mậu US\$6.00 - CA\$9.50
Thăng tiến trên đường đời Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.50	Tự học nhanh Microsoft bảng hình Nguyễn Tiến US\$15.00 - CA\$24.00	Giải đáp những thắc mắc về tình dục US\$16.00 - CA\$25.50	Tâm lý ái tình Phạm Cao Tùng US\$8.00 - CA\$12.50	Tượng kỳ hậu vệ Trọng Nhân US\$7.00 - CA\$11.00
Thuật nói chuyện Hoàng Xuân Việt US\$8.00 - CA\$12.50	Thuật hùng biện Hoàng Xuân Việt US\$9.00 - CA\$14.50	Giáo dục sinh lý (Nghệ thuật yêu) Judson Riordan US\$8.00 - CA\$12.50	Tâm lý bạn gái Hoàng Xuân Việt US\$9.00 - CA\$14.00	Thế trận pháo đầu bình phong mã Trần Tấn Mỹ, Phạm Tấn Hoà US\$7.00 - CA\$11.00
Thuật thời miện Phạm Học Tân US\$8.00 - CA\$12.50	Thuật lãnh đạo Hoàng Xuân Việt US\$11.00 - CA\$17.50	Hạnh phúc lứa đôi Dhamananda (Anh-Việt) US\$7.00 - CA\$11.00	Tâm lý bạn trai Hoàng Xuân Việt US\$8.00 - CA\$12.50	Võ thuật tổng hợp và thực hành Lạc Hà & Phạm Xuân Thảo US\$6.00 - CA\$9.50
Thuật xử thế của người xưa Thu Giang Nguyễn Duy Cần US\$7.00 - CA\$11.00	Hôn nhân, gia đình, tình dục, sinh lý <i>Family</i>	Hướng dẫn tâm sinh lý tuổi trưởng thành Duy Nhiên & Phạm Đình US\$7.00 - CA\$11.00	Tình dục toàn thư (4 tập) Thu Nhân & Trần Xuân Tiên US\$38.00 - CA\$60.00	Nấu ăn <i>Cook Books</i>
Tiểu thương tại Hoa kỳ Kiêm Thêm US\$13.00 - CA\$20.50	100 lời giải đáp về sinh lý Diệp Mẫn US\$7.00 - CA\$11.00	Kuma Sutra Giáo dục sinh lý US\$14.00 - CA\$22.00	Tình yêu, tình dục và gia đình Ivan Kusintiz US\$12.00 - CA\$19.00	101 món ăn lẩu Trung Hoa Thành Hiếu Minh US\$8.00 - CA\$12.50
Tổ chức công việc theo khoa học Nguyễn Hiến Lê US\$13.00 - CA\$20.50	1001 câu hỏi về tình dục Nguyệt Minh US\$12.00 - CA\$19.00	Làm sao giữ tình yêu của chồng Kauffman, Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.50	Tình yêu và hôn nhân US\$7.00 - CA\$11.00	200 món nấu ăn chay Trần Văn Quý US\$8.00 - CA\$12.50
Tôi tập viết tiếng Việt Nguyễn Hiến Lê US\$7.00 - CA\$11.00	Ái tình thực nghiệm V.N. Hoàng US\$7.00 - CA\$11.00	Làm thế nào để trở thành người đàn ông tuyệt vời Nguyễn Hùng US\$14.00 - CA\$22.00	Tuổi 15-20 Tournier, Lương Nhân US\$7.00 - CA\$11.00	Các món ăn đặc sắc Nguyễn Thị Thanh US\$7.00 - CA\$11.00
Trăm nghề làm giàu Thanh Hiền US\$12.00 - CA\$19.00	Bạn gái soi gương Hoàng Lan US\$8.00 - CA\$12.50	Nghệ thuật làm mẹ Trịnh Lê Hoàng US\$7.00 - CA\$11.00	Thuật yêu đương Thu Giang Nguyễn Duy Cần US\$10.00 - CA\$16.00	Các món ăn Tàu Việt Tây Nguyễn Thị Hương US\$8.00 - CA\$12.50
Túi khôn của loài người Phạm Cao Tùng US\$7.00 - CA\$11.00	Bí quyết hạnh phúc của hôn nhân Trần Mỹ Duyệt US\$7.00 - CA\$11.00	Nghệ thuật làm vợ Trần Thị Mộng Xuân US\$10.00 - CA\$16.00	Tuyệt đỉnh ái ân Giáo dục sinh lý Phan Phương Phi US\$12.00 - CA\$19.00	Cách làm món ăn đặc biệt ba miền Bắc Trung Nam cô Lê Hoà US\$12.00 - CA\$19.00
Tương lai trong tay ta Nguyễn Hiến Lê US\$7.00 - CA\$11.00	Bí quyết trở thành người đàn bà tuyệt vời Ngọc Quỳnh US\$9.00 - CA\$14.50	Người con gái lấy chồng Trần Bồng Sơn US\$10.00 - CA\$16.00	Yêu con, dạy con nên người Việt Đỗ Quý Toàn US\$8.00 - CA\$14.00	Cẩm nang gia chánh làm bếp Ngọc Nga US\$12.00 - CA\$19.00
Tự điển giải nghĩa điện toán Đỗ Thông Minh US\$20.00 - CA\$32.00	Cẩm nang ăn ái I, II Giáo dục sinh lý Mỗi tập: US\$14 - CA\$22.00	Người con trai lấy vợ Trần Bồng Sơn US\$10.00 - CA\$16.00	Võ thuật, cờ tướng <i>Martial Arts, Chinese Chess</i>	Dạy nấu ăn bằng hình màu 9 món cho đám tiệc Nguyễn Thị Hương US\$10.00 - CA\$16.00
Tự điển giải nghĩa toán học US\$18.00 - CA\$28.50	Chọn bạn trăm năm Nguyễn Tử Quang US\$6.00 - CA\$9.50	Người con gái sắp lấy chồng nên biết BS Trương Ngọc Hân US\$7.00 - CA\$11.00	Bài quyền Karate Hà Quốc Huy US\$7.00 - CA\$11.00	Gia chánh Quốc Việt Món ăn Việt - Quốc Việt US\$9.00 - CA\$14.50
Tự điển Tây ban cầm US\$10.00 - CA\$16.00	Dạy con theo lối mới Nguyễn Hiến Lê US\$7.00 - CA\$11.00		Bạn đã biết gì về Judo, I, II US\$10.00 - CA\$16.00	
Tự học căn bản Tây ban cầm				

Gia chánh Quốc Việt Nghệ thuật nấu cơm Tàu Quốc Việt US\$9.00 - CA\$14.50	Nghệ thuật nấu ăn chay Nguyễn Thị Phụng US\$8.00 - CA\$12.50	Bát trạch minh cảnh Kim Oanh Kỳ US\$7.00 - CA\$11.00	Đại diện toán số Lê Văn Nhân US\$8.00 - CA\$12.50	Huyền Vi US\$9.00 - CA\$14.50
Kỹ thuật nấu món ăn ngon Triệu Thị Chơi (Anh-Việt) US\$18.00 - CA\$28.50	Nghệ thuật nấu ăn ngon Trần Văn Quý US\$8.00 - CA\$12.50	Bát tự lý tài (Xem giờ tốt xấu) Thái Kim Oanh US\$8.00 - CA\$12.50	Đầu năm bói quẻ Linh Cơ Tử US\$8.00 - CA\$12.50	Nữ tướng Vũ Thị Hảo US\$8.00 - CA\$12.50
Kỹ thuật nấu nướng Triệu Thị Chơi US\$10.00 - CA\$16.00	Nghệ thuật nấu ăn Việt Nam 180 món mặn và chay Hoa Hường US\$10.00 - CA\$16.00	Bí ẩn giấc mơ Lê Hoàng US\$11.00 - CA\$17.50	Địa lý toàn thư (3 tập) Lê Bá Ôn US\$33.00 - CA\$53.00	Nghệ thuật bói bài Trần Quý Thọ US\$6.00 - CA\$9.50
Khéo tay làm bánh mứt 375 loại bánh mứt, chè xôi (2 tập) Nguyễn Thị Hường US\$19.00 - CA\$30.00	Nghệ thuật pha nấu món ăn Trung Hoa Quỳnh Bích Châu US\$8.50 - CA\$13.00	Bí ẩn của phong thủy Vương Ngọc Đức US\$18.00 - CA\$28.50	Địa lý vi sư pháp (Tả Áo địa lý toàn thư) Cao Trung US\$17.00 - CA\$27.00	Nghệ thuật coi tướng mặt Thanh Hiền US\$6.00 - CA\$9.50
Khéo tay làm bếp Nguyễn Thị Hường US\$10.00 - CA\$16.00	Người nội trợ hoàn toàn Châu Giang US\$14.00 - CA\$22.00	Bí mật phong thủy Đoàn Văn Thông US\$16.00 - CA\$25.50	Đoán dream giải mộng Phương Thanh US\$8.50 - CA\$13.50	Ngọc hạp chánh tông Viên Tài Hà Tấn Phát US\$8.00 - CA\$12.50
Làm 102 thứ bánh mứt VN Nguyễn Thị Hường US\$8.00 - CA\$12.50	Những món ăn Âu Mỹ song ngữ Anh Việt US\$12.00 - CA\$19.00	Bí mật đời người qua tướng mạo và sắc diện Ranald, Nguyễn Văn Bằng US\$7.00 - CA\$11.00	Đồng tây tướng thuật tổng biên Nguyễn Kế Ngoạn US\$10.00 - CA\$16.000	Người đàn bà trong tướng mệnh học Vũ Tài Lục US\$14.00 - CA\$22.00
Làm bếp giỏi Vân Đài US\$10.00 - CA\$16.00	Những món ăn mới trong gia đình - (Anh Hoa Việt) Triệu Thị Chơi US\$10.00 - CA\$16.00	Bí quyết bói bài theo khoa học Lê Đăng US\$6.00 - CA\$9.50	Khám phá những bí ẩn của điềm chiêm bao Michael Halbert US\$8.00 - CA\$12.50	Nhân tướng học Hy Trương US\$16.00 - CA\$25.50
Làm bếp khéo Nguyễn Thị Bảo An US\$6.00 - CA\$9.50	Những món ăn quê hương Quốc Việt US\$13.00 - CA\$20.50	Bói toán, số mệnh, tử vi trọn đời Đoàn Văn Thông US\$14.00 - CA\$22.00	Khám phá những bí mật của bàn tay (2 tập) J. Ranald US\$14.00 - CA\$22.00	Nhân tướng toàn thân Dương Công Hầu US\$15.00 - CA\$24.00
Món ăn bốn mùa Vân Châu US\$12.00 - CA\$19.00	Sách dạy nấu ăn Nguyễn Phan Long US\$11.00 - CA\$17.50	Cao ly đầu hình So tuổi vợ chồng Đoàn V. Đầu, Ng. Kim Lan US\$5.00 - CA\$8.00	Khám phá những bí mật của bàn tay bạn gái J. Ranald US\$8.00 - CA\$12.50	Những bí ẩn trên bộ mặt và bàn tay Đoàn Văn Thông US\$14.00 - CA\$22.00
Nấu 100 món ăn Việt Nam Nguyễn Thị Hường US\$8.00 - CA\$12.50	Sách dạy nấu ăn chay Nguyễn Phan Long US\$7.00 - CA\$11.00	Cần duyên tiền định Cưới gả, xem giờ tốt xấu Dương Công Hầu US\$14.00 - CA\$22.00	Khảo cứu chiêm tinh lý số Viên Tài Hà Tấn Phát US\$10.00 - CA\$16.00	Những kinh nghiệm về khoa xem chỉ tay Đoàn Văn Thông US\$14.00 - CA\$22.00
Nấu ăn nhanh 177 món Âu Á Nguyễn Thị Hường US\$10.00 - CA\$16.00	Tự học làm bánh Pháp Nguyễn Thị Hường (2 tập) US\$16.00 - CA\$25.50	Chọn hướng nhà và bố trí nội thất - Nguyễn Hà US\$10.00 - CA\$16.00	Khoa xem chỉ tay Hoàng Việt US\$6.00 - CA\$9.50	Phong thủy về nhà ở và cơ sở buôn bán Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$20.50
Nấu ăn Việt Nam Nguyễn Thị Hường US\$8.00 - CA\$12.50	Tự học nấu ăn II Nguyễn Thị Hường US\$12.00 - CA\$19.00	Coi tướng đàn bà Túy Lang US\$7.00 - CA\$11.00	Khổng Minh thần toán Trần Đại Bình US\$12.00 - CA\$19.00	Sách dạy xem những chỉ bí mật trong bàn tay Viên Tài Hà Tấn Phát US\$8.00 - CA\$12.50
Nghệ thuật làm bếp Lê Hoa US\$9.00 - CA\$14.50	Vietnamese dishes D.T. Thanh Liên (Anh Việt) US\$10.00 - CA\$16.00	Coi tướng đàn ông Túy Lang US\$7.00 - CA\$11.00	Lá số tử vi 6 lãnh tụ Vũ Công Lý US\$15.00 - CA\$24.00	Thái áit thần quả Lã Quán Nhu US\$7.00 - CA\$11.00
Nghệ thuật làm các món nhậu Lê Hoa US\$10.00 - CA\$16.00	Bói toán, phong thủy <i>Astrology, Feng sui</i>	Cốt tủy khoa tử vi (Tuổi Tý) Yên Tử Cư Sĩ US\$15.00 - CA\$24.00	Làm thế nào để biết đời người đàn bà Đoàn Văn Thông US\$14.00 - CA\$22.00	Thuật bói bài, khảo cứu và thực hành Linh Việt US\$9.00 - CA\$14.00
Nghệ thuật làm các món ăn Trung Hoa Cổ Lê Hoa US\$10.00 - CA\$16.00	Bát lăm quần thơ Thái Kim Oanh US\$8.00 - CA\$12.50	Diễn cầm tam thế Dịch số bát quái Dương Công Hầu US\$14.00 - CA\$22.00	Làm thế nào để biết đời người đàn ông Đoàn Văn Thông US\$14.00 - CA\$22.00	Tìm hiểu con người qua tiếng nói, chữ ký, chữ viết Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$20.50
Nghệ thuật nấu ăn Nguyễn Thị Hường US\$10.00 - CA\$16.00	Bát trạch chính tông Viên Tài Hà Tấn Phát US\$8.00 - CA\$12.50	Đại diện toàn bộ Lê Văn Nhân US\$7.00 - CA\$11.00	Muốn luận đoán đúng số tử vi	Tìm hiểu về phong thủy Đoàn Văn Thông US\$14.00 - CA\$22.00

Trang trí nội ngoại thất theo phong thủy
Phạm Cao Hoàng
US\$13.00 - CA\$20.50

Tử vi chỉ nam
Song An
US\$16.00 - CA\$25.50

Tử vi dưới mắt khoa học
Vu Thiên Nguyễn Đắc Lộc
US\$12.00 - CA\$19.00

Tử vi đầu số
Vân Đăng Thái Thứ Lang
US\$12.00 - CA\$19.00

Tử vi đầu số phú giải
Thái Văn Trình
US\$10.00 - CA\$16.00

Tử vi đầu số toàn thư
Vũ Tài Lục
US\$10.00 - CA\$16.00

Tử vi hàm số
Nguyễn Phát Lộc
US\$16.00 - CA\$25.50

Tử vi nghiệm lý - Lý mệnh học
Thiên Lương
US\$8.00 - CA\$12.50

Tử vi nghiệm lý toàn thư
Thiên Lương
US\$10.00 - CA\$16.00

Tử vi kinh nghiệm và luận giải
Minh Châu
US\$14.00 - CA\$22.00

Tử vi Tây phương và bí quyết đem đến sự tâm đầu ý hợp
US\$8.00 - CA\$12.50

Tử vi trọn đời, Nam mạng và nữ mạng (2 tập) Nguyễn Khả
US\$28.00 - CA\$42.00

Tử vi tướng pháp
Bữu Sơn
US\$11.00 - CA\$17.50

Tự tìm hiểu đời mình
Nguyễn Mạnh Long
US\$10.00 - CA\$16.00

Tướng mạng mộng bốc
Huỳnh Mặc đạo nhân
US\$8.00 - CA\$12.50

Ứng dụng thuật phong thủy
Trương Huệ Dân
US\$19.00 - CA\$30.00

Xem tướng coi tay
Minh Chánh
US\$8.00 - CA\$12.50

Xem tướng theo lối Tàu
Tú Cẩn
US\$7.00 - CA\$11.00

Tôn giáo, thần học
Religion, Theology

Ấn Độ huyền bí
Paul Bruton
US\$14.00 - CA\$22.00

Bảy năm trên đất Tây Tạng
H. Harrer, Trần Viết An Cự
US\$18.00 - CA\$28.50

Bên rừng Tuyết Sơn
Thiền học, Nguyễn Phong
US\$13.00 - CA\$20.50

Bước qua ngưỡng cửa hy vọng
Thiền Chứa giáo,
ĐGH Gioan Phaolô II
US\$10.00 - CA\$16.00

Câu chuyện của Rampa
Lobsang Rampa
Trần Viết Anh Thi
US\$15.00 - CA\$24.00

Chân dung một Giáo hoàng
Tài liệu về GH John Paul II
Nguyễn Ước
US\$12.00 - CA\$19.00

Chết có thật đáng sợ không?
Anh-Việt, Dhamananda
US\$6.00 - CA\$9.50

Chúng ta phải làm gì trước những tệ nạn xã hội
Anh Việt, Dhamananda
Thích Tâm Quang
US\$14.00 - CA\$22.00

Con rắn lửa huyền diệu trong nền triết học Đông phương
Thịnh Quang
US\$14.00 - CA\$22.00

Cơ sở Mật giáo Tây Tạng
Trần Ngọc Anh
US\$16.00 - CA\$25.50

Công giáo chính sử
Trần Chung Ngọc
US\$18.00 - CA\$28.50

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa
Tranh vẽ khổ lớn, 4 màu
E. van Dam, Nguyễn Hạnh
US\$12.00 - CA\$19.00

Dưới bóng từ bi
Hồi ký của 1 người Nga đi tìm Phật pháp
Thiện Xuân
US\$11.00 - CA\$17.50

Đạo lý cho thiên kỷ mới
Đạt Lai Lạt Ma, L. Thuy
US\$13.00 - CA\$20.00

Đạo Phật và đời sống hiện đại
Dhammananda, Tâm Quang
US\$6.00 - CA\$9.50

Đạt lai Lạt Ma và Tây Tạng
Thái Chính Châu
US\$14.00 - CA\$22.00

Để có một tâm linh lành lặn
Trần Viết An-Cự
US\$16.00 - CA\$25.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Nguyễn Khắc Xuyên
US\$12.00 - CA\$19.00

Để lại cho vui
Thích Nữ Thế Quán
US\$4.00 - CA\$6.00

Đoá sen và nụ cười
Việt Anh Pháp, Võ Đình
US\$12.00 - CA\$19.00

Đối thoại với Đức Giáo Hoàng
Nhiều tác giả
US\$15.00 - CA\$24.00

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$19.00

Đức Giê-su, cuộc đời và thời đại
Nguyễn Ước
US\$15.00 - CA\$24.00

Đức Phật vẫn ngồi yên
Thích Mãn Giác
US\$10.00 - CA\$16.00

Đường mây qua xứ tuyết
Thiền học, Nguyễn Phong
US\$14.00 - CA\$22.00

Đường mây trong cõi mộng
Sư Hán Sơn, Nguyễn Phong
US\$18.00 - CA\$28.50

Đường mây trên đất hoa
Thiền học, Nguyễn Phong
US\$13.00 - CA\$20.50

Đường tu không hai
Phật học - Minh Tâm
US\$9.00 - CA\$14.50

Giáo lý mới, thời đại mới
Công giáo, Nguyễn Ước
US\$20.00 - CA\$32.00

Góp nhặt cát đá
Giai thoại thiền Muju
US\$7.00 - CA\$11.00

Hành trình về phương Đông
Thiền học, Nguyễn Phong
US\$10.00 - CA\$16.00

Hoa sen trên tuyết
Thiền học, Nguyễn Phong
US\$9.00 - CA\$14.50

Hoa trôi trên sóng nước
Thiền học, Nguyễn Phong
US\$13.00 - CA\$20.50

Hồi ký ĐGH John Paul II
Duy Nguyên dịch
US\$18.00 - CA\$28.50

Hồng ân và huyền nhiệm
Hồi ký ĐGH Gioan Phaolô II
Hoàng Quý
US\$8.00 - CA\$12.50

Huyền học đạo Phật và đạo Thiên Chúa
Suzuki
US\$8.00 - CA\$12.50

Huyền thuật đạo sĩ Tây Tạng
Thiền học, Nguyễn Phong
US\$16.00 - CA\$25.50

Ki-tô giáo dưới mắt một Phật tử
Đại sư Buddhadasa
US\$12.00 - CA\$19.00

Ki-tô giáo, từ thực chất đến huyền thoại
Chánh Đạo
US\$12.00 - CA\$19.00

Kinh nghiệm thiền quán
J. Goldstein, Ng. Duy Nhiên
US\$15.00 - CA\$24.00

Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt)
Dhamananda, Tâm Quang
US\$6.00 - CA\$9.50

Lòng tin Âu Mỹ đầy
Trần Quý
US\$16.00 - CA\$25.50

Luân hồi
Võ Văn Đạt
US\$12.00 - CA\$19.00

Mật giáo thâm thâm nội nghĩa
Prám Nguyễn
US\$18.00 - CA\$28.50

Mẹ Teresa, biểu tượng của tình thương II
Hoàng Quý
US\$10.00 - CA\$16.00

Mẹ Teresa, vị thánh của những kẻ khốn cùng
Hoàng Quý
US\$10.00 - CA\$16.00

Mẹ Maria, hiền mẫu Chúa Kitô
Ngưỡng Nhân
US\$25.00 - CA\$40.00

Mẹ Maria, sứ giả tình yêu Thiên Chúa
Ngưỡng Nhân
US\$12.00 - CA\$19.00

Milarepa, con người siêu việt
Đỗ Đình Đồng dịch
US\$10.00 - CA\$16.00

Minh triết trong đời sống
Thiền học, Nguyễn Phong
US\$12.00 - CA\$19.00

Ngọc sáng trong hoa sen
Thiền học, Nguyễn Phong
US\$20.00 - CA\$32.00

Người chết vẫn sống
Anh Việt, Thích Tâm Quang
US\$12.00 - CA\$19.00

Những bí ẩn sau cõi chết
Đoàn Văn Thông
US\$16.00 - CA\$25.50

Những bí ẩn tiền kiếp hậu kiếp
Đoàn Văn Thông
US\$16.00 - CA\$25.50

Những bí mật trong dãy Himalaya Sơn
Thịnh Quang
US\$13.00 - CA\$20.50

Những cõi giới vô hình và hữu hình
Đoàn Văn Thông
US\$15.00 - CA\$24.00

Những điều huyền diệu của Kim Cang thừa
Phương Dung
US\$22.00 - CA\$35.00

Những đoá hoa thiền
T.V. Đồng & D.Đ. Hưng
US\$10.00 - CA\$16.00

Những hạt đậu biết nhảy
Truyện Phật-học
Lâm T. Huyền
US\$13.00 - CA\$20.00

Những suy niệm siêu hình học
R. Descartes, Trần Thái Đình
US\$9.00 - CA\$14.50

Nước tôi, dân tôi Đức Đạt Lai Lạt Ma US\$14.00 - CA\$22.00	Tạng thư sống chết Sogyal Rinpoche, Trí Hải dịch US\$18.00 - CA\$28.50	Tự do trong lưu đầy Đức Đạt Lai Lạt Ma US\$14.00 - CA\$22.00	Cửa từng đôi cánh gài Truyện thiền US\$7.00 - CA\$11.00	Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy US\$12.00 - CA\$19.00
Ở ngưỡng cửa thế giới bí ẩn Huyền môn, Keler, ĐQK US\$15.00 - CA\$24.00	Tây Tạng huyền bí Nguyễn Phong US\$8.00 - CA\$12.50	Ưống lửa thờ đất Mật tông Choegyam Trungpa US\$12.00 - CA\$19.00	Đạo Phật đi vào cuộc đời Nhận định US\$11.00 - CA\$17.50	Trái tim của hiểu biết US\$8.00 - CA\$12.50
Phá ngục tù Trần Văn Kha, T.T. Thanh US\$20.00 - CA\$32.00	Tài liệu soi sáng sự thật Hương Bình Lê Hữu Dân US\$16.00 - CA\$25.50	Vài chú giải về thiền chốn ngọ Phan Tấn Hải US\$8.00 - CA\$12.50	Đạo Phật hiện đại hoá Nhận định US\$10.00 - CA\$16.00	Từng bước nở hoa sen Thi kệ nhật dụng US\$7.00 - CA\$11.00
Phật giáo dưới mắt các nhà trí thức Dhammananda, Tâm Quang US\$6.00 - CA\$9.50	Tại sao không theo đạo Chúa? Ban nghiên cứu tôn giáo US\$10.00 - CA\$16.00	Vạn Hạnh, kể đi qua cầu lịch sử Thích Mãn Giác US\$8.00 - CA\$12.50	Đạo Phật ngày nay US\$7.00 - CA\$11.00	Tương lai thiền học Việt Nam Nhận định US\$7.00 - CA\$11.00
Phật giáo trong thế kỷ mới Nhiều tác giả US\$15.00 - CA\$24.00	Tâm bất sinh (Ngũ lục Bankel) Trí Hải dịch US\$12.00 - CA\$19.00	Vì sao tín Phật I, II, III (Anh-Việt) Thích Tâm Quang Mỗi tập: US\$12 - CA\$19.00	Đường xưa mây trắng Theo gót chân Phật US\$30.00 - CA\$48.00	Tương lai văn hoá Việt Nam US\$7.00 - CA\$11.00
Phật học khái luận Chơn Thiện US\$20.00 - CA\$32.00	Tăng sĩ và triết gia Hội thoại về Phật học Revel & Ricard, Linh Thụy US\$22.00 - CA\$35.00	Việt Nam tôn giáo chính trị quan (2 tập) Linh mục Vũ Đình Hoạt Mỗi tập: US\$24 - CA\$38.00	Im lặng sấm sét Kinh người bất răn, dịch US\$7.00 - CA\$11.00	Và Việt Nam (Sáu bài giảng về gốc rễ hạnh phúc và tu tập) US\$10.00 - CA\$16.00
Phật học tình hoa Thu Giang Nguyễn Duy Cần US\$8.00 - CA\$12.50	Thế giới hoà đồng Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ Chân Nguyên dịch US\$8.00 - CA\$12.50	Vòng tái sinh Sách Thông Thiền học Hoàng Lan dịch US\$16.00 - CA\$25.50	Kiều và văn nghệ đứt ruột Pháp thoại US\$14.00 - CA\$22.00	Thơ <i>Poems</i>
Phật học từ điển US\$70.00 - CA\$110.00	Thiền học Việt Nam Nguyễn Đăng Thục US\$18.00 - CA\$25.50	Xử Phật tình quê Tài liệu hành hương Thích Hạnh Nguyên US\$14.00 - CA\$22.00	Kinh Bát Đại Nhân Giác US\$5.00 - CA\$7.50	
Phật pháp thực hành Nhiều tác giả US\$12.00 - CA\$19.00	Thiền luận (3 tập) Suzuki, Trúc Thiên US\$54.00 - CA\$86.00	Yoga căn bản Võ Đình US\$8.00 - CA\$12.50	Kim Cang, gương báu chặt đứt phiền não giảng về kinh Kim Cang US\$10.00 - CA\$16.00	Bên kia bờ đại dương Kha Huyền US\$7.00 - CA\$11.00
Phê bình những bài phê bình cuốn "Đổi thoại với Đức Giáo Hoàng" Tập I: US\$12.00 - CA\$19.00 Tập II: US\$10.00 - CA\$16.00	Thiền tâm, sơ tâm Suzuki, Nguyễn Duy Nhiên US\$12.00 - CA\$19.00	Yoga toàn thư Hải Âu US\$10.00 - CA\$16.00	Kinh người áo trắng Kinh thực tập dành cho cư sĩ US\$7.00 - CA\$11.00	Cổ bông Nguyễn Hữu Nhật US\$12.00 - CA\$19.00
Phedon, Khảo luận về linh hồn theo luận lý Platon, Trịnh Ngân Xuân US\$11.00 - CA\$17.50	Tìm Phật ở đâu Mình Tâm US\$8.00 - CA\$12.50	Sách Nhất Hạnh <i>Nhat Hanh's Books</i>		Cổ và tuyết Đỗ Quý Toàn US\$8.00 - CA\$12.50
Phép xuất hồn Đỗ Thuần Hậu US\$7.00 - CA\$11.00	Tinh hoa và sự phát triển của đạo Phật E. Conzen, Nguyễn Hữu Hiệu US\$11.00 - CA\$17.50	An lạc từng bước chân Phương-pháp thực tập hạnh phúc US\$13.00 - CA\$20.50	Phép lạ của sự tỉnh thức US\$13.00 - CA\$20.50	Cởi tàm Ngọc Hoài Phương US\$10.00 - CA\$16.00
Phương tiện thiện xảo T. Tulku, Phạm Công Thiện US\$12.00 - CA\$19.00	Trở về từ cõi sáng Tâm linh, Nguyễn Phong US\$12.00 - CA\$19.00	Bông hồng cài áo Ngày Mẹ US\$4.00 - CA\$6.00	Sen búp từng cánh hé Những bài thiền tập hướng dẫn có công năng chuyển hoá và trị liệu US\$14.00 - CA\$22.00	Cởi thơ Khánh Hà US\$10.00 - CA\$16.00
Quan niệm giải thoát trong Phật giáo cũ Thiền Cẩm US\$7.00 - CA\$11.00	Tự do đầu tiên và cuối cùng Krishnamurti, Ph.C. Thiện US\$18.00 - CA\$28.50	Bưởi Tập truyện US\$7.00 - CA\$11.00	Thiền hành yếu chỉ Thực tập thiền hành US\$5.00 - CA\$7.50	Còn sáng tạo Nguyễn Hải Hà US\$6.00 - CA\$9.50
Rèn luyện tâm thuật huyền linh Phạm Công Thiện US\$10.00 - CA\$16.00	Trái tim thiền tập Salzberg, Nguyễn Duy Nhiên US\$16.50 - CA\$26.00	Bước tới thành thoi Giới luật của sa di US\$12.00 - CA\$19.00	Thiền sư Tăng Hội, Sư tổ Thiền tông VN US\$12.00 - CA\$19.00	Chiều phố mây Tuệ Nga US\$12.00 - CA\$19.00
Sự tái sinh của các Lạt Ma Tây Tạng Phương Dung US\$22.00 - CA\$35.00	Trần Lục Tài liệu về vị linh mục xây cất nhà thờ Phát Diệm US\$25.00 - CA\$40.00	Con đường chuyển hoá Kinh bốn lĩnh vực quan niệm, dịch và chú giải US\$14.00 - CA\$22.00	Thơ từng ôm và mặt trời từng hạt Thơ US\$18.00 - CA\$28.50	Cuộc chiến Nguyễn Hữu Nhật US\$12.00 - CA\$19.00
				Đồng thơ lưu lạc Bá Dĩnh & Thủy Trang US\$8.00 - CA\$12.50
				Đường như ta ngại thối lười yêu em Nguyễn Đăng Tuấn US\$10.00 - CA\$16.00
				Đêm tận thái thanh

Phan Nhật Nam US\$16.00 - CA\$25.50	Lửa thiêng Huy Cận US\$8.00 - CA\$12.50	Thơ Hiền Như Chi US\$6.00 - CA\$9.50	Anh văn đàm thoại cấp tốc Vũ Văn Lê US\$7.00 - CA\$11.00	Mỗi tập: 1 sách & 2 băng: US\$20.00 - CA\$32.00 Trọn bộ 6 sách & 12 băng: US\$120.00 - CA\$192.00
Đi vào cõi thơ Bùi Giáng US\$10.00 - CA\$16.00	Mặt trời lưu vong Trần Thiện Hiệp US\$9.00 - CA\$14.50	Thơ Mỹ Cao My Nhân US\$10.00 - CA\$16.00	Anh văn cho người Việt Yến Linh US\$6.00 - CA\$9.50	Những lỗi thông thường khi sử dụng tiếng Anh T.J. Fitikides US\$12.00 - CA\$19.00
Đời bỗng đứng thừa Hà Huyền Chi US\$6.00 - CA\$9.50	Mộng xuân Nguyễn Tú US\$7.00 - CA\$11.00	Thơ Lê Mai Lĩnh US\$10.00 - CA\$16.00	Anh Việt ngôn ngữ y học đàm thoại BS Nguyễn Hoàng Mai US\$10.00 - CA\$16.00	Phiên dịch sách báo Anh Việt Nguyễn Văn Tạo US\$30.00 - CA\$48.00
Động hoa vàng Phạm Thiên Thư US\$7.00 - CA\$11.00	Nửa đêm nghe mẹ thở dài Hoàng Chính US\$7.00 - CA\$11.00	Thơ Ngọc Phạm Quang Ngọc US\$7.00 - CA\$11.00	Cẩm nang đàm thoại Anh Hoa Việt Hà Đoàn Lâm US\$7.50 - CA\$11.50	Phương pháp nghe và nói đúng tiếng Anh John Trim US\$8.00 - CA\$12.50
Đưa nhau về đến đầu Luân Hoán US\$10.00 - CA\$16.00	Nghĩa tình Khải Chính US\$7.00 - CA\$11.00	Thơ Nguyễn Sa 3 US\$10.00 - CA\$16.00	Cẩm nang sử dụng động từ tiếng Anh Trần Văn Thành US\$9.00 - CA\$14.50	Streamline Sách và băng học Anh-ngữ Mỗi tập: 1 sách & 2 băng: US\$20.00 - CA\$32.00 Trọn bộ 6 sách & 12 băng: US\$120.00 - CA\$192.00
Đường mây Phan Long Yên US\$10.00 - CA\$16.00	Ngọt ngào nỗi nhớ Bá Đình & Thủy Trang US\$8.00 - CA\$12.50	Thơ Nguyễn Chí Thiện US\$8.00 - CA\$12.50	Danh từ kỹ thuật Anh Việt Nguyễn Đức Lưu US\$10.00 - CA\$16.00	Thư từ giao thiệp hàng ngày bằng Anh ngữ Vũ Văn Lê US\$8.00 - CA\$12.50
Giọt buồn trên quê hương Ngô Văn Thọ US\$8.00 - CA\$12.50	Nguyệt bạch Cung Vũ US\$10.00 - CA\$16.00	Thơ Tagore Đỗ Khánh. Hoan dịch US\$8.00 - CA\$12.50	English 900 Sách và băng học Anh văn Mỗi tập (1 sách & 2 băng): US\$15.00 - CA\$24.00 Trọn bộ (6 sách & 12 băng): US\$90.00 - CA\$144.00	Tiếng Anh thực dụng cho người mới học Nguyễn Tế Thế US\$8.00 - CA\$12.50
Hai năm năm ấy Hoàng Ngọc Thanh Dung US\$4.00 - CA\$6.00	Nhẹ bước vào thơ Thảo Chi US\$10.00 - CA\$16.00	Thơ thơ Xuân Diệu US\$7.00 - CA\$11.00	English - Phrase book Sách và băng học Anh-ngữ Nguyễn Hy Quang US\$14.00 - CA\$22.00	Tiếng Mỹ để nói US\$12.00 - CA\$19.00
Hoa địa ngục (Việt Anh) Nguyễn Chí Thiện US\$25.00 - CA\$37.50	Quê người Hoài Việt US\$7.00 - CA\$11.00	Tiếng thu Lưu Trọng Lư US\$8.00 - CA\$12.50	Follow me Sách và băng học Anh-ngữ Trọn bộ 4 sách và 4 băng US\$40.00 - CA\$64.00	Tìm học Anh văn thú vị Chuẩn Tú Huệ Nguyễn US\$6.00 - CA\$9.50
Hoá ra nét chữ lên đường quán quanh Ngu Yên US\$6.00 - CA\$9.50	Rung trái sầu non Trần Huy Phương US\$7.00 - CA\$11.00	Tóc em dài em cài bông hoa lý Lâm Hảo Dũng US\$7.00 - CA\$11.00	Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ L. Hill, Kim Tiến US\$10.00 - CA\$16.00	Tự học tiếng Anh cấp tốc Sách và băng học Anh-ngữ Nguyễn Văn Khôn US\$20.00 - CA\$32.00
Hoa tâm tư Song Hường US\$8.00 - CA\$12.50	Tâm sự kẻ ly hương Phong Vũ US\$7.00 - CA\$11.00	Từ giả ngày Nguyễn Đức Bạt Ngân US\$9.00 - CA\$14.50	Học Anh văn bằng thành ngữ Trần Văn Điền US\$8.00 - CA\$12.50	Tục ngữ và thành ngữ Anh Việt Phạm Văn Bình US\$12.00 - CA\$19.00
Hỏi sao không buồn cho được Trần Văn Lê US\$10.00 - CA\$16.00	Tặng phẩm tình yêu Vi Khuê US\$10.00 - CA\$16.00	Trên những ngậm ngùi Việt Phương US\$9.00 - CA\$14.50	Học Anh văn cho người làm ăn buôn bán Nguyễn Ngọc Huyền Nhung US\$14.00 - CA\$22.00	Tự điển Anh Việt (bỏ túi) Nguyễn Văn Khôn US\$14.00 - CA\$22.00
Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay Đắc Trung US\$7.00 - CA\$11.00	Thi-ca tư-tưởng (thơ) Bùi Giáng US\$12.00 - CA\$19.00	Trở về Kha Huyền US\$7.00 - CA\$11.00	Luận Anh văn chọn lọc và dịch Nguyễn Tuấn Tú US\$14.00 - CA\$22.00	Tự điển Anh Việt (cơ trung) Nguyễn Văn Khôn US\$19.00 - CA\$30.00
Hồng trần Cung Vũ US\$7.00 - CA\$11.00	Thơ Nhiều tác giả Võ Phiến sưu tập và nhận xét US\$18.00 - CA\$28.50	Vết đời Nguyễn Hùng US\$7.00 - CA\$11.00	Luyện dịch báo chí Anh Việt - Việt Anh Võ Công Tài US\$10.00 - CA\$16.00	Tự điển Anh Việt (36,000 từ) Bùi Phụng US\$20.00 - CA\$32.00
Khung trời quê hương Hoàng Xuân Thảo US\$8.00 - CA\$12.50	Thơ Cao Tần Cao Tần US\$6.00 - CA\$9.50	Yêu em mùa xuân Trịnh Gia Mỹ US\$8.00 - CA\$12.50	New English 900 Băng & sách học Anh văn	Tự điển Anh Việt (The Little Oxford - bìa cứng, 45.000 từ) US\$20.00 - CA\$32.00
Linh hồn viễn xứ Đắc Trung US\$7.00 - CA\$11.00	Thơ Đặng Thị Quế Phượng Đặng Thị Quế Phượng US\$7.00 - CA\$11.00	2000 câu thực hành để giao dịch với người Mỹ Nguyễn Văn Dư US\$7.00 - CA\$11.00		
Lữ bước sang ngang Nguyễn Bính US\$7.00 - CA\$11.00	Thơ Hàn Mặc Tử Hàn Mặc Tử US\$7.00 - CA\$11.00			

Tự điển, Sách học,
Băng Anh văn
English Dictionaries,
Tape & Learning Books

Tự điển Anh Việt (tiêu chuẩn) Nguyễn Văn Khôn US\$22.00 - CA\$35.00	Tự điển vật lý Anh Việt 30.000 thuật ngữ Đặng Mộng Lâm, US\$20.00 - CA\$32.00	Sách và băng học Hoa-ngữ (Quan-thoại) 1 sách, 2 băng Lê Kim Ngọc Tuyết US\$17.00 - CA\$27.00	Chánh tả tiếng Việt Nhu Ý, Thanh Kim, Việt Hùng US\$15.00 - CA\$24.00	The Long Road to Freedom Về các tổ chức kháng chiến Việt Nam - Michael Faber US\$10.00 - CA\$16.00
Tự điển Anh Việt (loại lớn) Nguyễn Văn Khôn US\$30.00 - CA\$48.00	Tự điển Việt Anh (bỏ túi) Nguyễn Văn Khôn US\$14.00 - CA\$22.00	365 câu tiếng Quảng đông Sách và băng học Hoa-ngữ (Quảng Đông) 1 sách, 2 băng Lê Kim Ngọc Tuyết US\$17.00 - CA\$27.00	Chữ cái và văn tiếng Việt US\$7.50 - CA\$11.50	Vietnamese Realities Tài liệu Anh văn, tóm lược về phong tục, tôn giáo, xã hội, văn hoá Việt Nam Bộ Ngoại giao VNCH US\$8.00 - CA\$12.50
Tự điển Anh Việt (loại lớn) Nguyễn Văn Khôn US\$35.00 - CA\$56.00	Tự điển Việt Anh (loại lớn) Nguyễn Văn Khôn US\$30.00 - CA\$48.00	800 câu đàm thoại Hoa Việt Sách và băng học Hoa-ngữ (Quan-thoại) 1 sách, 2 băng Dương Hồng US\$15.00 - CA\$24.00	Em học chữ Việt (khổ lớn, minh họa, phiên âm quốc tế) Bút Chì & Nguyễn Nhật Tân US\$12.00 - CA\$19.00	Remembering South VN Ảnh màu khổ lớn, giấy láng Rick Graetz US\$15.00 - CA\$24.00
Tự điển Anh Việt (bìa cứng) Nguyễn Văn Tạo US\$30.00 - CA\$48.00	Tự điển văn phạm Anh văn (bìa cứng) Trần Văn Điền US\$30.00 - CA\$48.00	908 câu đàm thoại Anh Hoa Việt Băng & sách, Trình Tiến US\$15.00 - CA\$24.00	Học đọc tiếng Việt Đỗ Quang Vinh US\$15.00 - CA\$24.00	VN quê hương muôn thuở Ảnh nghệ thuật màu, khổ lớn, giấy láng, Việt Anh Pháp Trần Cao Linh US\$40.00 - CA\$64.00
Tự điển Anh Việt hiện đại (65.000 từ, bìa cứng) Một nhóm học giả US\$30.00 - CA\$48.00	Tự điển danh từ Y khoa Anh Việt US\$14.00 - CA\$22.00	Học tiếng Quảng Đông Sách và băng Lưu Khôn US\$18.00 - CA\$28.50	Tân tự điển Việt Nam (lớn, bìa cứng) Thanh Nghị US\$28.00 - CA\$45.00	Vietnam: Opening Door to the World 160 trang ảnh màu khổ lớn về phong cảnh VN Rick Graetz US\$15.00 - CA\$24.00
Tự điển Anh Việt (150.000 từ, bìa cứng) US\$40.00 - CA\$64.00	Tự điển Y học Anh Việt (lớn, bìa cứng 1185 trang) BS Bùi Khánh Thuần US\$32.00 - CA\$51.00	Tự học chữ Hán Lưu Khôn US\$12.00 - CA\$19.00	Tự điển Việt Nam (2 cuốn) Lê Văn Đức & Lê Ngọc Trụ US\$70.00 - CA\$112.00	
Tự điển Anh Việt Việt Anh (bỏ túi) Nguyễn Văn Khôn US\$14.00 - CA\$22.00	Văn phạm Anh ngữ (bản mới 1999) Trần Văn Điền US\$20.00 - CA\$32.00	Tự học tiếng Quảng Đông trong 24 giờ Trương Cảnh Vinh US\$7.00 - CA\$11.00	Tự điển Việt ngữ chính tả (lớn, bìa cứng) Lê Ngọc Trụ US\$25.00 - CA\$40.00	Tập nhạc Song books
Tự điển Anh Việt Việt Anh (cỡ trung) Nguyễn Văn Khôn US\$19.00 - CA\$30.00	Văn phạm Anh ngữ thực hành Trần Văn Điền US\$14.00 - CA\$22.00	Tự học tiếng Quảng Đông và Quan Thoại Trương Cảnh Vinh US\$6.00 - CA\$9.50	Tự điển thành ngữ, điển tích và danh nhân Việt Nam (2 cuốn) Trịnh Văn Thanh US\$50.00 - CA\$80.00	40 tình khúc quê hương Nhiều tác giả US\$8.00 - CA\$12.50
Tự điển Anh Việt Việt Anh (loại lớn, bìa cứng) Lê Bá Kông US\$28.00 - CA\$44.50	Văn phạm Anh ngữ thực hành - Bài tập Anh-ngữ (dùng chung với cuốn Văn phạm Anh ngữ) Trần Văn Điền US\$6.00 - CA\$9.50	Tự học tiếng Phổ thông Trung Hoa Dương Hồng US\$7.00 - CA\$11.00	Văn Việt Nam US\$7.00 - CA\$11.00	Cho nhau, riêng nhau một đời Phạm Duy US\$8.00 - CA\$12.50
Tự điển Anh Việt Việt Anh (loại lớn, bìa cứng) Nguyễn Văn Khôn US\$30.00 - CA\$48.00	Tự điển pháp văn Trench Dictionaries	Tự học tiếng Hán Việt (bìa cứng) Thiều Châu US\$26.00 - CA\$42.00	Văn tiếng Việt 2 US\$7.50 - CA\$11.50	Hát vào đời Phạm Duy US\$8.00 - CA\$12.50
Tự điển Anh Việt - Việt Anh chuyên môn (chính trị, kinh tế, luật pháp, tài chánh) (loại lớn) Quỳnh Lâm US\$30.00 - CA\$48.00	Tự điển Pháp Việt (bỏ túi) Đào Đăng Vỹ US\$14.00 - CA\$22.00	Tự học tiếng Hán Việt (bìa cứng) Đào Duy Anh US\$30.00 - CA\$48.00	Vietnamese for you Nguyễn Văn Khôn US\$8.00 - CA\$12.50	Hưng ca Việt Nam Nguyệt Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Việt Dzũng, Huỳnh Công Ánh... US\$6.00 - CA\$9.50
Tự điển chuyên môn Việt Anh đối chiếu Quỳnh Lâm US\$10.00 - CA\$16.00	Tự điển Pháp Việt (loại lớn) Đào Đăng Vỹ US\$30.00 - CA\$48.00	Tự học tiếng Hán Việt (bìa cứng) Nguyễn Văn Khôn US\$30.00 - CA\$48.00	Việt ngữ 1 Nhóm Lửa Việt US\$7.00 - CA\$11.00	Kỷ vật của chúng ta Phạm Duy US\$8.00 - CA\$12.50
Tự điển những câu Anh văn thô tục Trần Ngọc Dung US\$18.00 - CA\$28.50	Tự điển Việt Pháp (bỏ túi) Đào Đăng Vỹ US\$14.00 - CA\$22.00	Tự điển, sách học Việt ngữ Vietnamese Dictionaries & Learning Books	Việt ngữ 5 Nhóm Lửa Việt US\$7.00 - CA\$11.00	Mây sóng Linh Phương phổ từ thơ Hà Huyền Chi, Cung Vũ, Vũ Hối, Hà Bình Trung... US\$8.00 - CA\$12.50
Tự điển thuật ngữ khoa học Anh Pháp Việt US\$16.00 - CA\$25.50	Tự điển Việt Pháp (loại lớn) Đào Đăng Vỹ US\$30.00 - CA\$48.00	Ca dao, đố vui học tiếng Việt Đỗ Quang Vinh US\$10.00 - CA\$16.00	Việt ngữ đàm thoại Trần Hoài Bảo US\$20.00 - CA\$32.00	Một ngày tất đến Khúc Lan US\$6.00 - CA\$9.50
Tự điển toán học Anh Việt - Việt Anh 20.000 thuật ngữ Trần Tất Thắng US\$18.00 - CA\$28.50	Tự điển, sách học, băng hoa văn Chinese Dictionaries, Tapes & Learning Books	Đánh vần mau US\$5.00 - CA\$7.50	Sách Anh ngữ, hình ảnh Books in English	Ngày đó chúng mình yêu nhau Phạm Duy US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc vàng Việt Nam
40 nhạc phẩm của 32 nhạc sĩ
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 1
30 ca-khúc của Lê Trọng
Nguyễn, Y Vũ, Nguyễn Văn
Đông, Trần Thiện Thanh,
Anh Bằng, Ngọc Bích, Xuân
Tiên, Lam Phương...
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 2
Nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 3
30 nhạc phẩm
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 4
Tình khúc Ngô Thụy Miên
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 5
30 tình khúc được ưa chuộng
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 6
30 tình khúc chọn lọc
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 7
30 nhạc phẩm Việt Nam và
ngoại quốc
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 8
Những ca khúc nổi tiếng
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 9
30 tình ca quen thuộc
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 10
30 ca-khúc VN và ngoại quốc
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 11
40 nhạc phẩm quen thuộc
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 12
40 nhạc phẩm chọn lọc
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 13
39 ca-khúc ngoại quốc lời
Việt
US\$8.00 - CA\$12.50

Nhạc Việt 14
40 nhạc phẩm nổi tiếng
US\$8.00 - CA\$12.50

Những bài ca khai phá
Nhạc sinh hoạt trại
Nguyễn Đức Quang
US\$4.00 - CA\$6.00

**Những ca khúc
một thời vang bóng**
32 ca khúc, 23 tác giả
US\$8.00 - CA\$12.50

**Những tình khúc tiên
chiến tiêu biểu**
23 nhạc sĩ
US\$8.00 - CA\$12.50

Niềm vui còn đó
Phạm Duy
US\$12.00 - CA\$19.00

Tạ ơn đời
Phạm Duy
US\$12.00 - CA\$19.00

**Thời trang nhạc tuyển
nhiều tác giả**
US\$8.00 - CA\$12.50

Tìm thoáng hương xưa
nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$12.50

Tình ca quê hương
nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$12.50

Tình khúc muộn đời
phụ soạn hoà âm dương cầm
nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$12.50

Tapes, CD
& Video

Anh yêu em
Ca-khúc và tiếng hát Nguyệt
Ánh
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Bài ca dân chủ mới
Khúc Lan & Việt Dzũng
Tape: US\$4.00 - CA\$6.00

Bến mơ
Ý Linh
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Biển mẹ
Ban dân ca quốc nhạc
Phượng Ca
Tape: US\$5.00 - CA\$7.50

Bóng hồng VN
Tiếng hát Sơn Ca
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Chèo đồng quê
Tiếng hát Hương Lan
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Dạ khúc sầu
Trọng Nghĩa
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Dân ca ba miền
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Đã trót cô đơn
Thanh Hà, Đình Thông
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Đưa người về phương Đông
Phạm Anh Dũng phổ thơ
Nguyễn Sa, Du Tử Lê, Cung
Vũ... tiếng hát Duy Trác,
Tuấn Ngọc, Lê Thu, Mai
Hương, Thái Hiền
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Elle Etait Belle
Tình ca Pháp, lời Việt
Trọng Nghĩa, Daniel Hữu
Hoàn, Mộng Lan
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Em hiểu vì sao em yêu anh
Tình ca và tiếng hát Nguyệt
Ánh, Việt Dũng
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Hát cho những bà mẹ VN
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Hát từ tim hát bằng hơi thở
Nguyễn Quyết Thắng và
Hùng Ca Chi Lăng, Hoà Lan
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Hoa lan giữa tóc thề
Tình khúc Mộng Lan, phổ
thơ Nguyễn Sa, Nhã Ca, Vũ
Kiện, Cung Vũ.v.v...
Tiếng hát: Quỳnh Hương,
Trọng Nghĩa
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Kỹ thuật đàn tranh
Bảng học đàn tranh (2 cuốn)
Phượng Oanh
US\$10.00 - CA\$16.00

Love song I, II
Thanh Lan, Linda Trang Đài,
Trung Hành, Tuấn Hải...
Mỗi CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Lời chào yêu thương
Tuấn Ngọc, Ý Linh, Lưu Bích,
Dalena...
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Lúc xa nhau
Thái Châu, Ý Linh
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Mẹ Việt Nam ơi, con sẽ về
Cổ nhạc. Sáng tác và ca
ngâm: Nguyệt Ánh
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

**Mình đi đưa em về
quê hương**
Ca-khúc và tiếng hát Nguyệt
Ánh
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Một đoá sen hồng
Nhạc thiền
Trọng Nghĩa, Mộng Lan
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Một trời Như Lai
Nhạc thiền, Trọng Nghĩa
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Một chiều đông lạnh
Nhạc Nguyễn Thụy Đoan
Tiếng hát Vinh Trính, Mạnh
Tú, Trần Việt Hội...
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Mortal Combat
Nhạc ngoại quốc lời Việt
Ý Linh, Thái Thảo, Trung
Hành, Dạ Nhật Yến...
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Nhân người ra đi
Cổ nhạc. Sáng tác và ca
ngâm: Nguyệt Ánh
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Những tối hoa xưa
Đoàn Hưng ca Hoà Lan
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Qua ngõ nhà em
Tiếng hát Hương Lan,
Phượng Lam
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Quỳnh Hương
Tiếng hát Thanh Hà, Ý Linh
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Sao em nữ vội lấy chồng
Chế Linh, Thanh Tuyền
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Ta và vũ trụ
Nhạc Phật giáo, Hà Thanh,
Thanh Tuyền, Trọng Nghĩa

hát
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Thấp lủi tự do
Ca khúc Thái Bình, Xuân Lộc
của Nguyễn Hữu Nghĩa,
Nguyệt Ánh, Huỳnh Công
Ánh, Việt Dzũng, Trầm Tử
Thiêng, Trương Sĩ Lương,
Việt Phương, v.v. Tiếng hát
Nguyệt Ánh, Diễm Chi, Việt
Dzũng, Huỳnh Công Ánh...
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Tình khúc hồi hương
Tiếng hát Phạm Anh Dũng
CD: US\$7.00 - CA\$11.00

Tình khúc Khúc Lan
Khúc Lan
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Tình nào như ca dao
Thơ Vũ Kiện, Cung Vũ,
Nguyễn Sa... - Ca khúc và
tiếng hát Trọng Nghĩa
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Yêu người khôn người
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US\$4.00 - CA\$6.50

Starlight in Las Vegas
(2 video tapes, dài 3 giờ)
Chế Linh, Lưu Bích, Trung
Hành, Thanh Tuyền, Hương
Lan, Phượng Mai, Thanh
Lan, Phượng Hồng Quế, Thái
Châu, Tuấn Ngọc, Phi
Nhưng, Dalena, Phượng
Lam, Ý Linh, Henry Chúc,
Quang Bình, Trang Thanh
Lan, Mỹ Huyền, Trizzie
Phượng Trính, Ngọc Huệ...
US\$12.00 - CA\$19.00

MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM

BẢNG THIÊN NGUYÊN PHONG

(trích từ các chương-trình phát-thanh,
Giờ Văn-học nghệ-thuật Làng Văn)

Bên kia cửa tử
một chương trong
cuốn *Trở về từ cõi
sống*, Nguyễn Hữu
Nghĩa đọc - \$7.00*

**Câu chuyện với BS
Bandyo**

một chương trong
*Hành-trình về phương
Đông*, Nguyễn Hương
đọc - 7\$

Cối giới vô hình I, II
một chương trong
*Hành-trình về phương
Đông*, Nguyễn Hương
đọc - 10\$ (2 băng).

**Đời sống siêu nhân-
loại**
hai chương trong
*Hành-trình về phương
Đông*, Nguyễn Hương
đọc - 7\$.

Khoa-học Chiêm-tinh
một chương trong
*Hành-trình về phương
Đông*, Nguyễn Hương
đọc - 7\$.

**Những sự kiện
huyền-bí**
hai chương trong
*Hành-trình về phương
Đông*, Nguyễn Hương
đọc - 7\$.

**Qua những thành-
phố linh-thiêng**
hai chương trong
*Hành-trình về phương
Đông*, Nguyễn Hương
đọc - 7\$.

Tử thư Tây-tạng
một chương trong
cuốn *Trở về từ cõi
sống*, Nguyễn Hương
đọc - 7\$.

**Yoga & Đạo-sĩ thành
Benares**
hai chương trong
cuốn *Hành-trình về
phương Đông*,
Nguyễn Hương đọc -
7\$.

* Gửi trong Canada:
CA\$7.00
Ngoài Canada:
US\$7.00

MỤC-LỤC CONTENTS

Truyện ngắn, tuyển tập	2	Short Stories, Fiction
Truyện dài	5	Novels, Fiction
Bút ký, tạp văn, tùy bút	7	Chronicles, Miscellaneous
Tiểu-thuyết tình-cảm xã-hội Trung-hoa	8	Chinese Novels
Truyện võ-hiệp	9	Kungfu Novels
Tù đầy, vượt biên, tị-nạn	10	Memoirs
Chiến tranh	10	Wars
Chính-trị, Thời sự	10	Politic, Events
Xã-hội, Văn-hóa	11	Sociology, Culture
Văn-học, Triết-học	12	Literature, Philosophy
Sử-địa	13	History, Geography
Khoa-học, Y-học	13	Science, Medicine
Tạp-khảo	14	Research
Truyện Thiếu-nhi, Sách song ngữ	14	Children & Bilingual Books
Cổ văn	15	Ancient Literature
Truyện cười	15	Humorous Stories
Học làm người, Kiến thức phổ thông	16	Self-taught Books
Hôn-nhân, Gia-đình, Tình-dục, Sinh-lý	17	Family
Võ thuật, Cờ tướng	17	Martial Arts, Chinese Chess
Nấu ăn	17	Cook Books
Bói toán, Phong thủy	18	Astrology, Feng-sui
Tôn giáo, Thần học	19	Religion, Theology
Sách Lá Bối (Nhất Hạnh)	20	Nhat Hanh Books
Thơ	20	Poem
Tự-điển, Sách học, Bảng Anh văn	21	English Dictionaries, Tapes & Learning Books
Tự-điển Pháp-văn	22	French Dictionaries
Tự-điển, Sách học Hoa-văn	22	Chinese Dictionaries, Tapes & Learning Books
Tự-điển, Sách học Việt-ngữ	22	Vietnamese Dictionaries, Learning Books
Sách Anh ngữ, Hình ảnh	22	Books in English
Tập nhạc	22	Song Books
Băng, đĩa và Băng hình	23	Cassette Tapes, CD, Video Tapes
Bảng thiên Nguyên Phong	24	Audio Books

PHIẾU ĐẶT MUA BÁO DÀI HẠN *làng văn*

(một năm 12 số, kể cả báo xuân và cước-phí)

Họ, tên:

Địa-chỉ:

gửi kèm chi-phiếu (chèque):

Trong Canada: CA\$55 (đường bộ) / Trong Hoa-kỳ: US\$55 (đường bộ)

Các nước khác: US\$55 (đường thủy) hoặc \$85 (máy bay)

đề trả cho: "Làng Văn", gửi về địa-chỉ:

Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ont. M8Z 5P1, Canada

Quý vị cũng có thể đọc một phần các trang báo và xem Thư-mục Làng Văn trên internet, địa-chỉ:

<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THÙY DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Shuh Cline & Grossman
Barriers and Solicitors
17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)

LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987 (Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)
Email: qtrinh@idirect.com

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sở thuế qua đường dây điện-tử*

**GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,
CHÚC MỪNG, CHIA BUỒN**

Trang trong:
- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ
**Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
đăng phân ưu, chúc mừng.**
Bìa lưng: 1 ô (3.25"x1.50") \$40 một kỳ

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

SÁCH CỦA CÁC TÁC-GIẢ CÓ MẶT THƯỜNG XUYỀN TRÊN LÀNG VĂN

Cả Cười:
7 tập truyện cười bể bụng

CƯỜI MẶN
CƯỜI CHAY
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI TỌE
CƯỜI TÙM
CƯỜI ĐỎ
Giá mỗi tập:
7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Cung Vũ:
CỎ BIẾC, thơ
7 mỹ-kim (11 gia-kim)
HỒNG TRẦN, thơ
7 mỹ-kim (11 gia-kim)
NGUYỆT BẠCH, thơ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
ĂN KHÉ TRẢ VÀNG
truyện thiếu-nhi song-ngữ
Anh-Việt (soạn với Bích Giao)
6 mỹ-kim (10 gia-kim)

ANH KHÓ VÀ CON QUỶ
truyện thiếu-nhi
7 mỹ-kim (10 gia-kim)
MỤC KIẾN LIÊN
truyện thiếu-nhi Anh-Việt-Pháp
(soạn với TH và Bạch Thái Hà)
7 mỹ-kim (10 gia-kim)
SỰ TÍCH TẾT TRUNG THU
truyện thiếu-nhi Anh-Việt
7 mỹ-kim (10 gia-kim)

Diễn Khánh
THÁP BÀ, THÁP NHẠN,
GIÁC HƯƠNG QUAN,
tập truyện ngắn viết về quê cũ
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Dương Thị Vành
Khuyên:
HÃY DÀNH CHO NHAU
MỘT CHÚT NHỎ
tập truyện ngắn tình-cảm
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Dương Thượng Ngã:
HỒ XUÂN HƯƠNG
nhận-định, biên-khảo
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Đào Trường Phúc:
NHỮNG ĐIỂM NÓNG TRÊN THẾ-
GIỚI SAU CHIẾN-TRANH LẠNH
nhận-định, biên-khảo
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Hoàng Nga:
hai tập truyện ngắn tình-cảm
NHƯ MỘT VẾT CHIM BAY
&
THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY
BUỒN NHƯ NHAU
Mỗi tập:
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Hồng Huy:
MÓN QUÀ CƯỜI
tuyển dịch các truyện ngắn hay
nhất của Canada
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
ĐỌC KỸ TRUYỆN KIỀU
biên-khảo văn-học
24 mỹ-kim (38 gia-kim)

Khải Chính
Phạm Kim Thư:
THAM-LUẬN THƠ, CA-ĐẠO &

TỤC-NGŨ
9 mỹ-kim (14 gia-kim)

Lê Hữu Mục:
TRUYỆN KIỀU VÀ TUỔI TRẺ
biên-khảo Việt-Anh-Pháp
(soạn chung với Phạm Thị
Nhưng và Đặng Quốc Cơ)
32 mỹ-kim (52 gia-kim)
HỒ CHÍ MINH KHÔNG PHẢI LÀ
TÁC GIẢ 'NGỤC TRUNG NHẬT
KÝ'
8 mỹ-kim (12,50 gia-kim)

Mơ Làng Văn:
biếm-văn không cù mà cười:
ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
SAU BỨC MÀN TRE
8 mỹ-kim (12,50 gia-kim)

Ngô Nguyễn Dũng:
TIẾNG NÚI
14 mỹ-kim (22 gia-kim)
CHUÔNG ĐÊM
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
GIA-ĐÌNH CÚN
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Nguyễn Hương:
TUYẾT THƯ
bút-ký văn-nghệ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Nguyễn Phong:
tập sách thiền mới nhất
BÊN RẰNG TUYẾT SƠN
13 mỹ-kim (20,50 gia-kim)
ĐƯỜNG MÂY QUA XỨ TUYẾT

14 mỹ-kim (22 gia-kim)
HOA TRÔI TRÊN SÔNG NƯỚC
13 mỹ-kim (20,50 gia-kim)
HUYỀN THUẬT VÀ
ĐẠO SĨ TÂY TẠNG
16 mỹ-kim (25,50 gia-kim)
NGỌC SÁNG TRONG HOA SEN
20 mỹ-kim (32 gia-kim)
TRỞ VỀ TỪ CỎI SÁNG
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Nguyễn Nhan Sơn:
CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI
những chuyện khó tin nhưng có
thật xảy ra trên khắp năm châu
16 mỹ-kim (25,50 gia-kim)

Nguyễn Hữu Nghĩa:
hai tập nhận-định chính-trị
DỌN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC
18 mỹ-kim (28 gia-kim)
GIẢI-ĐOẠN MỚI
TRÊN CHIẾN-TRƯỜNG CŨ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

KÝ
bút-ký văn-nghệ
8 mỹ-kim (12,50 gia-kim)
EM HÁT EM VUI
tập bài hát thiếu-nhi
7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Nguyễn Văn Thông:
ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI ĐẠI
&
CHUYỆN LÀNH
Mỗi tập:
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Nguyễn Đăng Tuấn:
ĐƯỜNG NHƯ TÔI NGẠI
THÓT LỜI YÊU EM, thơ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Phan Long Yên:
ĐƯỜNG MÂY, thơ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
QUÊ MẸ, bút ký quê nhà
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Phùng Nhân:
truyện đồng quê miền Nam:
NGHỆ-THUẬT O MÈO
truyện ngắn
12 mỹ-kim (19 gia-kim)
VÀM ĐẤT CẢ CAO, truyện dài
15 mỹ-kim (24 gia-kim)

Thái Văn Kiềm
VIỆT-NAM GẤM HOA, biên-khảo
18 mỹ-kim (28,50 gia-kim)

Tống Minh Long
Quân:
ba cuốn tiểu-thuyết xã-hội đen
MẶT TRỜI VÀ BÓNG ĐÊM
16 mỹ-kim (26 gia-kim)

DỪA VỚI LỬA
18 mỹ-kim (29 gia-kim)
CUỘC ĐỜI VÔ ĐỊNH
17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Trần Văn Tích
SỰ MUỘN NĂM CŨ
biên-khảo
15 mỹ-kim (25 gia-kim)

CÂY RĂNG



Thay những chiếc răng đã bị nhổ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM-KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN-PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

Ủng-hộ
Chương-trình phát-thanh
**VĂN-HỌC
NGHỆ-THUẬT
LÀNG VĂN**

phát về Việt-nam
từ 7 giờ 30 - 8 giờ 30 tối Thứ Hai
trên làn sóng 9965 KHz (31 m)

NHA-SĨ GIA-ĐÌNH VÀ THẨM-MỸ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

Dental Surgeon

10 Gateway Blvd.,
#111
Don Mills, Ontario
M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W.
#201
Toronto, Ontario
M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
**LÀM VIỆC
TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY**

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434)

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East